

BÍ MẬT THÀNH PARIS

VĂN HỌC KINH ĐIỂN

Nhóm dịch: Nguyễn Xuân Dương, Lâm Phúc Giáp, Hoàng Tiến Hành

Lưu Đức Hiền, Cao Hữu Nhu



BÍ MẬT THÀNH PARIS (TẬP 3)

Nguyên tác: Les Mystères de Paris (1842–43)



Tác giả: Eugène Sue

Dịch giả: Nguyễn Xuân Dương & Lâm Phúc Giáp & Hoàng Tiến

Hành & Lưu Đức Hiên & Cao Hữu Nhu

NXB Hội nhà văn & Phúc Minh – 2020

Nguồn: VCTVEGROUP

Chuyển text: Blue Rose & Caruri

PHẦN V



CHƯƠNG I



NHỮNG LỜI KHUYÊN

Rodolphe và Clémence trò chuyện trong khi ông d'Harville đọc lại hai lần lá thư của Sarah.

Nét mặt Hầu tước vẫn bình thản, bàn tay thoáng run run xúc động. Sau một phút chần chừ, ông ta bỏ lá thư vào túi áo gi-lê.

– Chỉ sợ Điện hạ cho là thiếu lịch sự, – ông ta mỉm cười nói với Rodolphe – tôi xin phép Điện hạ được đi trả lời bức thư này. Nó quan trọng hơn tôi tưởng lúc ban đầu.

– Chiều nay tôi có gặp được ông không?

– Thưa Điện hạ, có lẽ tôi không được hân hạnh đó. Mong Điện hạ vui lòng thứ lỗi.

– Người sao mà khó mời thế! – Rodolphe vui vẻ nói. – Phu nhân thử giữ ông nhà xem có được không?

– Tôi chẳng dám làm điều mà Đức ông không làm được.

– Nghiêm chỉnh đấy, ông bạn Albert thân mến ạ! Ông cố gắng quay lại với chúng tôi, sau khi viết xong thư trả lời. Nếu không thì cũng hứa dành cho tôi một buổi sáng nào đó. Tôi có bao nhiêu điều muốn nói với ông.

– Tôi đội ơn Điện hạ! – Hầu tước kính cẩn cúi chào rút lui, chỉ còn lại Clémence với Hoàng thân.

– Ông nhà hình như có điều gì bận tâm, – Rodolphe nói với bà Hầu tước – nụ cười của ông ấy có vẻ gượng gạo.

– Điện hạ đến, ông nhà tôi đang có điều xúc động mạnh, không giấu nổi Điện hạ.

– Có lẽ tôi đến không đúng lúc?

– Không, thưa Điện hạ! Điện hạ còn tránh được cho tôi đoạn kết của một câu chuyện nặng nề.

– Thế nào?

– Tôi đã nói với ông nhà tôi cách xử sự mới mà tôi đã quyết định, hứa sẽ nâng đỡ và an ủi ông ấy.

– Chắc ông ấy sung sướng lắm!

– Lúc đầu cả hai chúng tôi đều vui vẻ. Nước mắt, niềm vui của ông ấy làm tôi xúc động như chưa từng có. Trước kia tôi tưởng được trả thù bằng một lời trách móc mỉa mai cay độc. Buồn thay! Tôi chỉ càng thấy cay đắng hơn. Còn như mới rồi thì khác hoàn toàn! Tôi hỏi chồng tôi có đi đâu không, ông ấy buồn rầu nói sẽ ở nhà một mình như thường lệ. Khi tôi nói sẽ ở nhà với ông ấy, thưa Điện hạ, ông ấy rất ngạc nhiên! Nét mặt đang u sầu bỗng rạng rỡ. Điện hạ nói đúng lắm! Không có gì đáng nâng niu hơn những hạnh phúc bất chợt ấy!

– Nhưng sao những tình cảm tốt đẹp của phu nhân lại dẫn đến câu chuyện nặng nề như bà nói với tôi hồi nãy?

– Thưa Điện hạ, – Clémence đỏ mặt nói, – tiếp theo những hy vọng mà tôi đã làm nảy sinh vì có thể thực hiện được, ông ấy lại muốn nuôi những hy vọng đắm thắm hơn mà tôi không muốn nhen lên bởi không thể làm thỏa mãn được.

– Tôi hiểu rồi. Ông ấy yêu bà tha thiết đến thế!

– Càng cảm động vì tấm lòng của ông ấy, tôi càng cảm thấy giá lạnh, hãi hùng khi lời nói của ông ấy trở nên nồng nhiệt. Trong phút mê say, ông

ấy đặt môi lên bàn tay tôi. Tôi thấy lạnh buốt, không giấu được sự hãi hùng. Tôi đã có một cử chỉ phũ phàng để ông ấy thấy sự xa cách không thể lấp được trước tình yêu ông ấy có với tôi. Tôi rất tiếc đã có cử chỉ ấy, để ông ấy dứt khoát thấy rằng dù tôi có trở lại thì cũng chỉ còn một tình bạn tận tâm mà thôi.

– Tôi phàn nàn cho ông ấy nhưng không trách được phu nhân. Có những điều nhạy cảm có thể nói là thiêng liêng. Albert đáng thương thật, con người tốt đến thế! Thẳng thắn, hào hiệp, nhiệt tình. Mong phu nhân biết rằng tôi đã bận tâm từ lâu vì nỗi buồn giày xé tâm hồn ông ấy, không rõ tại sao. Hãy để thời gian cho lý trí làm việc. Dần dần ông ấy sẽ thấy được cái giá của tình thương của phu nhân và ông ấy sẽ cam lòng như đã chịu đựng trước đây mà không được phu nhân an ủi.

– Và tôi xin thề với ngài là ông ấy sẽ không bao giờ thiếu lời an ủi đó.

– Thôi bây giờ hãy nghĩ đến những hoạn nạn khác. Tôi đã hứa với phu nhân một việc từ thiện, hấp dẫn như một thiên tiểu thuyết. Tôi đến đây để thực hiện lời hứa đó.

– Có rồi sao, thưa Điện hạ? Thế thì may quá!

– Tôi có linh cảm khi thuê căn phòng trên phố Temple mà tôi đã nói với phu nhân. Phu nhân không tưởng tượng được tôi đã thấy ở đó có bao nhiêu điều kỳ lạ, đặc sắc đâu! Những người được phu nhân che chở, đang sống trong tầng sát mái ấy, đã được hưởng phúc nhờ gặp phu nhân, họ còn nhiều nỗi gian truân phải vượt qua. Nhưng tôi không muốn làm phu nhân buồn. Một ngày kia phu nhân sẽ biết có bao nhiêu tai họa khủng khiếp trút xuống một gia đình.

– Họ phải biết ơn Điện hạ bao nhiêu!

– Không, họ chỉ ca ngợi phu nhân thôi!

– Điện hạ đã nhân danh tôi cứu họ?

– Để họ nhận ơn huệ nhẹ nhàng hơn. Vả lại, tôi chỉ thực hiện lời hứa với phu nhân.

– Không, tôi sẽ làm cho họ khỏi nhầm, nói cho họ biết họ cần đội ơn Điện hạ.

– Đừng làm thế! Phu nhân biết tôi có một căn phòng ở đấy. Coi chừng những việc làm hèn hạ, giấu mặt của những kẻ thù của phu nhân hoặc của tôi. Vả lại nhà Morel đã bớt khó khăn. Hãy nghĩ đến việc của chúng ta. Có hai mẹ con xưa kia sống sung túc nhưng nay đang trong cảnh khốn cùng, nạn nhân của một tước đoạt xấu xa.

– Ôi, những người khốn khổ! Nhưng họ ở đâu, thưa Điện hạ?

– Tôi không rõ.

– Nhưng sao ngài biết tình cảnh khốn đốn của họ?

– Hôm qua tôi đến chợ Temple. Phu nhân có biết chợ ấy không, thưa bà?

– Thưa, không.

– Đó là nơi bán tạp hóa rất ngộ nghĩnh. Tôi đi mua một vài thứ lặt vặt với cô láng giềng tầng bốn.

– Láng giềng của Điện hạ?

– Thì tôi có phòng ở phố Temple mà.

– Tôi quên mất, thưa Điện hạ.

– Cô láng giềng ấy là một cô thợ bé nhỏ, thật tuyệt vời. Cô ấy tên là Rigolette. Cô ấy cười suốt ngày và chưa có người yêu.

– Đừng dẫn quá, đối với một cô thợ trẻ!

– Không phải chỉ là đức hạnh mà như cô ấy nói, là không có thì giờ để yêu. Vì yêu thì mất nhiều thì giờ, cô ấy cần phải làm việc mười hai đến mười lăm tiếng mỗi ngày để kiếm được hai mươi lăm xu mà sống!

– Sống với ít ỏi thế thôi sao?

– Còn sao nữa. Cô ấy còn có một thứ xa xỉ là hai con chim, chúng còn ăn nhiều hơn cô ấy. Căn phòng bé bé của cô ấy khá sạch sẽ, xinh xắn, cách ăn mặc thì khá đom.

– Sống với hai mươi lăm xu mỗi ngày. Thật kỳ lạ!

– Phải cực kỳ ngăn nắp, chăm chỉ, tiết kiệm và đầu óc thực tiễn, tôi bảo đảm với phu nhân như vậy. Vì vậy tôi giới thiệu cô ấy với phu nhân. Cô ấy là một cô thợ khâu đảm rất khéo tay. Nhất định phu nhân sẽ vừa ý với những chiếc váy cô ấy may.

– Ngay ngày mai tôi sẽ đem việc cho cô ấy. Tội nghiệp, sống bằng số tiền ít ỏi như thế. Có thể nói tầng lớp giàu có chúng ta không thể biết đến một số tiền nhỏ như vậy. Một ý muốn nhỏ nhất, bất thường của chúng ta cũng phải đáng hơn một trăm lần số tiền ấy!

– Thôi được, phu nhân đã quan tâm đến cô gái mà tôi đang bảo trợ. Giờ xin trở lại câu chuyện của chúng ta. Vậy là tôi đến chợ Temple với cô Rigolette, mua vài thứ cho mấy người ở tầng áp mái. Khi lục một cái bàn giấy cũ được bày bán, tôi tình cờ thấy bản nháp một lá thư của một phụ nữ viết cho ai đó về việc hai mẹ con họ bị đẩy vào hoàn cảnh khốn cùng do sự phản bội của một tên chương khế. Tôi hỏi người bán hàng cái bàn từ đâu đến, được bà chủ cho biết bàn này nằm trong số đồ đạc ít ỏi của một người phụ nữ còn trẻ, đem bán bởi đã cạn nguồn sinh sống. Bà chủ ấy nói với tôi, người đàn bà ấy và cô con gái có vẻ trước đây là những người giàu có và hiện đang cam chịu sống cảnh khốn cùng.

– Thừa Điện hạ, ngài không biết họ ở đâu?

– Khốn thay, cho đến giờ tôi vẫn không biết... Tôi đã lệnh cho ông de Graün tìm cách phát hiện những người này, nếu cần, phải đến Sở Cảnh sát. Có thể trong cảnh khốn cùng, hai mẹ con họ đã tìm chỗ trú tại quán trọ tồi

tàn nào đó. Nếu vậy thì chúng ta có hy vọng, bởi các ông chủ quán cứ tới đến lại ghi tên những khách lạ đã đến ban ngày.

– Tình huống kỳ cục thay! – Phu nhân d’Harville ngạc nhiên nói. – Thật lạ lùng!

– Chưa hết! Trên góc tờ giấy nháp có dòng chữ: “*Viết cho bà de Lucenay*”.

– May thật! Có thể chúng ta biết được đôi điều nhờ bà Công tước. – Phu nhân d’Harville kêu lên. Rồi phu nhân lại thở dài. – Không biết tên người đàn bà này thì biết hỏi bà de Lucenay thế nào?

– Phải hỏi xem bà ấy có biết một bà quả phụ nào còn trẻ, khuôn mặt thanh tú và có cô con gái chừng mười sáu hoặc mười bảy tuổi, tên là Claire không. Tôi còn nhớ được tên.

– Tên của con gái tôi! Thêm một lý do để phải chú ý đến những người khốn khổ này.

– Tôi quên nói là người em trai của bà quả phụ này đã tự tử cách đây vài tháng.

– Nếu bà de Lucenay biết gia đình này, – bà d’Harville suy nghĩ và nói tiếp – một số chi tiết như vậy đủ để định hướng. Cái chết bi thảm của con người khốn khổ này chắc sẽ làm bà Công tước xúc động mạnh. Trời! Tôi nóng lòng muốn đi tìm bà. Chiều nay tôi sẽ viết cho bà vài dòng để chắc chắn được bà gặp sáng mai. Những người phụ nữ kia là ai nhỉ? Theo những điều Điện hạ biết về những người này, họ thuộc về tầng lớp thượng lưu trong xã hội, bị đẩy đến cảnh khốn cùng như thế thì nỗi cơ cực còn bi thảm gấp mấy!

– Và như vậy là do vụ cướp đoạt của một tên chường khế, một tên vô lại khốn kiếp mà tôi còn biết về một số tội ác khác của hắn. Một tên Jacques Ferrand nào đó.

– Ông chương khế của chồng tôi! – Clémence kêu lên. – Ông chương khế của mẹ kế tôi! Thừa Điện hạ, ngài nhâm, người ta vẫn coi ông ấy là người lương thiện nhất đời.

– Tôi có những bằng chứng ngược lại. Nhưng phu nhân làm ơn đừng nói với ai về những điều tôi ngờ vực, đúng hơn là những điều tôi nắm chính xác về kẻ khốn nạn này. Nó xảo quyệt bao nhiêu thì lại gian ác bấy nhiêu, và để lộ mặt nạ hăn, tôi cần phải để hăn tin rằng hăn sẽ không bị trừng phạt một thời gian nữa. Vâng, chính hăn đã tước đoạt tài sản của những người khốn khổ này, bằng cách chối không nhận một số tiền ký quỹ mà chắc hăn là em trai bà quả phụ này đã đem gửi.

– Và số tiền ấy?

– Là tất cả vốn liếng của họ.

– Những tội ác thật ghê gớm!

– Những tội ác, – Rodolphe la lên – không gì bào chữa được, không phải do khốn khó, cũng không phải do ngu si. Nhiều khi cái đói đẩy đến trộm cắp, hận thù dẫn đến giết chóc. Nhưng tên chương khế này đã giàu sụ rồi, đã được xã hội khoác cho cái áo thầy tu đạo mạo, vẻ bề ngoài đạo đức bệ vệ, làm cho mọi người tin tưởng. Con người này đi đến tội ác bởi một lòng tham lạnh lùng, khốc liệt. Một kẻ sát nhân chỉ giết người một lần và rất nhanh bằng dao. Đẳng này, nó giết anh dần dần, hành hạ anh trong cảnh bần cùng và tuyệt vọng. Đối với kẻ như lão Ferrand ấy, tài sản của một em bé mồ côi, đồng tiền của kẻ nghèo khó cần cù tích lũy, chẳng có gì thiêng liêng! Anh gửi cho hăn vàng, vàng ấy cầm đồ hăn. Hăn cướp lấy. Từ chỗ giàu sang hạnh phúc, tham vọng của hăn biến anh thành người hành khất tồi tàn! Phải chịu đựng bao nhiêu thiếu thốn, phải lao động cực nhọc, anh mới giành được miếng ăn, nhà ở lúc về già. Tham vọng của hăn đoạt mất của anh miếng ăn và nơi trú ẩn lúc cuối đời. Chưa hết. Hãy xét xem những hậu

quả hải hùng của hành động tước đoạt khốn nạn ấy. Mặc cho bà quả phụ mà ta đang nói chết vì sầu thảm và tuyệt vọng, cô con gái non trẻ, không nơi nương tựa, không nguồn sống, họ quen sống trong cảnh sung túc, do được nuôi dưỡng như vậy, nên không biết cách kiếm sống, nay mai họ sẽ phải đứng giữa ô nhục và đói khát. Thế là họ lầm đường, lạc lối, ngã gục, rơi vào chỗ sa đọa, ô uế. Do sự tước đoạt, Jacques Ferrand là nguyên nhân dẫn đến cái chết của người mẹ, đến việc làm điếm của người con! Hẳn tiêu diệt thể xác người này, linh hồn kẻ kia, và xin nói lại lần nữa, không phải giết ngay trong một lúc như những kẻ giết người khác, mà dần dà, rất độc ác.

Clémence chưa bao giờ nghe Rodolphe nói với giọng bất bình và cay đắng như vậy. Nàng yên lặng nghe những lời nói hùng hồn nhưng lẫn đắng cay, chứng tỏ sự căm thù sâu sắc cái ác.

Rodolphe sau một lúc im lặng, lại nói:

– Xin lỗi, thưa phu nhân. Tôi không tìm được sự bất bình khi nghĩ đến những tai họa khủng khiếp có thể đến với những người mà phu nhân bảo trợ. Phu nhân hãy tin tôi, chẳng bao giờ người ta nói quá lên về những hậu quả mà sự khánh kiệt và khốn cùng cuốn theo.

– Trái lại, xin cảm ơn Điện hạ đã làm tăng thêm tình thương của tôi đối với người mẹ khốn khổ ấy. Chắc là bà ta khổ nhất vì cô con gái, ôi thật bi thảm. Nhưng chúng ta sẽ cứu họ, sẽ bảo đảm tương lai cho họ, phải không Điện hạ? Ờn trời, tôi giàu có, chưa được giàu như tôi mong muốn, một khi tôi đã thoáng nghĩ ra cách sử dụng khác sự giàu có; nhưng nếu cần, tôi sẽ tìm đến ông d'Harville, tôi sẽ làm ông ấy vui sướng, khiến ông ấy không từ chối được những ham thích bất chợt của tôi và như vậy tôi thấy trước là sẽ được nhiều lắm. Điện hạ đã nói, những người chúng ta che chở, họ rất tự trọng, tôi càng yêu họ hơn, tự trọng trong cảnh khốn cùng chứng tỏ một tâm hồn cao thượng. Tôi sẽ có cách cứu họ mà họ sẽ không biết mình được ban

ơn. Khó đấy, nhưng càng hay! Tôi đã có dự định. Ngài sẽ thấy, tôi không đến nỗi thiếu khéo léo và tế nhị.

Rodolphe mỉm cười:

– Tôi đã thoáng thấy những sắp đặt tuyệt vời của phu nhân.

– Nhưng trước tiên phải tìm ra họ. Tôi nóng lòng đợi đến ngày mai! Rồi khỏi bà de Lucenay, tôi sẽ đến nơi họ ở trước đây, tôi sẽ hỏi láng giềng của họ, tôi sẽ tự đi, tôi sẽ hỏi hết mọi người. Tôi tự gây ồn ào cho mình, nếu cần. Tôi rất tự hào đã tự mình và chỉ tự mình mà đạt được kết quả mong muốn. Tôi sẽ làm được. Câu chuyện nghe thật cảm động. Những người khốn khổ! Hình như tôi càng quan tâm đến họ hơn khi tôi nghĩ đến con gái tôi.

Rodolphe cảm động vì lòng từ tâm sốt sắng ấy, buồn bã mỉm cười nhìn người thiếu phụ hai mươi tuổi, đẹp và đáng yêu đến thế, đang tìm cách quên lãng những sầu não gia đình giáng xuống đầu nàng bằng những việc làm cao thượng. Mắt Clémence bừng sáng, má hơi ửng, lời nói và cử chỉ của nàng tôn thêm vẻ hấp dẫn cho khuôn mặt yêu kiều.



CHƯƠNG II



CẠM BẦY

Phu nhân Clémence chợt thấy Rodolphe yên lặng nhìn mình. Nàng đỏ mặt, cup hàng mi rồi đôi mắt lại ngược nhìn lên, bối rối, trông dễ thương đến lạ thường. Nàng nói:

– Thừa Điện hạ, chắc ngài cười sự hăng hái xốc nổi của tôi. Bởi tôi đang nóng lòng được hưởng những niềm vui êm ả sẽ làm bận rộn cuộc đời mình, một cuộc đời cho đến nay vẫn buồn tẻ và vô vị. Tôi nào có muốn một số phận như thế. Đó là một tình cảm, một hạnh phúc sâu sắc mà tôi không được phép biết đến bao giờ. Dù còn rất trẻ, tôi đã phải khước từ nó! – Clémence nói tiếp và thở dài gượng gạo. – Nhưng cuối cùng, nhờ ngài, ngài đã cứu sống tôi, luôn luôn nhờ ngài mà tôi đã tìm ra những hứng thú khác. Lòng nhân ái thay thế cho tình yêu. Những lời khuyên của ngài làm tôi xúc động khôn cùng. Thừa Điện hạ, lời nói của Điện hạ tác động đến tôi bao nhiêu! Càng suy nghĩ, càng đi sâu vào ý kiến của Điện hạ, tôi càng thấy đúng, càng thấy lớn lao, phong phú. Ngài không chỉ động lòng trắc ẩn với những nỗi đau đáng lẽ xa lạ đối với mình, ngài còn ban cho tôi những ý kiến tốt lành, hướng dẫn tôi từng bước trên con đường mới mà ngài đã mở ra cho một trái tim u sầu và mệt mỏi. Thừa Điện hạ, tâm hồn Điện hạ chứa cả một kho tàng nhân ái. Điện hạ tìm được ở đâu một nguồn từ tâm lớn đến vậy?

– Tôi đã đau khổ nhiều, tôi vẫn đang đau khổ. Vì thế tôi biết được cái bí mật của nhiều nỗi đau thương!

– Thưa Điện hạ, ngài cũng đau khổ ư?

– Vâng, có thể nói, để chuẩn bị cho tôi thông cảm với mọi nỗi bất hạnh trên đời, số phận đã bắt tôi phải chịu đựng tất cả, khi tôi là bạn, nó đánh vào bạn tôi; khi tôi là người tình, nó đánh vào người đàn bà đầu tiên tôi yêu với tất cả lòng tin mù quáng của tuổi trẻ; khi tôi là chồng, nó đánh vào vợ tôi; khi tôi là con, nó đánh vào cha tôi; khi tôi là cha, nó đánh vào con tôi.

– Thưa Điện hạ, tôi cứ tưởng Đại công tước phu nhân không có con?

– Đúng thế, nhưng trước khi cưới, tôi có một đứa con gái mất lúc còn rất nhỏ. Vâng, có thể phu nhân cho là lạ, cái chết của đứa con mà tôi chỉ mới được thấy thoáng qua lại là mối hận suốt đời. Càng nhiều tuổi, mối hận càng sâu sắc, mỗi năm càng tăng vị cay đắng. Hình như nó lớn lên cùng với tuổi của con tôi. Nếu còn sống, năm nay con bé đã mười bảy tuổi!

– Thưa Điện hạ, thế mẹ cô bé có còn sống không? – Clémence hỏi sau một phút ngập ngừng.

Rodolphe kêu lên, nét mặt tối sầm khi nghĩ đến Sarah:

– Thôi xin đừng nói đến chuyện ấy nữa. Mẹ cháu là một người xấu xa, một tâm hồn khô cứng vì ích kỷ và tham vọng. Đôi khi tôi tự hỏi, phải chăng con gái tôi chết đi còn hơn là sống trong vòng tay mẹ nó.

Clémence lại cảm thấy dường như hài lòng khi nghe Rodolphe nói vậy. Nàng kêu lên:

– Tôi cho rằng ngài lại càng thương tiếc con gái mình gấp bội.

– Lẽ ra tôi phải yêu nó bao nhiêu! Hình như ở phái hoàng tộc chúng tôi, tình yêu đối với con trai có lẫn một thứ quyền lợi dòng họ và tước vị, một ẩn ý chính trị. Nhưng nếu là con gái, và với con gái, thì chỉ là vì đứa con mà thôi. Bởi khi đã thấy nhân loại dưới những bộ mặt khủng khiếp nhất thì ta thấy êm ái trong lòng biết bao khi được chiêm ngưỡng một tâm hồn ngây

thơ, trong trắng, được thở hương thơm trinh bạch, lo lắng theo dõi từng run rẩy thơ ngây. Người mẹ yêu con gái đến điên cuồng, tự hào vì con gái nhất, cũng không biết được những thích thú đó, bởi vì quá giống con để có thể đánh giá và thưởng thức được những nỗi êm dịu khó tả ấy. Người mẹ có thể đánh giá tốt hơn những phẩm chất đàn ông của đứa con trai anh hùng và quả cảm. Có một điều càng cảm động hơn mà phu nhân hẳn thấy trong tình yêu của mẹ đối với con trai, của cha đối với con gái, có một kẻ yếu đang cần được che chở. Người con trai che chở mẹ, người cha che chở con gái.

– Đúng vậy, thưa Điện hạ.

– Nhưng hiểu được những niềm vui khó tả ấy làm gì, một khi mình không bao giờ được cảm thấy. – Rodolphe ừ ừ nói tiếp.

Clémence không ngừng rơi nước mắt, vì giọng nói của Rodolphe lắng xuống, náo nùng.

Sau một hồi im lặng, gần như hổ thẹn vì để trôi theo dòng cảm xúc, ông buồn rầu mỉm cười nói với phu nhân d'Harville:

– Xin lỗi phu nhân, những tiếc hận và kỷ niệm xa xưa đã lôi cuốn tôi đi, không cưỡng lại được, phu nhân thứ lỗi nhé!

– A, thưa Điện hạ, mong rằng ngài hãy tin là tôi đang chia sẻ nỗi buồn phiền với ngài. Tôi có quyền ấy chứ? Chẳng phải là ngài đã chia sẻ những nỗi buồn với tôi? Nhưng khốn thay, những lời an ủi của tôi đối với ngài là vô ích.

– Không, không, việc được phu nhân quan tâm đối với tôi thật êm ái và tốt lành. Nói ra được điều đau khổ cũng là vợi bớt đi. Và tôi đã chẳng bao giờ nói ra nếu câu chuyện tôi nói với phu nhân không khơi dậy trong tôi những kỷ niệm đau đớn. Đó là một sự yếu đuối nhưng tôi không thể nghe nói về một cô gái mà không nghĩ đến cô con gái đã mất của tôi.

– Điều đó là đương nhiên. Từ ngày được gặp Điện hạ, tôi vẫn cùng đi

với một người bạn đỡ đầu các nữ tù nhân ở nhà tù Saint-Lazare trong các buổi đi thăm nhà tù. Nhà tù này chứa những con người đúng là tội phạm. Nếu không phải đã làm mẹ, tôi đã phán xét họ nghiêm khắc hơn. Bây giờ tôi đã có một niềm thương xót đối với họ, nghĩ rằng họ đã không đến nỗi sa đọa nếu như không bị bỏ rơi trong cảnh bần cùng từ thời thơ ấu. Không hiểu sao, cứ nghĩ thế, tôi càng yêu con gái tôi hơn.

Rodolphe mỉm cười buồn rầu, nói:

– Nào, ta phải can đảm lên. Phu nhân nghe chuyện, tôi càng yên tâm. Một con đường tốt lành đã mở ra cho phu nhân. Theo con đường này, phu nhân sẽ trải qua, mà không nản chí, những năm tháng thử thách rất nguy hiểm đối với phụ nữ, nhất là đối với một người nhiều năng khiếu như phu nhân. Công lao của phu nhân sẽ lớn. Phu nhân còn phải phấn đấu, đau khổ bởi phu nhân còn rất trẻ, nhưng phu nhân sẽ thấy tăng thêm sức mạnh khi nghĩ đến những điều thiện đã làm được và sẽ còn tiếp tục làm nữa.

Phu nhân d'Harville òa khóc.

– Ít nhất tôi vẫn được Điện hạ nâng đỡ, khuyên nhủ, phải không, thưa ngài?

– Dù ở gần hay xa, bao giờ tôi cũng đặc biệt lưu ý đến những gì liên quan đến phu nhân, đến hạnh phúc của phu nhân và của Hầu tước với một tình bạn lâu bền chung thủy.

Clémence lau nước mắt.

– Ôi, cảm ơn lời hứa đó của Điện hạ. Tôi cảm thấy rất yếu đuối nếu không dựa vào Điện hạ. Nhưng xin Điện hạ hãy tin tôi! Tôi hứa sẽ can đảm làm nhiệm vụ của mình.

Vừa lúc đó, cánh cửa nhỏ lấp trong màn che bỗng mở toang.

Clémence kêu lên một tiếng. Rodolphe giật mình.

Hầu tước d'Harville xuất hiện, người xanh xao, rất xúc động, mắt đẫm lệ.

Phút ngạc nhiên ban đầu đã qua, Hầu tước đưa cho Rodolphe lá thư của Sarah:

– Thưa Điện hạ, đây là lá thư khốn nạn lúc này tôi nhận được trước mặt ngài. Xin ngài hãy đốt đi sau khi đọc xong.

Clémence nhìn chồng rất ngạc nhiên.

– Ôi, khốn nạn! – Rodolphe kêu lên, bất bình.

– Thưa Điện hạ, còn một điều khốn nạn hơn sự nặc danh này. Đó là cách xử sự của tôi!

– Ông muốn nói gì?

– Vừa rồi đáng lẽ phải thẳng thắn, mạnh dạn đưa lá thư cho ngài thì tôi lại đem giấu đi, giả vờ điềm tĩnh, trong khi sự ghen tuông điên dại, sự thất vọng đang giày vò trái tim tôi. Chưa hết. Ngài có biết tôi đã làm gì không? Thưa Điện hạ, tôi đã xấu hổ nấp sau cánh cửa này để rình mò. Vâng, tôi thật khốn kiếp dám ngờ vực đức độ ngay thẳng, danh dự của ngài. Ôi, kẻ viết lá thư này, hẳn biết hẳn gửi cho ai. Hẳn biết cái đầu của tôi kém cỏi. Vâng, thưa Điện hạ, sau khi nghe những lời Điện hạ nói, mà tôi đã không để mất một lời nào, tôi biết vì sao Điện hạ chú ý đến phố Temple, sau khi tôi đã ngờ vực một cách hèn hạ đến mức đồng lõa, nghe theo những lời vu khống khủng khiếp về ngài. Phải chăng tôi phải quỳ gối xin Điện hạ xá tội và rủ lòng thương? Tôi phải làm vậy, thưa Điện hạ, và tôi phải làm vậy, Clémence ạ! Bởi tôi chỉ còn hy vọng ở sự độ lượng của ngài.

– Trời, ông Albert thân mến, tôi tha lỗi gì cho ông mới được chứ? – Rodolphe thân ái đưa tay cho Hầu tước. – Bây giờ ông đã biết bí mật của chúng tôi, của tôi và của bà d'Harville, tôi vui quá, tôi có thể tha hồ trò chuyện với ông. Tôi trở thành người bạn tâm tình của ông và còn hay hơn

thế, ông trở thành người bạn tâm tình của bà d'Harville. Có nghĩa là ông biết được những gì trái tim cao thượng đó sẽ dành cho ông.

Ông d'Harville buồn rầu nói với vợ:

– Clémence, em tha lỗi cho anh chứ?

– Vâng, với điều kiện anh giúp em bảo đảm cho hạnh phúc của mình.

Nàng đưa tay cho chồng, ông ta cảm động nắm chặt lấy.

Rodolphe nói:

– Ông Hầu tước ạ, kẻ thù của chúng ta quả thật vụng về. Nhờ bọn chúng mà chúng ta lại thân nhau hơn trước. Ông chưa bao giờ đánh giá bà d'Harville đúng như bây giờ, và chưa bao giờ bà ấy tận tâm với ông như bây giờ. Phải thấy rằng chúng ta đã bị bọn đồ kị, bọn độc ác trả thù đến nơi. Bao giờ cũng vậy, hãy chờ xem. Tôi đoán ngọn đèn của chúng đánh từ phía nào và tôi không quen chịu đựng điều ác người ta làm cho các bạn tôi. Nhưng đây là việc của tôi. Chào bà, công việc bí mật của chúng ta đã bị lộ, bà không còn phải đơn độc trong việc cứu giúp những người mà bà che chở. Và yên tâm, chúng ta lại tiếp tục những việc làm bí mật khác và ông Hầu tước sẽ rất tinh nếu ông ấy phát hiện ra được.

Sau khi tiễn Rodolphe ra xe để cảm ơn lần nữa, Hầu tước trở về nhà, không tìm lại Clémence.



CHƯƠNG III



SUY TƯ

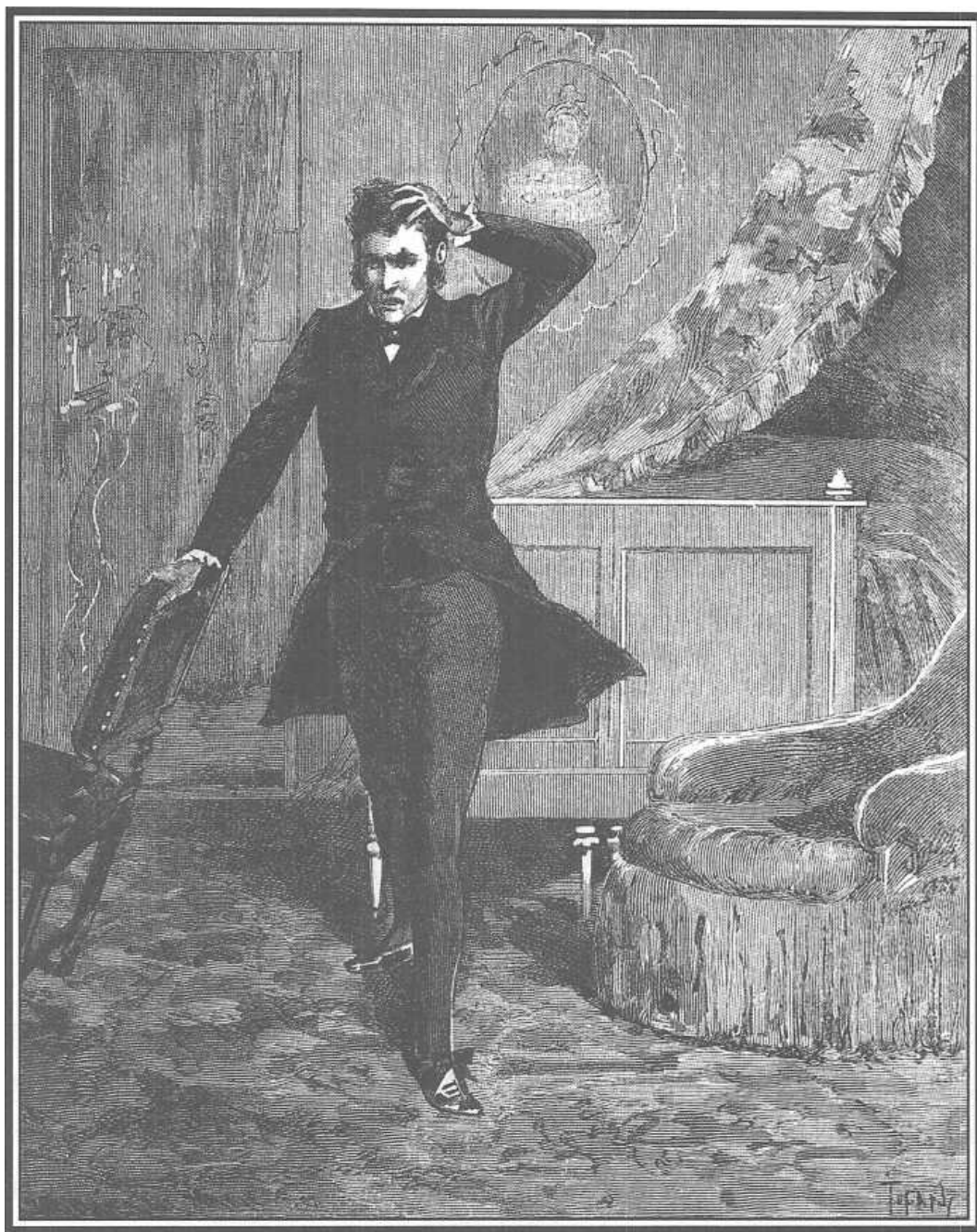
Khó mà mô tả được những tình cảm hỗn loạn và trái ngược trong lòng ông d'Harville khi ông trở vào nhà một mình.

Ông ta vui mừng nhận ra sự buộc tội sai lầm tệ hại đối với Rodolphe và Clémence, nhưng cũng nhận ra không còn hy vọng gì ở tình yêu của Clémence. Qua câu chuyện với Rodolphe, càng thấy Clémence chịu đựng, can đảm, quyết tâm làm điều thiện bao nhiêu thì ông ta càng chua xót, tự trách mình do ích kỷ một cách tội lỗi, đã trói buộc người thiếu phụ đau khổ này vào số phận mình.

Càng không được an ủi bởi câu chuyện mà mình nghe trộm được, ông ta rơi vào một tâm trạng buồn thảm, rã rời không tả được.

Điều khủng khiếp của những con người giàu sang nhàn nhã là họ không có gì làm khuây khỏa được, không có gì chống đỡ cho họ khỏi những oán hận đau xót. Không bị bắt buộc phải lo toan cho tương lai hoặc phải lao động hằng ngày, họ hoàn toàn phó mặc cho những đau khổ lớn về tinh thần.

Chiếm được mọi thứ mua được bằng vàng, họ ham hố và tiếc nuối rất mãnh liệt những gì mà vàng không thể đem lại được.



Ông d'Harville

Nỗi đau của ông d'Harville là tuyệt vọng, bởi vì nói cho cùng, ông ta chỉ đòi hỏi một điều rất đúng, rất hợp phận: sự sở hữu... nếu không phải là tình yêu của vợ.

Cho nên, đứng trước sự chối từ không lay chuyển được của Clémence, ông ta tự hỏi phải chăng đó là một sự trở trêu cay đắng ở câu sau đây của

luật pháp:

“Người vợ thuộc về chồng của mình.”

Biết nhờ vào thế lực nào, sự can thiệp nào để thắng được sự lạnh lùng, sự ghê tởm biến đời ông ta thành sự tra tấn kéo dài, mà ông ta thì chỉ có thể, chỉ muốn yêu vợ mình?

Ông ta phải thừa nhận rằng trong việc này cũng như trong nhiều sự kiện khác của đời sống vợ chồng, chỉ cần một ý muốn đơn giản của chồng hay của vợ là đã thắng được ý muốn tối cao của luật pháp.

Qua cơn nóng giận bất lực lại là một trạng thái ủ rũ chán chường.

Tương lai đè lên ông ta, nặng nề, tối tăm, lạnh giá.

Ông ta linh cảm sự buồn phiền chắc chắn sẽ làm tăng thêm những cơn bệnh khủng khiếp.

– Ôi! – Ông ta kêu lên, xúc động và thất vọng. – Lỗi ở ta, lỗi ở ta! Người vợ khốn khổ! Ta đã đánh lừa nàng, đánh lừa một cách khốn nạn! Nàng đáng lẽ phải ghét ta. Thế mà mới rồi nàng còn quan tâm đến ta. Đáng lẽ ta phải bằng lòng, vậy mà sự đam mê ngông cuồng đã làm ta lầm lạc. Ta muốn sự êm dịu, ta bày tỏ tình yêu, môi ta vừa chạm phải tay nàng, nàng đã rùng mình vì sợ hãi. Nếu trước đây ta còn hồ nghi về sự ghê tởm của nàng đối với ta thì nay những lời nàng nói với Hoàng thân không còn để lại cho ta một ảo tưởng nào nữa. Ôi tệ hại, tệ hại! Quyền gì mà nàng thổ lộ với Hoàng thân cái bí mật gớm guốc ấy? Một sự phản bội xấu xa! Quyền gì? Hỡi ôi, quyền của những nạn nhân được kêu ca về tên đao phủ của họ. Ôi, tội nghiệp cho nàng, con người trẻ thế, nhân hậu như thế, tất cả những lời độc địa nhất nàng có thể tìm thấy để nói về cuộc sống khốn khổ mà ta đã gây ra cho nàng là nói rằng đó không phải số phận mà nàng mơ ước, nàng còn trẻ quá để có thể khước từ tình yêu! Ta rất biết Clémence, điều nàng đã nói với ta, với Hoàng thân, nàng sẽ làm được, từ nay nàng sẽ là người em

gái dịu hiền nhất của ta. Cảnh ngộ của ta cũng đáng ao ước đấy chứ! Thay vì những quan hệ lạnh lùng, ép buộc giữa chúng ta trước đây, nay được tiếp nối bằng những quan hệ thân thương, êm dịu trong khi lẽ ra nàng vẫn có thể khinh ta, lạnh lùng với ta mà ta không thể kêu ca. Nào, ta sẽ tự an ủi bằng cách hưởng những cái nàng ban cho ta. Thế là còn sung sướng quá chứ! Sung sướng quá! Ôi, sao ta yếu đuối thế, hèn hạ thế! Nói cho cùng, nàng có phải là vợ ta không? Nàng không phải là của ta? Thật là của ta? Luật pháp không nhìn nhận quyền của ta đối với nàng chẳng? Vợ ta chống lại. Hừ, ta có quyền.

Ông ta ngừng lời, cười cay độc:

– Ô, vâng, dùng vũ lực phải không? Bây giờ, lại nói chuyện vũ lực. Lại một sự bi ối khác. Vậy làm gì bây giờ? Bởi ta yêu nàng. Ta yêu nàng như một kẻ mất trí. Ta chỉ yêu có nàng. Ta chỉ muốn có nàng. Ta muốn có tình yêu của nàng, không phải tình thương ấm áp của một cô em gái. Ôi, cuối cùng nàng phải thương hại ta. Nàng, con người tốt đến thế, nàng sẽ thấy ta quá ư khổ sở! Nhưng không, không, không bao giờ! Có một cố để lảng tránh mà người phụ nữ không muốn vượt lên. Sự kinh tởm! Đúng, sự kinh tởm! Mà biết không? Sự kinh tởm! Mà phải nhận rõ như vậy: bệnh tật khủng khiếp của mà sẽ làm nàng kinh sợ suốt đời, hiểu chưa? Suốt đời! – Ông d’Harville kêu lên, bị kích động đau đớn.

Sau một hồi hậm hực yên lặng, ông ta nói tiếp:

– Sự đổ vỡ nặc danh này, buộc tội Hoàng thân và vợ ta, lại cũng xuất phát từ một bàn tay thù địch, thế mà hồi nãy, trước khi nghe nàng nói, ta còn có thể nghi ngờ, tin rằng Hoàng thân có thể phản bội để hèn như vậy! Rồi kéo cả vợ mình vào đấy! Ôi, cái bệnh ghen tuông bất trị! Nhưng ta cũng đừng lầm! Nếu Hoàng thân, người yêu mến ta như một người bạn hiền, độ lượng nhất, đã đưa cả trí óc và tâm hồn Clémence vào các công

cuộc từ thiện, nếu Người cho nàng lời khuyên, chỗ dựa, là bởi nàng cần lời khuyên, chỗ dựa. Thực tế, nàng đẹp như vậy, lại được nâng niu, chăm chút như vậy, mọi sai trái của nàng hầu như được bào chữa bằng những sai trái còn tồi tệ hơn của ta, liệu nàng có chao đảo không? Còn một sự tra tấn nữa! Trời hỡi, ta đau khổ bao nhiêu khi tưởng nàng có tội. Khắc khoải khủng khiếp! Nhưng không, lo sợ như thế là vô lý. Clémence đã thề sẽ làm đầy đủ bốn phận, không thể thiếu sót. Nàng sẽ giữ lời hứa nhưng với cái giá ấy! Cái giá ấy! Hồi nãy khi nàng trở lại với ta, lời nói êm ái, nụ cười hiền lành, buồn bã, nhần nhục làm ta đau khổ bao nhiêu! Sự quay về với tên đao phủ của nàng khó khăn biết bao nhiêu! Ôi, người phụ nữ khốn khổ! Như thế nàng càng đẹp hơn, càng đáng thông cảm biết mấy. Lần đầu tiên ta thấy hối hận đến xé lòng. Bởi, cho đến nay sự lạnh lùng ngạo nghễ của nàng đủ để trả thù cho nàng. Ôi, khốn khổ, khốn khổ cho ta!

Sau một đêm dài không ngủ và suy tư cay đắng, những vật vãi trong tâm hồn ông d'Harville bỗng dừng lại như có phép màu.

Ông ta bỗng chồn đợi trời sáng.



CHƯƠNG IV



DỰ ĐỊNH CHO TƯƠNG LAI

Mới sáng sớm, ông d'Harville đã bấm chuông gọi người hầu phòng.

Ông già Joseph bước vào, rất ngạc nhiên thấy ông chủ đang lẩm nhẩm một điệu nhạc đi sẵn, dấu hiệu hiếm có và rất chắc chắn là ông d'Harville đang vui vẻ.

– A, thưa ngài Hầu tước, – người đầy tớ trung thành cảm động nói – giọng ngài hay thế... Rất tiếc, ngài không hay hát!

– Thật ư, lão Joseph, ta mà tốt giọng? – Ông d'Harville cười.

– Ngài Hầu tước dù có giọng ồ ồ hay the thé thì tôi vẫn thấy hay.

– Thôi đi, lão nịnh ta.

– Thật mà! Thưa ngài Hầu tước, khi ngài hát, đó là dấu hiệu ngài đang vui. Lúc đó tiếng hát của ngài đối với tôi là khúc nhạc hay nhất.

– Như thế thì lão Joseph ơi, hãy chuẩn bị dòng tai lên.

– Ngài nói gì vậy?

– Lão có thể hằng ngày được nghe thứ nhạc hay mà lão rất háo hức.

– Như vậy là ngày nào ngài cũng vui, hử ngài Hầu tước? – Joseph chấp hai tay, vẻ mặt rạng rỡ.

– Ngày nào cũng vui, lão Joseph ạ. Đúng, không sâu muộn nữa. Ta có thể nói với lão điều đó, và chỉ với mình lão thôi, người thân tín mà ta có thể trao mỗi ưu phiền. Ta đang ở tột đỉnh của hạnh phúc. Vợ ta là một nàng tiên đầy lòng nhân ái. Nàng đã xin lỗi ta vì sự ghẻ lạnh trước đây. Ghẻ lạnh, lão

có đoán ra được không? Do ghen tuông!

– Do ghen tuông?

– Đúng, những điều ngờ vực thật vô lý vì những lá thư nặc danh.

– Thật quá tệ!

– Lão hiểu chứ, phụ nữ họ rất tự ái. Chỉ thế thôi là đủ chia rẽ chúng tôi. May thay, chiều qua nàng đã thẳng thắn phân trần với ta. Ta đã làm cho nàng hết hiểu lầm. Không thể nói để lão biết nàng ấy vui như thế nào, bởi nàng yêu ta! Nàng yêu ta! Sự ghẻ lạnh đối với ta làm khổ sở cả hai người. Cuối cùng, tình trạng chia lìa đau khổ đã chấm dứt. Lão thử nghĩ xem ta sung sướng dường nào!

– Thật vậy sao? – Joseph mắt đăm lệ. – Thưa Hầu tước, đúng thế! Ngài sẽ được sung sướng mãi mãi bởi ngài chỉ thiếu có tình yêu của phu nhân mà thôi, hay nói đúng hơn chỉ sự xa cách của phu nhân mới làm ngài đau khổ, như ngài đã nói với tôi.

– Ông lão Joseph tội nghiệp, ta còn có thể nói điều này với ai khác được? Chẳng phải ông còn biết một điều bí mật đáng buồn hơn nữa hay sao? Nhưng thôi đừng nói đến chuyện buồn. Ngày hôm nay đẹp quá! Chắc lão thấy ta khóc! Ta yếu đuối quá, phải không?

– Nào, nào, thưa Hầu tước, ngài có thể khóc vì vui được chứ, ngài đã khóc vì đau khổ nhiều rồi. Và tôi nữa, có phải tôi cũng khóc như ngài? Có đem mười năm tuổi thọ của tôi đổi lấy nước mắt này, tôi cũng không đổi. Tôi chỉ sợ một điều là không thể tự ngăn được mình quỳ dưới chân bà Hầu tước lần này, khi gặp lại bà.

– Lão già điên, lão cũng mất trí như chủ của lão. Ta... ta cũng sợ một điều...

– Điều gì hở trời?

– Sợ rằng niềm vui ấy không bền. Ta sung sướng quá! Ta còn thiếu gì đây?

– Không, không, thưa Hầu tước, hoàn toàn không thiếu gì cả.

– Chính vì thế, ta không tin ở những hạnh phúc quá tuyệt vời, quá đầy đủ.

– Hỡi ơi, nếu chỉ có thế, thưa Hầu tước, nhưng không, tôi không dám.

– Ta hiểu lão. Đây, ta nghĩ rằng lão sợ hãi huyền thoại! Sự biến đổi do hạnh phúc mang lại trong ta mạnh và sâu sắc đến nỗi ta chắc rằng mình được cứu sống!

– Như thế nào?

– Ông thầy thuốc của ta chẳng đã trăm lần nói với ta rằng nhiều khi một sự xúc động tinh thần mạnh mẽ có thể gây ra hoặc chữa lành căn bệnh quái ác này. Tại sao những xúc động hạnh phúc lại không cứu sống được ta?

– Nếu ngài tin điều đó, thưa Hầu tước, thì điều đó sẽ xảy ra. Điều đó đang xảy ra. Ngài đã lành bệnh! Vậy ngày hôm nay là ngày ngài được ban phước lành. A, như ngài đã nói, bà Hầu tước là một thiên thần từ thượng giới xuống, và tôi cũng gần như bắt đầu thấy sợ, thưa ngài. Nhiều sự tốt lành quá trong một ngày, tôi cứ nghĩ, để ngài yên tâm, phải có một tí gì không vui. Lạy Chúa! Tôi biết việc của ngài...

– Thế nào?

– Một người bạn của ngài đã bị đâm một mũi kiếm, thật rõ đúng lúc và may thay không nặng lắm. Thôi cũng được, để ngài buồn một tí, cho ngày quá đẹp đẻ này phải có một tí vết nhỏ như ngài muốn. Giá vết thương nặng hơn chút thì càng hay, nhưng thôi, được sao biết vậy.

– Lão im đi có được không? Lão nói ai vậy?

– Tôi nói về Công tước de Lucenay.

– Ông ta bị thương?

– Một vết xước ở cánh tay. Ngài Công tước đến thăm ông nhà hôm qua. Ngài còn nói có thể sáng nay lại đến dùng trà với ông nhà.

– Khổ, ông de Lucenay. Sao lão không nói ngay với ta?

– Chiều qua tôi không được gặp ngài.

Sau một hồi suy nghĩ, ông d’Harville nói tiếp:

– Lão nói đúng! Chút phiền muộn nhẹ nhàng ấy chắc sẽ làm hài lòng số mệnh cả ghen. Ta chợt nảy ra một ý, sáng nay ta sẽ ứng biến ra một bữa tiệc dành cho đàn ông, tất cả đều là bạn của de Lucenay để mừng kết thúc may mắn của cuộc đấu kiếm. Không ngờ có cuộc họp này, chắc ông ta sẽ rất thích.

– Hay quá, thưa Hầu tước, niềm vui vạn tuế, phải tranh thủ thời gian. Thưa, có bao nhiêu thực khách để tôi lệnh cho đầu bếp?

– Sáu người, trong phòng ăn nhỏ mùa đông.

– Và thiệp mời?

– Ta sẽ viết. Tên trông coi tàu ngựa sẽ cưỡi ngựa mang đi ngay. Hãy còn sớm, chắc sẽ gặp được đủ mọi người. Bấm chuông đi.

Joseph bấm chuông.

Ông d’Harville bước vào phòng làm việc và viết những lá thư sau, chỉ khác nhau ở tên người được mời.

“Bạn... thân mến,

Xin thông báo một bữa tiệc đột xuất. De Lucenay sẽ đến ăn trưa với tôi. Ông ấy định chỉ có hai chúng tôi với nhau. Mong bạn vui lòng tặng cho ông ấy niềm vui bất ngờ, đến với tôi, cùng với một vài bạn khác mà tôi cũng sẽ gửi giấy mời.

Xin đúng hẹn, mười hai giờ.

A. D'HARVILLE.”

Một người hầu bước vào.

– Cho một người cưỡi ngựa mang ngay những lá thư này đi. – Ông d’Harville nói, rồi quay sang bảo Joseph. – Ghi các địa chỉ sau đây: “Tủ tước de Saint-Remy”, de Lucenay không thể thiếu được ông ta – ông d’Harville tự nhủ. – “Ông de Montville”, bạn đồng hành của Công tước; “Huân tước Douglas”, người chơi bài whist của ông ta; “Nam tước Sezannes”, bạn thời thơ ấu... Viết xong chưa?

– Thưa, xong!

– Đem những thư này đi, không được chậm một phút. A, Philippe, mời ông Doublet đến nói chuyện với ta.

Philippe đi ra.

– Có việc gì thế? – Ông d’Harville hỏi Joseph đang trố mắt nhìn mình.

– Tôi chưa hết lạ lùng, thưa ngài! Tôi chưa bao giờ thấy ngài sung sức, vui khỏe như vậy. Thường ngày da ngài xanh, hôm nay trông ngài hồng hào, mắt long lanh.

– Hạnh phúc, chỉ có hạnh phúc thôi, lão Joseph ạ. À này, lão phải giúp ta việc bí mật này. Lão hãy tìm cô Juliette mà ta biết, là người trông coi những viên kim cương của vợ ta.

– Vâng, thưa Hầu tước, đúng là cô Juliette phụ trách việc đó. Cách đây chưa đến tám ngày, tôi có giúp cô ta lau chùi những viên kim cương ấy.

– Lão sẽ hỏi cô ta tên và địa chỉ người thợ kim hoàn, nhưng cô ta không được nói gì với bà Hầu tước cả!

– A, tôi hiểu, thưa ngài. Một tặng phẩm bất ngờ.

– Nhanh lên! Kìa, ông Doublet.

Thật thế, ông quản gia bước vào, đúng lúc ông Joseph lui ra.

– Tôi hân hạnh được ngài Hầu tước gọi.
– Ông Doublet thân mến, tôi sẽ làm ông hoảng đấy! – Ông d’Harville cười. – Tôi sẽ làm ông kêu to lên vì tuyệt vọng.
– Tôi ạ, thưa Hầu tước?
– Ông.
– Tôi sẽ làm hết sức mình để vừa ý ngài.
– Ông Doublet ạ, tôi sẽ tiêu nhiều tiền, rất nhiều tiền.
– Chẳng sao cả, thưa Hầu tước, điều đó tôi làm được. Lạy Chúa! Tôi làm được.

– Từ lâu tôi có ý định xây dựng tiếp. Vấn đề là thêm một cái hành lang ra vườn bên cánh phải của biệt thự. Sau khi đắn đo trước việc làm điên rồ ấy, và cũng chưa bao giờ nói ông biết, tôi đi đến quyết định. Hôm nay ông phải báo cho kiến trúc sư của tôi biết để đến bàn với tôi về các đồ án. Nào, ông Doublet, ông không rên rỉ vì việc tiêu pha này chứ?

– Tôi cam đoan với ngài là sẽ không rên rỉ.
– Hành lang ấy sẽ dành cho các buổi lễ hội. Tôi muốn nó sẽ được dựng lên như có phép màu. Nhưng phép màu thì rất đắt, phải bán đi mười lăm hoặc hai mươi nghìn bảng tiền tô tức mới đủ chi, bởi tôi muốn công việc bắt đầu càng sớm càng tốt.

– Rất hợp lý, tốt nhất là nên tận hưởng ngay. Tôi thường tự bảo: “Ông Hầu tước chẳng còn thiếu gì, có chẳng là một ham thích nào đó...” Xây dựng có cái hay là nhà cửa vẫn còn. Còn tiền thì ngài khỏi lo. Lạy Chúa! Nếu ngài có cái ý ngông xây hành lang thì ngài làm được.

Joseph trở lại.

– Thưa Hầu tước, đây là địa chỉ của người thợ kim hoàn. Ông ta tên là Baudoin. – Joseph nói với ông d’Harville.

– Ông Doublet, phiền ông đến chỗ người thợ kim hoàn này, bảo trong vòng một tiếng đồng hồ, đem đến một cái vòng nam kim cương trị giá khoảng hai nghìn louis. Phụ nữ không bao giờ có thừa đá quý, ngày nay người ta còn may cả vào áo. Ông sắp xếp để thanh toán với người thợ kim hoàn.

– Vâng, thưa Hầu tước. Tôi không rầu rĩ vì chuyện này đâu. Kim cương, cũng như nhà cửa, chúng còn đó. Và lại, tặng phẩm bất ngờ này chắc sẽ làm vui lòng bà Hầu tước, chưa kể là ông cũng vui. Đúng như tôi đã nói hôm trước, không có cuộc đời nào đẹp như cuộc đời của ngài Hầu tước.

Ông d'Harville mỉm cười:

– Lời khen của ông Doublet bao giờ cũng rất đúng lúc.

– Thưa Hầu tước, nó chỉ có giá trị duy nhất ấy thôi, và sở dĩ như vậy vì nó xuất phát từ đáy lòng. Tôi chạy đến ông thợ kim hoàn đây. – Ông Doublet nói.

Và ông ta đi ra.

Còn lại một mình, d'Harville đi đi lại lại trong phòng, khoanh tay trước ngực, mắt đăm đăm, đầy suy tư.

Vẻ mặt ông ta chợt biến đổi. Nó không biểu hiện sự hài lòng mà viên quản gia và lão đầy tớ vừa làm tưởng, mà là một quyết định lạnh lẽ, âm thầm, lạnh lùng.

Sau khi đi lại một hồi, ông ta nặng nề ngồi xuống như gục dưới sức nặng của khổ đau. Ông ta chống hai cùi tay xuống bàn, lấy hai bàn tay ôm trán.

Một lát sau, ông ta chợt đứng dậy, lau giọt lệ trên khóe mắt đỏ hoe và cố gắng nói:

– Nào, can đảm lên, nào!

Rồi ông ta viết cho vài người về những chuyện lặt vặt. Nhưng trong những thư đó, ông ta hẹn gặp hoặc hoãn các cuộc hẹn gặp lại sau đó vài ngày.

Ông Hầu tước viết những thư ấy xong thì Joseph trở về. Lão vui đến nỗi lão quên mất mình và lầm rầm hát. Ông chủ mỉm cười:

– Này Joseph, giọng lão cũng hay đấy!

– Thưa Hầu tước, quả thật tôi chẳng để ý đến. Trong lòng tôi nó hát to đến nỗi phát thành tiếng.

– Lão đem thư này ra bưu điện cho ta!

– Thưa Hầu tước, vâng. Nhưng lát nữa ngài tiếp các vị khách ở đâu?

– Tại đây, trong phòng làm việc của ta, họ sẽ hút thuốc sau bữa ăn, và mùi khói thuốc sẽ không xông đến phòng bà d’Harville.

Vừa lúc đó, có tiếng xe lăn trong sân của biệt thự. Ông Joseph nói:

– Bà Hầu tước lại sắp đi. Sáng nay bà đòi đem ngựa ra rất sớm.

– Lão chạy lại nói với bà ghé qua đây trước khi đi.

– Vâng, thưa Hầu tước.

Người hầu vừa đi khỏi, d’Harville lại gần tấm gương, ngắm mình rất kĩ. Ông ta nói, giọng trầm trầm:

– Được, được, đúng thế! Má hồng hào, cái nhìn sắc sảo. Vui hay lên cơn sốt đều được! Miễn là người ta lầm tưởng. Nào, cười nụ đi. Biết bao nhiêu kiểu cười nụ. Ai phân biệt được thật giả? Ai xuyên qua được cái mặt nạ dối trá này và nói: “Cái cười này giấu một nỗi thất vọng đen tối, niềm vui ồn ào này giấu một ý nghĩ chết chóc”? Ai đoán ra được điều đó? Không ai. May thay, không ai... Có thật là không ai?Ồ, có chứ! Tình yêu, nó không lầm đâu. Bản năng sẽ soi rọi nó. Nhưng tôi nghe có tiếng vợ tôi... vợ tôi! Nào, vào vai đi, tên hề kinh khủng.

Clémence bước vào phòng của d'Harville.

– Chào anh Albert thân thiết của em. – Nàng đưa bàn tay, giọng dịu dàng êm ái. Và nhận thấy vẻ mặt tươi cười của chồng. – Anh có gì vui? Trông anh thật rạng rỡ!

– Bởi khi em bước vào, anh đang nghĩ đến em, cô em thân mến ạ! Hơn nữa, anh đang có một quyết định tốt đẹp!

– Em không lạ đâu!

– Sự việc hôm qua, sự độ lượng đáng khâm phục của em, cách xử sự cao thượng của Hoàng thân, tất cả làm anh phải suy nghĩ và chuyển theo tư tưởng của em. Chuyển hoàn toàn và hối tiếc những ý tưởng chống đối vô ích của anh lúc đó mà em đã miễn thứ cho, dù chỉ để làm duyên, phải không? – Ông d'Harville mỉm cười, nói thêm. – Anh tin chắc em sẽ không tha thứ cho anh vì đã từ chối quá dễ dàng tình yêu của em.

Phu nhân d'Harville kêu lên:

– Ôi, lời nói của anh! Sự thay đổi đáng mừng làm sao! A, em biết mà, tìm đến trái tim anh, lý trí của anh, anh sẽ hiểu em. Bây giờ em không nghi ngờ tương lai nữa.

– Cả anh cũng thế, Clémence ạ, anh cam đoan là thế. Đúng, từ cái đêm anh đã đem đến một quyết định tương lai mà trước đây đối với anh mơ hồ và tối tăm, giờ đã sáng ra, đơn giản một cách lạ kỳ.

– Lẽ đương nhiên, anh ạ. Ngày nay chúng ta cùng đi đến một mục đích, dựa vào nhau trên tình anh em. Cuối đoạn đường này chúng ta lại gặp nhau, vẫn y hệt như hôm nay. Tình cảm ấy là không suy chuyển được. Cuối cùng em muốn anh được sung sướng. Và nhất định sẽ là như thế, vì em đã đặt nó vào đây. – Clémence nói, đặt ngón tay vào trán. Rồi cũng với một vẻ duyên dáng đáng yêu, nàng hạ bàn tay xuống phía trái tim. – Không, em lầm, ở đây kia. Mong rằng ý nghĩ đó thức tỉnh ngày đêm, cho anh và cũng cho em.

Và, thưa ông anh của em, anh sẽ thấy một tấm lòng tận tụy sẽ bền bỉ chừng nào.

– Clémence thân yêu! – D’Harville trả lời, cố nén sự xúc động.

Sau một lúc im lặng, ông ta vui vẻ nói tiếp:

– Anh mời em qua đây trước khi em đi để báo cho em biết, sáng nay anh không thể dùng trà với em. Anh có mời vài người khác ăn trưa. Một bữa ăn đột xuất để mừng cái kết thúc may mắn trong cuộc đấu kiếm của cậu de Lucenay, cậu ta chỉ bị địch thủ làm bị thương rất nhẹ thôi.

Phu nhân d’Harville đỏ mặt, nghĩ đến nguyên nhân của cuộc đấu kiếm. Một câu lỗi bịch nói ra trước mặt nàng giữa de Lucenay với gã Charles Robert.

Kỷ niệm này xót xa đối với Clémence, nó nhắc lại một sai lầm mà nàng phải hối hận.

Để thoát khỏi ám ảnh nặng nề đó, nàng nói với chồng:

– Anh xem sự ngẫu nhiên có lạ lùng không? Ông de Lucenay đến ăn trưa với anh; còn em, có lẽ sáng nay em sẽ đến nhà bà de Lucenay, vì em có nhiều điều cần nói với bà ấy về hai người em muốn che chở mà vẫn chưa biết họ là ai. Từ đó em định đến nhà lao Saint-Lazare cùng với bà de Blainval. Anh không biết tất cả những tham vọng của em đâu. Giờ đây em đang tìm cách để len vào công việc cải tạo các nữ tù nhân trẻ.

Ông d’Harville mỉm cười:

– Ham muốn của em thực không có giới hạn. – Ông ta nói thêm với một xúc động đau đớn, mặc dù rất cố gắng nhưng vẫn lộ ra ít nhiều. – Như vậy, anh sẽ không gặp lại em hôm nay nữa? – Ông vội hỏi.

– Có điều gì phạt ý anh, nếu em phải đi sớm? – Clémence hỏi gấp, ngạc nhiên vì giọng nói khác lạ của chồng. – Nếu anh muốn, em có thể hoãn

cuộc đi thăm bà de Lucenay.

Ông Hầu tước suýt nữa thì tự bộc lộ. Ông ta nói tiếp, giọng thật dịu dàng:

– Phải, cô em bé bỏng của anh, anh không muốn thấy em ra đi, cũng như nóng ruột mong em chóng về. Đó là những tật xấu anh không bao giờ sửa được.

– Như vậy là tốt, anh ạ, nếu không em sẽ rất buồn.

Một tiếng chuông reo trong biệt thự báo có khách đến. Phu nhân d'Harville nói:

– Chắc chắn có khách của anh đến. Xin phép anh. Nay, tối nay anh làm gì? Nếu anh chưa có ý định, em yêu cầu anh đưa em đến rạp Nghệ thuật Ý. Có lẽ bây giờ anh càng thích âm nhạc hơn!

– Rất vui lòng làm theo ý em.

– Anh có đi đâu không? Em có gặp lại anh trước bữa ăn tối không?

– Anh không đi đâu cả. Em sẽ gặp lại anh ở đây.

– Thế thì khi về, em sẽ gặp anh để biết bữa tiệc của các anh có vui không.

– Tạm biệt Clémence.

– Tạm biệt anh. Hẹn gặp lại! Em để anh hoàn toàn tự do, chúc anh mọi thứ ngông cuồng thật vui, anh nhé!

Sau khi thân ái bắt tay chồng, Clémence đi ra một cửa, trước khi de Lucenay bước vào bằng một cửa khác.

– Nàng chúc ta mọi thứ ngông cuồng. Nàng buộc ta phải vui. Trong tiếng nói già từ, trong tiếng kêu cuối cùng của hồn ta còn hấp hối, trong lời nói của cuộc chia ly cuối cùng và mãi mãi, nàng đã hiểu ra, “hẹn gặp lại”. Và nàng ra đi bình tĩnh, tươi cười... Như vậy là ta đã khéo giấu. Trời,

không ngờ là ta đóng kịch giỏi đến thế. Nhưng mà, kìa ông de Lucenay...



CHƯƠNG V



BỮA TIỆC CỦA NHỮNG NGƯỜI BẠN

Ông de Lucenay bước vào nhà d'Harville.

Vết thương nhẹ đến nỗi Công tước không phải đeo băng treo cánh tay. Vẻ mặt của ông ta lúc nào trông cũng giấu cợt ngạo mạn, ông ta luôn hoạt động, tính hay loay hoay đã thành cố tật. Mặc dù những thói xấu của ông ta, những lời bông đùa khiếm nhã, cái mũi to quá cỡ làm cho khuôn mặt của ông ta gần như hài hước, chúng tôi đã nói, ông de Lucenay không phải loại người tầm thường, bởi ông ta có một vẻ trang trọng tự nhiên và lúc nào cũng táo tợn đến gan dạ.

– Anh Henri thân mến, chắc anh vẫn tưởng tôi không quan tâm đến anh!

– Ông d'Harville nói, chìa tay cho ông de Lucenay. – Mãi sáng nay tôi mới biết câu chuyện đáng tiếc của anh.

– Đáng tiếc, hừm... Hầu tước! Mất bao nhiêu, được bấy nhiêu, như người ta nói. Đời tôi chưa bao giờ được cười nhiều như thế! Ông Robert quý báu ấy trịnh trọng không muốn để ai bảo anh ta bị rớt dãi. Thực tế, anh không biết việc đó, phải không? Đó là nguyên nhân của cuộc đấu kiếm. Chiều hôm ấy ở sứ quán, trước mặt bà nhà và nữ Bá tước Mac-Gregor, tôi hỏi anh ta trị đòn dãi cách nào. Nói thật giữa chúng ta với nhau, anh ta không có chứng tật ấy đâu. Nhưng chẳng sao. Anh hiểu rồi chứ, nghe hỏi điều đó trước mặt người đẹp thì đúng là chối tai quá.

– Thật là điên! Tôi biết anh mà. Nhưng Robert là ai?

– Nào tôi có biết là ai, đó là nhân vật tôi gặp ở vùng suối khoáng. Anh ta đi qua trước mặt chúng tôi trong vườn mùa đông của sứ quán, tôi gọi anh ta để buông câu đùa quái quỷ ấy. Ngày hôm sau, anh ta trả lời tôi rất lịch sự bằng một mũi kiếm nhẹ. Đây, quan hệ với nhau chỉ có thế. Thôi đừng nói những chuyện vớ vẩn ấy nữa. Tôi đến xin anh một chén trà.

Nói rồi ông ta ngã người trên sofa, sau đó lấy đầu gậy chọc chọc vào khoảng giữa tường và khung một bức tranh treo phía trên đầu ông ta, làm cho cái khung bắt đầu đu đưa.

– Henri, tôi đợi anh và dành cho anh một câu chuyện bất ngờ. – Ông d’Harville nói.

– A, chuyện bất ngờ nào? – Ông de Lucenay nói to, càng lắc mạnh bức tranh một cách đáng ngại.

– Anh sẽ làm long bức tranh và nó rơi xuống đầu đấy!

– Chính thế! Mắt anh tinh lắm. Nhưng bất ngờ gì thì nói đi.

– Tôi có một vài bạn cùng đến ăn trưa.

– Thế thì hoan hô! Trăm lần hoan hô, nghìn lần hoan hô. – De Lucenay kêu toáng lên, đập gậy thật mạnh lên đệm sofa. – Mời những ai? De Saint-Remy? Không, thực tế anh ta đã về quê mấy ngày nay, không biết về giữa mùa đông thì làm được cái gì?

– Anh biết chắc anh ấy không ở Paris?

– Rất chắc. Tôi đã viết thư nhờ anh ta đứng làm chứng cho cuộc đấu kiếm. Anh ta đi vắng, tôi lại phải nhờ Huân tước Douglas và Sezannes.

– Thật tuyệt, họ sẽ đến đây với chúng ta.

– Hoan hô, hoan hô, hoan hô! – De Lucenay lại kêu to.

Thế rồi lăn lộn trên cái sofa, ông ta vừa kêu không rõ tiếng, vừa uốn mình nhảy nhót mà ngay cả một nghệ sĩ nhào lộn cũng phải chịu thua.

Trò nhào lộn của Công tước de Lucenay chợt dừng lại vì có de Saint-Remy đến. Tử tước vui vẻ nói:

– Không cần phải hỏi ông de Lucenay có ở đây không. Tôi đã nghe thấy tiếng của anh từ dưới kia!

– Ô kìa, đồ quý quái, – Công tước ngạc nhiên đứng thẳng người lên – tưởng anh về quê?

– Tôi mới về lại hôm qua. Vừa nhận được thiệp mời của d’Harville là tôi chạy đến ngay. Rất mừng vì chuyện bất ngờ này!

De Saint-Remy chìa tay cho de Lucenay, rồi cho Hầu tước.

– De Saint-Remy, tôi biết ơn sự sốt sắng của anh. Có phải là lẽ đương nhiên không? Các bạn của de Lucenay phải vui mừng vì kết thúc may mắn của trận đấu, dầu sao thì cũng có thể có những hậu quả đáng tiếc.

Công tước vẫn cố tình hỏi:

– De Saint-Remy, anh về nông thôn giữa mùa đông để làm gì? Lạ thật đấy!

– Con người đến tò mò! – Tử tước nói với ông d’Harville, rồi trả lời Công tước. – Tôi muốn quen dần với việc phải xa Paris bởi chẳng bao lâu nữa tôi phải rời Paris.

– A, câu chuyện mơ được đặc phái về sứ quán Pháp ở Gerolstein. Hãy để chúng tôi được yên về những hoạt động ngoại giao hảo huyền của anh! Chẳng bao giờ anh về đấy đâu. Vợ tôi đã nói và mọi người đều nói thế.

– Tôi xin cam đoan là bà de Lucenay cũng lầm như mọi người.

– Trước mặt tôi, bà ấy đã nói với anh làm như vậy là điên rồ.

– Thế đời tôi thiếu gì chuyện điên rồ.

– Điên rồ vì ăn diện xa hoa thì may quá, dù có phải sạt nghiệp vì những thói bốc giời như vậy, tôi chấp nhận. Nhưng tự chôn vùi trong một cái xó

triều đình như vậy ở Gerolstein! Thử xem nó đưa đến đâu. Đây không phải là điên rồ mà là nhảm nhí, và anh thì thừa thông minh để không làm việc nhảm nhí.

– Cần thận đấy, anh de Lucenay ạ! Nói xấu cái triều đình Đức ấy, anh sẽ gây chuyện với anh d’Harville, bạn chí thân của đương kim Đại công tước, người vừa mới tiếp tôi một cách hết sức khả ái ở sứ quán, nơi tôi được giới thiệu với Người.

Ông d’Harville nói:

– Thật đấy, Henri ạ! Nếu anh biết ngài Đại công tước như tôi đã biết, anh sẽ hiểu là de Saint-Remy không ngần ngại gì phải đến Gerolstein một thời gian.

– Tôi tin anh, mặc dù người ta nói ngài Đại công tước kiêu hãnh một cách độc đáo. Nhưng điều đó không trái với việc một con người như de Saint-Remy, hào hoa phong nhã bậc nhất, chỉ có thể sống ở Paris... chỉ làm nổi bật hết giá trị của anh ấy ở Paris.

Những thực khách của d’Harville vừa đến thì Joseph bước vào và nói nhỏ điều gì đó vào tai ông chủ.

Hầu tước nói:

– Các bạn cho phép chứ? Người thợ kim hoàn của nhà tôi mang kim cương đến để tôi chọn cho nhà tôi. Một tặng phẩm bất ngờ. Anh de Lucenay, anh chẳng xa lạ gì, chúng ta là những ông chồng thuộc dòng quý tộc gốc.

– Ái chà! Nếu là tặng phẩm bất ngờ, – ông Công tước la lên – bà nhà tôi hôm qua cũng đã dành cho tôi một món trứ danh!

– Một thứ quà choáng lộn phải không?

– Bà ấy hỏi vay tôi mười vạn franc.

– Và anh thì hào hiệp... anh đã...

– Cho vay! Nhà tôi sẽ thế chấp bằng trang trại của bà ấy ở Arnouville. Vợ chồng cũng phải sòng phẳng mà. Thế thôi, mấy ai cho vay mười vạn franc trong vòng hai tiếng đồng hồ khi cần, phải nói đó là rất tử tế, rất hiếm có, phải không ngài phá gia, ngài rất thạo việc vay mượn? – Công tước cười và nói với de Saint-Remy, không nghĩ gì đến hậu quả của lời nói.

Mặc dầu là con người táo bạo, Tử tước hơi đỏ mặt một chút rồi điềm tĩnh nói tiếp:

– Mười vạn franc, món tiền lớn thật! Một người phụ nữ làm gì mà cần đến mười vạn franc? Đàn ông chúng mình đã đành.

– Thực tình tôi cũng chẳng biết nhà tôi làm gì với số tiền ấy. Và lại, thế nào cũng được. Có thể còn thiếu mấy khoản trang sức. Mấy tay cung ứng nóng vội và khó tính. Đó là việc riêng của bà ấy. Và lại anh de Saint-Remy ạ, chắc anh cũng thấy cho vay tiền mà lại hỏi dùng để làm gì thì không hay lắm.

– Nhưng ai cho vay thì cũng tò mò muốn biết món tiền cho vay ấy để làm gì. – Tử tước vừa nói vừa cười.

Ông d'Harville nói:

– Tất nhiên! Nay de Saint-Remy, anh là người rất sành, anh giúp tôi chọn món trang sức tôi mua tặng vợ tôi. Hễ anh đồng ý là tôi đồng ý, anh là vua khoản thời trang.

Người thợ kim hoàn bước vào, mang mấy hộp tư trang đựng trong một túi da lớn.

– Kìa, ông Baudoin! – Ông de Lucenay nói.

– Thưa Công tước, tôi đến để phục vụ các ngài.

– Tôi chắc rằng ông đã làm sạt nghiệp vợ tôi bằng những thứ cám dỗ ma

quái và choáng lộn này. – De Lucenay nói.

– Bà Công tước mùa đông này chỉ đánh bóng lại các viên kim cương. – Người thợ kim hoàn có phần hơi lúng túng. – Đúng là tôi vừa đem hàng lại cho bà trước khi đến đây.

De Saint-Remy biết bà de Lucenay muốn giúp đỡ mình nên đã phải đổi kim cương của bà lấy kim cương giả. Anh ta khó chịu vì cuộc gặp gỡ này, nhưng vẫn táo bạo nói tiếp:

– Các ông chồng đến là tò mò! Đừng trả lời, ông Baudoin ạ!

– Tò mò! Chắc là không. – Công tước nói, – bà ấy là người trả tiền. Bà ấy nông cuồng mặc bà ấy. Bà ấy còn giàu hơn tôi.

Trong lúc nói chuyện như thế, ông Baudoin trải ra trên bàn mấy chuỗi hồng ngọc và kim cương rất đẹp.

– Rực rỡ làm sao! Những viên ngọc này được mài giũa thật tuyệt vời! – Huân tước Douglas nói.

Người thợ kim hoàn trả lời:

– Thưa ông, tôi đã thuê một người thợ mài thuộc loại giỏi nhất ở Paris. Tai họa đã làm cho người ấy hóa điên và tôi không tìm đâu được một người thợ thứ hai như thế. Bà chào hàng của tôi cho biết có lẽ sự cùng khổ đã làm cho người ấy quẫn trí đến thế.

– Cùng khổ! Ông giao kim cương cho những người trong cảnh khốn cùng!

– Thưa ông, đúng thế. Chưa thấy một người thợ mài nào biến thủ, mặc dù hoàn cảnh họ rất quẫn bách.

– Cái chuỗi này giá bao nhiêu? – Ông d'Harville hỏi.

– Ông Hầu tước chú ý cho, các viên ngọc đều sắc nước, và cắt gọt rất đẹp, to gần bằng nhau.

– Những lời nói năng thận trọng này, – de Saint-Remy cười – rất nguy hại cho túi tiền của anh, anh d’Harville ạ. Anh hãy chờ phán một giá quá quắt đi!

– Nào, ông Baudoin, nói thực đi, bao nhiêu? – Ông d’Harville nói.

– Tôi không muốn ngài Hầu tước phải mặc cả. Ít nhất cũng phải là bốn mươi hai nghìn franc.

Ông de Lucenay la lên:

– Các ngài ơi, các đức ông chồng hãy im lặng mà chiêm ngưỡng ông d’Harville dành cho vợ món quà bất ngờ bốn mươi hai nghìn franc. Quý quá! Chớ tiết lộ việc này ra, làm thế thì xấu lắm!

– Các ngài muốn cười bao nhiêu tùy thích. – Hầu tước vui vẻ nói. – Tôi mê vợ tôi, tôi không giấu điều đó. Tôi còn nói ra, còn khoe nữa kia đấy!

– Điều đó đã rõ, – de Saint-Remy nói tiếp – một món quà như thế vượt quá mọi lời bàn cãi.

– Tôi lấy cái chuỗi này, – ông d’Harville nói – nếu ông de Saint-Remy thấy cái viên đen này hợp với thị hiếu.

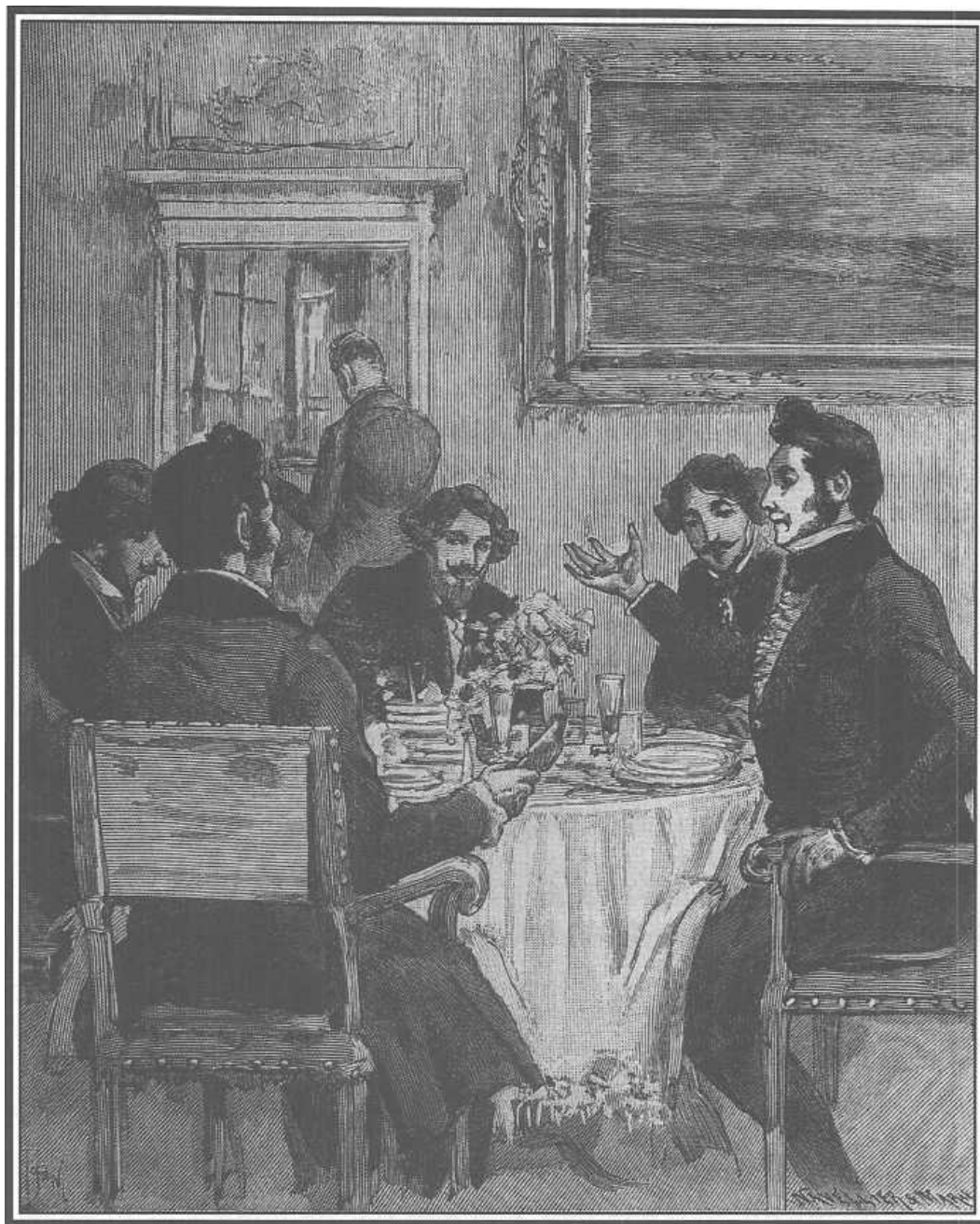
– Nền đen càng làm cho các viên ngọc thêm rực rỡ, bố trí như vậy là tuyệt vời.

– Tôi quyết định lấy cái chuỗi này. – Ông d’Harville nói. – Ông Baudoin ạ, ông sẽ tính toán với ông Doublet, quản gia của tôi.

– Thừa Hầu tước, ông Doublet đã cho tôi biết trước rồi. – Người thợ kim hoàn nói. – Ông ta đi ra, sau khi đã bỏ lại vào túi mà không đếm lại các vật quý mình đã đem đến, mà trong khi trò chuyện de Saint-Remy đã tò mò mân mê và ngắm nghía rất lâu.

Ông d’Harville đưa chuỗi ngọc cho Joseph đang đứng chờ lệnh, nói nhỏ:

– Dẫn cô Juliette phải khéo léo bỏ lẫn vào các hạt kim cương của bà.
Không cho bà chủ biết, để sự bất ngờ càng lớn hơn.



Bữa tiệc của những người bạn

Vừa lúc đó, đầu bếp vào, báo bữa tiệc đã xong. Các vị khách sang phòng ăn, ngồi vào bàn.

– Anh d’Harville, – de Lucenay nói – anh có biết cái nhà này là một trong những tòa nhà sang trọng, được bố trí đẹp nhất Paris không?

– Quả có thể, nhưng nó không được rộng. Dự định của tôi là xây thêm một hành lang ra vườn. Bà nhà tôi đôi lúc muốn tổ chức vài cuộc đại vũ hội nhưng các phòng khách không đủ rộng. Tôi thấy không có gì bất tiện bằng vũ hội lại tổ chức vào những phòng hăng ngày mình vẫn ở. Thành ra lại phải di chuyển sang chỗ khác.

– Tôi đồng ý với d’Harville. – De Saint-Remy nói. – Không có gì tầm thường, trọc phú bằng những cảnh dọn nhà vì có vũ hội hoặc hòa nhạc. Muốn tổ chức những dạ hội thật đẹp mà không phiền toái, thì phải có địa điểm riêng. Những phòng rộng, chan hòa ánh sáng dành cho vũ hội lộng lẫy phải khác với những phòng khách bình thường như là tranh hoành tráng khác với tranh trên giá vẽ.

– Anh nói đúng. – D’Harville nói. – Đáng tiếc là de Saint-Remy không có một triệu hoặc một triệu rưỡi bằng tiền lợi tức. Nếu có, anh ấy sẽ cho chúng ta ngắm biết mấy kỳ quan!

– Bởi chúng ta có cái hạnh phúc có một chính thể đại nghị. – Công tước de Lucenay nói. – Chẳng phải nghị viện hăng năm nên chuẩn y cho de Saint-Remy một triệu đồng và cử anh ấy làm đại diện ở Paris cho thị hiếu và thanh lịch Pháp, điều đó sẽ quyết định thị hiếu và thanh lịch của châu Âu và thế giới?

– Đồng ý! – Tất cả cùng reo lên.

– Và triệu bạc ấy, – de Lucenay nói thêm – hằng năm đánh thuế vào những tên cho vay nặng lãi gớm guốc, có gia tài khổng lồ nhưng sống biếng lận, bòn từng xu.

– Và như thế, – d’Harville tiếp – buộc bọn họ phải đãi thọ những cảnh xa hoa mà đáng lẽ họ phải bày ra.

– Chưa tính đến chức giáo chủ, hay đúng hơn đại sứ thanh lịch phong cho de Saint-Remy, – de Lucenay nói tiếp – sẽ có một ảnh hưởng to lớn đến thị hiếu chung.

– Anh sẽ trở thành hình mẫu ai cũng muốn học theo.

– Cái đó đã rõ.

– Càng cố học anh, thị hiếu càng sáng ra.

– Thời Phục hưng, thị hiếu ở đâu cũng tuyệt vời vì nó mô phỏng theo thị hiếu của giới quý tộc, mà thị hiếu này thì rất tinh tế.

– Do vấn đề đã trở nên long trọng như thế, – ông d’Harville vui vẻ nói tiếp – tôi thấy chỉ còn cách phải đưa đơn thỉnh cầu lên hai viện để đặt ra chức vụ đại sứ khoa thanh lịch Pháp.

– Và vốn các nghị sĩ, không trừ một ai, là những người có tư tưởng lớn, rất nghệ sĩ và rất tuyệt vời, việc này sẽ được biểu quyết bằng hoan hô.

Ông d’Harville nói:

– Trong khi chờ đợi quyết định thừa nhận quyền lực của anh, điều mà anh đã có trong thực tế, tôi muốn xin ý kiến anh về cái hành lang mà tôi sắp xây dựng. Bởi tôi rất lưu ý những suy nghĩ của anh về các lễ hội tương xứng.

– Đầu óc thô thiển của tôi sẵn sàng để phục vụ anh.

– Bạn thân, bao giờ thì khánh thành những công trình lộng lẫy ấy?

– Có lẽ sang năm bởi tôi sẽ bắt đầu cho xây ngay.

– Anh thật là con người lăm dự định!

– Vâng, còn một số nữa... Tôi đang nghĩ cách làm đảo lộn hoàn toàn khu Val-Richer.

– Trang trại của anh ở Bourgogne à?

– Vâng, ở đó có điều rất hay để làm, nếu trời còn cho tôi sống...

– Khổ ông cụ non!

– Có phải vừa rồi anh có mua thêm một trang trại bên cạnh Val-Richer cho tròn khoảnh phải không?

– Vâng, một vụ rất hay, theo lời khuyên của ông chủ rừng khế.

– Ông chủ rừng khế hiếm có và quý báu nào đã giúp anh những cái hay như thế?

– Ông Jacques Ferrand.

Nghe đến tên người này, trán của de Saint-Remy khẽ nhăn.

– Ông ta có đúng là con người trung thực như người ta nói không? – De Saint-Remy lơ đãng hỏi d’Harville lúc này cũng đang nhớ lại lời Rodolphe nói với Clémence về lão chủ rừng khế.

– Jacques Ferrand? Còn phải nói! Một con người liêm chính như thời cổ xưa. – De Lucenay nói.

– Được kính trọng và rất đáng kính trọng.

– Rất mộ đạo, chẳng làm hại ai bao giờ.

– Cực kỳ biến lộn. Một điều bảo đảm cho các khách hàng.

– Một trong những ông chủ rừng khế thuộc lớp kỳ cựu, họ thường hỏi lại xem anh coi họ là giống gì mà đòi họ biên nhận, khi anh đến gửi tiền.

– Chỉ cần thế thôi, tôi xin gửi họ cả gia tài.

– De Saint-Remy nghe ở đâu ra mà nghi ngờ một người đáng kính, nổi tiếng liêm khiết như vậy?

– Tôi cũng chỉ nghe mơ hồ thế thôi. Và lại tôi chẳng có lý do gì để phủ nhận ông vua trong đám chủ rừng khế ấy. Thôi, trở lại với những dự định của d’Harville, anh định xây gì ở Val-Richer? Người ta nói tòa lâu đài ở đó đẹp lắm!

– Yên tâm, de Saint-Remy ạ, anh sẽ được xin ý kiến và còn được xin sớm hơn anh tưởng nữa, bởi vì làm những việc đó đối với tôi là nguồn vui.

Không còn gì ham thích bằng những việc làm thích thú cứ nối tiếp nhau từng chặng trong những năm tới. Hôm nay việc này... Một năm nữa việc kia... Sau đó, lại việc khác nữa... Thêm vào đó một người phụ nữ yêu kiều mà mình tôn thờ, chia sẻ một nửa với mình những thị hiếu, dự định, thế thì cuộc đời sẽ trôi qua khá êm đẹp.

– Đúng, tôi hoàn toàn tin! Một thiên đường thật sự trên trái đất.

Tiệc xong, d'Harville nói:

– Bây giờ, nếu các ngài muốn hút xì gà trong phòng tôi, tôi có những loại tuyệt hảo.

Mọi người đứng dậy, trở lại phòng làm việc của Hầu tước. Cửa phòng ngủ thông với phòng này đang mở. Chúng tôi đã nói vật trang trí duy nhất của phòng ngủ này là hai bộ đồ vũ khí gồm những loại rất đẹp.

Ông de Lucenay đốt một điếu xì gà, đi theo Hầu tước vào phòng ngủ.

– Anh xem, tôi rất mê vũ khí. – Ông d'Harville nói.

– Đây có cả súng Anh và Pháp tuyệt đẹp. Tôi thật không biết thích thứ nào hơn. Douglas, – de Lucenay kêu lên – lại đây xem những loại súng này có địch được với những loại măng-tông của anh không?

Huân tước Douglas, de Saint-Remy và hai người khách nữa vào phòng Hầu tước để xem vũ khí.

Ông d'Harville cầm một khẩu súng lục chiến đấu, vừa cười vừa nói:

– Thưa các ngài, đây là thứ thuốc bách bệnh cho mọi khổ đau, sầu não.

Và ông ta áp đưa nòng súng vào môi.

– Đúng thế. – De Saint-Remy nói. – Tôi thì tôi thích loại đặc hiệu khác. Loại này chỉ tốt trong những ca tuyệt vọng.

– Đúng, nhưng nó rất nhanh. – Ông d'Harville nói. – Đoàn! Thế là xong, ý nghĩ cũng không nhanh bằng. Thật là tuyệt!

– Cẩn thận đấy, d’Harville! Đùa như vậy lúc nào cũng nguy hiểm. Tai họa đến ngay đấy. – Ông de Lucenay nói, thấy Hầu tước lại áp súng vào môi.

– Tất nhiên, anh tưởng súng có đạn mà tôi chơi kiểu này à?

– Đã đành, nhưng như thế vẫn là khinh suất.

– Thưa các ngài, người ta làm như thế này này: đặt rất nhẹ nòng súng giữa hai hàm răng, rồi thì...

– Chúa ơi! D’Harville chơi cái trò khi gì thế! – De Lucenay nhún vai nói.

– Cho ngón tay vào cò... – Ông d’Harville nói thêm.

– Lớn thế mà còn trẻ con... trẻ con!

Hầu tước nói tiếp:

– Bóp khê cò, thế là đi về với ông bà ông vải.

Dứt lời, phát súng nổ.

D’Harville đã tự bắn vào đầu.

Chúng tôi xin miễn tả lại sự sững sốt, bàng hoàng của những thực khách ở đó.

Ngày hôm sau báo đăng tin:

“Hôm qua, một sự kiện bất ngờ và đáng tiếc đã làm xôn xao cả khu ngoại ô Saint-Germain. Một trong những việc khinh suất hàng năm mang lại bao nhiêu tai họa và đau thương, chúng tôi đã góp nhặt được những việc sau đây, xin cam đoan là đúng sự thực.

Ông Hầu tước d’Harville – chủ nhân của gia tài khổng lồ, tuổi chưa đầy hai mươi sáu, nổi tiếng là hào hiệp, mới cưới vợ, là người mà ông tôn thờ, có mời một số bạn ăn trưa. Tiệc tan, mọi người chuyển sang phòng ngủ của ông d’Harville, ở đấy có một số vũ khí đắt tiền. Trong khi để các bạn

ngắm nhá các khẩu súng, ông d'Harville lấy một khẩu súng lục mà ông tưởng là không có đạn và áp đầu vào môi. Không chút nghi ngại, ông bấm cò. Súng nổ! Ông ngã xuống. Thử tưởng tượng, các bạn của ông kinh hoàng đến chừng nào, những người mà một phút trước đó, ông, con người trẻ tuổi, tràn đầy hạnh phúc và tương lai, vừa mới trao đổi bao nhiêu dự định tốt đẹp! Và các tình tiết đầy tương phản diễn ra, dường như muốn làm cho sự kiện càng thêm đau thương: ngay sáng hôm ấy, ông d'Harville đã mua một món trang sức rất đắt tiền để làm quà cho vợ. Đúng vào lúc cuộc đời tươi đẹp nhất, ông ngã xuống vì một tai nạn khủng khiếp.

Trước một sự việc đau thương như vậy, mọi suy nghĩ đều vô ích, người ta chỉ còn biết cúi đầu dưới uy quyền bí ẩn của Chúa...”

Chúng tôi trích cả bài báo ra để chứng minh rằng mọi người đều tin cái chết của chồng Clémence là do một sự khinh suất tai hại và đáng tiếc.

Có phải ông d'Harville đã mang xuống mồ bí mật của cái chết hoàn toàn tự nguyện của mình?

Vâng, tự nguyện và có tính toán, suy nghĩ với đầy đủ sự sáng suốt và đại lượng, để Clémence không thể có một thoáng nghi ngờ về nguyên nhân thật sự của việc tự sát.

Vì thế những dự định mà d'Harville đã trao đổi với viên quản gia và bạn bè của mình, những lời tâm sự vui vẻ với người quản gia già, món quà bất ngờ dành cho vợ từ buổi sáng, tất cả dễ dàng chiếm được lòng tin của mọi người.

Làm sao nghĩ ra được một người đang bận rộn cho tương lai, đang tìm mọi cách để chiều vợ, lại có thể tự sát?

Cái chết của ông ta chỉ có thể là do một sự khinh suất.

Còn ông ta làm như vậy là do một sự thất vọng không thể cứu vãn đã gây ra.

Trước kia nàng lạnh lùng và kiêu hãnh, nay nàng âu yếm và dịu dàng, sự quay trở về cao thượng của Clémence gợi trong lòng người chồng những điều hối hận đau xót. Thấy nàng nhẫn nhục và buồn bã, cam chịu sống lâu dài, không tình yêu, bên cạnh người chồng mang một chứng bệnh nan y hãi hùng, và căn cứ vào những lời lẽ nghiêm chỉnh của Clémence, biết chắc không bao giờ nàng thẳng được nỗi kinh tởm đối với chồng, d'Harville càng thấy thương vợ sâu sắc và càng chán ngán đến rùng rợn bản thân và cuộc sống này.

Giữa lúc đau đớn căng thẳng, ông ta tự nhủ:

“Ta chỉ yêu, chỉ có thể yêu một người đàn bà ở thế gian này. Đó là nàng. Cách xử sự của nàng, đầy tình thương và cao thượng, càng làm tăng thêm sự đam mê điên dại của ta, nếu ta còn có thể yêu nhiều hơn.

Và người đàn bà ấy, vợ của ta, lại không bao giờ thuộc về ta...

Nàng có quyền khinh ta, ghét ta...

Bằng sự lừa dối bỉ ổi, từ khi nàng còn rất trẻ, ta đã buộc nàng vào số phận đáng ghét này. Ta hối hận. Ta làm được gì cho nàng bây giờ? Giải thoát nàng khỏi những dây trói ô nhục và tính ích kỷ của ta đã trói buộc nàng.

Chỉ có cái chết của ta mới làm đứt được những dây trói ấy... Ta phải tự sát.”

Và vì thế, d'Harville đã phải chịu sự hy sinh to lớn và đau đớn ấy.

Nếu được phép ly dị, con người khốn khổ ấy có phải tự tử không?

Không!

Ông ta có thể sửa chữa một phần tội lỗi mình đã mắc phải, trả lại tự do cho nàng, để nàng tìm hạnh phúc ở một cuộc hôn nhân khác.

Tính không lay chuyển được của luật pháp làm cho một số lỗi lầm đã

không sửa chữa được, hoặc trong trường hợp này, chỉ có cách xóa đi bằng tội ác mới.



CHƯƠNG VI



NHÀ TÙ SAINT-LAZARE

Nhà tù Saint-Lazare dành cho tội phạm nữ, trộm cắp và gái điếm, hằng ngày vẫn được một số bà tới thăm, những người mà lòng nhân từ, tên tuổi, địa vị xã hội buộc mọi người phải tôn trọng.

Những người phụ nữ ấy, lớn lên trong cảnh giàu sang phú quý, hiển nhiên thuộc phái thượng lưu, hằng tuần dành mấy giờ đến bên những nữ tù nhân khốn khổ của Saint-Lazare, rình rập trong những tâm hồn sa đọa ấy một chút mỏng manh vươn lên cái thiện, một chút hối tiếc quá khứ tội lỗi. Họ ủng hộ những xu hướng tốt, tăng hiệu quả của sự hối tiếc và nhờ ma lực của những khái niệm: bốn phận, danh dự, đạo đức, đôi khi họ đưa ra khỏi bùn đen những con người đã bị bỏ rơi, sỉ nhục, khinh rẻ.

Quen sống với cách đối xử nhẹ nhàng, tế nhị của giới thượng lưu, những người phụ nữ can đảm này trước khi rời biệt thự lâu đời của họ, hôn lên vầng trán thơ ngây của con gái họ, trinh trắng như những thiên thần, để đi vào những nhà tù tối tăm, đương đầu với sự ghê lạnh tục tằn hoặc những lời lẽ tội lỗi của những nữ tặc, gái điếm...

Trung thành với sứ mệnh đạo đức, họ dừng cảm bước xuống bùn nhơ, đặt bàn tay lên những trái tim hủ bại và nếu còn một đập nhỏ danh dự báo hiệu tia hy vọng còn cứu vớt được, họ cố gắng giành giật lại mảnh tâm hồn bệnh hoạn khỏi nơi sa đọa nghiệt ngã.

Không dám có tham vọng đem so sánh sứ mệnh của các bà với công

việc của chúng tôi, chúng tôi có thể nói được chẳng, điều giữ chúng tôi đứng vững trong cái công việc lâu dài, nhọc nhằn khó khăn này, đó là niềm tin vững chắc đã khơi dậy được mỗi cảm tình với những người bất hạnh, trung thực, can đảm, oan uổng, mỗi cảm tình với sự hối lỗi chân thành, sự thật thà giản dị và ngây thơ, đã gây được sự kính trọng, ghê sợ, thù ghét tất cả những gì xấu độc và tội lỗi?

Chúng tôi không lùi bước trước những hiện thực rất xấu xa, nghĩ rằng đạo lý cũng như lửa làm tình sạch hết thảy.

Lời nói của chúng tôi ít có giá trị, ý kiến của chúng tôi ít có trọng lượng, để chúng tôi dám đứng lên giáo dục hoặc làm cải cách.

Hy vọng duy nhất của chúng tôi là kêu gọi các nhà tư tưởng và những người lương thiện chú ý đến những nỗi cơ cực trong xã hội mà người ta có thể phàn nàn nhưng không thể phủ nhận sự tồn tại của chúng.

Tuy nhiên, giữa những người sung sướng ở đời này, một số bị sốc vì sự sống sướng của những bức tranh đau xót kia, đã vội kêu lên là quá đáng, là không thật, là không thể, để khỏi phàn nàn vì bao nhiêu khổ nạn này.

Điều đó dễ hiểu thôi.

Kẻ ích kỷ, người đầy ắp vàng hoặc đã phè phỡn no nê rồi thì chỉ muốn ngồi tiêu hóa một cách yên tĩnh. Quang cảnh những người nghèo khổ, rét run vì đói lạnh, làm hằn đặc biệt khó chịu. Hẳn thích ắp ử cái giàu có hoặc cái no nê, lim dim mắt trước cảnh khoái lạc của một màn ca vũ kịch.

Tuy nhiên, đại đa số những người giàu có sung sướng lại biết thông cảm với những đau khổ mà họ chưa từng biết. Một vài người còn biết ơn chúng tôi đã chỉ cho họ cách sử dụng tốt lành những của bố thí mới.

Chúng tôi đã được ủng hộ mạnh mẽ, được khuyến khích bởi những sự tán đồng như vậy.

Đối với chúng tôi, còn phần thưởng vinh quang nào bằng những lời ca tụng của một số gia đình nghèo nào đó, đã được khá hơn lên một chút ít nhờ những tư tưởng mà chúng tôi đã gợi lên!

Nói ra điều đó trước cuộc lãng du mới, chúng tôi sẽ đưa bạn dọc đi, sau khi đã dẹp yên được mọi dẫn đo ngại ngại, mời bạn vào Saint-Lazare, tòa nhà to rộng, sừng sững và rùng rợn phố Faubourg-Saint-Denis.

Không hề biết tấn thảm kịch đang diễn ra ở nhà mình, bà d'Harville đến nhà tù, sau khi đã hỏi bà de Lucenay được đôi điều về hai người đàn bà khổ khổ mà lòng tham lam vô độ của lão chưởng khế Jacques Ferrand đã đẩy họ vào cảnh tuyệt vọng.

Bà de Blainval, một trong những người bảo trợ công cuộc đối với các nữ tù nhân trẻ, hôm đó không thể đi cùng với Clémence đến Saint-Lazare, nàng phải đến đây một mình. Nàng được ông giám đốc đón tiếp niềm nở cùng với một số bà thanh tra, dễ nhận ra với các trang phục màu đen và dải băng xanh có gắn huy chương bạc đeo buông thông trước ngực.

Một trong những bà thanh tra, một bà đã đứng tuổi, nét mặt trang nghiêm và hiền từ, đang đứng với bà d'Harville trong phòng khách nhỏ, thông với phòng thư ký.

Người ta không thể tưởng tượng được hết những gì tận tâm âm thầm, sáng suốt, mẫn cảm ở những con người đáng kính này, suốt đời làm cái nhiệm vụ khiêm nhường và lặng lẽ là quản giáo các nữ tù nhân.

Không có gì khôn ngoan, dễ thực hành bằng các khái niệm trật tự, lao động, bốn phận mà các bà đem lại cho các nữ tù nhân, với hy vọng những lời dạy dỗ ấy sẽ còn lại sau khi họ ra tù.

Vừa khoan hồng, vừa cứng rắn, nhẫn nại và nghiêm khắc, luôn luôn công bằng và vô tư, các bà ấy, do sự tiếp xúc thường xuyên nhiều năm với tù nhân, có được một thứ khoa học về diện mạo, các bà phán đoán họ khá

chắc chắn từ ngay cái nhìn đầu tiên, xếp họ được ngay theo mức độ phẩm chất đạo đức.

Bà thanh tra Armand, người đang đứng với phu nhân d'Harville, là người có độ mẫn cảm cao nhất với tính tình của các nữ tù nhân. Lời nói và sự phán đoán của bà có uy tín rất lớn.

Bà Armand nói với Clémence:

– Vì bà Hầu tước có nhờ tôi giới thiệu cho bà những tù nhân đáng được bà lưu ý bởi cách cư xử hoặc biết hối lỗi chân thành, tôi có thể gửi gắm bà một con người bất hạnh mà tôi thấy đáng thương hơn là có tội. Tôi nghĩ không lâu khi quả quyết rằng vẫn còn có thể cứu vớt được cô bé này, một cô bé khốn khổ, khoảng mười sáu, cùng lắm là mười bảy tuổi.

– Cô ấy làm gì mà bị giam giữ?

– Cô ấy phạm tội có mặt ở quảng trường Élysées vào buổi chiều. Đã có lệnh nghiêm cấm và trừng phạt nặng những cô gái như vậy không được phép lui tới, ban ngày, hoặc ban đêm một số nơi công cộng. Quảng trường Élysées nằm trong số những đường đi dạo bị cấm, do đó cô ấy bị giam giữ.

– Và bà thấy cô ấy đáng được lưu ý?

– Tôi chưa thấy ai có nét mặt thanh tú và hồn nhiên như thế. Thưa nữ Hầu tước, bà thử tưởng tượng một khuôn mặt nữ đồng trinh. Điều làm cho vẻ mặt ấy thêm sự khiêm nhường là hôm đến đây, cô ấy ăn mặc như một cô gái nông thôn vùng ngoại ô Paris.

– Vậy cô ấy là gái quê?

– Không, thưa bà. Các ông thanh tra đã nhận ra cô ấy. Cô ấy ở trong một quán liêu của khu Nội Thành – nơi cô ấy đã vắng mặt trong khoảng hai, ba tháng. Nhưng vì cô ấy không xin xóa tên khỏi sổ của Sở Cảnh sát, nên vẫn bị nhà cầm quyền bắt đến đây.

– Có thể cô ấy rời Paris để cố gắng tự cải tạo?

– Thưa bà, tôi cũng nghĩ vậy, và đó là điều làm tôi chú ý. Tôi đã hỏi về quá khứ của cô ấy, rằng có phải cô ấy từ nông thôn lên đây không, hy vọng nếu đúng như thế, thì cô ấy còn muốn trở lại cuộc đời lương thiện.

– Cô ấy trả lời thế nào?

– Nhìn tôi bằng đôi mắt xanh to, buồn và đăm lẹ, cô ấy nói giọng rất mực dịu dàng: “Thưa bà, cảm ơn tấm lòng tốt của bà, nhưng con không thể nói được gì về quá khứ của mình. Người ta đã bắt con, con có tội. Con không phàn nàn gì.” – “Nhưng cô từ đâu đến đây? Cô ở đâu sau khi ra khỏi thành phố? Nếu cô về nông thôn để tìm một lối sống lương thiện thì cứ nói đi, làm rõ ra, ta sẽ cho viết giấy gửi ông cảnh sát trưởng thả cô ra. Người ta sẽ xóa tên cô trong sổ, khuyến khích cô đi vào đường đúng đắn.” – “Con van bà, bà đừng hỏi con, con không trả lời được.” – “Nhưng ra khỏi đây, cô lại muốn trở về với cái quán liều ấy à?” – “Ồ, không bao giờ!” Cô ấy kêu lên. “Thế cô sẽ làm gì?” – “Có trời mới biết”, cô ấy trả lời, đầu gục xuống.

– Lại thật, cô ấy nói năng thế nào?

– Lời lẽ rất ngay ngắn, thưa bà. Thái độ rụt rè, lễ độ nhưng không thấp hèn. Hơn thế, mặc dù giọng nói và cái nhìn rất mực dịu dàng, nhưng đôi khi trong giọng nói, cử chỉ lại có một vẻ buồn rất quý phái, làm tôi ngạc nhiên, khó hiểu. Nếu cô ấy không thuộc cái tầng lớp khốn khổ này, thì tôi nghĩ rằng niềm tự hào ấy là dấu hiệu của một tâm hồn ý thức được sự cao thượng của mình.

– Thật là cả một thiên tiểu thuyết! – Clémence nghe hết sức chăm chú và kêu lên, càng thấy đúng như lời Rodolphe, không gì vui bằng làm việc thiện. – Quan hệ của cô ấy với các nữ tù nhân khác thế nào? Nếu cô ấy có tâm hồn cao thượng như bà nghĩ, chắc cô ấy khổ sở lắm vì phải sống giữa những người bạn xấu xa?

– Lạy Chúa! Tôi nhận xét theo tình trạng và thói quen, thưa bà Hầu tước, cái gì ở người con gái này cũng đáng ngạc nhiên. Chỉ mới ba ngày thôi, cô ấy đã có sức ảnh hưởng đối với các nữ tù nhân.

– Chóng thế sao?

– Họ cảm thấy phải quan tâm và gần như kính trọng.

– Sao? Những người khốn khổ ấy...?

– Đôi khi họ có một bản năng đặc biệt tế nhị để phát hiện, để đoán ra những phẩm chất cao quý của người khác. Có điều họ thường ghét những người mà họ buộc phải thừa nhận là hơn họ.

– Thế họ có ghét cô bé này không?

– Hoàn toàn không, thưa bà. Không ai quen cô gái này trước khi cô ấy vào đây. Lúc đầu họ chú ý vì sắc đẹp của cô ấy. Những đường nét thanh thoát lạ thường, lại nhuốm một màu xanh xao, ốm yếu, thật cảm động, khuôn mặt buồn và dịu dàng ấy khiến họ lưu ý hơn là ghen ghét. Cô ấy lại còn rất lạnh lẽ, thêm một điều để ngạc nhiên đối với những con người mà đa số chỉ tìm cách quên mình bằng tiếng ồn, lời nói và cử động. Cuối cùng, mặc dù đứng đắn và kín đáo, cô ấy lại tỏ ra biết thương cảm nên bạn bè không phải khó chịu vì thái độ lạnh nhạt. Chưa hết. Đã một tháng nay, ở đây có một con người bất trị biệt danh là Sói Cái vì tính tình hung dữ, táo tợn, cục súc. Một cô gái hai mươi tuổi, cao lớn, rắn rỏi như nam giới, vẻ mặt khá đẹp nhưng cứng rắn. Chúng tôi nhiều khi buộc phải đem giam vào xà lim để trị tính hung hãn. Vừa đúng hôm kia, cô ta ra khỏi xà lim, còn tức tối vì bị giam giữ, lúc ấy là giờ ăn, cô gái mà tôi đang kể với bà không muốn ăn. Cô ấy buồn bã nói: “Ai muốn lấy suất bánh mì của tôi?” – “Tôi!”, Sói Cái nói đầu tiên. “Tôi!”, một con người gần như dị dạng tên là Mont-Saint-Jean nói tiếp. Chị ta là một thứ trò vui, một người để cho các tù nhân khác bôn cợt, mặc dù có mặt chúng tôi, và mặc dù chị ta mang thai đã được

vài tháng. Cô gái đem bánh mì cho người này, làm cho Sói Cái điên lên: “Tôi xin suất bánh mì của cô trước!” – “Đúng thế, nhưng chị ấy có thai, chị ấy cần hơn”, cô gái trả lời. Tuy thế, Sói Cái giật mẫu bánh mì khỏi tay Mont-Saint-Jean và bắt đầu thóa mạ, tay vung con dao. Vì Sói Cái rất hung dữ, ai cũng gờm, không ai dám bênh Sơn Ca mặc dù trong lòng ai cũng thấy cô đúng.

– Bà vừa nói cái tên gì thế?

– Sơn Ca, đó là tên, hay đúng hơn, biệt danh được ghi vào sổ tù của người mà tôi bảo trợ, và tôi cũng mong rằng sẽ được bà bảo trợ. Hầu hết ai ở đây cũng có một cái tên mượn như thế.

– Tên gọi thật lạ lùng.

– Trong tiếng lóng quái gở của họ, nó có nghĩa là cô hát rong, bởi người ta nói cô ấy có giọng hát rất hay. Tôi tin như thế, bởi giọng của cô thật mê hồn.

– Thế cô ấy thoát được khỏi tay Sói Cái độc ác như thế nào?

– Càng giận dữ hơn vì sự bình tĩnh của Sơn Ca, Sói Cái chạy tới, miệng chửi, tay vung dao. Tất cả tù nhân kêu lên khiếp đảm, chỉ mình Sơn Ca nhìn mà không sợ con người đáng gờm ấy, mỉm cười chua chát, nói bằng giọng êm ái: “Ôi, chị giết em đi! Giết em đi! Em muốn thế... nhưng đừng làm em đau đớn quá!” Những lời nói ấy, theo lời người kể lại cho tôi nghe, được nói ra một cách giản dị và đau lòng, khiến tất cả tù nhân đều rưng rưng nước mắt.

Bà d’Harville cũng cảm thấy ghen ngào:

– Tôi cũng tin như thế!

Bà thanh tra nói tiếp:

– May thay, con người xấu nhất cũng có khi nghĩ lại. Nghe những lời

nhấn nhọc đến xé lòng ấy, sau này Sói Cái mới nói ra, cô ta thấy xúc động đến tâm can, ném con dao xuống đất, giẫm lên la lớn: “Tôi hăm dọa cô là tôi sai, vì tôi khỏe hơn cô, cô không sợ lưỡi dao của tôi là cô can đảm. Tôi thích những người can đảm, cho nên từ nay ai đụng đến cô, tôi sẽ bảo vệ cô.”

– Tính khí lạ lùng thật!

– Câu chuyện Sói Cái càng làm tăng thêm ảnh hưởng của Sơn Ca và hiện nay, điều chưa từng có, hầu như không có tù nhân nào mảy tao với cô ấy, đa số kính nể và giúp cô ấy trong từng việc nhỏ, những việc tù nhân có thể làm cho nhau. Tôi đã hỏi chuyện một số tù nhân cùng phòng để tìm hiểu nguyên nhân vì sao họ quý trọng cô ấy, họ trả lời: “Có cái gì đó mạnh hơn ý nghĩ của chúng tôi. Quả thật đó là một người không giống chúng tôi.” – “Ai nói điều đó với các chị?” – “Không ai cả, tự cảm thấy thôi.” – “Nhưng dựa vào đâu?” – “Vào hàng nghìn việc. Ngay như tối qua, trước khi đi ngủ, cô ấy quỳ và đọc kinh. Sói Cái nói cô ấy đọc kinh bởi cô ấy có quyền đọc.”

– Nhận xét kỳ lạ thật!

– Những người phụ nữ đau khổ này không có tí ý niệm nào về tôn giáo nhưng không bao giờ họ thốt một lời báng bổ, xúc phạm thánh thần. Bà sẽ thấy trong tất cả các phòng của nhà tù chúng tôi có những bàn thờ, tượng Đức Mẹ được trang trí và dâng lễ vật do họ làm ra. Mỗi Chủ nhật họ đốt nhiều nến làm lễ tạ ơn. Những người đi nhà thờ riêng ở đây, thái độ rất đúng mực. Nhưng nói chung, quang cảnh những thánh đường là nặng nề đối với họ, làm cho họ sợ. Trở lại chuyện Sơn Ca, các bạn tù của cô ấy còn nói: “Cô ấy khác chúng tôi ở vẻ mặt hiền lành, buồn bã, ở lời nói...” Chợt Sói Cái đang nghe chuyện, nói xen vào: “Còn điều này nữa, đúng là cô ấy không giống chúng tôi. Bởi vì sáng nay, trong phòng ngủ, không hiểu sao chúng tôi thấy ngượng khi thay quần áo trước mặt cô ấy.”

– Một điều tế nhị kỳ quặc giữa bao cảnh sa đọa! – Bà d’Harville kêu lên.

– Đúng, thưa bà, trước đàn ông và giữa họ với nhau, họ không biết ngượng ngùng nhưng lại không khỏi bẽn lẽn khi bị chúng tôi hoặc những người từ thiện như bà đến thăm, bắt gặp họ ăn mặc hở hang. Thành thử cái bản năng thẹn thùng sâu kín mà Chúa đã ban cho chúng ta, ngay ở những người như vậy, cũng chỉ lộ ra với những người mà họ kính nể.

– Cũng đáng mừng khi thấy một số cảm xúc tốt còn mạnh hơn sự sa đọa.

– Đúng thế, những người phụ nữ này biết tỏ ra tận tâm, khi sự tận tâm đó được đặt đúng chỗ thì rất đáng quý. Còn có một tình cảm thiêng liêng đối với những người không biết kiêng sợ gì cả. Đó là tình mẫu tử, họ thấy tự hào, thấy rất vui. Không người mẹ nào tốt hơn thế, họ không quản ngại bất cứ điều gì nếu được giữ con bên mình. Để nuôi con, họ giành cho họ những hy sinh lớn nhất. Bởi vì như họ đã nói, chỉ có đứa bé ấy không khinh họ.

– Như vậy họ cũng tự giác sâu sắc về sự xấu xa của mình.

– Người ta khinh họ không bằng họ tự khinh mình. Ở một số người hối lỗi chân thành, cái vết nhơ xấu xa ban đầu ấy không thể xóa được, dẫu họ có được điều kiện sống tốt hơn. Có người hóa điên vì bị ám ảnh khôn nguôi bởi sự nhơ nhuốc ấy. Bởi vậy, thưa bà, tôi không lấy làm lạ nếu nỗi buồn sâu sắc của Sơn Ca lại do sự hối hận như thế gây ra.

– May thay cho loài người, thưa bà, những sự ăn năn hối lỗi như thế lại nhiều hơn ta tưởng. Ý thức đòi trừng phạt không bao giờ ngủ yên hoàn toàn, hay đúng hơn, thật là điều kỳ lạ, có thể nói đôi khi linh hồn thức trong lúc thể xác thiếp đi. Đó là điều mà tối qua tôi đã nghiệm thấy một lần nữa ở con người mà tôi vẫn sẵn sóc này.

– Ở Sơn Ca?

– Vâng, thưa bà.

– Như thế nào?

– Khi các tù nhân đã yên giấc, tôi thường đi một vòng trong phòng ngủ. Bà không tưởng tượng được vẻ mặt của họ biến đổi thế nào trong giấc ngủ đầu. Khá nhiều người trong số họ ban ngày vô tư lự, chanh chua, ngổ ngáo, táo tợn, tôi thấy hoàn toàn thay đổi khi giấc ngủ tước mất những gì cố tình trên nét mặt. Bởi, hỡi ôi, cái xấu cũng có tính tự cao của nó. Ô, thưa bà, bao nhiêu điều đáng buồn bực lộ trên những khuôn mặt lúc đó mệt nhọc, rã rời, u tối. Bao nhiêu điều phải rùng mình! Bao nhiêu tiếng thở dài đau đớn thốt ra không tự giác từ những giấc mơ mang dấu ấn một sự thật nghiệt ngã! Lúc này tôi nói với bà về cô gái có biệt danh Sói Cái, một cô gái hoang tàn, bất trị. Mới đây chừng nửa tháng, cô ta chửi tôi tàn tệ trước mặt tất cả tù nhân. Tôi nhún vai, sự thản nhiên của tôi làm cô ta điên lên. Chắc là để xúc phạm tôi đau hơn, cô ta tệ đến mức chửi cả mẹ tôi thường đến thăm tôi ở đây.

– Thực quá tệ!

– Thú thật là dù biết chửi như thế là vô lý, cô ta đã làm tôi tổn thương. Sói Cái thấy điều đó và cho là thắng lợi. Vào khoảng nửa đêm hôm đó, tôi đi tuần tra phòng ngủ. Tôi lại gần giường cô ta, ngày mai cô ta mới bị nhốt vào xà lim. Tôi ngạc nhiên thấy nét mặt của cô ta gần như hiền lành, so với sự đánh đá, láo xược thường ngày, những đường nét như van lơn, đờm buồn, ăn năn, hối tiếc. Môi hé mở, ngực như tức thở, và điều tôi không tưởng tượng được ở cô ta, hai giọt nước mắt lớn chảy ra từ đôi con ngươi sắt đá! Tôi yên lặng nhìn trong mười phút thì nghe cô ta thốt ra mấy lời: “Xin lỗi... Xin lỗi! Bà ấy...” Tôi lắng nghe chăm chú hơn, nhưng trong tiếng thì thầm không rõ, tôi chỉ nghe được tên tôi... bà Armand... nói với tiếng thở dài.

– Trong giấc ngủ, cô ta hối hận vì đã xúc phạm bà...

– Tôi cũng nghĩ thế. Và điều này làm tôi bớt nghiêm khắc đi. Hẳn là trước mặt bạn tù, cô ta muốn huênh hoang khuếch đại tính thô lỗ sẵn có của mình, thật là khốn khổ. Có thể một bản năng tốt khiến cô ta biết hối hận trong giấc ngủ.

– Thế hôm sau, cô ta có tỏ ra hối tiếc gì với bà không?

– Tuyệt nhiên không. Cô ta vẫn thô lỗ, táo tợn, hung hăng. Tôi xin cam đoan với bà không có gì khơi gợi tình thương bằng những điều quan sát tôi vừa nói với bà. Có thể là ảo tưởng, nhưng tôi tin rằng trong giấc ngủ, những con người khốn khổ ấy trở lại tốt hơn, hay nói đúng hơn, trở lại là chính mình với tất cả các tính xấu, đã đành, nhưng đôi khi cũng với một vài bản năng tốt, lúc này không bị che giấu bởi sự khoác lác đáng ghét. Từ những nhận xét này, tôi đi đến kết luận, những con người này không đến nỗi xấu như họ tỏ ra. Tin tưởng như vậy nên trong việc giáo dục, tôi thường đạt được những kết quả, mà nếu hoàn toàn tuyệt vọng về họ, tôi sẽ không thể có được.

Bà d'Harville không giấu được sự ngạc nhiên khi thấy bao nhiêu lương tri, lý trí cao siêu, kết hợp với những tình cảm nhân đạo, rất cao cả lại rất thực tiễn có được ở một nhà giáo dục bình thường vô danh như vậy.

– Bà phải can đảm lắm, có đức độ lắm, – Clémence nói sau vài phút im lặng – mới không lùi bước trước một công việc bạc bẽo, chỉ đem lại những niềm vui hiếm hoi!

– Không đâu, tôi quả quyết với bà như vậy. Những điều tôi làm, nhiều người khác làm còn thành công hơn và thông minh hơn. Một bà thanh tra ở khu phố Saint-Lazare, trông coi tội phạm hình sự, đáng được bà chú ý hơn. Bà ấy nói với tôi, sáng nay mới bắt một cô gái bị buộc tội giết con. Tôi chưa bao giờ nghe một câu chuyện đau lòng như vậy. Cha của cô gái khốn khổ

này, một người thợ mài ngọc lương thiện, đã hóa điên vì đau khổ khi biết cái việc điểm nhục của con gái mình. Hình như không còn cảnh khổ nào bằng gia đình ấy, cư trú ở tầng sát mái một ngôi nhà trên phố Temple.

– Phố Temple! – Bà d’Harville ngạc nhiên kêu lên. – Người thợ ấy tên gì?

– Con gái ông ta tên là Louise Morel.

– Đúng rồi!

– Cô ấy làm việc ở nhà một ông chưởng khế đáng kính, ông Jacques Ferrand.

Clémence đỏ mặt:

– Gia đình khốn khó đó đã được giới thiệu cho tôi. Nhưng tôi không ngờ lại còn thêm một tai họa khủng khiếp như vậy. Còn Louise Morel...

– Cô ấy kêu vô tội. Cô ấy thề là đứa bé đã chết. Lời nói của cô ấy có vẻ thật. Thưa bà Hầu tước, vì bà đã quan tâm đến gia đình này, nếu bà chiếu cố đến thăm cô ấy, tấm lòng nhân hậu của bà sẽ làm dịu bớt nỗi thất vọng hãi hùng của tội nhân.

– Chắc chắn tôi sẽ đến. Ở đây tôi có hai người để bảo trợ chứ không phải một. Louise Morel và Sơn Ca. Bởi tất cả những điều bà nói về Sơn Ca làm tôi xúc động vô cùng. Nhưng phải làm gì để cô ấy được tự do? Sau đó tôi sẽ tìm việc và lo cho tương lai của cô ấy.

– Thưa bà Hầu tước, với những quan hệ rộng rãi của bà, bà dễ dàng xin cho cô ấy ra khỏi nhà tù, chỉ một sớm một chiều thôi. Điều đó hoàn toàn tùy thuộc ý ông cảnh sát trưởng. Lời gửi gắm của một bậc đáng tôn kính sẽ có tác dụng quyết định đối với ông ta. Nhưng câu chuyện của tôi đã đi quá xa vấn đề Sơn Ca rồi. Tôi thú thật với bà là tôi không ngạc nhiên khi thấy ở cô ấy, ngoài nỗi xót xa về sự ô uế buổi đầu, còn một mối ân hận khác cũng

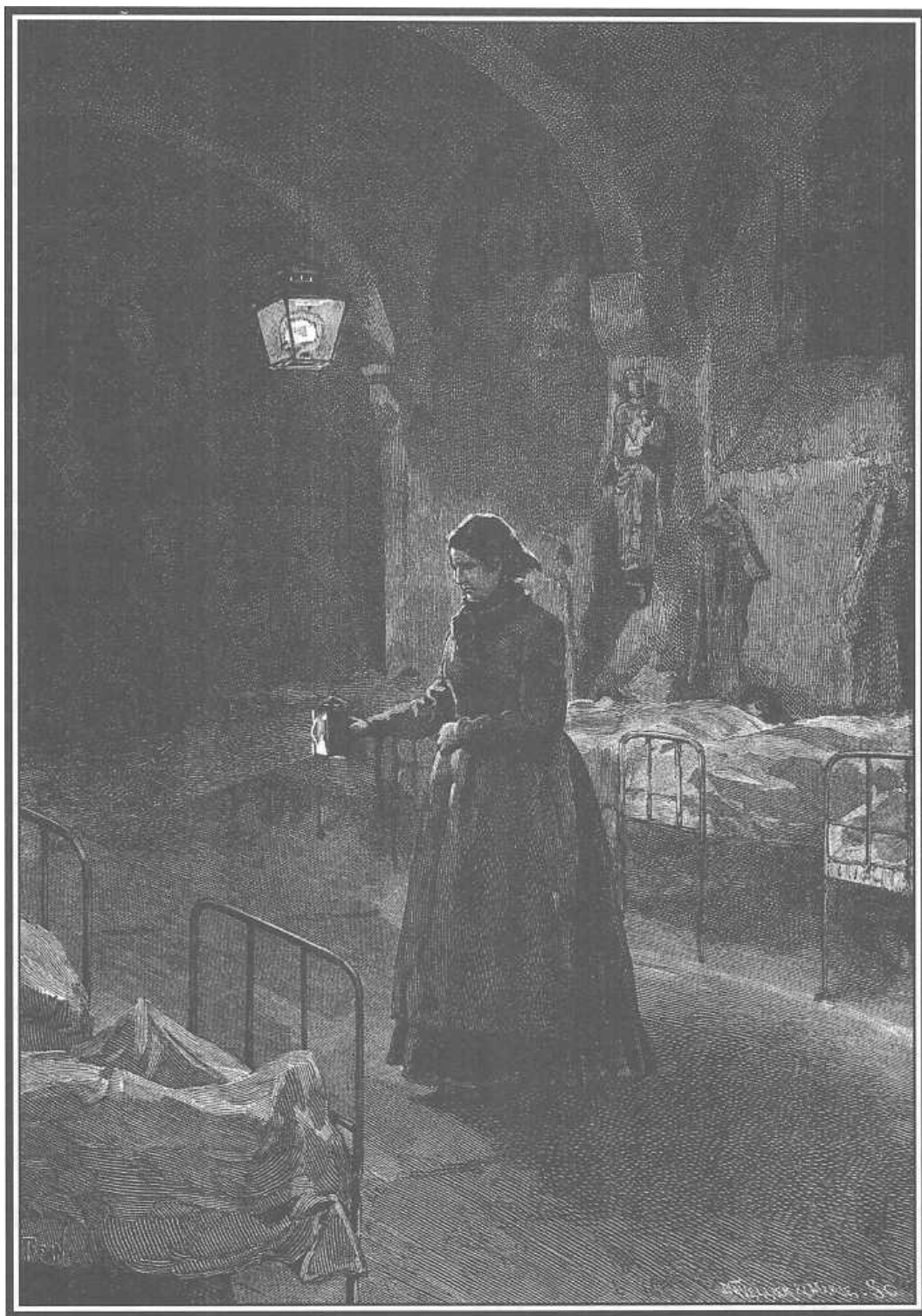
không kém day dứt.

– Bà muốn nói gì, thưa bà?

– Có lẽ tôi làm chẳng? Nhưng tôi không ngạc nhiên rằng cô gái này, ra khỏi sự sa đọa, không rõ trong hoàn cảnh nào, lại còn mang một mối tình chân thật vừa hạnh phúc, vừa đau khổ giày vò cô ấy.

– Vì lẽ gì mà bà tin như vậy?

– Tối qua, khi đi tuần tra phòng ngủ, tôi lại gần giường Sơn Ca, cô ấy ngủ say. Tôi cảm động ngắm khuôn mặt đẹp một cách thần tiên ấy, bỗng tôi nghe thấy rất khẽ, bằng giọng tôn kính, buồn và say đắm, cô ấy gọi tên một người. Và tôi chỉ có thể nói cái điều bí ẩn ấy với bà, cái tên ấy là Rodolphe.



Phòng ngủ của các nữ tù nhân

Bà d'Harville nghĩ đến Hoàng thân và kêu lên:

– Rodolphe!

Nhưng nghĩ cho cùng Đức ông Đại công tước xứ Gerolstein không liên quan gì đến ông Rodolphe của Sơn Ca. Nàng nói với bà thanh tra đang ngạc nhiên vì tiếng thốt của mình:

– Thưa bà, cái tên ấy làm tôi ngạc nhiên bởi sự tình cờ lạ lùng, một người bà con của tôi cũng có tên như vậy. Nhưng những điều bà cho tôi biết về Sơn Ca càng làm tôi chú ý hơn. Tôi có thể gặp cô ấy hôm nay, lát nữa, được không?

– Được quá, thưa bà. Nếu bà muốn, tôi sẽ đi tìm cô ấy. Tôi cũng muốn biết thêm tin tức về Louise Morel, ở bộ phận bên kia của nhà tù.

– Cảm ơn bà. – Bà d’Harville trả lời, đứng lại một mình.



CHƯƠNG VII



CHỊ MONT-SAINT-JEAN

Đồng hồ ở nhà giam Saint-Lazare điểm hai tiếng.

Mấy hôm trước trời lạnh, hôm nay thời tiết ấm dịu, giống như mùa xuân, tia nắng phản chiếu trong nước một cái bể vuông lớn, gờ trên xây bằng đá, nằm giữa cái sân có trồng cây và bao quanh bởi những tường cao, đen sạm, có nhiều ô cửa sổ che mạng lưới. Những ghế dài bằng gỗ đóng chặt xuống đất, rải rác đó đây trong khoảng sân rộng lát đá, có tường bao quanh, là nơi đi dạo của nữ tù nhân.

Tiếng chuông leng keng báo hiệu giờ ra chơi, tù nhân ùa ra từ cái cửa dày dặn, cửa này có một cửa con, che lưới ở phía trên.

Những người đàn bà này ăn mặc giống nhau, mũ trùm đen nhọn, áo choàng dài, vải len xanh, thắt lưng có khóa sắt. Họ là hai trăm gái điểm bị giam vì đã vi phạm các luật lệ và bị đặt ngoài vòng pháp luật.

Thoạt nhìn họ chẳng có gì đặc biệt, nhưng nhìn kĩ hơn, người ta nhận thấy hầu hết những khuôn mặt đó có hằn dấu vết hầu như không xóa được của tội lỗi và nhất là sự u mê, đần độn, do nghèo khó và dốt nát gây ra.

Trước quang cảnh những con người sa đọa được tập hợp lại, người ta không khỏi buồn rầu khi nghĩ rằng nhiều người trong số họ trước kia cũng trong trắng lương thiện, ít nhất cũng được một thời gian. Chúng tôi hạn chế như vậy, bởi đa số họ đã bị làm hư hỏng, thối nát không những từ thời thanh niên, mà từ thời thơ ấu, từ lúc mới sinh ra, nếu có thể nói như vậy.

Người ta tò mò và đau đớn tự hỏi những nguyên nhân quái ác nào đã móc nối dẫn những kẻ khốn khổ này đến đây, những người đã từng có thời trinh bạch, trong trắng.

Rất nhiều đường máng khác nhau đã nghiêng xuống miệng cống rãnh này!

Hiếm khi người ta phóng đảng vì muốn phóng đảng, mà vì sự bỏ rơi, những gương xấu, rồi sự giáo dục đồi bại, nhất là cái đói đã đưa con người đến chỗ ô nhục, chỉ những giai cấp nghèo mới phải trả cho văn minh món thuế cả phần hồn lẫn phần xác ấy.

Khi các nữ tù nhân xô nhau, vừa hò la, vừa chạy vào sân chơi, dễ dàng nhận thấy không phải chỉ có niềm vui được ra khỏi nhà giam làm cho họ ồn ào đến thế. Sau khi ulla từ cái cửa duy nhất vào sân, đám đông dân ra và vây quanh một nhân vật quái dị mà người ta vui đập bằng những lời la ó.

Đó là một người đàn bà vóc người bé nhỏ, khoảng ba mươi sáu đến bốn mươi tuổi, người ngắn lại dị hình, cổ rụt giữa hai vai lệch. Người ta giật cái mũ trùm của chị và mái tóc vàng hoe, bù xù pha lẫn màu xám, phủ xuống cái trán thấp, trông ngớ ngẩn. Chị cũng mặc áo choàng xanh như các tù nhân khác và cặp dưới nách phải một gói nhỏ, bọc trong cái khăn tay xấu xí, vải sọc đã thủng. Chị giơ khuỷu tay trái lên, cố gắng đỡ đòn.

Không có gì trông hài hước và thiếu não bằng những đường nét của người đàn bà khốn khổ này: một gương mặt gớm ghiếc, kéo dài thành cái mõm nhăn nheo, đen sạm, màu đất nhợt nhúa, lỗ mũi và hai mắt ti hí đỏ hoe, có tia máu. Lúc giận dữ, lúc van xin, chị gào la, người ta cười khi chị van xin hơn là khi dọa dẫm.

Người đàn bà ấy là trò tiêu chọc của đám tù nhân.

Có một điều đáng lẽ phải che chở chị ấy khỏi bị tiêu chọc, là chị đang có thai.

Nhưng vì vẻ xấu xí, dờ dẫm và thói quen nhìn chệch như một trò vui của thiên hạ làm cho những người trêu chọc chệch càng trêu già thêm, mặc dù thường ngày họ vẫn biệt đãi những người bụng mang dạ chứa.

Trong những địch thủ xông xáo nhất của Mont-Saint-Jean, người ta nhận thấy có Sói Cái.

Sói Cái là cô gái cao lớn, hai mươi tuổi, nhanh nhẹn, rắn rỏi như đàn ông, khuôn mặt khá đầy đặn, tóc đen và cứng, có những ánh hung đỏ, dòng máu khỏe mạnh làm đỏ mọng từng mảng da, lông tơ màu nâu phủ lên bờ mép đầy đặn, đôi mày màu hạt dẻ, dày và cứng, gần giao nhau trên đôi mắt to màu vàng hung, một vẻ gì đó thô bạo toát ra từ diện mạo người phụ nữ này. Một thói quen hay nhếch mép trong cơn giận dữ, làm lộ ra hàm răng trắng và thưa, giải thích cho biệt danh Sói Cái.

Tuy nhiên, người ta thấy trên khuôn mặt ấy nhiều táo bạo, lão xược hơn là độc ác. Tóm lại, người ta hiểu rằng cô gái này bị tiêm nhiễm thói hư tật xấu hơn là bản chất xấu, vẫn còn có vài hành động tốt như bà thanh tra vừa kể lại cho bà d'Harville.

– Trời ơi, trời ơi! Tôi có làm gì các người đâu? – Mont-Saint-Jean vừa la, vừa vật vã giữa đám đông. – Các người lẫn xả vào tôi làm gì?

– Vì chúng tao thích thế.

– Vì mày sinh ra để được trêu chọc.

– Vì mày như thế.

– Mày nhìn lại mình xem. Mày sẽ thấy mày không có quyền kêu ca.

– Nhưng các người cũng thấy đấy, cùng lắm tôi mới phải kêu. Tôi chịu khổ hết mức rồi!

– Thế thì chúng tao sẽ để mày yên, nếu mày cho biết tại sao mày lại tên là Mont-Saint-Jean?

– Đúng, đúng, nói cho chúng tao biết.

– Tôi đã nói với các người hàng trăm lần, một cựu chiến binh mà tôi yêu ngày trước, người ta gọi tên như thế, bởi anh ấy bị thương ở Mont-Saint-Jean. Tôi giữ lại cái tên ấy. Nào, các người vừa ý chưa? Cứ bắt tôi nhắc lại mãi câu chuyện ấy đến bao giờ?

– Nếu nó giống mào thì chắc hẳn nó tàn đời.

– Một thương binh, chắc thế...

– Nó có bao nhiêu mắt bằng thủy tinh?

– Và mũi bằng sắt tây?

– Nó phải thiếu cả hai chân, hai tay, nó phải cả điếc, cả mù nữa mới muốn ngủ với mào.

– Tôi xấu xí như con quỷ. Tôi biết lắm. Chửi tôi đi, chế nhạo nữa đi, chán thì thôi. Tôi chẳng cần. Nhưng đừng đánh tôi, tôi chỉ xin có vậy...

– Mào có gì trong cái khăn ấy? – Sói Cái hỏi.

– Đúng, đúng, cái gì thế?

– Bắt nó đưa ra!

– Nào, nào!

– Ồi, không, tôi van các người! – Người đàn bà khốn khổ kêu la, ôm chặt gối nhỏ trong tay.

– Giật lấy!

– Sói Cái, giật lấy, mào!

– Trời ơi, các người ác thế! Buông ra, buông ra nào!

– Cái gì đã!

– Vài cái tã lót cho con tôi. Tôi làm bằng những vải vụn cũ người ta bỏ đi và tôi nhặt được. Chẳng sao cả, phải không?

– Tã lót cho thằng nhóc của Mont-Saint-Jean? Thật là trò hề!

– Nào!

– Tã lót! Tã lót!

– Chắc nó lấy kích thước trên con chó của mụ bảo vệ. Chắc thế...

– Chúng mày ơi, chúng mày ơi! Tã lót, tã lót! – Sói Cái giật cái gói khỏi tay của Mont-Saint-Jean.

Cái khăn rơi ra từng mảnh, những rẻo vải đủ màu, những mụn vải may dở dang bay tả tơi trong sân, bị các tù nhân giẫm lên. Họ càng ra sức reo hò, cười nói.

– Rách như tổ đĩa!

– Như móc từ trong guì của lão nhật giẻ rách.

– Toàn những mụn vải rách.

– Nhà hàng nào mà...

– May những thứ đó...

– Mất nhiều chỉ hơn là vải!

– Hàng thêu đấy!

– Này, Mont-Saint-Jean, nhặt lấy những mụn vải rách của mày!

– Sao mà ác thế hở! Ác thế! – Người đàn bà khốn khổ chạy theo các mụn vải, cố nhặt lấy mặc dù bị đòn tới tấp. – Tôi chẳng làm hại ai, – chị ta khóc – tôi đã giúp các người đủ thứ việc để được yên thân, đã nhường hẳn nửa khẩu phần ăn, mặc dù tôi đói lắm. Vậy mà không, không được, vẫn cứ thế... Vậy thì làm thế nào để tôi được yên? Không thương đến người bụng mang dạ chửa! Còn dă man hơn thú vật! Tôi mất bao nhiêu công để nhặt những mảnh vụn này. Hỏi tôi lấy gì để may tã lót cho con tôi? Tôi làm gì có tiền mua? Nhặt những thứ không ai cần thì hại đến ai, người ta đã vứt đi...

– Nhưng bỗng Mont-Saint-Jean reo lên, trong tiếng reo có một niềm tin. –

Ồ, Sơn Ca, cô đã đến! Tôi thoát được rồi. Cô nói hộ tôi. Chắc hẳn họ sẽ nghe cô, bởi họ yêu cô bao nhiêu thì lại ghét tôi bấy nhiêu.

Marie, người đến sau cùng, đang bước vào sân chơi.

Cô khoác áo choàng xanh, đội mũ trùm đen của tù nhân, nhưng trong bộ y phục ấy, cô càng xinh đẹp hơn. Tuy nhiên, từ khi bị bắt cóc ở trại Bouqueval, nét mặt cô dường như thay đổi sâu sắc, vẻ trắng hồng xưa kia thành màu đá trắng đục, khuôn mặt đượm vẻ buồn kín đáo và cao cả.

Marie cảm thấy chấp nhận những hy sinh đau đớn để chuộc tội cũng gần như vươn tới tầm cao của sự phục hồi nhân phẩm.

Mont-Saint-Jean van xin cô:

– Sơn Ca ơi, cô hãy xin họ tha tội cho tôi. Cô nhìn xem, họ đang kéo lết trong sân tất cả những gì tôi đã mất công tìm kiếm để may tã cho con. Làm thế thì vui thích gì cơ chứ?

Marie không nói gì nhưng cô cúi nhặt từng mảnh giẻ dưới chân tù nhân.

Một tù nhân giẫm guốc lên cái áo cánh trẻ em vải thô. Marie vẫn cúi người, ngửa mặt lên, vẫn cái nhìn mê hồn và lời nói dịu dàng:

– Cho em xin, kìa chị ấy đang khóc...

Người tù nhân lùi bước.

Cái áo cánh và gần như tất cả mảnh vụn đều được Marie thu lại.

Chỉ còn một cái mũ trùm của trẻ em, hai tù nhân đang cười và giành giật nhau. Marie vội nói với họ:

– Nào các chị tốt bụng! Trả cho chị ấy cái mũ trùm!

– Thì trả! Cái mũ này là cho một thằng nhóc hề! Vải màu xám, lại còn pha những rẻo xanh và đen, lót bằng vải may đệm nữa chứ!

– Đúng thế!

Lời mô tả được tiếp nối bởi những tiếng reo hò, cười đùa không ngớt.

Mont-Saint-Jean nói, giọng biết ơn:

– Tha hồ cho các người chế giễu nhưng trả mũ cho tôi và đừng kéo nó trong rãnh nước như các thứ kia. Xin lỗi Sơn Ca, cô phải bắt tay vì tôi.

– Đưa mũ thẳng hề cho tôi! – Sói Cái giằng lấy và vung vẩy nó như một chiến lợi phẩm.

– Em xin chị, chị cho em xin! – Marie nói.

– Không, lại đem trả cho Mont-Saint-Jean chứ gì!

– Thì đúng vậy.

– Có làm gì cái giẻ rách ấy!

– Thì chính vì Mont-Saint-Jean chỉ có giẻ rách để mặc cho con nên phải thương chị ấy, Sói Cái. – Marie buồn bã nói, tay với đến cái mũ.

– Không được đâu! – Sói Cái nói, giọng tàn nhẫn. – Không phải lúc nào cũng nhường cô vì cô yếu hơn đâu. Đừng có cậy như thế!

– Nếu nhường em vì em khỏe hơn thì tốt ở chỗ nào? – Marie trả lời, hé nụ cười rất xinh.

– Không, không, cô lại làm tôi mềm lòng với giọng nói nhẹ nhàng ấy. Không được đâu!

– Nào, Sói Cái, chị đừng có như thế!

– Để tôi yên, cô làm tôi bức đấy!

– Xin chị!

– Này, đừng chọc tức tôi. Tôi nói không là không! – Sói Cái gào lên, rất giận dữ.

– Thương chị ấy! Kìa, chị ấy đang khóc.

– Thì việc gì đến tôi? Kệ nó! Nó là vật để chúng ta hành hạ.

– Đúng, đúng, đừng trả lại tã rách cho nó. – Bắt chước Sói Cái, đám tù

nhân lại rầm rầm. – Mặc kệ Mont-Saint-Jean!

– Đúng, mặc kệ chị ấy! – Marie chua chát nói. – Chị ấy là vật để các chị hành hạ. Chị ấy phải chịu vậy. Chị ấy rên rỉ để làm các chị vui. Chị ấy khóc để làm các chị cười... thì cũng phải làm cái gì cho qua thì giờ chứ! Có giết chị ấy ngay tại chỗ, chị ấy cũng sẽ chẳng nói gì. Sói Cái, chị nói đúng, như thế là phải thôi, chị ấy chẳng làm hại ai, không có sức để tự vệ trước số đông. Các chị làm cho chị ấy khốn khổ như thế mới thật dũng cảm và độ lượng!

– Vậy thì chúng tớ hèn à? Nói vậy à? Chúng tớ hèn hả? – Sói Cái giận dữ, bị lôi cuốn bởi tính tình hung hãn và vấp phải chống đối.

Những tiếng đe dọa hầm hừ bắt đầu nổi lên quanh Marie.

Những tù nhân bị xúc phạm xúm xít lại, bao vây, phỉ nhổ, quên mất, hay nói cho đúng, phản ứng lại với uy tín lâu nay cô vẫn có.

– Cô ấy bảo bọn mình hèn!

– Có quyền gì mà trách chúng mình!

– Cô ấy hơn chúng mình à?

– Chúng mình trước đây tử tế quá đấy!

– Bây giờ lên mặt với bọn này.

– Nếu chúng mình thích trêu Mont-Saint-Jean thì cô ấy nói được gì nào?

– Đã thế, mày sẽ còn bị đánh nhiều hơn, hiểu chưa Mont-Saint-Jean?

– Này, bắt đầu này. – Một người dậm luôn.

– Còn Sơn Ca mà dậm vào những chuyện này thì cũng sẽ bị như thế.

– Đúng, đúng!

Sói Cái quát to:

– Chưa được! Sơn Ca phải xin lỗi vì bảo chúng ta hèn! Đúng, cứ để thế

cô ả cười lên đầu lên cổ bọn ta cho mà xem. Có ngu mới không thấy điều đó!

– Phải xin lỗi chúng tớ đi!

– Quỳ xuống!

– Quỳ cả hai chân!

– Hoặc cũng xử như với Mont-Saint-Jean, người mà cô ấy che chở!

– Quỳ xuống! Quỳ xuống!

– Ái chà, chúng tớ là một lũ hèn!

– Nói lại đi!

Marie không chút dao động vì những tiếng giận dữ ấy. Cô để cho cơn lốc qua đi. Cô nhìn qua đám tù nhân một lượt bằng đôi mắt đẹp, lạnh lẽ và buồn rầu, nói với Sói Cái đang luôn mồm xỉ vả: “Cứ nhắc lại là chúng tao hèn đi!”:

– Các chị ấy à? Không, không, chính người đàn bà khốn khổ mà các chị xé áo quần, đánh đập, lôi kéo trong bùn, mới hèn. Các chị có thấy chị ấy khóc, chị ấy run khi nhìn các chị không? Xin nói lại, chị ấy mới hèn, vì chị ấy sợ các chị!

Bản năng của Marie đã giúp cô rất tài tình. Dù cô có viện đến ý niệm công bằng, bốn phận để chống lại sự xông xả vô nghĩa và tàn bạo của bọn tù nhân đối với Mont-Saint-Jean, cô cũng sẽ không được lắng nghe. Cô chỉ làm họ xúc động khi kêu gọi đến tính độ lượng tự nhiên không bao giờ tắt hẳn trong con người, ngay cả trong đám người tồi tệ nhất.

Sói Cái và đồng bọn vẫn còn rì rầm nhưng họ tự cảm thấy, tự thú nhận mình hèn.

Marie không quá tin vào thắng lợi bước đầu và tiếp tục:

– Nạn nhân của các chị không đáng thương, các chị nói thế, nhưng trời

ơi, đứa con trong bụng thì đáng thương lắm! Chẳng lẽ nó không cảm thấy những miếng đòn người ta đánh vào mẹ nó? Khi chị ấy xin tha, không phải là xin cho chị ấy mà là cho con chị ấy! Khi chị ấy xin các chị một tí bánh mì, không phải xin cho chị ấy mà là cho con chị ấy! Khi chị ấy nước mắt lưng tròng, van xin các chị đừng đựng đến những mụn giẻ rách mất bao nhiêu công mới góp nhặt được, không phải cho chị ấy mà là cho con chị ấy! Có thể cái mũ trùm tí xiu bằng mảnh vải lót may đệm mà các chị đem ra chế giễu mãi đáng tức cười thật, nhưng em chỉ cần trông thấy là em đã muốn khóc, thật thế... Cứ chế nhạo em và Mont-Saint-Jean đi, nếu các chị muốn.

Đám nữ tù nhân không cười nữa.

Sói Cái còn buồn bã nhìn cái mũ trùm con con mà cô còn cầm trên tay.

Marie lấy bàn tay trắng trẻo nhẹ nhàng gạt nước mắt, nói tiếp:

– Lạy trời, em biết các chị không ác. Các chị trên Mont-Saint-Jean vì buồn chán, không phải vì độc ác. Nhưng các chị quên họ là hai người, chị ấy và đứa con. Nếu có nó, chị ấy sẽ ôm lấy nó và nó sẽ che chở cho chị ấy. Không những các chị không đánh mẹ nó vì sợ làm đau đứa con vô tội, và nếu nó rét, các chị sẽ còn cho mẹ nó tất cả những gì có được để che chở cho đứa bé, phải không, chị Sói Cái?

– Đúng... Đứa bé thì ai mà không thương!

– Điều đó rõ quá!

– Nếu nó đói, chị sẽ nhả miếng bánh khỏi miệng để cho nó, phải không chị Sói Cái?

– Đúng và rất thật lòng. Tôi chẳng độc ác hơn ai!

– Chúng tôi cũng thế!

– Một đứa bé vô tội!

– Ai nỡ lòng làm hại nó?

– Phải là quỷ sứ!

– Đồ vô lương tâm!

– Loài thú dữ!

Marie tiếp lời:

– Em đã nói là các chị không ác. Các chị tốt bụng. Sai lầm chỉ là không nghĩ rằng Mont-Saint-Jean, đáng lẽ có đứa con trên tay để các chị thương, đang có đứa bé nằm trong bụng, thế thôi.

Sói Cái hân hoan nói tiếp:

– Thế thôi! Không, không chỉ có thế. Đúng, Sơn Ca ạ, bọn tôi hèn và cô đã dũng cảm dám nói điều đó với bọn tôi, và đã dám nói ra mà không sợ hãi. Thấy chưa, nói gì, làm gì, loay hoay cách nào cô vẫn là con người khác chúng tôi, cuối cùng ai cũng phải thừa nhận điều đó. Dù có trái ý tôi, sự việc vẫn thế. Vừa rồi bọn tôi sai, cô dũng cảm hơn chúng tôi.

– Đúng là cô bé tóc vàng này phải can đảm mới dám nói thẳng vào mặt chúng tôi.

– Mà đôi mắt xanh hiền, hiền là thế, một khi đã sáng lên...

– Cũng dũng mãnh như sư tử!

– Tội nghiệp Mont-Saint-Jean! Chị ta chịu ơn Sơn Ca biết mấy!

– Suy cho cùng, đánh Mont-Saint-Jean là đánh con nó!

– Tôi đã không nghĩ đến điều đó!

– Tôi cũng thế!

– Sơn Ca thì điều gì cũng nghĩ đến.

– Đánh một đứa trẻ con... Thật thảm hại!

– Chẳng ai trong bọn ta làm được việc đó.

Không có gì sôi động bằng tình cảm quần chúng. Không có gì đột ngột nhanh hơn những chuyển biến của quần chúng từ xấu sang tốt và từ tốt sang xấu.

Vài lời đơn giản và cảm động của Marie làm tình thế chuyển biến đột ngột, có lợi cho Mont-Saint-Jean đang khóc vì xúc động.

Mọi người đều mỉm lòng, bởi vì, như chúng tôi đã nói, ở những người khốn khổ này, tình mẫu tử bao giờ cũng đậm đà và mạnh mẽ.

Đột nhiên Sói Cái, con người lúc nào cũng hăng hái và táo tợn trong mọi việc, cầm cái mũ bon-nê như dáng cái hầu bao, lục trong túi mình lấy ra hai mươi xu, ném vào mũ và chìa ra cho các bạn khác.

– Tôi góp hai mươi xu để mua vải làm tã lót cho con của Mont-Saint-Jean. Chúng ta cắt và may để khỏi mất tiền công.

– Đúng, đúng...

– Phải! Góp tiền lại!

– Cả tôi nữa!

– Ý hay!

– Chị ấy rõ khổ!

– Xấu như quỷ nhưng cũng là mẹ!

– Thực tế Sơn Ca nói đúng. Khóc hết nước mắt còn hơn thấy mớ tã lót giẻ rách này.

– Tôi góp mười xu.

– Tôi ba mươi xu.

– Tôi hai mươi.

– Tôi bốn xu... Tôi chỉ có thế!

– Tôi không có xu nào, nhưng tôi bán suất ăn ngày mai để góp. Ai lấy nào?

Sói Cái nói:

– Tôi, tôi góp mười xu cho chị. Chị cứ giữ lấy suất ăn và Mont-Saint-Jean sẽ có tã lót như một bà hoàng.

Không tả nổi sự ngạc nhiên, sung sướng của Mont-Saint-Jean, cái mặt xấu xí, ngộ nghĩnh đầm nước mắt của chị trở nên gần như gợi cảm, sáng ngời hạnh phúc và lòng biết ơn.

Marie cũng sung sướng, mặc dù cô buộc phải nói với Sói Cái, khi cô ta chìa cái mũ trùm bé tí cho cô:

– Em không có tiền nhưng em sẽ làm việc bù vào, bao nhiêu cũng được.

Mont-Saint-Jean sụp xuống ngang đầu gối Marie và cố cầm lấy bàn tay cô để hôn.

– Ôi, thiên thần bé nhỏ của tôi, tôi đã làm được gì cho cô mà cô nhân từ với tôi đến thế, và các chị kia cũng vậy? Lạy Chúa cứu thế! Tôi có được chẳng, tã lót cho con tôi, tã lót tốt cần cho con tôi? Ai mà tin được, tôi hóa điên mất, hần thế. Mới rồi tôi là kẻ chịu đòn. Trong phút chốc, vì cô có nói điều gì đó với giọng nói thiên thần nhỏ nhẹ, thế là cô kéo họ từ xấu sang tốt, thế là bây giờ họ yêu tôi. Và tôi cũng yêu họ. Các chị ấy tốt lắm! Tôi giận dữ là sao! Tôi quả thật là ngu, là bất công, là bội bạc. Những gì họ làm với tôi là để cười, họ có muốn làm hại tôi đâu, chỉ là tốt cho tôi thôi, bằng chứng đấy. Bây giờ họ có cho tôi ăn đòn tại chỗ, tôi cũng không kêu. Quả thật, tôi rất hay động lòng!

Sói Cái vừa đếm xong số tiền quyên góp và bọc lại trong cái mũ bon-nê bé xíu.

– Chúng ta có tám mươi tám franc bảy xu. Ai sẽ là thủ quỹ cho đến khi phải tiêu tiền? Đừng đưa cho Mont-Saint-Jean, nó dại lắm!

Tất cả cùng kêu:

– Để Sơn Ca giữ!

– Nếu các chị nghe em, – Marie nói – các chị sẽ nhờ bà thanh tra Armand giữ số tiền và mua các thứ cần thiết để làm tã lót; và rồi biết đâu bà Armand sẽ cảm động vì việc làm tốt của các chị và xin giảm vài ngày giam, cho các chị nhận xét tốt...

Marie nắm cánh tay Sói Cái:

– Này chị Sói Cái, có phải chị thấy hài lòng hơn hồi nãy, khi chị vứt tung những giẻ rách của Mont-Saint-Jean không?

Sói Cái không trả lời ngay.

Từ cảm xúc bông bột, hào hiệp, sôi nổi, phút chốc nét mặt bỗng chuyển sang một trạng thái nghi ngờ hung dữ.

Marie ngạc nhiên nhìn cô ta, không hiểu gì về sự thay đổi đột ngột đó. Sói Cái mặt tối sầm:

– Sơn Ca, cô lại đây! Tôi có việc nói với cô.

Và tách khỏi đám tù nhân, cô ta bỗng dẫn Marie lại gần bể nước, có gờ bằng đá, xây ở giữa sân. Một cái ghế dài đặt gần đấy.

Sói Cái và Marie ngồi xuống ghế, hầu như tách khỏi đám bạn tù.



CHƯƠNG VIII



SÓI CÁI VÀ SƠN CA

Chúng tôi vững tin vào ảnh hưởng của một số người có cá tính nổi trội, được cảm tình của quần chúng, tác động mạnh đến quần chúng trong việc thiện, cũng như trong điều ác.

Số người này táo bạo, bông bột, bất khuất nhằm vào những dự vọng đen tối, nâng quần chúng lên như gió bão tung sóng biển và cũng như dông tố, những cơn bão lòng vừa dữ dội lại vừa ngăn ngui. Tiếp theo cơn thịnh nộ sục sôi là những cảm giác u sầu, khó chịu làm cho những kiếp người khổ khổ càng tệ hại thêm. Sự chán chường sau một việc làm hung bạo bao giờ cũng cay đắng, sự thức tỉnh sau khi đã hung hăng quá độ bao giờ cũng nhọc nhằn.

Sói Cái, nếu ta muốn, có thể coi là hiện thân của loại người có thứ ảnh hưởng tai hại đó.

Một số người khác hiếm có hơn, bởi vì bản năng tốt đẹp của họ được hỗ trợ bằng trí thông minh, ở họ trí tuệ ngang tầm với trái tim. Họ khuyến thiện trong khi những kẻ nói trên gây ác. Ảnh hưởng của họ nhẹ nhàng thấm vào tâm hồn như tia nắng ấm thấm vào cơ thể, đem lại nguồn nhiệt của sự sống như hạt sương mát mẻ của đêm hè thấm vào mặt đất khô cằn nóng bỏng.

Marie có thể coi là hiện thân của thứ ảnh hưởng tốt lành đó.

Phản ứng trong cái tốt không đột ngột như phản ứng trong cái xấu. Nhưng hiệu lực của nó kéo dài lâu hơn. Một cái gì êm ái, khó quên, từ từ

lan tỏa, yên tĩnh, làm nở nang những trái tim khô cứng nhất, cho họ hưởng một niềm hoan lạc thanh thản khó tả.

Khốn thay, phép màu chỉ có đến thế!

Sau khi thoáng thấy được ánh sáng thần tiên, những tâm hồn bại hoại lại rơi vào bóng tối của cuộc sống hằng ngày. Hồi ức về những cảm giác ngọt ngào được hưởng trong phút chốc bị xóa nhòa dần. Tuy nhiên, đôi khi họ mơ hồ tìm cách nhớ lại, cũng như chúng ta cố gắng thì thầm hát lại những bài hát ru được nghe từ thuở ấu thơ hạnh phúc.

Nhờ có việc làm tốt mà cô đã gợi ý, những bạn tù của Marie vừa được hưởng những phút êm dịu thoáng qua của những tình cảm trong lành, cả Sói Cái cũng vậy, nhưng ở Sói Cái thì cảm giác ấy ngắn hơn, bởi những lý do sau đây.

Nếu ta ngạc nhiên vì nghe và thấy Marie xưa kia thụ động, nhẫn nhục chịu đau khổ, nay hành động và nói năng mạnh dạn, có quyền uy, là bởi vì những bài học cao quý tiếp thu được trong thời gian ở trang trại Bouqueval đã nhanh chóng làm nảy nở những đức tính hiếm có trong con người có bản chất ưu việt này.

Marie hiểu rằng chỉ than khóc một quá khứ vô phương cứu chữa là không đủ vì người ta chỉ chuộc tội bằng cách làm việc thiện hoặc gợi ý làm việc thiện.

Chúng tôi vừa kể: Sói Cái ngồi trên chiếc ghế gỗ dài, bên cạnh Marie.

Sự xích lại gần nhau của hai cô gái này bày ra một sự tương phản lạ lùng.

Ánh nắng yếu ớt của mặt trời mùa đông chiếu sáng lên người họ. Bầu trời trong vắt nổi lên những đốm mây trắng nhỏ, xấp như bông. Vài con chim, gặp tiết trời ấm áp, hót trong những cành đen sẫm của những cây dẻ lớn trong sân, hai hoặc ba con chim sẽ táo tợn hơn những con khác, đến

uống và tắm trong dòng nước nhỏ từ bể nước tràn ra, rêu xanh như nhung bọc lấy gờ đá. Giữa các khe hở, đó đây mọc những túm cỏ và các cây gai bám vào tường, không bị băng giá làm trụi.

Việc mô tả cái bể nước nhà tù này có vẻ quá tầm thường nhưng Marie không để lọt một chi tiết nào. Đôi mắt buồn rầu chăm chú nhìn vào gốc cây xanh nhỏ ấy và mặt nước trong trẻo phản chiếu sắc trắng linh hoạt của những đám mây chạy trên nền trời xanh, tia nắng vàng khúc xạ lấp lánh ánh mặt trời rất đẹp, cô thở dài nghĩ đến những cảnh huy hoàng của thiên nhiên mà cô yêu thích, cô ngắm nghía vẻ nên thơ mà hiện cô đang bị ngăn cách.

– Chị muốn nói gì với em? – Marie hỏi cô bạn đang ngồi bên cạnh mình, mặt vẫn tối sầm, lặng lẽ.

– Chị em mình phải nói cho ra lẽ. Không thể kéo dài mãi thế này. – Sói Cái nói, giọng đanh lại.

– Em không hiểu được chị, Sói Cái ạ.

– Hồi nãy trong sân, về chuyện Mont-Saint-Jean, tôi đã tự nhủ không thể nhường bước Sơn Ca được nữa, thế mà tôi vừa phải nhường...

– Nhưng...

– Tôi đã nói không thể như thế mãi được.

– Chị có điều gì chống lại em, chị Sói Cái?

– Tôi... từ khi cô đến đây, tôi không còn là tôi nữa... không còn can đảm, sức mạnh, sự gan góc nữa...

Rồi ngừng nói, Sói Cái vén cánh tay áo lên, giơ cho Marie thấy cánh tay trắng, răn chắc, phủ lông tơ đen, phần trên của cánh tay trở một dấu chàm không xóa được, vẽ hình một con dao găm xanh, cắm ngập một nửa vào trái tim đỏ, dưới huy hiệu này có hàng chữ:

Hèn thì chết!

Martial.

N.S.Đ (nhớ suốt đời)



Sói Cái và Sơn Ca

- Cô thấy không? – Sói Cái khoe.
- Có... cái này kinh khủng, đáng sợ lắm. – Marie nói rồi quay mặt đi.

– Khi Martial, người tình của tôi, lấy một cái dùi nung đỏ, viết những chữ này lên cánh tay: “*Hèn thì chết!*”, anh ấy tưởng tôi can đảm. Nếu anh ấy biết cách cư xử của tôi ba ngày hôm nay, anh ấy sẽ cắm con dao vào người tôi như lưỡi dao này cắm vào trái tim... và anh ấy làm đúng, vì anh ấy đã viết: “*Hèn thì chết!*” mà tôi đúng là hèn.

– Chị làm gì mà hèn?

– Tất cả...

– Chị hối tiếc ý nghĩ tốt lành vừa rồi à?

– Vâng...

– A, em không tin.

– Tôi xin nhắc lại là tôi hối tiếc, bởi đây là thêm một bằng chứng về quyền năng của cô đối với bọn tôi. Hẳn là cô có nghe Mont-Saint-Jean nói, khi chị ta quỳ xuống... cảm ơn cô?

– Chị ấy nói gì?

– Chị ta nói về chúng tôi, “chỉ một tí tạo thôi, cô đã chuyển chúng tôi từ xấu sang tốt”. Đáng lý tôi đã bóp cổ chị ta khi chị ta nói ra câu ấy, bởi nhục nhã cho chúng tôi, thật thế. Đúng, chỉ trong khoảnh khắc cô đã đảo ngược chúng tôi hoàn toàn. Người ta nghe cô, người ta làm theo động tác ban đầu, người ta bị mắc lừa cô, như hồi nãy...

– Em đánh lừa vì đã cứu giúp người đàn bà khốn khổ này ư?

– Không phải chỉ những chuyện đó. Tôi chưa từng cúi đầu trước ai. Tên tôi là Sói Cái và tôi đúng với cái tên ấy. Nhiều phụ nữ đã phải mang thương tích tôi gây ra, đàn ông cũng thế, không thể có chuyện một cô gái bé nhỏ như cô lại có thể đặt tôi dưới chân.

– Em... mà làm sao?

– Nào tôi biết được làm sao? Cô đến đây, bước đầu là nhục mạ tôi...

– Nhục mạ chị?

– Phải. Cô hỏi ai muốn lấy bánh của cô. Tôi là người đầu tiên trả lời: “Tôi!” Mont-Saint-Jean hỏi sau mà cô lại đem cho chị ta. Giận dữ, tôi giờ dao xông đến chỗ cô...

Marie nói tiếp:

– Và em nói với chị: “Giết em đi, nếu chị muốn nhưng đừng làm em đau đớn quá, thế thôi.”

– Thế thôi! Đúng, chỉ thế thôi! Vậy mà chỉ những lời ấy đã làm lưỡi dao rơi khỏi tay tôi, khiến tôi phải xin lỗi cô... Cô, người đã nhục mạ tôi. Có thật tự nhiên như vậy không? Khi tôi đã bình tĩnh lại, tôi chỉ làm tình làm tội tôi thôi. Và buổi chiều hôm cô đến đây, khi cô quỳ xuống cầu kinh, tại sao, đáng lẽ phải chế nhạo và làm náo động cả phòng ngủ lên, tại sao tôi lại nói: “Để cô ấy yên. Cô ấy cầu kinh là bởi cô ấy có quyền làm thế.” Và hôm sau, tại sao tôi và cả bọn thấy xấu hổ khi thay áo trước mặt cô?

– Em không biết, chị Sói Cái ạ!

Sói Cái nói tiếp, giọng mỉa mai:

– Thật không! Cô mà không biết à? Đúng là thỉnh thoảng bọn tôi vẫn nói đùa, cô khác loài với bọn tôi. Cô có tin như vậy không?

– Chưa bao giờ em nói với các chị là em tin như vậy.

– Không, cô không nói nhưng cô vẫn làm đúng như thế.

– Em van chị, chị hãy nghe em.

– Không, nghe cô nhìn cô là không hay cho bọn tôi. Cho đến nay, tôi chưa hề ghen tị với ai. Thế mà đã hai, ba lần tôi tự bắt gặp... thật là ngu xuẩn và hèn hạ... tự bắt gặp mình thèm muốn khuôn mặt Mẹ Đồng Trinh của cô, dáng người dịu dàng và buồn bã của cô... Vâng, tôi ghen tị đến cả mái tóc vàng và đôi mắt xanh của cô, tôi lúc nào cũng ghét người tóc vàng,

bởi tôi tóc nâu. Muốn giống cô... tôi, Sói Cái. Tôi, cách đây tám ngày, hẳn tôi sẽ đánh thành tật kẻ nào dám nói với tôi như vậy. Cũng chẳng phải số phận của cô làm tôi mơ tưởng. Cô sâu tư như một Madeleine. Có thật tự nhiên như vậy không?

– Làm sao em biết được những ấn tượng em gây ra cho chị?

–Ồ! Cô biết rất rõ việc mình làm với vẻ như là không quan tâm.

– Thế chị nghĩ em có ý đồ xấu nào?

– Tôi làm sao mà biết được. Thì đúng vì tôi không hiểu gì nên mới đem lòng nghi ngờ cô. Còn điều này nữa: trước đây, lúc nào tôi cũng vui vẻ hoặc giận dữ nhưng không bao giờ phải nghĩ ngợi, nay cô làm tôi thành người hay tư lự. Đúng, có những lời cô nói làm khuấy động lòng tôi, mặc dù tôi không muốn, và bắt tôi phải nghĩ đến nhiều điều buồn bã.

– Em rất đáng trách vì đã làm chị buồn, chị Sói Cái ạ! Nhưng em không nhớ là đã nói gì với chị...

Sói Cái hấp tấp, giận dữ ngắt lời:

– Trời, việc cô làm đôi khi cũng gây xúc cảm như lời cô nói. Cô tinh ranh lắm!

– Đừng tức tối, chị Sói Cái ạ! Chị hãy nói rõ ra...

– Hôm qua, trong xưởng tôi trông thấy rõ cô. Cô cúi đầu, mắt chăm chú nhìn vào hàng cô đang may, bỗng một giọt nước mắt rơi vào bàn tay cô... Cô nhìn một lát, rồi đưa tay lên môi như để hôn, để chùi, có phải không?

– Phải.

– Chuyện chẳng có gì nhưng cô có vẻ đau khổ, rất đau khổ, khiến tôi cũng náo lòng, điên đảo... Nào có phải chuyện đùa? Lạ thật! Lúc nào tôi cũng trở như đá trước những việc xảy ra, chưa ai khoe được thấy tôi khóc... Thế mà chỉ thấy khuôn mặt non trẻ của cô là tôi thấy mềm nhũn tâm hồn!

Phải, tất cả những cái đó là hèn yếu, bằng chứng là đã ba ngày nay, tôi không dám viết thư cho Martial, người tình của tôi, bởi cảm thấy lòng mình không trong sáng. Phải, gần cô, tính tình tôi trở thành nhạt nhẽo, phải chấm dứt tình trạng này thôi, đủ rồi. Tình huống sẽ xấu đi, tôi hiểu lắm... Tôi muốn tôi vẫn cứ là tôi... không ai chế giễu được.

– Tại sao lại chế giễu chị?

– Đúng thế, bởi người ta sẽ thấy tôi làm đủ điều khôn dại, tôi, con người đã làm cho mọi người run sợ. Không, không, tôi hai mươi tuổi, tôi cũng đẹp như cô, tôi đẹp kiểu của tôi, tôi hung dữ... Mọi người sợ tôi, tôi muốn thế. Tôi chẳng cần gì cả. Liệu hồn kẻ nào dám nói trái lại!

– Chị giận em ư, chị Sói Cái?

– Phải, đối với tôi, cô chẳng hay ho gì. Cứ như thế này, chỉ mười lăm ngày, đáng lẽ gọi tôi là Sói Cái, người ta sẽ gọi tôi là Cừu Cái. Tôi không bao giờ lại chịu để thành như vậy, nếu thế Martial sẽ giết tôi... Cuối cùng, tôi không muốn lui tới gần cô nữa, để xa hẳn cô, tôi sẽ xin đổi phòng. Nếu người ta không cho, tôi sẽ làm một việc tồi tệ nào đó để giữ lại bản sắc và người ta sẽ cho tôi vào hầm tối cho đến lúc ra tù. Đây là điều tôi muốn nói với cô, Sơn Ca ạ!

Marie hiểu rằng tâm hồn bạn mình chưa phải hoàn toàn hư hỏng và đang vật vã chống lại những khuynh hướng tốt. Hẳn rằng sự vươn lên của cái tốt đã được thức tỉnh trong lòng Sói Cái mỗi cảm tình và sức hấp dẫn không có chủ định của Marie. May thay cho nhân loại, một số gương hiếm hoi nhưng rực rỡ đã chứng minh rằng có những con người ưu tú, có sức hấp dẫn mạnh mẽ, hầu như ngoài ý định của họ, thu hút những sinh linh ngoan cố nhất vào phạm vi ảnh hưởng của họ, dần dần lôi cuốn và cảm hóa được chúng.

Thành công kỳ diệu của một vài giáo sĩ, tông đồ cũng không thể cắt

nghĩa được bằng cách nào khác.

Ở đây, trong một phạm vi hạn hẹp hơn rất nhiều, bản chất mối quan hệ giữa Marie và Sói Cái là như vậy. Nhưng Sói Cái, do một mâu thuẫn kỳ quặc, hay đúng hơn, do hệ quả của cá tính bất trị và tai quái, tìm mọi cách để chống lại ảnh hưởng tốt lành, cũng như những người lương thiện kịch liệt chống lại những ảnh hưởng xấu.

Nếu nghĩ rằng thói xấu thường có một thứ tự kiêu tai hại, ta sẽ không ngạc nhiên thấy Sói Cái tìm mọi cách để vẫn nổi tiếng là bất kham và đáng sợ, để không từ Sói Cái thành Cừu Cái như lời cô ta nói.

Nhưng tất cả những do dự, giận dữ, giằng co đó, lại chen vào một số hành động hào hiệp, chứng tỏ ở con người khốn khổ này còn có những dấu hiệu tốt, đầy ý nghĩa, để Marie không từ bỏ hy vọng mà cô đã có một lúc nào đó.

Phải, cảm thấy Sói Cái không phải hoàn toàn hư hỏng, cô muốn cứu Sói Cái như người ta đã cứu cô trước đây. Marie suy nghĩ: *“Cách tỏ lòng biết ơn tốt nhất đối với ân nhân của ta là, trong trường hợp còn có thể, cho người khác những lời khuyên cao quý mà ân nhân đã cho mình.”*

Rụt rè cầm tay Sói Cái đang ngờ vực nhìn mình, Marie nói:

– Chị Sói Cái ạ, em cam đoan với chị, chị chú ý đến em không phải vì chị hèn, mà là vì chị hào hiệp. Chỉ có những tấm lòng quả cảm mới xúc động trước tai họa của những người khác.

Sói Cái ngắt lời tàn nhẫn:

– Không có độ lượng, quả cảm gì trong chuyện này, chỉ là sự hèn hạ. Và lại, tôi không muốn cô nói là tôi xúc động, điều đó không đúng.

– Em không nói thế nữa, Sói Cái ạ! Nhưng vì chị đã chú ý đến em, em phải biết ơn chị, phải không?

– Tôi chẳng cần đâu! Chiều nay tôi sẽ chuyển sang một phòng khác hoặc một mình trong hầm tối, và chẳng bao lâu, ơn trời, tôi sẽ được ra.

– Ra khỏi đây thì chị đi đâu?

– Kìa, về nhà tôi chứ đi đâu, phố Pierre-Lescot. Tôi có nhà cửa, đồ đạc ở đấy.

Sơn Ca hy vọng tiếp nối câu chuyện bằng sự việc mà Sói Cái quan tâm:

– Còn anh Martial, chị sẽ vui mừng gặp lại anh ấy chứ?

Sói Cái sôi nổi:

–Ồ, phải. Khi tôi bị bắt, anh ấy mới ốm dậy. Anh ấy lên cơn sốt vì luôn sống trên mặt nước. Mười bảy ngày đêm, tôi không rời anh ấy một phút, tôi đã bán một nửa đồ đạc của tôi để trả tiền thầy, tiền thuốc, tất cả... Tôi có thể khoe điều đó và tôi đã đem ra khoe. Nếu người yêu tôi còn sống, đó là nhờ có tôi... Hôm qua tôi còn thắp một cây nến cho anh ấy. Cũng là chuyện nhảm thôi, nhưng chẳng sao, đôi khi làm thế cũng thấy có hiệu quả rất tốt đối với người mới lành bệnh...

– Thế bây giờ anh ấy ở đâu? Làm gì?

– Anh ấy làm gần cầu Asnières bên bờ sông.

– Bên bờ sông?

– Phải, anh ấy ở cùng gia đình, trong một cái nhà lẻ bên sông. Anh ấy luôn phải đương đầu với bọn cảnh sát. Anh ấy mà đang ở trong thuyền với cây súng hai nòng thì chớ mà lại gần! – Sói Cái kiêu hãnh nói.

– Nghề nghiệp của anh ấy là gì?

– Đêm, anh ấy đánh cá trộm. Anh ấy dũng mãnh như sư tử. Có tên nhút nhát nào muốn gây sự với ai, anh ấy làm cho. Cha anh ấy đã chịu tội trước tòa án. Anh ấy còn mẹ, hai em gái và một em trai. Tốt hơn là không có thằng em trai ấy, một thằng khốn kiếp trước sau cũng lên máy chém thôi,

các em gái của anh ấy cũng thế... Nhưng thầy kệ, đầu ai người ấy giữ.

– Thế chị quen anh Martial ở đâu?

– Ở Paris! Trước đây anh ấy muốn học nghề chữa khóa, một nghề hay, lúc nào cũng có sắt nung và lửa đỏ ở bên, nguy hiểm phải không? Đúng thế, hợp với anh ấy. Nhưng anh ấy cũng ương bướng như tôi, không đi được với bọn nhà giàu, anh ấy quay về với gia đình, ăn trộm trên sông. Anh ấy tìm tôi ở Paris vào ban ngày, tôi tìm anh ấy ở Asnières, cũng gần thôi, có xa hơn nữa tôi cũng đi, dù phải bò bằng đầu gối và hai tay.

Marie thở dài:

– Được về quê thì thích lắm, Sói Cái ạ! Nhất là nếu chị cũng như em, thích dạo ở đồng quê.

– Tôi thích đi trong rừng hơn, rừng sâu ấy, với người yêu.

– Trong rừng á? Chị không sợ à?

– Sợ, sợ ư? Sói Cái mà lại sợ? Rừng càng hoang vắng càng rậm, tôi càng thích. Một cái lều heo hút, tôi chung sống với Martial, làm nghề săn trộm, ban đêm đi giăng lưới bắt thú rừng và nếu bọn kiếm lâm đến bắt, hai chúng tôi nấp trong bụi cây để bắn lại. Chà, thú vị lắm!

– Thế chị ở rừng chưa, hử Sói Cái?

– Chưa bao giờ.

– Thế ai gieo cho chị những ý nghĩ ấy?

– Martial.

– Như thế nào?

– Hồi trước anh ấy đi săn trộm ở rừng Rambouillet. Cách đây một năm, anh ấy bị quy tội bắn một người kiếm lâm đã nhằm bắn anh. Thằng cha khốn kiếp! Không đủ chứng cứ về mặt pháp lý để kết tội nhưng anh ấy vẫn buộc phải đi nơi khác. Thế là anh ấy về Paris học nghề thợ khóa. Tôi biết

anh ấy ở đấy. Nhưng vì bướng bỉnh với ông chủ, anh ấy quay về Asnières với gia đình và đánh cá trộm trên sông. Như thế đỡ bị câu thúc... Nhưng anh ấy vẫn nhớ rừng, thế nào cũng có ngày quay về. Cứ nói mãi chuyện đi săn trộm và chuyện rừng với tôi, anh ấy đã gieo những ý tưởng ấy vào đầu tôi, và bây giờ hình như tôi sinh ra là để làm việc đó. Bao giờ cũng thế, chồng muốn gì thì vợ muốn điều ấy. Nếu Martial ăn trộm, tôi cũng sẽ ăn trộm. Khi người ta có người yêu thì cũng muốn giống như người yêu.

– Thế cha mẹ chị giờ ở đâu?

– Tôi làm sao mà biết được!

– Đã lâu không gặp à?

– Cũng không biết còn sống hay đã chết.

– Thế bố mẹ không tốt với chị à?

– Chẳng tốt, cũng chẳng xấu. Tôi nhớ năm tôi lên mười một tuổi, mẹ tôi bỏ đi theo một người lính. Bố tôi làm công nhật, đưa về gác xếp một mụ nhân tình với hai đứa con trai riêng, một đứa lên sáu, một đứa bằng tuổi tôi. Bà ấy bán táo, chở bằng xe cút kít. Buổi đầu cũng không đến nổi tệ. Nhưng sau đó, trong khi bà ấy bận với xe táo, một mụ bán sò mò đến nhà tôi, bố tôi không chung thủy... và bà ấy biết. Từ đó, gần như các tối ở nhà là những cuộc ẩu đả dữ dội đến mức mấy đứa nhỏ chết khiếp. Tôi và hai thằng con trai cùng ngủ chung bởi nhà chỉ có một gian mà ba đứa chỉ có một giường cùng phòng với bố và bà nhân tình. Một hôm, đúng vào ngày sinh nhật bà ấy, ngày Thánh Madeleine, bà ấy trách ông không mừng sinh nhật của bà. Hết lý này đến lý khác, cuối cùng ông choảng cả cái chổi vào đầu bà ấy. Tôi những tưởng thế là đi đời. Mẹ Madeleine ngã lăn đùng ra. Nhưng cuộc đời bà cũng rắn như cái đầu của bà. Sau lần đó bà ấy cũng lại trả miếng: một hôm, bà cắn vào tay ông. Phải nói rằng những cuộc đập phá ấy như là những ngày đại lễ ở Versailles. Những ngày đi làm, cuộc ẩu đả không lòi

loẹt bằng. Có những vết bầm xanh, nhưng không có màu đỏ...

– Bà ấy có ác với chị không?

– Bà Madeleine ấy à? Không, trái lại, bà ấy chỉ nóng tính thôi. Ngoài ra, bà ấy là một phụ nữ tốt. Nhưng cuối cùng bố tôi chán. Ông ấy để lại cho bà một ít đồ đạc và không trở về nữa. Ông ấy người tỉnh Bourgogne, có lẽ ông ấy về quê. Lúc ấy, tôi mười lăm hoặc mười sáu tuổi.

– Thế chị ở lại với bà nhân tình của bố chị?

– Còn đi đâu nữa! Bà ấy lại lấy một ông thợ lợp nhà. Lão ta đến ở với chúng tôi. Trong hai đứa con trai của mẹ Madeleine, đứa lớn chết đuối ở đảo Thiên Nga, đứa nhỏ đi học việc ở một người thợ mộc.

– Chị làm việc ở nhà mẹ Madeleine?

– Tôi đẩy xe với bà, nấu xúp, mang bữa ăn cho lão già và khi lão say rượu trở về, điều này hay xảy ra, mẹ Madeleine và tôi xúm vào nện cho lão như tử mới được yên thân, bởi vẫn còn ở chung trong cái phòng đó. Khi say, lão độc ác như hung thần, lão muốn giết hết. Một lần, nếu không gạt được cái búa ra khỏi tay lão thì lão đã giết cả hai mẹ con. Riêng mẹ Madeleine bị một nhát vào vai.

Marie rụt rè hỏi:

– Rồi hoàn cảnh nào đẩy chị trở thành... như chị em ta hiện nay?

– Thăng Charles, con mẹ Madeleine, thằng chết đuối ở đảo Thiên Nga ấy, đã... với tôi... đâu từ khoảng thời gian nó, mẹ nó và em nó về nhà tôi, khi hai đứa còn là trẻ con. Thật vậy chứ sao! Sau đó, là lão lợp nhà, đối với tôi cũng thế thôi. Nhưng tôi sợ mẹ Madeleine đuổi ra khỏi nhà, nếu bà ấy biết chuyện. Và bà ấy biết, vốn tốt bụng, bà ấy nói với tôi: “Sự thế đã vậy, mày lại quá ương bướng để có thể kiếm được nơi ăn chốn ở, hoặc học lấy một nghề, mày đi với tao ghi tên ở Sở Cảnh sát, không có bố mẹ, tao bảo

lãnh cho, như thế còn được nhà nước cho phép, chẳng phải làm gì, chỉ việc ăn chơi. Tao được yên tâm về mày, và mày không phải ăn bám tao. Con nghĩ thế nào hả con?” Tôi trả lời: “Mẹ nói đúng, con chưa nghĩ ra.” Chúng tôi đến sở quản lý gái điếm, bà ấy gửi tôi vào một nhà và tôi đã ghi tên từ đó. Cách đây một năm, tôi gặp lại mẹ Madeleine. Tôi đi uống với người yêu. Chúng tôi mời mẹ cùng uống. Mẹ nói lão lợp nhà đã đi tù khổ sai. Từ đó tôi không gặp lại mẹ nữa. Không biết ai mới đây nói chắc chắn rằng bà ấy đã bị đưa ra nhà xác cách đây ba tháng. Nếu đúng thế thì cũng thôi! Mẹ Madeleine là con người tốt bụng, cởi mở, chẳng có gì chua ngoa hằn học.

Marie, dù trước đây đã sớm chìm đắm trong cảnh ô nhục nhưng đã được thở lại bầu không khí hết sức trong lành, nghe câu chuyện kinh khủng của Sói Cái, không khỏi nghẹt thở, đau lòng.

Phải, sự ngu tối và cùng khổ thường dẫn các tầng lớp nghèo khó đến những cảnh sa đọa của con người và xã hội hải hùng đến vậy.

Phải, có vô số hang ổ, trong đó trẻ con, người lớn, gái trai, con chính thức, con hoang, nằm hỗn độn trong một ổ rơm như thú vật trong cùng một tàu, trước mắt họ luôn diễn ra những cảnh say sưa, thô bạo, dâm loạn và tội ác.

Người giàu có thể bao quanh tội lỗi xấu xa của họ bằng bóng tối và bí mật, tôn trọng tính thiêng liêng của tổ ấm gia đình.

Nhưng những người thợ lương thiện nhất, hầu hết chỉ có một phòng cho cả gia đình, thiếu giường và không gian, buộc phải cho con cái ngủ chung, cách bố mẹ vài bước.

Nếu ta đã phải giật mình vì những hậu quả tai hại do nghèo nàn và thiếu thốn mà người thợ nghèo lương thiện hầu như không tránh khỏi, thì với những người thợ dốt nát và vô đạo đức, sự thế còn như thế nào?

Họ sẽ nêu những gương kinh tởm cho đám trẻ khốn khổ bị bỏ rơi, hay

đúng hơn là bị kích thích ngay từ tuổi ấu thơ về những thú tính tàn bạo. Làm sao chúng có ý niệm về bốn phận, lương thiện, trinh bạch.

Có phải chúng cũng sẽ xa lạ với luật pháp xã hội, khác nào những bộ tộc dã man?

Những đứa con mới sinh ra đã bị hư hỏng, cuộc sống lang thang, bị bỏ rơi, dẫn chúng đến nhà tù, chúng bị sỉ nhục bởi cách nói ví von độc địa, thô bạo: “Chúng là hạt giống của nhà tù!”

Và lời nói ẩn dụ này đúng.

Điều tiên đoán rùng rợn này hầu như lúc nào cũng sẽ thành hiện thực. Nhà tù hay nhà chứa, trai gái đều có tương lai như thế.

Chúng tôi không muốn biện bạch cho sự buông thả nào.

Thử so sánh sự sa đọa có ý thức của một người được nuôi dạy đúng đắn, trong một gia đình dư dật, quanh mình là những người tốt, thử so sánh sự sa đọa ấy với sự sa đọa của Sói Cái, con người có thể nói là được nuôi trong tội lỗi, do tội lỗi và vì tội lỗi, đứa trẻ mà không phải là không có lý do, người ta bày cho nghề làm đĩ như một nghề nghiệp bình thường. Đó là sự thật.

Có một cơ quan, đến đó người ta xin đăng ký, cấp giấy, ký giấy.

Một cơ quan mà mẹ đến xin giấy phép cho con “làm đĩ”, chồng đến xin cho vợ “làm đĩ”.

Nơi đó gọi là “phòng bảo vệ phong tục”!!!

Có phải vì xã hội đã mắc một tệ nạn về tổ chức quá sâu sắc, vô phương cứu chữa, ở ngay những điều luật quy định địa vị người đàn ông, người đàn bà đến mức chính quyền... chính quyền... cái khái niệm trù tượng trang nghiêm và đạo đức ấy, buộc không những phải khoan dung mà còn phải thể chế hóa, hợp pháp hóa, bao che, để bớt phần nguy hiểm, việc bán thể xác và

linh hồn, việc này được nhân lên bởi những khát vọng điên rồ của một dân số khổng lồ, hằng ngày đạt một con số hầu như không đo nổi!



CHƯƠNG IX



ẢO VỌNG

Marie cố trấn tĩnh sự xúc động do tâm sự u buồn của bạn mình gây ra, rụt rè nói:

– Chị nghe em, đừng giận nhé!

– Nói thế nào, tôi trò chuyện đã khá đông dài, thôi được, đây là lần cuối cùng chị em mình nói chuyện với nhau.

– Chị có sung sướng không, Sói Cái?

– Sao cơ?

– Về cuộc đời của chị?

– Ở đây ấy à, ở Saint-Lazare?

– Không, ở nhà, khi chị được tự do.

– Có, tôi sung sướng.

– Lúc nào cũng thế?

– Lúc nào cũng thế.

– Chị có muốn đổi số phận mình lấy một số phận khác không?

– Số phận nào nữa? Không có số phận nào khác với tôi.

Marie nói tiếp, sau một hồi yên lặng:

– Này, chị Sói Cái ơi, đôi khi chị có thích xây mộng không? Ở tù làm thế vui lắm!

– Xây mộng với ai mới được chứ?

– Với Martial.

– Người yêu của tôi?

– Vâng.

– Thật, tôi chưa bao giờ làm vậy.

– Để em mơ cho chị và cho Martial.

– Chà, được gì nào?

– Cho qua thì giờ.

– Nào, để xem cô mơ thế nào?

– Thử hình dung một sự tình cờ đôi khi vẫn xảy ra, chị gặp một người nói với chị: “Bị cha mẹ bỏ rơi từ thời thơ ấu, lại lâm vào một hoàn cảnh xấu như vậy, cô đáng thương hơn là đáng trách, đã trở thành...”

– Trở thành gì nào?

Marie dịu dàng trả lời:

– Trở thành như chị em ta. Giả sử người ấy còn nói: “Cô yêu Martial, anh ấy yêu cô, cả cô và anh ấy hãy từ bỏ một cuộc đời xấu xa, đáng lẽ là tình nhân với nhau thì nên là vợ chồng.”

Sói Cái nhún vai:

– Thử nghĩ anh ấy có muốn lấy tôi làm vợ không?

– Ngoài việc làm ăn trái phép, anh ấy có tội gì nữa không?

– Không, anh ấy đánh cá trộm trên sông, săn bắn trái phép trong rừng, và anh ấy làm đúng. Cá và thú rừng, ai bắt được là của người ấy. Có dấu hiệu nào của chủ?

– Này, thí dụ như anh ấy từ bỏ cái nghề nguy hiểm, đánh cá trộm trên sông, anh ấy muốn trở thành người hoàn toàn lương thiện. Thí dụ như bằng những ý định tốt, thật thà, thẳng thắn, anh ấy lấy được lòng tin của một vị ân nhân không biết mặt, cho anh ấy một việc làm như gác rừng chẳng hạn,

hợp với sở thích của anh ấy, em nghĩ thế, vì anh ấy thích săn, cùng nghề mà lại lương thiện.

– Thật thế, vẫn là sống ở trong rừng.

– Nhưng người ta chỉ cho công việc ấy với điều kiện anh ấy làm lễ cưới và đem chị đi theo.

– Đi với Martial?

– Vâng, chị sẽ sung sướng, như chị từng nói, chung sống với nhau trong rừng. Đáng lẽ phải lẩn tránh như những tội phạm trong cái chòi khốn khổ của kẻ ăn trộm, chị có hẳn một nếp nhà nhỏ đằng hoàng, trong đó chị là người nội trợ chăm chỉ, đảm đang, như thế chẳng hơn à?

– Cô chế giễu tôi! Làm sao có thể được?

– Ai mà biết được? Ngẫu nhiên mà. Vả lại, đang xây mộng.

– Thế thì hay quá!

– Này nhé, Sói Cái! Em như thấy chị đang ở trong căn nhà nhỏ giữa rừng với chồng và hai hoặc ba con. Con cái! Hạnh phúc bao nhiêu, phải không?

Sói Cái hăng lên:

– Có con với anh ấy? Nếu thế thì rất tự hào, chúng sẽ được cưng biết mấy.

– Chúng sẽ bên chị trong cảnh cô đơn. Rồi lớn lên một chút, chúng sẽ giúp chị vô khối việc, những đứa nhỏ nhặt cành khô để đốt, thằng lớn nhất chăn một hoặc hai con bò cái trong rừng, nơi có cỏ, bò người ta thường cho anh ấy vì anh ấy làm việc giỏi. Bởi biết săn bắn trộm được thì gác rừng cũng giỏi.

– Thực ra, cũng đúng. Xây mộng cũng vui đấy! Sơn Ca, cô nói nữa đi.

– Mọi người sẽ ca ngợi chồng chị, rồi ông chủ sẽ ban thêm một vài ân

huệ nữa: một sân nuôi gà vịt, một cái vườn, nhưng mà phải làm việc nhiều đấy, Sói Cái ạ, từ sáng đến chiều.

–Ồ, nếu chỉ có thể và được sống bên cạnh người yêu thì công việc chẳng làm tôi sợ đâu, cánh tay tôi khỏe thế này!

– Em cam đoan là chị tha hồ bận! Khối việc ra đấy! Sửa chuồng bò, chuẩn bị bữa ăn, may vá, hôm nay giặt là áo quần, mai nướng bánh hoặc quét dọn nhà cửa, từ trên xuống dưới, để các bác gác rừng phải khen: “Chẳng bà nội trợ nào bằng vợ Martial, trong nhà từ nóc xuống hầm sạch tinh, con cái chăm sóc cẩn thận. Bà Martial rõ đảm đang!”

Sói Cái kiêu hãnh nhắc lại:

– Nào Sơn Ca, đúng là tôi được gọi là bà Martial, bà Martial!

– Chắc là thích hơn gọi chị bằng tên Sói Cái phải không?

– Tất nhiên, tôi thích tên chồng tôi hơn là tên một con vật. Nhưng, nhưng, sinh ra là Sói Cái, tôi chết đi vẫn là Sói Cái!

– Biết đâu, biết đâu, không lùi bước trước một cuộc sống vất vả nhưng trong sạch, mang lại hạnh phúc... Chị không sợ làm việc chứ?

–Ồ, không. Không phải vì có chồng và ba hoặc bốn nhóc phải trông mà tôi quá vất vả đâu!

– Vả lại, không phải lúc nào cũng làm việc đâu, cũng có lúc nghỉ, mùa đông, sau bữa tối, bọn trẻ đi ngủ, chồng chị hút tẩu thuốc, lau súng hoặc vuốt ve mấy con chó, chị có thể được nghỉ ngơi.

– Nghỉ ngơi thoải mái, ngồi khoanh tay à? Không, tôi thích ngồi may vá ban đêm, cạnh lò sưởi. Chẳng mệt lắm! Mùa đông, ngày rất ngắn.

Lời nói của Marie làm Sói Cái quên dần hiện tại, mơ đến tương lai, cũng bị thu hút mạnh như Marie trước đây, khi Rodolphe nói với cô về những thú vui nơi thôn dã, ở trang trại Bouqueval. Sói Cái không che giấu

những thích thú hoang dã mà người yêu của cô ta đã gợi ra. Nhớ lại ấn tượng sâu sắc, tốt lành từ những bức tranh quê tươi đẹp mà Rodolphe đã vẽ ra, Marie cũng muốn thử cách làm ấy với Sói Cái, suy nghĩ một cách sống gian lao, khổ cực, cô quạnh và lại ham muốn được sống như vậy thì người phụ nữ ấy đáng quan tâm và thương xót.

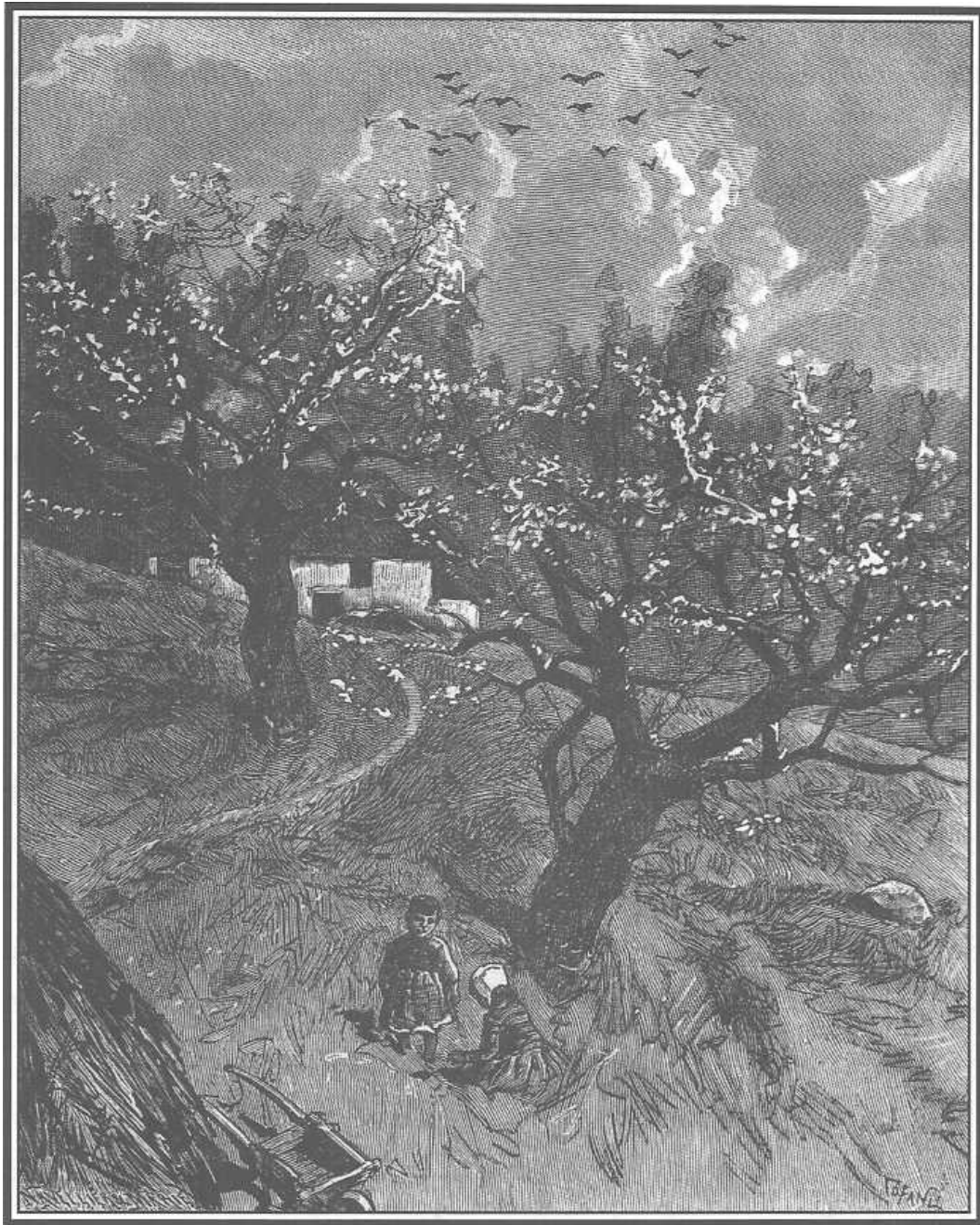
Vui vì được bạn mình tò mò chú ý lắng nghe, Marie mỉm cười nói tiếp:

– Nay, bà Martial, chị cho phép em được gọi như vậy, chị thấy thế nào?

– Trái lại, tôi thấy thích. – Sói Cái nhún vai, mỉm cười. – Thật rởm, lại còn muốn làm bà! Có còn trẻ con nữa đâu! Thôi được, cô nói nữa đi... hay đấy!

– Thưa bà Martial, khi em nói về cuộc sống của chị, mùa đông trong rừng sâu, em chỉ mới nghĩ đến cái mùa tẻ nhất.

– Không, không phải tẻ nhất. Nghe gió rít ban đêm trong rừng và thỉnh thoảng nghe tiếng sói hú, rất xa, rất xa, tôi không thấy buồn chán, miễn là ở cạnh lò sưởi với chồng và các con của tôi, hoặc chỉ một mình, vắng chồng, khi anh ấy phải đi tuần tra... Ồ, cây súng chẳng làm tôi sợ đâu. Nếu phải bảo vệ các con, tôi rất vững tay. Nào, Sói Cái phải biết giữ sói con chứ!



Bức tranh tươi đẹp

– Ô, em tin chị. Chị can đảm lắm! Chị ấy mà... còn em thì nhút nhát, em thích mùa xuân hơn mùa đông. Ôi, mùa xuân, bà Martial, mùa xuân! Lá xanh, hoa rừng đẹp nở thơm, rất thơm, không khí sục nức mùi hương. Lúc đó các con chị sẽ lăn tròn vui vẻ trong cỏ non, rừng sẽ rậm lá đến nỗi khó thấy được căn nhà của chị. Hình như em thấy nó từ nơi đây. Trước cửa có

một giàn nho anh nhà trồng, ngả bóng xuống thảm cỏ, nơi đó anh ấy nằm ngủ trưa giữa những ngày nóng bức, trong khi chị đi đi lại lại dặn lũ con đừng làm bố thức giấc... Không biết chị có chú ý điều này không. Giữa mùa hè và đúng ngọ, trong rừng cũng yên lặng như ban đêm, không một tiếng lá động đậy, một tiếng chim hót...

– Đúng thế. – Sói Cái lại như cái máy, quên mất hiện thực, tưởng như thấy trước mắt những bức tranh tươi sáng mà trí tưởng tượng nên thơ của Marie đã vẽ ra, bản tính vốn say mê vẻ đẹp thiên nhiên.

Vui sướng vì sự chú ý sâu sắc của bạn, Marie cũng bị cuốn theo sức mạnh những ý nghĩ của mình:

– Có một thứ em cũng yêu gần như yêu sự yên lặng trong rừng sâu, đó là tiếng những giọt mưa mùa hè nặng rơi trên lá, chị có yêu nó không?

– Có, tôi cũng rất yêu mưa hè.

– Đúng không? Khi tất cả cây, rêu, cỏ đầm nước, một mùi thơm mát, tinh sạch! Rồi mặt trời soi qua các tán cây làm lấp lánh các giọt nước nhỏ đọng ở mép lá sau cơn mưa! Chị có chú ý đến điều đó không?

– Có, nhưng hôm nay cô nói thì tôi mới nhớ ra. Kỳ thật! Sơn Ca, cô kể hay lắm, cứ như thấy được tất cả trong khi cô nói.... Chà, làm sao nói cho cô hiểu được. Nhưng này, những điều cô nói, nó thơm, nó mát như trận mưa hè vậy.

Vậy đó, cũng như cái đẹp, cái tốt, cảm xúc nên thơ cũng hay lây lan.

Sói Cái, bản chất thô bạo, đã hoàn toàn chịu ảnh hưởng của Marie.

Marie mỉm cười nói tiếp:

– Đừng nghĩ rằng chỉ chúng ta mới yêu mưa hè. Cả loài chim nữa! Chúng khoan khoái rung cánh, hót vang lừng, cũng không vui bằng các con chị... Các bé tự do, vui và nhẹ nhõm như chim. Chị có thấy không, lúc

chiều về, các cháu nhỏ nhất chạy xuyên rừng, đón anh của chúng đang đưa hai con bò cái tơ đi ăn cỏ về? Chúng đã nhanh chóng nhận ra tiếng chuông nhỏ leng keng từ xa...

– Đây, Sơn Ca, hình như tôi thấy thằng nhỏ nhất và cũng là thằng táo bạo nhất đang nhờ thằng anh đỡ để cưỡi lên lưng một con bò cái...

– Tưởng chừng con vật biết mình đang chở ai nên nó bước đi thận trọng thế... Rồi đến bữa tối, thằng anh, trong khi đi chăn bò, vừa chơi vừa hái cho mẹ một thúng đầy dâu rừng vừa mới chín, chạy mang về ủ dưới một lớp hoa tím dại.

– Dâu và hoa tím, mới thật thơm! Nhưng trời ơi, Sơn Ca, cô tìm đâu ra những ý nghĩ ấy?

– Trong rừng, dâu chín, hoa tím nở, chỉ việc tìm và hái thôi, bà Martial ạ. Nhưng hãy nói về công việc nội trợ. Đêm rồi, phải vắt sữa cho bò cái, sữa soạn bữa ăn tối dưới giàn nho. Vì chị đã nghe tiếng các con chó của chồng chị sữa. Tiếp đến là tiếng nói của chủ nhân, mặc dù mệt nhoài nhưng vẫn hát khi trở về nhà... Và làm sao không muốn hát khi, một chiều hè đẹp, lòng vui, người ta trông thấy ngôi nhà, trong đó có một người vợ tốt và hai đứa con đang ngóng đợi. Có phải không, bà Martial?

– Đúng, không làm gì khác ngoài việc hát. – Sói Cái nói, vẻ mặt càng trầm tư.

Marie cũng xúc động:

– Trừ phi người ta khóc vì xúc động. Và những giọt nước mắt ấy cũng ngọt ngào như tiếng hát. Rồi thì, khi đêm đã đến thật sự, hạnh phúc bao nhiêu khi được ngồi dưới giàn nho, thưởng thức vẻ trong lành của một tối đẹp trời, hương rừng, nghe lũ trẻ bi bô một câu kinh... Làm sao không cảm tạ tạo hóa đã cho ta hơi mát buổi chiều, hương rừng, ánh sáng dịu dịu của bầu trời sao? Sau lời cảm tạ hoặc câu kinh, người ta ngủ êm cho đến ngày

mai và lại cảm tạ Đấng Sáng Thế bởi cuộc sống cần lao nhưng yên ổn và lương thiện ấy là cuộc sống hằng ngày...

– Cuộc sống hằng ngày, – Sói Cái nhắc lại, cúi đầu, mắt nhìn đăm đăm, ngực như tức thở – bởi vì thật thế, Chúa lòng lành cho chúng ta được sống hạnh phúc mà đơn sơ như vậy...

Marie dịu dàng nói tiếp:

– Nay, có phải đáng ca ngợi như ta ca ngợi Chúa người nào có thể đem lại cho chị cuộc sống yên lành, cần lao thay vì cuộc sống khốn khổ chị phải kéo lê trong bùn nhơ trên các đường phố Paris?

Hai chữ Paris vụt kéo Sói Cái trở về thực tại.

Trong tâm hồn người này vừa mới diễn ra một hiện tượng lạ lùng.

Mô tả hồn nhiên một cuộc sống âm thầm và vất vả, câu chuyện đơn sơ ấy, khi được soi bởi ánh sáng êm dịu của tổ ấm gia đình, khi chói lên bởi vài tia nắng vàng rực rỡ, tắm mát trong gió nhẹ của rừng sâu hay ngan ngát mùi hương hoa dại, gây cho Sói Cái một ấn tượng sâu sắc hơn, mạnh mẽ hơn lời khích lệ của một đạo lý cao siêu.

Vâng, càng nghe Marie nói, Sói Cái càng muốn được làm một người nội trợ không biết mệt mỏi, một người vợ đảm, một người mẹ hiền tận tâm.

Gây được cho một người phụ nữ thô bạo, vô luân, đã bị sỉ nhục, dù chỉ trong phút chốc, có tình cảm gia đình, ý thức về bốn phận, yêu lao động, biết ơn Chúa Sáng Thế, và tất cả những thứ đó, chỉ bằng sự hứa hẹn những cái Chúa vẫn ban cho mọi người, mặt trời trên bầu trời, bóng mát của núi rừng... những thứ mà người lao động nào cũng có, một mái nhà và bánh mì, phải chăng đó là thắng lợi đẹp đẽ của Marie?

Nhà giáo dục, nhà đạo đức nghiêm khắc nhất, nhà thuyết lý cuồng nhiệt nhất, liệu có thu được nhiều kết quả hơn, với những lời tiên đoán đe dọa sự

trả thù của con người và sấm sét của thần linh?

Sự giận dữ đau đớn mà Sói Cái cảm thấy khi trở về thực tại, sau khi bị mê hoặc bởi giấc mơ mới mẻ và tốt lành, mà lần đầu tiên Marie dắt dẫn vào, chứng tỏ cô đã có ảnh hưởng đến người bạn đáng thương.

Sự tiếc hận của Sói Cái, rơi từ ảo tưởng êm ái đến thực tại phũ phàng, kinh tởm, càng cay đắng bao nhiêu thì thắng lợi của Marie càng lớn bấy nhiêu.

Sau một hồi im lặng và suy nghĩ, Sói Cái vụt ngẩng đầu, xoa tay lên trán, đứng dậy, táo tợn và hung dữ:

– Thấy chưa, thấy chưa... Tôi hoàn toàn đúng khi tôi ngờ vực cô và không muốn nghe lời cô vì điều ấy sẽ không hay cho tôi. Cô nói với tôi như vậy để làm gì? Để chế nhạo tôi? Để quấy rầy tôi? Và chỉ bởi vì tôi đã quá ngu để nói ra rằng tôi thích sống trong rừng sâu với người yêu! Thế cô là ai? Tại sao lại đến làm đảo lộn tâm hồn tôi? Cô không biết cô đã gây ra điều gì, khốn kiếp! Bây giờ dẫu sao tôi vẫn phải nghĩ đến khu rừng ấy, căn nhà ấy, những đứa con ấy, đến cái hạnh phúc mà chẳng bao giờ tôi có... chẳng bao giờ! Và nếu tôi không quên được những lời cô nói, cuộc đời tôi sẽ là một cực hình, một địa ngục... Và như vậy, chỉ tại cô, vâng, chỉ tại cô...

– Càng hay! Vâng, càng hay. – Marie nói.

– Cô nói là càng hay à? – Sói Cái quắc mắt.

– Vâng, càng hay, bởi vì cuộc sống hiện tại đối với chị, cho đến nay, là địa ngục, chị sẽ thích cuộc sống mà em mô tả.

– Thích mà làm gì, nếu nó không thể là của tôi? Hối tiếc là gái điếm làm gì nếu phải chết là gái điếm?

Sói Cái càng giận dữ, siết chặt cổ tay bé nhỏ của Marie trong bàn tay to khỏe của mình:

– Trả lời, trả lời đi! Xui khiến tôi thích cái mà tôi không thể có, để làm gì?

– Thích một cuộc sống lương thiện và cần cù, chính là xứng đáng với cuộc sống ấy, em đã nói với chị như vậy. – Marie nói tiếp, không tìm cách gỡ bàn tay ra.

– Nào, xứng đáng rồi thì được gì nào? Hơn gì nào?

– Được thấy điều mà chị coi như giấc mơ trở thành hiện thực. – Marie nói, giọng nghiêm chỉnh, đầy sức thuyết phục, khiến Sói Cái lại bị chinh phục, bỏ rơi bàn tay của Marie ra, sững sờ vì ngạc nhiên.

– Nghe em, chị Sói Cái ạ! – Marie tiếp lời, giọng đầy thương cảm. – Chị tưởng em lại độc ác gọi cho chị những ý nghĩ, những hy vọng, làm chị phải đỏ mặt xấu hổ vì cuộc sống hiện tại mà không cách nào chắc chắn thoát khỏi tình cảnh này hay sao?

– Cô? Cô làm được điều đó?

– Em... không, nhưng có một người tốt, cao cả, quyền năng như Chúa...

– Quyền năng như Chúa?

– Nghe tiếp đi, chị Sói Cái ạ! Cách đây ba tháng, em cũng như chị, một con người hư hỏng, bị bỏ rơi. Một hôm, người mà em nhắc đến với dòng nước mắt biết ơn, – và Marie lau nước mắt – một hôm, người ấy đến với em. Người ấy không ngại nói với em những lời an ủi, những lời mà lần đầu tiên em được nghe, em, một con người đã mất phẩm chất, bị khinh rẻ. Em đã kể cho người ấy nghe những nỗi đau khổ của mình, những khổ cực, tủi nhục, không giấu điều gì, như hồi nãy chị đã kể đời chị cho em nghe... Sau khi đã nghe với một mối từ tâm, người ấy không chê trách em, chỉ phân nản cho em, người ấy không chê bai sự sa đọa của em, mà chỉ ca ngợi cuộc sống yên tĩnh và trong lành ở đồng quê với em.

– Như cô mới nói vừa rồi...

– Sự sa đọa của em càng thảm hại bao nhiêu thì tương lai người ấy chỉ ra cho em càng đẹp để bấy nhiêu!

– Trời, cũng giống tôi!

– Vâng, như em đã nói với chị: cho em thấy cái thiên đường ấy làm gì, em, con người mà số kiếp là phải vào địa ngục... Nhưng em thất vọng là sai bởi người mà em đang nói với chị tốt bậc công bằng, tốt bậc nhân hậu, như Đức Chúa, không thể nào làm ánh lên một tia hy vọng giả trong mắt một con người khốn khổ, không còn muốn cầu xin ai tình thương, hạnh phúc, hy vọng.

– Thế người ấy đã làm gì cho cô?

– Người ấy coi em như đứa trẻ bị ốm. Em cũng như chị, bị nhấn chìm trong bầu không khí ô uế, người ấy đem em đến chỗ không khí tốt lành, khỏe mạnh. Em đã sống với những người đáng kinh tởm và tội lỗi, người ấy giao em cho những người được khuôn đúc theo hình của Chúa. Họ đã làm tinh sạch tâm hồn em, nâng cao tinh thần em, bởi vì, một lần nữa, cũng như Chúa Trời, những ai yêu và kính trọng Người, Người sẽ ban cho một tia sáng của trí tuệ siêu việt. Vâng, nếu lời nói của em làm chị xúc cảm, nếu nước mắt em làm nước mắt chị tuôn trào, đó là nhờ tinh thần và tư tưởng của người ấy đã gọi cho em! Nếu em nói với chị về tương lai hạnh phúc mà chị sẽ có được nhờ sự ăn năn hối lỗi, đó là bởi vì nhân danh người ấy, em có thể hứa với chị tương lai ấy, mặc dù người ấy, giờ phút này, không biết điều mà em cam kết! Cuối cùng, nếu em nói với chị: “Hy vọng đi!” là bởi vì người ấy lúc nào cũng nghe được tiếng nói của những người muốn trở nên tốt hơn, bởi vì Chúa cho người ấy đến cõi đời này để người ta tin là có ý Trời.

Trong khi nói, nét mặt của Marie trở nên rạng rỡ, say sưa, hai má xanh

xao ửng lên màu đỏ nhạt, đôi mắt đẹp sáng lên dịu dàng. Cô tỏa ra một vẻ đẹp cao quý, cảm động, khiến Sói Cái xúc động mạnh vì câu chuyện, ngắm bạn với lòng cảm phục kính trọng và thốt lên:

– Trời, tôi ở đâu đây? Tôi mơ phải không? Tôi chưa bao giờ nghe, chưa bao giờ thấy như thế này... Không thể có được! Mà cô là ai mới được chứ? Ồ, tôi đã nói là cô hoàn toàn khác bọn tôi! Nhưng mà cô, cô nói giỏi thế, làm sao cô lại phải ở đây, cũng ở tù như bọn tôi? Nhưng, nhưng... hay để thử lòng bọn tôi!!! Cô đứng về phía thiện như quỷ sứ đứng về phía ác?

Marie định trả lời thì bà Armand đến ngắt đứt câu chuyện. Bà tìm cô để dẫn cô đến gặp bà d'Harville.

Sói Cái vẫn đứng sững sờ, bà thanh tra nói với cô ta:

– Tôi vui lòng thấy sự có mặt của Sơn Ca trong nhà tù đã đem lại hạnh phúc cho cô và các bạn cô. Tôi biết cô đã quyên tiền cho Mont-Saint-Jean. Thế là tốt, là nhân hậu, Sói Cái ạ! Việc ấy phải được ghi lại cho cô. Tôi đã biết chắc chắn cô tốt hơn nhiều so với vẻ bề ngoài. Để thưởng cho việc làm tốt ấy, tôi hứa với cô sẽ rút ngắn đi nhiều số ngày giam của cô.

Rồi bà Armand đi trước, Marie theo sau.

...

Ta sẽ không ngạc nhiên vì những lời lẽ khá hùng hồn của Marie, khi nghĩ rằng con người ấy vốn có thiên bẩm đặc biệt, đã tiến bộ nhanh chóng nhờ sự giáo dục và các bài học tiếp thu ở trang trại Bouqueval.

Và tinh thần cô gái ấy đặc biệt mạnh là nhờ kinh nghiệm bản thân. Những tình cảm cô khơi dậy trong lòng Sói Cái cũng được thức tỉnh trong lòng cô bởi Rodolphe trong những hoàn cảnh gần như tương tự.

Nhận ra được một số bản năng tốt ở bạn mình, cô đã dắt dẫn bạn mình về con đường lương thiện bằng cách chứng minh rằng trở lại lương thiện là

có lợi cho bản thân và vạch ra con đường phục hồi nhân phẩm với những màu sắc vui tươi, hấp dẫn.

Và nhân đây, chúng tôi xin nhắc lại, theo ý chúng tôi, người ta đã tiến hành một cách phiến diện thiếu thông minh và vô hiệu quả, để gọi cho tầng lớp nghèo khổ, dốt nát, biết sợ cái ác và yêu điều thiện.

Để họ xa rời cái xấu, người ta luôn đe dọa họ bằng sự trừng phạt của Chúa và con người, luôn luôn bên tai họ là tiếng lích kích rùng rợn: chìa khóa nhà tù, còng sắt, xích sắt, và cuối cùng ở đằng xa, trong chỗ tranh tối tranh sáng hãi hùng, tận cùng chân trời của tội lỗi, người ta chỉ cho họ thấy cái máy chém lấp loáng trong lửa của hỏa ngục.

Thế đấy, sự đe dọa liên tục, to lớn, kinh khủng. Ai làm điều ác, là giam cầm, đầy đọa, cực hình...

Điều đó đúng, nhưng với ai làm điều tốt, xã hội có dành cho họ những lời khen, những phần thưởng danh dự, vẻ vang không?

Không.

Bằng những khoản thù lao tốt lành, xã hội sẽ khuyến khích tính nhẫn nhục, kỷ luật, trung thực của đám quần chúng thợ thuyền đông đảo, muôn đời phải lao động cực nhọc, thiếu thốn và hầu như lúc nào cũng nghèo khổ tột cùng không?

Không.

Đối lập với đoạn đầu dài mà tên tội phạm nặng nhất phải bước lên, có một lễ đài cho người chí thiện bước lên không?

Không.

Kỳ quặc thay, hình ảnh một biểu trưng tai hại! Người ta hình dung thân công lý bị bịt mắt, một tay cầm gươm để trừng phạt, một tay cầm cái cân để cân nhắc bên nguyên, bên bị.

Đó không phải hình ảnh của công lý.

Đó là hình ảnh của luật pháp, đúng hơn là của con người, xử tội hay tha tội, tùy theo lương tâm của mình.

Thần công lý đúng ra phải một tay cầm kiếm, một tay cầm vương miện, kiếm để trừng trị kẻ ác, vương miện để thưởng cho người tốt.

Quần chúng sẽ thấy rằng, nếu có những sự trừng phạt khủng khiếp cho cái ác thì cũng phải có những vinh quang rõ ràng cho cái thiện. Trong khi, như hiện nay, trong lương tri thô sơ, hồn nhiên của họ, họ tìm đâu để thấy cái đối trọng của tòa án, nhà tù và máy chém.

Quần chúng thấy rất rõ có một nền công lý cho tội phạm gồm những người kiên quyết, thanh liêm, sáng suốt, lúc nào cũng bận điều tra, phát hiện, trừng phạt bọn khốn kiếp.

Họ không thấy có một nền công lý cho đạo đức gồm những người kiên quyết, thanh liêm, sáng suốt, lúc nào cũng bận điều tra và thưởng người tốt.

Tất cả nói với họ: “Hãy run sợ đi!”

Không ai nói với họ: “Hãy hy vọng đi!”

Tất cả đe dọa họ...

Không ai an ủi họ.

Nhà nước hàng năm tiêu rất nhiều triệu đồng cho sự trừng phạt ít hiệu quả. Với số tiền khổng lồ đó, Nhà nước nuôi phạm nhân, quản ngục, bảo dưỡng máy chém và đao phủ.

Đúng, điều đó là cần thiết.

Nhưng Nhà nước đã chi bao nhiêu cho những khoản thù lao rất bổ ích, rất có hiệu quả những người tốt?

Không một đồng nào.

Và chưa hết.

Chúng tôi sẽ chứng minh sau này, khi cuốn sách dẫn dắt bạn đọc đến những trại tù đàn ông, biết bao người thợ tuyệt đối trung thực sẽ thấy họ đạt đến tột đỉnh ước mơ, nếu họ chắc chắn một ngày kia được hưởng cuộc sống vật chất của những người tù lúc nào cũng được bảo đảm ăn tốt, ngủ tốt, ở tốt!

Tuy nhiên, nhân danh phẩm chất những người lương thiện đã được thử thách gay go, lâu dài, phải chăng họ không có quyền được sống đầy đủ như bọn bất lương, họ, những người như người thợ mài ngọc Morel, đã sống hai mươi năm cần cù, trung thực, nhẫn nhục, giữa cảnh bần cùng và những cám dỗ?

Họ chẳng phải không xứng đáng để xã hội phải mất công tìm kiếm họ, nếu không để tưởng lệ họ vì tinh thần nhân loại quang vinh thì ít nhất cũng là để nâng đỡ họ trên con đường nhọc nhằn, khó khăn mà họ đang dũng cảm tiến bước?

Con người đặc biệt tốt, cho dù rất khiêm tốn, lại giấu mình kín hơn tên trộm cắp hoặc giết người hay sao? Mà bọn này đâu phải lúc nào cũng bị tố tụng hình sự phát giác?

Hỡi ôi! Đó là không tưởng, chẳng có gì để an ủi. Ta thử tưởng tượng một xã hội tổ chức như thế nào để vừa có tòa án của đạo đức, lại vừa có tòa án của tội ác.

Một viện kiểm sát báo cho mọi người biết những hành động cao quý như ngày nay người ta tố cáo những tội ác để pháp luật trừng trị.

Xin nêu hai tấm gương, hai thứ công lý, để mọi người nói xem cái nào phong phú hơn về mặt giáo dục, về hệ quả và kết quả tích cực.

Một người giết một người khác để cướp của...

Mới rạng sáng, người ta lén lút dựng máy chém trong một góc vắng của Paris, người ta chặt đầu tên sát nhân trước đám công chúng cận bã, họ cười

cả quan tòa, tội nhân và đao phủ.

Đó là biện pháp cuối cùng của xã hội.

Đó là tội lớn nhất đối với xã hội, sự trừng phạt lớn nhất, bài học đáng sợ nhất, bổ ích nhất có thể đem lại cho quần chúng.

Bài học duy nhất bởi không có gì làm đổi trọng cho cái thớt máy chém đang nhỏ máu.

Không, xã hội không có một quang cảnh nào dịu dàng, tốt lành, đối lập với cảnh chết chóc hãi hùng kia.

Tiếp tục câu chuyện không tưởng của chúng ta...

Lẽ nào tình hình không khác đi, nếu hầu như ngày nào dân chúng cũng có trước mặt tấm gương của những người đạo đức cao cả được tôn vinh và Nhà nước tặng thưởng vật chất?

Lẽ nào dân chúng lại không được luôn luôn khuyến khích làm việc thiện, nếu họ thường được thấy một tòa án tôn nghiêm, đường bộ, dựng lên trước mắt quần chúng đông đảo hình ảnh một người thợ nghèo, lương thiện, suốt đời trung thực, thông minh và cần cù, có thể nói với người ấy như sau:

– Trong hai mươi năm, anh đã làm việc hơn người, anh đã đau khổ, phấn đấu dũng cảm trong cảnh hoạn nạn, con cái đã được anh nuôi dạy trên tinh thần ngay thẳng và giữ gìn danh dự, đạo đức cao cả của anh đã làm anh trỗi hẳn lên. Anh đáng được tôn vinh và tặng thưởng. Mẫn cán, công bằng trong quên lãng điều xấu cũng như điều tốt... Mỗi người được xã hội trả thù lao tùy theo công sức của mình. Nhà nước bảo đảm cho anh một khoản trợ cấp đủ đáp ứng các nhu cầu của anh. Được mọi người tôn trọng, anh kết thúc cuộc đời trong sự thanh thản và cuộc sống khá giả, một cuộc đời đáng để mọi người học tập và những người như anh cũng đang và sẽ luôn được biểu dương, nếu trong nhiều năm, họ đã tỏ rõ một sự kiên trì đáng ca ngợi trong điều thiện, những đức tính hiếm có và cao cả. Tấm gương của anh sẽ

khuyến khích số đông học tập, hy vọng sẽ làm nhẹ bớt gánh nặng mà số phận đã buộc họ phải chịu đựng suốt đời. Thấm nhuần một tinh thần thi đua lành mạnh, họ dốc toàn nghị lực làm tròn những nghĩa vụ khó khăn nhất, để một ngày kia sẽ được tưởng lệ và khen thưởng như anh...

Chúng tôi xin hỏi: trong hai cảnh, cảnh tên sát nhân bị cửa cổ, cảnh người tốt được tặng thưởng, cảnh nào tác động đến quần chúng tốt lành và hiệu quả hơn?

Chắc chắn nhiều đầu óc tế nhị sẽ bất bình vì những tặng thưởng vật chất tầm thường ấy lại đem ra để trao cho cái thanh khiết nhất trên đời là đạo đức.

Để chống lại khuynh hướng này, họ có đủ thứ lý luận ít nhiều mang tính triết học thuần khiết, thần học và nhất là kinh tế, như:

“Điều thiện tự bản thân nó đã mang lại một phần thưởng.

Đạo đức là vật vô giá...

Lương tâm được hài lòng là phần thưởng cao quý nhất.”

Và cuối cùng, một ý kiến mạnh mẽ không thể phản bác:

“Hạnh phúc đời đời đang đợi người công minh chính trực ở thế giới bên kia là duy nhất, đủ để khuyến khích họ làm điều thiện.”

Đáp lại ý trên, chúng tôi xin nói rằng, để răn đe và trừng trị bọn tội phạm, xã hội hình như không chỉ dựa vào sự trừng phạt của Chúa, chắc chắn sẽ đến với chúng trong thế giới bên kia.

Xã hội mở đầu bằng những phán xét của con người trước khi đến ngày phán xét cuối cùng của Chúa.

Trong khi đợi giờ nguyền ngã, các tổng lãnh thiên thần mặc áo giáp ngọc, kèn thổi vang lòng, vung kiếm lửa, thì xã hội chỉ dùng đến những lính sen đầm.

Chúng tôi xin nhắc lại:

Để làm khiếp đảm bọn gian ác, người ta vật thể hóa, hay nói đúng hơn, thu nhỏ lại theo tầm vóc của con người, để cảm thụ được, trông thấy được những điều dự cảm về cơn thịnh nộ của thần linh.

Tại sao lại không làm như thế về sự tưởng lệ của thần linh đối với người tốt?

Nhưng chúng ta hãy quên đi những điều không tưởng ngông cuồng, vô lý, ngớ ngẩn, không thực thi được, vì đó đúng là những điều không tưởng.

Xã hội như thế thì tốt quá! Đúng hơn, nên hỏi những kẻ chân loạn choạng, mắt run mờ đang cười nói ồn ào, bước ra khỏi tiệc vui!



CHƯƠNG X



BÀ BẢO TRỢ

Chẳng mấy lúc, bà thanh tra cùng với Marie bước vào phòng khách nhỏ có Clémence, màu da xanh xao của cô gái hơi hồng lên sau câu chuyện với Sói Cái.

Bà Armand nói với Marie:

– Bà Hầu tước cảm động về những điều tôi nói về cô, muốn gặp cô và có lẽ sẽ hạ cố xin cho cô được ra tù trước thời hạn.

– Cảm ơn bà. – Marie rụt rè trả lời bà Armand, bà để cô ở lại một mình với bà Hầu tước.

Ngạc nhiên vì nét mặt trinh trắng, cách đi đứng duyên dáng, đầy vẻ khiêm nhường của Marie, nữ Hầu tước không thể không nhớ lại câu chuyện Sơn Ca trong khi ngủ đã nhắc đến tên Rodolphe mà bà thanh tra nghĩ rằng tù nhân của mình đang ôm ấp một mối tình sâu rộng, giấu kín.

Cho dù chắc chắn rằng không thể là Đại công tước Rodolphe, Clémence phải thừa nhận rằng, nếu về sắc đẹp, Sơn Ca xứng đáng với tình yêu của ông hoàng.

Nhìn nét mặt bà bảo trợ tỏa ra một vẻ hiền từ đáng mến, Marie cảm thấy đầy thiện cảm với nữ Hầu tước. Bà Clémence nói:

– Con ạ, bà Armand rất khen tính dịu dàng, sự ngoan ngoãn mẫu mực của con nhưng bà phàn nàn con còn ít tin tưởng bà.

Marie cúi đầu không trả lời.

– Những áo quần thôn nữ con mặc khi bị bắt, việc con giữ kín nơi ở trước khi bị đem về đây, chứng tỏ con còn giấu chúng ta một đôi điều.

– Thưa bà...

– Con ạ, ta buộc con phải tin ta, ta cũng không muốn hỏi để quấy rầy con, chỉ biết rằng người ta bảo đảm ta có thể xin con ra khỏi tù. Trước hết, ta muốn nói về những dự định của con, về cách sống trong tương lai. Được thả ra, con sẽ làm gì? Ta hoàn toàn không ngờ vực con, con sẽ đi theo đường đúng đắn và con hãy tin ở ta, ta sẽ giúp con sống tử tế...

Marie cảm động rơi nước mắt vì sự quan tâm của bà d'Harville.

Sau một lúc ngập ngừng, cô nói:

– Thưa bà, bà đã tỏ ra rất khoan dung, rất độ lượng khiến con phải từ bỏ im lặng về quá khứ, một lời thề đã trói buộc con.

– Một lời thề?

– Vâng, thưa bà, con đã thề không nói gì với pháp luật, với các nhân viên trong nhà tù về hoàn cảnh nào đã đưa con tới đây, nhưng nếu bà hứa với con...

– Hứa thế nào?

– Giữ bí mật cho con, con có thể, vẫn giữ được lời thề, làm yên lòng những người đáng kính, chắc chắn vẫn đang lo lắng vì con.

– Con hãy tin ở sự kín đáo của ta. Ta sẽ chỉ nói những điều con cho ta nói.

– Vâng, cảm ơn bà. Con rất sợ rằng sự im lặng của mình đối với các ân nhân lại giống như sự bội bạc.

Giọng nói dịu dàng của Marie, từ ngữ gần như chọn lọc càng làm bà d'Harville thêm ngạc nhiên.

– Ta không giấu được rằng phong thái, lời nói của con, tất cả làm ta hết

sức lạ lùng. Làm sao được giáo dục tử tế, con lại có thể...

– Sa đọa đến thế, phải không thưa bà? – Marie nói, giọng cay đắng. – Bởi con chỉ mới tiếp thu sự giáo dục ấy rất gần đây thôi. Con đội ơn ở một ân nhân độ lượng, người ấy cũng như bà, không biết con, không cần đến cả những điều người ta nói tốt về con, đã thương con...

– Người bảo trợ ấy là ai?

– Con không biết, thưa bà.

– Con thật không biết?

– Người ấy chỉ cho mọi người biết là một tấm lòng nhân hậu vô tận mà thôi, nhờ Trời, con đã gặp được người ấy.

– Ở đâu?

– Một đêm, trong Nội Thành, thưa bà. – Marie cúi xuống. – Một người toan đánh con, vị ân nhân không quen ấy đã can đảm bảo vệ con. Buổi gặp lần đầu là như vậy.

– Có phải là một thường dân?

– Lần đầu con gặp thì cách ăn mặc, nói năng giống như thường dân nhưng sau này...

– Sau này?

– Cách nói năng của Người, sự tôn kính đặc biệt của những người mà ân nhân đã giao phó con cho họ, tất cả chứng minh rằng ân nhân đã trá hình thành một người thường lui tới Nội Thành.

– Nhằm mục đích gì?

– Con không rõ...

– Và tên của vị bảo trợ bí mật ấy, con có biết không?

– Có chứ, thưa bà. – Marie sôi nổi nói. – Lạy Chúa! Con không ngừng tôn thờ, ca ngợi tên Người. Người cứu con là ông Rodolphe, thưa bà.

Clémence mặt đỏ lừ, hỏi dồn Marie:

– Có còn tên gọi khác nữa không?

– Con không biết, thưa bà. Trong trang trại mà Người đưa con đến, người ta chỉ gọi là ông Rodolphe.

– Thế tuổi của người đó?

– Người còn trẻ, thưa bà.

– Và đẹp phải không?

– Vâng, đẹp, cao quý như trái tim của Người.

Giọng nói biết ơn, say sưa của Marie khi nói những lời này gây một cảm xúc đau đớn cho bà d'Harville.

Một linh cảm rất mạnh, không giải thích được cho biết đây chính là Hoàng thân. Clémence suy nghĩ: *Những nhận xét của bà thanh tra là có căn cứ. Sơn Ca yêu Rodolphe. Cô ấy gọi tên Người trong giấc ngủ.*

Trong trường hợp lạ kỳ nào, Hoàng thân và cô gái khốn khổ ấy đã gặp nhau?

Vì sao Rodolphe trá hình đi vào Nội Thành?

Bà Hầu tước không trả lời được những câu hỏi ấy.

Bà chỉ nhớ những điều Sarah xưa kia đã kể, có cả ác ý và bịa đặt, về những hành động có vẻ kỳ quặc của Rodolphe, về những mối tình quái dị của ông. Có thực sự kỳ cục không khi cứu vớt từ bùn nhơ ra con người đẹp tuyệt vời và thông minh hiếm có thế kia?

Clémence có những đức tính cao quý nhưng nàng là đàn bà và nàng yêu sâu sắc Rodolphe, mặc dầu nàng đã quyết chôn sâu bí mật đó trong lòng...

Không nghĩ rằng chắc chắn đây chỉ là một trong những hành động nhân đức mà Hoàng thân bí mật làm, không nghĩ rằng nàng đã nhầm tình yêu với một tấm lòng quá đổi biết ơn, không nghĩ rằng tình cảm ấy vốn thâm lặng

hơn, Rodolphe có thể không biết, bà Hầu tước, trong phản ứng đầu tiên, cay đắng và bất công, không thể không coi Sơn Ca như tình địch của mình.

Sự kiêu ngạo của nàng chồm lên khi nàng nhận ra mình đã đỏ mặt, đã đau khổ mặc dù lòng không muốn, vì sự hiềm khích xấu xa đến thế.

Nàng nói tiếp, giọng khô khan, lạnh lùng, tương phản một cách tàn nhẫn với thái độ đầy yêu thương ban đầu:

– Thế sao vị ân nhân của cô lại để cô phải ở tù? Làm cách nào cô lại đến đây?

– Lạy Chúa, thưa bà. – Marie rụt rè nói, ngạc nhiên vì sự đổi giọng đột ngột. – Con đã làm gì không vừa lòng bà?

Bà d'Harville cao giọng:

– Không vừa lòng chỗ nào chứ?

– Bởi vì hình như, hồi này, bà nói với nhiều yêu thương hơn, thưa bà...

– Thật ra, ta có phải cân nhắc từng chữ với cô đâu? Miễn là ta quan tâm đến cô, ta nghĩ rằng ta có quyền hỏi một vài điều...

Nói xong câu này, Clémence, vì nhiều lẽ, hối tiếc về lời lẽ cứng rắn của mình.

Đầu tiên, bởi sự quay về với bản chất độ lượng và cũng thấy rằng thô bạo với tình địch, nàng sẽ không biết gì hơn về những điều nàng muốn biết.

Quả vậy, nét mặt của Marie, trong một lúc đã cởi mở và tin tưởng, bỗng nhiên trở nên sợ sệt.

Như cây hồ người, mới đung vào đã khép lại, mềm rũ xuống, trái tim Marie se lại và đau đớn.

Clémence tiếp lời dịu dàng, để không khơi gợi sự ngờ vực trong lòng cô gái được nàng che chở, bởi một sự xoay trở đột ngột:

– Ta nhắc lại là ta không thể hiểu nổi ân nhân của con đáng được ca

ngợi như vậy mà con lại phải ở tù. Làm sao sau khi đã thành thực quay về đường ngay, con lại để bị bắt trên một con đường cấm đối với con? Tất cả điều đó, ta thú thực, thật lạ lùng. Con nói về một lời thề đã buộc con phải im lặng cho đến nay nhưng lời thề ấy cũng lạ thay!

– Con đã nói sự thật, thưa bà.

– Ta tin con, chỉ thấy và nghe con nói là tin con không thể nói dối. Nhưng tất cả những gì khó hiểu trong hoàn cảnh của con làm tăng thêm, tức tối thêm điều ta tò mò, nóng nảy muốn biết mà thôi. Chỉ vì thế mà vừa rồi con thấy ta hơi nặng lời. Nào, ta nói thật, ta không đúng, bởi vì ta chẳng có quyền gì muốn biết tâm tư của con ngoài ý muốn sốt sắng giúp đỡ con, con đã nói muốn thổ lộ với ta những điều con không nói với ai, hãy tin ta, ta rất cảm động vì tấm lòng thành thật của con đối với sự quan tâm của ta. Cho nên ta hứa, ta sẽ giữ gìn rất thận trọng bí mật của con, nếu con trao nó cho ta, ta sẽ làm hết sức mình để đi đến đích mà con mong muốn.

Nhờ cách nói chuyện khéo léo, tài tình, bà d’Harville đã lấy lại được lòng tin của Marie, sau một lúc hoảng hốt.

Marie, với tâm hồn trong trắng, ngây thơ, tự trách mình đã hiểu sai những lời đã làm cô tổn thương. Cô nói với Clémence:

– Xin lỗi bà, có lẽ con sai vì đã không nói ngay những điều bà muốn biết. Nhưng bà hỏi con tên người đã cứu vớt con, dù sao con đã không cưỡng lại được niềm hạnh phúc được nói về Người...

– Không còn gì hơn! Điều đó chứng tỏ con biết ơn người ấy bao nhiêu. Nhưng con đã rời bỏ những người tốt mà người ấy đã giao phó con cho họ trong hoàn cảnh nào? Lời thề mà con nói có liên quan đến việc ấy phải không?

– Vâng, thưa bà! Nhưng nhờ có bà, bây giờ con tin rằng có thể, một mặt vẫn trung thành với lời thề của con, mặt khác làm yên tâm những ân nhân

về sự mất tích của con.

– Nào, con, ta đang lắng nghe con!

– Cách đây chừng ba tháng, ông Rodolphe đưa con vào một trang trại cách đây chừng bốn hoặc năm dặm...

– Ông ấy đích thân dẫn con đi?

– Vâng, thưa bà. Ông ấy gửi con cho một bà vừa tốt, vừa đáng quý trọng. Chẳng bao lâu, con đã yêu quý bà ấy như mẹ đẻ. Ông Rodolphe gửi gắm con cho bà ấy và cha xứ trong làng chăm lo việc giáo dục.

– Thế ông Rodolphe có hay đến trang trại không?

– Không, thưa bà. Ông đã đến ba lần trong thời gian con ở đấy!

Clémence không giấu nổi sự vui mừng.

– Và khi nào ông đến thăm con, con sung sướng lắm phải không?

– Ồ, vâng, thưa bà. Đối với con, còn hơn là hạnh phúc. Một tình cảm lẫn lộn cả biết ơn, kính trọng, cảm phục và một chút sợ sệt nữa...

– Sợ sệt?

– Từ người ấy đến con, từ người ấy đến những người khác... khoảng cách xa biết mấy!

– Nhưng người ấy thuộc đẳng cấp nào?

– Con không biết người ấy có địa vị hay không, thưa bà.

– Nhưng con vừa nói đến khoảng cách giữa người ấy và những người khác?

– Thưa bà, điều làm người ấy ở trên mọi người là tính cao thượng, là sự độ lượng khôn cùng đối với những người đau khổ, là sự hân mộ mà mọi người cảm thấy. Kẻ ác nghe tên người ấy đều phải run sợ. Chúng vừa tôn trọng, vừa phải gờm. Nhưng xin bà thứ lỗi cho, nói nữa về người ấy, con phải im thôi. Con sẽ đem lại một ý niệm không đầy đủ về người đáng phải

tôn thờ trong im lặng, cũng như muốn nói bằng lời về sự cao cả của Chúa Trời.

– Sự so sánh ấy...

– Là phạm thượng, thưa bà. Nhưng có phải là xúc phạm Chúa không, khi đem so với Chúa, người đã cho con ý thức về thiện và ác, người đã lôi con ra khỏi vực thẳm, người đã cho con một cuộc đời khác?

– Ta không trách con, ta hiểu sự bông bột của con. Nhưng sao con lại rời bỏ trang trại, nơi con được sống sung sướng?

– Hỡi ôi! Đó không phải là ý muốn của con, thưa bà.

– Ai ép buộc con?

– Một buổi chiều, – Marie còn run khi kể lại – con đến tu viện của làng thì một mục đàn bà độc ác, kẻ đã hành hạ con ngày nhỏ và một tên đồng lõa, cả hai nấp trong một cái rãnh, đã nhảy ra khóa miệng con lại, bỏ con vào một cái xe ngựa.

– Nhằm mục đích gì?

– Con không rõ, thưa bà. Con nghĩ, những kẻ bắt cóc con vâng lệnh những người có quyền thế.

– Sau việc bắt cóc thì sự việc diễn biến ra sao?

– Xe ngựa vừa chuyển bánh thì mục già độc ác, tên là mục Vọ, la to: “Tao có acid, tao sẽ hắt vào mặt con Sơn Ca cho nó dị dạng.”

– Ôi, khủng khiếp! Tội nghiệp con. Thế ai đã cứu con khỏi cơn nguy hiểm đó?

– Tên đồng lõa ấy! Một người mù, tên là Thầy Đồ.

– Người ấy bênh vực con?

– Vâng, thưa bà, lần ấy và một lần khác nữa. Lần này lão phải vật lộn với mục Vọ. Dùng sức mạnh, lão Thầy Đồ bắt mục phải ném chai acid ra

ngoài. Đó là việc tốt đầu tiên lão làm cho con, mặc dầu lão đã nhúng tay vào việc bắt cóc. Đêm đã khuya, sau một tiếng rưỡi, xe dừng lại, có lẽ là trên con đường xuyên qua cánh đồng Saint-Denis, một người cưỡi ngựa đứng đó. “Ê, đã tóm được nó chưa?” – người ấy hỏi. “Vâng, tóm được rồi! – Mụ Vọ trả lời, còn hậm hực vì bị ngăn không hủy hoại được khuôn mặt của con. – Nếu lão muốn khử con bé này, có cách này tốt: tao sẽ bắt nó nằm trên đất, trên mặt đường, rồi cho bánh xe lăn qua đầu nó, có vẻ như bị tai nạn xe.”

– Nhưng kinh khủng quá!

– Hỡi ôi, thưa bà. Mụ Vọ hoàn toàn có khả năng làm được điều mụ nói. May thay, người cưỡi ngựa trả lời mụ là đừng làm gì hại đến con, chỉ cần giam con hai tháng ở một nơi con không thoát ra được, cũng không viết thư cho ai được. Mụ Vọ liền đề nghị dẫn con đến một người gọi là Cánh Tay Đỏ, chủ quán rượu ở quảng trường Élysées. Trong quán ấy có những hầm ở dưới đất. Một trong những hầm đó, theo lời mụ Vọ, dùng làm nhà giam con. Người cưỡi ngựa chấp nhận đề nghị đó, rồi người ấy hứa với con, sau hai tháng ở với Cánh Tay Đỏ, người ta sẽ cho con một cuộc sống khiến con không phải tiếc rẻ cuộc sống ở trang trại Bouqueval nữa.

– Bí mật thật lạ lùng!

– Người ấy đưa tiền cho mụ Vọ và hứa sẽ đưa thêm khi đưa con ra khỏi Cánh Tay Đỏ, rồi phóng ngựa đi. Xe tiếp tục đi đến Paris. Không lâu, trước khi xe đến thanh chắn ngang đường, Thầy Đồ nói với mụ Vọ: “Mụ muốn nhốt Sơn Ca trong hầm nhà Cánh Tay Đỏ. Mụ thừa biết ở gần sông, mùa đông, những hầm ấy lúc nào cũng ngập nước. Mụ muốn chìm chết nó à?” – “Đúng!” – Mụ Vọ trả lời.

– Nhưng, trời ơi, con đã làm gì con mụ gớm ghiếc ấy?

– Không, bà ạ, từ ngày còn thơ ấu, lúc nào mụ ấy cũng xông vào con

như vậy. Thầy Đồ trả lời mẹ: “Tao không muốn người ta dìm chết Sơn Ca. Con bé sẽ không về với Cánh Tay Đỏ.” Thừa bà, mẹ Vọ cũng ngạc nhiên như con, khi nghe lão liên tiếp bảo vệ con. Mẹ ấy liền nổi cơn tam bành khùng khiếp và thề sẽ dẫn con đến chỗ Cánh Tay Đỏ, mặc cho Thầy Đồ phản đối. Thầy Đồ nói: “Tôi thách mẹ đấy! Tao đang nắm Sơn Ca trong tay, tao không thả ra đâu, tao sẽ bóp cổ mẹ nếu mẹ sấn lại gần nó.” – “Nhưng lão muốn gì ở nó mới được chứ? – Mẹ Vọ kêu lên.” – “Nó phải biến đi trong hai tháng, mà phải không ai biết nó ở đâu? Có một cách... – Thầy Đồ nói. – Chúng ta sẽ đi về phía quảng trường Élysées, chúng ta sẽ cho xe dừng cách đồn cảnh sát một đoạn, mẹ sẽ đi tìm Cánh Tay Đỏ ở quán rượu, nửa đêm rồi, mẹ sẽ tìm thấy hắn, đem hắn lại đây. Hắn sẽ giữ Sơn Ca và dẫn đến đồn, khai rằng đây là một gái điếm ở Nội Thành mà hắn thấy quanh quẩn ở quán rượu của hắn. Bởi vì các gái điếm nếu bị bắt gặp ở quảng trường Élysées là bị ba tháng tù, và Sơn Ca còn có tên ghi ở sổ cảnh sát, người ta sẽ bắt, sẽ tổng giam vào Saint-Lazare, ở đó nó sẽ bị canh giữ và giấu biệt như trong nhà hầm của Cánh Tay Đỏ.” – “Nhưng, – mẹ Vọ nói tiếp – Sơn Ca sẽ không để bị bắt. Đến đồn, nó sẽ nói rõ là bị chúng ta bắt cóc, nó sẽ tố giác chúng ta. Cho dù nó có bị giam, nó sẽ viết thư cho những người bảo trợ, tất cả sự việc sẽ bị lộ.” – “Không, nó sẽ tự nguyện vào tù, – Thầy Đồ nói tiếp – nó sẽ thề không tố giác chúng ta với bất cứ ai trong thời gian ở Saint-Lazare và sau này nữa. Nó nợ tao điều đó, bởi tao đã ngăn không nói mà lại đại dột nói ra thì chúng ta sẽ làm cỏ cả trang trại Bouqueval.” Rồi quay lại phía con, Thầy Đồ nói thêm: “Quyết định đi! Thề đi theo yêu cầu của tao, mày sẽ được giải thoát để đi tù hai tháng, nếu không tao sẽ cho mẹ Vọ đem mày đến nhà hầm của Cánh Tay Đỏ để bị dìm chết ở đó. Nào, quyết định đi. Tao biết, nếu mày thề, mày sẽ giữ lời thề.”

– Và con đã thề?

– Vâng, thưa bà, vì con rất sợ bị hỏng mặt bởi mụn Vọ hoặc chết đuối dưới hầm, thảm khốc lắm. Chết cách khác còn đỡ sợ hơn. Và như thế con sẽ không tìm cách trốn tránh.

– Ý nghĩ gì ở tuổi con mà kinh khủng thế! – Bà d’Harville nói và kinh ngạc nhìn Marie. – Ra khỏi đây và trở về với các ân nhân, con sẽ rất sung sướng phải không? Sự ăn năn hối hận của con sẽ chẳng xóa đi quá khứ?

– Quá khứ có xóa được không? Quá khứ có quên đi được không? Ăn năn hối hận có giết được ký ức không, thưa bà? – Marie kêu lên đầy tuyệt vọng khiến Clémence rùng mình.

– Nhưng mọi tội lỗi đều chuộc được, con ạ!

– Ký ức về sự dơ bẩn, thưa bà, càng ngày càng đáng sợ khi linh hồn được thanh lọc dần, khi tinh thần được nâng lên! Hỡi ơi, càng bay lên, thì vực thẳm ở dưới càng thấy sâu hơn.

– Như vậy, con khước từ mọi hy vọng được phục hồi nhân phẩm, được xóa tội?

– Về phía người khác, không, thưa bà, tấm lòng tốt của bà chứng tỏ sự hối hận bao giờ cũng được khoan dung.

– Như vậy chỉ có con là nghiệt ngã với chính mình thôi?

– Người khác có thể không biết, có thể tha thứ, có thể quên con đã như thế nào. Nhưng... con, thưa bà, con không bao giờ quên được...

– Đôi khi, con muốn chết?

– Đôi khi! – Marie mỉm cười cay đắng, cô nói tiếp sau một phút im lặng. – Đôi khi, vâng, thưa bà.

– Nhưng con lại sợ khuôn mặt bị hủy hoại bởi con mụn đáng sợ ấy. Như vậy là con vẫn muốn giữ lấy sắc đẹp, phải không? Như vậy là cuộc đời vẫn còn hấp dẫn đối với con. Can đảm lên con!

– Có lẽ đó là một sự yếu đuối trong tư tưởng. Nhưng nếu con đẹp như bà nói, con muốn khi chết vẫn còn đẹp và gọi tên ân nhân của con.

Mặt bà d’Harville bỗng đắm lệ.

Marie nói những câu này rất đơn giản, những đường nét thần tiên, xanh xao, mỗi mệ, nụ cười đau khổ, hoàn toàn phù hợp lời nói, khiến không ai có thể ngờ sự thật về ý muốn đen tối của cô.

Bà d’Harville vốn rất tế nhị để không cảm thấy những gì là nghiệt ngã, là định mệnh trong ý nghĩ sau đây của Marie:

“Không bao giờ con quên được con người con trước đây.”

Ý nghĩ cố định, thường xuyên này trôi dạt và hành hạ Marie suốt đời.

Clémence hổ thẹn vì trong chốc lát đã ngộ nhận đức độ lượng bao giờ cũng vô tư của Hoàng thân, hối tiếc vì đã bị lôi cuốn theo một hành vi ghen tuông vô lối với Marie, người đã biểu thị một cách bông bột, hồn nhiên lòng biết ơn đối với ân nhân của mình.

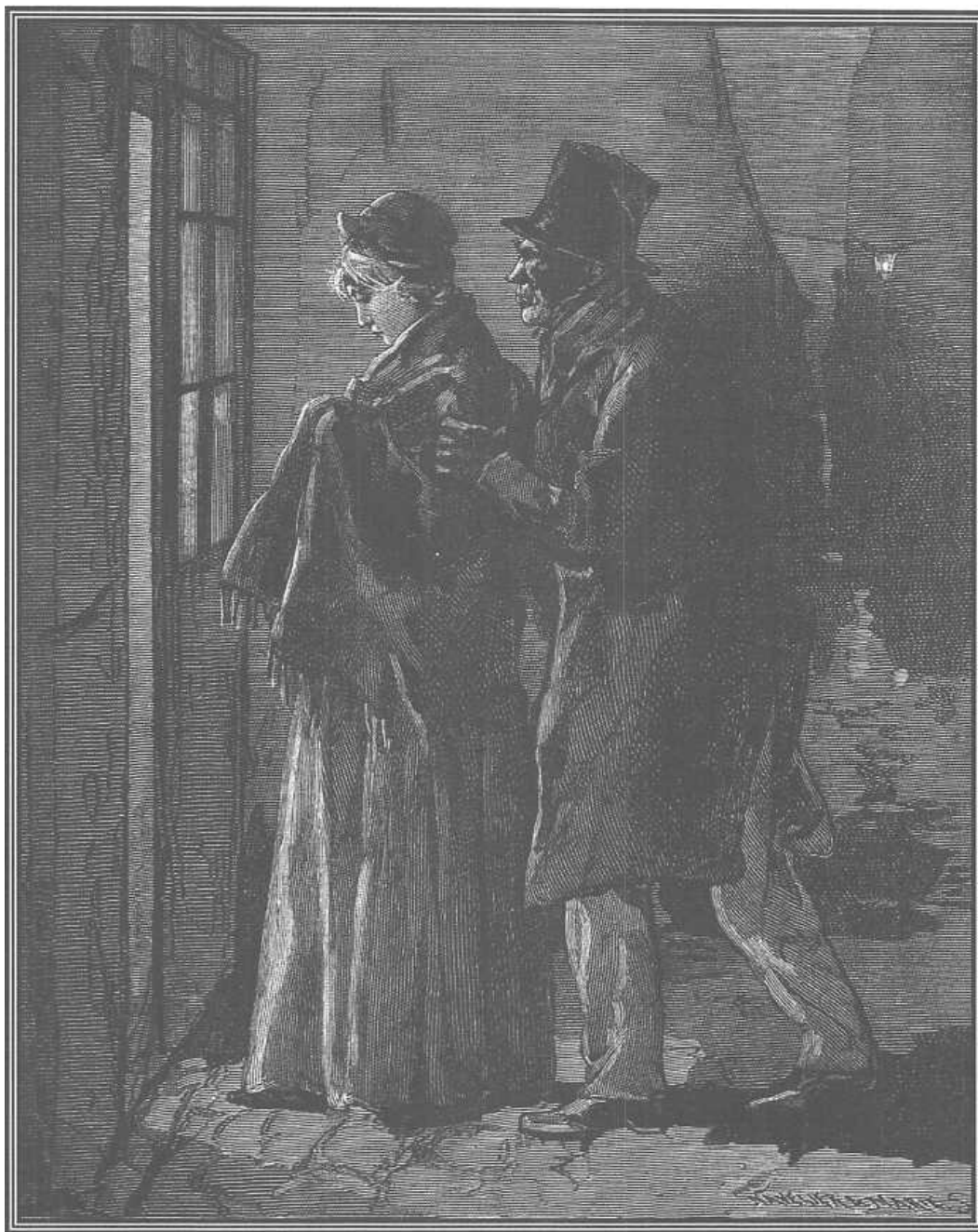
Điều kỳ lạ, sự cảm phục sâu sắc của nữ tù nhân khốn khổ này đối với Rodolphe có lẽ càng làm tăng thêm mối tình sâu nặng mà Clémence luôn muốn giấu kín với ông.

Nàng nói tiếp, để trốn khỏi những ý nghĩ đó:

– Ta mong rằng sau này con sẽ bớt nghiêm khắc đối với bản thân. Nhưng hãy nói về lời thề của con. Bây giờ ta tự giải thích được sự im lặng của con. Con không muốn tố giác bọn khốn kiếp ấy?

– Cho dù Thầy Đồ có tham gia vào vụ bắt cóc, lão đã hai lần bảo vệ con, con sợ sẽ phụ lòng lão.

– Và con tuân theo ý đồ của bọn quý ấy?



Cánh Tay Đỏ dẫn Marie đến đồn cảnh sát

– Vâng, thưa bà, con sợ quá! Mụ Vọ đi tìm Cánh Tay Đỏ, h dẫn con đến đồn cảnh sát, nói rằng bắt được con lần mò quanh quán rượu. Con không chết, người ta bắt con và dẫn con đến đây.

– Nhưng những người quen của con ở trang trại thì hẳn phải lo lắng đến chết vì con?

– Thưa bà, trong sự hãi hùng lúc đầu, con không nghĩ rằng lời thề của con sẽ ngăn trở con làm cho họ yên tâm. Bây giờ việc đó làm con buồn quá! Nhưng con nghĩ con có thể không sai lời hứa, nhờ bà viết thư cho bà Georges ở trang trại Bouqueval không phải lo lắng gì về con, và không nói con đang ở đâu, vì con đã hứa là sẽ im lặng.

– Con ạ, những điều thận trọng ấy là vô ích, nếu có sự gửi gắm của ta, con sẽ được tha. Ngày mai con sẽ trở về trang trại mà không bội ước lời thề, sau này con sẽ xin ý kiến các ân nhân, để biết con bị ràng buộc đến mức độ nào vì một lời thề do sự đe dọa mà ra.

– Thưa bà, bà tin rằng, nhờ lòng từ tâm của bà, con có thể hy vọng sẽ sớm được ra khỏi đây?

– Con xứng đáng được quan tâm và ta sẽ xin được, ta tin chắc như thế. Ta tin rằng chỉ ngày kia con sẽ tự mình làm cho các ân nhân của mình yên tâm.

– Lạy Chúa, con làm gì để xứng đáng với lòng tốt của bà? Làm gì được để tỏ lòng biết ơn bà?

– Con cứ tiếp tục cư xử như lâu nay. Ta chỉ tiếc là không làm được gì cho tương lai của con. Đó là niềm hạnh phúc dành cho những người thân thiết của con.

Bà Armand chợt hoảng hốt bước vào:

– Thưa bà Hầu tước, – bà ngập ngừng nói với Clémence – tôi rất đau khổ phải đem tin đến cho bà.

– Bà nói gì, thưa bà?

– Ông Công tước de Lucenay đang ở dưới kia. Ông ấy từ nhà bà đến, thưa bà.

– Trời ơi, bà làm tôi sợ, có việc gì thế?

– Tôi không biết, thưa bà. Nhưng ông de Lucenay bảo rằng ông ta phải nói cho bà một tin buồn và bất ngờ. Ông ta được vợ mình cho biết là bà đang ở đây và ông ta vội vàng đến...

– Một tin buồn! – Bà d’Harville tự nhủ. Và đột nhiên bà thét lên một tiếng kêu xé lòng. – Con gái tôi! Con gái tôi... Có lẽ... Ôi, bà nói đi!

– Tôi không biết, thưa bà.

– Ôi, tôi xin... tôi xin bà, dẫn tôi đến gặp ông de Lucenay! – Bà d’Harville kêu lên, cuống quýt đi ra, theo sau là bà Armand.

– Ôi, người mẹ khốn khổ! – Marie buồn rầu nói, mắt nhìn theo Clémence. – Ôi, không, không thể được! Đúng lúc bà ấy tỏ ra rất tốt với mình, một tai họa như thế lại ập xuống đầu! Không, không, không thể được.



CHƯƠNG XI



MỘT MỐI THÂN TÌNH GƯƠNG GẠO

Chúng tôi sẽ dẫn bạn đọc đến ngôi nhà phố Temple, ngày ông d'Harville tự tử, khoảng ba giờ chiều.

Ông Pipelet, ở một mình trong lô của người gác cổng, miệt mài làm việc, đang sửa lại cái ủng, đã nhiều lần tuột khỏi tay ông, từ buổi trêu chọc cuối cùng và táo bạo của Cabrion.

Vẻ mặt của người gác cổng đứng đắn này có vẻ ỉu xiu, buồn bã hơn ngày thường.

Như một người lính bị bại trận nhục nhã, bàn tay buồn bã lần lên các vết sẹo, ông Pipelet thở dài rất mạnh, ngừng làm việc, ngón tay run run đưa đi đưa lại trên nếp gãy chéo ở cái mũ loa đã bị bàn tay lão xược của Cabrion tạo nên.

Rồi tất cả bức bối, lo lắng, sợ sệt của Alfred lại trỗi dậy khi nghĩ đến sự theo đuổi trêu chọc rất vô lý, dai dẳng của tên họa sĩ bất tài kia.

Ông Pipelet không có tầm suy nghĩ cao rộng, trí tưởng tượng của ông không mấy linh hoạt, nên thơ, nhưng ông có một lối cảm nghĩ thẳng đuột, rất chắc chắn và rất logic.

Điều không may, do một hệ quả tự nhiên của lối suy nghĩ cứng đờ, không hiểu được tính kỳ quặc điên rồ của thứ mà trong từ ngữ nhà nghề gọi là biếm họa, ông Pipelet cố tìm những lý do hợp lý cho thái độ quá đáng của Cabrion và ông đặt ra cho chủ đề đó rất nhiều câu hỏi không giải đáp

được.

Cho nên, đôi khi ông như Pascal tái sinh, thấy chóng mặt vì mãi thăm dò cái cực không đáy mà tài năng tai hại của tên họa sĩ đã đào ra dưới chân ông. Biết bao lần bị tổn thương trong việc thổ lộ tình cảm, ông buộc phải co lại nhờ có chủ nghĩa hoài nghi thái quá của bà Pipelet, chỉ dừng lại ở sự việc, không thêm đi sâu nguyên nhân, bà coi thái độ khó hiểu của Cabrion đối với Alfred chẳng qua chỉ là trò đùa!

Ông Pipelet, một con người nghiêm chỉnh, đứng đắn, không thể chấp nhận lối giải thích như vậy. Ông rên rỉ vì sự mù quáng của vợ. Danh dự làm người của ông chồm lên với ý nghĩ ông có thể là đồ chơi của một sự sắp đặt tầm thường: một trò hề. Ông hoàn toàn tin rằng hành động khác thường của Cabrion che giấu một âm mưu đen tối, dưới vẻ bề ngoài phù phiếm.

Chính vì phải giải bài toán tai quái ấy mà con người đội mũ loe kia luôn luôn phải tận dụng phép biện chứng vững chắc của mình.

– Tôi thà đưa đầu lên máy chém, – con người khắc khổ ấy nói, con người mà hễ đụng đến vấn đề nào là thối phồng nó lên – tôi thà đem đầu lên máy chém còn hơn thừa nhận Cabrion chỉ lăn xả vào tôi để trêu chọc vớ vẩn. Người ta chỉ làm trò hề trước công chúng. Thế mà vừa rồi, cái thằng ấy chẳng cần có ai chứng kiến. Nó hành động một mình, trong tối, như mọi lần, nó đã lén vào cái lô vắng vẻ của tôi để đặt lên trán tôi nụ hôn kinh tởm, đáng phẫn nộ. Và như thế, tôi xin hỏi bất cứ ai không liên quan: để làm gì? Không phải để tỏ ra gan dạ vì không ai trông thấy nó cả. Không phải vì tình dục... vì trái với tự nhiên. Không phải vì tình bạn... Tôi chỉ có một kẻ thù trên đời, là hăn. Phải thừa nhận rằng ở đó có một bí mật mà lý trí của tôi không len vào được! Vậy thì cái kế hoạch ma quỷ này, nung nấu từ lâu, theo đuổi với một sự kiên trì đáng sợ, nhằm đi đến đâu? Đó là điều tôi không thể hiểu. Sự bất lực không thể vén được bức màn này làm cho tôi suy nhược và

tiêu hao!

Người gác cổng thật thà này lại vừa làm nhức nhối thêm vết thương lúc nào cũng chảy máu, tay đang buồn bã rờ vào nếp gãy của cái mũ thì một giọng the thé từ một tầng trên vang dội xuống tận lòng cầu thang:

– Nhanh, nhanh lên, ông Pipelet, lên đây nhanh lên!

– Tôi không biết giọng người này. – Alfred nói, sau một hồi chăm chú lắng nghe. Và cánh tay đang thọc vào chiếc ủng của ông buông rơi xuống đầu gối.

– Ông Alfred, nhanh lên nào! – Tiếng nói càng khẩn khoản.

– Cái giọng này nghe hoàn toàn lạ. Giọng đàn ông đang gọi tôi, chỉ biết chắc được có thế. Như thế chưa đủ để tôi bỏ phòng này mà đi, để lộ vắng, bỏ nó mà đi khi bà nhà tôi vắng nhà. Không bao giờ! – Alfred hùng dũng kêu lên. – Không bao giờ!!!

– Ông Pipelet, – tiếng gọi lại tiếp tục – nhanh lên nào. Bà Pipelet đang khó ở!

– Anastasie! – Alfred chồm dậy khỏi ghế, la to, rồi lại ngồi thụp xuống, nói một mình. – Rõ đồ trẻ con! Vô lý, bà ấy mới đi ra ngoài cách đây một tiếng! Hay là bà ấy đã về mà tôi không thấy? Điều này hơi bất thường nhưng phải nói rằng vẫn có thể.

– Ông Pipelet ơi, lên đây, tôi đang ôm bà ấy trong tay!

– Người ta ôm vợ tôi trong tay! – Ông Pipelet vùng dậy.

– Tôi không thể một mình cởi dây nịt ngực cho bà Pipelet! – Tiếng nói tiếp tục.

Lời nói ấy có một tác động thần kỳ đến Alfred. Mặt ông đỏ ửng, tính nghiêm chỉnh trong người ông trời dậy.

– Người đàn ông lạ mặt kia nói đến việc cởi dây nịt cho Anastasie. –

Ông la lên. – Tôi phản đối, tôi cấm đấy!

Ông lao ra khỏi lô, nhưng đến thềm, ông dừng lại. Ông Pipelet ở trong một tình thế gay go, đầy kịch tính mà các nhà thơ thường khai thác. Một bên là bốn phận giữ ông lại trong lô, một bên là tình nghĩa vợ chồng, ông phải lên tầng trên.

Giữa những giằng xé khổ sở ấy, tiếng nói lại tiếp tục:

– Ông Pipelet, ông không lên! Mặc... tôi cắt dây! Tôi nhắm mắt lại đây!

Lời đe dọa ấy buộc ông Pipelet phải quyết định.

– Ông... – ông quát to, oang oang như sấm, đâm đầu chạy khỏi lô – vì danh dự, tôi ra lệnh cho ông không được phép cắt gì hết, để bà nhà tôi yên! Tôi lên đây.

Và Alfred đâm sầm vào cầu thang tối om, trong lúc bối rối ông vẫn để cửa lô mở.

Ông vừa ra khỏi thì một bóng người lọt vào, cầm cái búa của thợ giày trên bàn, nhảy lên giường, trong tay cầm một miếng bìa dày, bốn góc đã cầm sẵn đinh, đóng miếng bìa lên tường cuối phòng, rồi biến mất.

Công việc này làm nhanh đến nỗi người gác cổng chợt nhớ ra cửa lô vẫn để mở, lật đặt xuống cầu thang để đóng, mang theo chìa khóa và lại leo lên tầng trên, không ngờ vực đã có ai vào phòng mình. Sau khi đã cẩn thận như vậy, Alfred lại xông đi cứu Anastasie và ráng sức la:

– Ông ơi, không cắt gì hết! Tôi lên... tôi đây... Ông phải tế nhị với bà nhà tôi.

Người gác cổng đáng kính rơi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác.

Vừa mới leo lên mấy bậc đầu của cầu thang, ông lại nghe thấy tiếng Anastasie không phải ở gác trên mà ở ngoài lối đi vào.

Tiếng nói ấy càng the thé hơn lúc nào hết:

– Alfred, sao lại để lô vắng thế? Đi đâu, ông lão chạy rong kia?

Lúc đó, ông Pipelet sắp đặt chân phải lên sàn của tầng một. Ông đứng sững lại, quay đầu xuống phía chân cầu thang, miệng há hốc, mắt trừng trừng, một chân nữa lại giơ lên.

– Alfred! – Bà Pipelet kêu.

– Anastasie đang ở dưới này. Vậy, không phải ở trên và không ốm đau gì cả! – Ông Pipelet tự nhủ, vẫn trung thành với lập luận logic chặt chẽ của mình. – Nhưng cái giọng đàn ông không quen, dọa cởi dây áo bà ấy, là ai? Một thằng bợm? Nó trêu tôi để đùa tai quái? Nó có ý đồ gì? Có điều gì bất thường trong việc này? Đếch cần. Làm nghĩa vụ đã, đến đâu thì đến. Sau khi nói chuyện xong với bà nhà tôi, tôi sẽ lên làm sáng tỏ cái bí mật này, kiểm tra lại tên này.

Ông Pipelet bắn khoăn bước xuống, mặt đối mặt với vợ.

– Bà đấy à? – Ông nói.

– Vâng, đúng tôi. Ông còn muốn là ai nữa?

– Đúng bà, mắt tôi không nhầm chứ?

– Ái chà, ông làm gì mà mắt to như lỗ đáo thế kia? Ông nhìn tôi như muốn nuốt chửng tôi.

– Bởi sự có mặt của bà chứng tỏ ở đây có những việc... những việc...

– Việc gì? Nào, đưa chìa khóa lô đây. Tại sao lại để lô vắng? Tôi từ bến xe ngựa Normandie đi về đây. Tôi đi xe ngựa, chở cho ông Bradamanti cái rương. Ông ấy không muốn ai biết ông ấy đi chiều nay và không tin cái thằng Tập Tễnh chết tiệt ấy. Đúng thôi!

Nói xong, bà Pipelet cầm lấy chìa khóa từ tay chồng, mở cửa lô và bước vào.

Cả hai vừa vào thì một người nhẹ nhàng tụt xuống cầu thang, đi nhanh

qua trước cửa lô mà không ai biết. Đó là người có cái giọng đàn ông đã gây bao nhiêu điều khổ sở cho ông Alfred.

Ông Pipelet nặng nề ngồi xuống ghế, nói với vợ giọng xúc động:

– Anastasie, tôi thấy khó chịu trong người. Ở đây có những việc... những việc...

– Ông lại nói nhảm gì đấy? Ở đâu mà chẳng có việc! Ông sao thế? Nào, ái chà, mồ hôi vã ra ướt đầm. Ông vừa làm việc gì quá sức? Người ông đầm mồ hôi, ông ời!

– Vâng, đầm mồ hôi và phải thế... – Ông Pipelet đưa tay lên mặt ướt giàn giụa – ở đây có những việc làm người ta điên đảo.

– Lại còn gì nữa? Ông chẳng lúc nào yên. Lúc nào cũng cứ phải nhót đi như con mèo ốm, đáng lẽ cứ ngồi yên trên ghế để trông lô.

– Anastasie, bà không công bằng, nói rằng tôi nhót đi như con mèo ốm. Nếu tôi có nhót... là vì bà.

– Vì tôi?

– Vâng, để tránh cho bà một sự lảng nhục mà bà và tôi sẽ phải xấu hổ và đau khổ. Tôi đã phải bỏ nhiệm sở mà tôi coi thiêng liêng như bột gác của người lính.

– Người ta muốn lảng nhục tôi à?

– Không phải bà, bởi vì việc lảng nhục phải xảy ra trên kia mà bà thì đi khỏi đó, nhưng...

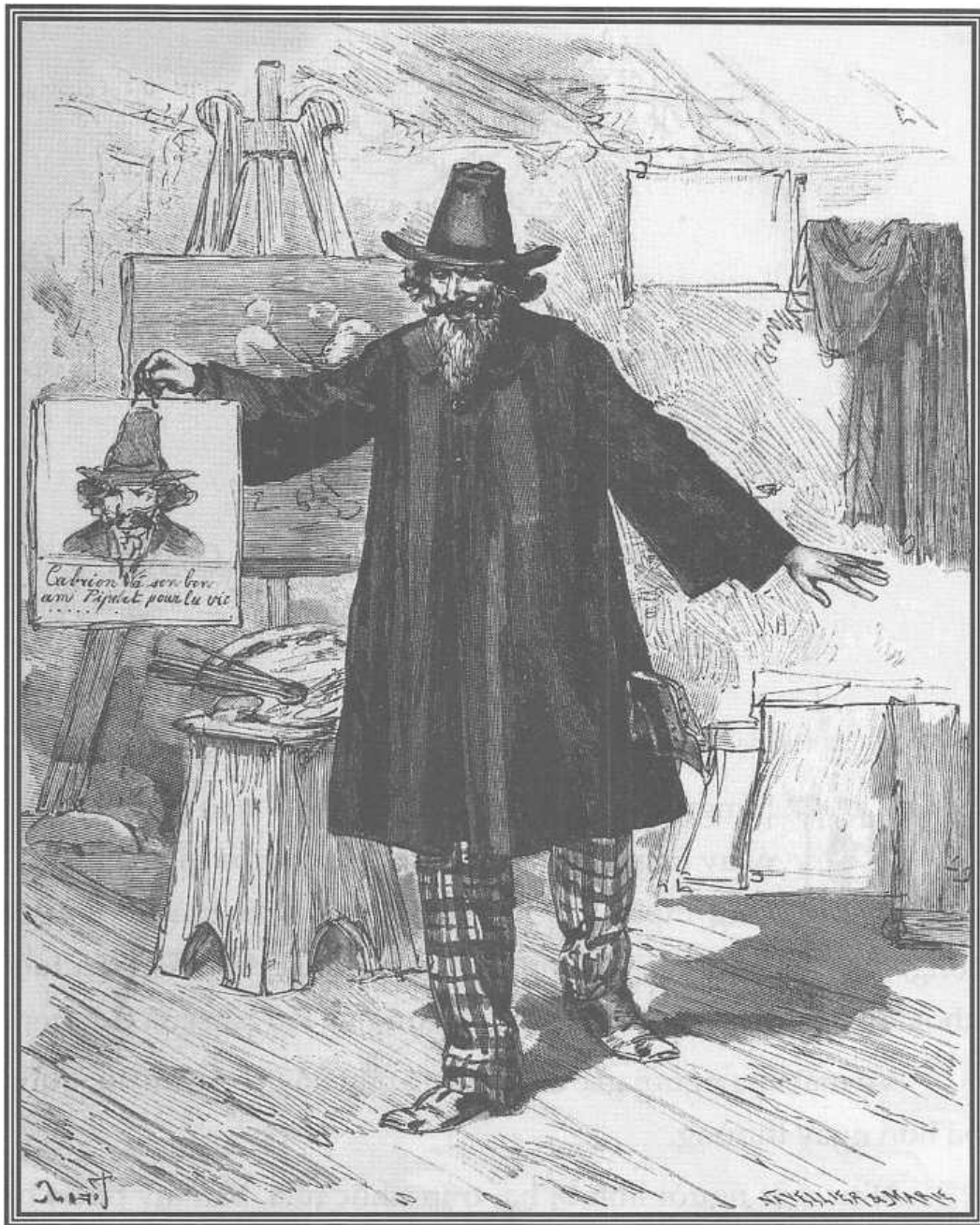
– Có trời mà hiểu được những lời ông ca cẩm. Ông mất trí thật rồi. Phải thấy rằng ông đã có những lúc lơ đãnh... một tiếng búa gỗ... và chỉ tại tên Cabrion trời đánh! Từ cái trò hề hôm nọ của hắn, trông ông lạ hẳn đi, lúc nào cũng ngơ ngác. Tên khốn kiếp ấy lúc nào cũng làm ông hoảng hốt à?

Anastasie vừa nói xong câu đó, thì một việc kỳ lạ xảy ra. Alfred ngồi,

quay mặt về phía giường.

Căn phòng được chiếu bởi ánh sáng nhợt nhạt của một ngày đông và một ngọn đèn. Giữa lúc bà vợ nhắc đến tên Cabrion, dưới hai thứ ánh sáng lờ mờ ấy, ông Pipelet tưởng như thấy xuất hiện trong bóng tối khuôn mặt bất động và ranh mãnh của tay họa sĩ.

Đúng là hăn ta, mũi chóp nhọn, tóc dài, mặt gầy, nụ cười tinh quái, chòm râu vót nhọn và cái nhìn như thôi miên...



Ông Cabrion

Một lúc, ông Pipelet tưởng mình nằm mơ, ông dụi mắt, tưởng là ảo ảnh...

Không phải ảo ảnh.

Không còn gì thật hơn vật mới xuất hiện đó...

Điều hãi hùng, không thấy có thân mình mà chỉ có một cái đầu, da thịt

rất sống động, nổi bật trên nền của phòng tối.

Vừa trông thấy hình ảnh này, ông Pipelet ngã vật ra phía sau, không nói một lời. Ông giơ cánh tay phải về phía giường, hoảng sợ chỉ vào cái hình tượng khủng khiếp ấy, khiến bà Pipelet phải quay lại để tìm nguyên nhân của sự kinh hãi đó. Bà cũng phát hoảng mặc dầu xưa nay vốn là người táo tợn.

Bà lùi hai bước, nắm chặt bàn tay ông Alfred, la lên:

– Cabrion!

– Vâng! – Ông Pipelet giọng lảng xuống, thều thào, mắt nhắm lại.

Sự sống sót của hai vợ chồng là niềm vinh dự lớn lao của người nghệ sĩ đã vẽ rất thành công Cabrion trên tấm bìa.

Phút ngạc nhiên đã qua, Anastasie, cũng như sư tử cái, leo phốc lên giường và không phải không có cảm xúc mạnh, giật miếng bìa đóng đinh ra khỏi tường.

Nữ hiệp sĩ kết thúc chiến công bằng tiếng kêu quen thuộc lúc xung trận:

– Nào!

Alfred mắt vẫn nhắm, bàn tay giơ về phía trước, đứng không động đậy như trong mọi lúc nguy khốn của đời mình. Chỉ có cái mũi loe thỉnh thoảng lại run rẩy, do đưa chứng tỏ sức mạnh liên tục của cơn xúc động bên trong.

– Mở mắt ra, ông lão yêu quý, – bà Pipelet đặc thẳng nói – chẳng có gì, chỉ là một bức vẽ chân dung của thằng khốn kiếp Cabrion! Đây, xem tôi giẫm lên mặt nó! – Và Anastasie trong cơn giận dữ, ném bức tranh xuống đất, vừa giẫm, vừa la. – Nếu nó bằng xương bằng thịt, tôi cũng xử như thế. – Rồi nhặt bức chân dung lên. – Xem này, giờ nó mang vết chân giẫm của tôi, xem đi!

Alfred lắc đầu không nói và ra hiệu cho vợ cất bức tranh đáng ghét ấy

đi.

– Còn đưa nào trâng tráo hơn! Chưa hết, ở dưới, hẳn còn viết bằng chữ đỏ: “*Cabrion tặng ông Pipelet, bạn yêu quý suốt đời.*” – Bà gác cổng nói khi đem tấm bìa ra ngoài sáng xem.

– Tặng bạn yêu quý suốt đời. – Alfred thều thào.

Và ông giơ cả hai bàn tay lên trời như để trời làm chứng cho điều lằng nhục mới này.

– Nhưng này, sao thế nhỉ? – Bà Anastasie nói. – Bức tranh này sáng nay chưa có khi tôi dọn giường, chắc chắn như thế. Vừa rồi ông đã mang chìa khóa lô đi theo, chẳng ai vào được khi ông đi vắng. Thế thì sao bức tranh lại vào được đây? Ái chà, biết đâu chẳng phải là ông lão yêu quý đặt nó vào đấy?

Nghe giả thuyết quái đản ấy, Alfred chồm lên khỏi ghế, mở đôi mắt giận dữ, hung tợn.

– Tôi, tôi treo trong phòng chân dung của tên ác ôn không những quấy rối tôi bằng sự có mặt bỉ ổi của nó, mà còn theo đuổi tôi, đêm trong mơ, ngày trong tranh! Vậy Anastasie, bà muốn tôi thành thằng điên để đem trói à?

– Thì đã sao? Muốn được yêu, biết đâu ông đã làm lành với Cabrion trong lúc tôi đi vắng. Có gì hại đâu?

– Tôi mà làm lành với... Trời, bà hiểu như vậy?

– Rồi thì có thể ông ta tặng ông bức tranh chân dung để biểu thị tình bạn. Nếu đúng thế, ông đừng chối!

– Anastasie!

– Nếu đúng thế, phải thừa nhận ông cũng đồng bóng như một phụ nữ.

– Bà ơi!

– Nói cho cùng, chính ông đã treo bức tranh này lên.

– Tôi... Trời ơi, trời ơi!

– Thế thì còn ai vào đây nữa?

– Bà, thưa bà...

– Tôi?

– Phải, – ông Pipelet la lên, vẻ lơ láo, nhón nhác – chính bà. Tôi cần phải thấy là chính bà. Sáng nay, quay lưng vào giường, tôi chẳng thấy gì.

– Không, ông yêu quý...

– Tôi nói rằng, phải là bà... nếu không thì là quỷ sứ, bởi vì tôi không rời khỏi lô và khi tôi lên tầng trên để trả lời người đàn ông nào đó gọi tôi, tôi có chìa khóa. Cửa đã đóng chặt, chính bà đã mở ra. Chối được không?

– Quả đúng như vậy!

– Vậy bà thú nhận?

– Tôi thú thực là chẳng hiểu gì hết! Đó là một trò đùa khá hay, công bằng mà nói.

– Một trò đùa! – Ông Pipelet giận đến phát rồ. – A, bà vẫn nói là trò đùa. Tôi thì tôi nói với bà, việc này che giấu một âm mưu kinh tởm. Có cái gì đó trong chuyện này. Có sự chuẩn bị hăn hoi... một âm mưu. Người ta rải hoa để che cái vực thẳm, định làm cho tôi mê đi, không thấy được vực thẳm tôi sẽ rơi vào. Tôi chỉ còn cách tìm đến luật pháp để được che chở. May thay, Chúa Trời vẫn phù hộ nước Pháp. – Và ông Pipelet ra cửa.

– Ông đi đâu, ông lão?

– Đến sở cầm đưa đơn kiện và bức chân dung này là bằng chứng người ta quấy rối tôi.

– Ông kiện gì?

– Kiện gì à? Thế nào! Kẻ thù quyết liệt của tôi tìm mọi cách xảo trá đặt

chân dung của nó vào nhà tôi, đến tận giường cưới của tôi mà các ngài quan tòa lại không bảo vệ tôi? Đưa bức chân dung đó cho tôi, Anastasie, đưa cho tôi, chỉ cần nhìn thấy nó là tôi điên lên! Cái thằng phản phúc ấy không thể chối được, có chữ của nó đây: “*Cabrion tặng ông Pipelet, bạn yêu quý suốt đời.*” Suốt đời! Vâng, đúng thế, có lẽ nó muốn cướp mạng sống của tôi cho nên nó theo đuổi tôi mãi, rồi cuối cùng nó sẽ đạt được. Tôi sẽ thường xuyên bị báo động, tôi tin rằng thằng quỷ sứ ấy lúc nào cũng ở đây, dưới sàn, trên tường, trên trần nhà! Đêm nó nhìn tôi ngủ ôm ấp vợ trong tay. Ngày, nó đứng sau lưng tôi, lúc nào cũng với nụ cười quái ác. Ai nói rằng lúc này nó không ở đây, nấp đâu đấy, như một côn trùng có nọc độc? Nào, mày có ở đây không, quỷ sứ? Có đây không? – Ông Pipelet la to, đảo đầu một vòng với lời nguyên rủa giận dữ như muốn hỏi bằng mắt tất cả các vật dụng trong nhà.

– Tôi đang ở đây, ông bạn ời! – Cái giọng quen thuộc của Cabrion êm ái vang lên.

Những lời nói ấy có vẻ phát ra từ cuối phòng, nhờ tài nói tiếng bụng, bởi tên họa sĩ bất tài quái ác đang đứng ngoài cửa lô, đã không bỏ sót chi tiết nào của màn kịch vừa rồi. Nhưng sau khi nói xong câu nói trên, nó khôn ngoan lẩn đi, không phải không để lại, sau này ta sẽ biết, một đề tài mới gây giận dữ, ngạc nhiên và suy nghĩ cho nạn nhân của mình.

Bà Pipelet, lúc nào cũng can đảm và hoài nghi, soát lại gầm giường, mọi góc ngách của cái lô nhưng chẳng thấy gì, soát lại cả lối đi nhưng cũng vô hiệu, trong khi ông Pipelet rã rời vì đòn đánh mới, ngồi phịch xuống ghế, khổ sở, tuyệt vọng.

– Không sao cả, ông Alfred ạ, – bà Anastasie nói, lúc nào cũng tỉnh táo – thằng khốn kiếp ấy nấp ở gần cửa và trong khi chúng ta tìm ở đằng này thì nó lại chuồn đằng kia. Chịu khó một chút! Có ngày bà sẽ tóm được mày,

lúc đó thì liệu hồn! Mà sẽ ăn cán chổi của bà!

Cửa mở và mẹ Séraphin, quản gia của lão chưởng khế Jacques Ferrand, bước vào.

– Chào bà Séraphin, – bà Pipelet nói.

Muốn giấu việc gia đình, không cho người ngoài biết, bà lấy lại ngay vẻ vui tươi, vồn vã hỏi:

– Bà cần gì nào?

– Nói cho tôi biết cái biển mới của nhà ta là nghĩa gì?

– Cái biển mới của nhà chúng tôi?

– Cái bảng con...

– Cái bảng con?

– Vâng, bảng đen, chữ đỏ, treo trên cửa.

– Thế nào? Ngoài phố?

– Vâng, ngoài phố, đúng trên cửa nhà ta.

– Bà Séraphin, tôi chịu, không hiểu nổi. Thế ông có hiểu gì không?

Alfred vẫn lặng câm.

– Thật ra, đây là việc của ông Pipelet, – mẹ Séraphin nói – ông ấy sẽ giải thích cho tôi hiểu.

Alfred thốt ra tiếng rên ú ớ, nghe không rõ, vầy vầy cái mũ loe.

Động tác kịch câm ấy có nghĩa là ông Alfred tự nhận bất lực, không giải thích được cho người khác rằng bản thân đã mắc vào vô số bài toán không giải được.

– Đừng quan tâm, bà Séraphin ạ. – Bà Anastasie nói tiếp. – Ông Alfred nhà tôi có chứng hẹp môn vị nhưng cái biển bà nói là gì, có thể là của ông hàng rượu bên cạnh?

– Không, không phải, tôi nói cái bảng con treo trên cửa nhà ta.

– Hay bà muốn đùa...

– Hoàn toàn không phải, tôi vừa mới thấy khi bước vào. Ở trên có viết bằng chữ to: *Pipelet và Cabrion kết thân với nhau và những người khác. Hỏi ông gác cổng.*

– A, trời! Trên cổng nhà chúng tôi có viết như thế! Có không, ông Alfred?

Ông Pipelet nhìn mục Séraphin, ngỡ ngác, ông không hiểu, không muốn hiểu.

– Có viết như thế, ngoài phố, trên một tấm biển? – Bà Pipelet tiếp lời, choáng váng vì việc làm táo tợn đó.

– Vâng, tôi vừa mới thấy. Tôi liền nói ngay: “Kỳ quặc! Ông Pipelet thợ giày lại rao trên áp phích cho người qua lại biết ông *kết thân* với ông Cabrion. Nghĩa là thế nào? Có cái gì không rõ ràng. Nhưng trên biển lại viết: “Hỏi ông gác cổng.” – Mục Séraphin bỗng dừng lại và la lên:

– Ông nhà làm sao ấy, cẩn thận chứ bà! Ông ấy sắp ngã ngựa!

Bà Pipelet đỡ ông Alfred vào lòng, gần ngất xỉu.

Bị một đòn quá mạnh, người đàn ông đội mũ loe gần như bất tỉnh nhân sự, nói thều thào:

– Thằng khốn kiếp! Hắn bêu tôi ra trước công chúng!

– Bà Séraphin, tôi đã nói với bà, ông Alfred bị hẹp môn vị, lại thêm một chứng tai quái nó hành ông ấy như kim châm. Ông lão không trụ được lâu đâu! May thay tôi còn một ít rượu mạnh, có thể làm ông ấy đứng lên được.

Quả thật, nhờ phương thuốc thần diệu của bà Pipelet, ông Alfred tỉnh dần. Nhưng, hỡi ôi, vừa mới hồi tỉnh lại, ông lại phải chịu thêm một thử thách mới độc ác hơn.

Một người đứng tuổi ăn mặc chỉnh tề, vẻ mặt hồn nhiên, hay đúng hơn là ngây ngô mà người ta thường gọi, không hề có ý mỉa mai, là anh “thộn”, ở Paris, mở phần có ô kính và di động được của cánh cửa, hỏi với vẻ đặc biệt tò mò.

– Tôi vừa đọc trên biển treo trên lối đi: “*Pipelet và Cabrion kết thân với nhau và những người khác. Hỏi ông gác cổng.*” Ông là ông gác cổng, ông làm ơn cho tôi được vinh dự biết chuyện này là thế nào?

– Chuyện này là thế nào à! – Ông Pipelet la to, giọng oang oang, bao nhiêu cảm xúc dồn nén lâu nay nổ tung. – Có nghĩa Cabrion là một tên bịp bợm khốn nạn, thưa ông!

Anh thộn lùi một bước trước sự bùng nổ giận dữ bất ngờ.

Ông Alfred điên tiết, mắt long lanh, mặt đỏ ửng, người nhô một nửa ra khỏi lô, hai tay nắm chặt tấm pa-nô dưới cánh cửa. Sau lưng ông, khuôn mặt của mẹ Séraphin, Anastasie vẽ ra mờ mờ trong bóng tối nhập nhoạng của lô. Ông Pipelet la to:

– Ông biết cho, tôi không giao thiệp với thằng khốn kiếp Cabrion, lại còn kết thân nữa thì không bao giờ!

– Đúng thế, lão ngốc kia có phải lâu nay nằm trong hũ mới đi hỏi một điều như thế! – Bà Pipelet, giọng rất chua, nhô cái mặt cà khía lên khỏi vai ông chồng.

Anh thộn lùi lại một bước, trịnh trọng nói:

– Thưa bà, áp phích treo lên là để đọc. Bà treo lên thì tôi đọc. Tôi có quyền đọc, bà không có quyền thô bỉ với tôi!

– Có ông mới là thô bỉ! Đồ bần tiện! – Bà Anastasie nhe răng phản đối.

– Bà thật thô lỗ, cộc cằn!

– Alfred, đưa cái dây đây, để tôi đo cái mõm của hân để dạy cho hân

biết, già rồi mà còn làm trò hề. Đồ rởm!

– Chửi người khi người ta đến hỏi những điều viết trên áp phích! Không được đâu, thưa bà.

– Nhưng này ông! – Ông gác cổng kêu lên.

Anh thộn tức điên lên, nói tiếp:

– Ông kết thân với ông Cabrion, mặc xác ông, nhưng, mẹ kiếp, đừng có viết thành chữ to đập vào mắt người qua lại! Đã thế, tôi phải gọi ông là đồ thô lỗ và tôi sẽ đi kiện ông ở sở cấm.

Và anh thộn căm tức rời đi.

Ông Pipelet, giọng ảo não:

– Anastasie, tôi biết, tôi không qua được đâu, tôi bị đánh gục. Tôi không hy vọng thoát khỏi tay hắn. Bà thấy đấy, tên tôi gắn liền với tên thằng khốn nạn trước công chúng. Hắn dám viết rằng tôi kết thân với hắn và người ta tin hắn. Tôi thăm dò. Tôi nói lên. Tôi thông báo. Thật quái đản, quá đáng! Một ý nghĩ tai quái, nhưng rồi phải chấm dứt. Quá mức rồi, hoặc hắn, hoặc tôi phải ngã trong cuộc vật lộn này!

Vượt lên sự trì trệ hằng ngày, ông Pipelet, với một quyết tâm mạnh mẽ, cầm bức chân dung của Cabrion chạy ra cửa.

– Alfred, ông đi đâu?

– Đến sở cấm. Tôi sẽ nhắc luôn cái biển tời tệ ấy đi. Với tấm biển, với bức tranh trong tay, tôi sẽ kêu với ông cấm: “Hãy bảo vệ tôi! Trả thù cho tôi! Giải thoát cho tôi khỏi Cabrion!”

– Ông lão nói hay lắm! Cựa quậy đi, nhúc nhắc đi! Nếu ông không tháo được cái biển thì nhờ ông hàng rượu giúp cho, mượn ông ấy cái thang. Cabrion, thằng khốn kiếp! Tôi mà tóm được nó, tôi sẽ cho nó vào chảo rán, chỉ muốn thấy nó thật đau đớn. Có những người, người ta đem đi chém

nhưng tội chưa bằng nó. Thằng vô lại, đáng đem ra bãi, thằng phản phúc!

Nhưng trong trường hợp này, Alfred lại tỏ ra độ lượng bao dung tuyệt vời. Dù rất căm ghét Cabrion, ông vẫn tỏ ra có chút tình thương tên họa sĩ.

– Không, – ông nói – dù có được tôi cũng không xin cái đầu của hắn!

– Tôi thì có, có... có... Mặc nó. Nào! – Anastasie hung dữ la to.

– Không, – Alfred nói tiếp – tôi không thích máu chảy, nhưng tôi có quyền đòi giam chung thân cái thằng tai ác ấy. Sự yên tĩnh của tôi đòi hỏi điều đó, sức khỏe của tôi buộc tôi điều đó. Pháp luật phải chấp thuận cho tôi sự đền bù đó. Nếu không, tôi sẽ rời nước Pháp, nước Pháp tươi đẹp của tôi! Đây, người ta sẽ nhận được điều đó.

Và Alfred, đắm chìm trong đau thương, oai vệ bước ra khỏi lô, như những anh hùng, nạn nhân của thần định mệnh cổ xưa.



CHƯƠNG XII



CECILY

Trước khi để bạn đọc đến với câu chuyện giữa mẹ Séraphin và bà Pipelet, chúng tôi xin báo trước rằng bà Anastasie, mặc dù không chút nghi ngờ đạo đức và lòng mộ đạo của lão chưởng khế, vẫn hết sức chê trách thái độ nghiêm khắc của lão đối với Louise Morel và Germain. Lẽ đương nhiên, bà gác cổng cũng chê trách mẹ Séraphin đúng như vậy, nhưng với đường lối khôn khéo, bà Pipelet vẫn giấu sự bất đồng dưới sự tiếp đón hết sức niềm nở.

Sau khi đã tỏ sự bất bình đối với hành động đều cáng của Cabrion, mẹ Séraphin nói tiếp:

– Ái chà, còn ông Bradamanti thì thế nào? Chiều qua tôi viết thư cho ông ấy, chẳng thấy ông ấy trả lời. Sáng nay tôi đến tìm, chẳng gặp ai. Tôi mong lần này may mắn hơn.

Bà Pipelet giả vờ bị trái ý.

– A, còn thế nữa, – bà kêu lên – rõ là vận đen!

– Thế nào?

– Ông Bradamanti vẫn chưa về.

– Thật không chịu được!

– Hử? Có làm phiền bà không, bà Séraphin?

– Tôi rất cần nói chuyện với ông ấy.

– Như là có số ấy!

– Hơn thế, tôi còn phải kiếm có để đến đây, bởi vì nếu ông Ferrand, con người mộ đạo... chi li ấy biết tôi quen một ông lang băm, bà thử nghĩ xem, ông ta sẽ làm rầy rà đến nơi!

– Cũng như ông Alfred, rất cả thẹn, cả thẹn đến mức gặp gì cũng hoảng.

– Thế bà không biết bao giờ ông Bradamanti về ư?

– Ông ấy có hẹn với một người vào khoảng sáu, bảy giờ tối và ông ấy có nhờ tôi nói với người ông đợi là trở lại sau nếu ông ấy vẫn chưa về. Chiều bà trở lại, chắc chắn sẽ gặp.

Và bà Anastasie nhắm trong đầu: *“Cứ tin vào đấy, một giờ nữa ông ta sẽ lên đường đi Normandie.”*

– Vậy chiều tôi lại đến. – Mụ Séraphin nói, có vẻ phật ý. Rồi mụ nói thêm. – Tôi còn điều này nữa nói với bà, bà Pipelet. Bà biết chuyện xảy ra với con Louise kỳ cục mà mọi người vẫn tưởng là thật thà ấy chứ?

– Đừng nói chuyện ấy với tôi. – Bà Pipelet trả lời, trịnh trọng ngược mắt lên, nghe mà cứ như dựng đứng tóc lên.

– Để nói với bà là chúng tôi không có người hầu nữa. Nếu tình cờ bà có nghe nói có cô nào trẻ, ngoan, chăm làm, thật thà, làm ơn giới thiệu cho tôi. Những người tốt rất khó gặp, đi tìm tứ phương họa may mới thấy.

– Yên tâm, bà Séraphin ạ. Nếu tôi nghe có ai, tôi sẽ báo bà biết. Đây, chỗ tốt cũng hiếm như người tốt.

Rồi bà Anastasie lại nhắm trong đầu: *“Có mà dẫn đến để nó chết đói trong nhà của mụ! Lão chủ thì kiệt cú, độc ác, cùng lúc tố cáo cả con bé Louise và cậu Germain đáng thương!”*

– Không, cần phải nói bà biết, – mụ Séraphin nói tiếp – nhà chúng tôi rất yên ổn, cô nào được vào làm thì chỉ có lợi thôi. Chỉ có cái con Louise hư hỏng ấy mới trở mặt, mặc dù những lời khuyên thánh thiện của ông

Ferrand.

– Nhất định rồi. Tin ở tôi, nếu tôi biết có cô nào đứng đắn, tôi sẽ giới thiệu cho bà ngay.

– Lại còn điều này nữa, – mẹ Séraphin tiếp lời – ông Ferrand đặc biệt còn muốn rằng nếu có thể người này không có gia đình, bà biết đấy, không có việc để đi ra ngoài thì càng không có chuyện lôi thôi. Cho nên, nếu ngẫu nhiên mà có, ông ấy sẽ thích nhận một đứa mồ côi, có lẽ thế... Đầu tiên, đó là việc thiện, sau nữa, như tôi vừa nói, không có cha chú gì thì không có cớ để đi ra ngoài. Con bé Louise là một bài học đích đáng cho ông ấy... Thế nên, bà Pipelet ạ, ông ấy trở nên khó tính trong việc tìm con ở. Một việc tai tiếng như vậy trong một nhà nề nếp như nhà chúng tôi... Khiếp đảm quá! Nào thôi, chiều tôi lại đến. Tiện lên chỗ ông Bradamanti, tôi sẽ đến chỗ mẹ Burette.

– Chiều nay nhé, bà Séraphin, và chắc chắn bà sẽ gặp được ông Bradamanti.

Mẹ Séraphin đi ra.

– Cứ đòi gặp cho được Bradamanti! – Bà Pipelet nói – Muốn gì ở lão? Còn lão ta lại cố tình không cho gặp trước khi đi Normandie! Tôi sợ quá, chỉ sợ mẹ Séraphin không đi, nhất là Bradamanti lại đợi cái bà đã đến chiều qua. Tôi chưa thấy rõ bà ta, nhưng lần này thì tôi phải cố nhìn cho rõ mặt, không hơn không kém hôm nọ nhìn cái bà đến gặp riêng anh chàng thiếu tá ba xu, đi đâu không thấy trở về. Để cho hăn biết tay, tôi sẽ đốt củi của hăn ta, đốt cho kỳ hết củi của kẻ lãng nhãng. Ủi chà, mười hai franc chết tiệt, với cái áo choàng xanh lè như đom đóm! Được mấy nổi! Thế còn cái bà nào của Bradamanti? Một bà giàu có hay thường dân? Tôi muốn biết lắm vì tôi chúa là thóc mách. Chẳng phải tại tôi, trời sinh ra thế. Tôi là thế. Này, một ý, lại ý hay nữa, để biết tên bà ấy! Phải thử xem! Nhưng ai đến kìa? À, ông

vua thuê nhà của tôi. Chào, ông Rodolphe! – Bà Pipelet đứng trong tư thế nhà binh, bàn tay trái lật sắp đưa lên ngang mái tóc.

Đúng là Rodolphe, ông chưa biết tin về cái chết của ông d'Harville. Ông bước vào nói:

– Chào bà Pipelet. Cô Rigolette có nhà không? Tôi có việc cần nói với cô ấy.

– Cô ấy à? Con mèo con, lúc nào chẳng ở nhà, và làm việc. Có lúc nào rảnh đâu!

– Thế bà Morel thế nào? Đã lấy lại tinh thần chưa?

– Có, thưa ông Rodolphe. Chà! Nhờ có ông hoặc vị bảo trợ mà ông đại diện, bà ấy và mấy đứa con bây giờ đã sung sướng! Họ như cá gặp nước, có lửa sưởi ấm, có đủ không khí, giường tốt, thức ăn tốt, một người hộ lý chăm sóc, chưa kể cô Rigolette cần cù như con ong, có vẻ như không để ý đến họ mà vẫn không rời họ một phút. Này, lại có một ông thầy thuốc da đen do ông phái đến, đi thăm bệnh cho bà Morel. Hề hề, này ông Rodolphe, tôi tự hỏi, có phải là thầy thuốc của dân đốt than không, cái ông đồng đen ấy? Có thể bắt mạch cho họ mà không sợ bẩn tay. Chẳng sao, màu da thì có làm sao. Hình như ông ấy còn là thầy thuốc giỏi, cho bà Morel một liều thuốc, uống vào thấy đỡ ngay.

– Khổ! Chắc bà ấy vẫn còn buồn lắm!

– Ồ, vâng, ông Rodolphe, còn gì nữa, chồng hóa điên, con Louise đi tù. Louise mới là điều đau lòng! Đối với một gia đình lương thiện, thật khủng khiếp! Và hồi nãy mẹ Séraphin, quản gia của lão chưởng khế, đến đây nói những điều rùng rợn về con bé. Có gì đút cho nó thì đã không có chuyện. Chỉ có cách là chuồn thôi. Thế mà con mẹ còn dám vác mặt đến hỏi tôi có biết cô nào để thay Louise ở nhà lão chưởng khế keo kiệt. Thật là xảo quyệt và kiết cú! Ông tính, họ muốn nuôi một đứa mồ côi làm con ở, nếu gặp

được một đứa như thế. Ông Rodolphe, ông có biết vì sao không? Có thể hiểu là mồ côi, không bố không mẹ thì không phải thăm ai và ở yên một nơi. Nhưng không phải thế. Chỉ là giả dối bề ngoài. Sự thật là họ muốn tóm một cô gái khốn khổ, không nơi nương tựa, không ai chỉ bảo cho, họ tha hồ bớt xén tiền công. Phải thế không, ông Rodolphe?

– Vâng, vâng. – Ông trả lời, đầu óc có vẻ bận rộn.

Nghe tin mẹ Séraphin đang tìm một cô bé mồ côi để thay Louise làm con ở nhà lão Ferrand, Rodolphe thoáng thấy trong tình huống này một phương sách chắc chắn để trừng trị lão chường khế. Trong khi bà Pipelet nói, ông thay đổi vai trò lâu nay ông suy nghĩ để dành cho Cecily, công cụ chủ yếu để trừng phạt thích đáng tên đao phủ của Louise Morel.

Bà Pipelet nói tiếp:

– Tôi chắc chắn là ông cũng nghĩ như tôi. Vâng, chúng muốn có một cô gái mồ côi là chỉ để bớt xén tiền công của người ta, cho nên thà chết tôi cũng không giới thiệu ai. Trước tiên, tôi cũng không quen ai nhưng dù có quen, bất cứ ai tôi cũng ngăn không cho họ vào cái nhà tệ hại như thế. Tôi nói như vậy là đúng, phải không ông Rodolphe?

– Bà Pipelet, bà có muốn giúp tôi một việc lớn không?

– Trời hỡi, ông Rodolphe có ném tôi qua lửa hoặc vào đầu sông, hoặc muốn tôi cắn ai, ông nói đi... Tôi hoàn toàn vì ông. Tôi và trái tim tôi là nô lệ của ông, trừ phi là phải không chung thủy với ông Alfred.

– Yên tâm, bà Pipelet. Việc là thế này, tôi cần kiếm việc cho một cô gái mồ côi, người nước ngoài, chưa bao giờ đến Paris và tôi muốn gửi vào nhà ông Ferrand.

– Ông làm tôi chết ngột! Thế nào, trong cái nhà tồi tệ ấy, với lão keo kiệt ấy?

– Vẫn là một chỗ làm! Nếu cô gái mà tôi nói không ở đấy được, cô ấy sẽ xin ra khỏi đó nhưng ít ra cũng kiếm ăn ngay được và tôi yên tâm về cô ta.

– Chà, ông Rodolphe, đó là việc của ông, tôi đã cảnh báo ông rồi. Nếu ông thấy chỗ ấy tốt thì ông là chủ. Vả lại, phải công bằng với lão chường khế, có mặt nên có mặt không? Hà tiện như chó, bướng bỉnh như lừa, mộ đạo như ông thầy cả, đúng thế. Nhưng thật thà cũng không ai bằng, trả công ít nhưng sòng phẳng, ngay tức khắc. Cho ăn kém, nhưng ngày nào cũng thế. Cuối cùng vào nhà này thì phải làm việc như gia súc, không còn đau khổ hơn nhưng không phải lo các cô đàn đấm. Louise là chuyện bất thường.

– Bà Pipelet, tôi xin trao bà một bí mật, bà lấy danh dự giữ kín cho.

– Xin thề với tên gọi Anastasie Pipelet, con cháu nhà Galimard, đúng như có Chúa trên trời và ông Alfred suốt đời chỉ mặc áo xanh, tôi sẽ câm như hến...

– Không được nói gì với ông Pipelet!

– Tôi xin thề, tôi mà nói ra thì trời tru đất diệt ông lão, nếu lý do là đúng đắn.

– A, bà Pipelet!

– Làm cho ông ấy khốn khổ trăm chiều, ông ấy tuyệt nhiên chẳng biết tí gì. Về ngây thơ và ranh mãnh thì cứ như một đứa bé sáu tháng tuổi.

– Tôi tin ở bà. Bà nghe tôi nói.

– Bí mật giữa tôi và ông suốt đời, cho đến chết, ông vua thuê nhà của tôi. Nào tiếp tục đi!

– Cô gái ấy có một lỗi lầm.

– Biết rồi! Nếu tôi không lấy ông ấy năm mười lăm tuổi thì tôi còn sai lầm năm mươi lần, hàng trăm lần! Tôi, như ông thấy đấy, ngày xưa như

ngựa vĩa đứt cương ấy, chàng trai ạ! May có ông Pipelet dập tắt kịp, nếu không, tôi còn làm cho cánh đàn ông phát cuồng. Để nói với ông rằng, nếu cô ấy mới có lỗi lầm một lần thì vẫn còn hy vọng.

– Tôi cũng tin như vậy. Cô gái ấy, ở Đức, vào hầu hạ một người bà con của tôi. Con trai bà này đồng lõa với cô ấy trong sai phạm, bà hiểu chứ?

– Nào, tôi hiểu, như chính tôi sai lầm ấy!

– Bà mẹ đuổi con ở đi nhưng anh con trai lại điên đến mức bỏ nhà, đem theo cô gái ấy đến Paris.

– Ông bảo sao? Tuổi thanh niên mà...

– Sau việc làm nhẹ dạ mới đến lúc phải suy nghĩ, suy nghĩ càng khôn ngoan khi túi tiền đã cạn. Anh bà con trẻ đến tìm tôi. Tôi đồng ý giúp cho đủ tiền quay về với mẹ, với điều kiện để cô ấy lại đây và tôi cố gắng kiếm việc cho cô ấy.

– Tôi có làm cho con tôi cũng không hơn thế được, nếu ông Pipelet cho tôi được một thẳng...

– Rất hoan nghênh được bà tán thành. Chỉ hiềm cô này không có người bảo lãnh, lại là người nước ngoài, rất khó kiếm việc. Nếu bà chịu phiền nói với bà Séraphin là bà có một người bà con sống ở Đức tìm bà và gửi gắm cô bé này, có thể ông chủ ông khế sẽ nhận vào làm. Tôi sẽ hài lòng gấp đôi. Cecily chỉ mới lầm lạc, vào một nhà nghiêm khắc như nhà ông chủ ông khế thì chắc sẽ sửa được tính nết. Đó là lý do chủ yếu tôi cố đưa cô ấy vào nhà ông Jacques Ferrand. Thiết tưởng không phải nói rằng được bà giới thiệu... một người đáng kính như thế.

– A, thưa ông Rodolphe...

– Đáng mền đến thế!

– A, ông vua thuê nhà của tôi...

– Cuối cùng, người con gái được bà gửi gắm chắc chắn sẽ được bà Séraphin nhận, chứ còn tôi giới thiệu thì...

– Biết rồi, cũng như tôi giới thiệu một chàng trai ấy mà! Này, tôi đồng ý. Tôi đang hào hứng. Nào, tấn công con mụ Séraphin! Càng hay, tôi đang cảm mụ ta. Tôi xin chịu trách nhiệm việc này, ông Rodolphe ạ! Tôi sẽ nói với mụ ta là lâu lắm, không biết từ hồi nào, tôi có một bà chị họ sống bên Đức, cũng dòng họ Galimard. Tôi mới được tin bà ấy mất, cũng như ông chồng đã quá cố và cô gái mồ côi nay mai sẽ rơi vào tay tôi phải cáng đáng.

– Tốt lắm! Bà sẽ thân hành dẫn Cecily đến nhà ông Ferrand, không nói gì với bà Séraphin. Vì đã hai mươi năm nay bà không gặp bà chị, bà không có gì để phải cam đoan, ngoài việc từ khi bà chị sang Đức, bà chẳng có tin tức gì.

– À thế, nhưng nếu con bé chỉ lúng búng có tiếng Đức thì sao?

– Nó nói tiếng Pháp giỏi. Tôi sẽ dạy nó. Bà không phải làm gì cả, nếu không phải là việc tha thiết gửi gắm nó cho bà Séraphin. Hay bà, tôi đang suy nghĩ, không, vì bà ấy sẽ ngờ là bà gán ép. Bà biết đấy, nhiều khi chỉ cần yêu cầu một điều gì là bị người ta chối từ ngay.

– Ông nói với ai vậy? Vì thế mà tôi thường tổng khứ mấy tay đến tán tỉnh tôi. Nếu họ không đòi gì tôi, tôi sẽ không nói.

– Thường là vậy! Đừng đề nghị gì với bà Séraphin và để bà ấy đến. Bà nói với bà ấy là Cecily mồ côi, người nước ngoài, rất trẻ, rất xinh, nay mai là một gánh nặng đối với bà, rằng bà cũng chẳng thương gì nó vì bà và mẹ nó, trước đây hai chị em cãi lộn nhau và bà cũng chẳng suy nghĩ gì về món quà quý bà chị để lại...

– Trời ơi, ông khôn lắm! Nhưng ông yên tâm, tôi với ông thật xứng đôi. Nào, ông Rodolphe, hai chúng ta ăn ý nhau lắm. Khi tôi nghĩ rằng nếu ông cùng tuổi tôi cái ngày mà tôi như ngựa vía ấy... Thú thật, tôi không biết...

còn ông?

– Suyt, nếu ông Pipelet...

– À vâng! Khốn khổ ông còn có bụng mà đùa! Ông không biết... một chuyện bí ối mới rồi của Cabrion. Tôi sẽ nói ông biết sau. Còn cô gái của ông, ông yên tâm... tôi cược rằng tôi sẽ khiến mẹ Séraphin đến xin tôi đưa con bé vào nhà họ.

– Nếu bà làm được, bà Pipelet thân mến, tôi sẽ biếu bà một trăm franc. Tôi không giàu, nhưng...

– Ông Rodolphe, ông định chế nhạo ai đấy? Ông tưởng tôi làm việc ấy vì lợi chắc? Trời ơi, hoàn toàn là chỗ thân tình... Một trăm franc!

– Bà tính nếu tôi phải nuôi báo cô nó thì tôi còn phải tốn kém gấp mấy lần số tiền ấy, chỉ sau vài tháng...

– Ông Rodolphe, vậy thì đây là tôi giúp ông mà lấy một trăm franc nhé. Việc ông đến với chúng tôi là một bộ bài năm số tuyệt vời, một món lợi rất hiếm. Tôi có thể nói cho cả phố biết, ông là vua trong đám thuê nhà. Kìa, có xe ngựa! Chắc lại là cái bà bé tí của ông Bradamanti. Hôm qua bà ấy đến, tôi chưa thấy rõ. Tôi sẽ trả lời lần chần để nhận cho rõ mặt, chưa kể là đã nghĩ ra một kế để biết tên. Ông sẽ thấy tôi làm ăn. Ông sẽ thấy vui.

– Không, không, bà Pipelet, tôi chẳng cần biết tên và mặt bà ấy. – Rodolphe nói và đi lùi vào phía trong lô.

– Thưa bà, – bà Anastasie chạy đến trước mặt người mới vào – bà đi đâu, thưa bà?

– Đến chỗ ông Bradamanti. – Người đàn bà nói, rất rõ là bà ta không vừa ý vì bị chặn lại trên đường đi.

– Ông ấy không có nhà!

– Không thể thế được, tôi đã hẹn với ông ấy!

– Ông ấy không có nhà!

– Bà nhầm!

– Tôi không nhầm chút nào. – Bà gác cổng nói, khéo léo tìm cách để nhận rõ nét mặt người đó. – Ông Bradamanti đi vắng, thật vắng, rất đi vắng... trừ với một bà.

– Vậy đó là tôi... bà làm tôi sốt ruột... để tôi đi.

– Bà cho biết tên, thưa bà. Tôi xem có đúng tên của người mà ông Bradamanti dặn tôi cho vào không. Nếu bà không phải tên ấy, bà phải bước qua xác tôi mới lên gác được.

– Ông ấy đã nói tên tôi với bà? – Người đàn bà kêu lên, vừa ngạc nhiên, vừa lo lắng.

– Vâng, thưa bà.

– Vô ý thật! – Người phụ nữ trẻ nói nhỏ. Rồi sau một giây ngập ngừng, bà ta vội vàng hạ thấp giọng như sợ bị nghe thấy. – Thế thì tôi là bà d'Orbigny.

Nghe tên ấy, Rodolphe giật mình.

Đó là mẹ kế của bà d'Harville.

Đáng lẽ đứng trong tối, ông bước ra ánh sáng của ban ngày và của ngọn đèn, dễ dàng nhận ra người đàn bà mà nhiều lần Clémence đã mô tả cho ông.

– Bà d'Orbigny? – Bà Pipelet nhắc lại. – Đúng là cái tên ông Bradamanti đã nói với tôi, bà được lên trên, thưa bà.

Mẹ kế của bà d'Harville đi nhanh qua trước lô.

– Nào, – bà gác cổng la lên đắc thắng – lừa được con mụ nhà giàu! Tôi đã biết được tên, bà d'Orbigny, mẹo không đến nỗi tồi nhỉ, ông Rodolphe? Nhưng sao vậy? Ông có vẻ nghĩ ngợi.

– Bà ấy có gặp Bradamanti? – Rodolphe hỏi bà gác cổng.

– Vâng, chiều qua, bà ấy vừa đi khỏi, ông Bradamanti cũng đi ngay, có lẽ là để lưu chỗ xe ngựa cho ngày hôm nay; hôm qua, khi về, ông ta nhờ tôi sáng nay mang chiếc rương ra bến xe, bởi ông ta không tin thằng Tập Tễnh.

– Thế ông Bradamanti đi đâu, bà biết không?

– Đi Normandie, đường Alençon.

Rodolphe nhớ ra trang trại Aubiers, nơi ở của ông d’Orbigny, là ở Normandie.

Không nghi ngờ gì nữa, lão lang băm đến chỗ cha của Clémence tất yếu với những ý đồ đen tối.

– Cái việc Bradamanti đi mới làm điên đầu mù Séraphin! – Bà Pipelet nói tiếp. – Mụ ấy đòi gặp Bradamanti như điên, lão ta thì cố tình tránh. Lão dặn kỹ tôi giấu không cho mụ biết lão đi lúc sáu giờ chiều nay. Chiều nay mụ đến, mụ sẽ ngẩn ra vì không gặp được! Tôi sẽ tiện thể nói chuyện về cô gái đó. Thế tên nó là gì nhỉ? Cicié...

– Cecily.

– Như là Cécile với “i” ở đằng cuối. Cũng thế thôi. Tôi phải ghi vào một mảnh giấy bỏ vào ví thuốc lá để nhớ cái tên quái quỷ ấy! Cici... Caci... Cecily... đúng rồi.

– Bây giờ tôi lên chỗ cô Rigolette. – Rodolphe nói với bà Pipelet và đi ra khỏi lô.

– Và khi xuống, ông Rodolphe, ông có đến thăm ông lão nhà tôi không? Ông ấy buồn bực lắm. Ông ấy sẽ kể ông nghe chuyện thằng Cabrion ác ôn vẫn tiếp tục làm những việc bậy bạ, rồ dại.

– Tôi lúc nào cũng chia sẻ nỗi buồn bực với ông ấy, bà Pipelet ạ!

Và Rodolphe lên phòng cô Rigolette, trong lòng đặc biệt lo lắng về việc

bà d'Orbigny đến gặp Polidori.



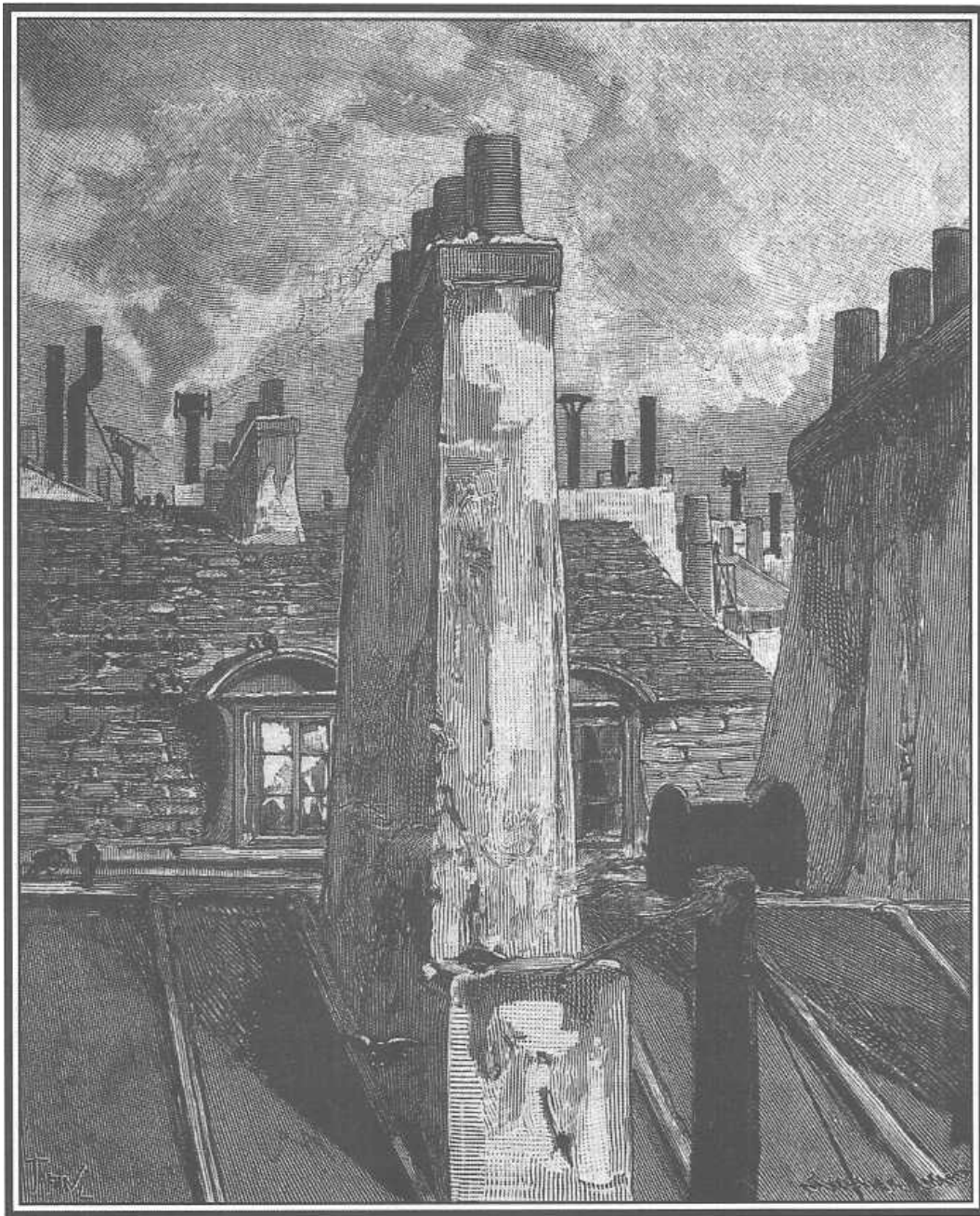
CHƯƠNG XIII



NỖI BUỒN ĐẦU TIÊN CỦA RIGOLETTE

Phòng của Rigolette lúc nào cũng sáng lên sự sạch sẽ đóm dánh, cái đồng hồ quả quýt lớn bằng bạc đặt trên lò sưởi, trong cái hộp gỗ hoàng dương, mới bốn giờ, trời đã đỡ rét, cô thợ tiết kiệm không đốt lò sưởi.

Thấp thoáng qua khung cửa sổ, người ta thấy một góc trời xanh xao, những mái nhà, ống khói lô nhô, làm thành chân trời ở phía phố bên kia.



Mặt trời chiếu sáng phòng Rigolette

Đột nhiên, một tia nắng lạc lối, lọt giữa hai đầu hồi nhà cao, làm đỏ rực trong ít phút những tấm kính của phòng cô gái.

Rigolette ngồi bên cửa sổ làm việc, khuôn mặt rất xinh, trông nghiêng, dịu dàng giữa sáng tối, nổi bật trên nền kính trong sáng như mảnh đá chạm nổi sắc trắng hồng, đặt trên một nền đỏ thẫm.

Từng đốm sáng chạy trên mái tóc đen, buộc sau gáy và pha một màu hổ phách ấm áp vào đôi bàn tay ngà bé nhỏ, chăm chỉ, thoăn thoắt đẩy chiếc kim với sự thành thạo khó so sánh.

Những nếp áo dài xanh nâu, nổi lên đường răng cưa của cái tạp dề xanh, che một phần cái ghế tựa độn rơm, hai bàn chân xinh xắn lúc nào cũng đi giày nghiêm chỉnh, tựa lên mép của một cái ghế đầu đặt phía trước.

Như một ông hoàng đôi khi lại bày trò vui, lấy len dạ rực rỡ phủ lên tường vách của một túp tranh, mặt trời lặn làm rực lên trong chốc lát căn phòng nhỏ, bằng nghìn tia lửa óng ánh, làm nổi lên những đường vân vàng trên các màn che bằng vải in hoa xanh và xám, làm sáng lên nước bóng của gỗ hồ đào, sàn nhà lấp lánh như lát bằng đồng đỏ và lợp vàng cái lồng chim của cô thợ trẻ.

Nhưng hỡi ôi, mặc dù tia nắng vui vẻ như trêu ghẹo, hai con hoàng yến trống và mái bay xập xòe, chúng có đáng lo âu và không hót như thường ngày.

Bởi vì, trái với lệ thường, Rigolette hôm nay không hát.

Cả ba không bao giờ riu rít mà không có nhau. Hầu như bao giờ cũng tiếng hát tươi mát và sớm sủa của người đánh thức tiếng hót của chim, vốn lười nhác hơn, nên không rời tổ sớm như thế.

Lúc đó những âm thanh trong trẻo tuyệt vời, trong như ngọc, sáng như bạc, thách thức đua tranh với nhau, và không phải lúc nào chim cũng giành phần thắng.

Rigolette không hát, vì lần đầu tiên trong đời cô thấy buồn.

Cho đến hôm nay, cảnh nghèo của gia đình Morel cũng nhiều khi làm cô xúc động. Nhưng những cảnh như thế quá quen thuộc đối với tầng lớp nghèo khổ để có thể tạo được những cảm xúc lâu bền.

Sau khi đã hầu như hằng ngày cứu giúp những người khốn khổ ấy hết sức, chân thành rơi nước mắt với họ và vì họ, cô cảm thấy xúc động vì những cảnh khổ ấy, hài lòng vì thấy mình có mối từ tâm.

Nhưng đó không phải là nỗi buồn.

Chẳng mấy lúc cái vui tự nhiên của Rigolette lại trở lại. Không hề ích kỷ, chỉ một sự so sánh đơn giản, cô cảm thấy sung sướng trong căn phòng bé nhỏ của mình, khi ra khỏi cái tổ kinh khủng của gia đình Morel, nỗi buồn ngăn ngui của cô tan biến ngay.

Cái cảm tưởng để đổi thay ấy không phải thuộc tính cách mà do một lý luận khá tế nhị. Cô coi đó như một bốn phần phải giúp đỡ những người khốn khổ hơn mình để có thể yên tâm hưởng một cuộc sống rõ ràng còn bấp bênh, hoàn toàn do sức lao động mà có, nhưng so với cảnh khốn cùng của gia đình bác thợ mài ngọc thì có thể coi gần như là sang trọng.

Để có thể hát mà không ân hận, khi có những người khổ như thế sống ở bên cạnh mình, cô ngâm thơ nói, mình phải có lòng nhân ái với họ.

Trước khi cho bạn đọc biết nguyên nhân nỗi buồn đầu tiên của Rigolette, chúng tôi muốn làm bạn yên tâm, làm cho bạn biết về đạo đức của cô gái này.

Chúng tôi tiếc đã dùng danh từ đạo đức, một danh từ to tát, khoa trương, long trọng, hầu như lúc nào cũng bao hàm những hy sinh đau đớn, đấu tranh gian khổ với dục vọng, suy tư nghiêm khắc về cứu cánh của các sự vật ở thế gian.

Đạo đức của Rigolette không phải như vậy.

Cô không đấu tranh, cũng không suy tư.

Cô làm việc, cô cười và cô hát.

Cô không có thì giờ rảnh để yêu đương.

Trước hết cô là con người vui vẻ, chăm chỉ, ngăn nắp, trật tự, niềm vui đã bảo vệ, nâng đỡ, cứu vớt cô mà cô không hề biết.

Có thể người ta thấy cái luân lý ấy nhẹ nhàng, dễ dàng và vui vẻ, nhưng nguyên nhân nào mà chẳng được, miễn là vẫn có kết quả?

Rễ mọc theo hướng nào chẳng được, miễn là hoa vẫn nở tinh khiết, rực rỡ và thơm tho.

Nhân ý nghĩ không tưởng của chúng tôi về sự động viên, giúp đỡ, tường lệ của xã hội, đáng lẽ phải dành cho những người thợ đáng chú ý vì có những phẩm chất đạo đức, một trong những dự định của Hoàng đế.

Giả sử như ý kiến phong phú của con người vĩ đại ấy được thực hiện.

Một trong những nhà thật sự bác ái đó, được Hoàng đế giao cho nhiệm vụ đi tìm người tốt, đã phát hiện ra Rigolette.

Bị bỏ rơi, không người khuyên bảo, không nơi nương tựa, tiếp cận với mọi sự hiểm nguy của cảnh nghèo khó, mọi sự cám dỗ mà tuổi trẻ và sắc đẹp thường bị bao vây, cô gái xinh đẹp ấy vẫn trong trắng, cuộc đời lương thiện và sự chăm chỉ của cô có thể là bài học, là tấm gương.

Phải chăng cô ấy xứng đáng, không phải chỉ với một phần thưởng, một sự cứu trợ, mà vài lời cảm động tỏ sự đồng tình, khuyến khích sẽ làm cho cô có ý thức về giá trị bản thân, nâng cô lên ngay trước mắt và giúp đỡ cô cả trong tương lai.

Bởi vì cô sẽ biết người ta ân cần theo dõi, bảo vệ cô trên con đường khó khăn mà cô đang đi với tấm lòng quả cảm, trong sáng.

Bởi vì cô biết rằng, nếu một ngày kia cô thiếu việc làm hay bệnh tật đe dọa phá vỡ cân bằng cuộc sống nghèo khổ và bận rộn ấy, một cuộc sống hoàn toàn dựa vào lao động và sức khỏe, cô sẽ nhận được một sự cứu trợ nhẹ nhàng bởi những ưu điểm trước đây của cô.

Chắc chắn người ta sẽ la lối về sự không thể có một sự theo dõi để bảo trợ những người đặc biệt đáng chú ý vì quá khứ tốt đẹp của họ.

Chúng tôi thấy xã hội đã giải bài toán đó.

Chẳng phải là xã hội đã nghĩ ra sự theo dõi suốt đời hoặc kịp thời của bộ phận an ninh cao cấp, với mục đích rất hữu ích là không ngừng kiểm soát hành động của những người nguy hiểm, có quá khứ xấu xa.

Tại sao xã hội lại không theo dõi những biểu hiện đạo lý cao đẹp?

Nhưng chúng ta hãy rời thế giới mơ mộng không tưởng và trở về với nguyên nhân nỗi buồn đầu tiên của Rigolette.

Trừ Germain ra, anh chàng ngây thơ và đứng đắn, những ông hàng xóm của cô thợ trẻ này vẫn cho thấy tính thân thiện đặc biệt của cô, sự tốt bụng hay giúp đỡ người lân cận là những điểm khơi gợi rất có ý nghĩa. Nhưng, mặc dầu vừa ngạc nhiên, vừa bức bối, người ta bắt buộc phải thừa nhận Rigolette là một người bạn vui vẻ, đáng yêu trong những buổi vui chơi ngày Chủ nhật, một cô láng giềng tốt bụng, hiền hậu, chứ không phải một ả nhân tình.

Sự ngạc nhiên và bức bối của họ, lúc đầu khá lớn, lùi dần trước sự chân thật, vẻ đáng yêu của cô thợ trẻ, và cũng như cô đã nói với Rodolphe, láng giềng của cô rất tự hào ngày Chủ nhật được sánh vai với cô gái xinh đẹp, làm vinh dự cho họ bằng nhiều cách mà sự tốn kém chỉ là sự chia sẻ những cuộc vui nhỏ mọn, sự có mặt và vẻ duyên dáng của cô làm tăng giá trị lên nhiều lần.

Và lại, cô gái ấy sống mới đơn giản làm sao! Trong những ngày thiếu thốn, cô ăn rất ngon lành một mẫu bánh nóng được cắn thật khỏe bằng hàm răng trắng nhỏ đều. Sau đó cô vui vẻ đi dạo trên các đại lộ hoặc đường ngang. Nếu bạn đọc có đôi chút cảm tình với Rigolette chắc hẳn sẽ thấy phải ngu ngốc hoặc man rợ mới không cho phép một cô gái xinh tươi như

vậy, mỗi tuần một lần, tham gia những trò giải trí bình thường, bởi xét cho cùng, cô không có quyền ghen tuông, ngăn cản những chàng trai đang lẻo đẻo theo cô được an ủi bằng cách tìm những cô khác dễ tính hơn.

Riêng François Germain không nuôi hy vọng điên rồ trên tính thân mật của một cô gái. Phải chăng đây là bản năng của trái tim hay sự tinh tế của trí tuệ, ngay từ ngày đầu, cậu ta đã đoán ra tất cả những gì là mê ly trong tình bạn đặc biệt mà Rigolette ban cho.

Cái gì phải đến đã đến.

Germain yêu say đắm cô láng giềng, không dám nói một lời với cô về mối tình đó.

Hoàn toàn không bắt chước những người đến trước mình, biết rằng theo đuổi cũng vô ích, tự an ủi bằng những mối tình khác nhưng vẫn sống hòa thuận với cô láng giềng. Germain được sống gần gũi, thú vị bên cô, không những ngày Chủ nhật, mà tất cả các tối không bận việc. Trong hàng giờ liền, Rigolette lúc nào cũng cười nói rất vui vẻ, Germain thì nhẹ nhàng, chăm chú, nghiêm chỉnh, nhiều khi hơi buồn.

Cái buồn ấy là nhược điểm duy nhất của cậu ta, bởi vì phong thái của cậu ta vốn tao nhã, không thể đem so sánh với những cung cách lỗ bịch của ông Giraudeau làm nghề đi chào hàng, cách trêu chọc lão xược của Cabrion. Nhưng ông Giraudeau với tính liến thoắng bất tận, ông họa sĩ với tính hài hước cũng bất tận, hơn cậu ta ở những chỗ đó thì tính trầm lặng nhẹ nhàng của cậu ta cũng có một ít ấn tượng đối với cô láng giềng.

Cho đến lúc đó, Rigolette chưa nghiêng hẳn về người nào trong số ba người say mê cô. Nhưng vì không thiếu đầu óc suy luận, cô thấy chỉ Germain có đủ các đức tính cần thiết để đem lại hạnh phúc cho một người phụ nữ đứng đắn.

Những điều cần nói trước đã được trình bày, chúng tôi sẽ nói tại sao

Rigolette buồn và tại sao cô và các con chim của cô im lặng.

Khuôn mặt tròn và tươi tắn của cô hơi nhợt nhạt đi. Đôi mắt to đen thường ngày vui và sáng, nay hơi mệt mỏi và thoáng mờ. Các đường nét trên mặt chứng tỏ một sự mệt mỏi bất thường. Cô đã phải làm việc một phần lớn trong đêm.

Thỉnh thoảng, cô buồn bã nhìn một lá thư mở trên cái bàn bên cạnh. Lá thư ấy do Germain viết cho cô, nội dung như sau:

“Nhà tù Conciergerie

Thưa cô,

Nơi tôi ngồi viết thư nói lên tai họa tôi gặp phải lớn biết bao nhiêu. Tôi bị giam giữ vì tội ăn cắp. Tôi là một tội phạm trước mắt mọi người, thế mà tôi dám viết thư cho cô!

Bởi vì nghĩ rằng cô cũng coi tôi như một kẻ tội phạm dê hèn là điều quá đau khổ với tôi. Tôi xin cô, đừng kết tội tôi trước khi đọc hết bức thư này. Nếu cô xua đuổi tôi... đòn cuối cùng ấy sẽ đánh tôi gục ngã hoàn toàn!

Việc xảy ra như sau:

Lâu nay tôi không ở phố Temple nữa, nhưng nhờ Louise, tôi biết rằng gia đình Morel mà cô và tôi đều rất quan tâm, ngày càng khốn đốn hơn.

Hỡi ôi! Lòng thương của tôi đối với những người khốn khổ ấy đã làm hại tôi! Tôi không hối tiếc, nhưng số phận đối với tôi thật tàn ác!

Hôm qua, tôi ở lại nhà ông Ferrand khá muộn vì một số giấy tờ cần kíp. Trong phòng tôi làm việc có một bàn giấy, ông chủ tôi hằng ngày xếp giấy tờ tôi làm vào đấy. Chiều hôm ấy, ông ta có vẻ bồn chồn lo lắng, nói với tôi: ‘Anh đừng về trước khi làm xong những khoản tính toán ấy, anh bỏ cả vào trong bàn giấy, tôi giao chìa khóa cho anh.’ Và ông ta đi ra.

Công việc xong, tôi mở ngăn kéo để xếp giấy tờ vào. Như một cái máy,

mắt tôi dừng lại trên lá thư để mở, tôi đọc thấy tên Jérôme Morel, ông thợ mài ngọc.

Thú thật, thấy tên con người bất hạnh đó, tôi đã tò mò đọc lá thư. Do đó, tôi biết ngày hôm sau ông ấy sẽ bị bắt vì một tờ hối phiếu một nghìn ba trăm franc do ông Ferrand truy tố dưới một cái tên giả mạo, và ông này sẽ bị tổng giam.

Cái giấy báo ấy là của nhân viên giao dịch của ông chủ tôi. Tôi biết khá rõ hoàn cảnh gia đình Morel để hiểu việc bắt giam người trụ cột duy nhất của gia đình này sẽ là một đòn thế nào đối với họ. Tôi vừa ngao ngán, vừa phần nộ. Không may, cũng trong ngăn kéo ấy, tôi thấy một cái hộp để mở đựng tiền vàng, có hai nghìn franc. Lúc đó, tôi nghe tiếng Louise đi lên thang gác. Không nghĩ đến tính chất nghiêm trọng của việc làm này, nhân cơ hội ngẫu nhiên đó, tôi lấy một nghìn ba trăm franc. Tôi đợi Louise đi ngang qua, đặt tiền vào tay cô ấy và nói: ‘Người ta sẽ đến bắt bố cô vào sáng sớm ngày mai vì một hối phiếu một nghìn ba trăm franc mà ông ấy không thể trả. Tiền đây, khi trời sáng, cô hãy chạy về nhà. Mãi đến hôm nay tôi mới biết lão Ferrand là một kẻ độc ác... Nhớ kĩ, chớ có nói là nhận số tiền này từ tôi.’

Cô thấy đấy, ý đồ của tôi thì tốt nhưng cách làm của tôi thì có tội. Tôi không giấu cô điều gì cả. Và đây là điều có thể tha thứ cho tôi.

Từ lâu, do vô cùng tiết kiệm, tôi đã dành dụm và gửi ngân hàng một số tiền nhỏ một nghìn năm trăm franc. Cách đây tám ngày, ông chủ ngân hàng đã báo trái phiếu của tôi hết kỳ hạn, tôi có thể rút ra hay để lại tùy ý.

Như vậy tôi đã có nhiều hơn khoản tôi lấy ở ông chủ khổ. Tôi có thể lĩnh một nghìn năm trăm franc vào ngày hôm sau. Nhưng ông thủ quỹ của ngân hàng không đến chỗ ông chủ trước mười hai giờ mà rạng sáng thì người ta sẽ đến bắt ông Morel. Tôi phải giúp ông ấy trả nợ sớm. Nếu

không, dù tôi có kéo ông ấy ra khỏi nhà tù trong ngày, ông ấy vẫn bị bắt và giải đi trước mắt bà vợ và việc ấy có thể chấm dứt cuộc đời bà. Hơn nữa, các khoản phí tổn lớn về việc bắt bớ vẫn rơi xuống đầu ông thợ mài ngọc. Cô hiểu chứ, những tai họa ấy sẽ không xảy ra, nếu tôi lấy một nghìn ba trăm franc mà tôi nghĩ có thể hoàn lại ngày mai trong bàn giấy, trước khi ông Ferrand có thể nghi ngại điều gì. Không may, tôi đã làm.

Tôi ra khỏi nhà ông Ferrand, không còn giữ được ý tưởng bất bình và thương cảm đã khiến tôi hành động. Tôi nghĩ đến tất cả sự nguy hiểm của tình thế này, nghìn nỗi lo sợ ập vào người. Tôi biết tính nghiêm khắc của ông chương khế. Sau khi tôi đi khỏi, ông ta có thể trở lại lục lọi trong bàn giấy, biết được việc mất cắp, bởi vì trước mắt ông ta, trước mắt mọi người, đó là ăn cắp.

Những ý nghĩ ấy làm đảo lộn tôi. Mặc dù, đêm đã khuya, tôi chạy đến chỗ ông chủ ngân hàng, van nài ông ấy cho lấy tiền ngay, tôi sẽ tìm một lý do cho yêu cầu bất thường đó. Tôi sẽ quay lại chỗ ông Ferrand, thay thế vào số tiền đã lấy.

Một sự ngẫu nhiên tai hại, ông chủ ngân hàng đã hai ngày qua lại Belleville, trong ngôi nhà nghỉ mát, và trồng cây ở đó. Tôi đợi trời sáng với sự khắc khoải mỗi lúc một tăng, cuối cùng tôi đến Belleville. Mọi sự đều chống lại tôi. Ông chủ ngân hàng vừa trở về Paris. Tôi chạy về, lấy được tiền. Tôi tìm ông Ferrand thì câu chuyện đã bị lộ.

Đây mới chỉ là một phần sự bất hạnh của tôi. Bây giờ ông chương khế buộc tội tôi ăn cắp mười lăm nghìn franc tiền giấy, ông ta nói, để cùng với hai nghìn franc vàng trong ngăn kéo bàn. Đó là một lời buộc tội khốn nạn, một sự nói dối tồi tệ! Tôi thú nhận có sai lầm trong sự việc trước, nhưng tôi thề với cô, có sự chứng giám của những gì linh thiêng nhất trên đời, tôi vô tội trong trường hợp thứ hai. Tôi không thấy có tờ bạc giấy nào trong ngăn

kéo, chỉ có hai nghìn franc vàng, tôi đã lấy đi một nghìn ba trăm franc và đã trả lại.

Sự thật là vậy, thưa cô. Tôi phải chịu một sự buộc tội độc ác. Nhưng tôi quả quyết là cô biết tôi không thể nói dối. Liệu cô có tin tôi không? Hỡi ôi, như ông Ferrand đã nói với tôi, người đã ăn cắp một số tiền nhỏ có thể ăn cắp một số tiền lớn hơn và lời nói của nó không thể nào tin được.

Cô ơi, tôi thấy cô lúc nào cũng rất tốt và tận tâm với người khốn khổ. Tôi biết cô rất ngay thẳng, rất chân thật, tôi hy vọng trái tim cô sẽ hướng dẫn cô đánh giá sự thật. Tôi không đòi hỏi gì hơn nữa. Cô hãy tin lời tôi. Cô sẽ thấy tôi vừa đáng thương, vừa đáng trách. Bởi vì, tôi xin nhắc lại, ý đồ của tôi tốt, nhưng tình huống không lường trước được đã làm hại tôi.

A! Cô Rigolette, tôi thật đau khổ! Nếu cô biết tôi phải sống với những người như thế nào cho đến ngày xử án!

Hôm qua người ta dẫn tôi đến nơi tạm giam của Sở Cảnh sát. Tôi không thể nói với cô điều tôi cảm thấy, sau khi lên một cái thang gác tôi đến trước một cái cửa sắt có ghi-sê, người ta mở cửa ra và đóng lại sau lưng tôi.

Tôi bối rối đến nỗi ban đầu không nhận thấy gì hết. Một luồng không khí nóng, buồn nôn, đập vào mặt. Tôi nghe thấy tiếng nói to, ồn ào, điểm đôi tiếng cười rùng rợn, tiếng thét giận dữ và tiếng hát tục tĩu. Tôi đứng im, gần cửa, nhìn những viên gạch lát bằng sa thạch, không dám tiến lên, không dám ngước mắt, tưởng rằng mọi người đều chăm chú nhìn mình.

Chẳng ai chú ý đến tôi, thêm hay bớt một người tù chẳng làm họ quan tâm. Cuối cùng, tôi thử ngẩng đầu lên. Trời, những bộ mặt gớm ghiếc, những chiếc áo rách tả tơi, những mảnh giẻ lấm bùn! Tất cả bộ mặt của khốn cùng và tội lỗi. Họ có bốn mươi hoặc năm mươi người, ngồi, đứng, hoặc nằm trên những ghế băng đóng vào tường, du đãng, trộm cướp, giết người, tất cả những người bị bắt ban đêm hay trong ngày.

Khi họ nhìn thấy sự có mặt của tôi, tôi có một điều an ủi đáng buồn là họ biết tôi không phải người của họ. Một vài người nhìn tôi có vẻ láo xược và chế nhạo, và họ nói nhỏ với nhau thứ tiếng gì tôi không hiểu. Sau một hồi, đứa tợn nhất đến đập vào vai tôi và đòi tiền nhập bọn.

Tôi cho họ một vài đồng, hy vọng mua được sự yên ổn. Họ thấy không đủ, đòi thêm, tôi từ chối. Lập tức nhiều đứa bao vây tôi, chửi mắng, đe dọa. Chúng sắp ra tay thì may thay, nghe có tiếng lộn xộn một người gác đi vào. Tôi đến kêu với người ấy, người ấy bắt họ phải trả lại tiền cho tôi và nói với tôi là nếu tôi muốn, thì với một số tiền nhỏ mọn, tôi sẽ được dẫn đến phòng giam ưu đãi, có nghĩa là tôi có thể được một mình một xà lim. Tôi nhận lời với lòng biết ơn, và tôi rời bọn kẻ cướp giữa những lời đe dọa, bởi vì, chúng nói sẽ còn gặp nhau.

Người gác dẫn tôi đến một xà lim, tôi ở lại đấy cho đến sáng.

Cô Rigolette, tôi viết thư cho cô sáng nay, tại nơi này. Chốc nữa, sau khi lấy khẩu cung xong, tôi sẽ bị dẫn đến một nhà tù khác, nhà Trừng giới, ở đấy tôi lo sẽ gặp lại vài người trong số những người ở nhà tạm giam.

Người gác, chú ý đến nỗi đau khổ và nước mắt của tôi, đã hứa với tôi chuyển thư này đến tay cô, mặc dù những sự nơm nớp như thế là cấm ngặt.

Cô Rigolette, tôi trông chờ vào sự giúp đỡ cuối cùng trên tình bạn cũ trước đây, nếu bây giờ cô không xấu hổ vì thứ tình bạn đó.

Trong trường hợp cô vui lòng chấp nhận thì như thế này: cô nhận cùng với lá thư này một chìa khóa và vài chữ viết cho người gác cổng nhà tôi, ở đại lộ Saint-Denis, số nhà 11. Tôi báo cho ông ấy biết cô có thể định đoạt, như chính tôi, tất cả những đồ vật của tôi và ông ấy phải thực hiện mệnh lệnh của cô. Ông ấy sẽ dẫn cô đến phòng tôi. Cô làm ơn mở tủ với cái chìa khóa mà tôi gửi theo. Cô sẽ thấy một cái phong bì lớn đựng nhiều giấy tờ mà cô làm ơn cất giữ cho, một trong những giấy tờ là gửi cho cô, theo địa

chỉ cô sẽ thấy. Nhiều tờ khác viết về cô, trong những thời kỳ tôi hạnh phúc. Đừng méch lòng cô ạ, đáng lẽ cô không biết những giấy tờ đó. Tôi cũng xin cô lấy giùm ít tiền còn lại trong tủ và một cái túi xa tanh đựng cái cà vạt nhỏ bằng tơ màu da cam, cô mang nó theo trong những buổi đi dạo cuối cùng, ngày chủ nhật của chúng ta và cô đã tặng tôi ngày tôi rời phố Temple.

Tôi mong rằng, trừ một số ít đồ lót mà cô sẽ gửi đến nhà Trường giới cho tôi, cô hãy bán tất cả đồ đạc và quần áo của tôi. Được thả hay bị tù, tôi vẫn bị sỉ nhục và buộc phải rời Paris. Đi đâu? Sống bằng gì? Có trời mới biết.

Bà Bouvard, người đã từng bán và mua một số đồ vật, có thể đảm đương việc đó. Bà là một người thật thà. Sắp đặt như vậy sẽ đỡ lúng túng cho cô, bởi vì tôi biết thì giờ của cô rất quý.

Tôi đã trả tiền nhà, tôi chỉ xin cô vui lòng cho người gác cổng một số tiền nhỏ. Cô tha lỗi đã quấy rầy cô nhiều việc lật vật, nhưng cô là người duy nhất trên đời tôi dám nhờ vả và có thể nhờ.

Tôi có thể nhờ sự giúp đỡ của một ông thư lại nào đó của ông Ferrand mà trước đây tôi đã có nhiều liên hệ. Nhưng tôi lại sợ sự tò mò của ông ta về một số giấy tờ. Nhiều tờ có dính líu đến cô, như tôi đã nói, một số tờ khác có liên quan đến những sự việc buồn trong đời tôi.

Cô Rigolette, cô hãy tin tôi, nếu cô đồng ý với tôi, bằng chứng cuối cùng của tình bạn cũ ấy là niềm an ủi duy nhất trong cái tai họa lớn đang đày đọa tôi, dù thế nào tôi cũng hy vọng cô không từ chối.

Tôi cũng xin phép đôi khi được viết thư cho cô... Đối với tôi, việc được vơi bớt nỗi buồn nặng trĩu sang một trái tim bao dung là rất nhẹ nhàng, và rất quý.

Hỡi ôi! Tôi chỉ có một mình trên đời, không ai quan tâm đến tôi. Nỗi cô đơn ấy trước đây đã nặng nề với tôi, huống chi bây giờ...

Tuy nhiên, tôi vẫn là người lương thiện. Tôi ý thức được mình chưa làm hại ai bao giờ, dù cho nguy hiểm đến tính mạng, tôi thù ghét tất cả những gì xấu như cô sẽ thấy trong những giấy tờ mà tôi yêu cầu cô giữ gìn và cô có thể đọc. Nhưng khi tôi nói điều này, ai sẽ tin tôi? Ông Ferrand được mọi người kính trọng, từ lâu ông ta nổi tiếng trung thực, ông ta chê trách tôi là đúng. Ông ta sẽ đè nát tôi. Tôi sẽ nhẫn nhục chịu đựng số kiếp của mình.

Cô Rigolette, cuối cùng nếu cô tin tôi, tôi hy vọng cô sẽ không khinh tôi một chút nào, cô sẽ phàn nàn cho tôi và đôi khi cô sẽ nhớ đến người bạn chân thành này. Và nếu tôi được cô thương hại, có thể cô sẽ mở lòng độ lượng một ngày Chủ nhật (Hỡi ôi! Từ ấy nhắc cho tôi bao nhiêu kỷ niệm)... một ngày Chủ nhật, cô không ngại phải bước vào phòng thân nhân của nhà tù. Nhưng không, không gặp nhau ở một nơi như thế. Tôi không bao giờ dám... Tuy nhiên, cô rất tốt... rằng...

Tôi buộc phải dừng lá thư để gửi cô, với cái chìa khóa và mấy chữ cho ông gác cổng mà tôi viết vội vàng. Người gác đến báo, tôi sẽ được dẫn đi gặp quan tòa. Vĩnh biệt, vĩnh biệt, cô Rigolette... Đừng hắt hủi tôi! Tôi chỉ hy vọng ở cô mà thôi!

FRANÇOIS GERMAIN

T.B: Nếu cô trả lời tôi, xin gửi thư về nhà Trường giới.”

Bây giờ thì ta biết nguyên nhân nỗi buồn đầu tiên của Rigolette. Trái tim rất tốt của cô rung động sâu sắc trước một sự rủi ro mà cô không chút ngờ vực. Cô tin vào toàn bộ sự thật trong câu chuyện của Germain, đứa con bất hạnh của Thầy Đồ.

Không mấy khắt khe, cô còn thấy anh bạn láng giềng cũ khuếch đại quá nhiều tội lỗi của bản thân. Muốn cứu một ông bố gia đình khốn khổ, anh đã lấy một số tiền mà anh biết có thể hoàn lại được. Việc làm ấy, dưới mắt cô thợ, chỉ là lòng tốt.

Bởi một mâu thuẫn tự nhiên ở phụ nữ, nhất là phụ nữ thuộc tầng lớp cô, cô gái ấy, cho đến nay, chỉ mới cảm thấy với Germain, cũng như với những người láng giềng khác, một tình bạn thân mật, vui vẻ, thì nay đã nghiêng hẳn trong việc lựa chọn.

Khi cô biết anh khổ sở, bị kết tội oan, bị cầm tù, kỷ niệm về anh xóa mất kỷ niệm của những tình địch cũ.

Với Rigolette, đó vẫn chưa phải là tình yêu, chỉ là một tình cảm mạnh, chân thành, nhiều thương cảm và kiên quyết tận tâm, tình cảm này rất mới đối với cô vì xen lẫn sự cay đắng.

Đây là tâm trạng của Rigolette khi Rodolphe bước vào phòng sau khi đã kín đáo đóng cửa.



CHƯƠNG XIV



TÌNH BẠN

– Chào cô láng giềng, – Rodolphe nói với Rigolette – tôi không làm phiền cô chứ?

– Không, ông láng giềng của em. Trái lại, em rất vui được gặp ông, bởi em đang rất buồn.

– Đúng, tôi thấy cô xanh xao, hình như cô đã khóc.

– Thật, em đã khóc. Còn gì nữa! Khổ thân Germain! Này, ông đọc đi. – Và Rigolette đưa cho Rodolphe lá thư của người tù. – Thật nào lòng! Ông nói với em là ông quan tâm đến anh ấy. Đây là lúc để chứng tỏ điều đó. – Cô nói thêm trong khi Rodolphe chăm chú đọc. – Cứ để lão Ferrand dơ bẩn đó làm hại mọi người! Lúc đầu là Louise, giờ là Germain. Ồ, em không ác, nhưng nếu có tai họa nào đó đến với lão chường khế thì em thích lắm. Buộc tội cho một thanh niên thật thà như thế ăn cắp mười lăm nghìn franc! Germain, anh ấy là hiện thân của trung thực, lại còn ngăn nắp, hiền lành, hay buồn. Trời, đáng phàn nàn biết mấy, giữa đám phản phúc trong nhà tù! A, ông Rodolphe, từ hôm nay, em thấy cuộc sống không phải tất cả đều màu hồng.

– Thế cô định làm gì, cô láng giềng?

– Định làm gì à? Tất cả những điều Germain yêu cầu em, càng sớm càng tốt. Em đã đi, nếu không có cái việc rất gấp mà em đang hoàn thành và chốc nữa em sẽ đem đến phố Saint-Honoré, trong khi đến phòng của

Germain tìm các giấy tờ mà anh ấy nói. Em còn rất nhiều việc phải làm ngoài công việc của mình và em phải ở tư thế làm được. Đầu tiên, bà Morel muốn em đi thăm Louise trong nhà tù. Có lẽ rất khó nhưng em sẽ cố gắng. Nhưng khổ thật, em không biết nhờ ai...

– Tôi đã nghĩ đến điều đó!

– Ông... ông lảng giềng của em?

– Đây là cái giấy phép.

– May quá! Ông có thể xin cho em một cái để vào nhà tù của Germain.

Anh ấy sẽ vui biết bao nhiêu!

– Tôi sẽ giúp cô đi thăm Germain!

– Ồ, cảm ơn ông Rodolphe.

– Cô không sợ đi vào thăm nhà tù của cậu ấy à?

– Chắc chắn lần đầu tiên tim sẽ đập rất mạnh... Nhưng cũng được thôi.

Có phải khi Germain sung sướng, em thấy anh ấy lúc nào cũng sẵn sàng đi trước mọi ý nguyện của em, đưa em đi xem hát, giúp em sắp xếp mấy chậu hoa, đánh bóng căn phòng... Thế thì bây giờ anh ấy gặp hoạn nạn, đến lượt em phải giúp anh ấy. Bé nhỏ như con chuột nhắt, không làm được gì nhiều, em biết, nhưng những gì có thể làm được, em sẽ làm, anh ấy có thể tin ở em. Anh sẽ thấy em có phải là bạn tốt không. Này, ông Rodolphe, có một điều làm em buồn, là anh ấy không tin em. Nghĩ rằng em có thể khinh anh ấy, em xin hỏi ông, tại sao? Lão chường khế keo kiệt buộc anh ấy tội ăn cắp, thì có làm sao đối với em? Em biết rất rõ điều ấy không có thật. Bức thư của Germain chẳng đã chứng tỏ cho em rõ như ban ngày là anh ấy vô tội, là em không thể nào tin anh ấy là thủ phạm. Chỉ cần thấy anh ấy, biết anh ấy, là chắc chắn tin anh ấy không thể làm một việc bẩn thỉu. Phải ác như lão Ferrand mới đặt điều, bịa đặt ra như vậy.

– Hoan hô cô láng giềng của tôi, tôi thích sự bất bình của cô!

– Ô này, em muốn là đàn ông để đi tìm lão chường khế nói: ‘A, ông quả quyết là Germain ăn cắp của ông. Này, lão già nói láo. Anh ấy không ăn cắp bao giờ! Cho lão già đây này!’ Và pằng, pằng, pằng! Em sẽ đánh cho lão nhừ tử!

– Cô có một cách xử lý rất chóng vánh. – Rodolphe nói, mỉm cười vì sự sôi động của Rigolette.

– Và cũng tức lắm kia! Như Germain nói trong thư, mọi người sẽ đứng về phía ông chủ chống lại anh ấy, bởi vì ông ta giàu, được trọng vọng, còn Germain chỉ là một thanh niên nghèo, không ai che chở, trừ phi ông có cứu giúp hay không. Ông Rodolphe, ông quen những người rất có từ tâm. Vậy chúng ta có phải làm gì không?

– Cậu ấy phải đợi xét xử. Một khi được trắng án, tôi tin như thế, nhiều điều có lợi cho cậu ấy sẽ đến, tôi cam đoan với cô. Nhưng này, cô láng giềng của tôi, kinh nghiệm cho tôi biết tôi có thể tin vào sự kín đáo của cô.

–Ồ, vâng, ông Rodolphe, em không bép xép bao giờ.

– Vậy thì, không để ai biết, và cả Germain cũng không được biết có những người bạn đang quan tâm đến cậu ấy, bởi vì cậu ấy có bè bạn.

– Thật sao? Anh ấy biết thì lại càng tăng thêm can đảm!

– Đúng thế! Nhưng cậu ấy không thể im lặng mà không nói ra, như vậy lão Ferrand sẽ biết, sẽ sợ và sẽ đề phòng. Sự nghi ngờ của lão sẽ được thức tỉnh và lão vốn rất gian xảo, sẽ khó mà tóm được lão. Như thế sẽ rất dở, bởi vì không chỉ Germain phải được thừa nhận vô tội mà kẻ vu khống cũng phải bị lột mặt nạ.

– Em hiểu rồi, ông Rodolphe.

– Với Louise cũng vậy. Tôi đưa cô giấy phép vào thăm Louise để cô nói

với cô ấy là không nói với ai điều cô ấy đã cho tôi biết. Cô ấy sẽ hiểu vì sao.

– Đủ rồi, thưa ông Rodolphe.

– Tóm lại, trong tù Louise chớ có than vãn về sự độc ác của ông chủ, điều đó quan trọng lắm. Nhưng cô ấy không được giấu gì với ông luật sư tôi phải đến bàn về việc bảo vệ cô ấy, hãy dặn cô ấy kỹ những điều ấy.

– Yên tâm, ông láng giềng của em, em sẽ không quên đâu, em có trí nhớ tốt. Em đang nói về lòng tốt! Ông thật là tốt và độ lượng. Ai có nỗi đau khổ là ông có mặt ngay!

– Cô láng giềng ơi, tôi đã nói với cô, tôi chỉ là một nhân viên hiệu buôn bình thường. Nhưng khi đi chỗ này, chỗ khác, gặp những người tốt cần phải bảo vệ, tôi báo cho một người nhân đức, người này hoàn toàn tin tôi, và sẽ cứu giúp. Chẳng có gì tinh khôn hơn!

– Thế thì bây giờ ông ở đâu? Ông đã nhường phòng cho gia đình Morel.

– Tôi ở... quán trọ!

– Ô, em ghét ở như thế! Ở nơi có tất cả mọi người thì cũng như mọi người cùng ở với mình.

– Tôi chỉ ở ban đêm và như thế thì...

– Em hiểu rồi, đỡ khó chịu hơn. Nhưng mà cứ ở như chúng ta, ông Rodolphe! Nơi ở riêng này khiến em rất sung sướng. Em tự sắp xếp một cuộc sống thu hẹp, rất yên ổn, mà em tưởng như không thể buồn được, thế mà ông xem! Không, em không thể nói ông biết tai họa đến với Germain đã tác động đến em thế nào. Em đã thấy gia đình Morel và nhiều gia đình khác đáng phải phàn nàn. Thật thế! Nhưng nói cho cùng, khổ là khổ, những người nghèo đã từng chịu đựng, điều đó không lạ và người ta giúp nhau tùy sức. Hôm nay người này, mai người khác. Còn về phần mình, can đảm và

lạc quan, người ta tìm cách giải quyết. Nhưng nhìn thấy một thanh niên nghèo, thật thà, tốt, là bạn của mình bị kết tội ăn cắp và bị giam với bọn gian ác. A, trời ơi, ông Rodolphe, em không còn sức với việc này, một tai họa em chưa bao giờ nghĩ đến, điều ấy làm em điên đảo.

Và đôi mắt to của Rigolette đăm lẹ.

– Can đảm lên! Can đảm lên! Cô sẽ lại vui khi bạn cô trắng án.

– Ô, anh ấy phải được trắng án! Chỉ cần đọc cho quan tòa nghe bức thư anh ấy gửi cho em. Chỉ thế là đủ, phải không ông Rodolphe?

– Đúng, bức thư đơn giản và cảm động ấy có tất cả sự thật. Cô phải để tôi sao chép lại, việc này cần để bảo vệ Germain.

– Chắc là như thế, ông Rodolphe. Nếu em không viết như mèo cào, mặc dầu anh ấy đã dạy em học, anh Germain tốt bụng, em đề nghị để em chép lại cho ông, nhưng chữ em vừa to, vừa nghiêng ngả, lại còn bao nhiêu là lỗi.

– Tôi chỉ cần cô giao lá thư cho tôi từ giờ cho đến ngày mai.

– Đây, lá thư, ông láng giềng của em, nhưng ông chú ý cho, phải không? Em đã đốt tất cả thư tình mà ông Cabrion và ông Giraudeau đã viết cho em lúc mới quen nhau, với những trái tim bốc lửa và những con chim bồ câu vẽ phía trên, khi họ tưởng em mắc vào những lời mơn trớn đó. Nhưng lá thư đau khổ này của Germain, em sẽ giữ cẩn thận, và những thư khác, nếu anh ấy còn viết. Bởi vì như thế chúng tỏ anh ấy nhờ em những sự giúp đỡ nhỏ nhất, có phải không ông Rodolphe?

– Chắc chắn đó là bằng chứng cho thấy cô là người bạn nhỏ tốt nhất có thể mơ tới. Nhưng tôi đang nghĩ rằng, chốc nữa cô đến nhà Germain một mình, cô có muốn tôi đi cùng không?

– Đồng ý quá đi chứ, ông láng giềng của em! Đêm sắp đến và em cũng không muốn đi một mình trên phố vào buổi chiều, chưa kể em cần mang

hàng đến gần Palais-Royal. Nhưng đi xa như thế ông sẽ thấy mệt và chán, hẳn là thế?

– Hoàn toàn không! Chúng ta sẽ đi xe ngựa.

– Thật à? Đi xe thì vui biết mấy, nếu như em không có chuyện buồn. Và đúng là em buồn bởi vì đây là lần đầu tiên từ khi em ở đây, em không hát. Các con chim của em cũng vì thế mà câm lặng. Khổ, chúng không biết vì sao, hai hoặc ba lần, Bố Crétu hát một tí để trêu em. Em đã muốn trả lời, nhưng chừng được một phút em liền khóc. Ramonette cũng hát nhưng em cũng không đáp lại được.

– Cô đặt cho chúng những cái tên lạ thật, Bố Crétu và Ramonette!

– Thế ư, ông Rodolphe? Lũ chim là niềm vui của em trong cô đơn, là bạn tốt của em. Em đã lấy tên những người hảo tâm đã tạo cho em niềm vui thời thơ ấu, những người bạn tốt của em để đặt tên cho chúng. Chưa kể, để em nói hết chỗ giống nhau, Bố Crétu và Ramonette cũng vui và hát như những con chim của Chúa Trời.

– Đúng rồi! Bây giờ tôi nhớ ra, bố mẹ nuôi của cô tên như vậy.

– Vâng, ông hàng xóm của em, em biết mang những tên ấy đem đặt cho chim nghe buồn cười, nhưng đó là việc riêng của em. Này, cũng nhân chuyện ấy mà em thấy được lòng tốt của Germain.

– Sao vậy?

– Chắc chắn, ông Giraudeau và Cabrion, nhất là ông Cabrion lúc nào cũng cột nhả về tên mấy con chim, gọi con trống là Bố Crétu. Ái chà, ông Cabrion thấy lạ lùng và chế nhạo âm ỉ, tưởng chừng không dứt. Nếu là gà trống thì may ra còn được. Cũng như tên con mái, Ramonette, tựa tựa như Ramona. Ông ta làm em bức đến nỗi hai Chủ nhật liền em không muốn đi với ông ta để cho ông ta biết, em đã nói rất nghiêm chỉnh là nếu ông ta lặp lại những lời chế giễu làm em khó chịu thì không bao giờ đi với nhau nữa.

– Quyết định mới can đảm làm sao!

– Điều đó thật cho em, ông Rodolphe, em, người đợi đi chơi Chủ nhật như đợi Chúa cứu thế, em rất buồn nếu phải ở nhà một mình khi trời đẹp. Nhưng cũng được, em thà hy sinh ngày Chủ nhật còn hơn cứ tiếp tục nghe ông Cabrion chế giễu những gì em tôn trọng. Thế đó, chắc chắn là nếu không có cái ý nghĩa mà em gán bó, em đã lấy tên khác đặt cho chim. Này, có một cái tên mà em rất mê, Colibri... Nhưng em cũng thôi, bởi vì không bao giờ em gọi những con chim của em bằng tên khác, ngoài Crétu và Ramonette. Nếu không thì hình như em hy sinh, em quên bố mẹ nuôi tốt bụng của em, phải không ông Rodolphe?

– Cô đúng, nghìn lần đúng. Thế Germain có chế nhạo những tên gọi ấy không?

– Trái lại, lần đầu tiên anh ấy thấy ngộ nghĩnh như mọi người, rất đơn giản. Nhưng khi em nêu rõ lý do, em cũng đã giải thích như thế với ông Cabrion, thì nước mắt đã trào ra trong mắt anh ấy. Từ hôm ấy, em tự nhủ, anh Germain có lòng tốt. Anh ấy chỉ hay buồn, và ông Rodolphe, ông thấy đấy, trách anh ấy buồn đã đem lại tai họa cho em. Lúc đó em không hiểu người ta có thể buồn, bây giờ thì em quá hiểu. Nhưng này, em đã gói xong, hàng đã sẵn sàng mang đi. Ông hàng xóm của em, làm ơn cho em cái khăn san. Trời không lạnh để phải khoác măng tô, phải không?

– Chúng ta đi xe và tôi sẽ đưa cô về.

– Đúng, chúng ta đi và về nhanh hơn, được lợi thời gian.

– Nhưng tôi đang suy nghĩ, cô làm thế nào khi công việc của cô sẽ bị ảnh hưởng vì những chuyến thăm nhà tù?

–Ồ, không, không mà, em tính rồi. Đầu tiên, ngày Chủ nhật là của em. Những ngày ấy, em đi thăm Louise và Germain, thay cho đi dạo và giải trí, rồi trong tuần, em trở lại nhà tù một hoặc hai lần, mỗi lần mất ba giờ, phải

không? Vậy thì, để được thoải mái, mỗi ngày em làm thêm một giờ, sẽ đi ngủ đúng nửa đêm, chứ không từ mười một giờ, như vậy rõ ràng em thêm được bảy hoặc tám giờ mỗi tuần để đi thăm Louise và Germain. Ông thấy chưa, em giàu hơn ông tưởng. – Rigolette mỉm cười nói thêm.

– Thế cô không sợ mệt à?

– Chà, em sẽ quen đi, chịu được hết. Và lại, cũng không phải như thế mãi.

– Đây, khăn san của cô, cô lảng giềng của tôi. Tôi sẽ không vô ý như hôm qua, tôi sẽ không đưa sát môi lên cái cổ xinh đẹp kia.

– A, ông hàng xóm của em, hôm qua là hôm qua, còn có thể cười. Hôm nay khác. Cần thận, đừng để kim châm vào người em.

– Nào, cái ghim đã quần rồi.

– Ông lấy cái khác, kia, trên cái gối cắm kim ấy. A, em quên, ông vẫn chiều em chứ?

– Cô ra lệnh đi!

– Ông cắt cho em một cái bút thật tốt, thật to, để khi về em có thể viết cho anh Germain rằng em đã làm xong những việc anh ấy giao. Sáng sớm mai, anh ấy sẽ nhận thư của em, để anh ấy vui khi thức dậy.

– Thế các lông chim, cô để đâu?

– Kia, trên bàn, dao nhíp ở trong ngăn kéo. Nào, em sẽ thắp cho ông một ngọn nến, bởi vì không thấy rõ nữa rồi.

– Không có chuyện từ chối không gọt bút.

– Và em còn phải buộc được cái mũ bon-nê của em.

Rigolette bật một que diêm và đốt một mẫu nến trên đĩa nến nhỏ sáng bóng.

– Chà, dùng nến kia à, cô sang thế!

- Em đốt nến, so với dùng đèn thì sạch hơn.
- Không đắt hơn?
- Không! Em mua cân những mẫu nến này, nửa cân em dùng đủ cho một năm.

Rodolphe vừa nói vừa cẩn thận cắt cái lông chim trong khi cô thợ buộc cái mũ trùm trước gương.

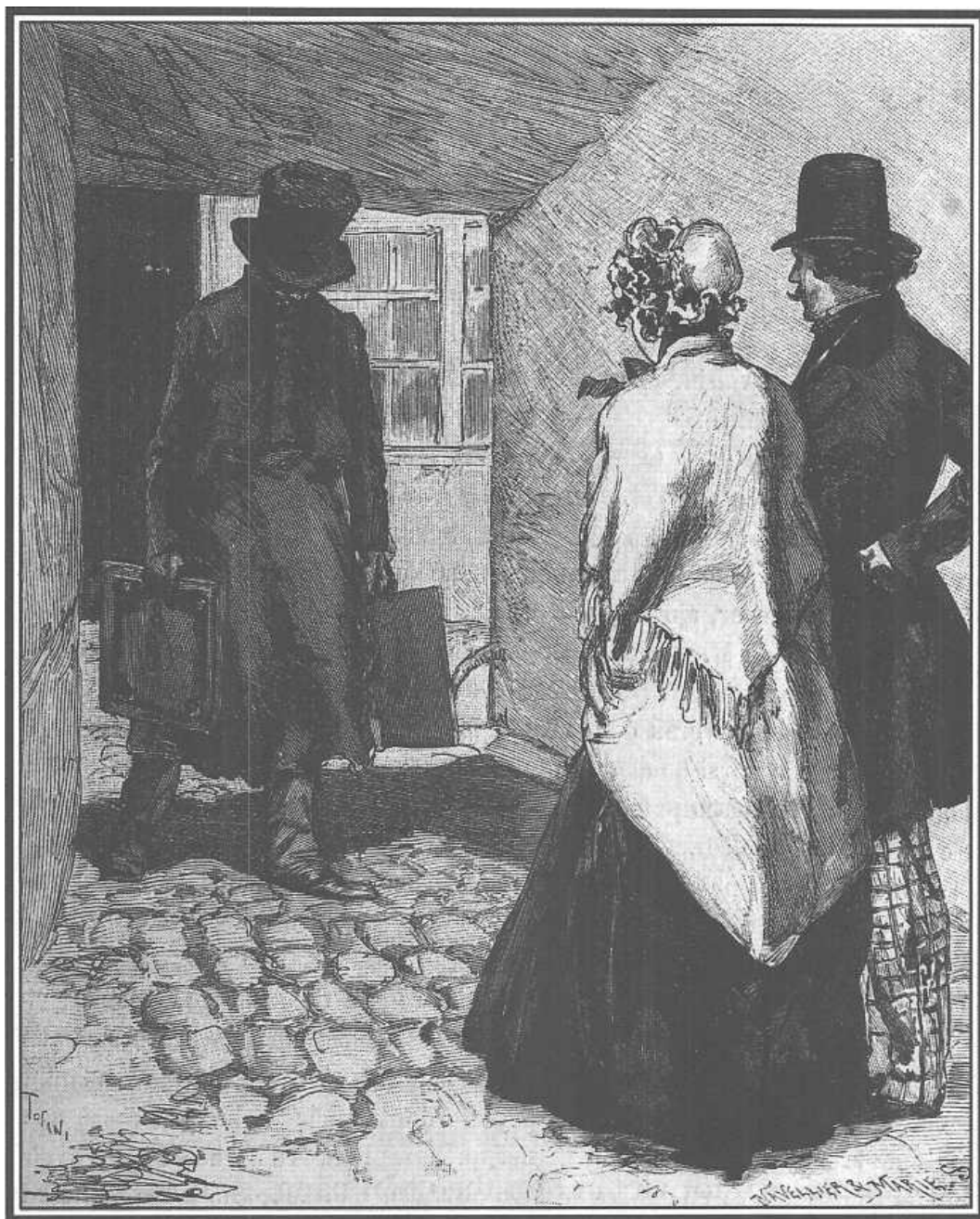
- Nhưng tôi không thấy cô chuẩn bị bữa tối?
- Em không đói tí nào. Em đã uống một tách sữa sáng nay, chiều nay em uống một tách nữa với ít bánh, thế là đủ.
- Cô có thể không khách khí mời tôi cơm tối, sau khi ra khỏi nhà Germain?
- Cám ơn ông láng giềng của em, em buồn lắm. Lần khác em sẽ nhận lời. Nay, trước ngày Germain ra tù, em sẽ đi ăn, sau đó ông sẽ đưa em đi xem hát. Được chứ?

– Được cô ạ, tôi cam đoan không quên lời giao ước đó. Nhưng hôm nay cô khước từ lời mời của tôi?

– Vâng, ông Rodolphe, em sẽ rất ử dột bên cạnh ông, chưa tính việc em sẽ mất rất nhiều thì giờ. Ông nghĩ xem, bây giờ lại càng không nên lười nhác và bỏ phí thời gian không đúng lúc.

- Vậy tôi phải bỏ niềm vui đó hôm nay.
- Đây, ông hàng xóm, cái gói hàng của em. Ông ra trước, để em đóng cửa.
- Đây, cây viết tuyệt hảo. Bây giờ, đưa cho tôi cái gói kia.
- Cẩn thận đừng làm nhàu, đây là hàng tơ có chấm nổi, hay giữ nếp, ông cầm như thế, nhẹ tay một tí. Mời ông đi, em sẽ soi đường cho ông.

Và Rodolphe đi xuống, Rigolette đi trước.



Rodolphe, Rigolette và ông Pipelet

Khi hai người đi đến trước lô của ông gác cổng, họ thấy ông Pipelet, hai tay buông thông, tiến về phía họ từ cuối lối đi, một tay ông cầm tấm biển báo cho công chúng biết ông kết thân với Cabrion, tay kia cầm bức chân dung của tên họa sĩ tai quái.

Nỗi thất vọng của Alfred đè nặng đến nỗi cảm của ông chạm xuống

ngực và người ta chỉ thấy cái đáy mênh mông của chiếc mũ chóp loe.

Thấy ông cúi đầu lừ đừ đi về phía Rodolphe và Rigolette, người ta có thể cho là một con cừu đực hoặc một con bò tót vô địch xứ Breton chuẩn bị vào trận đấu.

Anastasie xuất hiện trên thềm lô, nhìn thấy sắc mặt ông chồng, la lên:

– Này, ông lão, ông đấy à! Ông cấm nói gì với ông? Alfred, Alfred! Này chú ý kéo lại dầm sầm vào ông vua thuê nhà của tôi, ông ấy chọc cho thùng mắt ra. Xin lỗi ông Rodolphe, thằng khốn kiếp Cabrion làm cho ông lão ngày càng u mê. Chắc chắn ông lão sẽ mù người đi! Alfred, trả lời đi chứ!

Nghe tiếng nói thân thương ấy, ông Pipelet ngẩng đầu, mặt tối sầm, cay đắng.

– Ông cấm, ông ấy nói gì với ông? – Bà Anastasie lại hỏi.

– Anastasie, thu nhặt chút ít của cải của tôi và bà, ôm chặt bạn bè trong vòng tay, chuẩn bị rương hòm và đi khỏi Paris, đi khỏi nước Pháp, nước Pháp tươi đẹp! Bởi vì, bây giờ chắc chắn là hãn không bị trừng phạt, con quỷ dữ ấy sẽ theo đuổi tôi khắp nơi, trên mọi miền của vương quốc.

– Thế nào, ông cấm...?

– Ông cấm! – Ông Pipelet giận dữ, cảm tức kêu lên. – Ông cấm! Ông ấy cười vào mặt tôi...

– Ông, người cao tuổi, bề ngoài trông ngơ ngơ như ngỗng đực nhưng biết đạo đức của ông thì người ta phải kính trọng!

– Mặc dù vậy, khi tôi kính cẩn trình bày với ông ta vô vàn lời khiếu nại và trách cứ tên quỷ quyệt Cabrion, ông quan ấy sau khi nhìn thì cười. Vâng, đúng, cười... và tôi dám nói là cười một cách khiếm nhã cái biến và bức tranh tôi mang đến để làm bằng chứng, ông quan tòa ấy đã trả lời tôi: “Ông cụ ời, Cabrion là một tay hài hước kỳ cục, một tay hề nhảm nhí, cụ đừng

chú ý đến những lời trêu chọc của ông ta. Tôi thẳng thắn khuyên cụ chỉ nên cười vào những việc ấy, vì có gì đâu.” – “Cười à, thưa ông, – tôi la lên – cười à... Sự sàu não giày vò tôi. Thằng quỷ ấy đầu độc cuộc sống của tôi. Nó đưa tôi lên áp phích, nó làm tôi hóa điên. Tôi yêu cầu ông giam nó, ông giày vò nó đi, ít nhất là ra khỏi phố của tôi.” Nghe xong, ông cầm mồm cười và nghiêm chỉnh chỉ tôi cái cửa. Tôi hiểu cử chỉ ấy của quan tòa và ra về.

– Quan tòa kiểu gì thế! – Bà Pipelet kêu lên.

– Hết rồi, Anastasie, hết tất cả rồi, không còn hy vọng! Không còn công lý ở nước Pháp. Tôi đã bị ruồng bỏ một cách tàn nhẫn.

Và để kết thúc, ông Pipelet quăng mạnh cái biển và bức tranh vào cuối lối đi...

Trong bóng tối, Rodolphe và Rigolette bật cười trước nỗi thất vọng của ông Pipelet.

Sau khi nói vài lời an ủi với ông lão Alfred đang được bà Anastasie ra sức dỗ dành, ông vua thuê nhà và Rigolette rời ngôi nhà phố Temple, cả hai lên xe ngựa để đến nhà François Germain.



CHƯƠNG XV



BỨC CHÚC THU

François Germain ở đại lộ Saint-Denis, số nhà 11. Chúng tôi xin phép nhắc lại cho bạn đọc, bà Mathieu, người mối lái mua bán kim cương, cũng ở cùng một nhà với Germain.

Trên quãng đường dài từ phố Temple đến phố Saint-Honoré, nơi có bà thợ cả mà Rigolette muốn mang hàng đến, Rodolphe càng có thể đánh giá bản chất tốt tự nhiên của cô gái. Cũng như những tính cách tốt và tận tâm theo bản năng, cô không ý thức được cách xử sự rất tế nhị và khoan dung của mình, mà chỉ thấy là rất đơn giản.

Đối với Rodolphe, rất dễ dàng để bảo đảm một cách rộng rãi về hiện tại và tương lai của cô, để cô có thể an ủi Louise và Germain, mà không phải lo lắng mất thì giờ làm việc, vốn là nguồn sống duy nhất của cô. Nhưng Hoàng thân lại sợ làm giảm mất sự tận tâm của cô vì nó trở thành quá dễ dàng, ông đã quyết tưởng lệ cho những đức tính hiếm có và rất đẹp ở cô. Ông muốn theo dõi cô đến cùng trong thử thách mới mẻ và thú vị này.

Có cần phải nói ra rằng trong trường hợp sức khỏe của cô phần nào bị giảm sút bởi sự tăng giờ làm mà cô đã can đảm nhận, để dôi ra vài giờ mỗi tuần dành cho việc đi thăm cô con gái người thợ mài và con trai của Thầy Đồ thì Rodolphe sẽ đến cứu trợ ngay không?

Ông vui sướng và cảm động nghiêng cứu con người vui vẻ tự nhiên ấy, không quen sâu muộn và lâu lâu một tia chớp niềm vui lại sáng rực lên.

Sau khoảng một giờ, chiếc xe ngựa từ phố Saint-Honoré quay về, dừng ở nhà số 11, đại lộ Saint-Denis, trước một ngôi nhà có vẻ bình thường.

Rodolphe đỡ Rigolette xuống xe. Cô đến chỗ ông gác cổng và nói cho ông biết những ý muốn của Germain, không quên trao số tiền thưởng đã hứa. Nhờ tính tình nhã nhặn, người con trai Thầy Đồ cũng được yêu mến ở đây. Ông bạn đồng nghiệp của ông Pipelet rất ngạc nhiên khi biết tin ngôi nhà vừa mất đi một người thuê nhà lương thiện và hiền lành. Đó là điều mà ông biểu lộ ra.

Cô thợ trẻ cầm đèn, đi theo ông bạn mình, người gác cổng sẽ lên sau để nghe những lời dặn lúc họ ra về. Phòng của Germain ở tầng bốn. Đến trước cửa, Rigolette đưa chìa khóa, nói với Rodolphe:

– Này, ông mở đi, tay em run lắm! Ông sẽ cười em, nhưng cứ nghĩ rằng Germain chẳng bao giờ về đây nữa thì giống như em đi vào phòng một người chết...

– Vô lý, đừng có những ý nghĩ như thế!

– Em sai nhưng em không chống lại được... – Và cô lau nước mắt.

Không đến nỗi xúc động như cô, Rodolphe cũng có một cảm giác nặng nề khi bước vào nơi nghèo nàn này.

Biết rằng bọn đồng lõa đáng ghét của Thầy Đồ đã ám ảnh, đeo bám và có lẽ vẫn còn bám theo Germain, ông cảm thấy con người bất hạnh này chắc đã phải trải qua nhiều lúc buồn thảm trong cảnh cô đơn này.

Rigolette đặt cây đèn lên mặt bàn.

Không còn gì đơn giản bằng đồ đạc trong phòng anh chàng độc thân này. Một giường, một tủ nhỏ, một bàn giấy bằng gỗ hồ đào, bốn ghế độn rơm và một bàn. Những chiếc ri đô bằng vải bông trắng che các cửa sổ và giường, về trang trí, chỉ thấy trên mặt lò sưởi một bình rượu và một cái cốc.

Nhìn thấy đệm giường vẫn y nguyên, người ta biết Germain đã mặc nguyên quần áo mà nằm vật ra một lúc, trong cái đêm trước khi bị bắt.

Rigolette chăm chú quan sát bên trong căn phòng, buồn rầu nói:

– Khổ thật! Thấy rõ ngay là anh ấy không có em ở bên cạnh. Đồ đạc có sắp xếp nhưng không chăm chút, ở đâu cũng có bụi, ri đô ám khói, kính mờ, sàn nhà không đánh bóng... A, khác bao nhiêu! Nơi phố xá Temple không đẹp hơn nhưng vui hơn, sạch bóng, như ở nhà em...

– Cũng vì hồi đó có cô góp ý kiến!

Rigolette chỉ vào cái giường:

– Xem kìa, đêm đó anh ấy không ngủ, nghe chừng bối rối lắm! Cái khăn tay bỏ lại đây, đã ẩm nước mắt. Thấy rõ lắm! – Cô cầm lấy, nói thêm. – Germain đã giữ một cái cà vạt nhỏ bằng lụa màu da cam em tặng ngày chúng em còn hạnh phúc. Em giữ lấy cái khăn này để kỷ niệm những đau khổ của anh ấy, chắc anh ấy không vì thế mà phật ý.

– Trái lại, anh ấy sẽ rất sung sướng vì bằng chứng thương yêu đó của cô.

– Bây giờ hãy nghĩ đến những việc nghiêm chỉnh. Lát nữa em sẽ gói quần áo lót trong tủ để đem đến nhà lao cho anh ấy. Mẹ Bouvard mà em bảo ngày mai đến, sẽ lo các việc tiếp theo. Em sẽ mở ngăn kéo bàn giấy lấy giấy tờ và tiền mà anh ấy nhờ em giữ.

– Tôi đang suy nghĩ, – Rodolphe nói – Louise Morel hôm qua đã đưa tôi một nghìn ba trăm franc vàng mà Germain đưa cho cô ấy để trả nợ cho bố, tôi cũng đã trả cho rồi. Tôi đang giữ số tiền ấy. Nó là của Germain, vì cậu ấy đã trả nợ cho lão chưởng khế rồi. Tôi sẽ gửi lại cô, cô sẽ gộp vào món tiền mà cô sắp ký gửi.

– Cái đó tùy ông, ông Rodolphe. Nhưng em không muốn để trong nhà

số tiền lớn như thế. Bây giờ nhiều kẻ trộm lắm! Giấy tờ còn được, không phải lo, nhưng tiền thì nguy hiểm!

– Có lẽ cô nói đúng! Cô có muốn tôi chịu trách nhiệm cho số tiền ấy không? Nếu Germain cần gì, cô cho tôi biết, tôi để lại địa chỉ và tôi sẽ gửi cô những gì cậu ấy cần.

– Em không dám phiền ông việc ấy, nhưng được thế thì càng hay. Em sẽ gửi luôn ông cả số tiền bán đồ đạc sau này. Nào, ta xem các giấy tờ. – Cô mở tủ bàn giấy và các ngăn kéo. – A, có lẽ là cái này. Một phong bì lớn. Trời! Ông xem kìa, những lời viết trên đây thật buồn.

Và cô đọc bằng một giọng xúc động:

“Trong trường hợp tôi bị bất đắc kỳ tử hoặc chết vì một lý do nào khác, tôi nhờ người mở cái tủ này mang các giấy tờ đến chỗ cô Rigolette, làm nghề khâu đầm, phố Temple, số nhà 17.”

– Em có thể mở phong bì này được không, ông Rodolphe?

– Được chứ! Germain đã chẳng bảo cô biết trong đấy có một lá thư cho riêng cô?

Cô mở dấu niêm phong, bên trong có nhiều tờ giấy viết tay, một tờ có đề: *“Gửi cô Rigolette”*, với những dòng sau:

“Thưa cô, khi cô đọc lá thư này thì tôi không còn nữa... Nếu đúng như tôi vẫn lo sợ, tôi chết bất đắc kỳ tử vì rơi vào một ổ mai phục như kỳ tôi thoát chết vừa rồi, vài điều chỉ dẫn tiếp theo đây dưới nhan đề: ‘Ghi chép về đời tôi’, có thể giúp tìm dấu vết bọn người sát hại tôi.”

Rigolette dừng lại nói:

– A, ông Rodolphe, bây giờ em hiểu tại sao anh ấy hay buồn. Thật khổ, anh Germain lúc nào cũng bị ám ảnh bởi những ý nghĩ như thế!

– Vâng, hẳn cậu ấy phiền muộn lắm, nhưng những ngày đen tối của cậu

ấy đã qua rồi. Cô hãy tin tôi!

– Ông Rodolphe, em mong là như thế, nhưng hiện giờ, anh ấy đang ngồi tù, bị buộc tội ăn cắp.

– Cô yên tâm! Một khi được công nhận vô tội thì cậu ấy không rơi vào cảnh cô đơn nữa, cậu ấy sẽ có người thân. Đầu tiên là cô, rồi người mẹ yêu quý mà cậu ấy phải xa cách từ nhỏ.

– Mẹ? Anh ấy còn mẹ à?

– Vâng! Bà ấy tưởng cậu ấy không còn nữa. Tưởng tượng niềm vui của bà khi gặp lại cậu ấy, lại được giải thoát hoàn toàn khỏi sự buộc tội oan uổng! Tôi có lý khi nói những ngày đen tối của cậu ấy đã qua. Đừng nói với cậu ấy về bà mẹ. Tôi nói với cô điều bí mật ấy, bởi vì cô rất quan tâm đến cậu ấy, để ít ra với sự tận tâm đó, cô không phải quá lo lắng về tương lai của cậu ấy.

– Cảm ơn ông Rodolphe, ông yên tâm, em sẽ giữ bí mật. – Rồi Rigolette đọc tiếp lá thư của Germain:

“Nếu cô vui lòng đọc qua những ghi chép này, cô sẽ thấy đời tôi rất đau khổ, trừ thời gian tôi được ở gần cô. Những điều tôi không dám nói với cô, cô sẽ thấy tôi viết trong một sổ tay có nhan đề: ‘Những ngày hạnh phúc hiếm hoi của tôi.’

Hầu như tất cả các buổi chiều, sau khi từ giã cô, tôi giải bày ra đây những niềm an ủi do tinh thần của cô gợi ra và chỉ điều đó mới làm dịu bớt nỗi cay đắng của đời tôi. Tôi đã giấu không nói lời yêu cô, cho đến lúc này, tôi chỉ còn là một kỷ niệm buồn đối với cô. Số phận của tôi đau khổ đến nỗi tôi không dám thổ lộ tình cảm ấy với cô, dù rằng chân thật và sâu sắc, nó có thể mang họa cho cô. Tôi chỉ còn một nguyện vọng cuối cùng muốn nói với cô và mong cô sẽ thực hiện.

Tôi đã thấy cô làm việc với một tinh thần quả cảm đáng ca ngợi, đã

thấy cô nề nếp, khôn ngoan để sống bằng số tiền công ít ỏi mà phải rất khó nhọc mới kiếm được. Nhiều khi, không nói ra với cô, tôi đã run sợ nghĩ rằng một bệnh tật, có khi do lao động quá sức gây ra, có thể đẩy cô vào một tình thế bi đát mà tôi không thể không rùng mình khi nghĩ đến. Một điều rất êm ái cho tôi khi nghĩ rằng, ít nhất tôi cũng có thể đỡ cho cô một phần đáng kể những lo lắng và những khổ cực mà tuổi trẻ vô tư của cô, may thay, không nhìn thấy trước được.”

Rigolette ngạc nhiên nói:

– Anh ấy nói gì thế, ông Rodolphe?

– Đọc tiếp đi, chúng ta sẽ thấy.

Rigolette lại đọc:

“Tôi biết cô sống rất cần kiệm và đối với cô, một số tiền nhỏ mọn sẽ là thế nào trong những lúc khó khăn. Tôi rất nghèo nhưng cố gắng tiết kiệm, tôi đã để dành được một nghìn năm trăm franc, gửi ở một ngân hàng. Đó là tất cả vốn liếng của tôi. Với chúc thư của tôi, mà cô thấy ở đây, tôi xin phép được nhượng lại số tiền đó cho cô. Cô hãy nhận nó như của một người bạn, một người anh không còn nữa.”

– A, ông Rodolphe! – Rigolette òa lên khóc, đưa lá thư cho Hoàng thân.

– Em đau lòng lắm! A, anh Germain lo cho tương lai của em! Trời, con người mới tốt làm sao!

Rodolphe xúc động nói:

– Một thanh niên can đảm, đáng quý! Nhưng cô hãy bình tâm. Ổn trời, Germain không chết! Bức chúc thư này chí ít cũng giúp cô biết cậu ấy yêu cô đến thế nào.

Rigolette lau nước mắt:

– Thế mà em không hề biết, ông Rodolphe ạ. Hồi mới ở gần nhau, ông

Giraudeau và ông Cabrion lúc nào cũng nói với em về tình yêu nồng cháy của họ. Nhưng nói mãi không đi đến đâu, họ cũng chán, không nói nữa. Germain, trái lại, không bao giờ nói chuyện tình ái với em. Khi em đề nghị làm bạn tốt, anh ấy đã thẳng thắn nhận lời, từ đó chúng em là đôi bạn chân chính. Nhưng mà, em có thể thú nhận điều này với ông, chắc chắn em đã không phật ý khi Germain không nói yêu em như những người khác.

– Nhưng cô ngạc nhiên vì điều đó?

– Vâng, thưa ông, em cứ tưởng nỗi buồn riêng khiến anh ấy như thế.

– Và cô cũng trách cậu ấy một chút vì... nỗi buồn ấy?

Rigolette ngây thơ nói:

– Đó là khuyết điểm duy nhất của anh ấy nhưng giờ thì em miễn thứ cho anh ấy. Em giận mình đã trách cứ anh ấy.

– Đầu tiên, vì cô biết rằng cậu ấy có nhiều chuyện buồn, và rồi, có lẽ cô đã chắc chắn thấy rằng mặc dù có nhiều chuyện buồn... cậu ấy vẫn yêu cô?

– Rodolphe mỉm cười nói thêm.

– Đúng thế! Được một người thanh niên can đảm như vậy yêu, tự hào lắm chứ, phải không ông Rodolphe?

– Và có lẽ một ngày kia cô cũng sẽ yêu cậu ấy.

– Chà, ông Rodolphe, chuyện đó nghe hấp dẫn lắm. Anh Germain thật đáng thương! Em tự đặt mình vào hoàn cảnh anh ấy, nếu trong lúc em tưởng mình bị bỏ rơi, mọi người khinh rẻ, một tâm hồn bè bạn lại đến với em, còn dịu dàng hơn em mong đợi, em sẽ sung sướng bao nhiêu! – Sau một hồi im lặng, Rigolette thở dài. – Mặt khác, cả hai chúng em quá nghèo, như vậy sẽ không hợp lý. Nay, ông Rodolphe, em không muốn nghĩ đến chuyện đó, có lẽ em lắm. Điều chắc chắn là em sẽ giúp Germain tất cả những gì có thể, trong lúc anh ấy đang ở tù. Khi anh ấy tự do rồi, vẫn có đủ

thì giờ để xem xét em đối với anh ấy là tình yêu hay tình bạn. Nếu bây giờ là tình yêu thì ông láng giềng ạ, sau này cũng sẽ là tình yêu. Từ nay đến đó mà cứ muốn biết rõ thì chỉ thêm phiền thôi. Cũng đã muộn rồi, ông Rodolphe, ông làm ơn thu thập các giấy tờ này, còn em thì gói quần áo nhé. À, em quên cái túi đựng cà vạt bé tí màu da cam em đã tặng anh ấy. Chắc là trong ngăn kéo này. Đúng, đây rồi.Ồ, ông xem, cái túi đẹp không, lại được khâu toàn bộ. Germain, anh ấy giữ cái cà vạt như vật báu! Em nhớ mãi lần cuối cùng em thắt chiếc cà vạt lúc tặng anh ấy. Anh ấy vui lắm, vui lắm!

Lúc ấy, có tiếng gõ cửa.

– Ai đấy? – Rodolphe hỏi.

– Tôi muốn hỏi bà Mathieu. – Một giọng đáp lại rờ rờ, khàn khàn của tầng lớp bình dân.

Cái giọng đặc biệt ấy nhắc lại đôi điều mơ hồ trong trí nhớ Rodolphe. Để rõ hơn, ông cầm đèn và ra mở cửa. Ông đối mặt với một tên hay lui tới quán liêu mà ông nhận ra được ngay, bởi dấu ấn tội lỗi in đậm trên khuôn mặt non trẻ không có râu ấy, đó là Cá Trê.

Cá Trê là cái gã giả làm người đánh xe đã đưa Thầy Đồ và mẹ Vọ đến đường hẻm Bouqueval, kẻ đã giết chồng cô bán sữa, làm cho đám thợ cày trang trại Arnouville nổi dậy chống Marie.

Hoặc là tên khốn kiếp ấy đã quên mất nét mặt Rodolphe, mà gã mới chỉ thấy một lần ở quán liêu của mẹ Quỷ Cái, hoặc sự thay đổi y phục làm gã không nhận ra được người đã thắng Chọc Tiết, gã không thể hiện chút ngạc nhiên nào. Rodolphe hỏi gã:

– Anh có việc gì?

– Có thư gửi bà Mathieu. Tôi phải đưa tận tay bà ta. – Cá Trê trả lời.

– Bà ấy không có ở đây, anh hỏi phía bên kia. – Rodolphe nói.

– Cảm ơn ông. Người ta chỉ tôi cửa bên trái, tôi nhầm.

Rodolphe không nhớ được tên bà mối lái kim cương mà bác thợ mài Morel có nhắc đôi lần. Vì thế ông không có lý do gì để chú ý đến người đàn bà mà Cá Trê đưa thư đến. Tuy nhiên, dù ông không biết về những tội ác của tên cướp này, nét mặt gã có vẻ đòi bại đến nỗi ông phải dừng ở ngưỡng cửa, tò mò muốn thấy người mà gã mang thư đến.

Cá Trê vừa gõ cửa đối diện với cửa phòng Germain thì cửa mở ra và bà mối lái kim cương, to béo, trạc tuổi năm mươi xuất hiện, tay cầm cây đèn.

– Bà Mathieu? – Cá Trê hỏi.

– Tôi đây.

– Bà có thư, phần trả lời...

Và Cá Trê bước một bước để vào phòng nhưng bà ta ra hiệu đừng tiến lên, mở phong bì, vẫn cầm đèn, đọc và trả lời, có vẻ hài lòng:

– Chú nói hộ là tốt lắm, tôi sẽ mang đến. Cũng vào giờ như lần trước. Gửi lời hỏi thăm bà ấy!

– Vâng, bà chủ, bà chớ quên người đưa thư.

– Chú hỏi những người sai chú đến đây, họ giàu hơn tôi.

Và bà mối đóng cửa lại.

Rodolphe trở vào phòng, thấy Cá Trê xuống thang gác rất nhanh.

Tên kẻ cướp đi gặp một người có vẻ mặt đê tiện và hung dữ, đứng đợi gã trước một cửa hiệu, trên đại lộ.

Mặc dù có thể bị nhiều người nghe nhưng thật ra không thể hiểu, Cá Trê miễn nguyện đến nỗi không thể ngăn được, nói với người kia:

– Đây, Nicolas, uống rượu đi, mụ già sẽ rơi vào bẫy chết. Mụ sẽ đến chỗ mụ Vọ. Mẹ Martial sẽ giúp chúng *đoạt lấy kim cương* và sau đó chúng ta sẽ mang xác xuống *thuyền* của cậu.

– Thế thì *chuồn* thôi. Tôi phải đến Asnières sớm. Tôi sợ ông anh Martial sẽ nghi ngờ.

Và hai tên cướp, sau khi nói những câu mà người bình thường không thể hiểu được, đi về phía Saint-Denis.

Một lúc sau, Rigolette và Rodolphe ra khỏi nhà Germain, lên xe ngựa đi về phố Temple.

Xe dừng lại.

Khi cửa xe mở ra, nhờ ánh đèn dầu của quán rượu, Rodolphe nhận ra Murph trung thành của ông đang đợi ở cửa.

Sự có mặt của người tùy tùng này bao giờ cũng báo trước một việc nghiêm trọng hoặc bất ngờ vì chỉ có người này biết Hoàng thân đang ở đâu.

– Có việc gì thế? – Rodolphe hỏi gấp trong lúc Rigolette thu dọn mấy gói trong xe.

– Thừa đức ông, một tai họa lớn!

– Trời ơi, nói đi!

– Ông Hầu tước d’Harville...

– Ông làm tôi sợ đấy!

– Sáng nay ông ấy mở tiệc đón một vài người bạn. Mọi việc diễn ra rất tốt đẹp. Riêng ông Hầu tước, chưa bao giờ vui vẻ như thế... thì một sự khinh suất tai hại...

– Nói tiếp, nói tiếp đi!

– Trong lúc đùa với khẩu súng lục mà ông ấy tưởng không có đạn...

– Ông ấy bị thương?

– Thừa Điện hạ...

– Sao?

– Khủng khiếp hơn!

– Ông nói gì?

– Hầu tước đã chết!

– Ông d’Harville, kinh khủng quá! – Rodolphe kêu lên đau đớn đến nỗi Rigolette phải xuống xe với các gói hàng, quay lại hỏi to:

– Trời ơi, ông sao thế, ông Rodolphe?

– Tôi vừa báo cho ông ấy một tin rất buồn, thưa cô. – Murph nói, còn Hoàng thân thì choáng váng không trả lời được.

– Một tai họa lớn lắm à, thưa ông? – Rigolette run rẩy hỏi.

– Một tai họa rất lớn. – Viên tùy tùng trả lời.

– A, thật kinh hoàng! – Rodolphe nói sau vài phút im lặng, rồi chợt nhớ ra Rigolette. – Xin lỗi cô bạn nhỏ, tôi không tiễn cô được. Ngày mai, tôi sẽ gửi cô địa chỉ của tôi và một giấy phép để vào nhà tù thăm Germain. Tôi sẽ gặp cô nay mai.

– A, ông Rodolphe, em thật sự chia sẻ nỗi buồn với ông. Cảm ơn ông đã đưa em đi. Tạm biệt nhé!

– Vâng, cô bạn nhỏ, tạm biệt.

– Chào ông Rodolphe. – Rigolette buồn rầu nói và khuất dần sau lối đi, cùng những đồ vật mang từ nhà Germain về.

Hoàng thân và Murph lên xe ngựa về phố Plumet.

Rodolphe viết ngay cho Clémence bức thư sau:

“Thưa bà,

Tôi vừa nhận được tin dữ bất ngờ đến với bà, làm tôi mất đi một người bạn quý, tôi xin miễn nói đến nỗi đau xót đến sửng sờ của mình.

Tuy nhiên, tôi phải bàn với bà những việc hoàn toàn xa lạ với sự việc đau đớn trên kia. Tôi vừa được tin mẹ kế của bà, ở Paris chắc đã được mấy

ngày, chiều nay lại về Normandie, cùng với Polidori.

Như vậy đủ để nói cho bà rõ mối nguy cơ đang đe dọa cụ ông. Xin phép bà được đưa ra một lời khuyên mà tôi tin là tốt lành. Sau tai họa đau đớn sáng nay, ai cũng hiểu bà cần phải rời xa Paris một thời gian. Cho nên, cứ tin ở tôi, bà hãy đi Aubiers ngay, để có thể, nếu không đến trước bà mẹ kế thì cũng đến cùng lúc với bà ta. Bà yên tâm, dù gần hay xa, tôi vẫn chăm lo đến bà. Những âm mưu quỷ quyệt của bà mẹ kế ấy sẽ bị thất bại...

Chào bà!

Tôi vội vã viết mấy dòng này. Tôi thấy tâm hồn tan nát khi nghĩ đến mới chiều qua tôi chia tay ông ấy, thấy ông ấy bình thản hơn, sung sướng hơn bao giờ hết...

Xin bà tin ở tấm lòng tận tâm sâu sắc và chân thành của tôi.

Rodolphe”

Tiếp thu ý kiến của Hoàng thân, ba giờ sau khi nhận được thư, bà d’Harville và con gái lên đường đi Normandie.

Một xe đưa thư, từ khách sạn của Rodolphe, cũng đi theo con đường ấy.

Không may, trong cơn bối rối vì các sự kiện phức tạp và ra đi vội vã, Clémence đã không báo cho Hoàng thân biết nàng đã gặp Marie ở Saint-Lazare.

Bạn đọc chắc còn nhớ đêm trước mộ Vọ đã đến dọa mộ Séraphin sẽ tiết lộ sự có mặt của Sơn Ca, quả quyết nói rằng mộ biết (và mộ nói đúng) Sơn Ca hiện ở đâu.

Chắc bạn đọc vẫn còn nhớ sau cuộc nói chuyện đó, lão chưởng khế Jacques Ferrand, sợ tiết lộ những tội ác của lão, nghĩ rằng rất cần phải thủ tiêu Sơn Ca, nếu mọi người biết cô còn sống thì nguy hại cho lão vô cùng.

Lão đã sai người viết thư cho Bradamanti, một trong những tên đồng

lỗ của lão, đến gặp lão để cùng bày mưu tính kế hại Sơn Ca.

Bận rộn với những việc không kém phần cấp bách của mẹ kế bà d'Harville, bà này có những lý do đen tối để đem lão thầy lang về chỗ ông d'Orbigny, Bradamanti có lẽ thấy phục vụ bà bạn cũ có lợi hơn, nên đã không đến theo lời mời của lão chưởng khế, đi Normandie mà không gặp mẹ Séraphin.

Sấm sét đang nổ trên đầu Jacques Ferrand, trong ngày, mẹ Vọ lại đến lặp lại lời đe dọa và để chứng tỏ là không phải dọa suông, mẹ đã tuyên bố với lão chưởng khế là cô bé ngày xưa bị mẹ Séraphin bỏ rơi hiện đang bị giam ở Saint-Lazare dưới cái tên Sơn Ca và nếu trong ba ngày lão không đưa cho mẹ mười nghìn franc, cô gái ấy sẽ nhận được những giấy tờ cho biết hồi bé cô đã được giao cho Jacques Ferrand nuôi dưỡng.

Theo thói thường của lão, lão táo tợn chối hết và đuổi mẹ Vọ như đuổi một con mẹ nói láo trăng tráo, mặc dầu lão biết và rất sợ những lời đe dọa nguy hại ấy.

Nhờ có nhiều mối quan hệ, lão chưởng khế tìm cách biết chắc chắn ngay trong ngày (trong khi Marie và bà d'Harville nói chuyện với nhau) rằng cô gái Sơn Ca đúng là đang bị giam ở Saint-Lazare và được biểu dương nhiều về đức hạnh, cho nên có thể sắp được tha.

Có được những nguồn tin đó, Jacques Ferrand đã suy tính chín muồi một ý đồ quỷ quyệt và cảm thấy muốn thực hiện được thì không thể thiếu Bradamanti. Do đó mẹ Séraphin nhiều lần khẩn thiết đi tìm lão thầy lang nhưng không gặp được.

Ngay buổi chiều hôm đó, biết được thầy lang đã đi vắng, lão chưởng khế, nôn nóng hành động bởi mối lo và hiểm nguy ngày càng lớn, nhớ ra có gia đình Martial, bọn cướp trên sông, ở gần cầu Asnières mà Bradamanti đã đề nghị đưa Louise Morel ra đây thủ tiêu để chúng khỏi vướng víu mà

không bị lộ.

Rất cần một kẻ đồng lõa để thực hiện những ý đồ rùng rợn đối với Sơn Ca, lão chương khế rất cẩn trọng, khôn khéo để không bị liên lụy trong trường hợp một tội ác mới xảy ra, và sau ngày Bradamanti đi Normandie, mục Séraphin vội vã đến gặp gia đình Martial.



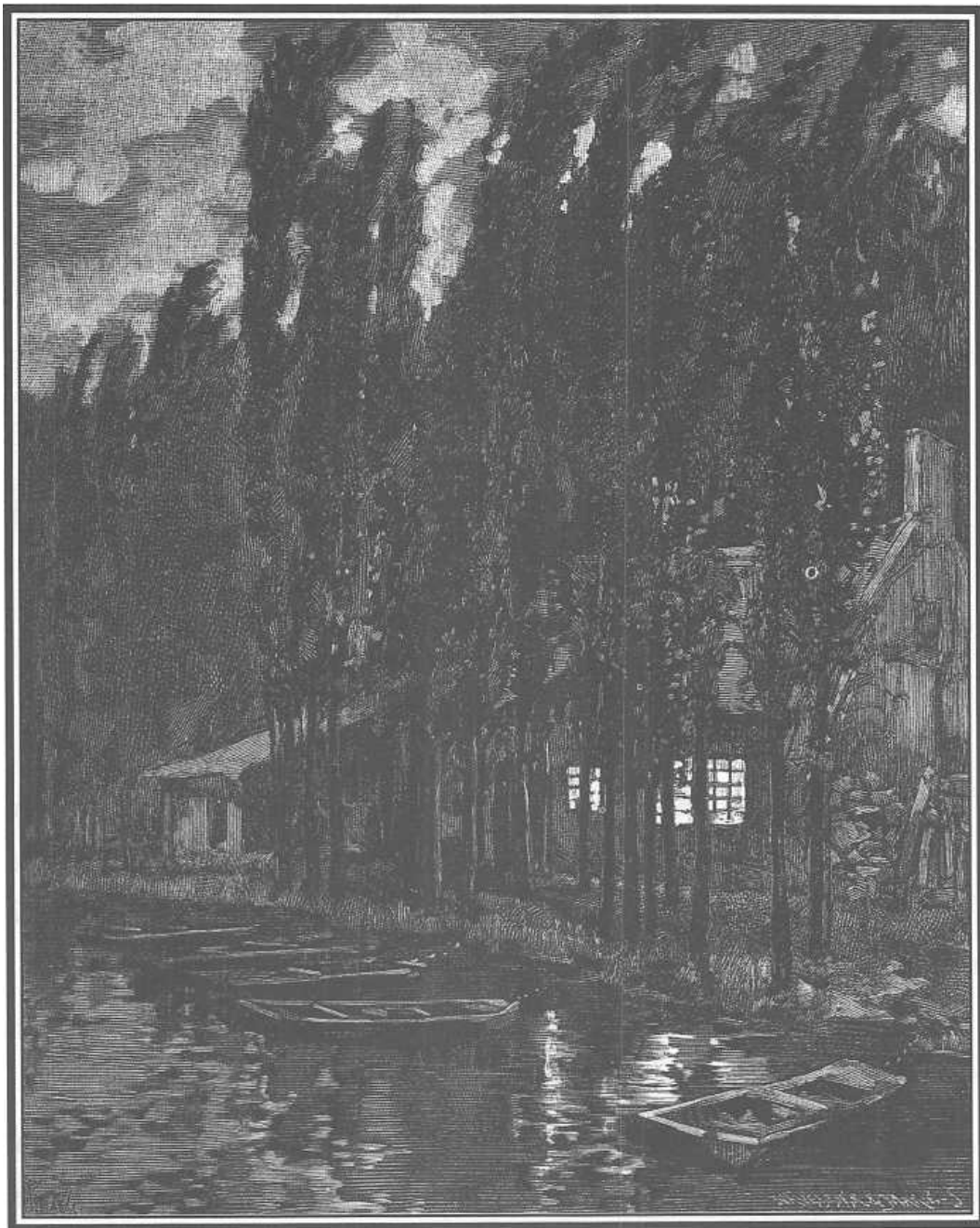
CHƯƠNG XVI



ĐẢO RAVAGEUR

Những cảnh sau đây diễn ra trong đêm mù Séraphin theo lệnh lão chưởng khế Jacques Ferrand đến tìm gia đình Martial, bọn ăn cướp trên sông, cư trú ở đầu mũi một cái cồn nhỏ trên sông Seine, không xa cầu Asnières.

Ông Martial chết trên máy chém như cha của ông, để lại một vợ góa, bốn con trai và hai cô con gái.



Đảo Ravageur

Đứa con trai thứ hai đã bị án khổ sai chung thân. Cái gia đình đông con ấy nay còn lại trên đảo Ravageur*. Mụ Martial; ba người con trai: người anh cả là người tình của Sói Cái, hai mươi lăm tuổi, một người hai mươi tuổi, một đứa mười hai tuổi; hai cô con gái, một cô mười tám tuổi, đứa còn lại chín tuổi. Một điển hình của những gia đình có một thứ di truyền đáng

sợ về tội ác, rất thường gặp.

Tên gọi mà người dân trong vùng đặt cho ổ cướp ấy. “Ravageur” trong tiếng Pháp có nghĩa là “kẻ tàn phá”.

Điều đó không thể khác.

Chúng tôi không ngừng nhắc lại: xã hội chỉ nghĩ đến trừng phạt, không bao giờ nghĩ đến phòng ngừa tội ác.

Một tên trộm sẽ bị tù chung thân...

Một tên nữa sẽ bị chém đầu...

Họ để lại những đứa con...

Xã hội có chăm sóc những đứa trẻ mồ côi ấy không? Những đứa trẻ mồ côi do xã hội tước vĩnh viễn công quyền hoặc xử tử bố của chúng?

Xã hội có thay thế việc phế truất người mà luật pháp đã tuyên bố là xấu xa, không xứng đáng, người mà luật pháp đã trừ khử bằng một sự bảo vệ tốt lành không?

Không, khi con vật chết, nọc nó cũng không còn, xã hội nói như thế.

Xã hội đã lầm.

Nọc độc của sự sa đọa rất tinh vi, nó xâm nhập, lây lan đến nỗi trở thành di truyền. Nhưng nếu chống lại nó kịp thời, thì không phải không chữa được.

Mâu thuẫn kỳ quặc!

Mổ tử thi thấy một người chết vì bệnh di truyền chẳng? Nhờ những cố gắng phòng ngừa, người ta ngăn được, không để con cháu người đó bị căn bệnh ấy...

Mong sao những việc làm như thế được tái diễn trong lĩnh vực đạo đức.

Phải chứng minh rằng một tội phạm hầu như bao giờ cũng để lại cho con mình mầm mống của sự đòi trả...

Để cứu cái tâm hồn non trẻ ấy, người ta có làm như ông thầy thuốc làm với cơ thể để chống lại một căn bệnh di truyền?

Không...

Đáng lẽ phải chữa bệnh cho con người khốn khổ đó, người ta để nó tự hủy hoại đến chết.

Và cũng như quần chúng tin rằng con một người đao phủ sẽ thành đao phủ. Người ta tin rằng con một tên tội phạm nhất định sẽ trở thành tội phạm...

Và người ta coi hiện tượng đó như một sự di truyền khốc liệt, một sự hư hỏng do sự thờ ơ, ích kỷ của xã hội gây ra.

Đến nỗi, mặc dù có những bài học tai hại ấy, đứa bé mà luật pháp biến thành mồ côi ngẫu nhiên, nhưng nó vẫn siêng năng, thật thà, một thành kiến đã man vắn đổ lên đầu nó vết nhơ nhục nhã của cha nó. Đi đâu nó cũng vấp phải sự ghét bỏ oan uổng, khó lòng tìm được công việc...

Và đáng lẽ nên giúp đỡ nó, cứu nó khỏi sự chán nản, thất vọng, nhất là những nỗi hận về sự bất công đôi khi đẩy những người tốt nhất đến sự chống trả, tội lỗi thì xã hội lại nói: “Rồi nó sẽ trở chứng cho mà xem. Chẳng phải đó là những tên cai tù, gác ngục, đao phủ sao?”

Thành thử đối với người vẫn giữ được trong sạch giữa bùn nhơ thì không một chỗ dựa, không một lời khuyến khích!

Thành thử với người sinh ra trong một gia đình đồi bại, hư hỏng từ khi còn rất trẻ, thì không có hy vọng trở thành người lương thiện.

Xã hội trả lời: “Có, có, tôi sẽ chữa lành cho nó, đứa bé mà tôi đã làm thành mồ côi, nhưng phải có lúc, có nơi theo cách của tôi và sau này.

Muốn tẩy một mụn cóc, chích một cái nhọt phải đợi nó chín.”

Một tên tội phạm cũng cần phải đợi...

“Nhà tù và thuyền ga-le*, đó là các bệnh viện của tôi. Trường hợp không chữa được, đã có máy chém.

Thuyền do các tù nhân khổ sai chèo.

Còn cách điều trị đứa trẻ mồ côi ấy, tôi sẽ nghĩ đến, nói anh biết thế, nhưng đừng sốt ruột, để cho cái mầm hư hỏng di truyền đang ấp ủ lớn lên, mở rộng thêm, sâu thêm sự phá hoại.

Đừng sốt ruột, nào, đừng sốt ruột. Lúc nào con người ấy thối nát tận tâm can, rỉ tội ác ra từng lỗ chân lông, lúc nào một vụ cướp hoặc vụ giết người đặt nó vào ghế tội phạm trước kia cha nó ngồi, ồ, lúc đó chúng ta sẽ chữa cho kẻ mắc bệnh tội ác di truyền như chúng ta đã chữa cho người truyền bệnh.

Vào nhà tù hoặc lên máy chém, đứa con sẽ thấy nơi cha nó ngồi còn ấm chỗ...”

Vâng, xã hội lý luận như vậy.

Rồi xã hội ngạc nhiên, nổi giận và kinh hoàng thấy những thứ di truyền về trộm cướp, giết người cứ dai dẳng ác nghiệt đời này sang đời khác.

Bức tranh đen tối: Bọn cướp sông có mục đích vẽ ra cho thấy tội ác di truyền trong một gia đình như thế nào, nếu xã hội không dùng luật pháp hoặc cách nào khác phòng ngừa cho những đứa bé đã bị pháp luật làm cho trở thành mồ côi khỏi những hậu quả khủng khiếp của bản án đánh vào cha chúng.

Trong phần đầu của cuốn sách này, chúng tôi đã phác ra những nét của một trang trại kiểu mẫu do Rodolphe lập ra để khuyến khích giáo dục và tưởng lệ những người thợ cày nghèo nhưng thật thà, chăm chỉ.

Nhân đây, chúng tôi xin nói thêm:

Những người nghèo khổ nhưng lương thiện ít ra cũng đáng được chú ý

bằng những kẻ tội phạm. Tuy nhiên đã có nhiều hội đỡ đầu những thanh niên bị giam hoặc được thả ra, nhưng chưa có hội nào được tổ chức với mục đích giúp những thanh niên nghèo khổ có đạo đức mẫu mực. Thành thử cần phải phạm tội mới được hưởng sự giúp đỡ của các tổ chức đáng quý và hữu ích kia.

Và chúng tôi đã để cho một người nông dân trong trại Bouqueval nói:

– Không tuyệt vọng với kẻ ác, đó là nhân đạo và bác ái. Nhưng cũng phải nuôi hy vọng cho người tốt. Giả dụ như có một thanh niên thật thà, mạnh khỏe, chăm chỉ, có nguyện vọng muốn làm điều tốt, đến trình diện ở một cái trang trại toàn những thanh niên từng trộm cắp, người ta lại hỏi anh: “Này cậu, cậu đã từng ăn cắp hay đi lang thang chưa?” – “Chưa!” – “Thế thì không có chỗ cho cậu ở đây!”

Sự khập khiễng ấy đã đập vào trí óc những người còn cao minh hơn chúng tôi. Nhờ có những người như vậy, cái mà chúng tôi coi là không tưởng đã được thực hiện.

Dưới sự chủ tọa của một nhân vật lỗi lạc, rất đáng kính hiện nay, ông Bá tước Portalis, và dưới sự chỉ đạo thông minh của một người thật sự nhân ái, có tấm lòng hào hiệp, có tinh thần thực tiễn và sáng suốt, ông Allier, một hội vừa được thành lập với mục đích cứu giúp những thanh niên nghèo và lương thiện quận Seine, đưa họ vào những tập đoàn nông nghiệp.

Chúng tôi rất tự hào, rất sung sướng được cùng chung ý nghĩ, nguyện vọng và hy vọng với những người sáng lập ra cái hội bảo trợ mới mẻ ấy. Bởi vì chúng tôi là những người truyền bá vô danh nhưng tin tưởng rất mạnh vào hai chân lý lớn này: Xã hội có bốn phận phải ngăn ngừa cái xấu và hết sức khuyến khích, tường lệ cái tốt nảy sinh trong lòng nó.

Nhắc đến cái công cuộc từ thiện mới mẻ này, mà tư tưởng đúng đắn và hợp đạo lý, nhất định phải có một tác dụng bổ ích và phong phú, chúng tôi

mong rằng các nhà sáng lập sẽ nghĩ đến cách lấp một lỗ trống khác bằng cách mở rộng sự bảo trợ hay ít nhất, quan tâm đến những đứa trẻ mà cha mẹ chúng bị tù tội hay bị vĩnh viễn tước công quyền do phạm tội đại ác, nay chúng trở thành mồ côi do cha mẹ bị thi hành pháp luật.

Những đứa trẻ không may này, có một số đáng chú ý vì có những thiện hướng lành mạnh, chúng nghèo khổ, chúng đáng được quan tâm bởi cảnh ngộ đặc biệt, nhọc nhằn, khó khăn và nguy hiểm.

Vâng, nhọc nhằn, khó khăn, nguy hiểm.

Xin phép được nói một lần nữa, hầu như bao giờ cũng là nạn nhân của sự hắt hủi độc ác, nhiều gia đình có tội phạm, không xin được việc, để thoát khỏi sự bài xích của mọi người, buộc phải rời khỏi nơi mà họ có phương tiện sinh sống.

Chưa xót, tức tối vì nổi bất công, bị sỉ nhục ngang với kẻ tội phạm về những lỗi lầm mà họ hoàn toàn không dính dáng. Đôi khi không còn cách sinh sống tử tế, họ đều phải ngã gục nếu cứ cố sống lương thiện.

Đáng lẽ ra, biết họ phải chịu một mầm mống hư hỏng gần như không tránh khỏi thì ta phải tìm cách cứu vớt họ, khi còn có thể.

Sự có mặt của những trẻ mồ côi do bị thi hành pháp luật cùng với những trẻ em khác được xã hội thu nhận, sẽ là một bài học có ích cho mọi người. Nó chứng tỏ rằng, nếu ta phải thẳng tay trừng trị kẻ phạm tội thì những người thân của họ không bị thiệt hại gì, lại còn được mọi người quý mến, nếu cố gắng can đảm, có đạo đức, họ sẽ khôi phục được danh dự cho một cái tên bị hoen ố.

Có thể nói được chăng, nhà làm luật còn muốn sự trừng phạt ghê gớm hơn, gián tiếp trị người cha có tội bằng cách đánh vào tương lai của đứa bé vô tội?

Như vậy thì dã man, vô luân và vô nghĩa.

Ngược lại, có phải là rất đạo đức nếu chúng mình được cho công chúng thấy:

“Trong tội phạm không có mối quan hệ di truyền;

Vết nhơ nguồn gốc không phải không xóa được.”

Thật đau lòng khi nghĩ rằng Nhà nước chưa bao giờ đi đầu trong những vấn đề nóng hổi, đụng chạm rất nhiều đến đời sống xã hội.

Có thể khác được không?

Trong phiên họp cuối cùng của quốc hội lập pháp, một đại biểu, xúc động vì cảnh nghèo và những khổ đau của các tầng lớp nghèo, đã đề nghị một trong nhiều phương án giải quyết, thành lập những nhà tế bần cho người lao động.

Đề án ấy, chắc chắn là dở về hình thức nhưng ít nhất cũng chứa một tư tưởng nhân đạo cao đẹp, đáng được xem xét nghiêm chỉnh vì nó liên quan đến vấn đề rộng lớn của tổ chức lao động, đề án ấy nhận được một trận cười hể hả kéo dài của toàn thể quốc hội...

Chúng ta hãy trở về những tên cướp trên sông ở đảo Ravageur.

Người chủ gia đình Martial là người đầu tiên đến hòn đảo này với số tiền thuê nhỏ mọn, làm nghề đi mò sông.

Những người mò sông cũng như dân bốc dỡ và phá bè, suốt ngày ngâm mình dưới nước đến thắt lưng để hành nghề.

Bọn bốc dỡ chuyển gỗ nổi lên bờ.

Bọn phá bè thì phá những bè chở gỗ đến.

Cũng là nghề dưới nước, nghề mò sông có một mục đích khác.

Tiến càng xa bờ càng tốt, người mò sông dùng một cái gầu dài múc cát dưới bùn sông, gom vào những bát gỗ lớn rồi đem đãi như đãi quặng hay cát có lẫn vàng, gạn ra một số lớn những mảnh kim loại sắt, đồng, gang,

chì, thiếc từ trong mảnh vụn của vô số đồ dùng.

Thường khi người mò sông tìm thấy trong cát những mảnh đồ trang sức bằng vàng hay bạc từ những cống tràn nước lũ trôi ra sông Seine, hoặc từ những đồng băng, tuyết dồn trong các phố mà người ta tống ra sông.

Chúng tôi không rõ theo một tập tục hay thói quen nào mà những người lao động ấy, thường là lương thiện, hiền lành và chăm chỉ lại có một cái tên dữ dội như vậy.

Bố Martial, cư dân đầu tiên của đảo, vốn không phải người làm nghề mò sông. Dân hai bên bờ gọi hòn đảo là đảo Ravageur.

Nhà của bọn cướp sông ở về phía nam hòn đảo.

Ban ngày, người ta trông thấy một cái bảng đu đưa trước cửa:

Nơi gặp mặt của những người mò sông

Rượu vang, sốt vang, cá ngon và đồ chiên rán

Cho thuê xuồng dạo sông

Người ta thấy rõ, cả bên ngoài và bên trong, ông chủ cái gia đình đáng nguyên rủa này vừa là chủ quán, vừa là người đánh cá và cho thuê xuồng.

Sau khi ông ta bị xử tử, người vợ góa tiếp tục làm chủ quán. Những loại người bất lương, lang thang từ nơi biệt xứ trở về, người làm trò với thú vật, bọn lang băm nay đây mai đó thường đến đây vào ngày Chủ nhật và cả những ngày không phải ngày lễ để vui chơi.

Martial (người tình của Sói Cái), con trai đầu của gia đình, người ít tội nhất, đi đánh cá trộm và khi cần, làm đầu gấu, đánh thuê cho kẻ yếu chống lại kẻ mạnh.

Một trong những người em của anh ta, Nicolas, sau này đồng lõa với Cá Trê giết bà mối lá kim cương, bề ngoài là kẻ đi mò sông, nhưng thật ra là đi ăn cướp trên sông Seine và hai bên bờ.

Đưa em trai, François, dẫn khách dạo chơi trên sông. Chúng tôi nhắc lại để bạn đọc nhớ, Ambroise Martial bị đầy khổ sai chèo thuyền ga-le vì tội cướp đêm, đào ngạch bẻ khóa và mưu toan giết người.

Cô chị gái, bí danh là Quả Bầu, giúp mẹ nấu cơm, tiếp khách. Cô em, Amandine, chín tuổi, cũng làm nội trợ theo khả năng.

Tối hôm ấy, trời tối đen, những đám mây xám đục nặng nề bị gió đuổi, để lộ ra, qua những mảng rách kỳ dị, thấp thoáng một nền trời âm u, lấp lánh sao.

Cái bóng đen của đảo, ven bờ là những cây dương cao trơ trụi, nổi bật trên nền trời mờ mờ và trắng trắng của mặt sông.

Ngôi nhà có đầu hồi nhấp nhô, bị nhòa hắt trong tối, chỉ có hai cửa sổ tầng trệt là sáng đèn, các mặt kính lấp lánh, ánh sáng đỏ kéo dài thành vệt lửa trên những ngọn sóng lăn tăn trên bến ở gần nhà.

Những xích sắt của những con tàu neo ở đấy vang lên tiếng lách kích ghê rợn, buồn bã hòa với tiếng gió rú trong hàng dương, tiếng ì ầm của triều lên.

Những người còn lại của gia đình này tụ họp trong gian bếp.

Gian phòng rộng và thấp. Đối diện với cửa lớn có hai cửa sổ, phía dưới là một bếp lò dài. Bên trái là một ống khói cao, bên phải là cầu thang lên tầng trên, bên cạnh cầu thang là lối vào một phòng lớn có nhiều bàn để tiếp khách quen.

Ánh sáng ngọn đèn, cùng với ánh lửa của bếp lò, làm sáng lên những xoong nồi và các đồ vật bằng đồng treo dọc tường hay xếp trên những ván kệ cùng những đồ gốm, một cái bàn lớn đặt giữa nhà bếp.

Bà vợ góa ngồi ở góc lò, bên cạnh có ba đứa con.

Người đàn bà ấy có vóc người cao và gầy, trạc bốn mươi lăm tuổi. Bà ta

mặc đồ đen, đeo khăn tang, chít thành mỏ quạ, che mái tóc, bao quanh cái trán dẹt, màu da tái tái, đã có nếp nhăn, mũi dài, thẳng và nhọn, gò má cao, má hóp, nước da vàng mật, nhợt nhạt, mặt rỗ chẳng chít, hai bên mép lúc nào cũng xệ xuống làm cho vẻ mặt lạnh lùng, rùng rợn, bất động như bằng đá cẩm thạch lại càng cứng rắn thêm. Đôi lông mày xám chồm lên trên đôi mắt màu xanh đục.

Bà ta đang may vá cùng với hai cô con gái.

Cô chị, người khô và cao to, rất giống mẹ. Cũng nét mặt lạnh lẽ, cứng cỏi và độc ác, mũi mỏng, miệng nghiêm khắc, cái nhìn đờ đẫn. Sắc da có màu đất, vàng như nghệ, nên mới có bí danh là Quả Bầu. Cô ta không để tang, mặc áo dài nâu, mũ trùm bằng tuyền đen để lộ mái tóc thưa màu vàng nhạt.

François, đứa con trai nhỏ tuổi nhất nhà, ngồi xồm trên ghế đẩu, mạng lại một tấm lưới, loại lưới lớn phá hoại bị cấm ngặt trên sông Seine.

Mặc dù bị rám nắng, nó vẫn có nước da khỏe mạnh, mái tóc rậm màu hung, đường nét tròn trĩnh, môi lớn, trán nở, mắt nhanh nhẹn, sắc sảo. Nó không giống mẹ, cũng không giống cô chị. Nó có vẻ gian, sợ sệt, thỉnh thoảng qua món tóc bờm phủ xuống trán, nó liếc nhìn mẹ, vẻ ngờ vực hoặc nhìn Amandine, em gái nó, với một cái nhìn thông cảm và thương yêu.

Cô bé ngồi cạnh anh trai, không phải để đánh dấu mà là tẩy dấu đồ lót ăn trộm tối qua. Nó lên chín tuổi. Nó giống anh nó cũng như chị nó giống mẹ nó. Những đường nét của nó không đầy đặn hơn nhưng không thô như của François. Mặc dù có những vết hoe, da nó tươi tắn, hồng hào, môi dày đỏ thắm, tóc hung, mịn, mềm, bóng, mắt nhỏ nhưng có màu xanh trong trẻo, dịu dàng.

Khi mắt Amandine bắt gặp cái nhìn của anh nó, nó chỉ cho anh nó cái cửa. Thấy dấu hiệu đó, François đáp lại bằng tiếng thở dài, rồi rất nhanh ra

hiệu cho nó chú ý, nó lấy đầu mũi kim, đếm tách bạch từng mũi, mười mắt lưới.

Trong ngôn ngữ bằng ký hiệu của chúng, anh cả Martial phải mười giờ mới về.

Nhìn thấy hai người đàn bà lặng lẽ, vẻ mặt độc ác và hai đứa bé lo lắng, câm lặng, sợ sệt, người ta đoán ở đây có hai tên đao phủ và hai nạn nhân.

Quả Bầu thấy Amandine nghỉ tay, xẵng giọng nói:

– Mà có tẩy cho xong các dấu trên chiếc áo này không?

Đứa bé cúi đầu không trả lời. Bằng tay và kéo, nó vội vàng rút hết những sợi chỉ đỏ thêu trên vải.

Sau một hồi, Amandine đưa áo và rút rề nói:

– Mẹ ơi, con làm xong rồi!

Không trả lời, bà ta lại quăng cho nó cái áo khác.

Đứa bé không đón kịp và để rơi xuống đất. Cô chị lấy bàn tay cứng như gỗ đập vào cánh tay nó, la lớn:

– Đồ hậu đậu!

Amandine quay về chỗ cũ và cặm cụi làm việc sau khi đã đưa mắt nhìn anh, tuôn ra một giọt lệ.

Lại tiếp tục yên lặng như thế trong nhà bếp.

Bên ngoài gió vẫn rền rĩ và đu đưa cái biển của quán hàng.

Chỉ nghe thấy tiếng nghiêng cột kẹt buồn bã ấy và tiếng nước sôi sùng sục trong cái nồi đặt trên bếp củi.

Hai đứa bé thầm sợ hãi trước sự yên lặng của mẹ.

Dù rằng bình thường bà ta vẫn im lặng, nhưng sự im lặng lúc này và một thoáng căn môi báo cho chúng biết bà ta đang trong cơn thịnh nộ ngầm, một trạng thái tức tối cao độ.

Lửa sắp tàn vì thiếu củi.

– François, đi lấy một thanh củi. – Quả Bầu nói.

Đứa bé đang mạng lại tấm lưới, nhìn ra sau cột ống khói, đáp:

– Ở đây không còn...

– Ra chỗ xếp củi. – Quả Bầu nói.

François lẩm bẩm vài tiếng nghe không rõ và không nhúc nhích.

– À, François, mày có nghe tao nói không? – Giọng Quả Bầu gay gắt.

Bà mẹ đặt cái khăn đang xóa dấu lên đầu gối, quay lại nhìn thẳng con.

Thằng bé cúi đầu nhưng nó đoán, có thể nói, nó cảm thấy cái nhìn của mẹ đang xoáy vào người nó. Sợ phải nhìn thấy khuôn mặt đáng sợ đó, nó ngồi im.

– Ái chà! Mày điếc hờ, François? – Quả Bầu cảm tức nói. – Mẹ xem kìa!

Cô chị hình như có nhiệm vụ buộc tội hai đứa bé và đòi những hình phạt mà bà mẹ sẽ thi hành không thương tiếc.

Amandine không để ai thấy, thúc nhẹ vào cùi tay anh trai, ra hiệu phải vâng lời Quả Bầu.

François không động dậy.

Cô chị nhìn mẹ để yêu cầu sự trừng phạt. Bà mẹ hiểu ngay.

Ngón tay dài gầy guộc của bà chỉ vào cái gậy bằng gỗ liễu, khỏe và dẻo, để trong góc lò sưởi.

Quả Bầu ngả người phía sau, với lấy dụng cụ trừng phạt ấy đưa cho mẹ.

François đã theo dõi từng li cử chỉ của mẹ. Nó vọt dậy và nhảy khỏi tầm của cái gậy đáng sợ.

– Mày muốn mẹ đánh mày như đòn phải không? – Quả Bầu la lên.

Bà mẹ, tay vẫn cầm gậy, mím chặt đôi môi nhợt nhạt, nhìn chăm chăm François, không nói một lời.

Nhìn bàn tay khế run của Amandine, đầu cúi xuống, cổ ửng đỏ lên, người ta thấy, dù đã quen với cảnh này, con bé vẫn lo cho số phận của anh nó.

Đứa bé trốn vào góc nhà bếp, vẻ sợ sệt và tức tối.

– Màỵ liệu hồn, mẹ mà đứng dậy là không kịp nữa đâu! – Cô chị nói.

– Cũng thế thôi, – François tái mặt nói tiếp. – Em thà bị đòn như hôm kia còn hơn là ra đóng củi, lại đang đêm hôm nữa.

– Tại sao vậy? – Quả Bầu nôn nóng hỏi.

– Em sợ vào đóng củi! – Đứa bé rùng mình, mặt đỏ ửng không muốn.

– Màỵ sợ? Đồ ngốc! Sợ cái gì?

François lắc đầu không nói.

– Màỵ có nói không? Màỵ sợ cái gì?

– Em không biết... nhưng em sợ...

– Màỵ đã ra đấy hàng trăm lần và cả chiều qua nữa!

– Em không muốn ra đó vào lúc này!

– Mẹ đứng lên rồi kìa!

– Mặc! – Đứa bé kêu lên. – Cho mẹ đánh, mẹ giết, mẹ cũng không thể ép em ra đóng củi, nhất là ban đêm.

– Này, một lần nữa, tại sao? – Quả Bầu hỏi.

– Bởi vì...

– Bởi vì?

– Bởi vì có ai...

– Có ai?

– Bị chôn ở đó. – François rùng mình, nói thì thầm.

Bà mẹ, mặc dù bên ngoài có vẻ lãnh đạm, không ngăn nổi giật mình đột ngột. Cô con gái cũng thế. Tưởng như cả hai cùng bị điện giật.

– Có người bị chôn trong đồng củi? – Quả Bầu nhún vai.

– Vâng! – François nói, giọng thấp gần như không nghe được.

– Nói láo! – Quả Bầu la lên.

– Em nói chị biết, khi xếp củi em thấy trong góc tối một cái xương lòi ra khỏi chỗ đất ẩm xung quanh. – François cãi lại.

– Mẹ nghe không? Thằng ngốc! – Quả Bầu ra hiệu với mẹ. – Đó là xương cừu tao để ở đó để giặt đồ.

– Không phải xương cừu, – đứa bé kinh hoàng nói tiếp – xương bị chôn, là người chết, em thấy rõ một bàn chân lòi ra khỏi đất.

– Và hôm ấy mà kể chuyện này cho ông anh tốt của mà, Martial, phải không? – Quả Bầu mĩa mai một cách man rợ.

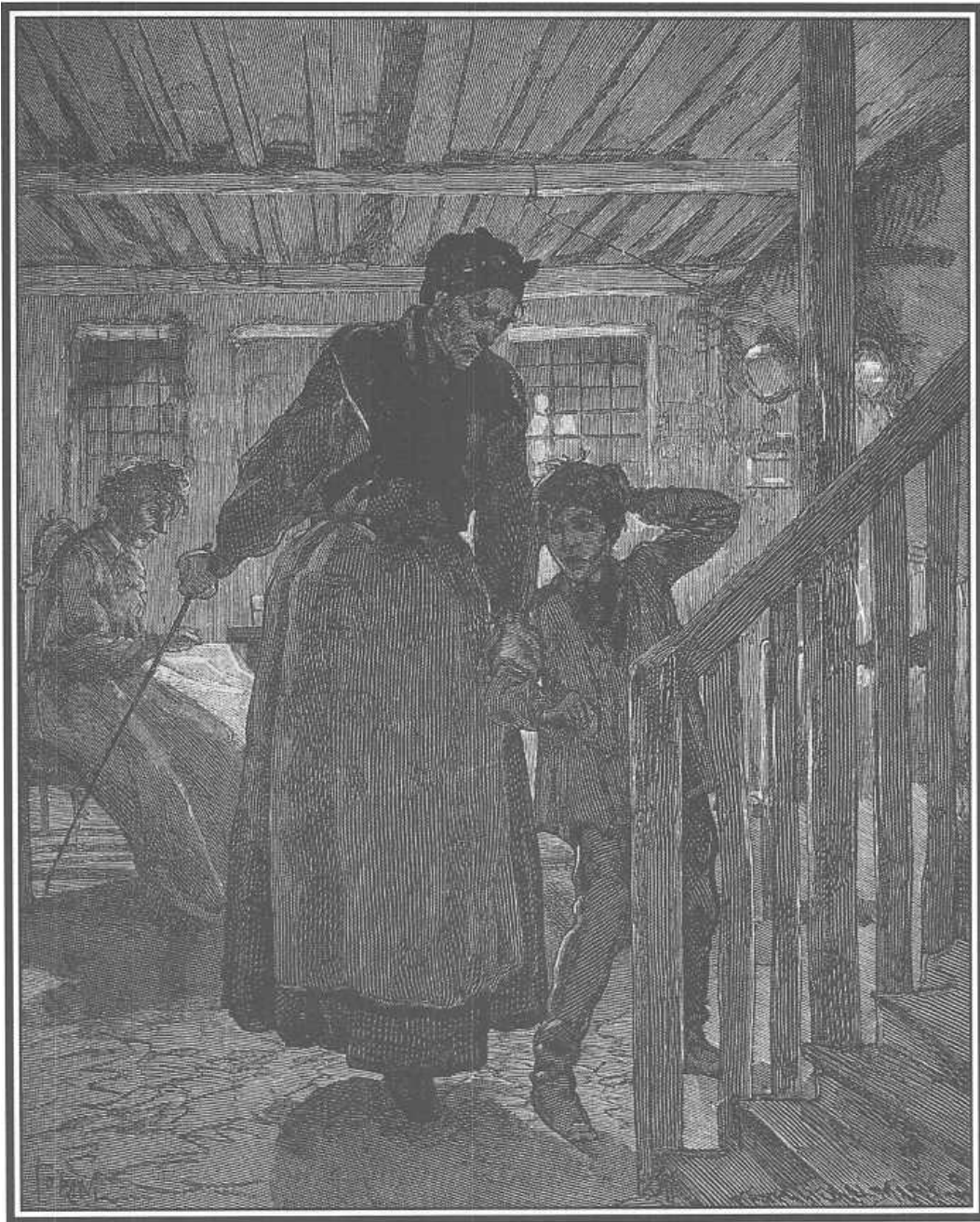
François không trả lời.

– Thằng nhóc tay sai tai quái, – Quả Bầu la lên giận dữ – bởi vì mà nhát như cáy, mà có thể thí bọn tao như người ta thí bố tao!

– Vì chị bảo em là tay sai, – François điên lên – em sẽ nói hết với anh Martial. Em chưa nói với anh ấy vì lâu nay em không gặp anh ấy. Nhưng tối nay, anh ấy về, em sẽ...

Đứa bé không dám nói hết. Bà mẹ tiến lại gần nó, bình tĩnh nhưng kiên quyết.

Mặc dù thường ngày bà ta hơi khom lưng nhưng vóc người của bà ta rất cao so với một người phụ nữ. Một tay cầm gậy, một tay xách nách đứa bé và mặc dù nó sợ, nó chống cự, nó van xin, nó khóc, bà ta vẫn lôi nó, bắt nó phải lên thang gác ở cuối nhà bếp.



Mụ góa Martial và François

Sau một hồi, phía trên gác có tiếng giậm chân nặng nề lẫn tiếng kêu, tiếng nấc.

Vài phút sau, căn gác yên lặng.

Bà vợ góa lại đi xuống.

Rồi, vẫn nét mặt lãnh đạm, bà ta đặt thanh gỗ liễn vào chỗ cũ, ngồi bên

cạnh lò, tiếp tục may vá, không nói một lời.

PHẦN VI



CHƯƠNG I



KẺ CƯỚP SÔNG

Sau vài phút im lặng, người đàn bà góa bảo con gái: Mày lấy củi đi, đêm nay chúng ta sẽ xếp lại đồng củi... khi Nicolas và Martial trở về.

– Martial ư? Thế mẹ cũng muốn cho anh ấy biết là...

– Lấy củi đi, – người mẹ đột ngột ngắt lời cô con gái.

Cô gái vốn quen phục tùng ý chí sắt thép của mẹ, vội thắp ngọn đèn lồng và đi ra.

Lúc cô ta mở cửa, ngoài trời tối đen như mực. Người ta chỉ nghe tiếng gió vật mình răng rắc trên những ngọn bạch dương cao vút, tiếng lách cách của các dây xích neo tàu, tiếng rì rào của gió bắc và tiếng gầm thét của sông.

Những âm thanh nghe thật náo nùng.

Trong khi đó, Amandine xúc động nặng nề về số phận của François mà nó thiết tha yêu dấu, không dám ngước mắt lên, cũng không dám lau những giọt nước mắt lã chã tuôn rơi trên đầu gối. Những tiếng nước nở dồn nén khiến nó tức thở, nó cố gắng chế ngự những nhịp điệu của trái tim phập phồng vì sợ hãi.

Những giọt lệ tuôn rơi làm mắt nó nhòa đi. Vội vã xóa dấu chiếc sơ mi vừa được giao, nó bị chiếc kéo đâm vào tay, chảy máu, nhưng con bé tội nghiệp ít nghĩ đến nỗi đau của mình hơn là nghĩ đến sự trừng phạt đang chờ đợi mình vì đã để chiếc sơ mi dính máu. Rất may mẹ góa đang bận tâm suy

nghĩ điều gì, đã không kịp trông thấy.

Quả Bầu trở về, xách một giỏ đầy củi. Thấy mẹ đưa mắt nhìn, cô ta gật đầu ra hiệu khẳng định.

Điều đó có nghĩa quả thật có chân người chết lòi ra trên mặt đất. Mẹ góa bậm môi và tiếp tục công việc, chỉ thấy bà ta dường như đưa mũi kim hồi hải hơn.

Quả Bầu khêu lửa bùng lên, chú ý xem chiếc nồi nấu ở góc bếp đã sôi chưa, rồi lại ngồi bên mẹ.

– Nicolas không tới! – Cô ta bảo mẹ. – Miễn là mẹ góa sáng nay, hẹn nó gặp một tay tư sản thuộc cánh Bradamanti, không làm nó lỡ việc. Mẹ ta có vẻ lập lờ quá, không dám nêu ý kiến gì, không cho biết tên, mà cũng chẳng cho biết là từ đâu đến.

Mẹ góa nhún vai.

– Thế mẹ cho rằng không có gì nguy hiểm cho Nicolas, hả mẹ? Dầu sao thì mẹ cũng có lý. Mẹ ta hẹn nó đúng bảy giờ tối có mặt ở bến Billy, trước nhà ga, chờ một người muốn nói chuyện với nó và lấy tên Bradamanti làm mặt hiệu. Thật ra, cũng chẳng có gì nguy hiểm! Nếu Nicolas có về muộn, có lẽ nó đã kiếm được cái gì ở dọc đường cũng như cái áo mà nó đã đánh xoáy hôm kia trên chiếc tàu chở đồ giặt. – Rồi cô ta chỉ một chiếc mà Amandine đã bóc nhãn, đoạn quay sang hỏi con bé:

– Sao, mày biết đánh xoáy nghĩa là gì không?

– Nghĩa là lấy. – Con bé trả lời, mắt vẫn không ngước lên.

– Nghĩa là ăn trộm, ngốc ạ. Mày hiểu chưa? Ăn trộm.

– Hiểu rồi chị ạ!

– Và khi đã biết đánh xoáy như Nicolas, thì luôn luôn có cái kiếm chác. Cái áo nó lấy trộm hôm qua đã làm chúng ta phấn khởi, và chúng ta chỉ việc

bóc nhãn hiệu đi, phải không mẹ? – Quả Bầu vừa quay lại hỏi mẹ, vừa cất tiếng cười vang, lộ ra những chiếc răng xỉn và vàng khè như màu da của mình.

Mụ góa phớt lờ trước lời đùa cợt ấy.

– Nhân việc sắm thêm đồ đạc gia đình, – Quả Bầu nhắc – có lẽ chúng ta nên mua ở cửa hiệu khác. Mẹ ạ, có một người già đến ở ngôi nhà của ông Griffon, y sĩ ở Viện tế bào Paris, từ mấy hôm nay, ngôi nhà hẻo lánh này cách bờ sông một trăm bước, ngay trước mặt lò thạch cao.

Mụ góa cúi đầu.

– Hôm qua thằng Nicolas nói là có thể tiến hành một vụ béo bở. – Quả Bầu nhắc lại. – Còn con, thì từ sáng đã biết chắc sẽ trúng rồi. Phải sai Amandine lượn quanh nhà, người ta sẽ không để ý, con bé làm như đi rong chơi, ngó quanh mọi nẻo, và về báo cho chúng ta rõ những gì nó thấy. Mà có nghe tao dặn gì mà không? – Quả Bầu quay lại hỏi Amandine, giọng gay gắt.

– Có, chị ạ, em sẽ đi. – Đứa bé run rẩy đáp.

– Mà cứ luôn miệng “vâng, em sẽ làm”, rồi mà chẳng làm gì cả, đồ xảo trá! Cái lần tao dặn mà lấy trộm một trăm xu trong quầy hàng của lão bán thực phẩm ở Asnières, trong khi tao làm lão phải lúi húi ở góc bên kia, dễ như thế. Có ai ngờ vực một đứa bé đâu. Tại sao mà không chịu nghe lời tao?

– Chị ơi, em sợ lắm, em không dám!

– Hôm nọ, mà đã dám lấy trộm một chiếc khăn tay trong tiệm hàng của người bán rong lúc anh ta bán trong quán rượu. Anh ta có trông thấy gì đâu, đồ ngu!

– Chị ơi, đó là vì chị bắt em lấy. Vả lại đó không phải là tiền.

– Thế thì sao nào?

– Chết chưa! Lấy một cái khăn tay, đâu đến nỗi không xấu xa như ăn trộm tiền.

– Lời hứa danh dự của mày đấy à? Lại là Martial dạy cho mày những trò đạo đức ấy, phải không? – Quả Bầu mĩa mai chì chiết. – Cái gì mày cũng mách với anh ấy, đồ chỉ điểm! Mày tưởng chúng tao sợ anh ấy à, anh Martial của mày ấy? – Rồi quay sang phía bà mẹ, Quả Bầu nói thêm. – Mẹ thấy không, con bé này rồi hỏng mất thôi. Anh ấy muốn làm trời làm đất ở đây chắc. Nicolas rất bực anh ấy, con cũng vậy. Anh ấy kích động Amandine và François chống lại bọn con, chống lại cả mẹ nữa. Liệu có kéo dài mãi tình hình này được không?

– Không được! – Người mẹ trả lời vẫn tắt và gay gắt.

– Nhất là từ ngày cái con Sói Cái bị giam ở Saint-Lazare thì anh ấy lồng lộn lên với tất cả mọi người. Thế có phải lỗi tại chúng ta mà người yêu anh ấy phải ở tù không? Khi nào mãn hạn, con bé ấy cứ việc dẫn xác đến đây, con sẽ cho nó biết tay. Đó là biện pháp hay nhất, mặc cho nó phản đối.

Mụ góa sau một lúc suy nghĩ, nói với con gái:

– Mày tin là có thể chơi lão già ở nhà viên thầy thuốc một vũ sao?

– Vâng, mẹ ạ!

– Lão ta có vẻ như một người ăn xin!

– Điều ấy không ngăn cản lão ta là một nhà quý tộc.

– Một nhà quý tộc?

– Vâng, và lão có vàng trong túi, mặc dù ngày nào lão cũng đi bộ, và trở về với một cái gậy ba toong.

– Sao mày biết lão có vàng?

– Chiều nay con ở bưu cục Asnières xem có thư từ Toulon gửi về

không...

Nghe mấy lời nhắc tới đứa con trai bị giam ở nhà tù khổ sai, mẹ góa cau mày nén một tiếng thở dài. Quả Bầu tiếp tục:

– Con đợi đến lượt mình, khi ông già ở nhà người thầy thuốc đi vào, con nhận ra ngay ông ta với bộ râu bạc trắng, bộ mặt có nước da màu gỗ hoàng dương và đôi lông mày rậm đen. Ông ta có vẻ không dễ tính. Mặc dù có tuổi, ông ta trông có vẻ quả quyết. Ông ta hỏi cô nhân viên: “Có thư gửi tới Angers cho Bá tước de Saint-Remy không cô?” – “Có, – cô ta trả lời – có một bức thư.” – “Thư gửi cho tôi đấy. – Ông ta nói. – Đây, giấy thông hành của tôi đây.” Trong khi cô nhân viên ngắm nhìn ông ta, ông già, để trả tiền cước, đã rút cái túi lụa xanh lục. Ở một đầu, con thấy vàng ánh lên qua các mắt lưới, có cái to như quả trứng ấy, ít ra cũng phải bốn mươi hoặc năm mươi đồng louis! – Quả Bầu xuyết xoa, đôi mắt ánh lên vì thèm khát. – Ấy thế mà ông ta ăn mặc như người hành khất. Đó là một trong số các ông già keo kiệt ôm ấp bao nhiêu của cải. Này, mẹ ạ, chúng con biết tên ông ta, có khi sẽ cần đến để đột nhập vào nhà ông ta. Amandine cho biết rõ ông ta có người hầu không.

Tiếng chó sủa làm Quả Bầu ngừng lại một lát, rồi lại tiếp tục:

– A, chó sủa! Chúng nghe thấy tiếng tàu. Chắc là Martial hoặc Nicolas.

Nghe đến tên Martial, nét mặt Amandine ánh lên một niềm vui dồn nén.

Sau mấy phút chờ đợi, nóng lòng và lo lắng đưa mắt nhìn dăm dăm ra cửa, đứa bé buồn rầu khi thấy Nicolas, kẻ đồng lõa trong tương lai của Cá Trê, đi vào.

Về mặt Nicolas vừa bần tiện, vừa hung dữ, thân hình nhỏ bé mảnh khảnh, gầy gò, người ta không thể tưởng tượng nổi là anh ta có thể làm được cái nghề nguy hiểm và tội lỗi này. Khốn nỗi một năng lực tinh thần man rợ đã bù vào sức mạnh thể chất mà tên khốn kiếp này không có.

Bên ngoài bộ đồ thợ màu xanh, Nicolas khoác chiếc áo dài bằng da dê màu nâu, để lông dài, không ống tay. Vào nhà, anh ta quăng xuống một thỏi đồng vác trên vai một cách khó nhọc.

– Đêm làm và thành quả tốt mẹ ạ! – Anh ta cất giọng trầm và khàn nói với mẹ sau khi rũ được gánh nặng trên vai. – Còn ba thỏi trong xuống, một gói quần áo cũ và một thùng gì đó, vì con cũng chẳng thèm mở ra. Không chừng con đã bị lấy trộm, để xem thế nào!

– Thế còn người ở bến Billy? – Quả Bầu hỏi trong khi mẹ góa im lặng nhìn con trai.

Nicolas, thay vì đáp lại, thọc tay vào túi quần, lắc lắc túi làm cho mớ tiền kêu leng xeng.

– Anh đã lấy tất cả của nó à? – Quả Bầu hỏi to.

– Không, tự nó xùy ra hai trăm franc, rồi nó lại xùy ra tám trăm franc khi tao... nhưng thôi đủ rồi. Trước hết hãy dỡ hàng ở chiếc xuống ra đã, rồi chuyện phiếm sau. Martial không có ở nhà à?

– Không. – Cô em đáp.

– Càng hay! Chúng ta sẽ cất đồ lấy được mà không cho anh ấy biết. Anh ấy không biết càng hay!

– Anh sợ anh ấy à? Đồ nhát gan! – Quả Bầu hỏi một cách khó chịu.

– Sợ anh ấy! Tao sợ... – Anh ta nhún vai, – có sợ thì sợ anh ấy phản bội chúng ta, thế thôi. Còn chuyện sợ anh ấy, lưỡi dao tao cũng khá sắc đấy!

– Hừ, khi anh ấy không có ở đây, anh khua môi múa mép. Lúc anh ấy ở nhà, thì câm như hến.

Nicolas hầu như trở trở trước lời chê trách ấy, anh ta giục:

– Nào, nhanh lên, ra tàu. Thằng François đâu rồi mẹ? Nó cũng phải xúm tay vào chứ!

– Mẹ đang nhốt trên kia sau khi dần cho một trận. Nó ngủ luôn không ăn tối. – Quả Bầu nói.

– Tốt thôi! Nhưng nó cũng phải đỡ hàng xuống chứ, phải không mẹ? Con, nó và Quả Bầu, chỉ một lèo thôi, là mang về đây hết.

Mụ góa chỉ một ngón tay lên trần nhà. Quả Bầu hiểu ý, lên gọi François.

Vẻ mặt âu sầu của bà Martial tươi lên một chút từ lúc Nicolas trở về. Bà ta yêu thằng con này hơn Quả Bầu, nhưng vẫn còn kém đứa con trai bị giam ở Toulon như bà ta vẫn nói... Tình mẫu tử ở con người hung dữ này tăng theo mức độ phạm trọng tội của lũ con.

Sự ưa thích tai quái này đủ giải thích sự xa cách của mụ góa đối với hai đứa con út không tỏ ra có bẩm tính xấu, và sự hằn học sâu sắc của bà ta đối với Martial, đứa con trai cả, tuy không có một cuộc sống không ai chê trách được, cũng có thể coi như một con người rất lương thiện nếu đem so sánh với Nicolas, với Quả Bầu và với đứa em bị tù khổ sai ở Toulon.

– Đêm nay mày làm ăn ở đâu thế? – Mụ góa hỏi Nicolas.

– Lúc từ bến Billy trở về, sau khi đã gặp lão tư sản như đã hẹn, con đảo qua cầu Phế Binh, thấy một chiếc thuyền bỏ neo ở bến cảng. Trời tối đen như mực, con tự nghĩ: không có ánh sáng trong ca bin, thủy thủ tất đã lên bờ. Con áp mạn thuyền. Nếu gặp cảnh sát, con sẽ xin một mẫu dây thừng, nói là để buộc mái chèo. Con vào ca bin, không có ai, thế là con tha hồ vơ mọi thứ, quần áo cũ, một thùng lớn, và trên boong có bốn thỏi đồng. Con lượn hai vòng, chiếc thuyền chở đầy đồng và sắt. A, François và Quả Bầu kia rồi! Nhanh xuống đi! Nào, cả mày nữa. Ê, Amandine, mày xách quần áo cũ nhé. Phải chuyển về đây, trước khi nhắc thêm.

Còn lại một mình, mụ góa chuẩn bị bữa tối, đặt cốc chén, chai rượu, đĩa sứ và những bộ đồ muống, nĩa bằng bạc lên bàn.

Lúc bà ta chuẩn bị xong thì lũ con trở về, đứa nào cũng vác nặng.

Hai thỏi đồng vác trên vai dường như đè bẹp thẳng François, Amandine nửa người bị che lấp dưới đồng quần áo cũ đội trên đầu, sau cùng là Nicolas có Quả Bầu giúp sức khiêng một thùng gỗ trắng gác trên thỏi đồng thứ tư.

– Thùng đồ, thùng đồ! Phá toang nó ra. – Quả Bầu sốt ruột reo lên.

Những thỏi đồng được quăng xuống nền nhà.

Nicolas cầm lưỡi sắt dày của chiếc rìu con giắt ở thắt lưng luôn dưới nắp thùng, đặt ở giữa bếp để nạy nó lên. Ánh lửa đỏ nhạt và chập chờn của bếp lửa chiếu rọi cảnh cướp bóc này. Bên ngoài, tiếng gió rít càng lúc càng dữ dội.

Nicolas khoác áo da dê, ngồi xổm trước chiếc thùng, vừa tìm cách đập nó ra vừa thốt ra những lời chửi rủa khi thấy chiếc nắp vẫn trơ trơ trước sức đẩy mạnh mẽ.

Đôi mắt rực sáng vì hám của, hai má bừng lên do sự kích động trước của cải đoạt được, Quả Bầu quỳ trên cái thùng, lấy sức nặng của mình ghì xuống để tạo một chỗ dựa vững chắc hơn cho tác động đòn bẩy của Nicolas.

Mụ góa, đứng phía bên kia, cũng nghiêng mình về phía cái thùng, mắt ánh lên vì thèm thuồng dữ dội.

Sau hết, điều rất tàn nhẫn nhưng khôn nỡ rất thường tình! Hai đứa bé mà những bản năng tự nhiên tốt đẹp thường vượt lên ảnh hưởng tệ hại của sự đồi bại ghê tởm của gia đình, chúng quên cả dẫn đo và sợ hãi buông thả theo sức lôi cuốn của tính tò mò. Đứng sát lại gần nhau, mắt long lanh, hơi thở dồn dập, François và Amandine không phải là không hấp tấp muốn biết trong thùng chứa đựng những gì, cũng không phải là không bức bối vì sự cạy phá chậm chạp của Nicolas.

Mãi sau nắp thùng mới bật tung ra.

– A! – Cả nhà cùng reo lên, hồi hộp và mừng rỡ.

Tất cả, từ người mẹ đến đứa con gái bé nhất sà xuống, sẵn số vào chiếc thùng đã bật nắp, với sự cuồng nhiệt dữ dội. Chắc hẳn là được gửi từ Paris đến một cửa hiệu mới tại một thị trấn ven sông, thùng hàng chứa rất nhiều vải dùng cho phụ nữ.

– Nicolas không bị lấy trộm đâu! – Quả Bầu vừa kêu lên vừa tháo một súc vải mousseline.

– Không. – Tên cướp vừa trả lời vừa mở một gói khăn quàng cổ. – Thế là hòa vốn!

– Lựa Cận Đông nữa, bán dễ như bán bánh. – Mụ góa vừa lên tiếng vừa thò tay vào thùng moi thêm.

– Mụ chứa đồ của thằng Cánh Tay Đỏ ở phố chợ Temple sẽ mua món vải, – Nicolas nói thêm – còn lão Micou, người cho thuê phòng có sẵn đồ ở Saint-Honoré sẽ thu xếp phần đồ đồng này.

– Amandine này, – François thì thầm với em gái, – cái khăn lụa mà anh Nicolas đang cầm thật đẹp, có thể dùng làm cà vạt!

– Làm khăn trùm đầu cũng rất đẹp. – Con bé thích thú phụ họa.

– Phải công nhận là anh đã gặp may leo lên được chiếc thuyền này, Nicolas ạ. – Quả Bầu bảo anh trai. – Này, thích chưa! Bây giờ là những chiếc khăn san, có ba chiếc, tơ gốc, loại chính hiệu. Xem này!

– Mụ Burette sẽ trả chỗ này ít nhất là năm trăm franc, – mụ góa phát biểu sau khi ngắm nhìn kĩ lưỡng.

– Như vậy, tất cả ít nhất cũng phải một nghìn năm trăm franc. – Nicolas lên tiếng. – Nhưng như người ta vẫn bảo, ai oa trữ đồ ăn trộm cũng là kẻ trộm. Chà, kệ nó, tao không thích chuyện cò kè. Lần này tao vẫn còn khá ngờ nghệch để mụ Burette làm theo ý mụ, cả lão Micou cũng thế. Nhưng

lão Micou là chỗ thân tình.

– Cũng thế thôi. Lão ta cũng là kẻ trộm như những đứa khác, cái lão già bán sắt vụn ấy; nhưng cái bọn oa trử khốn kiếp kia bắt thóp được là người ta cần chúng. – Quả Bầu vừa nói vừa lấy một chiếc khăn san choàng vào người. – Thế là bọn chúng tha hồ lạm dụng!

– Chẳng còn gì nữa. – Nicolas đưa tay mò vào đáy thùng, nói.

– Bây giờ phải cắt hết đi. – Mụ góa bảo.

– Phần em cái khăn này. – Quả Bầu ướm thử.

– Phần mày, phần mày! – Nicolas đột nhiên quát lên. – Mày chỉ có phần khi tao cho mày. Mày cứ lấy phứa đi à. Mày rõ là... đồ không biết ngượng!

– Anh, thế còn anh? Anh không lấy gì à?

– Tao, tao phải thí mạng đánh xoáy. Còn mày, mày đâu có phải vào xà lim nếu người ta tóm được tao trên thuyền.

– Thì đấy, chiếc khăn san của anh đấy, tôi cóc cần! – Quả Bầu hăn học đáp và vứt chiếc khăn vào thùng.

– Không phải vì chiếc khăn san mà tao nói đâu, tao đâu bần tiện đến mức cò kè từng xu vì một chiếc khăn san. Hơn kém một chiếc thì mụ Burette cũng không thay đổi giá. Mụ ấy mua cả mớ. – Nicolas nói thêm. – Nhưng đáng lẽ nói với tao rằng cho mày chiếc khăn san này thì mày lại xí phần ngay. Nhưng thôi, đây, mày cầm lấy, cầm lấy! Tao bảo mày đấy! Nếu không tao quăng vào bếp để đun nồi thịt ngay.

Những lời này làm cho Quả Bầu bớt cau có, cô ta hí hửng cầm chiếc khăn.

Nicolas đang ở trong tư thế sẵn sàng hào hiệp. Anh ta lấy răng cắn tẩm lụa xếp trên cùng, lôi ra hai chiếc khăn quàng cổ, ném cho François và Amandine đang ngăm ngía mãi không thôi một cách háo hức.

– Cho chúng mày đây, bọn nhóc ạ! Ngốn miếng này, chúng mày sẽ thích đánh xoáy cho mà xem! Ăn quen bén mùi mà! Thôi bây giờ chúng mày đi ngủ đi. Tao còn chuyện phiếm với mẹ. Có người đem bữa ăn tối lên cho chúng mày.

Hai đứa trẻ thích thú vỗ tay và vung vẩy một cách hoan hỉ những chiếc khăn quàng cổ lấy trộm mà người anh vừa cho chúng.

– Thế nào, bọn nhóc ngu dần, – Quả Bầu lên giọng – chúng mày có nghe lời anh Martial nữa hay thôi? Anh ấy đã bao giờ cho chúng mày những chiếc khăn quàng cổ đẹp như thế này chưa?

François và Amandine nhìn nhau, cúi đầu im lặng.

– Nói đi chứ, – Quả Bầu nhắc lại một cách gay gắt – anh Martial có bao giờ cho chúng mày quà cáp gì không?

– Chu cha! Không, anh ấy chưa bao giờ cho bọn em cái gì cả. – François vừa trả lời vừa nhìn chiếc khăn lụa hồng một cách sung sướng.

Amandine cũng rụt rè khẽ nói:

– Anh Martial không cho chúng em quà vì anh ấy chẳng có gì...

– Nếu anh ấy ăn trộm, anh ấy sẽ có, – Nicolas dẫn giọng – phải không, François?

– Vâng, anh ạ. – François trả lời rồi nó xuýt xoa. – Ôi chiếc khăn quàng đẹp quá! Chiếc cà vạt cho ngày Chủ nhật đẹp biết bao!

– Còn em, chiếc khăn trùm đầu thật đẹp! – Amandine nổi lời.

– Ấy là chưa kể bọn trẻ nhà bác thợ nung vôi sẽ phát điên lên khi thấy chúng mày đi qua. – Quả Bầu chêm vào, rồi quan sát nét mặt của bọn trẻ xem chúng có hiểu hết ý nghĩa hiểm ác của những lời nói ấy không. Đứa con gái quả quyết ấy đã huy động cả tính khoe khoang đến trở lực hòng dập tắt những nổi e ngại cuối cùng của hai đứa bé khốn khổ này. – Lũ con của

bác thợ nung vôi, – cô ta nói tiếp – trông như ăn mày, chúng sẽ uất lên vì ghen tức, bởi vì với những chiếc khăn lụa, chúng mày có dáng dấp như con cái nhà tư sản!

– Vâng, đúng đấy, – François hưởng ứng, – vậy thì em lại càng khoái về chiếc cà vạt đẹp của em, vì lũ nhóc nhà bác thợ nung vôi sẽ phát điên lên vì không có một chiếc như thế. Phải thế không, Amandine?

– Em thì em rất mừng có được chiếc khăn trùm đầu đẹp, thế thôi!

– Bởi thế, mày sẽ chỉ mãi là con bé ngớ ngẩn! – Quả Bầu lên giọng khinh khỉnh. Rồi lấy bánh và một miếng pho mát ở trên bàn, đưa cho hai đứa trẻ và bảo:

– Chúng mày lên ngủ đi! Đèn lồng đây, cẩn thận kéo cháy và nhớ tắt đèn trước khi ngủ.

– À, này, – Nicolas dặn thêm, – chúng mày nhớ kĩ nếu đại đột nói với Martial về cái thùng, những thanh đồng và quần áo cũ thì chúng mày sẽ như đòn. Chưa kể là tao sẽ lấy lại mấy chiếc khăn quàng đó.

Sau khi bọn trẻ đi rồi, Nicolas và cô chị giấu kín quần áo, thùng vải và các thanh đồng vào tận góc trong cùng của một cái hòm nhỏ xây thấp xuống vài bậc, ăn thông với bếp, cách lò sưởi mấy bước.

– À, thế chứ, mẹ ơi! Cho rượu nào, thứ hảo hạng ấy! – Tên cướp kêu lên, – thứ rượu vang ngon, cả rượu trắng nữa. Ngày hôm nay, con kiếm được kha khá đấy. Dọn bữa tối đi, Quả Bầu. Bây giờ hãy nói chuyện về lão tư sản ở bến cảng Billy, vì mai hoặc ngày kia là phải xúc tiến gấp nếu muốn đút túi số tiền lão đã hứa. Con sẽ kể mẹ nghe, mẹ ạ. Nhưng uống đi chứ, chu cha! Uống đi! Hôm nay con đãi!

Rồi Nicolas lại khua xúng xểng những đồng trăm xu trong túi và quăng ra xa chiếc áo da dê, chiếc mũ trùm len đen. Anh ta ngồi vào bàn ăn trước một đĩa ra-gu cừu to tướng, một miếng thịt bê nguội và xa lát.

Khi Quả Bầu đã đem cả rượu vang và rượu trắng ra, mẹ góa nét mặt luôn luôn điềm nhiên và ủ rũ, ngồi một bên bàn, Nicolas bên phải, Quả Bầu bên trái, trước mặt bà ta là những chỗ để trống dành cho Martial và hai đứa em út.

Tên cướp rút trong túi ra một con dao dài và rộng bản, miền Catalan, cán sừng, lưỡi nhọn. Ngắm nghía thứ vũ khí giết người với vẻ thỏa mãn hung dữ, anh ta bảo mẹ:

– Xẻo họng luôn luôn chặt ngọt! Đưa bánh đây, mẹ!

– Nhân chuyện dao, – Quả Bầu nói – thằng François thấy cái ấy ở nơi xếp củi.

– Cái gì kia? – Nicolas không hiểu, hỏi lại.

– Nó thấy một cái chân...

– Chân người à? – Nicolas ngạc nhiên hỏi tiếp.

– Phải. – Mẹ góa vừa đáp vừa đặt một lát thịt đùi vào đĩa của con.

– Quái thật! Cái hố sâu thế kia mà. Nhưng từ lúc nào? Đáng lẽ đất đỏ lấp đầy rồi chứ!

– Đêm nay phải quăng tất cả ra sông. – Mẹ góa bảo con.

Nicolas hưởng ứng:

– Vâng, như thế chắc chắn hơn.

– Ta sẽ buộc vào đấy một tảng đá và một đoạn dây xích neo tàu cũ. – Quả Bầu nêu ý kiến.

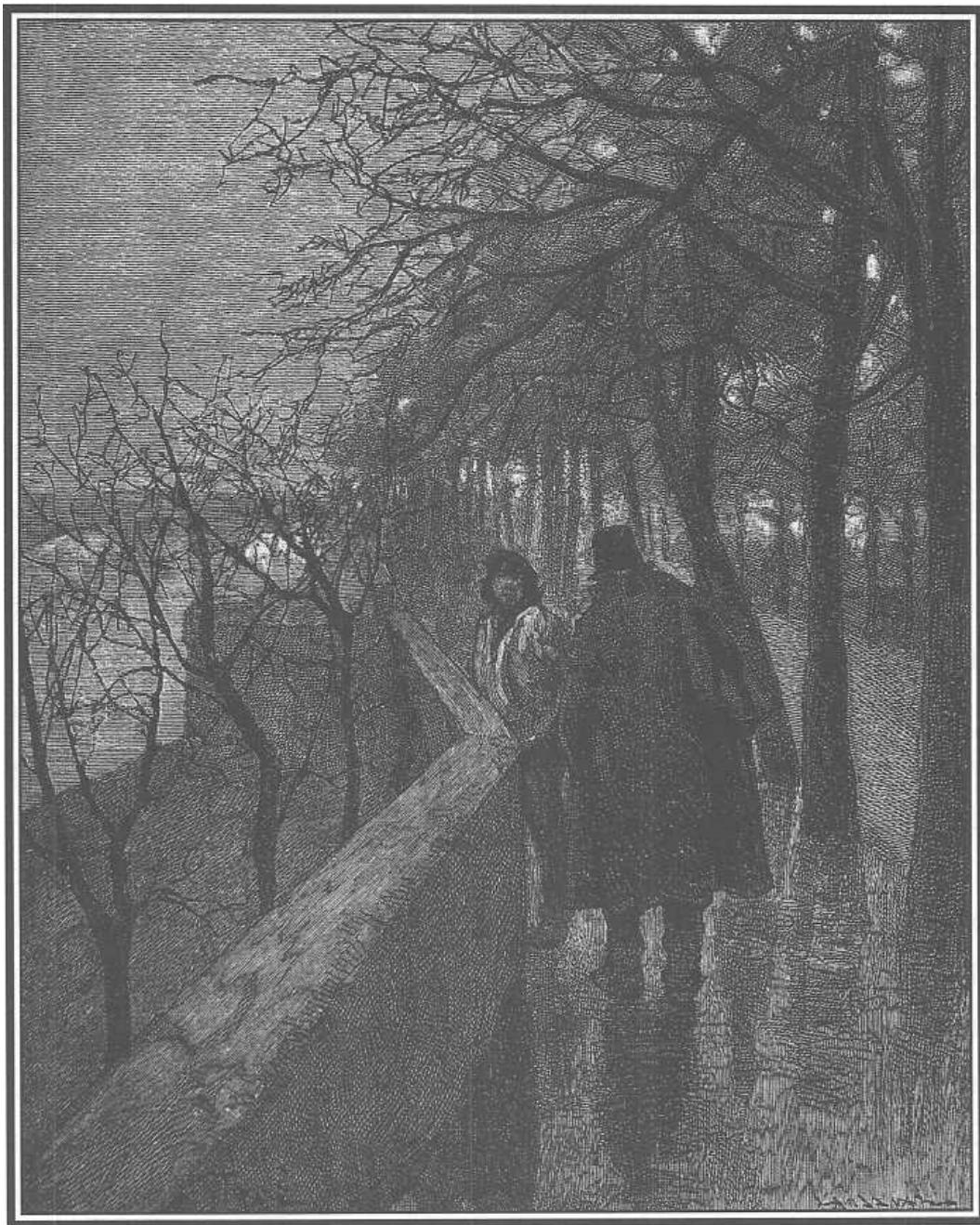
– Đừng đại thế! – Nicolas vừa nói vừa rót rượu ra cốc, tay vẫn cầm chai rượu, bảo mẹ. – Nào, chạm cốc với bọn con, như thế mẹ sẽ vui hơn!

Mẹ góa lắc đầu, đẩy lùi chiếc cốc sang bên và hỏi con:

– Thế còn người đàn ông ở bên Billy?

– Chuyện là thế này. – Nicolas nói, không ngừng ăn và cũng không

ngừng uống. – Đến ga, con cột xuống lại, lên bến cảng. Đồng hồ tiệm bánh mì bán cho binh sĩ phố Chaillot vừa điểm bảy giờ, cách bốn bước đã không trông rõ mặt nhau. Con đi dạo dọc theo lan can khoảng mười lăm phút. Chợt nghe phía sau có tiếng bước nhẹ, con đi chậm lại, một người trùm kín trong chiếc áo choàng vừa đến gần con vừa ho. Con dừng lại, người ấy cũng dừng lại. Chiếc áo choàng che lấp cả mũi, còn mũ thì kéo xuống tận mắt nên con không rõ mặt.



Nicolas gặp người đàn ông lạ mặt

(Chúng tôi lưu ý bạn đọc là nhân vật bí mật này là Jacques Ferrand, viên chương khế muốn thủ tiêu Marie, ngay trong buổi sáng, đã giục mộ Séraphin đến nhà Martial mà lão hy vọng sẽ là công cụ của lão trong tội lỗi mới này).

– *Bradamanti*, lão tư bản nói với con, – Nicolas kể tiếp – đây là mật

hiệu đã ước định ngày hôm trước để bọn con nhận ra nhau. *Người mò sông*, con cũng trả lời lại, như đã ước định trước. “Anh là Nicolas phải không?” Lão hỏi con. – “Vâng, thưa ông.” – “Anh có một chiếc tàu?” – “Chúng tôi có bốn chiếc, ngài tư sản ạ! Đó là nghề nghiệp của chúng tôi. Lái thuyền và mò ở sông, cha truyền con nối, xin phục vụ ngài.” – “Đây, công việc như thế này, nếu anh không sợ...” – “Sợ cái gì, ngài tư sản?” – “Sợ thấy người nào đó chết đuối do tai nạn, chỉ có điều là phải gây ra thêm tai nạn nữa. Anh hiểu không?” – “À, ra thế, ngài tư sản ạ, vậy là phải cho một người nào đó uống nước ngay trên sông Seine này, như chuyện tình cờ? Cái đó tôi làm được thôi. Nhưng, vì đó là một món thịt ra-gu nấu kiểu riêng, nên cần nhiều gia vị.” – “Hết bao nhiêu, cho một đôi?” – “Cho một đôi? Vậy là có hai người đem nấu nước dùng trên sông?” – “Phải.” – “Năm trăm franc một người, ngài tư sản ạ, không đắt đâu.” – “Nghĩa là một nghìn franc?” – “Trả tiền trước đây, ngài ạ!” – “Hai trăm franc ứng trước, còn lại đưa sau.” – “Thế ngài không tin tôi ư, ngài tư sản?” – “Không! Anh có thể rút túi hai trăm franc của tôi mà không thực hiện hợp đồng.” – “Nhưng ngài tư sản ạ, một khi công việc hoàn thành, khi tôi đến lấy tám trăm franc còn lại, ngài có thể trả lời tôi: ‘Cảm ơn anh nhé! Tôi trả đủ rồi.’” – “Đấy là một khả năng. Thế này nhé, anh có đồng ý không, trả lời dứt khoát? Hai trăm franc tiền mặt và tối ngày kia, tại đây, đúng chín giờ, tôi sẽ đưa anh tám trăm franc.” – “Nhưng ai sẽ nói cho ông biết là tôi đã cho hai người kia uống nước?” – “Tôi biết chứ. Đó là việc của tôi. Đồng ý không?” – “Đồng ý thế, ngài tư sản ạ!” – “Đây, hai trăm franc. Bây giờ hãy nghe tôi: anh đã nhìn kĩ bà già sáng nay đến tìm anh chưa?” – “Dạ, đã.” – “Ngày mai, hoặc chậm nhất ngày kia, vào hồi bốn giờ chiều, anh sẽ thấy bà ta tới bờ sông trước mặt hòn đảo này với một cô gái tóc hoe, bà già sẽ ra hiệu anh bằng cách vẫy chiếc khăn tay.” – “Dạ vâng!” – “Phải mất bao lâu để đi từ bờ sông đến hòn đảo của anh?” – “Phải hai mươi lăm phút.” – “Xuông của anh phẳng chứ?”

– “Phẳng như lòng bàn tay, ngài ạ.” – “Anh sẽ làm một cách khéo léo một loại xu páp rộng dưới đáy xuồng để có thể, khi mở chiếc xu páp đó sẽ làm đắm chiếc xuồng trong chớp mắt. Anh hiểu không?” – “Hiểu rõ, ngài tư sản ạ! Ngài tinh lắm! Đúng là tôi có một chiếc xuồng cũ đã gần mục hủ. Tôi muốn tống nó đi. Cho nó đi chuyển cuối cùng này là khéo.” – “Vậy thì anh xuất phát từ đảo với chiếc xuồng có xu páp. Một chiếc xuồng tốt, do người nhà anh chèo sẽ theo sau. Anh áp vào bờ cho bà già và cô gái tóc hoe lên chiếc xuồng có xu páp và anh cho xuồng về đảo. Nhưng đến một khoảng cách bờ vừa phải, anh vờ cúi xuống như để sửa sang chỗ nào đấy, anh mở xu páp và nhảy nhanh sang chiếc xuồng kia, trong khi bà già và cô gái tóc hoe...” – “Uống nước cùng lúc, đúng như thế, ngài tư sản ạ!” – “Nhưng anh có chắc là không bị quấy rầy không? Nếu có khách hàng đến quán của anh thì sao?” – “Không sợ gì, ngài tư sản ạ! Đến giờ này, nhất là về mùa đông, không ai đến. Đây là mùa ngưng hoạt động, mà nếu có, thì cũng không ai làm trở ngại, trái lại, tất cả đều là bạn thân quen.” – “Tốt lắm! Vả lại anh cũng không bị liên lụy gì cả. Chiếc xuồng coi như bị đắm vì cũ kỹ và bà già dẫn cô gái đến đây cũng biến theo cô ấy. Sau hết, để đảm bảo là cả hai người đều đã bị chết đuối, tất cả là do tai nạn, anh có thể, nếu họ nổi lên mặt nước hoặc nếu họ bầu vúi vào xuồng, làm ra vẻ tìm mọi cách để cứu họ, và...” – “Và giúp họ nhào xuống nước lại. Được thôi, ngài tư sản ạ!” – “Nhưng cuộc dạo chơi phải được thực hiện sau khi mặt trời lặn, để lúc họ rơi xuống nước thì trời đã tối.” – “Đừng, ngài tư sản ạ, bởi vì nếu chọn lúc không nhìn rõ, thì làm sao biết được cả hai người đã uống no nê chưa, hay họ còn muốn uống thêm nữa?” – “À, phải đấy. Vậy thì tai nạn sẽ xảy ra trước lúc mặt trời lặn.” – “Hay quá, ngài tư sản ạ! Nhưng bà già không nghi ngờ gì à?” – “Không, khi đến bà ta sẽ nói thầm với anh: ‘Phải dìm con bé xuống nước, một lát trước khi đánh đắm chiếc xuồng, hãy ra hiệu cho tôi biết để tôi sẵn sàng thoát khỏi với anh.’ Anh sẽ trả lời bà ta cách nào để bà

ta khỏi ngờ vực.” – “Để bà ta tin là tôi sẽ đưa cô bé tóc hoe đi uống nước...” – “Và bà ta sẽ cùng uống nước với cô ta.” – “Như thế là sắp đặt rất khéo, ngài tư sản ạ!” – “Và tốt nhất là đừng để bà ta nghi ngờ.” – “Ngài cứ yên tâm, bà ta sẽ uống nước nhẹ nhàng như uống mật vậy.” – “Thôi, chúc anh may mắn nhé, anh bạn! Nếu được như ý, có thể tôi còn cậy nhờ anh nữa.” – “Xin phục vụ ngài, ngài tư sản ạ!”

Ngay lúc ấy, tên cướp nói thêm để kết thúc câu chuyện:

– Con rời khỏi người khoác áo choàng, trở về xuồng, và khi đi ngang qua chiếc thuyền dài, con đã cuỗm được tất cả các món vừa rời.

Qua câu chuyện của Nicolas, chúng ta thấy rõ viên chương khế có ý định luôn một trận khử cả Sơn Ca và mục Séraphin bằng cách làm cho mục sa vào bẫy mà mục tưởng chỉ dành riêng cho cô bé Sơn Ca.

Chúng tôi cần nhắc rằng, lo ngại một cách chính đáng là mục Vọ có thể bất chợt cho Marie biết là cô bé đã bị mục Séraphin bỏ rơi, Jacques Ferrand cho rằng việc thủ tiêu cô gái này có tầm quan trọng đặc biệt vì những lời khiêu tố của cô có thể gây nguy hại hết sức lớn lao cho lão cả về tiền tài và danh dự.

Còn về mục Séraphin, khi thí bỏ mục này, viên chương khế đã loại trừ được một trong hai đồng lõa (Bradamanti là kẻ còn lại) có thể làm nguy hại đến lão khi chúng bị nguy hại, điều đó rất đúng, nhưng Jacques Ferrand còn tin là những bí mật của lão sẽ được nắm mờ giữ kín đáo hơn là lợi lộc cá nhân.

Bà mẹ và Quả Bầu chăm chú nghe Nicolas, còn tên này thì chỉ ngừng lời khi nốc rượu. Bởi vậy anh ta lại tiếp tục kể chuyện với niềm hứng khởi lạ lùng.

– Chưa hết đâu. Con còn bắt tay làm công việc khác với mục Vọ và thằng Cá Trê, ở phố Hàng Đậu. Đây là một công việc khá lý thú, dàn dựng

tài tình và nếu không bị hẫng thì cũng kiểm chắc được, con dám chắc như thế. Đó là việc tước đoạt của cải của một mụ làm môi giới bán ngọc có lúc có tới năm mươi nghìn franc đồ ngọc trong túi.

– Năm mươi nghìn franc kia à! – Hai mẹ con mắt sáng ngời lên vì ham muốn, cùng kêu lên.

– Vâng, chỉ thế thôi. Thằng Cánh Tay Đỏ cũng sẽ tham gia. Hôm qua hẳn ta đã biên thư phỉnh phờ mụ môi giới. Cá Trê và con đã đưa thư ấy đến đại lộ Saint-Denis. Cánh Tay Đỏ quả là tay cừ khôi! Hẳn ta cũng biết cách nên không bị ai nghi ngờ. Để nhử mụ môi giới, hẳn đã bán cho mụ một viên kim cương bốn trăm franc. Mụ chẳng chút ngờ vực, đến quán rượu của hẳn ở đường Champs-Élysées lúc xế chiều. Bọn con sẽ nấp sẵn ở đấy. Quả Bàu cũng sẽ đến, nó sẽ giữ chiếc xuồng của con ở dọc sông Seine. Nếu cần đưa mụ môi giới đi, dầu chết hay còn sống, thì chiếc xuồng đó thật tiện, chẳng để lại dấu vết gì. Kế hoạch là như vậy! Thằng Cánh Tay Đỏ đều giả, dầu óc thông tuệ thật!

– Ta không bao giờ tin thằng Cánh Tay Đỏ, – mụ góa lẩm bẩm – sau vụ việc ở đường Montmartre. Thằng Ambroise em mày bị đi đày ở Toulon, có bằng chứng gì buộc tội nó? Thằng ấy tinh quái lắm! Nhưng phản bội người khác thì chưa bao giờ!

Mụ góa lắc đầu, như là bà ta chỉ tin được phần nào tính ngay thẳng của Cánh Tay Đỏ.

Sau vài phút nghĩ ngợi, bà ta nói:

– Tao thích việc bến cảng Billy thực hiện vào ngày mai hoặc chiều ngày kia hơn, việc dìm hai người đàn bà ấy. Nhưng coi chừng Martial sẽ phá chúng ta, như bao bận rồi.

– Thiên la địa võng cũng không dứt nổi anh ấy ra khỏi nhà này ư? – Nicolas ngà ngà say vừa nguyên rửa vừa hùng hổ cầm con dao dài trên mặt

bàn.

– Tụi con đã nói với mẹ rằng tụi con đã ngấy lắm rồi, rằng tình hình này không thể kéo dài. – Quả Bầu phụ họa. – Chẳng nào anh ấy còn ở nhà này, chúng ta không thể bảo ban gì nổi bọn trẻ.

– Này, con nói thật đấy, một ngày nào đó anh ấy có thể đi tố cáo chúng ta, đồ kẻ cướp! – Nicolas hậm hực. – Mẹ thấy không! Nếu mẹ nghe con, – anh ta vừa nói thêm vừa nhìn mẹ cái nhìn hung dữ đầy ẩn ý – mọi việc sẽ đâu vào đấy...

– Cũng còn nhiều cách khác.

– Nhưng đó là cách tốt nhất! – Tên cướp cãi lại.

– Bây giờ thì không được. – Bà mẹ trả lời với một giọng độc đoán đến mức Nicolas phải nín lặng, bị uy lực của mẹ lấn át, người mẹ mà anh ta biết cũng phạm tội, cũng hiểm độc, và còn quyết liệt hơn anh ta nữa.

Bà mẹ nói thêm:

– Sáng mai, nó sẽ rời đảo vĩnh viễn.

– Thế nào? – Quả Bầu và Nicolas cùng hỏi.

– Nó sắp về, chúng mày gây sự với nó, nhưng thật quyết liệt, trực diện chứ không lén lút như trước. Phải choảng thật sự, nếu cần. Nó khỏe thật, nhưng tao sẽ trợ lực. Nhưng dứt khoát không được dùng dao. Không được đổ máu, miễn là nó bị đánh thôi, nhưng không gây thương tích.

– Nhưng rồi sau đó thì sao, mẹ? – Nicolas hỏi.

– Sau đó chúng ta yêu cầu nó rời đảo vào ngày mai, nếu không cảnh tượng tối nay sẽ lại tái diễn. Tao biết tính nó rồi, những cuộc ẩu đả liên tục này sẽ làm cho nó chán chường. Từ trước đến nay, chúng ta đã để nó quá yên ổn.

– Nhưng anh ấy cứng đầu lắm, anh ấy có thể vẫn muốn ở lại vì hai đứa

nhỏ. – Quả Bầu nói.

– Thật là một đứa khốn nạn hết chỗ nói. Nhưng một cuộc ẩu đả chưa làm cho anh ta kiềng đâu. – Nicolas phụ họa thêm.

– Ủ, một bận thì chưa ăn thua gì, – mẹ góa nói – nhưng ngày nào cũng thế, thì là địa ngục. Nó tất phải khuất phục thôi.

– Nhưng nếu anh ấy không chịu khuất phục thì sao?

– Thì lúc ấy tao sẽ có cách khác, chắc chắn bắt nó phải ra đi đêm nay hoặc chậm nhất là sáng mai. – Mẹ góa nhắc lại với nụ cười khó hiểu.

– Thật thế hả mẹ?

– Thật, nhưng tao muốn làm cho nó hoảng sợ vì những cuộc ẩu đả hơn, nếu việc ấy không thành, thì sẽ dùng cách khác.

– Và nếu cách khác cũng không thành nốt thì sao hả mẹ? – Nicolas hỏi.

– Thì lúc ấy sẽ có một cách cuối cùng nhất định phải được. – Bà mẹ khẳng định.

Bất thành linh cửa mở và Martial bước vào.

Ở ngoài gió thổi rất mạnh nên không ai nghe tiếng chó sủa báo hiệu là đứa con đầu của mẹ góa đã trở về.



CHƯƠNG II



NGƯỜI MẸ VÀ ĐỨA CON

Không biết gì về những ý đồ đen tối của mọi người trong nhà, Martial thông thả đi vào bếp.

Một vài câu của Sói Cái, trong cuộc trao đổi với Marie, đã cho ta biết cuộc sống kỳ lạ của con người này.

Được phú bẩm những bản năng tự nhiên tốt đẹp, không thể làm việc đê tiện hay độc ác, tuy vậy, tính khí Martial cũng không được bình thường. Anh ta đánh cá trộm, sức lực và sự táo tợn của anh ta cũng làm cho cánh tuần ngư phải gờm và làm ngơ trước việc đánh cá trái phép ấy.

Ngoài cái nghề không hợp pháp đó, Martial còn làm thêm một việc nữa cũng khá bất chính.

Gan dạ và hào hiệp, anh ta sẵn sàng đảm nhận, vì dũng cảm có thừa và vì ngang tàng hơn là vì háms lợi, báo thù giúp cho những nạn nhân của đối thủ trong những cuộc đấu quyền hay đấu gậy không cân sức. Cũng phải nói rằng, Martial đã lựa chọn một cách khá thẳng thắn những vụ mà anh ta bênh vực, và thường đứng về phía kẻ yếu chống lại kẻ mạnh.

Người tình của Sói Cái rất giống François và Amandine. Anh ta vóc người tầm thước, nhưng khỏe mạnh, vai rộng, tóc rẽ tre, màu hung hung rú xuống vàng trán rộng, râu rậm, cứng và ngắn, má nở, mũi cao vuông cạnh, đôi mắt xanh tảo bạo đem lại cho khuôn mặt trai trẻ ấy dáng vẻ rất quả quyết.

Anh ta đội cái mũ vải dầu cũ và mặc dù trời lạnh, chỉ khoác một chiếc áo choàng xanh cũ bên ngoài chiếc áo ngắn và chiếc quần vải thô sần. Anh ta cầm trong tay một cây gậy to tướng có nhiều máu dưng bên cạnh tủ buffet.

Một con chó basset* lớn căng khoèo, lông đen có những đốm nâu khá đậm, đi theo Martial, nhưng nó dừng ở gần cửa, không dám đến gần lửa mà cũng không dám đến gần những người đã ngồi vào bàn ăn. Kinh nghiệm đã cho con chó già Miraut biết là nó cũng như chủ nó rất ít được người nhà ưa thích.

Giống chó săn lùn tai dài.

– Máy đứa nhỏ đâu cả rồi?

Đó là những lời đầu tiên Martial thốt ra khi ngồi vào bàn ăn.

– Chúng đang ở nơi chúng ở. – Quả Bầu trả lời một cách chanh chua.

– Máy đứa bé ở đâu hả mẹ? – Martial chẳng để ý gì đến câu trả lời của đứa em gái.

– Chúng đi ngủ rồi. – Bà mẹ trả lời khô khan.

– Chúng nó không ăn tối ư?

– Việc ấy liên quan gì tới anh? – Nicolas gào lên dữ dội sau khi đã nốc cạn một cốc rượu đầy nhằm tăng thêm sự táo tợn vì tính khí và sức lực của anh trai làm anh ta phải gờm.

Martial vẫn thản nhiên trước sự khiêu khích của Nicolas cũng như của Quả Bầu, hỏi lại mẹ lần nữa:

– Con rất bức khi thấy bọn trẻ đã đi ngủ rồi.

– Kệ chúng! – Bà ta thản nhiên đáp.

– Vâng, kệ chúng, nhưng con muốn có chúng ở bên khi con ăn tối.

– Còn chúng tôi thấy chúng quấy rầy, chúng tôi đã đuổi chúng đi. –

Nicolas thét lên. – Nếu anh thấy không vừa ý thì đi mà tìm chúng.

Martial ngạc nhiên, chòng chọc nhìn thẳng em trai. Rồi, thoáng nghĩ cãi lộn như vậy chẳng ích gì, anh ta nhún vai, cắt một miếng bánh để ăn với một lát thịt.

Con chó tiến về phía Nicolas, tuy còn cách khá xa, tên cướp nổi nóng về sự vô tư khinh miệt của người anh, và hy vọng làm cho anh ta không chịu được nữa bằng cách đánh vào con chó, bèn lấy chân đá thật mạnh vào con Miraut và nó sủa ăng ăng.

Martial mặt đỏ bừng, nắm chặt con dao trong tay đập mạnh xuống bàn, nhưng trấn tĩnh ngay, ra gọi con chó và dịu dàng bảo nó:

– Lại đây, Miraut!

Con chó nằm dưới chân chủ.

Sự ôn hòa này cản trở những dự định của Nicolas, muốn đẩy anh trai mình đến một chuyện bùng nổ, anh ta lại tiếp tục:

– Tôi không muốn giống chó. Tôi không muốn con chó của anh ở trong nhà này.

Martial đáp lại bằng cách tự rót cho mình một cốc rượu và thong thả nhấm nháp.

Đưa nhanh mắt trao đổi với Nicolas, mẹ góa ra hiệu khuyến khích anh ta tiếp tục gây gổ với Martial, hy vọng một cuộc cãi lộn dữ dội dẫn đến sự tan vỡ và chia lìa hoàn toàn.

Nicolas với lấy cành cây liễu dùng làm roi mà bà mẹ thường dùng để đánh François, tiến tới gần con chó, vụt nó thật đau và quát:

– Ê, cút khỏi đây, Miraut!

Từ trước tới nay, Nicolas vẫn tỏ ra ngấm ngầm chống lại Martial, nhưng chưa bao giờ anh ta dám khiêu khích táo tợn và dai dẳng như vậy.

Người tình của Sói Cái, nghĩ rằng người ta muốn chọc tức mình với mục đích thâm kín nào đấy, lại càng cố nhịn.

Nghe tiếng chó bị Nicolas đánh sủa ầm lên, Martial đứng dậy, mở cửa bếp, đuổi con chó ra ngoài, rồi tiếp tục bữa tối.

Sự kiên nhẫn không lường được, rất xa lạ với tính tình dễ nổi nóng thường ngày của Martial làm cho những kẻ khiêu khích chững hững. Bọn chúng nhìn nhau, rất đổi ngạc nhiên.

Còn Martial, hầu như hoàn toàn không chú ý gì đến những chuyện vừa xảy ra, vẫn bình tĩnh ngồi ăn và một mực im lặng.

– Quả Bầu, cất rượu đi. – Mụ góa ra lệnh cho con gái.

Quả Bầu vội vã thực hiện lời mẹ, nhưng Martial ngăn lại.

– Khoan đã, tao đã ăn xong đâu.

– Mặc kệ. – Mụ góa vừa nói vừa đích thân giạt lấy chai rượu.

– A, thế thì lạ đấy! – Người tình của Sói Cái dừng đình nói rồi tự rót một cốc nước lớn, anh ta đưa lên miệng uống, lấy lưỡi đánh vào vòm họng thành tiếng và nói. – Đây là thứ nước uống tốt!

Sự bình tĩnh không lay chuyển nổi ấy, càng làm tăng thêm nổi tức giận hằn học của Nicolas đã chuyển choáng vì uống nhiều rượu, tuy vậy anh ta vẫn chưa dám tấn công trực diện, nhận thức rõ sức lực ít ai bì kịp của người anh. Bỗng nhiên, anh ta kêu lên, thích thú về ý nghĩ chợt vụt đến.

– Anh đã khôn hồn nhường bộ vì con chó của anh đấy, Martial ạ, đấy là một thói quen tốt nên có, vì anh còn phải dè chừng là chúng tôi sẽ tổng cổ cô người yêu của anh bằng những cú đá như chúng tôi vừa đuổi con chó của anh.

–Ồ, đúng đấy, vì nếu Sói Cái khi ở tù ra mà vô phúc dẫn xác đến đảo, – Quả Bầu hiểu ý định của Nicolas phụ họa – thì chính tôi cũng làm cho ả

mất mặt.

– Còn tôi, tôi sẽ chọc ả nhào lộn xuống bùn, gần cái lều ván ở đầu đảo.
– Nicolas tiếp thêm. – Và nếu ả ngóc lên được, tôi lại bồi thêm cho mấy cú đá nhấn đầu ả xuống. Con chó cái ấy!

Lời chữa rủa Sói Cái mà anh ta yêu một cách say đắm đến kỳ lạ, đã vượt lên những dự định hòa bình của Martial, anh ta cau mày, máu dồn lên mặt, gân guốc trên trán nổi lên như những sợi thừng, tuy nhiên anh ta vẫn còn tự chủ để nói với Nicolas bằng một giọng hơi lạc đi vì giận dữ bị dồn nén.

– Mày liệu hồn đấy! Còn kiếm có gây sự, mày sẽ được một trận đòn cho mà xem.

– Một trận đòn cho tôi ấy à?

– Phải, còn hơn lần trước nữa kia!

– Sao, Nicolas? – Quả Bầu hỏi với một sự ngạc nhiên hiểm độc. – Martial đã đánh anh à? Này mẹ, mẹ có nghe thấy không? Bây giờ thì con không ngạc nhiên khi thấy Nicolas sợ anh ấy đến thế.

– Anh ấy đánh tôi bởi vì anh ấy phản bội tôi. – Nicolas thét lên, mặt tái đi vì tức giận.

– Mày nói láo, mày đã công kích ngăm tao, tao đánh mày nhưng tao vẫn thương hại mày. Tuy nhiên nếu mày còn đụng đến người yêu tao... Mày nghe rõ chưa? Người yêu của tao... Lần này không còn nhân nhượng gì nữa. Mày sẽ ngấm đòn của tao.

– Nhưng nếu tôi, tôi muốn nói đến Sói Cái thì sao? – Quả Bầu hỏi.

– Thì tao sẽ cho mày vài cái bộp tai để cảnh cáo, và nếu mày chưa chịu thôi thì tao lại tiếp tục cảnh cáo.

– Còn nếu tao, tao nói nó thì sao? – Mụ góa đứng đĩnh hỏi.

– Mẹ ấy à?

– Ủ, tao.

– Mẹ ư? – Martial phải hết sức cố gắng tự kiềm chế. – Mẹ ư?

– Mà cũng sẽ đánh tao, có phải thế không?

– Không, nhưng nếu mẹ nói đến Sói Cái, con sẽ dần cho thằng Nicolas. Bây giờ... thôi, mặc mẹ và cả nó nữa.

– Mà! – Tên cướp giận dữ vừa hét lên vừa giơ con dao đáng sợ lên. – Mà choáng tao à!

– Nicolas, không được dùng dao! – Mẹ vừa kêu lên vừa vội đứng lên giữ lấy tay con. Nhưng thằng này vừa say rượu vừa điên lên vì tức giận, liền đứng dậy, đẩy mạnh mẹ ra và nhảy xổ vào người anh.

Martial lùi phắt lại, nắm lấy cây gậy to mà anh ta cầm lúc vào nhà đặt bên tủ buffet và bắt đầu giữ thế thủ.

– Nicolas, không được dùng dao! – Bà mẹ nhắc to.

– Mẹ cứ mặc anh ấy! – Quả Bầu vừa kêu vừa cầm cái rìu con của thằng kẻ cướp.

Nicolas, luôn luôn vung cái dao to tướng, rình dịp nhảy vào đâm anh. Anh ta thét lên:

– Tao nói thằng cho mày biết là mày và con Sói Cái khốn kiếp của mày, tao đánh tan xác cả hai đứa mày, và tao bắt đầu đây. Giúp con với, mẹ ời! Giúp tao với, Quả Bầu! Cho nó nghèo đi, nó sống dai dẳng lắm rồi!

Và nhận ra đã đến lúc thích hợp để tấn công, tên kẻ cướp nhảy xổ vào anh nó, lăm lăm con dao trong tay.

Martial, đánh côn thành thạo, bất chợt lùi lại, đưa cây gậy lên, rồi nhanh như chớp cho cây gậy quay vù vù lượn một đường như con số tám, rồi giáng mạnh trên cánh tay phải của Nicolas làm cho tay anh ta đột nhiên đờ

đầu, đau điếng, con dao rơi xuống đất.

– Đồ kẻ cướp! Mày đánh gãy tay tao rồi. – Anh ta la lên, tay trái đỡ tay phải rũ xuống, bất động.

– Chưa đâu, cây gậy của tao nẩy lên mà. – Martial vừa trả lời vừa lấy chân đá con dao vào gầm tủ buffet.

Rồi, thừa lúc Nicolas đang đau, Martial nắm lấy cổ áo nó, đẩy mạnh về phía sau, mãi tới gần cái cửa ở gầm cầu thang, đưa một tay mở cửa, còn tay kia đẩy Nicolas vào và nhốt ở trong đó, thằng này vẫn còn choáng váng về cuộc tấn công bất thành lình. Sau đó, quay lại nói với mẹ và em gái, anh ta tóm vai Quả Bầu và mặc dầu bị phản kháng, những tiếng kêu la và thậm chí một nhát rìu làm anh ta bị thương nhẹ ở tay, anh ta nhốt cô ta vào gian phòng thấp của quán rượu thông với bếp.

Rồi quay sang mẹ góa, lúc ấy còn bàng hoàng về thao tác vừa khéo léo vừa bất ngờ, Martial lạnh lùng bảo:

– Bây giờ mẹ ạ, chỉ còn mẹ và tôi.

– Ủ, phải, còn mày và tao. – Bà ta thét lên, và khuôn mặt bất động khởi sắc, nước da nhợt nhạt bừng lên, một tia sáng u buồn lóa lên trong đôi mắt từ lâu mất tinh thần của bà ta. Sự giận dữ, lòng căm thù làm cho nét mặt bà ta trở nên dữ dội. – Phải, còn mày và tao. – Bà ta nhắc lại giọng dọa nạt. – Tao chờ đợi lúc này, rồi mày sẽ biết bấy nay tao đã suy nghĩ những gì.

– Tôi cũng vậy, tôi cũng sẽ nói với mẹ biết tôi đã nghĩ gì.

– Cho dầu mày sống trăm năm, mày thấy không, mày sẽ nhớ lấy đêm nay...

– Tôi sẽ nhớ mãi! Em trai và em gái tôi muốn giết tôi, mẹ chẳng làm gì để ngăn chúng nó. Nhưng này, mẹ hãy nói đi, mẹ có điều gì không vừa lòng về tôi?

– Tao ấy à?

– Vâng.

– Từ ngày bố mày chết! Đáng lý phải ở với tao và các em để đỡ đần chúng tao, mày lẩn vào Rambouillet săn bắn trộm trong mấy khu rừng với cái thằng bán rong thú săn mà mày quen biết ở Bercy.

– Nếu tôi ở đây, thì giờ tôi đã phải đi chèo thuyền chiến như thằng Ambroise, hay rồi cũng phải như thằng Nicolas. Tôi không muốn đi ăn trộm như bọn nó, vì thế mẹ và bọn nó ghét tôi.

– Thế mày làm nghề ngỗng gì? Mày cũng đi săn trộm thú rừng, bắt trộm cá, ăn trộm không nguy hiểm, ăn trộm của quân hèn!

– Cá cũng như chim muông, săn bắt không phải là của riêng ai, nay ở người này, mai sang kẻ khác, ai bắt được thì là của người ấy. Tôi không ăn trộm. Còn như hèn nhát thì...

– Mày đi đánh nhau để kiếm tiền của những đám yếu hơn mày!

– Bởi vì bọn chúng đánh kẻ yếu hơn chúng!

– Nghề của kẻ hèn! Nghề của kẻ hèn!

– Đúng quá, có những nghề lương thiện hơn nhưng không phải việc của mẹ nói với tôi về những chuyện ấy.

– Thế tại sao mày không làm những nghề lương thiện, mà lại tới đây ăn không ngồi rồi và sống bám vào tao?

– Tôi cũng đưa cho mẹ cá tôi đánh được và tiền tôi kiếm ra! Tuy không nhiều nhưng cũng tạm tạm, tôi có làm phiền tới ai đâu. Tôi cũng đã thử học làm thợ khóa để xem có kiếm được khá hơn không, nhưng ngay từ thuở bé đã lang thang trong rừng ngoài sông, cho nên tôi không muốn gấn mình vào nơi nào khác. Thế là hết và đành phải chịu thế suốt đời. – Martial thờ dài, sâu nào. – Rồi thì, tôi cứ muốn sống một mình trên sông hay trong rừng, ở

đấy không ai lục vấn tôi. Trong lúc ở nơi khác, người ta hỏi đến bố tôi, tôi phải trả lời là... bị chết chém! Hỏi đến em trai tôi... bị tù khổ sai! Hỏi đến em gái tôi... đi ăn trộm!

– Thế hỏi đến mẹ mày, mày bảo sao?

– Tôi nói...

– Nói thế nào?

– Tôi nói mẹ tôi đã chết.

– Mày nói đúng đấy, thì cũng như... Tao từ mặt mày, đồ hèn. Em mày bị tù khổ sai. Ông mày và bố mày đã gan dạ chết trên máy chém, coi thường cả cổ đạo và đao phủ. Đáng lẽ trả thù cho họ, thì mày lại run sợ.

– Trả thù cho cha ông?

– Phải, làm cho tỏ mặt mọi giống Martial, nhổ toẹt vào lưỡi dao đao phủ, vào chiếc áo choàng đỏ, và kết thúc như cha, như mẹ, như em trai, em gái mày...

Cho dù đã quen với những kích động man rợ của mẹ, Martial cũng không khỏi rùng mình.

Bộ mặt người vợ góa kẻ bị tử hình, khi thốt ra những lời lẽ này, trông thật khủng khiếp.

Rồi bà ta tiếp tục, mỗi lúc một dữ dội hơn:

– Ôi, hèn nhát, còn u mê ám chướng hơn là hèn nhát! Mày muốn lương thiện! Lương thiện hả? Thế chẳng phải là mày luôn bị khinh bỉ, bị phỉ nhổ như là con của một kẻ giết người, anh trai của một tên tù khổ sai đó sao? Thế mà đáng lý mày phải ghi sâu vào gan ruột mối hận thù và lòng căm phẫn thì mày lại sợ hãi, đáng lý xông vào cản trả thì mày cong đuôi trốn chạy. Khi họ đưa bố mày lên máy chém, mày rời bỏ chúng tao. Đồ hèn nhát! Và mày thừa biết là chúng tao không thể rời bỏ đảo này để vào thị

trấn, vì như vậy sẽ bị người ta gào thét ném đá đuổi theo như đuổi bầy chó dại. Đấy, người ta đối xử với chúng tao như thế đấy, mà thấy chưa? Người ta đối xử với chúng tao như thế đấy!

– Một người, thậm chí mười người tôi cũng không sợ, nhưng bị mọi người hủy diệt vì là con cái, là anh em của những kẻ tội phạm, thì không! Tôi không chịu nổi. Tôi thà vào rừng cùng thằng Pierre đi bắn thú, săn trộm còn hơn.

– Thế thì mà vào rừng mà ở...

– Tôi trở về vì có việc làm ăn với một người lính gác và nhất là vì mấy đứa nhỏ, vì chúng đang ở tuổi hay bắt chước làm điều xấu xa.

– Thế thì việc gì đến mà?

– Có chứ, vì tôi không muốn chúng trở thành những đứa vô lại như Ambroise, như Nicolas, như Quả Bầu.

– Không thể được!

– Để chúng ở nhà này, chúng sẽ chẳng thể nào tránh được điều đó. Tôi đang đi học nghề, gắng kiếm chút ít để đưa chúng theo tôi, rời bỏ đảo này. Nhưng ở Paris, chuyện gì rồi mọi người cũng biết, rồi lại: “con của kẻ bị chết chém, anh em của kẻ bị khổ sai”... Rồi một ngày nào đó, cũng sinh ra ấu dả, như thế chán vô cùng.

– Và như vậy chưa làm mà chán trở thành lương thiện sao, mà thành công lắm kia mà? Đáng lý biết điều về với chúng tao, để sống như con cái nhà này đã sống, mặc dầu mà không muốn, phải, mặc dầu mà không muốn, mà lại lên giọng bằng những bài thuyết giáo. Nhưng chúng tao vẫn vậy. Thằng François đã nghe chúng tao, gần như thế, chỉ cần có cơ hội là nó sẽ ở trong băng đảng thôi.

– Tôi quả quyết với mẹ là không phải thế!

– Mày sẽ thấy là như thế. Tao biết rõ! Thật ra, trong thâm tâm nó đã có mầm tội lỗi, nhưng nó còn đôi chút vương vịu. Còn con Amandine, một khi tròn mười lăm tuổi, nó sẽ hoạt động một mình. Ôi chao, người ta sẽ ném đá vào chúng tao. Người ta đuổi chúng tao như đuổi chó dại. Người ta sẽ thấy cả gia đình này, chỉ trừ mày ra, là như thế nào, bởi vì chỉ có mỗi mình mày làm cho chúng tao xấu hổ.

– Thật đáng tiếc!

– Và vì mày ở với chúng tao sẽ trở nên hư hỏng, thì từ ngày mai mày hãy rời khỏi đây và đừng bao giờ quay lại nữa.

Martial kinh ngạc nhìn mẹ, sau một lúc im lặng, anh ta nói:

– Thế ra, mẹ và mấy đứa kiếm chuyện cãi cọ nhằm đi tới đích này đây.

– Chính thế, để cho mày thấy những gì sẽ xảy ra nếu mày cứ ở lại đây mặc dù chúng tao không muốn: một địa ngục. Mày nghe chưa? Một địa ngục! Mỗi ngày một chuyện cãi cọ, một việc gây gỗ, một cuộc ẩu đả, và rồi chúng tao không đơn độc như tối nay, chúng tao sẽ có bầu bạn tiếp sức. Mày không chống nổi được mười ngày đâu.

– Mẹ tưởng nói thế thì tôi sợ à?

– Tao chỉ nói những gì sẽ xảy ra với mày...

– Chẳng hề gì... Tôi cứ ở lại.

– Mày ở lại đây?

– Vâng.

– Mặc dù chúng tao không ưng?

– Mặc dầu mẹ, Quả Bầu, Nicolas, mặc dầu tất cả những đứa vô lại cùng một giuộc!

– Hừ, mày còn làm tao buồn cười đấy!

Ở cửa miệng người đàn bà mặt mũi nham hiểm và hung dữ, những tiếng

này nghe thật ghê rợn.

– Tôi nói với mẹ là tôi sẽ ở đây cho tới khi tôi thấy có phương tiện kiếm ăn nơi khác với mấy đứa bé. Một mình tôi, tôi không sợ gì cả, tôi sẽ quay lại những khu rừng. Nhưng vì bọn trẻ, tôi cần nhiều thời gian hơn để có được những thứ tôi tìm. Trong khi chờ đợi, tôi sẽ ở lại.

– À, mày ở lại cho đến lúc mày đem bọn trẻ đi?

– Đúng như mẹ nói!

– Đem bọn trẻ đi?

– Hể khi tôi bảo chúng: “Lại đây!” là chúng chạy lại, tôi xin nói với mẹ như thế.

Mẹ góa nhún vai và bà ta tiếp tục:

– Mày nghe đây, ban nãy tao đã bảo mày, cho dầu mày sống đến trăm năm, mày sẽ nhớ mãi đêm nay, tao sẽ giảng cho mày rõ tại sao. Nhưng trước hết, mày có nhất quyết không rời khỏi nơi này không?

– Có, có, nhất định như vậy.

– Lát nữa mày sẽ nói không, nhất định không! Mày hãy nghe rõ đây này. Mày có biết em mày làm nghề gì không?

– Tôi chỉ ngờ ngợ thôi, nhưng tôi cũng không muốn biết rõ.

– Mày sẽ biết, nó ăn trộm.

– Mặc kệ nó.

– Thế còn mày?

– Tôi ư?

– Nó ăn trộm ban đêm, có cạy phá, tội chịu án khổ sai đấy. Chúng tao chứa chấp những đồ ăn trộm của nó, nếu người ta khám phá ra được, chúng tao cũng sẽ bị truy tố như nó, và cả mày nữa. Và lũ trẻ ra đường mà ở, chúng cũng sẽ theo cái nghề nghiệp của bố mày, ông mày, cũng như học

được ở đây vậy.

– Tôi, tôi bị bắt giữ như kẻ chứa chấp, như kẻ tòng phạm? Bằng chứng đâu thế?

– Người ta không cần biết mà sinh sống như thế nào: mà lang thang trên sông, mà đã mang tiếng là người không tốt, mà lại ở với chúng tao, ai tin là mà không biết gì về việc chúng tao trộm cắp và chứa chấp?

– Tôi sẽ chứng tỏ rằng không phải thế.

– Chúng tao sẽ tố cáo mà là tòng phạm.

– Tố cáo tôi! Tại sao vậy?

– Để thưởng công cho mà muốn ở lại đây mặc dù chúng tao không ưng thuận.

– Ban này, mẹ có một kiểu làm tôi hoảng sợ, bây giờ lại một kiểu khác, cái đó không ăn thua gì đâu, tôi sẽ chứng tỏ rằng tôi không bao giờ ăn trộm. Tôi cứ ở lại đây.

– À, mà cứ ở lại! Vậy mà hãy nghe đây. Mà có nhớ năm ngoái, việc gì đã xảy ra ở đây đêm Noel không?

– Đêm Noel? – Martial hỏi lại, cố gắng tập hợp những chuyện đã qua.

– Nhớ kĩ xem.

– Tôi không nhớ.

– Mà không nhớ là buổi tối, thằng Cánh Tay Đỏ đã dẫn tới đây một người ăn mặc tử tế, cần nơi ẩn trốn à?

– À, có, bây giờ tôi nhớ ra rồi, tôi lên gác đi nằm để ông ta ăn tối với mẹ. Ông ta ngủ lại đây, trước lúc rạng sáng, Nicolas đưa ông ta đi Saint-Ouen...

– Mà có chắc là Nicolas đưa ông ta đến Saint-Ouen không?

– Thì sáng hôm sau mẹ chẳng đã nói với tôi như thế còn gì?

– Đêm Noel mà có ở đây không?

– Có, thế thì sao?

– Đêm hôm ấy, người ấy, có rất nhiều tiền trong người, đã bị ám sát trong nhà này.

– Ông ta! Ở nhà này?

– Bị lấy sạch tiền và chôn ở chỗ xếp củi.

– Không đúng. – Martial kêu lên, mặt tái xanh vì hoảng sợ và không dám tin tội ác mới này của người nhà anh ta. – Mẹ muốn làm tôi khiếp sợ. Tôi nhắc lại một lần nữa, không đúng thế đâu!

– Thì mà cứ hỏi thẳng thẳng François xem sáng nay nó đã thấy gì nơi xếp củi.

– Thằng François ư! Thế nó thấy gì?

– Một chân của người ấy chòi lên trên mặt đất. Cầm cây đèn lồng này đến đấy, mà sẽ thấy rõ.

– Không phải, – Martial cãi lại, vừa lấy khăn lau trán ướt đẫm mồ hôi lạnh, – không phải, tôi không tin lời mẹ nói. Mẹ nói thế để...

– Để cho mà biết, nếu mà cứ ở lại đây dù chúng tao không ưng, mà có nguy cơ, bất cứ lúc nào cũng có thể bị bắt giữ như tòng phạm của các vụ trộm và các vụ giết người. Mà ở đây đêm Noel. Chúng tao sẽ khai mà đã giúp chúng tao trong vụ việc này. Mà làm cách nào để chứng minh ngược lại?

– Trời ơi, trời ơi! – Martial kêu lên, úp mặt vào hai bàn tay.

– Bây giờ thì mà chịu đi chưa? – Bà mẹ góa hỏi với nụ cười cay độc.

Martial rụng rời tay chân. Khốn nạn, anh ta có ngờ đâu đến chuyện mẹ anh ta vừa kể. Cuộc đời lang thang của anh ta bấy nay, việc anh ta ở chung với một gia đình tội phạm ghê rợn như vậy, thật ra đã làm anh ta có những

nổi ngờ vực ghê gớm, và những nổi ngờ vực ấy có thể trở thành sự thật dưới mắt luật pháp, nếu mẹ anh ta, em trai anh ta, em gái anh ta cùng khai nhận anh ta là tông phạm của họ.

Bà mẹ góa rất thích thú trước sự suy sụp của cậu con trai.

– Mà có một cách để thoát ra khỏi sự lúng túng này. Hãy đi tố giác chúng tao!

– Tôi phải làm thế, nhưng tôi không làm. Mẹ hẳn biết điều đó!

– Bởi lẽ ấy, tao đã nói thật với mày mọi việc. Bây giờ mày đã chịu đi chưa?

Martial muốn thử làm vui lòng bà quả phụ độc ác này, bèn cứng cỏi nói:

– Mẹ ạ, tôi không tin mẹ có thể tham dự vụ giết người này.

– Tùy mày đấy, nhưng mày đi đi.

– Nhưng tôi đi với một điều kiện.

– Không có điều kiện nào cả.

– Mẹ cho bọn trẻ đi học việc, thật xa đây, ở tỉnh lỵ.

– Chúng sẽ ở đây.

– Mẹ ơi, mẹ nghĩ lại xem, nếu mẹ làm cho chúng thành như Nicolas, như Quả Bầu, như Ambroise, như bố... thế thì mẹ được gì?

– Được làm những việc lớn với sự trợ lực của chúng. Chúng tao không phải đã thừa người. Quả Bầu ở đây với tao để làm quán rượu. Nicolas chỉ có một mình; một khi được tập dượt, François và Amandine sẽ trợ lực nó. Người ta cũng đã ném đá vào chúng từ khi chúng còn bé. Chúng phải phục thù!

– Mẹ ơi, mẹ yêu Quả Bầu và Nicolas lắm phải không?

– Sao nữa?

– Bọn trẻ sẽ bắt chước chúng, rồi những tội ác của anh chị nó và của chính chúng nó bị phát hiện...

– Sao nữa?

– Bọn chúng sẽ lên máy chém, như bố ấy!

– Rồi sao nữa?

– Vậy mẹ không lo sợ cho số phận của chúng sao?

– Số phận của chúng là số phận của tao, không hay hơn mà cũng chẳng tồi hơn. Tao ăn trộm, chúng cũng ăn trộm. Tao giết người, chúng cũng giết người, ai bắt mẹ, bắt luôn cả con. Chúng tao không rời nhau. Nếu đầu chúng tao bị rơi, thì rơi chung vào một rổ. Chúng tao không lùi bước, trong gia đình chỉ có mày là hèn nhát, chúng tao đuổi mày đi. Mày cút đi!

– Nhưng còn bọn trẻ, bọn trẻ?

– Bọn trẻ rồi sẽ lớn lên! Tao bảo thật là không có mày thì chúng đã thành thực rồi. François đã trong tư thế sẵn sàng, khi mày đi khỏi, Amandine sẽ bù lại thời gian đã mất...

– Mẹ ạ, tôi van mẹ đấy, mẹ hãy bằng lòng cho bọn trẻ học việc xa nơi đây.

– Đã bao lần tao đã nói với mày là chúng sẽ học việc ở đây.

Người vợ góa của kẻ bị tử hình dẫn mạnh xuống mấy tiếng sau cùng một cách riết róng khiến Martial không còn hy vọng làm nhụt ý chí sắt thép đó.

– Nếu đã như vậy, – Martial đáp lại một cách ngắn gọn và quả quyết, – thì mẹ hãy nghe rõ ý kiến của tôi... Tôi ở lại.

– Á, à!

– Không phải ở nhà này! Tôi sẽ bị thằng Nicolas ám sát hoặc con Quả Bầu đầu độc. Vì tôi không có tiền để đi ở nơi khác, tôi và bọn trẻ sẽ đến ở

cái lán gỗ nơi mũi đảo. Cửa lán chắc chắn, tôi sẽ củng cố thêm. Một khi tới đó, được ngăn chặn chắc chắn, với cây súng, cái gậy và con chó của tôi, tôi chẳng sợ ai sất. Sáng mai, tôi đem bọn trẻ đi, ban ngày chúng theo tôi hoặc trên xuồng hoặc trong bãi, ban đêm, chúng ngủ với tôi trong lều. Chúng tôi sống bằng nghề câu cá, và tình hình này sẽ kéo dài cho tới khi tôi kiếm được việc cho chúng, và tôi chắc chắn sẽ kiếm được.

– À, ra thế.

– Cả mẹ, cả thằng Nicolas, cả con Quả Bầu, không ai ngăn cấm được việc ấy, phải không? Nếu người ta khám phá ra các vụ trộm hoặc giết người trong thời gian tôi ở đảo, thì mặc kệ, tôi trông vào may rủi, tôi sẽ trình bày rằng tôi đã trở về đây, ở lại đây là vì mấy đứa bé nhằm ngăn chặn chúng nó trở thành phường vô lại. Người ta sẽ xét định. Nhưng sét sẽ đánh tôi nếu tôi rời đảo mà để bọn trẻ ở thêm một ngày trong nhà này! Vâng, tôi thách đấy, thách cả mẹ lẫn bọn kia đuổi tôi ra khỏi đảo!

Bà mẹ góa biết rõ sự quả quyết của Martial. Bọn trẻ yêu người anh cả, nhưng cũng rất sợ anh ta. Chúng sẽ sẵn sàng theo anh một khi anh ngỏ ý. Còn anh ta, trang bị cẩn thận, rất quả quyết, luôn luôn cảnh giác, ở trên xuồng ban ngày, lui về cài chặt cửa lều kĩ càng vào ban đêm, anh ta không lo ngại gì về những ý đồ xấu của gia đình.

Dự tính của Martial như vậy hoàn toàn có thể được thực hiện. Nhưng bà mẹ góa có nhiều lý do để ngăn cản việc ấy.

Trước hết, cũng như những người thợ thủ công lương thiện, đôi khi coi việc đông con như một điều quý giá, do đông con thì lắm người sai khiến, bà ta đã dự định cho Amandine và François tiếp tay trong công việc của bà ta. Lại nữa, bà ta còn nói đến ý định báo thù cho chồng con, cũng là chuyện có thật. Một vài phần tử được nuôi dưỡng, già dặn, chai sạn trong tội lỗi, công khai nổi loạn, chống đối xã hội quyết liệt và tin tưởng báo thù sự trừng

phạt đúng đắn đã giáng vào họ hoặc người thân của họ bằng những ý đồ đen tối của Nicolas nhằm giết hại Marie và sau đó là với người môi giới bán đồ ngọc có thể bị cản trở do sự có mặt của Martial. Mẹ góa đã hy vọng có một sự cách ly tức thì giữa bà ta và Martial hoặc bằng cách xúi Nicolas cãi lộn với Martial, hoặc tiết lộ rằng nếu anh ta cứ cố tình ở lại đảo, anh ta có nguy cơ bị coi như tòng phạm của nhiều trọng tội.

Vừa quở quyết lại vừa sắc bén, bà ta chợt nhớ ra mình đã lẫn cấn, cảm thấy cần phải vận dụng sự dối trá mới có thể làm cho con sa vào bẫy được. Bà ta lại tiếp tục sau một hồi lâu im lặng, với một sự chua xót vờ vĩnh:

– Tao biết dự định của mày, mày không muốn tự đi tố giác chúng tao, mày muốn để cho lũ trẻ làm việc ấy.

– Tôi ư?

– Chúng biết hiện nay có một người bị chôn ở đây, chúng biết là Nicolas đã đi ăn trộm... Một khi đi học việc, chúng nó sẽ nói ra, người ta sẽ bắt chúng tao và rồi cả nhà sẽ bị bắt... mày cũng như chúng tao. Đấy, câu chuyện sẽ như thế nếu như tao nghe mày, nếu tao để mày đem bọn trẻ đi nơi khác. Ấy thế mà mày bảo mày không muốn cho chúng tao gặp chuyện không may! Tao không yêu cầu mày phải thương yêu chúng tao, nhưng mày đừng nên xúc tiến thời gian chúng tao bị sa lưới pháp luật.

Giọng nói dịu đi của bà mẹ làm cho Martial tin rằng những lời dọa nạt của anh ta đã có tác dụng hữu ích tới mẹ. Anh ta đã bị sa vào một cạm bẫy kinh người.

– Tôi biết rõ bọn trẻ, anh ta nói, tôi tin chắc rằng khi tôi dặn chúng thì chúng nhất định không hé môi. Vả lại, bằng cách này hay cách khác, tôi luôn luôn ở bên chúng, và tôi chịu trách nhiệm cho sự im lặng của chúng.

– Liệu ta có thể trả lời cho lời nói của một đứa trẻ không... nhất là ở Paris, ở đó dân chúng tò mò và lăm lè... Chúng có thể giúp chúng tao thực

hiện các phi vụ để chúng không bán đứng bọn tao, do vậy tao muốn giữ chúng ở đây.

– Thế đôi khi chúng không ra thị trấn và vào Paris sao! Ai cấm chúng nó nếu chúng nó muốn nói! Nếu chúng ở cách xa đây thì hay quá! Những điều chúng có thể nói ra cũng chẳng hại gì.

– Ở xa đây ư? Mãi tận đâu kia? – Bà ta vừa hỏi vừa nhìn con chòng chọc.

– Mẹ cứ để tôi đem chúng đi. Mẹ không cần quan tâm đến...

– Thế mày sống bằng cách nào và bọn chúng nữa?

– Ông chủ cũ của tôi, thợ khóa, là một người tử tế. Tôi sẽ nói với ông ta những điều cần thiết, và có thể, nhờ có bọn trẻ, ông ta sẽ đem chúng đi học việc cách xa đây. Hai ngày nữa chúng tôi đi, và mẹ sẽ không nghe nói gì về chúng tôi nữa.

– Không, thật ra... Tao muốn chúng ở với tao, tao sẽ yên tâm hơn.

– Vậy thì sáng mai tôi sẽ tới ở căn lều gỗ ở cửa đảo, đợi lúc khá hơn... Tôi cũng có đầu óc tỉnh táo, mẹ biết đấy chứ?

– Có, tao biết. Ồ, sao tao muốn mày ở cách xa đây thế! Sao mày không ở trong rừng?

– Tôi xin sẵn sàng để mẹ khỏi vướng víu về tôi và mấy đứa bé.

– Thế mày để lại đây con Sói Cái mà mày yêu tha thiết à? – Bà ta đột ngột hỏi Martial.

– Đó là chuyện của tôi. Tôi biết tôi cần phải làm gì. Tôi đã có ý định.

– Nếu tao để cho mày đem chúng đi, mày, Amandine và François sẽ chẳng bao giờ đặt chân trở lại Paris nữa ư?

– Trước ba ngày, chúng tôi sẽ ra đi và mẹ cứ coi như chúng tôi đã chết.

– Tao muốn thế hơn là mày còn ở đây và làm cho tao nghi ngại chúng.

Thôi được, bởi phải chịu như vậy, mày cứ đem chúng đi. Và chúng mày cút đi càng sớm càng tốt. Đi cho khuất mắt tao!

– Đồng ý thế.

– Đồng ý. Mày đưa trả cái chìa khóa găm cầu thang để tao mở cho thằng Nicolas.

– Không, nó sẽ ở đấy cho tỉnh rượu đã. Sáng mai tôi sẽ đưa trả mẹ chiếc chìa khóa.

– Thế còn con Quả Bầu?

– Chuyện đó lại khác, mẹ sẽ mở cửa cho nó sau khi tôi lên gác, tôi không thích nhìn thấy mặt nó.

– Cút đi! Trời đầy mày.

– Lời chào của mẹ đấy à?

– Ủ.

– May thay, đấy là lời chào cuối cùng. – Martial nói.

– Lời cuối cùng. – Bà mẹ nhắc lại.

Martial thắp một cây nến, rồi mở cửa bếp, huýt sáo gọi con chó từ ngoài cửa vui mừng theo chủ lên gác trên.

– Đi đi, việc của mày thế là xong. – Người mẹ vừa lăm bắm vừa giờ nấp dăm theo. – Chính mày muốn thế!

Được Quả Bầu đem đến chùm chìa khóa giả, bà ta mở cửa hầm để thả thằng Nicolas đang bị nhốt ở đấy.



CHƯƠNG III



FRANÇOIS VÀ AMANDINE

François và Amandine nằm trong căn phòng ở ngay phía trên bếp, cuối một hành lang thông vào nhiều buồng khác phục vụ cho đám khách quen lui tới quán rượu.

Sau khi ăn bữa tối đạm bạc, và đáng lẽ tắt đèn theo lời dặn của mẹ, hai đứa bé cứ thức để hé cửa chờ Martial đi ngang qua, khi anh ta quay về phòng.

Đặt trên một chiếc ghế đầu đã gãy một chân, chiếc đèn lồng hắt ra những tia sáng nhạt qua cái chụp thủy tinh.

Bên trong căn phòng nhỏ hẹp gồm mấy bức tường thạch cao có những đường rạch bằng ván mỏng màu nâu là một chiếc giường tồi tàn dành cho François, một chiếc giường nhỏ đã cũ cho trẻ con quá ngắn đối với Amandine và một chõng những mảnh vụn ghế tựa và ghế dài do khách hàng ngỗ ngáo của quán rượu đập phá.

Amandine, ngồi bên mép giường, học cách trùm đầu theo lối mỏ quạ với chiếc khăn quàng lấy trộm mà Nicolas cho nó.



François và Amandine

François đang quỳ gối, cầm một mảnh gương cho em gái, lúc ấy đang nghiêng đầu sang một bên sửa lại chiếc nơ hồng mà nó thắt bằng cách buộc hai đầu góc chiếc khăn xòe rộng.

Quá chăm chú và hết sức say sửa buộc khăn, François có lúc quên đặt thẳng mảnh gương để hình em nó hiện rõ trong ấy.

– Nhấc chiếc gương cao lên một chút, – Amandine bảo thẳng anh. – Bây giờ em chẳng thấy hình trong gương nữa. Cao lên! Được rồi, cầm như thế một lát nữa nhé! Thôi, thế xong rồi. Nào, hãy nhìn xem! Anh thấy em trùm thế nào?

–Ồ, tuyệt vời quá! Tuyệt quá! Trời, cái nơ hoa hồng đẹp quá! Em làm giúp anh một cái như thế với cái cà vạt nhé!

–Ừ, lát nữa, phải để em dạo chơi một tí chứ. Anh đi trước mặt em, đi giật lùi, tay cầm chiếc gương giơ cao để em vừa đi vừa thấy được mình trong gương.

François cố gắng làm thật đúng thao tác khó khăn ấy, Amandine rất thích thú tỏ ra ung dung hoan hỉ và hãnh diện với những mũi cong của cái nơ hồng to tướng.

Rất dối thơ ngây và hồn nhiên trong mọi trường hợp khác, sự làm đom này đáng phê phán vì đã thực hiện trên một sản phẩm lấy trộm mà cả François và Amandine đều biết. Lại một bằng chứng nữa để chứng tỏ là trẻ em cho dầu được tạo hóa phú cho bản chất tốt cũng dễ dàng trở nên hư hỏng không ngờ tới nếu chúng luôn bị chìm ngập trong một bầu không khí tội lỗi.

Hơn nữa, người hướng dẫn tinh thần độc nhất của những đứa trẻ khốn khổ này, anh Martial, cũng không phải là một người hoàn hảo. Không thể phạm tội ăn trộm, giết người, anh ta cũng sống một cuộc sống lang thang và không bình thường. Có thể những tội ác của gia đình làm cho anh ta bức bối, anh ta thiết tha yêu mến hai đứa trẻ, bảo vệ chúng để chúng khỏi bị ngược đãi, gắng đưa chúng ra khỏi ảnh hưởng nguy hại của gia đình, nhưng không dựa trên những nguyên lý đạo đức chặt chẽ, tuyệt đối, những lời khuyên của anh ta khó bảo vệ nổi những người mà anh ta che chở. Hai đứa bé này tuy chưa chịu làm một số hành vi xấu nào đó, không phải vì lương

thiện mà chỉ để vâng lời Martial mà chúng yêu mến và không chịu tuân thủ theo người mẹ mà chúng vừa ghê sợ vừa oán ghét.

Còn chúng chẳng có một chút ý niệm gì về điều hay, điều dở, vì chúng quá quen với những gương xấu thường ngày diễn ra trước mắt, vì như chúng tôi đã nói, cái quán rượu nơi thôn dã mà những người lui tới là căn bã của đám dân tồi tệ nhất, thường là nơi diễn ra những cuộc hành lạc ghê người, những cuộc chè chén dâm ô. Còn Martial, tuy thù ghét chuyện trộm cắp, giết người nhưng lại khá thản nhiên trước những trò phóng dăng này.

Như vậy để thấy những bản năng đạo đức của lũ trẻ là đáng lo ngại, dao động, bấp bênh biết bao, nhất là ở François đã đến thời điểm đáng sợ lúc tâm hồn ngập ngừng, lưỡng lự giữa điều thiện và điều ác, có thể trong chốc lát trở thành sa ngã, hay được cứu nguy...

– Chà, cái chiếc khăn trùm đỏ này hợp với em quá! – François khen ngợi. – Nó đẹp thật đấy. Khi chúng ta dạo chơi trên bãi trước lò thạch cao của bác thợ nung vôi, em phải trùm như vậy để làm cho lũ con nhà bác ta lông lộn lên, bọn chúng cứ hay ném đá và gọi bọn mình là con nhà bị tội chết chém. Anh, anh cũng thất cái cà vạt đỏ thật đẹp để của anh và chúng ta sẽ bảo chúng, dù sao chúng mà cũng không có khăn lụa như hai anh em tao.

– Nhưng mà này, François ạ! – Amandine thủ thỉ sau một lúc nghĩ ngợi. – Nếu chúng nó biết những tấm khăn lụa này là đồ lấy trộm, chúng sẽ gọi ta là lũ trộm con.

– Biết vậy, chúng có gọi chúng ta là kẻ trộm thì cũng mặc chúng.

– Nếu không đúng như thế thì chẳng sao, nhưng, bây giờ...

– Nhưng anh Nicolas cho chúng ta hai chiếc khăn, chứ chúng ta có ăn trộm đâu.

– Đúng rồi, nhưng anh ấy lấy trộm trên một chiếc tàu, mà anh Martial

thì lại khuyên không nên lấy trộm.

– Nhưng đây là anh Nicolas lấy trộm chứ, việc gì đến chúng ta.

– Anh chắc thế hả, François?

– Chắc chắn chứ!

– Nhưng dù sao, em cũng thích giá cái người có khăn cho chúng ta thì cũng vẫn hơn. Còn anh thì sao, François?

– Đối với anh, cái đó chẳng can hệ gì đến mình. Người ta làm quà cho mình, thì đó là của mình rồi.

– Anh có chắc chắn như thế không?

– Chắc hẳn đi chứ, chắc lắm, em cứ yên tâm!

– Vậy thì, càng hay, chúng ta không theo lời anh Martial cấm đoán mà chúng ta vẫn có những chiếc khăn đẹp.

– Này, Amandine, nếu anh ấy biết hôm nọ chị Quả Bầu đã bảo em lấy trộm chiếc khăn choàng vai kẻ ô vuông trong kiện hàng của người bán hàng rong trong lúc người ấy quay sang phía khác thì sao?

– Ôi, François, đừng nói thế! – Con bé tội nghiệp chảy nước mắt, dặn anh. – Biết vậy, anh Martial có thể không thương chúng ta nữa... anh thấy không... và bỏ mặc chúng ta ở đây.

– Đừng sợ, anh đã nói với anh ấy bao giờ đâu. Anh chỉ buồn cười...

– Ôi, đừng cười như vậy, François ạ, em cũng khá buồn, nhưng thôi, phải làm như thế, chị ấy véo em buốt đến xương, rồi chị ấy đưa mắt. Tuy vậy, hai bạn em vẫn không dám làm, em đã tưởng là không bao giờ em có thể làm thế. Nhưng mà người bán rong chẳng thấy gì hết, và rồi chị ấy giữ luôn chiếc khăn choàng. Ấy vậy mà nếu người ta bắt được em, François ạ, người ta sẽ bỏ tù em...

– Người ta không bắt được em, như vậy cũng như em không ăn trộm.

– Anh tin như vậy hả?

– Tất nhiên.

– Và nhờ vào tù, thì chắc khổ lắm nhỉ?

– À, đúng quá, trái lại...

– Làm sao, François, trái lại làm sao?

– Này, em biết cái anh thọt ở Paris, tại nhà lão Micou, người bán lại đồ cho anh Nicolas, người quản lý một nhà cho thuê có sẵn đồ ở Paris, trong ngõ Brasserie không?

– Cái anh thọt to lớn ấy à?

– Đúng thế đấy, anh ta đến đây, hồi cuối thu, thay mặt lão Micou, cùng với một người biểu diễn xiếc khỉ và hai người đàn bà nữa.

– À, phải rồi, phải rồi, cái anh thọt to lớn đã tiêu xài bao nhiêu tiền chứ gì?

– Anh cũng thấy thế, anh ta chi tiền cho tất cả mọi người. Em có nhớ những buổi dạo chơi trên sông không, anh đưa họ đi ấy, cái anh biểu diễn xiếc khỉ đã đem cả đàn ống để dạo nhạc trên tàu?

– Rồi tối đến họ bắn pháo hoa rõ đẹp, anh François nhỉ?

– Mà cái anh thọt ấy không bủn xỉn đâu nhé, anh ấy cho anh mười xu cơ đấy! Mà anh ấy chỉ dùng toàn thứ rượu vang gần xi, bọn họ mỗi bữa ăn đều có gà giò. Ít nhất cũng phải tám mươi franc đấy!

– Nhiều thế hả, anh François?

– Ồ, nhiều chứ.

– Thế anh ta giàu lắm nhỉ?

– Không đâu, tiền anh ta tiêu, là tiền kiếm được trong tù, anh ta từ đấy ra mà.

– Tất cả tiền ấy anh ta kiếm được ở trong tù à?

– Anh ta nói rằng còn bảy trăm franc nữa, rằng khi nào không còn gì nữa anh ta sẽ xoay một chuyến, và nếu người ta bắt được, anh ta cũng chẳng cần, bởi vì anh ta sẽ quay lại với dân ngục thất đáng yêu, như anh ta thường tuyên bố.

– Vậy là anh ta không sợ bị tù, François nhỉ?

– Trái lại, anh ta nói với chị Quả Bầu là ở đây anh ta có vô khối bạn bè và những bạn chơi ở trong ấy... rằng chưa bao giờ anh ta có nơi ở dễ chịu và nơi ăn vừa ý như lúc ở tù. Một tuần bốn lần thịt ngon, có lửa sưởi suốt mùa đông và lúc ra tù lại có món tiền kha khá. Trong lúc đó có những người thợ lương thiện khổ như súc vật, chết đói, chết rét vì thiếu việc làm...

– Anh François này, chắc chắn cái anh thọt ấy nói như thế chứ?

– Thì anh nghe rõ mà. Bởi vì chính anh chèo chiếc xuồng nhỏ trong khi anh ta kể chuyện cho chị Quả Bầu và hai người đàn bà nghe, cả hai người này cũng nói rằng ở những nhà tù phụ nữ mà họ vừa ra cũng như vậy.

– Nhưng mà anh François ạ, như vậy thì ăn cắp cũng chẳng có gì xấu lắm, vì ở tù dễ chịu thế kia mà.

– Chao ôi! Anh cũng chẳng hiểu nữa, ở đây chỉ có anh Martial nói ăn trộm là xấu. Có thể anh ấy lầm cũng nên...

– Dù sao, cũng phải tin anh ấy, anh François ạ. Anh ấy yêu chúng ta thế kia mà!

– Anh ấy yêu chúng ta, đúng rồi, khi có mặt anh ấy, chúng ta không bị đòn. Nếu có anh ấy ở đây tối nay, mẹ có lẽ sẽ không cho anh một trận như thế. Bà già xấu thói! Bà ấy ác thật! Ôi, anh ghét bà ấy! Anh ước mong chóng lớn để nếu bà ấy đánh chúng ta thì anh sẽ chống lại, nhất là lúc đánh em, vì em không chịu được như anh đâu.

– Ôi, anh François, thôi đi! Nghe chuyện anh muốn đánh trả mẹ, em rộn

cả người. – Con bé vừa nói vừa khóc, vừa giơ tay ôm lấy cổ anh và âu yếm hôn anh.

– Không, như vậy cũng đúng, – François vừa lấy tay dịu dàng đẩy Amandine ra vừa nói – tại sao mẹ và chị Quả Bầu căm ghét chúng ta thế nhỉ?

– Em cũng chẳng hiểu sao, – Amandine vừa trả lời vừa lấy bàn tay lau mắt – có lẽ vì người ta bắt anh Ambroise chịu tội khổ sai và người ta bắt bố phải lên máy chém, nên cả mẹ, cả chị Quả Bầu đều tàn ác với chúng ta...

– Nhưng có phải lỗi tại chúng ta đâu?

– Trời ơi, đâu có, nhưng anh bảo thế nào?

– Thật tình, nếu anh cứ luôn phải chịu đòn, thì cuối cùng thà anh đi ăn trộm như người ta muốn. Mà nếu không ăn trộm thì anh cũng có hơn được gì đâu?

– Nhưng còn anh Martial, anh ấy sẽ bảo thế nào?

– Ôi, nếu không có anh ấy thì anh đã bằng lòng từ lâu, vì cứ bị ăn đòn cũng nản lắm. Ngày em, tối nay, chưa bao giờ mẹ dữ tợn như vậy. Thật cứ như người điên, trời thì tối như mực, mẹ không hề hé răng. Anh chỉ thấy tay mẹ lạnh buốt túm lấy cổ anh, còn tay kia thì mẹ đánh rồi thì hình như anh thấy mắt mẹ long lên...

– François tội nghiệp, chỉ tại anh thấy một cái xương người chết ở nơi xếp củi.

– Thì đúng mà, một cái chân từ dưới đất trời lên, – François rùng mình kinh hãi – anh nói đúng mà.

– Có lẽ xưa kia ở đây là một cái nghĩa địa nhỉ?

– Thì phải tin như thế thôi! Nhưng thế thì tại sao mẹ lại bảo sẽ dìm chết anh nếu anh còn nhắc đến xương người chết với anh Martial? Em thấy

không, có lẽ một người nào đó bị người ta giết trong một cuộc cãi lộn, rồi đem chôn ở đấy để không ai biết.

– Anh nói có lý đấy, vì anh nhớ không? Một tai nạn như vậy vừa suýt xảy ra.

– Lúc nào thế?

– Anh biết đấy, cái lần mà lão Cá Trê đâm một nhát dao vào cái ông gầy gơ xương để lấy tiền ấy.

– À, phải, cái ông Bộ xương di động như họ vẫn gọi, mẹ đến và can họ. Nếu không thì Cá Trê đã giết chết người gầy gơ xương ấy. Thế em có thấy lão ta sùi cả bọt mép, và mắt muốn lòi ra khỏi đầu, cái lão Cá Trê ấy?

– Ôi, chẳng có chuyện gì lão cũng có thể cho một nhát dao làm cho người ta thẳng cẳng ra. Lão thật là một tay sừng sỏ! Còn trẻ mà dữ tợn quá, anh François ạ!

– Thăng Tập Tềnh còn ít tuổi hơn nhiều, nhưng ít nhất nó cũng độc ác như lão, nếu nó có lực hơn.

– Ủ, thật đấy, nó độc ác thật. Hôm trước nó đánh em, chỉ vì em không muốn chơi với nó.

– Nó đánh em à? Được rồi, lần sau nó đến đây...

– Không, không, anh François ạ, đùa thôi mà.

– Chắc chắn thế chứ?

– Ủ, đúng thế thật.

– Thế thì tốt! Nếu không... Nhưng anh cũng không hiểu thằng ranh ấy làm gì, mà luôn có lăm tiền thế, nó sừng sỏ thật đấy! Cái lần nó đến đây với mẹ Vọ, nó khoe với anh em mình những đồng tiền vàng hai mươi franc. Nó có vẻ như giễu cợt khi nói với chúng ta: “Chúng mày cũng sẽ có như thế nếu chúng mày không phải là những đứa thộn.”

- Những đứa thộn?
- Phải, tiếng lóng có nghĩa là ngu ngốc, đần độn.
- À, phải, đúng đấy.
- Bốn mươi franc bằng vàng, anh mua được bao nhiêu thứ đồ quý với món tiền đó. Còn em, Amandine?
- Ồ, em cũng vậy.
- Em mua những gì nào?
- Để coi nào, – cô bé cúi đầu ra dáng suy nghĩ – em sẽ mua cho anh Martial một cái áo khoác thật ấm để anh ấy khỏi bị lạnh khi đi thuyền.
- Mua cho em cơ, em ấy?
- Em rất thích một tượng chúa Jesus nhỏ bằng sáp với chú cừu và cây thánh giá giống như mấy bức tượng thạch cao mà người ta bán hôm Chủ nhật, anh biết đấy, ở hành lang nhà thờ Asnières.
- Như vậy, miễn người ta đừng nói với mẹ hoặc với chị Quả Bầu là đã gặp chúng ta trong nhà thờ.
- Đúng đấy, mẹ luôn luôn cấm chúng ta vào đấy. Thật đáng tiếc, bởi vì trong đấy rất thích, một cái nhà thờ, phải không anh François?
- Phải! Những giá đèn sáp bạc đẹp quá chừng!
- Và bức chân dung Đức Mẹ Đồng Trinh, bà ấy có dáng hiền từ đến lạ!
- Và những cây đèn thật đẹp! Em có thấy không? Cả cái khăn bàn diêm dứa trái trên cái tủ buffet lớn ở trong cùng mà ông cha xứ làm lễ với hai người ăn mặc như ông ấy, rót nước và rượu cho ông ấy?
- François này, anh có nhớ không, năm nọ ngày lễ Thánh thể, khi bọn mình thấy tất cả những người chịu lễ ban thánh thể nhỏ nhắn trộm chiếc khăn choàng trắng đi trên cầu?
- Họ mang những bó hoa thật đẹp!

– Họ hát thật êm dịu, tay cầm những dải cờ.

– Và những hình thêu bằng chỉ bạc trên cờ hiện lóng lánh dưới ánh mặt trời. Những cái đó chắc phải đắt tiền lắm.

– Trời ơi, đẹp quá đi thôi, anh François!

– Anh cũng thấy thế, và những người chịu lễ ban thánh thể, với những chiếc nơ bằng xa tanh trắng ở tay, và những cây sáo có cán nhung đỏ viền vàng nữa.

– Những bé trai cũng có cờ hiệu, phải không François? A, trời ơi, hôm ấy em cũng bị đòn vì hỏi mẹ tại sao chúng ta không được đi đám rước như những đứa bé khác.

– Vì thế mẹ còn cấm chúng ta không bao giờ được vào nhà thờ mỗi khi chúng ta ra thị trấn hoặc đến Paris, trừ phi là tới đây để lấy trộm hộp quyền tiền cho người nghèo hoặc móc túi giáo dân xứ đạo trong lúc họ đang dự lễ. Chị Quả Bầu còn phụ họa thêm, nhe mấy chiếc răng vàng xuộm ra cười. Con người bậy bạ, thế đấy!

– Ôi, ăn trộm trong nhà thờ, như thế giết mình còn hơn, phải không, François?

– Ở đây hay ở nơi khác thì có can gì một khi người ta đã quyết tâm?

– Thế ư! Em không biết. Em sợ lắm! Em không bao giờ có thể...

– Vì những cha xứ phải không?

– Không. Có lẽ tại bức chân dung Đức Mẹ Đồng Trinh, dáng điệu dàng thế, hiền hậu thế.

– Bức chân dung ấy có tác dụng gì? Nó có ăn thịt em được đâu. Em xoàng thật đấy!

– Đúng thế, nhưng dù sao, em không thể. Đây không phải lỗi ở em...

– Nhân nói đến các cha xứ, Amandine, em có nhớ hôm anh Nicolas tát

anh hai cái điếng người bởi vì anh ấy bắt gặp anh chào cha xứ trên bãi cát không? Anh thấy mọi người chào ông ấy, anh cũng chào, anh không tin như vậy là sai.

– Đúng, nhưng mà lần ấy anh Martial cũng bảo, như anh Nicolas, là chúng ta không cần chào các ông cha xứ.

Giữa lúc ấy, François và Amandine nghe tiếng bước chân ngoài hành lang.

Martial trở về phòng, không nghi ngại sau cuộc nói chuyện với mẹ, tin rằng Nicolas bị nhốt đến sáng mai.

Nhìn thấy một tia sáng lọt ra từ phòng mấy đứa bé qua cánh cửa hé mở, Martial bước vào.

Cả hai đứa bé chạy lại bên anh và Martial âu yếm hôn các em.

– Thế nào? Chúng mày chưa đi ngủ à, mấy đứa bé lắm chuyện?

– Chưa anh ạ, chúng em đợi anh về để chào anh trước khi đi ngủ. – François phụ họa.

– Đúng, tao vừa có chuyện với thằng Nicolas. Nhưng chẳng hề gì đâu. Và chẳng tao rất vui lòng thấy hai đứa còn thức, tao có một tin vui muốn cho chúng mày biết.

– Cho chúng em ấy ư, anh?

– Chúng mày có bằng lòng rời khỏi nơi đây để đến ở với anh ở nơi khác, thật xa, thật xa không?

– Ồ, có chứ anh!

– Có, anh ạ!

– Vậy thì, hai hoặc ba ngày nữa, cả ba anh em ta sẽ rời khỏi đảo.

– Thích quá thôi! – Amandine vừa reo lên vừa vui vẻ vỗ tay.

– Thế chúng ta đi đâu? – François cũng vội hỏi.

– Rồi mày sẽ biết, thằng thóc mách ọ. Nhưng dù chúng ta đến bất cứ nơi đâu mày cũng sẽ được học một nghề dễ chịu, có thể giúp mày kiếm sống, chắc chắn thế.

– Em không đi câu cá với anh nữa, hả anh?

– Không, em ọ, mày sẽ đi học việc ở nhà một người thợ mộc hoặc thợ khóa, mày khỏe, mày khéo, với lòng dũng cảm và sự quyết tâm, chỉ trong một năm mày đã có thể kiếm được việc, ơ hay, mày sao thế? Mày có ý không vui.

– Là bởi vì, anh ọ, em...

– Vì sao, cứ nói đi xem nào?

– Là bởi vì em không muốn rời xa anh, em đi câu, vá lưới cho anh hơn là đi học nghề.

– Thế à?

– Chết nỗi, suốt ngày giam mình trong một xưởng thợ thật là buồn rồi lại còn phải học việc, chán quá!

Martial nhún vai.

– Thế thì lưới biếng, lêu lổng, rong chơi thì hơn, phải không? Để sau này trở thành trộm cắp. – Anh ta nghiêm túc răn em.

– Không phải thế, nhưng em muốn ở với anh ở nơi khác như chúng ta ở đây, chỉ thế thôi.

– Phải rồi, ăn uống, ngủ và thoải mái đi câu như một người tư sản, phải thế không?

– Em thích thế hơn.

– Có như thế, nhưng mày còn thích nhiều thứ khác. Này, mày thấy không, François thân yêu? Đã đến lúc khẩn thiết anh phải đem mày đi khỏi nơi này, nếu không mày cũng sẽ trở nên hư hỏng như những đứa khác. Mẹ

nói đúng đấy, tao e mày đã nhiễm tật xấu. Còn mày, Amandine ạ, thế học một nghề có làm cho mày khó chịu không?

–Ồ, không anh ạ! Em thích học lắm, em thích làm gì cũng được còn hơn ở lại nơi này. Em rất thích được đi theo anh và anh François.

– Nhưng trên đầu mày có cái gì thế hả em? – Martial hỏi khi nhận thấy cách búi tóc của Amandine.

– Một chiếc khăn quàng mà anh Nicolas cho em.

– Anh ấy cũng cho em một cái. – François nói với niềm kiêu hãnh.

– Thế những chiếc khăn ấy lấy từ đâu? Tao cũng lạ khi thấy thằng Nicolas mua mấy chiếc khăn đó để làm quà cho chúng mày.

Hai đứa bé cúi đầu không nói gì.

Sau vài giây, François quả quyết nói:

– Anh Nicolas cho chúng em. Chúng em không biết anh ấy lấy ở đâu, phải không Amandine?

– Không, không anh ạ! – Amandine ấp úng, mặt đỏ bừng không dám ngược mắt nhìn Martial.

– Em không được nói dối. – Martial nghiêm khắc bảo em.

– Chúng em không nói dối. – François mạnh dạn trả lời.

– Amandine, em, em hãy nói thật. – Martial dịu dàng dỗ em.

– Vậy thì, em xin nói thật là, – Amandine rụt rè nói tiếp – mấy chiếc khăn này lấy trong một hòm vải mà anh Nicolas mang về tối nay.

– Và nó đã lấy trộm, phải không?

– Em đoán thế, anh ạ, trên một chiếc thuyền.

– Mày thấy chưa, François, mày nói dối. – Martial mắng.

Thằng bé cúi đầu im lặng.

– Mày đưa cái khăn ấy cho anh, Amandine. Mày đưa cả cái của mày cho anh, François.

Con bé tháo khăn, nhìn một lần cuối chiếc nơ hoa hồng lớn chưa gỡ ra và đưa chiếc khăn choàng cho Martial, cố nén một tiếng thở dài luyến tiếc.

François thông thả rút khăn trong túi áo và trao lại cho Martial.

– Sáng mai, – Martial dặn – tao sẽ trả mấy cái khăn này cho thằng Nicolas, đáng lẽ chúng mày không nên nhận, các em ạ, sử dụng đồ lấy trộm thì cũng như chính mình lấy trộm vậy.

– Thật đáng tiếc, những chiếc khăn ấy thật đẹp. – François thở dài luyến tiếc.

– Khi mày đã có một nghề nghiệp và làm lụng kiếm ra tiền, mày sẽ mua được những thứ đẹp như vậy. Thôi, đi ngủ đi, khuya rồi, các em ạ!

– Anh không giận chúng em chứ? – Amandine rụt rè hỏi.

– Không, em ạ, đó không phải là lỗi của em. Hai em sống chung với những kẻ chẳng ra gì, các em làm theo chúng mà không hiểu. Nếu các em ở với những người tử tế, các em cũng sẽ làm như họ, và rồi đây các em sẽ được như thế. Nếu không thì quỷ tha ma bắt anh đi. Thôi nhé, đi ngủ đi!

– Chúng em chào anh ạ!

Martial ôm hôn hai đứa bé.

Trong phòng chỉ còn lại hai anh em.

– Anh sao thế, François? Trông anh xịu mặt thế. – Amandine bảo anh trai.

– Em ạ, anh Martial lấy mất chiếc khăn đẹp của anh và em không nghe thấy ư?

– Nghe gì kia?

– Anh ấy định đem chúng mình đi học việc...

– Anh không thích thế à?

– Thật tình anh chẳng thích tí nào.

– Anh thích ở đây để ngày nào cũng bị ăn đòn à?

– Anh bị đòn thật, nhưng ít ra anh cũng không phải làm việc, suốt ngày anh ở trên thuyền hoặc đi câu, hoặc chơi đùa, hoặc phục vụ khách hàng, những người này đôi khi cho anh tiền thưởng như cái nhà anh thọt ấy. Như thế chẳng vui hơn là từ sáng đến tối giam mình trong một xưởng thợ và làm việc như một con chó.

– Thế anh không nghe rõ à? Anh Martial đã bảo là nếu chúng ta ở đây lâu hơn nữa, chúng ta sẽ trở thành những kẻ vô lại.

– Ái chà! Anh chẳng cần, vì bọn trẻ các nhà khác vẫn gọi chúng ta là con nhà ăn trộm, con nhà bị án chém. Vả lại, phải làm việc, chán ời là chán.

– Nhưng ở đây chúng ta sẽ bị đòn luôn!

– Chúng ta bị đòn vì chúng ta nghe lời anh Martial hơn người khác.

– Anh Martial tốt với chúng ta thế!

– Anh ấy tốt, anh không phủ nhận. Vì vậy anh cũng rất yêu quý anh ấy, không ai dám đánh đập chúng ta trước mặt anh ấy. Anh ấy dẫn chúng ta đi chơi, đúng thật, nhưng chỉ có thể thôi. Anh ấy có bao giờ cho chúng ta cái gì đâu?

– Chết nỗi, anh ấy có gì đâu? Làm được gì, anh ấy đều đưa cho mẹ để mua cái ăn.

– Thế nhưng anh Nicolas lại có đấy. Chắc chắn là nếu chúng ta nghe anh ấy và nghe mẹ nữa thì không ai ngược đãi chúng ta. Mà mẹ và các anh chị ấy sẽ cho chúng ta những quần áo đẹp như hôm nay. Mọi người sẽ chẳng ngờ vực chúng ta. Chúng ta sẽ có tiền như thằng Tập Tễnh.

– Nhưng trời ơi, muốn thế thì phải đi ăn trộm, và như vậy thì sẽ làm

phiền lòng anh Martial biết bao.

– Chà, mặc kệ.

– Ôi, anh François. Vả lại, nếu họ bắt được, chúng ta sẽ phải đi tù.

– Ở tù hoặc bị giam trong một xưởng thợ suốt ngày thì cũng như nhau. Hơn nữa, cái ông thợ lớn chẳng đã nói là ở đây cũng thích ư, nhà tù ấy.

– Nhưng nổi phiền muộn mà chúng ta gây ra cho anh Martial, anh không nghĩ đến ư? Anh không nghĩ rằng chỉ vì chúng ta mà anh ấy về đây và anh ấy ở lại. Một mình thì anh ấy chẳng vướng víu gì, anh ấy sẽ trở vào rừng đi săn như anh ấy rất ưa thích.

– Thế thì anh ấy cứ việc đưa chúng ta theo anh ấy vào rừng, – François nói – thế chẳng hay hơn sao? Anh sẽ ở với anh ấy vì anh yêu anh ấy lắm, nhưng anh không học những nghề mà anh chẳng thích chút nào.

Cuộc trao đổi giữa François và Amandine bị cắt ngang. Ở bên ngoài, người ta khóa cửa hai vòng.

– Có người nhốt chúng ta lại. – François bảo em gái.

– Trời hỡi, vì sao thế hả François? Người ta định làm gì chúng ta?

– Có thể là anh Martial.

– Nghe kìa, chó sủa dữ quá! – Amandine vừa nói vừa lắng nghe.

Một lát sau, François lại bảo:

– Hình như có người lấy búa đập cửa phòng anh ấy. Có lẽ người ta muốn phá cửa.

– Thôi đúng rồi, con chó sủa liên hồi...

– François ơi, nghe này! Bây giờ thì nghe như người ta đóng đinh vào cái gì đấy. Trời ơi, trời ơi, em sợ... Không biết họ định làm gì anh ấy? Đấy, con chó lại rú lên kìa.

– Amandine ơi, không nghe thấy gì nữa rồi. – François vừa đi lại gần

cửa vừa nói.

Hai đứa nín thở, nghe ngóng một cách lo ngại.

– Họ từ phòng Martial trở về, – François thì thầm – anh nghe tiếng bước chân ở hành lang.

– Chúng ta lên giường nằm đi, mẹ sẽ giết chúng ta nếu thấy chúng ta đang đứng đây. – Amandine hoảng hốt.

– Không, – François vừa lắng nghe vừa đáp lại – họ vừa đi qua cửa phòng chúng ta, họ vừa xuống cầu thang vừa chạy...

– Trời ơi, trời ơi, cái gì vậy nhỉ?

– Ôi, người ta mở cửa bếp, bây giờ...

– Anh chắc không?

– Chắc chứ, anh nhận rõ tiếng.

– Con chó của anh Martial vẫn rú lên. – Amandine vừa nói vừa nghe ngóng.

Đột nhiên, con bé kêu lên:

– François ơi, anh ấy gọi bọn mình...

– Anh Martial ấy à?

– Phải, anh nghe thấy không? Nghe thấy không?

Thật vậy, mặc dầu cửa đã khép kín, tiếng gọi vang động của Martial từ phòng riêng vẫn dội vào tai hai đứa bé.

– Trời ơi, chúng ta không thể đến phòng anh ấy, chúng ta bị nhốt ở đây. – Amandine than thở. – Chắc là họ muốn làm hại anh ấy, nên anh ấy mới gọi chúng ta...

– Ôi, nếu có cách gì ngăn chặn được, – François quả quyết – anh sẽ ngăn chặn, dẫu họ có xé xác anh ra.

– Nhưng anh Martial không biết người ta khóa trái cửa phòng chúng ta, anh ấy tưởng chúng ta không chịu đến cứu anh ấy. Hét to lên cho anh ấy biết là chúng ta bị nhốt trong phòng!

Thằng bé sắp làm theo lời em thì một tiếng đập mạnh rung chuyển phía ngoài cánh cửa chớp căn phòng.

– Họ trèo qua cửa sổ để giết chúng ta! – Amandine bảo. Và trong lúc hoảng sợ, nó vội nhảy lên giường, lấy hai tay che kín mặt.

François lặng im mặc dầu nó cũng sợ hãi không kém.

Tuy nhiên, sau tiếng đập mạnh, cánh cửa chớp vẫn không mở, một sự im lặng nặng nề bao trùm cả ngôi nhà.

Martial đã thôi không gọi em nữa.

Được yên tâm đôi chút, lại bị tính tò mò kích thích, François đánh liều khê hé cửa sổ và cố nhìn ra ngoài qua các khe cửa chớp.

– Cẩn thận đấy, François ạ! – Amandine khe khẽ dặn anh khi thấy François mở cửa sổ, và ngồi yên trên ghế. – Có thấy gì không anh? – Con bé thì thầm.

– Không, trời tối đen như mực ấy.

– Không nghe thấy gì à?

– Không, gió thổi mạnh quá!

– Quay lại, quay lại đây, anh!

– À, bây giờ anh thấy rồi.

– Thấy cái gì kia?

– Ánh sáng của một chiếc đèn lồng. Nó tới rồi lui.

– Ai xách đèn?

– Anh chỉ thấy ánh sáng thôi. À này, ánh sáng lại gần, lại có tiếng người nói.

– Ai vậy?

– Nghe này, nghe này, tiếng chị Quả Bầu.

– Chị ấy nói gì thế?

– Chị ấy dặn giữ vững chân thang.

– À, phải rồi, vì để cái thang lớn áp vào cửa chớp phòng chúng ta nên có tiếng động ban này.

– Anh chẳng nghe thấy gì nữa.

– Thế bây giờ họ dùng thang làm gì thế?

– Anh chẳng thấy gì nữa.

– Anh không nghe thấy gì nữa à?

– Không...

– Trời ơi, anh François, có lẽ họ dùng thang để leo qua cửa sổ vào phòng anh Martial!

– Có thể lắm!

– Giá anh khẽ lật bức sáo để xem.

– Anh chịu thôi.

– Chỉ một tí thôi mà.

–Ồ, không. Như thế mẹ sẽ thấy!

– Trời tối như mực, sợ gì.

François, tuy thấp thỏm, cũng chiều ý em gái, hé mở cửa chớp và nhìn.

– Cái gì thế anh? – Amandine vượt lên nỗi lo sợ, nhón chân nhích lại gần François.

– Dưới ánh sáng chiếc đèn lồng, – thằng bé nói – anh thấy chị Quả Bầu đang giữ chân thang. Họ dựng thang vào cửa sổ phòng anh Martial.

– Rồi sao?

– Anh Nicolas leo thang, tay cầm rìu con, sáng loáng.

– À, chúng mày không đi ngủ mà đi rình mò. – Mụ góa đứng bên ngoài chợt quát lên.

Lúc trở vào bếp, bà ta thấy ánh sáng lọt ra từ cánh cửa chớp hé mở.

Bọn trẻ đã không lưu ý tắt đèn.

– Tao lên đây, – bà ta gầm lên dữ dội – tao bảo chúng mày đấy, bọn nhãi do thám!

Đây là những sự việc đã xảy ra trên đảo Ravageur trước hôm mụ Séraphin đưa Marie tới đây.



CHƯƠNG IV



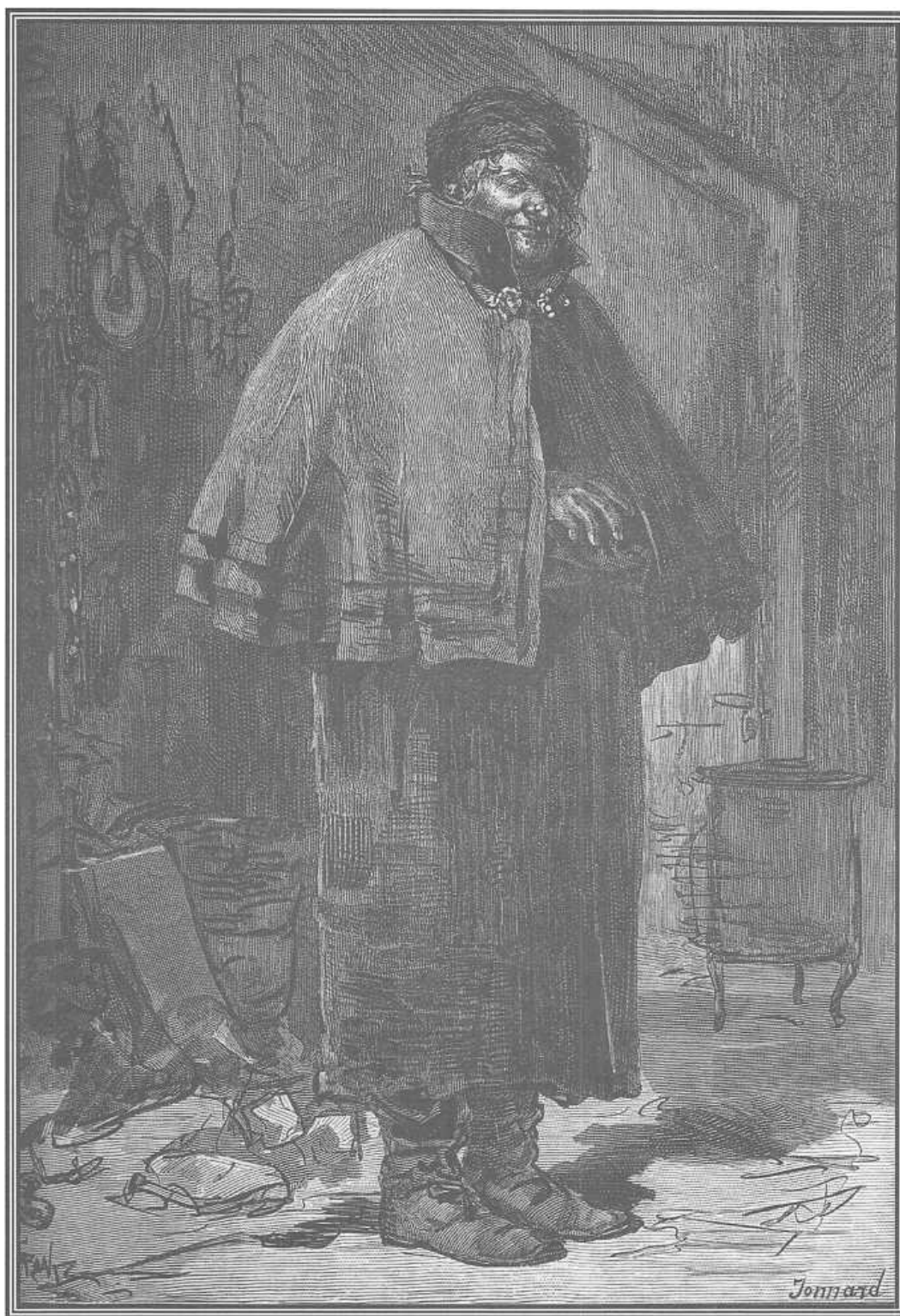
MỘT NGÔI NHÀ CHO THUÊ SẴN ĐỒ

Ngõ hẹp Brasserie, một ngõ hẹp tối tăm và ít người biết tới, mặc dù ở trung tâm thành phố Paris, một đầu dẫn đến phố Traversière-Saint-Honoré, đầu kia dẫn đến bãi Saint-Guillaume.

Khoảng giữa đường phố nhỏ hẹp, ẩm ướt, lầy lội, tối tăm và buồn bã ấy, nơi mà mặt trời gần như không bao giờ lọt tới, có một ngôi nhà cho thuê có sẵn đồ đạc.

Trên một tấm thảm xấu xí có dòng chữ: *phòng ở và phòng làm việc có sẵn đồ đạc*. Bên phải một lối đi tối tăm là cửa vào một phòng cũng tối như thế, nơi người thuê thường ở đấy. Tên người này, nhiều lần được nhắc đến ở đảo Ravageur, là Micou. Ông ta công khai là người buôn sắt vụn, nhưng bên trong mua và chứa chấp kim loại lấy trộm được như sắt, chì, đồng và thiếc.

Chỉ cần nói là lão Micou có quan hệ công việc và quan hệ thân tình với gia đình Martial cũng đủ để đánh giá phẩm hạnh của lão. Ngoài ra, lại còn một sự kiện vừa kỳ quặc vừa đáng sợ. Đây là kiểu móc nối và giao lưu bí ẩn liên kết tất cả những kẻ gian manh ở Paris. Các nhà lao chung là những trung tâm lớn dồn tới và rút đi không ngừng những đợt sóng đời bại dần dần tràn ngập đô thành và để lại những di vật bẩn thỉu.



Lã Micou

Lã Micou là một người to lớn, khoảng năm mươi, diện mạo đê tiện, quẻ quyet, mũi đầy mụn, má đỏ ửng, lão đội một cái mũ trùm lông rái cá và

khoác một chiếc áo ca-rích cũ màu lục.

Trên một lò sưởi gang mà lão ngồi bên cạnh, có một tấm ván đánh số cột vào tường, ở đấy mắc những chiếc chìa khóa phòng mà những người thuê phòng đi vắng. Những tấm kính mặt hàng trông ra phố sau những thanh sắt dày đã được phết một lớp sơn để từ phía ngoài người ta không thể trông thấy những gì đang diễn ra trong cửa hàng.

Trong cửa hàng rộng lớn này, một bóng tối khá lớn bao trùm. Trên những bức tường đen sạm và ẩm ướt treo những dây sắt gi đủ mọi cỡ và dài ngắn khác nhau. Nền nhà gần như lấp lăm dưới những đồng sắt và gang vụn.

Ba tiếng gõ cửa đặc biệt đã khiến con người vừa cho thuê phòng, vừa chứa chấp vừa bán đồ cũ ấy chú ý.

– Cứ vào. – Lão lên tiếng.

Người gõ cửa bước vào.

Đấy là Nicolas, con trai người đàn bà góa.

Anh ta xanh xao, mặt còn gớm ghiếc hơn hôm qua, tuy vậy vẫn làm bộ vui vẻ ồn ào trong suốt cuộc đối thoại sau đây.

– À, mày, thằng con quý hóa. – Người cho thuê nhà tỏ thái độ niềm nở.

– Vâng, chào bố Micou. Tôi đến bàn việc với bố đây.

– Thì hãy đóng cửa lại đã. Đóng cửa lại!

– Còn con chó và chiếc xe nhỏ của tôi đang ở ngoài kia với món hàng ấy nữa.

– Thế mày đem cái gì cho tao đấy? Món dạ dày bò* phải không?

Tiếng lóng, chỉ những thanh chì lấy trộm trên các mái nhà.

– Không phải, bố Micou ạ.

– Không phải đồ mò sông*? Dạo này mày lười quá rồi đấy! Mày không

chịu làm việc nữa, có phải đấy là loại cứngsắt không?

Những kim loại vụn mà bọn mò sông thu nhặt được.

– Không, bố Micou, đấy là loại đồ nhạtdồng, bốn thỏi. Giá ít nhất cũng phải đến một trăm năm mươi livre.

– Hãy đi lấy loại đồ nhạ cho tao, rồi ta sẽ cân.

– Nhưng bố phải giúp tôi chứ, bố Micou. Tôi bị đau tay.

Rồi nghĩ đến chuyện đánh nhau với anh trai, nét mặt tên cướp lộ vẻ vừa căm giận vừa vui thích một cách man rợ, coi như mối hận thù đã được rửa sạch.

– Tay mà sao thế hả?

– Có gì đâu! Bị bong gân.

– Phải nung một miếng sắt vào lửa, nhúng nó vào nước, và ngâm tay mà vào thứ nước gần sông ấy, đó là thuốc chữa cho kẻ thích gây lộn, nhay lăm.

– Cảm ơn bố, bố Micou ạ!

– Thôi được, đi lấy thứ đồ nhạ đi. Tao sẽ giúp mà, đồ lười.

Chỉ hai chuyến, các thỏi đồng đã được rút ra từ một chiếc xe do một con chó dogue* to tướng kéo, đem vào cửa hàng.

Một loại chó giữ nhà đầu to, mõm dẹt.

– Cái xe chở hàng của mà là một sáng kiến hay đấy. – Lão Micou vừa khen vừa điều chỉnh những chiếc mâm gỗ lớn bằng cách đặt vào đấy những quả cân treo vào một cái rầm trên trần nhà.

– Đúng thế, mỗi khi tôi cần chở thứ gì, tôi cho cả xe chở hàng và con chó lên xuống, rồi khi xuống cập bến thì thả chó vào xe kéo đi. Một cỗ xe ngựa thuê có thể làm lộ chuyện, chứ con chó thì không bao giờ.

– Thế mọi người ở nhà mà khỏe cả chứ? – Kẻ chứa chấp đồ vừa cân

vừa hỏi. – Mẹ mày và chị mày thế nào?

– Khỏe cả, bố Micou ạ!

– Bọn trẻ cũng vậy chứ?

– Bọn trẻ cũng vậy. Thế còn cháu của bố, thằng André đâu rồi?

– Thôi đừng nhắc đến nó nữa! Hôm qua nó quá chén. Cá Trê và thằng thọt lớn đã dẫn nó về, mãi sáng nay nó mới về nhà, nó lại có việc phải đi rồi, đến phòng bưu cục, phố Jean-Jacques Rousseau. Thế còn thằng Martial, anh mày, cứ thích thui lủi một mình như lâu nay ư?

– Thật tình, tôi cũng chẳng hiểu ra sao cả.

– Thế nào, mày chẳng hiểu cái gì?

– Không! – Nicolas trả lời, ra vẻ dửng dưng – đã hai hôm nay tôi không thấy anh ấy. Có lẽ anh ấy vào rừng săn bắn, trừ phi chiếc xuồng của anh ấy đã cũ, bị chìm ở giữa sông, kéo theo cả anh ấy...

– Thế việc ấy không làm mày buồn phiền ư, đồ vô lại? Mày không chịu nổi anh mày hay sao ấy?

– Đúng vậy, chúng tôi thường có những ý kiến khác nhau về mọi việc. Được bao nhiêu đồng đấy?

– Mày ước lượng đúng đấy! Một trăm bốn mươi tám livre con ạ!

– Thế bố trả tôi bao nhiêu?

– Ba mươi franc chẵn.

– Ba mươi franc, khi đồng là hai mươi xu một livre? Ba mươi franc!

– Thôi, ba mươi lăm franc, đừng lời thôi nữa, không tao lại tổng khứ mày đi, cả mày, số đồng, con chó và cái xe chở hàng.

– Nhưng, bố Micou này, bố móc túi tôi quá đấy, như vậy không tốt đâu.

– Nếu mày khai cho tao rõ làm sao mày có thứ này tao sẽ trả cho mày mười lăm xu một livre.

– Vẫn cứ giọng điệu cũ rích ấy. Các người ai cũng như nhau, cả lũ cướp! Ai lại nở lệt da bầu bạn như thế. Nhưng chưa xong đâu. Nếu tôi đem hàng đến trao đổi với bố, ít nhất bố cũng bán hời cho tôi chứ?

– Đúng thôi. Mày cần gì nào? Dây hay móc sắt cho cái xuống của mày?

– Không, tôi cần bốn hoặc năm tấm tôn cứng để chập đôi lá cửa kéo.

– Tao có thứ mày cần rồi, dày bốn ligne. Đạn súng lục không xuyên qua được.

– Chính là cái tôi muốn tìm.

– Nhưng lớn khoảng bao nhiêu?

– Khoảng từ bảy đến tám pied vuông.

– Được rồi, mày còn cần gì nữa nào?

– Ba thanh sắt dài từ ba đến bốn pied và hai pouce*u vuông.

Các đơn vị đo lường trong đoạn này: 1 ligne $\approx$ 2,27 mm; 1 pouce = 12 ligne $\approx$ 2,7 cm; 1 pied (pi-ê) cũ = 12 pouce $\approx$ 32,48 cm (Caruri).

– Hôm nọ tao mới phá một chấn song cửa sổ, cái đó chắc mày ưng lắm. Còn gì nữa?

– Hai bản lề thật vững và một cái chốt cửa để lắp cho khít và để đóng lúc nào cũng được một cái xu páp hai pied vuông.

– Mày muốn nói là một cửa sập chứ gì?

– Không phải, một cái xu páp kia.

– Tao không hiểu cái xu páp ấy dùng làm gì?

– Cũng có thể, nhưng tôi, tôi hiểu.

– Càng hay, mày cứ việc chọn, tao có một đồng bản lề. Thế mày có cần gì nữa nào?

– Chỉ thế thôi.

– Thế thì chẳng đáng bao nhiêu.

– Chuẩn bị hàng cho tôi, bố Micou nhé, lát nữa tôi quay lại lấy, tôi còn một số việc phải làm.

– Với cả cái xe của mày nữa ư? Này, thằng bố lão, tao thấy cái ba lô ở trong góc, chắc lại một thứ quà gì mày lấy ở một cái quầy nào đấy phải không, đồ háu ăn?

– Đúng như bố nói đấy, bố Micou ạ. Nhưng bố không cần thứ ấy. Đừng bắt tôi phải đợi các thứ sắt vụn kia nhé, bởi vì tôi phải có mặt ở đảo trước mười hai giờ trưa.

– Mày yên tâm, mới có tám giờ, nếu không đi xa, một giờ nữa mày có thể quay lại đây, tất cả sẽ sẵn sàng, cả tiền và hàng. Mày có muốn ném vài giọt không?

Lão Micou lấy ở cái tủ cũ ra một chai rượu trắng, một cái cốc rạn, một cái tách không quai và rót rượu.

– Chúc sức khỏe bố, bố Micou ạ!

– Chúc sức khỏe mày, con ạ, và các bà, các cô nhà mày!

– Cảm ơn bố. Thế còn cái nhà cho thuê có sẵn đồ của bố, vẫn khá đấy chứ?

– Cũng tạm tạm thôi. Có một vài người thuê nhà, tao chỉ sợ cấm đến khám, nhưng họ lại trả tiền sòng phẳng.

– Tại sao vậy?

– Mày đến là ngớ ngẩn, nhiều khi tao cho thuê cũng như mua hàng. Đối với những người ấy, tao chẳng cần đòi hỏi giấy tờ gì cũng như đối với mày tao có cần hóa đơn đâu.

– Hiểu rồi đấy! Nhưng đối với họ thì bố lấy rất đắt còn của tôi thì bố trả rất rẻ.

– Phải theo kịp người ta chứ. Tao có một người bà con có ngôi nhà đẹp có sẵn đồ ở phố Saint-Honoré, còn vợ ông ta có một cửa hiệu may lớn phải thuê đến hai mươi cô thợ, người thì làm việc tại đấy, người thì đem hàng về nhà làm.

– Này, bố già ngoan cố, hẳn là có nhiều cô xinh đẹp ở đấy chứ?

– Có chứ, tao thấy hai ba ả đôi khi mang hàng tới, sượng mắt lắm, trông xinh đáo để. Nhất là một cô nhận hàng về nhà làm, lúc nào cũng cười, tên là Rigolette. Trời ơi là trời, ông mãnh ạ, thật tiếc là tao không còn ở tuổi hai mươi.

– Thôi, bố già ơi, bớt lửa xuống kéo tôi kêu chữa cháy bây giờ.

– Nhưng lương thiện mà, ông mãnh ạ, lương thiện mà.

– Kỳ cục thiệt, thôi, thế mà bố bảo là người bà con của bố...

– Ông ta quản lý nhà cửa tuyệt vời, và bởi vì ông ta ở cùng nhà với cái cô Rigolette ấy...

– Lương thiện chứ?

– Đúng thế mà.

– Kỳ cục thật!

– Ông ta chỉ ửng những người thuê nhà có đầy đủ giấy tờ. Nếu ai không có giấy tờ đến đấy, vì biết tao chẳng quan tâm mấy đến chuyện này, ông ta bèn chuyển đến tao những khách hàng ấy.

– Thế họ có trả tiền thỏa đáng không?

– Tất nhiên là có.

– Nhưng bọn không có giấy tờ cũng một giuộc với quân đạo tặc.

–Ồ, không đâu! Mà xem, nhân chuyện này, cách đây vài ngày, người bà con của tao có giới thiệu với tao một người khách... quý ám tao hay sao mà tao chẳng hiểu gì cả. Một tuần rượu nữa nhé!

– Được thôi, rượu này tốt đấy. Chúc sức khỏe bố, bố Micou ạ!

– Chúc sức khỏe mày, con ạ! Tao đã nói với mày là hôm nọ người bà con của tao đã giới thiệu tới đây một khách mà tao chẳng hiểu gì cả. Thì mày hãy cứ hình dung một bà mẹ và một cô gái mặt mày ngơ ngác, quần áo xác xơ, thật đúng như vậy, họ mang chút ít đồ đạc trong một chiếc khăn trùm. Vậy thì mặc dầu họ là những người chẳng ra gì bởi lẽ họ chẳng hề đi đâu một bước, chẳng có mống đàn ông nào bén mảng tới, con ạ. Ấy vậy mà, giá họ không gầy gò, xanh xao như ong thì cũng là hai người đàn bà đáng chú ý, thứ nhất là cô gái mới chỉ độ mười lăm, mười sáu là cùng, trắng như bột ấy, với đôi mắt to như thế này này. Chao ôi, đôi mắt, đôi mắt...

– Bố lại bốc lên đấy à? Thế hai người đàn bà ấy làm gì?

– Tao đã nói với mày là tao có hiểu gì đâu. Chắc họ đều là những người lương thiện, thế nhưng họ chẳng có giấy tờ gì. Ấy là chưa kể họ nhận được những lá thư không địa chỉ. Chắc là tên họ chẳng hay ho gì khi viết ra.

– Sáng nay họ nhờ thằng André cháu tao đến nộp thư lưu ký ở bưu cục để nhận một bức thư gửi cho bà X. Z. Bức thư từ Normandie gửi tới, ở một thị trấn gọi là Les Aubiers. Họ viết tất cả những cái đó trên một tờ giấy để thằng André có thể hỏi mà nhận thư. Mày xem, những người phụ nữ mang tên X hoặc Z thì có gì đáng chú ý. Ấy thế mà chẳng bao giờ có một mống đàn ông nào tới!

– Họ sẽ không trả tiền cho bố đâu.

– Không phải dạy cách nhăn mặt đối với một con khỉ già như tao. Hai người này thuê một gian phòng không lò sưởi, tao đòi họ trả hai mươi franc nửa tháng và trả trước. Có lẽ họ bị ốm vì đã hai hôm nay không thấy họ xuống đây. Có lẽ không phải họ ốm vì ăn không tiêu bởi vì tao chưa bao giờ thấy họ nhóm lửa nấu ăn từ ngày đến đây. Nhưng tao vẫn nhắc lại là chưa bao giờ có đàn ông, mà cũng chẳng có giấy tờ...

– Nếu bố chỉ có toàn những thứ khách thuê như thế, bố Micou ạ...

– Cũng có người thế này, kẻ thế kia chứ, nếu tao cho những người không có giấy tờ thuê thì mày ạ, tao cũng cho những người tử tế thuê chứ. Lúc này, tao đang có trong nhà hai người chào hàng, một nhân viên bưu điện, một nhạc trưởng quán cà phê Người Mù và một bà sống bằng lợi nhuận, tất cả đều là người tử tế, chính họ cứu vãn cho thanh danh nhà này nếu ông cảm có để ý đến... Đây không phải hạng thuê nhà mờ ám, mà đều là khách đàng hoàng.

– Để ông cảm không để ý đến nhà của bố, phải không bố?

– Thằng bố lão!

– Thôi, bố ơi, tôi phải chuồn đây. À này, thằng thọt lớn Robin vẫn trọ ở đây chứ?

– Ở trên kia, cửa kề bên phòng bà mẹ và cô gái. Thằng cha ăn hết khoản tiền tù rồi. Tao chắc nó chẳng còn bao nhiêu nữa đâu.

– Này, bố coi chừng đó! Nó bỏ nơi biệt xứ trốn về đấy.

– Tao biết quá đi chứ, nhưng không sao gỡ ra được. Tao biết nó đang mưu toan làm một việc gì đấy, thằng nhóc Tập Tễnh, con trai lão Cánh Tay Đỏ, và Cá Trê tối hôm nọ đến đây tìm nó. Tao sợ nó làm liên lụy đến những người thuê nhà đứng đắn, cho nên khi nào cái thằng chết tiệt ấy hết hạn mười lăm ngày thuê nhà, tao sẽ tống nó đi, bảo rằng phòng ấy đã có một ông đại tá hoặc ông chồng bà de Saint-Ildefonse, sống bằng hoa lợi, đặt thuê trước.

– Một bà sống bằng hoa lợi à?

– Tao chắc như thế. Ba phòng ở và một phòng làm việc ở mặt tiền, chỉ thế thôi. Bày biện đồ đạc mới, không kể tầng hầm mái cho người hầu gái... Một tháng tám mươi franc và được ông chú trả tiền trước cho, ông chú này

được dành cho một phòng nghỉ tạm mỗi lúc ở quê lên chơi! Tao còn biết là quê ông ta thật ra ở phố Vivienne, phố Saint-Honoré hoặc trong các vùng phụ cận.

– Biết rồi! Bà ta sống bằng hoa lợi vì ông già ấy đem tiền hoa lợi nộp cho bà ta.

– Thôi, im miệng đi! Người giúp việc cho bà ta kia kìa!

Một người đàn bà đã có tuổi, mang một tấm tạp dề trắng lem luốc, đi vào cửa hàng của người bán đồ cũ.

– Bà cần gì nào, bà Charles?

– Lão Micou ơi, cháu lão không có ở nhà à?

– Nó đang có việc tới văn phòng bưu cục, nó cũng sắp về ấy mà.

– Ông Badinot muốn nó đưa giúp thư này ngay, không cần thư trả lời nhưng gấp lắm.

– Độ mười lăm phút nữa nó sẽ đưa thư đi ngay, bà Charles ạ.

– Bảo nó đưa gấp nhé!

– Bà cứ yên tâm.

Bà giúp việc đi ra.

– Đây là người hầu của một người thuê nhà, phải không bố Micou?

– Ê, không phải! Ngốc ơi, đây là người giúp việc của nhà bà hưởng hoa lợi, bà Saint-Ildefonse. Mà ông Badinot là chú của bà này! Ông ấy mới ở quê lên hôm qua. – Người cho thuê phòng vừa ngấm bức thư vừa nói, rồi sau khi đọc địa chỉ, lão bình phẩm. – Hãy xem này, quen thuộc toàn loại cỡ to! Tao đã nói với mày đây là những người sang trọng, ông ta viết cho một vị Tử tước.

– Ái chà!

– Này, mày xem này: “*Kính gửi ngài Tử tước de Saint-Remy, phố*

Chaillot... Thượng khẩn... Nhờ đưa tận tay ngài Tử tước.” Tao hy vọng khi những người thuê nhà là những người sống bằng hoa lợi của những ông chủ thư từ với các vị Tử tước, thì cũng chẳng cần chú ý đến giấy tờ của một vài người thuê nhà ở mấy tầng trên, phải thế không?

– Tôi cũng nghĩ như thế. Thôi để lúc khác, bố Micou nhé. Tôi cột con chó ngoài cửa với xe kéo. Tôi đem những cái tôi có thể vác theo. Chuẩn bị hàng và tiền cho tôi, để lát nữa tôi có thể chuồn ngay.

– Mày cứ yên tâm. Bốn tấm tôn tốt, mỗi tấm hai pied vuông, ba thanh sắt ba pied và hai bản lề cho cái xu páp của mày. Cái xu páp ấy tao xem ra cũng hơi kỳ cục đấy. Nhưng dù sao tất cả chỉ có thế phải không?

– Phải, thế còn tiền của tôi?

– Tiền của mày à? Nhưng mà, trước khi mày đi, tao cũng phải nói cho mày rõ, là từ lúc mày đến đây, tao để ý thấy mày...

– Sao kia?

– Tao cũng chẳng biết! Nhưng mà mày có vẻ làm sao ấy.

– Tôi ấy à?

– Ừ!

– Bố điên rồi đấy! Nếu tôi có làm sao thì chắc là vì tôi đang đói bụng.

– Mày đói bụng! Mày đói bụng thì cũng có thể như thế... Nhưng phải nói trông mày cố làm ra vẻ vui vẻ, thật ra trong lòng mày đang có gì day dứt, cấu xé mày. Mày bị lương tâm cắn rứt như người ta thường nói, mà như thế hẳn phải là chuyện rắc rối, làm mày hoang mang vì mày đâu phải thằng dễ dãi.

– Bố điên rồi, bố Micou ạ. – Nicolas nói cứng, tuy vẫn thấy giật mình.

– Kìa, hình như mày vừa run lên, phải không?

– Tại cánh tay làm tôi khó chịu đấy!

– Vậy thì đừng quên bài thuốc của tao, nó sẽ giúp mày chóng khỏi đấy.

– Cảm ơn bố, bố Micou! Lát nữa nhé!

Nói xong, tên cướp lui ra.

Lão chứa chấp đồ gian, sau khi giấu những thỏi đồng sau tủ buffet, đang dồn những món hàng mà Nicolas yêu cầu tìm giúp, thì một nhân vật mới bước vào cửa hiệu.

Đó là một người đàn ông khoảng năm mươi tuổi, vẻ mặt thanh mảnh và sắc sảo với chòm ria mép lốm đốm bạc rất rậm và cặp kính lớn gọng vàng. Ông ta ăn mặc khá cầu kỳ, những ống tay áo choàng nâu rộng viền nhung đen để lộ ra những bàn tay mang cặp găng màu vàng nhạt, đôi ủng bóng nhoáng.

Đây là ông Badinot, chú của bà Saint-Ildefonse, sống bằng hoa lợi, mà vị trí xã hội là niềm kêu hãnh và sự an toàn của lão Micou.

Chúng ta hẳn còn nhớ là ông Badinot, nguyên là đại tụng đã bị khai trừ khỏi nghiệp đoàn, hiện đang hoạt động trong ngành công nghiệp, phụ trách các công việc không rõ ràng, làm gián điệp cho Nam tước de Graün và cung cấp cho nhà ngoại giao này những tin tức khá phong phú và rất chính xác về nhiều nhân vật trong câu chuyện này.

– Bà Charles vừa mới tới đưa cho ông một lá thư để chuyển đi phải không? – Ông Badinot hỏi người cho thuê nhà.

– Thưa ông, vâng. Cháu tôi sắp về, lát nữa, nó sẽ chuyển thư.

– Thôi, ông đưa lại tôi bức thư ấy. Tôi đã thay đổi ý kiến, tôi sẽ đích thân đến nhà Tử tước de Saint-Remy. – Ông Badinot có ý nhấn mạnh một cách hóm hỉnh địa chỉ nhà quý tộc này.

– Thưa ông, thư đây. Ông không cần việc gì khác nữa ạ?

– Không, lão Micou ạ, – ông Badinot nói, giọng kẻ cả – nhưng tôi muốn

khiến trách ông mấy việc.

– Khiến trách tôi, thưa ông?

– Khiến trách nghiêm trọng ấy.

– Sao cơ, thưa ông?

– Đúng thế, bà de Saint-Ildefonse thuê rất đắt tầng gác một của ông. Cháu gái tôi thuộc loại người thuê nhà mà mọi người phải nể trọng. Cô ấy tin cậy tới đây, ngại tiếng xe cộ, hy vọng ở đây yên tĩnh như ở nông thôn.

– Thế là bà ấy được như ý, nơi đây giống như một thôn xóm... Chắc ông cũng nhận rõ điều ấy, thưa ông, ông thường ở nông thôn. Nơi đây thật như một xóm quê thật sự.

– Một thôn xóm? Nó luôn luôn ồn ào ghê gớm.

– Nhưng không thể kiếm được một nhà nào yên tĩnh hơn đâu, ở tầng trên có một ông nhạc trưởng ở quán cà phê Người Mù và một người giao hàng. Trên nữa là một người giao hàng khác. Trên nữa là...

– Không phải những con người ấy, họ đều yên lặng và rất lương thiện, cô cháu tôi không phủ nhận điều đó. Nhưng ở tầng bốn có một tên thọt mà mới hôm qua, bà de Saint-Ildefonse còn gặp lão ta say khướt ở cầu thang. Lão ta cất tiếng kêu man rợ, cô ấy cuống quýt lên vì sợ hãi quá. Với những người thuê nhà như vậy mà ông bảo nhà ông tựa như một thôn xóm...

– Thưa ông, tôi xin cam đoan với ông là tôi chỉ chờ dịp để đuổi cái lão thọt lớn ấy ra khỏi nhà, lão ta đã trả trước cho tôi nửa tháng tiền nhà, nếu không lão đã bị tổng khứ rồi.

– Lẽ ra không nên cho lão ta thuê nhà.

– Nhưng ngoài lão ra, tôi hy vọng bà ấy không có gì phải phàn nàn. Có một nhân viên bưu cục là người lương thiện nhất hạng, và ở tầng trên, cạnh phòng lão thọt là một bà và một cô gái suốt ngày im như những pho tượng.

– Một lần nữa, bà de Saint-Ildefonse chỉ than phiền về lão thọt lớn, chính con người kỳ cục đó là điều ám ảnh cả nhà! Tôi báo cho lão biết là nếu lão còn chứa chấp người này thì những người tử tế sẽ bỏ đi hết.

– Tôi sẽ đuổi lão ta đi, xin ông yên tâm. Tôi có quan tâm gì đến lão ta đâu.

– Tốt nhất là lão nên làm thế. Nếu không, nhiều người sẽ không trở lại nhà này nữa.

– Việc ấy thật phiền cho tôi. Vậy, thưa ông, xin ông cứ coi như lão thọt lớn đã đi khỏi rồi, vì lão chỉ còn ở đây bốn ngày nữa thôi.

– Như thế là quá lâu đấy! Nhưng thôi, đấy là chuyện của lão. Chỉ một lần cãi cọ om sòm nữa là cô cháu tôi sẽ rời khỏi nhà này.

– Xin ông cứ yên tâm, thưa ông.

– Tất cả những chuyện vừa rồi là vì lợi ích của lão đấy, lão ạ. Tôi chỉ nói một lần thôi. – Badinot lên giọng kẻ cả căn dặn rồi rời đi.

Chúng tôi có cần nói rằng người đàn bà và cô gái sống rất quạnh quẽ ấy là hai nạn nhân của viên chương khế gian ác không? Xin mời bạn đọc hãy vào căn phòng tồi tàn và buồn thảm mà họ đang nường nấu.



CHƯƠNG V



HAI NẠN NHÂN CỦA MỘT CHUYỆN BỘI TÍN

Khi tội bội tín bị trừng phạt, hạn kỳ trung bình của hình phạt là hai tháng tù và hai mươi lăm franc tiền phạt.

Điều khoản 406 và 408 của Bộ luật Hình sự.

Bạn đọc thử hình dung một căn phòng ở tầng bốn của ngôi nhà buồn thảm, ngõ Brasserie.

Một thứ ánh sáng mờ nhạt và u buồn lọt vào căn phòng hẹp qua một cánh cửa sổ nhỏ với ba ô kính đã rạn, cấu bẩn. Một tờ giấy đã cũ, màu vàng nhạt dán trên các bức tường. Ở các góc bức trần rạn nứt rủ xuống những mạng nhện dày. Nền nhà, gạch lở nhiều chỗ, để lộ ra đây đó những cây xà và những lớp ván đỡ phía dưới.

Một chiếc bàn gỗ mộc, một chiếc ghế tựa, một cái rương không khóa, một cái giường dai vải có lưng gỗ trải một chiếc đệm mỏng, những tấm trải giường bằng vải xám nâu thô và một chiếc khăn len cũ màu nâu, là tất cả đồ đạc trong phòng.

Bà Nam tước de Fermont ngồi trên ghế tựa.

Cô Claire de Fermont nằm ngủ trên giường. (Cả hai đều là nạn nhân của Jacques Ferrand.)

Vì chỉ có một chiếc giường, nên đêm đến bà mẹ và cô gái phải lần lượt thay phiên nhau ngủ.

Bao nỗi lo âu, bao niềm sầu muộn dần vạt làm bà mẹ không sao ngủ

được, trong khi cô gái vẫn tìm được ở đây đôi chút nghỉ ngơi và quên lãng.

Lúc này, cô gái đang ngủ yên.

Không còn gì cảm động hơn, đau đớn hơn quang cảnh cơ cực gây nên bởi thói tham tàn của viên chủ nhân khế đối với hai mẹ con bấy nay quen sống trong cảnh an nhàn dễ chịu, với sự vị nể của những người xung quanh dành cho một gia đình đáng trọng và được trọng.

Bà de Fermont khoảng ba mươi sáu tuổi, nét mặt vừa đượm vẻ dịu dàng vừa cao quý. Những đường nét xưa kia lộng lầy xinh tươi, nay đã tàn phai suy sụp, mái tóc đen rũ xuống trán từng dải, cuộn lại phía sau, nổi sần muện đã nhuộm nhiều sợi bạc. Mặc một chiếc áo tang, vá nhiều chỗ, bà de Fermont tì trán vào tay, ngồi ở đầu giường, nhìn con gái với một nỗi đau khôn tả.

Claire mới mười sáu tuổi, khuôn mặt nhìn nghiêng dịu dàng và trong trắng, cũng mảnh mai như khuôn mặt mẹ, in hình trên nền xám của những tấm khăn trải giường lớn mà chiếc gối dài nhồi mạt cửa che đi một mảng.

Nước da cô gái đã phai đi sự sáng trong rực rỡ, đôi mắt to khép kín, chập hàng mi đen lên đôi má hóp, đôi môi xưa kia hồng hào và ẩm ướt, giờ đây khô khan và nhợt nhạt, hé mở để lộ ra hàm răng trắng bóng. Những tấm khăn trải giường thô ráp và chiếc mền len đã làm nổi lằn đỏ nhạt ở nhiều nơi trên cổ, vai và đôi tay cô gái.

Thình thoảng cô gái thoáng rung mình, nhúu đôi mày mỏng và mượt mà như đang bị một giấc mộng buồn ám ảnh. Hình dáng khuôn mặt, đượm một vẻ bệnh hoạn, trông rất thương tâm. Người ta thấy ở đấy những dấu hiệu chẳng lành của một căn bệnh âm ỉ, đáng lo.

Đã từ lâu bà de Fermont cơ hồ không còn khóc được nữa, đôi mắt đã khô nhưng rực sáng độ nhiệt của một cơn sốt âm ỉ ngấm ngấm làm bà suy yếu, đăm đăm nhìn cô gái. Mỗi ngày bà de Fermont càng thấy mệt mỏi hơn.

Cũng như con gái, bà cảm thấy bất ổn, mệt mỏi rã rời, dấu hiệu báo trước chắc chắn của một chứng bệnh nặng đang tiến triển. Nhưng sợ làm cho Claire lo lắng, và nhất là, nếu có thể nói như vậy, làm cho chính bản thân sợ hãi, bà cố gắng đem toàn bộ sức lực chống lại những sơ nhiễm của căn bệnh.

Cũng bởi những lý do cao thượng tương tự, Claire, để mẹ khỏi lo âu, cũng gắng che giấu những cơn đau. Hai con người khốn khổ này đã khóc những nỗi sầu muộn như nhau, lại còn mang chung những căn bệnh giống nhau.

Có lúc nỗi bất hạnh lên đến tột cùng và tương lai hiện ra ghê rợn, đến nỗi những tâm hồn kiên nghị nhất cũng không dám đương đầu với nó và phải liều nhắm mắt tự dối mình bằng những ảo ảnh hảo huyền.

Đây là tình cảnh của bà de Fermont và con gái bà.

Diễn đạt được những dẫn vật của người phụ nữ này, trong những giờ phút dài đằng đẳng bà ngẫm cô con gái đang thiếp đi nhớ lại dĩ vãng, nghĩ đến hiện tại và tương lai có nghĩa là phác họa lại những nỗi đau thiêng liêng và thánh thiện của một người mẹ có những gì thương tâm, não ruột và sâu thẳm nhất. Những kỷ niệm đắm say, những nỗi lo âu ghê rợn, những điều tiên liệu ghê người, những nỗi tiếc thương chua chát, những nỗi chán nản vô biên, những cơn cuồng nhiệt bất lực chống lại những kẻ đã gây nên bao đau khổ, van lơn vô hiệu, những lời cầu nguyện quá đà và còn bao nhiêu những nỗi nghi ngờ đáng sợ về công lý tối thượng của Đấng toàn năng đã không mấy may lưu ý đến tiếng kêu dứt ra từ tấm lòng người mẹ. Tiếng kêu thiêng liêng mà lời đồng vọng phải vút lên đến tận trời xanh: “Hãy rửa lòng thương con gái của tôi!”

– Chao ôi, lúc này con tôi hân hạnh lắm! – Người mẹ tội nghiệp vừa lấy bàn tay giá buốt khẽ chạm vào đôi tay giá lạnh của con gái vừa than thở. –

Con tôi lạnh lắm. Mới cách đây một tiếng đồng hồ, nó nóng như lửa, nó đang lên cơn sốt. Cũng may mà nó không biết nó bị sốt. Trời ơi, người nó lạnh quá! Mà chiếc chăn này thì mỏng ơi là mỏng. Tôi phải đem đặt chiếc chăn sam cũ trên giường. Nhưng nếu tôi không dùng nó che cửa mà đem vào đây thì những con người say rượu ấy lại như hôm qua, nhìn qua lỗ khóa hoặc các khe ván hở của khung cửa... Than ôi! Sao lại có cái nhà khủng khiếp thế này! Nếu tôi biết nhà cửa thế này, trước khi trả trước nửa tháng tiền nhà thì chúng tôi đã chẳng ở đây. Nhưng mà ai biết được, khi trong tay chẳng có giấy tờ gì, ai chịu nhận mình vào những nhà có sẵn đồ. Nào có bao giờ tôi nghĩ là có lúc cần đến giấy thông hành? Khi ngồi xe từ Angers đến đây... bởi vì nghĩ rằng con tôi đi trong một chuyến xe chở khách thì không tiện... tôi có đâu nghĩ rằng...

Rồi bà ngừng lại và trở nên giận dữ:

– Thế nhưng, quả thật là một điều ô nhục, vì cái lão chường khế ấy đã vơ vét hết tài sản của tôi, tôi mới ra nông nổi này. Thế mà để chống lại, tôi đành chịu bó tay. Đành chịu! Cũng có thể, nếu có tiền, tôi có thể đi kiện, kêu kiện, để nghe tiếng tăm của người em hiền hậu và cao quý của tôi bị lôi tuột xuống bùn, để nghe lời đồn đại là cậu ấy phải kết liễu cuộc đời sau khi bị khánh kiệt và làm tiêu tán luôn tài sản của tôi và con gái tôi. Kêu kiện để được nghe rằng cậu ấy đã đày ải chúng tôi đến cảnh khốn cùng! Ôi, không bao giờ! Không bao giờ! Thế nhưng, nếu vong linh em tôi thiêng liêng, thì cuộc đời, tương lai của con gái tôi đối với tôi cũng rất thiêng liêng. Nhưng mà tôi, tôi đâu có bằng chứng gì để chống lại lão chường khế, nếu có khơi ra chẳng qua cũng chỉ là mang tai tiếng uống công mà thôi. Điều ghê gớm, ghê gớm, – bà nhắc lại sau một lúc im lặng – là đôi khi bị số phận tàn khốc làm cho tính tình trở nên cáu gắt và giận dữ, tôi đã dám quy tội cho cậu ấy và cho rằng việc lão chường khế chống lại cậu ấy là phải, có hai người để

mà oán trách, nỗi khổ tâm của tôi sẽ dịu đi đôi phần. Rồi tôi lại công phần về những điều ước đoán bất công, đáng bị đối với người em đáng quý và trung thực nhất. Ôi, lão chường khế, hẳn có hay đâu những hậu quả khủng khiếp nhất của sự lừa gạt. Hẳn tưởng chỉ lừa gạt tiền của, có biết đâu đã giày xéo hai tâm hồn, làm chết dần chết mòn hai người phụ nữ... Than ôi, quả thế, tôi có bao giờ dám cho đứa con tội nghiệp của tôi biết mọi nỗi lo âu, chỉ e nó thêm phiền muộn. Nhưng tôi đau khổ, tôi bị sốt, tôi phải có nghị lực lắm mới khỏi suy sụp. Tôi cảm thấy trong tôi đã có những mầm mống một căn bệnh, có thể rất hiểm nghèo. Phải, tôi cảm thấy nó đến, nó đến gần rồi... Ngực tôi như lửa đốt, đầu tôi như muốn nứt ra. Những triệu chứng này nặng nề đến mức tự tôi không dám nhìn nhận. Trời ơi, nếu tôi ngã xuống, ốm nặng và chết! Không, không! – Bà de Fermont hốt hoảng kêu lên. – Tôi không muốn... Tôi không muốn chết! Để lại Claire ở tuổi mười sáu, không tiền của, bơ vơ, một thân một mình, giữa Paris... Như vậy có thể được không? Không, tôi không ốm đâu. Dù sao, tôi thấy gì nào? Hơi nóng một chút ở ngực, hơi nặng một chút ở đầu. Đó là hậu quả những cơn phiền muộn, những đêm mất ngủ, một chút cảm lạnh, những nỗi lo toan, ai ở vào địa vị của tôi mà chẳng cảm thấy rã rời như vậy. Có gì đáng lo ngại lắm đâu. Nào, nào, không được mềm yếu. Than ôi! Nếu cứ buông mình theo những ý nghĩ ấy, nếu cứ quá lo đến sức khỏe của mình như vậy thì cũng đâm ra ốm thật mất thôi. Và thật tình quả là tôi như thế! Phải chăng tôi phải lo kiếm việc cho tôi và cho cả Claire nữa, bởi vì có người đã đem những bức tranh nhờ hai mẹ con tôi tô màu...

Sau một lúc im lặng, bà de Fermont phẫn nộ thở than:

– Ôi, như thế gớm ghiếc quá! Làm công việc ấy để Claire phải hổ thẹn! Loại bỏ phương tiện sinh nhai eo hẹp ấy bởi lẽ tôi không muốn con gái tôi làm việc một mình vào buổi tối tại nhà ông ta. Có thể chúng tôi sẽ tìm được

việc ở nơi khác, may vá hoặc thêu thùa. Nhưng khi người ta không quen biết ai thì khó khăn biết mấy. Mới đây thôi, tôi đã gắng tìm, nhưng hoàn toàn vô hiệu. Khi người ta lâm vào cảnh khốn khổ này thì còn gây lòng tin cho ai được. Vậy thì, số tiền mọn của chúng tôi một khi cạn hết thì biết làm thế nào? Và rồi sẽ ra sao? Chúng tôi chẳng còn gì nữa, chẳng còn chút gì trên cõi đời này. Ấy thế mà tôi cũng đã từng có lúc giàu sang. Thôi, đừng nghĩ đến những chuyện ấy nữa, nó làm tôi choáng váng và phát điên lên mất. Đây là lỗi của tôi, sao lại cứ sa đà vào những chuyện này, đáng lý phải gắng thế nào cho tâm hồn thư thái. Chính vì thế mà tôi đau ốm đấy! Không, không, tôi có ốm đâu. Hình như tôi bớt sốt rồi. – Người mẹ khốn khổ vừa lẩm bẩm vừa tự bắt mạch cho mình.

Nhưng khốn nỗi, những tiếng mạch đập dồn dập, đứt khúc và rối loạn dưới làn da khô lạnh đã kéo bà về với thực tế phũ phàng. Sau một lúc thất vọng u sầu, bà chua chát tự nhủ:

– Lạy Chúa! Sao Chúa bắt chúng con đau đớn ê chề thế này? Chúng con đã làm gì nên tội? Con gái con chẳng phải là một mẫu mực của sự thơ ngây và lòng sùng đạo sao? Cha nó chẳng phải là hiện thân của lòng tôn trọng danh dự sao? Còn bản thân con chẳng đã kiên trì thực hiện nghĩa vụ của người vợ và người mẹ sao? Tại sao lại cho phép một kẻ khốn nạn làm cho chúng con trở thành nạn nhân của nó? Nhất là đứa con gái tội nghiệp này! Khi con nghĩ rằng nếu lão chường khế không tìm cách lừa gạt con, con có gì phải lo cho số phận của con gái mình đâu. Giờ này chúng con đang ở tại nhà mình, không lo lắng gì cho tương lai, chỉ buồn phiền và đau khổ về cái chết tội nghiệp của em con. Trong vài ba năm nữa, con sẽ nghĩ đến việc cho Claire lấy chồng, con sẽ tìm cho nó một nơi xứng đáng, con bé hiền hậu như vậy, dễ thương như vậy, xinh đẹp như vậy... Ai mà không hạnh phúc khi kết hôn với nó? Con cũng muốn để lại một món tiền tuất quả nho nhỏ

để sống gần nó, khi nó xây dựng gia đình thì cho nó tất cả số tiền con có, ít ra cũng là một trăm nghìn đồng écu. Bởi vì con cũng dành dụm được đôi chút. Và khi một thiếu nữ trẻ, đẹp, được giáo dục chu đáo như đứa con thân yêu của con có thêm một món hồi môn trên một trăm nghìn écu nữa...

Rồi trở lại với sự tương phản đau đớn của tình trạng buồn thảm hiện tại, bà de Fermont lại lảm nhảm như mê sảng:

– Ấy thế nhưng không thể thế được, vì lão chương khế muốn thế. Tôi chỉ còn chờ đợi con gái tôi bị dày ải vào nơi cơ cực nhất. Con bé đáng được hưởng biết bao hạnh phúc. Nếu luật pháp để tội ác này không bị trừng trị, tôi cũng sẽ chẳng để yên đâu. Nếu vạn nhất số phận đẩy tôi đến bước đường cùng, nếu tôi không tìm được cách thoát ra khỏi tình hình bi thảm mà tên khốn nạn kia đã đẩy mẹ con tôi vào, tôi cũng không biết sẽ phải giải quyết ra sao. Tôi, tôi có thể đâm chết hẳn, tên khốn kiếp ấy. Sau đó, người ta muốn làm gì tôi thì làm. Tất cả những người mẹ sẽ đứng về phía tôi. Đúng rồi, nhưng còn con gái tôi? Con gái tôi? Để nó một thân một mình, không nơi nương tựa, đấy là nỗi sợ hãi của tôi, vậy nên tôi không muốn chết. Vì vậy tôi không thể giết con người ấy được. Con gái tôi rồi sẽ ra sao, nó vừa mới mười sáu, nó trẻ trung, nó trong trắng như một thiên thần và lại đẹp thế nữa! Nay nó bơ vơ, cơ cực, đói rét. Tất cả những nỗi bất hạnh ấy dồn dập đến không làm cho một cô gái ở trong tuổi ấy choáng váng dữ dội hay sao? Và rồi thì, nó sẽ rơi vào vực thẳm nào? Ôi, khủng khiếp quá! Càng đi sâu vào sự khốn cùng tôi càng thấy bao điều ghê rợn. Sự khốn cùng, ghê gớm với mọi người, nhưng càng ghê gớm hơn đối với những kẻ trọn đời sống nhàn nhã. Điều mà tôi không thể tự tha thứ cho mình, là trước bao nhiêu tai họa đang đe dọa, tôi không thể dập tắt được niềm tự hào khốn khổ. Cho đến khi nào chứng kiến cảnh con gái tôi hoàn toàn không còn gì để ăn nữa tôi mới chịu bó tay xin xỏ. Sao tôi hèn nhát quá vậy!

Rồi với một nỗi chua cay sâu muộn, bà lại tiếp tục thở than:

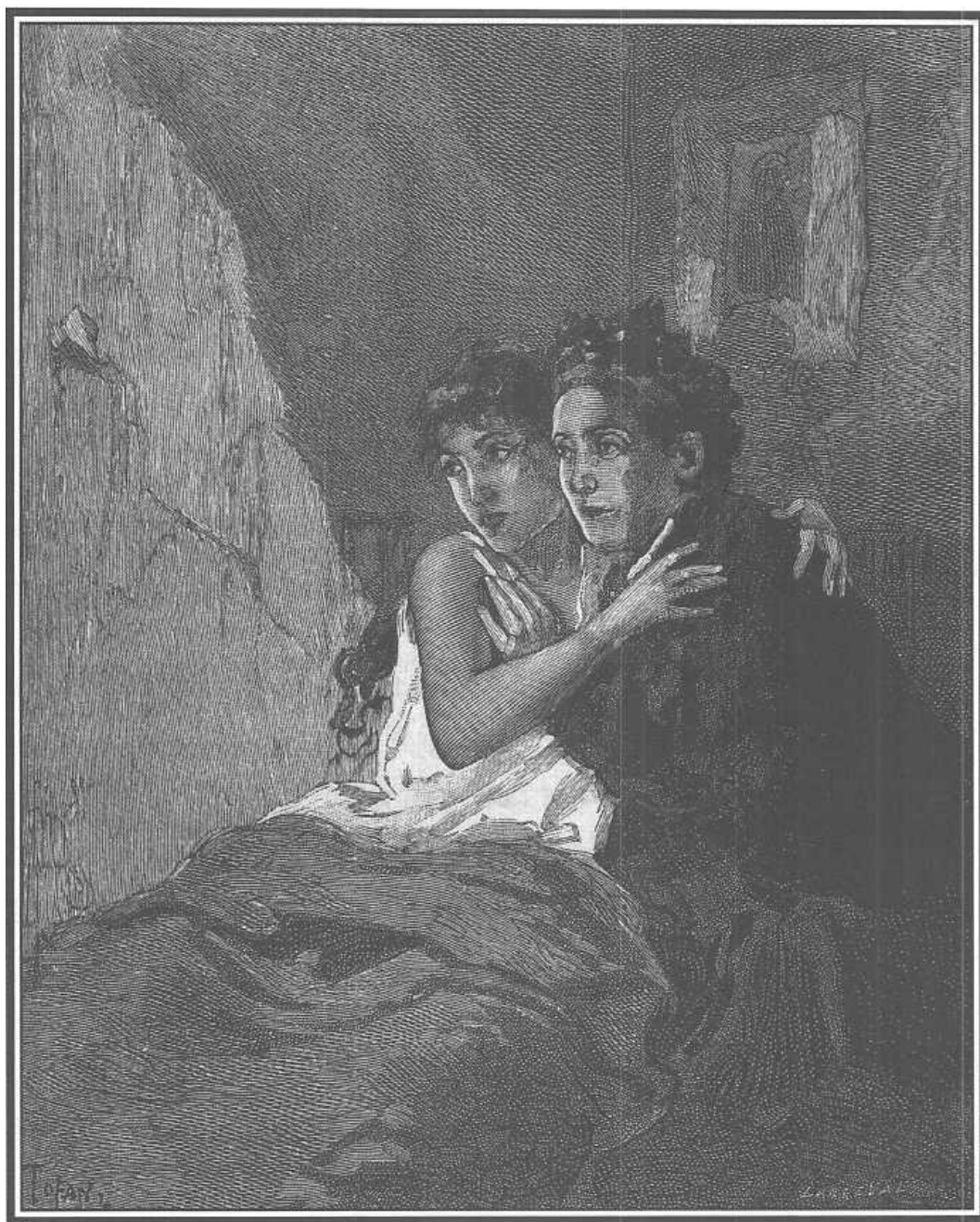
– Lão chường khế đã đầy ải tôi đi xin bố thí, vậy thì tôi phải đoạn tuyệt với những điều bó buộc hoàn cảnh mình. Bây giờ không còn là lúc gìn giữ, đắn đo, tất cả những điều ấy xưa kia là đáng quý. Giờ đây, tôi phải ngửa tay xin cho con tôi và bản thân tôi, đúng rồi, vì tôi có tìm ra được việc gì đâu. Tôi phải quyết định đi kêu gọi lòng từ thiện của kẻ khác, bởi vì lão chường khế đã muốn vậy mà. Có lẽ phải có một sự khéo léo, một nghệ thuật mà kinh nghiệm đem lại. Tôi phải học hỏi, thì cũng là một nghề như mọi nghề khác. – Bà tiếp tục với một sự sôi nổi cuồng loạn. – Dường như tôi có đủ mọi thứ để làm cho người khác quan tâm. Những tai họa ghê người, không đáng phải chịu đựng và một đứa con gái mới mười sáu tuổi, một thiên thần. Đúng thế, nhưng phải có ý thức, phải có gan sử dụng các ưu thế ấy, tôi nhất định sẽ đạt được điều mình mong muốn. Thế thì, tôi còn phàn nàn nỗi gì. – Bà bỗng bật cười sâu thẳm. – Sự giàu sang là mong manh, hữu hạn. Ít ra thì lão chường khế cũng đã cho tôi biết được điều này.

Bà de Fermont lặng im suy nghĩ rồi lại tiếp tục với một tâm trạng bình tĩnh hơn:

– Tôi đã luôn luôn nghĩ phải đi tìm việc làm. Điều tôi ao ước là làm gia nô cho người đàn bà ở gác một. Nếu tôi được làm việc ấy, với số tiền công của tôi, có thể đáp ứng đủ nhu cầu của Claire. Có thể, với sự bảo trợ của người đàn bà này, tôi có thể kiếm một công việc nào đấy cho con gái tôi. Nó vẫn sẽ ở đây. Như vậy tôi sẽ chẳng phải rời con. Hạnh phúc biết bao nếu có thể thu xếp được như vậy! Ôi, không, không, như vậy thì tốt đẹp quá! Đấy chỉ là một giấc mộng mà thôi! Lại thêm, muốn có chỗ ấy, lại phải cho người giúp việc kia thôi việc. Và có thể số phận chị ta cũng sẽ khốn khổ như số phận chúng tôi. Nhưng mà, mặc kệ, người ta có đắn đo khi bóc lột tôi không? Nghĩ cho con gái tôi trước đã. Nhưng thử coi, làm sao tôi lọt được

vào phòng người đàn bà ở tầng một? Làm cách nào loại trừ được người gia nô của bà ta? Bởi vì một chỗ làm như vậy đối với chúng tôi là một vị trí quá sức mong đợi.

Vài ba tiếng đập mạnh ở cửa làm bà de Fermont rùng mình và cô gái đột ngột thức giấc.



Mẹ con de Fermont tại nhà lão Micou

– Trời đất ơi, có chuyện gì vậy mẹ? – Claire kêu lên rồi ngồi bật dậy, đoạn, như cái máy, cô đưa tay ôm cổ mẹ lúc này cũng hoảng sợ vừa ôm chặt con vừa hãi hùng nhìn ra phía cửa.

– Mẹ ơi, cái gì thế? – Claire nhắc lại.

– Mẹ cũng không rõ con ạ! Con cứ yên tâm, chẳng có gì đâu. Người ta chỉ đập cửa, có lẽ người ta đem bức thư lưu ký ở bưu cục về cho ta.

Giữa lúc ấy những tiếng đập cửa mạnh làm cho chiếc cửa bị mọt lại rung lên.

– Ai đấy? – Bà de Fermont cất giọng run run hỏi.

Một giọng nói khàn khàn, dùng đục, đáp lại:

– Ái chà, các người điếc à, các bà hàng xóm. Ồi này, các bà hàng xóm! Ồi này!

– Ông cần gì, thưa ông? Tôi không quen ông. – Bà de Fermont đáp lại, gắng giữ cho tiếng mình khỏi lạc đi.

– Tôi là Robin, hàng xóm nhà bà đây mà, cho tôi tí lửa để châm điếu thuốc. Hấp, nhanh lên nào!

– Trời ơi, chính là cái tên thọt luôn luôn say rượu. – Bà mẹ thì thầm với con gái.

– Ái chà! Cho tôi tí lửa nào, không tôi phá tung cửa ra bây giờ. Mẹ kiếp!

– Thưa ông, tôi không có lửa!

– Thế thì bà phải có diêm chứ? Ai chẳng có thứ này! Mở cửa ra xem nào!

– Thưa ông, xin mời ông về cho!

– Bà không muốn mở cửa phải không? Một, hai...

– Xin phiền ông lui cho, nếu không tôi phải kêu lên.

– Một, hai, ba... Không, bà không chịu mở cửa phải không? Vậy tôi đập toang ra nhé! Này, hấp!

Và tên khốn kiếp choang một cái thật mạnh, cánh cửa bật ra, chiếc khóa cửa long ra.

Cả hai mẹ con hãi hùng thét lên.

Bà de Fermont, dù sức yếu, nhảy xổ đến trước mặt tên cướp lúc này đã đặt chân vào phòng và chặn bước lão:

– Thưa ông, như vậy không tốt! Ông không được vào. – Người mẹ khốn khổ thét lên và đem hết sức lực giữ chiếc cửa hé mở. – Tôi kêu cứu đây!

Bà rùng mình khi trông thấy con người say rượu mặt mũi gớm ghiếc.

– Cái gì, cái gì? – Lão hỏi lại. – Hàng xóm với nhau, không giúp nhau tí chút được sao? Phải mở cửa cho tôi, tôi có phá phách gì đâu?

Rồi với sự ngoan cố ngu độn của kẻ quá chén, gã nói thêm, lão đảo trên đôi chân không đều.

– Tôi muốn vào, tôi sẽ vào! Và chừng nào chưa châm được thuốc thì tôi chưa ra.

– Tôi không có lửa mà cũng chẳng có diêm. Nhân danh Thượng đế, thưa ông, xin ông lui bước cho.

– Không đúng, bà nói thế để tôi khỏi trông thấy cô gái đang nằm. Hôm qua bà bịt kín lỗ cửa lại. Cô gái ấy xinh lắm, tôi muốn nhìn cô ấy. Bà coi chừng đấy. Tôi đập vỡ mặt bà, nếu bà không chịu để tôi vào. Tôi nói cho bà biết là tôi muốn nhìn cô gái nằm ở giường và tôi châm lửa vào thuốc. Nếu không tôi đập tan tất, kể cả bà nữa!

– Cứu tôi với, bà con ơi! Cứu tôi với! – Bà de Fermont thét lên khi thấy gã thọt lấy vai xô mạnh cánh cửa gần bật ra.

Nghe tiếng kêu cứu, thằng thọt lớn chột dạ lùi lại một bước, đưa năm

đắm ra dọa bà de Fermont.

– Mụ sẽ trả giá việc này, được rồi. Tối nay tôi sẽ trở lại đây, tôi sẽ vạ lười mụ và mụ sẽ câm họng.

Và tên thọt lớn, như người ta thường gọi nó ở đảo của những kẻ mò sông, vừa xuống thang vừa không ngớt lời đe dọa.

Bà de Fermont sợ gã quay lại và thấy chiếc khóa đã bị gãy, kéo chiếc bàn lại gần cửa để chặn lại.

Claire rất xúc động thậm chí hoảng hốt trước cảnh khủng khiếp này, nằm vật xuống chiếc giường tồi tàn, không động đậy, bị một cơn thần kinh phát chứng.

Bà de Fermont quên cả sợ hãi, chạy đến ôm con vào lòng, cho con uống một hộp nước, vuốt ve con, và cô gái dần hồi tỉnh.

Thấy con gái trở lại bình thường, bà dỗ dành con.

– Hãy yên tâm con ạ! Hãy bình tĩnh con ạ! Con thân thương, kẻ độc ác ấy đã đi rồi.

Rồi người mẹ khốn khổ ấy lại thở than với một giọng phẫn nộ và đau đớn không thể tả được.

– Thế nhưng chính lão chưởng khế mới là nguyên nhân chủ yếu của mọi nỗi dẫn vạ của mẹ con ta!

Claire nhìn quanh vừa ngạc nhiên, vừa khiếp sợ.

– Con yên tâm, con ạ! – Bà de Fermont vừa âu yếm hôn con vừa nói. – Tên khốn kiếp ấy bỏ đi rồi.

– Mẹ ơi, nếu ông ta quay lại thì sao? Mẹ thấy đấy, mẹ kêu cứu mà có ai chạy đến đâu. Thôi, con lạy mẹ, chúng ta hãy rời khỏi nhà này. Con đến chết khiếp khi ở đây!

– Sao con run cầm cập thế này? Con lại sốt rồi.

– Không, không, – cô gái vội đáp để làm yên lòng mẹ – có gì đâu, con sợ đấy, nó sẽ qua thôi. Thế còn mẹ, mẹ thấy thế nào? Mẹ đưa tay con xem nào. Trời ơi, sao nóng thế này! Mẹ thấy không, chính mẹ mới ốm mà mẹ giấu con.

– Không, con đừng tin như thế, mẹ thấy dễ chịu hơn bao giờ hết! Chính nỗi xúc động mà con người ấy gây nên làm cho mẹ như vậy. Mẹ ngủ rất ngon khá lâu trên ghế, và mẹ cũng mới thức dậy cùng lúc với con đấy thôi.

– Thế nhưng, mẹ ơi, mắt mẹ đỏ quá! Đỏ rực lên ấy!

– À, con ạ, con cũng biết là ngủ trên ghế thì giấc ngủ cũng không làm cho ta thoải mái lắm.

– Đúng thế mẹ ạ, mẹ không ốm chứ?

– Không, không, mẹ bảo đảm với con như vậy. Còn con?

– Con cũng không sao cả, chỉ hơi run một chút vì chưa hết sợ thôi. Con van mẹ đấy, mẹ ạ! Chúng ta hãy rời khỏi căn nhà này.

– Chúng ta đi đâu? Con cũng biết là phải khó khăn lắm chúng ta mới tìm được căn phòng tồi tàn này. Ấy cũng bởi chúng ta chẳng có giấy tờ gì, hơn nữa chúng ta đã trả trước nửa tháng tiền nhà, người ta không chịu hoàn lại tiền cho chúng ta đâu. Mà chúng ta thì còn ít tiền, ít lắm nên chúng ta phải hết sức dè sẻn.

– Có thể nay mai ông de Saint-Remy sẽ trả lời mẹ đấy thôi.

– Mẹ không hy vọng nữa. Mẹ viết cho ông ấy đã từ lâu lắm.

– Chưa biết chừng ông ta không nhận được thư mẹ. Tại sao mẹ không viết cho ông ta một lá thư nữa? Từ đây đến Angers nào có bao xa, ta sẽ nhanh chóng có phúc thư thôi.

– Con gái tội nghiệp của mẹ, con biết là mẹ đã phải chịu đựng quá nhiều rồi đấy.

– Thì mẹ có mất gì đâu? Mặc dù hơi thô bạo, ông ta tốt mà! Ông ta chẳng phải là một trong những người bạn lâu năm nhất của cha con sao? Hơn nữa ông ta còn có họ hàng với nhà ta nữa.

– Nhưng mà bản thân ông ấy cũng túng, tài sản chẳng có là bao. Có thể là ông ấy không trả lời chúng ta để tránh nỗi phiền phải khước từ giúp đỡ chúng ta.

– Nhưng nếu ông ta chưa nhận được thư mẹ thì sao?

– Nhưng nếu ông ấy nhận được thì sao, con? Trong hai điều thì chỉ có một, hoặc là bản thân ông ấy cũng đang ở trong tình thế khó khăn, không thể giúp gì mẹ con ta, hoặc là ông ấy chẳng thêm bận tâm đến chúng ta, vậy thì tội gì lao đầu vào để bị khước từ hoặc bị tủi nhục.

– Mẹ ơi, hãy can đảm lên, chúng ta vẫn còn chút hy vọng. Có thể sáng nay chúng ta sẽ nhận được tin vui.

– Của ông d’Orbigny, phải không con?

– Vâng, đúng thế! Bức thư của mẹ viết nháp hôm trước sao mà giản dị và cảm động thế. Nó trình bày rất rõ ràng nỗi khổ của chúng ta để ông ấy rủ lòng thương. Thật tình, con không biết ai đã khuyên mẹ chưa nên thất vọng về ông ấy.

– Ông ấy chẳng có mấy lý do để quan tâm đến mẹ con ta. Thật ra, trước đây ông ấy có quen biết cha con và mẹ cũng có nghe cậu con nhắc đến ông d’Orbigny như một người đã có quan hệ thân thiết với cậu con trước khi ông này rời Paris, lui về Normandie với bà vợ trẻ.

– Chính điều đó làm cho con thêm hy vọng. Ông ấy có vợ trẻ, bà ta sẽ rất thương người. Hơn nữa, sống ở miền quê, người ta có bao nhiêu việc để làm. Chẳng hạn ông ấy có thể nhận mẹ làm người giúp việc, còn con sẽ làm việc vá may. Bởi lẽ ông d’Orbigny rất giàu, và trong một nhà giàu sang, bao giờ cũng sẵn việc làm.

- Đúng thế, nhưng chúng ta có ít hy vọng được ông ấy quan tâm đến.
- Chúng ta khổ sở quá chừng!
- Dưới con mắt những người nhân từ thì quả là như vậy.
- Chúng ta hy vọng ông d’Orbigny và bà vợ đều là người nhân từ.
- Cùng lắm, trong trường hợp chúng ta không hy vọng gì được ở ông ấy, thì mẹ sẽ bắt chắp xấu hổ mà biên thư cho bà Công tước de Lucenay.
- Có phải quý bà mà ông de Saint-Remy thường nói với chúng ta và hết lời ca ngợi về lòng tử tế và sự hào hiệp đấy không?
- Đúng đấy, đó là con gái Hoàng thân de Noirmont. Ông de Saint-Remy biết bà ấy từ lúc còn bé và coi bà ấy như em gái. Bởi vì trước đây ông ấy rất thân với Hoàng thân. Bà de Lucenay quen biết rất rộng, bà ấy có thể tìm chỗ làm cho chúng ta.
- Mẹ nói rất đúng. Nhưng con hiểu vì sao mẹ còn e ngại. Mẹ chưa quen biết bà ta, nhưng ít nhất cha con và cậu con cũng có biết ông d’Orbigny.
- Nếu trường hợp bà de Lucenay cũng không thể giúp gì được, thì mẹ phải cầu khẩn đến nơi trông cậy cuối cùng.
- Nơi nào thế mẹ?
- Đây là một hy vọng mong manh. Một hy vọng hão huyền nữa, nhưng tại sao lại không thử? Người con trai ông de Saint-Remy là...
- Ông de Saint-Remy có một người con trai, hả mẹ? – Claire ngạc nhiên ngắt lời mẹ.
- Có đấy con ạ, ông ấy có một người con trai.
- Ông ấy có nhắc đến bao giờ đâu, mà người này cũng chưa bao giờ đến Angers...
- Quả đúng như vậy và với những lý do mà con có thể biết, ông de Saint-Remy, rời Paris từ mười lăm năm nay, không gặp lại con trai từ ngày

ấy.

– Mười lăm năm không gặp lại cha. Điều ấy có thể sao, trời đất!

– Than ôi! Đúng như con nói đấy! Mẹ muốn nói thêm là con trai ông de Saint-Remy giao thiệp rộng rãi với giới thượng lưu, và khá giàu.

– Khá giàu? Trong khi ông bố lại nghèo.

– Toàn bộ tài sản của ông de Saint-Remy con là do bà mẹ để lại.

– Nhưng điều đó có quan trọng gì. Tại sao ông ấy lại để mặc ông cụ thế?

– Ông cụ có lẽ đã không chịu nhận gì từ ông ấy cả.

– Tại sao thế nhỉ?

– Đấy cũng là một vấn đề mà mẹ không sao hiểu được, con thân yêu ạ. Nhưng mẹ nghe cậu con ca ngợi nhiều về lòng hào hiệp của con người trẻ tuổi này. Trẻ tuổi và hào hiệp, ông ta nhất định là người tốt. Bởi vậy, được mẹ cho biết cha con là bạn thân của cha ông ấy, có thể ông ấy sẽ quan tâm đến chúng ta và gắng giúp chúng ta tìm việc làm. Có quan hệ rộng rãi và quyền thế như ông ấy, việc đó chắc cũng dễ thôi.

– Hơn nữa, có lẽ qua ông ấy, chúng ta cũng sẽ biết được ông cụ có còn ở Angers trước khi mẹ biên thư không. Điều đó sẽ lý giải sự vắng tin của ông cụ.

– Con ạ, mẹ tin rằng ông de Saint-Remy không còn mối quan hệ nào với ông cụ nữa. Tuy nhiên, cũng cứ thử xem...

– Trừ phi ông d'Orbigny không làm thỏa mãn được nguyện vọng của mẹ. Con vẫn nhắc lại là không hiểu sao, mặc dù không muốn, con vẫn hy vọng.

– Nhưng mẹ viết cho ông ấy cũng đã lâu, con ạ, trình bày cùng ông ấy nguyên nhân tai họa của chúng ta, nhưng chưa thấy gì, chưa thấy gì cả. Một

bức thư gửi từ bưu điện trước bốn giờ chiều nay, sáng mai đã đến Aubiers. Đáng lẽ chúng ta đã có thể nhận được thư trả lời của ông ấy từ năm ngày trước.

– Có thể, trước khi viết cho mẹ, ông ấy đang tìm xem có cách nào giúp ích được cho mẹ con ta không.

– Con nói thế thì chỉ có trời hiểu, con ạ!

– Điều này đối với con cũng giản đơn thôi mẹ ạ! Nếu ông ấy không thể giúp gì được, ông ấy đã trả lời mẹ ngay rồi.

– Trừ phi ông ấy không muốn làm gì cả.

– Ôi, mẹ ơi, có thể như thế được không? Không thèm trả lời cho chúng ta và để chúng ta chờ mong hết ngày này qua tháng khác. Bởi vì người ta khổ thì người ta không ngớt chờ mong.

– Con ạ, đôi khi người ta thường dừng dừng trước những nỗi đau mà người ta chưa hề biết tới.

– Nhưng còn lá thư của mẹ...

– Bức thư của mẹ không thể cho ông ấy một ý niệm về những nỗi lo lắng, những nỗi khổ đau của chúng ta mỗi phút, mỗi giờ. Bức thư của mẹ đâu có diễn tả được cuộc sống khốn khổ, những nỗi cơ nhục mọi bề của chúng ta, cuộc sống của mẹ con ta trong căn nhà khốn khổ này, nỗi hãi hùng mà vừa mới đây thôi chúng ta phải chịu. Bức thư của mẹ đâu có phác họa nỗi tương lai khủng khiếp chờ đợi chúng ta nếu... Nhưng mà, con ơi, chúng ta đừng nói đến những chuyện ấy nữa. Trời ơi, con lại run này, con lại bị cảm lạnh rồi.

– Không mẹ ơi, mẹ đừng quan tâm đến những chuyện này. Mẹ hãy bảo con, giả thiết rằng chúng ta thiếu thốn đủ mọi thứ, rằng số tiền ít ỏi chúng ta còn lại để trong rương này đã chi tiêu hết... Có thể nào trong một thành phố

giàu có như Paris, hai mẹ con ta phải chết vì đói và vì cơ cực, vì không có việc làm, bởi lẽ một kẻ gian ác đã chiếm đoạt tất cả của cải của mẹ?

– Thôi, đừng nói nữa, con gái tội nghiệp của mẹ.

– Nhưng mà, nghĩ cho cùng, mẹ ơi, tất cả những điều đó có thể xảy ra không?

– Than ôi!

– Nhưng mà Thượng đế am tường mọi việc, có uy quyền xếp đặt mọi việc, tại sao Người bỏ mặc chúng ta? Chúng ta đã bao giờ dám xúc phạm Người.

– Thôi con ạ, mẹ van con đấy, con đừng nên có những ý nghĩ đau buồn như vậy. Mẹ muốn con vẫn cứ hy vọng. Con ơi, con hãy làm mẹ yên tâm với những ảo tưởng thân thiết của con. Mẹ luôn nghĩ đến những chuyện thất bại mà thôi, con biết rồi đấy!

– Vâng, vâng, thưa mẹ, phải hy vọng, như vậy tốt hơn. Người cháu của bác trông nhà hôm nay có lẽ sẽ đem về một bức thư nhận ở phòng lưu ký đấy. Như thế lại phải chi một chút trong số tiền ít ỏi của mẹ, và cũng lỗi tại con. Nếu từ hôm qua đến giờ con không mệt thế này, có phải mẹ con ta có thể tới bữa tiệc như hôm kia, vì mẹ chẳng muốn để con ở nhà một mình để mẹ tự đến đó lấy.

– Làm sao mẹ làm như thế được, con của mẹ? Con cứ thử nghĩ xem, lúc này, cái tên khốn nạn ấy đã phá cửa, mà để lại con một mình thì sẽ ra sao!

– Thôi mẹ ơi, mẹ đừng nói nữa, chỉ nghĩ đến chuyện ấy, con đã khiếp vía.

Giữa lúc ấy, có tiếng gõ cửa khá đột ngột.

– Trời ơi, lại là hắn! – Bà de Fermont lại kêu lên sau cảm giác khiếp sợ ban đầu.

Rồi với tất cả sức mạnh, bà đẩy chiếc bàn chặn cánh cửa lại.

Nỗi sợ hãi của bà vụt tan biến khi bà nhận ra tiếng của lão Micou.

– Thưa bà, thằng André, cháu tôi vừa ở phòng lưu ký bưu điện trở về. Đây là một phong thư ghi địa chỉ là X và Z, thư từ xa gửi tới. Tiền cước tám xu và cả tiền chuyển thư... tất cả là hai mươi xu.

– Mẹ ơi, một bức thư từ tỉnh nhỏ, chúng ta được ông d’Orbigny cứu giúp rồi. Đó là thư của ông de Saint-Remy hoặc ông d’Orbigny! Mẹ thương yêu của con! Mẹ sẽ không khổ nữa, mẹ sẽ sung sướng. Trời có mắt mà! Trời nhân đức mà! – Cô gái phấn khởi reo lên. Và một tia hy vọng ánh lên trên khuôn mặt dịu dàng và xinh xắn.

– Ôi, thưa ông, cảm ơn ông. Xin ông đưa tôi lá thư, xin ông nhanh lên cho! – Bà de Fermont vội kéo chiếc bàn ra và hé mở cánh cửa.

– Hai mươi xu, thưa bà. – Lão Micou vừa nhắc lại vừa chìa bức thư khát khao chờ đợi.

– Tôi sẽ trả ông ngay.

– Ô kìa, thưa bà, cũng không vội lắm. Tôi lên tầng trên, mười phút nữa tôi sẽ trở lại, và nhận tiền sau.

Nói xong, lão đưa thư cho bà de Fermont rồi rời đi.

– Thư từ Normandie gửi tới. Trên tem, có đóng dấu Aubiers. Thư của ông d’Orbigny rồi! – Bà de Fermont vừa reo lên vừa đọc địa chỉ: Gửi bà X. Z... lưu ký, tại Paris*.

Bà de Fermont viết lá thư này ở nơi cư ngụ cũ, cũng chưa biết là sẽ ở đâu, đã yêu cầu ông d’Orbigny trả lời qua lưu ký ở bưu điện. Nhưng vì không có giấy thông hành để nhận thư, bà đã ghi một địa chỉ gồm những chữ cái viết tắt. Chỉ cần nói ra là sẽ được giao thư (Chú thích của tác giả).

– Mẹ thấy chưa, con đoán đúng không? Trời ơi, sao tim con đập mạnh

thế này!

– Số phận chúng ta may mắn hay rủi ro là ở đây, con ạ! – Bà Fermont vừa chỉ bức thư vừa nói, giọng lạc hẳn đi.

Hai lần bà run run định bóc lá thư.

Bà không còn đủ can đảm nữa.

Có ai diễn tả được nỗi lo sợ ghê gớm của những người cùng hoàn cảnh như bà de Fermont khi chờ đợi ở một lá thư niềm hy vọng hay nỗi thất vọng?

Sự xúc động nóng bỏng và bồn chồn ở một con bạc mà những đồng tiền vàng cuối cùng phiêu lưu đặt trên một lá bài, mắt sáng rực, lòng phập phồng đợi giây phút quyết định sự suy sụp hay thành công, sự xúc động dữ dội ấy sẽ cho ta một phần nào ý niệm về nỗi lo lắng kinh khủng của người thiếu phụ đáng thương.

Chỉ trong một giây thôi, tâm hồn có thể bay bổng tới niềm hy vọng rạng rỡ nhất hoặc rơi vào một nỗi tuyệt vọng. Tùy theo chỗ anh ta tin tưởng được cứu giúp hoặc bị khước từ, con người khổ khổ lần lượt trải qua những xúc động tương phản cực kỳ dữ dội. Những nỗi cuồng nhiệt về hạnh phúc và tri ân khôn tả đối với tấm lòng hào hiệp đã nghiêng xuống một thân phận hẩm hiu những nỗi oán hận chua cay và đau đớn đối với sự ích kỷ lạnh lùng.

Nếu đây là những nỗi bất hạnh chính đáng, những người thường gia ân có lẽ vẫn cứ tiếp tục gia ân. Trái lại, những kẻ vẫn khước từ thường có thể gia ân nếu họ biết hoặc thấy được niềm hy vọng vào một sự cứu trợ nhân từ hoặc nỗi lo sợ một sự khước từ khinh thị. Nói gọn lại là điều mà ý chí họ có thể gây nên những nỗi niềm khó tả hoặc ghê rợn trong lòng những người đến cầu xin.

– Yếu đuối quá chừng! – Bà de Fermont mỉm cười buồn bã tự trách mình và ngồi xuống giường con gái. – Claire thân yêu của mẹ, một lần nữa,

số phận của chúng ta ở đây con ạ. – Bà giơ bức thư ra. – Mẹ nóng lòng muốn biết thư viết những gì, nhưng mẹ không dám... Nếu là một sự khước từ, thì than ôi, quả là hơi sớm...

– Nhưng nếu là lời hứa hẹn giúp đỡ thì mẹ ơi... Nếu lá thư này chứa đựng những lời lẽ nhân từ an ủi làm cho chúng ta tin tưởng ở tương lai như hứa cho chúng ta một công việc tầm thường thôi tại nhà ông d'Orbigny thì mỗi phút đợi chờ chẳng phải mất đi một giây hạnh phúc đó sao?

– Đúng vậy con ạ, nhưng nếu trái lại...

– Không mẹ ạ, mẹ lầm rồi, con chắc chắn như vậy, khi con nói với mẹ là ông d'Orbigny chậm trả lời chính là để đem lại cho mẹ một sự thuận lợi chắc chắn nào đấy. Mẹ cho con xem bức thư một tí nào, con chỉ cần nhìn chữ viết thôi là có thể đoán được là tin lành hay tin dữ. Nay mẹ, bây giờ con chắc rằng, – Claire cầm lá thư và nói – chỉ cần nhìn nét chữ rất đẹp, đơn giản, thẳng và kiên quyết, ta cũng đoán được người viết là người trung thực và hào hiệp quen gia ân cho những kẻ khổ đau.

– Mẹ xin con đấy, Claire ạ, đừng ấp ủ những ảo vọng điên rồ, nếu không mẹ không dám bóc thư ra nữa.

– Trời ơi, mẹ thương yêu nhân hậu của con, không cần bóc thư, con cũng có thể nói với mẹ gần đúng nội dung của bức thư, mẹ hãy nghe này: “Thưa phu nhân, số phận của phu nhân và của tiểu thư thật đáng được quan tâm, vì vậy chúng tôi xin phu nhân hãy quá bộ tới nhà chúng tôi nếu phu nhân muốn đảm nhiệm sự trông nom nhà cửa chúng tôi...”

– Con ơi, chiều mẹ một tí, mẹ xin con đấy! Đừng hy vọng quá đáng! Lúc tỉnh mộng sẽ đắng cay... Nào, hãy can đảm. – Bà de Fermont cầm lá thư từ tay con gái và chuẩn bị bóc thư.

– Can đảm ư? Cái đó cần cho mẹ đấy! – Claire tươi cười, bị cuốn hút bởi tấm lòng tin cậy tự nhiên ở lứa tuổi cô. – Riêng con, con chẳng cần đến

nó, con tin chắc ở điều con nói. Này mẹ, mẹ có muốn con mở thư ra không? Và con đọc nhé? Mẹ đưa con nào, đừng do dự nữa...

– Phải, mẹ e ngại lắm, đây con! Nhưng thôi, để mẹ đọc cho. – Rồi bà de Fermont bóc thư ra, lòng thất lại. Cô gái vô cùng xúc động, gần như ngừng thở, mặc dù bề ngoài ra vẻ tin tưởng.

– Mẹ đọc to lên. – Cô hồi hả giục mẹ.

– Thư không dài! Do bà Bá tước d’Orbigny viết. – Bà de Fermont liếc nhìn chữ ký và nói cho con biết.

– Càng hay, đây là dấu hiệu tốt. Mẹ thấy chưa, cái bà phu nhân trẻ tuổi tuyệt vời ấy muốn tự tay phúc thư cho mẹ.

– Để rồi xem con ạ!

Và bà de Fermont, giọng run run, đọc những dòng thư sau:

“Thưa phu nhân, bấy lâu nay Bá tước d’Orbigny bị đau, không thể phúc thư phu nhân trong thời gian tôi đi vắng...”

– Mẹ thấy chưa, có phải lỗi ở ông ấy đâu!

– Hãy nghe đây, hãy nghe đây!

“Sáng nay, từ Paris trở về, tôi vội vã viết cho phu nhân ngay sau khi đã trao đổi với ông Bá tước về bức thư của phu nhân. Bá tước chỉ còn nhớ một cách lơ mờ những quan hệ mà phu nhân nhắc đến giữa Bá tước và em trai phu nhân. Còn tên ngài Nam tước chồng phu nhân thì đối với ông d’Orbigny tuy không phải xa lạ, nhưng ông ấy không thể nhớ đã nghe đến cái tên này trong trường hợp nào. Chuyện mạo nhận cường đoạt mà phu nhân đã khinh suất tố cáo ông Jacques Ferrand, người mà chúng tôi có cái may mắn chọn làm chương khế, đối với ông d’Orbigny là một điều vu khống thô bạo mà phu nhân chưa lường hết được tầm quan trọng. Cũng như tôi, thưa phu nhân, chồng tôi đã biết rõ và khâm phục tấm lòng trung

thực sáng ngời của con người đáng kính và mộ đạo bị phu nhân công kích một cách thiếu sáng suốt ấy. Như thế để phu nhân thấy rõ là ông d'Orbigny có chú ý đến tình hình quẩn bách của phu nhân, nhưng ông ấy không có nhiệm vụ tìm hiểu nguyên nhân xác thực của tình hình đó, và tự thấy không thể giúp gì phu nhân được.

Xin phu nhân hãy nhận ở đây, cùng với tất cả sự áy náy của ông d'Orbigny, sự tôn trọng đặc biệt của chúng tôi.

Bà Bá tước d'Orbigny.”

Bà mẹ và cô con gái đau đớn sững sờ nhìn nhau, không ai thốt lên lời nào.

Lão Micou gõ cửa và nói:

– Thưa bà, tôi có thể vào để lấy tiền cược và tiền chuyển thư không? Hai mươi xu tất cả.

– Ấy, thế đấy! Một tin vui như vậy đáng để chúng ta trả bằng hai ngày chi tiêu cho cuộc sống của chúng ta. – Bà de Fermont mỉm cười chua chát và đặt bức thư trên giường, bà đến cái rương cũ không có khóa, cúi xuống và mở ra.

– Chúng ta bị mất trộm rồi! – Người đàn bà khốn khổ hoảng sợ la lên. – Hết rồi, hết sạch rồi, – bà sần nảo nói tiếp.

Rồi bà sờ dẫn chống tay lên chiếc rương.

– Mẹ nói gì hả mẹ? Cái túi tiền...

Nhưng bà de Fermont vụt đứng dậy, ra khỏi phòng và nói với lão Micou, cũng đang đứng ở bậc thềm:

– Ông ạ, – bà bảo lão ta, mắt long lanh, má ửng đỏ vì phẫn nộ và sợ hãi – tôi có một túi tiền để trong rương. Người ta có lẽ đã lấy trộm của tôi hôm kia trong khi tôi ra khỏi phòng cùng với con gái. Số tiền ấy phải được tìm

ra, ông rõ chưa? Ông có trách nhiệm về việc này.

– Người ta đến lấy trộm của bà! Điều đó không đúng. Nhà tôi lương thiện. – Lão Micou đáp lại một cách láo xược và tàn nhẫn. – Bà nói vậy để không trả tiền cước và tiền chuyển thư cho tôi.

– Tôi nói để ông rõ, số tiền đó là tất cả gia sản của tôi, người ta đã lấy trộm của tôi. Nó phải được tìm ra, nếu không tôi phải đi thưa kiện! Ôi, tôi chẳng kiêng nể gì nữa, tôi chẳng tôn trọng gì nữa... Ông thấy không, tôi báo cho ông biết điều đó.

– Bà tưởng như thế là hay lắm đấy, bà chẳng có giấy tờ gì. Bà cứ đi đi, đi mà thưa kiện! Bà đi ngay đi... Tôi, tôi thách bà đấy!

Người phụ nữ khốn khổ chán ngán.

Bà không thể rời nhà, để con gái lại một mình, nằm bẹp trên giường, hoảng sợ vì tên thọt sáng nay, nhất là sau những lời dọa nạt mà lão Micou vừa thốt ra.

Lão này lại tiếp tục:

– Đó là chuyện tào lao, bà chẳng có túi bạc mà cũng chẳng có túi vàng nào. Bà muốn không trả tiền chuyển thư của tôi phải không? Được, tôi cóc cần! Khi nào bà đi qua trước cửa nhà tôi, tôi sẽ bắt nọ cái khăn quàng đen cũ bà choàng trên vai. Nó cũ quá rồi nhưng ít nhất nó cũng đáng giá hai mươi xu.

– Ôi, ông ơi, – bà de Fermont bật khóc – xin ông hãy thương mẹ con tôi. Món tiền nhỏ này là tất cả của cải của mẹ con tôi. Món tiền ấy bị mất trộm, chúng tôi chẳng còn gì nữa, chẳng còn gì nữa, ông nghe rõ không? Chỉ còn chờ chết đói thôi!

– Thế bà bảo tôi làm gì bây giờ? Nếu quả thật người ta lấy trộm của bà, mà lại lấy trộm tiền nữa chứ thì số tiền ấy đã bị nướng từ lâu rồi!

– Trời ơi, trời ơi!

– Cái thằng cha chơi võ này không đến nỗi khờ khạo đem đánh dấu tiền và giữ lại để đợi người ta đến tóm cổ, nếu là một người nào ở nhà này, và tôi không tin như thế, bởi vì, mới sáng nay tôi còn nói với ông chú của quý bà ở tầng một, nơi đây quả là một thôn xóm thật sự, nếu người ta lấy trộm của bà, thì đó là một tai họa. Bà có đặt hàng nghìn đơn kiện thì cũng chẳng lấy lại được một xu. Bà cũng chẳng tiến xa hơn được chút nào. Tôi nói thật với bà như thế! Bà hãy tin tôi! Ở này, – lão Micou sừng sốt ngừng lại khi thấy bà de Fermont lão đảo – bà sao thế này? Người bà nhợt nhạt ra thế? Bà hãy coi chừng! Cô gái, mẹ cô ôm đây này. – Lão vừa nói vừa tiến lại khá kịp thời để đỡ người mẹ khốn khổ, bị nỗi thất vọng cuối cùng này vùi dập, cảm thấy kiệt sức. Nghị lực giả tạo từng tiếp sức cho bà đứng vững lâu nay đã phải quy phục trước sự tấn công mới này.

– Chúa ơi, mẹ sao thế mẹ? – Claire không gượng dậy được, la lên.

Lão chứa chấp đồ gian, mặc dầu ở tuổi năm mươi, vẫn còn tráng kiện, bỗng động lòng trắc ẩn, đưa tay đỡ bà de Fermont, lấy đầu gối đẩy cửa vào phòng trong lúc cô gái đang nằm, nhưng dầu sao cũng phải đưa bà mẹ vào, bà bị ngất, không thể để ở ngoài.

Vừa thấy lão bước vào, Claire hét lên một tiếng hãi hùng, và lấy chân trùm kín người.

Người chứa chấp đồ gian đặt bà de Fermont ngồi trên ghế cạnh giường rồi đi ra để cửa khép hờ, thằng thọt lớn đã đập hỏng ổ khóa rồi.

Một giờ sau cơn chấn động cuối cùng này, căn bệnh dữ dội bấy nay âm ỉ và đe dọa bà de Fermont đã bộc phát.

Bị sốt nặng, lại mê sảng, người đàn bà tội nghiệp này nằm lả trên chiếc giường có Claire đang nằm bất tỉnh. Cô gái chỉ còn một thân một mình cũng đang ốm đau như mẹ, không có tiền, không nơi nương tựa, nơm nớp

lo sợ tên cướp ở kế bên, có thể xông vào bất cứ lúc nào.

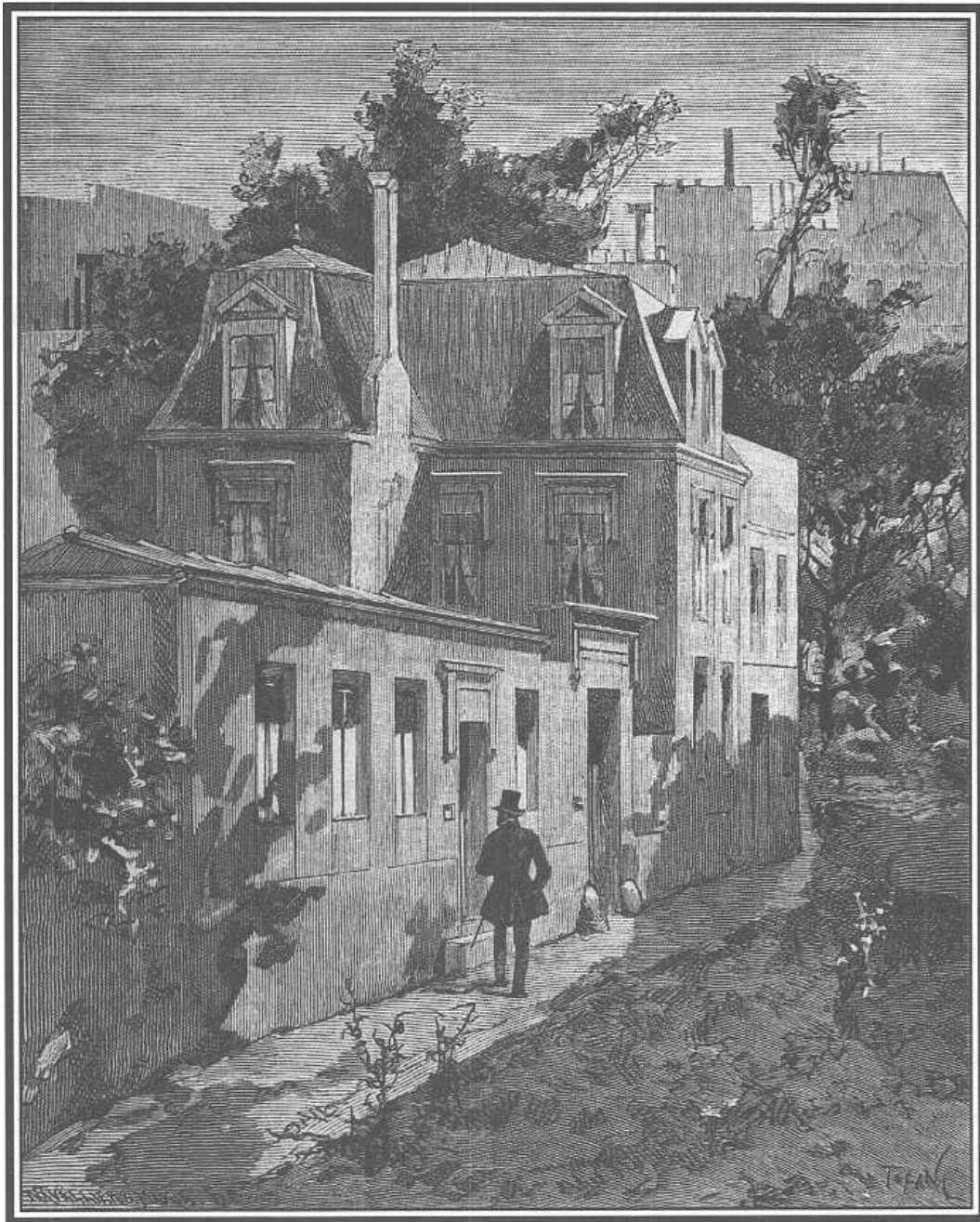


CHƯƠNG VI



PHỐ CHAILLOT

Chúng ta hãy đến trước ông Badinot vài giờ khi ông này từ ngõ hẹp Brasserie vội vã đến nhà Tử tước de Saint-Remy.



Ông Badinot đến nhà Tử tước de Saint-Remy

Ông Tử tước này, như chúng ta đã biết, sống một mình trong ngôi nhà nhỏ xinh đẹp, có sân, có vườn ở phố Chaillot. Đây là một khu phố hiu quạnh, mặc dù nằm kề ngay Champs-Élysées, nơi dạo chơi hợp thời nhất Paris.

Cũng chẳng cần phải nêu ra những lợi thế mà ông de Saint-Remy, con

người đặc biệt nhiều may mắn, có thể thu lượm được từ vị trí của một nơi ở khéo lựa chọn như vậy. Chỉ cần nói đến việc một người đàn bà có thể rất nhanh chóng lọt vào nhà ông ta qua một cái cổng hẹp của một khu vườn rộng thông với một phố nhỏ tuyệt đối vắng lặng nối liền phố Marbeuf với phố Chaillot.

Sau nữa, bởi một sự tình cờ kỳ diệu, một trong những cơ sở trồng hoa tuyệt đẹp ở Paris cũng có, trong ngõ hẹp hẻo lánh này, một lối đi ít khách vắng lai. Những vị khách nữ bí ẩn của ông de Saint-Remy, gặp trường hợp bất ngờ hoặc gặp gỡ đột ngột, có thể được trang bị bởi một lý do hoàn toàn có thể chấp nhận được khi lui tới ngõ hẻm tai hại này.

Họ đi tìm (họ có thể thác cớ ra thế) những danh hoa dị thảo ở nhà một người làm vườn trồng hoa nổi tiếng có những nhà gương trồng cây mùa đông xinh đẹp.

Và chẳng những khách nữ tươi tắn ấy cũng chỉ nói dối một phần nào mà thôi. Ông Tử tước, có thừa thiên bẩm trong những sở thích xa hoa đặc biệt, có một nhà gương chạy dài một đoạn theo ngõ hẻm này, cái cổng hẹp bí mật đi vào khu vườn mùa đông tuyệt diệu này dẫn đến một khuê phòng ở tầng trệt ngôi nhà.

Như vậy, không cần dùng lối so sánh bóng bẩy, có thể nói rằng một người phụ nữ khi vượt qua ngưỡng cửa nguy hiểm này để vào nhà ông de Saint-Remy, đã bước đến chỗ hư hỏng qua một con đường đầy hoa, bởi lẽ, nhất là về mùa đông, hai bên con đường rất lịch sự này đầy những bụi hoa sắc sỡ tỏa hương ngào ngạt.

Bà de Lucenay, cả ghen như một người phụ nữ trong cơn say đắm, đã yêu cầu cửa này phải có khóa.

Sở dĩ chúng tôi nhấn mạnh đôi chút đến nét tổng thể của nơi cư trú đặc biệt này là bởi có thể nói nó phản ánh cuộc sống sa đọa, rất may là ngày

càng hiếm dần, nhưng vẫn cứ phải nêu lên như một điều kỳ cục của thời đại, chúng tôi muốn nói đến sự tồn tại của những người đàn ông đối với phụ nữ không khác gì những gái điếm đối với nam giới. Không cách nào khác, chúng tôi gọi những con người này là những đĩ đực, nếu có thể nói như vậy.

Bên trong ngôi nhà của ông de Saint-Remy, vì thế, có một dáng vẻ kỳ dị, hay nói đúng hơn, ngôi nhà này chia làm hai khu vực hoàn toàn khác biệt.

Tầng trệt là nơi chủ nhân tiếp khách nữ.

Tầng gác thứ nhất là nơi ông ta tiếp bạn làng chơi, bạn chè chén, bạn săn bắn, bạn người mà chúng ta có thể gọi chung là bạn thân tình.

Bởi vậy ở tầng trệt có một phòng ngủ bên trong toàn bằng vàng, gương soi, hoa lá, xa tanh và rèm thêu, một phòng nhỏ chơi nhạc trong đó có một thụ cầm và một dương cầm (ông de Saint-Remy là một tay chơi nhạc tuyệt vời), một phòng tranh và trưng bày vật lạ, khuê phòng thông với nhà gương, một phòng ăn cho hai người, có lối đi riêng để dọn bàn, một phòng tắm là mô hình hoàn chỉnh của sự xa hoa và cầu kỳ theo kiểu phương Đông và ngay đấy là một thư viện nhỏ một phần tạo thành theo danh mục mà La Mettrie đã chọn lựa cho Frédéric đại đế.

Cũng chẳng cần phải nói là tất cả những phòng này được bày biện một cách thanh nhã, cầu kỳ, có những bức tranh của Watteau không mấy ai biết tới, của Boucher hoàn toàn mới mẻ, những món đồ sứ không men hoặc bằng đất nung của Clodion, và trên những đế bằng vân thạch hoặc bằng đá kết cổ, một vài phiên bản quý giá những quần tượng đẹp nhất của Viện bảo tàng bằng đá hoa trắng. Thêm vào đó, vào mùa hè, để làm phối cảnh, khu vườn um tùm xanh tốt đầy chim lạ, hoa tươi và được tưới mát bằng dòng suối nhỏ từ trên một tảng đá đen mang hương vị đồng quê đổ xuống, lấp lánh như một dải sa bạc, trải rộng trên thảm cỏ non xanh rợn, rồi tan ra

thành một màn mỏng óng ánh như khảm xà cừ vào một hồ nước trong veo, có những con thiên nga xinh đẹp lượn qua lượn lại nhịp nhàng, duyên dáng.

Rồi khi bóng đêm ảm áp và thanh khiết buông xuống, bao hình bóng, hương hoa và tĩnh lặng tràn ngập trong các khóm cây thơm ngát mà lá cành rậm rạp phủ che như tán lọng, trên những chiếc sofa cổ kính bên băng còi và băng dây thừng Ấn Độ.

Về mùa đông, trái lại, trừ cánh cửa kính thông với lồng kính, tất cả đều khép kín. Các tấm màn bằng lụa trong suốt, hệ thống ren của các bức rèm khiến cho ánh sáng khi mờ khi tỏ. Trên tất cả đồ đạc là các lùm cây xứ lạ, dường như phọt ra từ những chiếc bình lớn óng ánh men vàng.

Tại nơi ảm đạm yên tĩnh này, đầy hoa thơm, tranh quý, người ta hít thở một bầu không khí ân tình ngây ngất nhấn chìm tâm hồn và các giác quan vào những đắm say nồng cháy.

Sau cùng, để tăng phần trang trọng cho cái đền đài được xây theo lối trữ tình cổ kính hoặc các vị thần thời cổ, một người trai trẻ, xinh đẹp, phong nhã và lịch sự, vừa sắc sảo vừa dịu dàng, vừa mơ mộng vừa phóng đãng, khi thì cười cợt vui đùa như điên loạn, khi thì chan chứa say mê duyên dáng, nhạc sĩ tuyệt vời có giọng hát ngân vang say đắm mà mọi phụ nữ khi nghe đều không khỏi cảm thấy xúc động sâu xa, gần như thể sau tất cả, đó là một con người đa tình, mãi mãi đa tình. Tử tước là như thế đấy!

Ở thành Athens xưa, có thể ông ta sẽ được hoan nghênh, tán tụng, suy tôn ngang tầm Alcibiade, nhưng ở thời đại chúng ta, vào thời điểm câu chuyện diễn ra, thì Tử tước chỉ còn là một kẻ dối trá ti tiện, một tên lừa gạt thấp hèn.

Tầng gác thứ nhất của ngôi nhà này, trái lại có một dáng vẻ thật hùng tráng.

Chính tại nơi đây, ông ta tiếp đón đông đảo bạn bè hầu hết thuộc loại

thanh lịch.

Ở đây, chẳng có gì đom đóm, cũng chẳng có gì ẻo lả. Một kiểu bày biện đơn giản trang nghiêm, đồ vật trưng bày là những thứ vũ khí đẹp, những bức vẽ ngựa đua từng đem về cho Tử tước rất nhiều bình vàng bạc lộng lẫy đặt trên tủ, trên bàn. Phòng hút thuốc và phòng chơi cờ ngay bên phòng ăn nhộn nhịp, nơi đây tám người (số khách ăn hết sức hạn chế mỗi khi có một bữa ăn của tầng lớp trí thức) đã nhiều lần được thưởng thức tài nghệ của đầu bếp và cả hầu rượu không kém phần giá trị của Tử tước, trước khi cùng Tử tước bước vào cuộc sát phạt bài tây chơi tay tư phải đặt tới năm đến sáu trăm đồng louis, hoặc âm ỉ lắc chiếc cốc gieo xúc xắc bọc trong một mảnh vải nhiễu.

Sau khi đã trình bày hai sắc thái khá khác biệt trong căn nhà của ông de Saint-Remy, xin mời các bạn đọc hãy theo chúng tôi đến những nơi sâu hơn, vào trong sân để xe và bước lên chiếc thang nhỏ dẫn đến một căn nhà đầy đủ tiện nghi của Edwards Patterson, người phụ trách chuồng ngựa của ông de Saint-Remy.

Người đánh xe ngựa nổi tiếng đó mời ông Boyer, người hầu buồng thân tín của Tử tước, dùng bữa trưa. Lúc cô hầu bàn người Anh xinh đẹp đã lui ra sau khi đưa ấm trà vào, trong phòng chỉ còn lại hai nhân vật.

Edwards khoảng bốn mươi tuổi, chưa một người đánh xe ngựa nào khéo léo, to lớn bệ vệ hơn trên chiếc ghế xe rên rỉ như thế, với một bộ mặt đỏ au dưới bộ tóc giả trắng phau biết cách nắm giữ trong tay trái chùm dây cương một cách thanh nhã như thế. Vốn là tay sành ngựa như Tatersail ở London, thời thanh niên cũng là huấn luyện viên có hạng như ông già Chittney nổi tiếng, Tử tước đã tìm thấy ở Edwards một người đánh xe ngựa tuyệt vời, có thừa khả năng điều khiển việc luyện tập vài con ngựa đua, mà ông ta nuôi để đánh cược.

Edwards, mỗi khi không trải bộ chế phục màu nâu có ngù bạc trên tấm vải trùm ngựa có gắn huy hiệu của chiếc ghế xe, rất giống một chủ trang viên hiền lành ở nước Anh. Chúng tôi giới thiệu anh ta với bạn đọc qua cái bề ngoài này, không quên thêm rằng đằng sau bộ mặt to lớn và đỏ au, có thể đoán ra nét quỷ quyệt tàn nhẫn và quái ác của một tay lái ngựa.

Ông Boyer, thực khách của Edwards và là hầu buồng thân tín của Tử tước, là một người cao lớn thanh mảnh, tóc hoa râm và phẳng, trán hói, đôi mắt sắc sảo, vẻ mặt lạnh lùng kín đáo và dè dặt. Ông ta diễn đạt bằng những từ chọn lọc, có những cung cách lịch sự, hoạt bát, hơi văn hoa, có tư tưởng chính trị bảo thủ và có thể đảm nhiệm tuyệt vời vai trò người kéo vĩ cầm trong khúc nhạc tứ tấu của những tay tài tử, thỉnh thoảng lại trịnh trọng bỏ một nhúm thuốc lá đựng trong hộp thuốc thép vàng nạm ngọc quý... sau đó đưa lưng bàn tay cũng được chăm chút như bàn tay của chủ, để giữ nhẹ những nếp gấp trên chiếc sơ mi vải Hà Lan loại tốt.

– Ông bạn Edwards thân mến, – Boyer bắt đầu câu chuyện – ông có thấy là cô Betty, giúp việc cho ông, nấu ăn theo kiểu dân thị trấn rất khá không?

– Quả vậy, đấy là một cô gái ngoan, – Edwards trả lời bằng tiếng Pháp rất thành thạo – tôi sẽ đem theo cô ta giúp việc trong hãng của tôi, nếu tôi quyết định lập hãng riêng. Và nhân đây, chỉ có hai ta, ông Boyer thân mến, chúng ta hãy bàn việc làm ăn, ông đã thành thạo rồi đấy chứ?

– Tôi ấy à, cũng có hiểu chút ít. – Boyer khiêm tốn trả lời và lấy thêm một nhúm thuốc. – Điều ấy tự nhiên học được thôi, trong lúc đi lo công việc cho người khác.

– Vậy tôi muốn xin ông một lời khuyên rất quan trọng. Chính vì thế hôm nay tôi mời ông đến uống trà.

– Xin sẵn sàng phục vụ ông, ông Edwards thân mến ạ!

– Ông cũng đã rõ, ngoài những con ngựa đua, tôi đã nhận khoán với ông Tử tước về khoản bảo dưỡng toàn bộ chuồng ngựa của ông ấy, cả người lẫn vật, nghĩa là tám con ngựa và năm hoặc sáu thanh niên và người giữ ngựa, mỗi năm là hai mươi tư nghìn franc, kể cả tiền công của tôi.

– Như thế là phải chăng.

– Ông Tử tước đã thanh toán cho tôi sòng phẳng bốn năm, nhưng vào khoảng giữa năm ngoái, ông ấy bảo tôi: “Edwards ạ, tôi nợ ông khoảng hai mươi tư nghìn franc. Ông ước tính xem, ngựa và xe của tôi, giá thấp nhất khoảng bao nhiêu?” – “Thưa ông Tử tước, tám con ngựa ấy, rẻ cũng phải ba nghìn franc mỗi con, con này bù con nọ, và như thế là quá rẻ (và thật như thế, ông Boyer ạ, vì cặp ngựa kéo xe bốn bánh cao và nhẹ, giá đã là năm trăm guinée), như vậy là đã hai mươi tư nghìn franc về khoản tiền ngựa rồi. Còn về xe, thì có bốn cỗ, hãy cho là mười hai nghìn franc cộng với hai mươi tư nghìn franc, vị chi là ba mươi sáu nghìn franc.” Ông Tử tước bảo tôi: “Vậy thì, ông hãy mua tất cả ngựa, xe cho tôi với giá ấy, với điều kiện là khoản tiền tôi mượn trước của ông đã trả đủ, còn mười hai nghìn franc ông phải trả cho tôi thì ông tiếp tục bảo dưỡng và để tôi quyền sử dụng tất cả ngựa, xe và người phục vụ trong sáu tháng nữa.”

– Và ông đã khôn ngoan chấp nhận giao kèo ấy phải không, ông Edwards? Đây là một món hời lớn.

– Nhất định thế rồi! Chỉ còn mười lăm ngày nữa là hết hạn sáu tháng, tôi sẽ có toàn quyền sở hữu ngựa và xe.

– Không còn gì giản đơn hơn. Văn kiện đã được ông Badinot, nhà kinh doanh của Tử tước, soạn thảo. Vậy ông cần đến những lời khuyên của tôi về vấn đề gì?

– Tôi phải làm gì đây? Bán cả ngựa và xe với lý do là ông Tử tước ra đi, như thế sẽ rất dễ dàng, bởi vì Tử tước đã nổi tiếng là tay chơi loại cừ ở

Paris, hoặc giả tôi nên lập hàng mua bán ngựa, với chuồng ngựa của tôi sẽ rất thuận lợi lúc khởi đầu. Ông khuyên tôi nên như thế nào?

– Tôi khuyên ông hãy làm như chính tôi làm.

– Thế nào kia?

– Tôi cũng ở trong tình trạng hết như ông.

– Ông ấy à?

– Ông Tử tước không ưa những chuyện vụn vặt. Khi tôi vào làm ở đây, tôi có một số tiền tiết kiệm và tài sản cha mẹ để lại khoảng sáu mươi nghìn franc. Tôi đã giữ việc chi tiêu trong nhà cũng như ông giữ chuồng ngựa, hằng năm ông Tử tước đã hoàn tiền cho tôi mà chẳng cần xem xét lại. Vào khoảng cùng thời gian với ông, tính ra phần của tôi khoảng hai mươi nghìn franc, còn phần những người bán hàng khoảng sáu mươi nghìn franc. Thế là ông Tử tước đề nghị với tôi như đã đề nghị với ông là để hoàn lại số tiền cho tôi, ông sẽ bán hết cho tôi đồ đạc trong nhà, kể cả những đồ bạc rất đẹp, những bức tranh rất quý... Tất cả trị giá khoảng một trăm bốn mươi nghìn franc. Phải trả nợ tám mươi nghìn franc, còn lại sáu mươi nghìn franc tôi phải sử dụng cho các khoản chi về tiền ăn, tiền công người làm... Chứ không chi tiền vào việc nào khác. Đây là một điều khoản của giao kèo.

– Bởi vì ông còn có thể có lời qua các khoản chi ấy.

– Tất nhiên, vì tôi đã dàn xếp với những người giao hàng là tôi chỉ trả tiền sau khi đã bán xong. – Boyer vừa nói vừa hít một hơi thuốc dài. – Thế nên hết tháng này thì...

– Đồ đạc trong nhà này thuộc về ông, cũng như ngựa, xe thuộc về tôi.

– Tất nhiên, ông Tử tước cũng có lợi trong việc này, đó là ông ấy sẽ được sống những ngày cuối cùng đúng theo sở thích, như một đại công hầu và ngang nhiên trước mắt các chủ nợ của ông ấy. Bởi vì vật dụng trong nhà,

đồ đạc, ngựa xe, tất cả phần lớn đã được trả bằng tiền mặt cho ông ấy, và đã trở thành tài sản của ông và của tôi.

– Như vậy, ông Tử tước sẽ phá sản à?

– Trong năm năm nữa...

– Thế ra ông Tử tước được thừa kế hay sao?

– Một món xoàng khoảng một triệu tiền mặt. – Ông Boyer vừa lấy một nhúm thuốc vừa nói một cách khinh khỉnh. – Thêm vào số tiền một triệu ấy khoảng chừng hai trăm nợ, cũng tạm tạm... Như vậy, để nói với ông rằng Edwards thân mến ạ, tôi có ý định cho những người Anh thuê ngôi nhà đã được bày biện sẵn một cách đàng hoàng như hiện nay. Vải vóc của ông có thể sẽ được trả giá cao đấy.

– Hẳn chứ! Nhưng tại sao ông không làm vậy?

– Có chứ nhưng những thứ đó không sinh lợi! Đó là chuyện bấp bênh, vì vậy tôi quyết định bán đồ đạc đi đã. Ông Tử tước vốn nổi tiếng là người sành sỏi trong việc thu thập đồ quý, đồ mỹ nghệ, tất cả những gì ở nhà ông ấy bán ra đều được giá gấp đôi. Như vậy tôi sẽ được một khoản tiền lớn. Hãy cứ làm như tôi, ông Edwards ạ, cứ thực hiện đi, và chớ mạo hiểm để mất lời vì quá suy tính. Ông, người đánh xe ngựa hạng nhất của Tử tước de Saint-Remy, ai muốn có thể mời. Vừa mới hôm qua, người ta kể cho tôi nghe một nhân vật mới, bà con với bà Công tước de Lucenay, là Công tước trẻ de Montbrison, mới từ Ý trở về cùng với vị gia sư, và hiện đang trang bị ngôi nhà. Hai trăm năm mươi nghìn livre hoa lợi hằng năm về ruộng đất, ông Edwards thân mến ạ. Và với một khoản tiền như vậy, bước vào cuộc đời hai mươi tuổi, với tất cả ảo ảnh của lòng tin tưởng, tất cả niềm hoan lạc của chuyện tiêu xài hoang phí như một ông hoàng. Tôi quen biết người quản gia, tôi nói riêng với ông chuyện này. Ông ta gần như đã chấp nhận tôi làm người hầu phòng thứ nhất. Ông ta còn bảo vệ tôi, con người khờ khạo

thật!

Và Boyer nhô vai lên, hút mạnh nhúm thuốc.

– Ông hy vọng đánh bật ông ấy ra à?

– Tất nhiên! Thật là một người ngu đần, nếu không muốn nói là một người đại dột. Ông ta đặt tôi vào đấy, coi như tôi chẳng có gì đáng để ông ta phải gờm. Chỉ không đầy hai tháng thôi là tôi sẽ thế chỗ ông ta.

– Hai trăm năm mươi nghìn livre hoa lợi về ruộng đất! – Edwards trầm ngâm, – và lại là một người trẻ tuổi, một nơi hay đấy...

– Tôi đã nói với ông là vào đó được lắm mà! Tôi sẽ nói giùm ông với ân nhân của tôi. – Boyer lên giọng một cách hóm hỉnh. – Cứ vào đấy, đó là một cơ ngơi vững chắc có thể bầu vịu lâu dài. Không phải như số bạc triệu tồi tệ của ông Tử tước, chỉ như là một vũng tuyết, một tia nắng soi vào đã tan thành nước. Trước kia tôi đã thấy ngay là mình chỉ như con chim tạm trú tại đây. Kể cũng đáng tiếc bởi vì thật tình nhà này cũng làm vinh dự cho chúng ta, và cho đến phút cuối cùng tôi vẫn phục vụ ông Tử tước với niềm kính trọng và lòng quý mến rất xứng đáng.

– Quả thật, ông Boyer thân mến ạ, tôi xin cảm ơn và xin nhận lời đề nghị của ông, nhưng tôi sẽ suy nghĩ thêm xem có nên đem bàn chuyện cái chuồng ngựa của ông Tử tước với ông Công tước trẻ tuổi không. Chuồng này đã hoàn chỉnh, được cả đô thành Paris biết tiếng và ca ngợi...

– Đúng đấy, thật là một món hời đáng giá cho ông.

– Mà cả ông nữa chứ, sao ông không đề nghị với ông ta ngôi nhà đã được bày biện rất khang trang? Ông ta tìm đâu ra một ngôi nhà hơn thế nữa?

– Chính thế, ông Edwards ạ, ông là một con người tài trí, điều ấy không làm tôi ngạc nhiên, nhưng ông đã gợi mở cho tôi một ý kiến tuyệt vời. Ông

phải thừa chuyện với ông Tử tước, ông ấy là vị quan thầy rất tốt, sẽ không từ chối giới thiệu chúng ta với ông Công tước trẻ. Ông ấy sẽ nói với Công tước là vì phải chuyển đi làm tùy viên cho công sứ quán Gerolstein nên muốn bán luôn toàn bộ ngôi nhà này. Ông thử nghĩ xem, một trăm sáu mươi nghìn franc ngôi nhà với toàn bộ đồ dùng trang bị, hai mươi nghìn franc về khoản đồ đạc và các bức tranh, năm mươi nghìn franc bầy ngựa và các cỗ xe, tất cả là hai trăm ba mươi nghìn franc. Quả là một thương vụ tuyệt vời đối với một người trẻ tuổi muốn tự trang bị về mọi mặt. Ông ta phải chi gấp ba lần số tiền này mới có thể gây dựng được một nơi hoàn toàn lịch sự và sang trọng như vậy. Bởi vì, ông Edwards ạ, phải thẳng thắn mà nói rằng khó kiếm được một người thứ hai sánh sỏi trong cuộc sống như ông Tử tước.

– Lại còn bầy ngựa nữa chứ.

– Lại còn toàn của ngon vật lạ. Lão Godefroi, người đầu bếp, lúc rời khỏi nhà này gói gấp trăm lần khi bước vào, ông Tử tước đã tận tình chỉ bảo, làm cho lão ta trở nên khéo léo vô cùng.

– Nghe người ta nói ông Tử tước là một tay chơi bài rất cừ.

– Đáng phục nữa ấy chứ! Được những món kéch sù cũng thản nhiên như lúc bị thua. Mà lúc bị thua, tôi cũng chưa bao giờ thấy ông ấy kém thanh nhã.

– Thế còn phụ nữ, ông Boyer? Về phụ nữ thì hẳn ông biết nhiều chuyện đấy, vì ông là người duy nhất được vào các căn phòng ở tầng trệt.

– Tôi có những điều cần giữ kín cũng như ông cũng có những điều cần giữ kín ông bạn ạ.

– Những điều cần giữ kín của tôi?

– Khi ông Tử tước cho đưa ngựa, chẳng lẽ ông ta lại không có chuyện riêng tư với ông sao? Tôi không dám xâm phạm lòng trung thực các địch thủ của ông. Nhưng dầu sao thì cũng có những lời đồn đại...

– Thôi đừng nói nữa, ông Boyer thân mến ạ, một người thanh nhã không làm tổn thương đến thanh danh một địch thủ đã đại độ nghe lời mình.

– Cũng như một người thanh nhã không làm tổn thương đến thanh danh một người phụ nữ đã đối xử tốt với mình. Bởi thế tôi xin lưu ý ông là chúng ta nên giữ kín những chuyện bí mật của chúng ta, hay nói đúng hơn là những chuyện bí mật của ông Tử tước, ông Edwards thân mến ạ!

– À, vâng, thế bây giờ ông Tử tước sắp làm gì nhỉ?

– Qua nước Đức trên một chiếc xe du lịch loại tốt với bảy hoặc tám nghìn franc mà ông ta sẽ xoay được.Ồ, tôi chẳng bận tâm gì về ông Tử tước. Ông ấy thuộc hàng các nhân vật có bị rớt cũng luôn rớt đẳng chân như người ta thường nói.

– Thế ông ấy không còn mong hưởng một gia sản nào khác sao?

– Không có gia sản nào bởi vì ông cụ cũng chẳng dư dật gì.

– Ông cụ ư?

– Đúng thế.

– Ông cụ ông Tử tước vẫn còn à?

– Vẫn còn, ít ra là cách đây năm, sáu tháng, ông Tử tước đã viết thư cho ông cụ về chuyện giấy tờ trong gia đình.

– Nhưng tại sao chưa bao giờ người ta thấy ông cụ ở đây?

– Vì một lẽ giản đơn thôi. Từ mười lăm năm nay, ông cụ sống ở tỉnh nhỏ, ở Angers ấy mà.

– Thế Tử tước không đi thăm ông cụ sao?

– Ông cụ ấy à?

– Phải.

– À, không bao giờ, không bao giờ, quả là thế.

– Thế ra hai người bất hòa à?

– Điều tôi sẽ kể ông nghe không phải là bí mật, vì tôi đã được nghe từ một người thân tín cũ của Hoàng thân de Noirmont.

– Ông cụ thân sinh bà de Lucenay phải không? – Edwards hỏi với một cái nhìn tinh quái và đầy ý nghĩ khiến ông Boyer, quen lối dè dặt và kín đáo nên làm ra vẻ không hiểu hết ý nghĩa. Ông tiếp tục một cách vô tình:

– Bà Công tước de Lucenay đúng là con Hoàng thân de Noirmont. Cụ thân sinh Tử tước có quan hệ thân thiết với Hoàng thân. Bà Công tước lúc ấy còn bé, và cụ de Saint-Remy quý bà lắm, đối xử với bà thân mật như thế là con gái cụ. Tôi biết những chi tiết này là nhờ Simon, một người thân tín của Hoàng thân. Tôi có thể nói không cần rào đón, bởi vì câu chuyện mà tôi sắp kể đã có thời là một giai thoại mà cả thành Paris ai cũng biết. Mặc dầu tuổi đã lục tuần, cụ thân sinh ông Tử tước là một con người tính khí kiên quyết, dũng mãnh như sư tử, và trung thực đến mức hoang đường. Tài sản với cụ hầu như chẳng là gì, và chỉ vì tình yêu mà kết hôn với bà mẹ ông Tử tước, một thiếu nữ khá giàu, có bạc triệu như chúng ta thấy ở trên.

Nói tới đây ông Boyer nghiêng mình.

Edwards cũng làm theo.

– Cuộc hôn nhân ấy rất hạnh phúc cho tới lúc người ta đồn rằng cụ thân sinh Tử tước tình cờ bắt gặp được những lá thư quái ác chứng tỏ rõ ràng là ba, bốn năm sau ngày cưới, trong một lần cụ vắng nhà, bà vợ đã có những phút yếu đuối với một Bá tước người Ba Lan nào đấy.

– Những chuyện ấy thường xảy ra với người Ba Lan khi tôi còn ở nhà ông Hầu tước de Senneval, bà Hầu tước, một con người cuồng loạn.

Ông Boyer ngắt lời bạn.

– Ông bạn thân mến, ông cần nắm vững mối quan hệ giữa các quý gia

vọng tộc ở đây trước khi nói. Nếu không ông sẽ chuốc lấy những thất bại dữ dội đấy.

– Thế nào kia?

– Bà Hầu tước de Senneval là chị ruột ông Công tước de Montbrison mà ông đang muốn xin vào giúp việc ấy.

– Chao ôi! Ma quỷ thật.

– Ông cứ thử đoán hậu quả, nếu ông nói đến bà ta với lời lẽ như vậy trước những kẻ đồ kị hoặc bọn buôn chuyện, ông sẽ không ở nổi một ngày trong nhà.

– Đúng vậy, ông Boyer ạ! Tôi sẽ cố gắng nắm vững các mối quan hệ.

– Tôi nói tiếp nhé! Cụ thân sinh ông Tử tước bấy giờ mới phát hiện ra là sau mười hai hoặc mười lăm năm chung sống đầy hạnh phúc, giờ đây lại phải đau lòng vì một gã Bá tước Ba Lan đến quấy rối. Chẳng rõ là không may mắn hay là may mắn, ông Tử tước chào đời chín tháng sau khi cha ông, hay nói đúng hơn cụ Bá tước de Saint-Remy, trở về sau chuyến đi xa tai hại ấy, vì thế ông cụ cũng không biết chắc, mặc dù nhiều khả năng, Tử tước chỉ là kết quả của chuyện ngoại tình. Tuy nhiên Bá tước lập tức ly thân với bà vợ và không thêm đụng tới một xu trong tài sản bà vợ mang về, và lui về sống ở tỉnh nhỏ với khoảng tám mươi nghìn franc của riêng ông. Nhưng rồi ông sẽ thấy mối hận thù của con người dữ dội ấy. Mặc dầu sự lãng nhục này xảy ra đã mười lăm năm, và khi ông phát hiện ra thì lúc ấy lẽ ra đã hết thời hiệu, cụ thân sinh ra Tử tước đã cùng một người bà con là ông de Fermont lên đường truy lùng gã Ba Lan quyến rũ vợ mình và mãi tới khi đến Venice thì họ mới bắt gặp gã sau mười tám tháng trời tìm kiếm khắp các thành phố châu Âu.

– Con người kiên trì thật!

– Tôi đã nói với ông, ông Edwards thân mến ạ, thật là một mối hận thù

kỳ quái. Ở Venice đã diễn ra một cuộc đấu kiếm tay đôi dữ dội. Trong cuộc đấu này, người quý tộc Ba Lan bị giết chết. Mọi sự đã diễn ra một cách đàng hoàng, nhưng người ta đồn rằng ông thân sinh Tử tước đã biểu lộ một niềm vui man rợ khi thấy người Ba Lan bị thương tích trầm trọng. Ông de Fermont, người bà con của ông ta, đã buộc phải kéo ông ra khỏi trận đấu. Ông Bá tước nói hăn ra là ông muốn nhìn tận mắt kẻ thù giãy chết.

– Con người kỳ lạ thật!

– Còn ông Bá tước thì trở lại Paris, đi thẳng tới nhà bà vợ, báo cho bà ta biết ông vừa giết người quý tộc Ba Lan, rồi bỏ đi luôn. Từ đấy, ông không bao giờ gặp lại cả mẹ cả con, và lui về Angers, sống cô độc, càu càu, với phần còn lại của món tiền tám mươi nghìn franc, bị hao hụt khá nhiều trong cuộc truy lùng người quý tộc Ba Lan, như ông đã biết. Ở Angers, ông ta chẳng tiếp một ai ngoài bà vợ và cô gái của ông de Fermont, người bà con của ông, đã mất cách đây vài năm. Lại nữa, gia đình này cũng đang gặp nạn, người ta đồn rằng em trai của bà de Fermont đã tự sát cách đây mấy tháng.

– Thế còn bà thân sinh ông Tử tước?

– Cũng đã mất từ lâu rồi. Vì lẽ đó, ông Tử tước, đến tuổi thành niên, đã thừa hưởng tài sản của mẹ. Thế đấy, ông Edwards thân mến ạ, ông đã thấy rất rõ là về chuyện thừa kế, ông Tử tước chẳng có gì, hoặc là gần như chẳng có gì để trông chờ ở cụ thân sinh.

– Ông cụ có lẽ còn ghét ông Tử tước nữa là khác.

– Từ ngày phát hiện ra câu chuyện tôi vừa kể, ông cụ không muốn nhìn mặt ông Tử tước, có lẽ vì cho rằng Tử tước là con của gã Ba Lan kia.

Cuộc hội thoại giữa hai người bị gián đoạn khi một người hầu phòng cao lớn, chải chuốt cẩn thận, mặc dù lúc ấy chưa tới mười một giờ, đến báo.

– Ông Boyer, ngài Tử tước bấm chuông đã hai lần rồi.

Boyer có vẻ băn khoăn như chưa làm tròn nhiệm vụ, vội vã đứng lên theo người gia nô, vừa hấp tấp vừa kính cẩn, làm như ông ta chẳng phải là chủ sở hữu của ngôi nhà này.



CHƯƠNG VII



BÁ TƯỚC DE SAINT-REMY

Boyer vừa rời Edwards được hai tiếng đồng hồ về đến nhà Tử tước de Saint-Remy, thì thân phụ ông này đã đến gõ cửa ở cổng vòm ngôi biệt thự phố Chaillot.

Đã cao tuổi, nhưng Bá tước de Saint-Remy vóc dáng cao lớn, vẫn còn nhanh nhẹn và tráng kiện, nước da đỏ au càng làm nổi bật bộ râu, mái tóc bạc trắng, đôi lông mày rậm vẫn đen nhánh che nửa đôi mắt sâu và rõ sắc. Trang phục phần nào nhếch nhác do thói ghét đời gàn dở nhưng từ người ông toát ra một vẻ bình thản đỉnh đạc khiến người ta phải kính nể.

Cửa ngôi nhà cậu con trai mở ra, ông đi vào.

Một người gác cổng mặc chế phục đại lễ màu nâu viền ngân tuyến, tóc rắc phấn cẩn thận, chân đi bít tất lụa xuất hiện trước thềm một buồng trực sang trọng, giá đem so với cái ỗ ám khói của cặp vợ chồng Pipelet thì chẳng khác gì cái cửa hàng lông lầy bày trang phục thời thượng với cái thúng của chị khâu thuê.

Bá tước hỏi giọng cộc lốc:

- Ông de Saint-Remy có nhà không?

Thay vì trả lời, người gác cổng ngạc nhiên, khinh khỉnh ngăm kị mái tóc bạc phơ, cái áo redingote đã sờn, cái mũ cũ cùng gậy ba toong trong tay người lạ mặt.

Bá tước bực bội trước cái kiểu quan sát hỗn xược của người gác cổng,

xăng giọng hỏi tiếp:

– Ông de Saint-Remy có nhà không?

– Ngài Tử tước đi vắng.

Nói rồi người đồng nghiệp với ông Pipelet kéo dây cửa, bằng một cử chỉ có ý nghĩa, mời người lạ mặt đi ra.

– Ta sẽ đợi! – Bá tước nói và đi quá vào trong, bất chấp.

– Ê này ông bạn, ông bạn này! Không vào nhà người ta như thế này được đâu. – Người gác cổng quát to, chạy theo và túm lấy cánh tay Bá tước.

Ông lão vung cái gậy như đe dọa:

– Lạ chưa kìa! Cái thằng vô lại này, mày dám đụng vào ta à?

– Tôi còn dám làm hơn nữa, nếu ông không ra ngay lập tức. Tôi đã bảo là ngài Tử tước không có nhà rồi mà! Vậy thì, đi đi.

Vừa lúc đó, nghe to tiếng, Boyer xuất hiện trên thềm nhà:

– Ổn ào cái gì thế nhỉ?

– Thưa ông Boyer, người này cứ đòi vào nhà bằng được, dù tôi đã nói là ngài Tử tước đi vắng rồi.

– Thôi đi! – Bá tước nói với Boyer đang tiến đến gần. – Ta muốn gặp con ta, nếu nó đi vắng, ta sẽ đợi.

Boyer không phải không biết là chủ mình có một ông bố cũng như bệnh ghét đời của ông cụ, nhưng khá thạo trông vẻ ngoài đoán người, ông ta không hồ nghi chút nào về hình tích của Bá tước nên kính cẩn chào:

– Nếu ngài Bá tước đi theo tôi, tôi sẵn sàng đợi lệnh.

– Thì đi! – Bá tước đi theo Boyer trước sự sửng sờ của người gác cổng.

Người hầu buông đi trước, Bá tước theo sau, lên tầng một và qua phòng làm việc của Florestan de Saint-Remy (từ nay chúng tôi gọi Tử tước bằng cái tên này để phân biệt với ông bố) mà vào một phòng khách nhỏ thông

với phòng này, ngay phía trên phòng khách dành riêng cho phụ nữ ở tầng trệt.

Boyer khúm núm:

– Dạ thưa, ông Tử tước phải vắng nhà sáng nay, nếu ngài Bá tước chịu phiền lòng chờ thì chủ con cũng sắp về đấy ạ. – Nói xong ông ta đi mất.

Còn một mình, Bá tước lơ đãng nhìn quanh, bỗng nhiên ông biến sắc, căng thẳng và giận dữ. Ông vừa nhác thấy chân dung của vợ ông, mẹ Tử tước Florestan de Saint-Remy.

Khoanh tay trước ngực, ông cúi đầu như để thoát khỏi một ảo ảnh và đi đi lại lại trong phòng.

Ông lẩm bẩm:

– Lạ thật! Người đàn bà này đâu còn nữa! Ta đã giết chết người tình của bà ta mà vết thương lòng ta vẫn còn nhức nhối như thuở ấy. Lửa hận thù chưa tắt, bệnh ghét đời kinh khủng làm ta sống gần như biệt tích, mặt đối mặt với nỗi lằng nhục mãi giày vò tâm trí ta. Người tình của con đàn bà dê tiện kia chết đi, nhọc ta đã rửa thật đấy, nhưng sao nỗi hận ấy vẫn ám ảnh ký ức ta? Ôi, ta biết mà, mỗi hận thù trong lòng ta không cách nào xóa nổi, chính vì ta cứ nghĩ đến suốt mười lăm năm ròng rã bị chúng lừa. Suốt cả thời gian ấy ta đã quý báu, trân trọng người đàn bà khốn nạn đã phụ bạc ta một cách xấu xa dê tiện... Chính vì ta đã yêu quý đứa con trai của nó, đứa con của tội lỗi cứ như con đẻ của mình. Vì lòng ghét cay ghét đắng thằng Florestan lúc này đây thừa đủ chứng tỏ ra rằng nó là kết quả của ngoại tình. Ấy vậy mà ta cũng chẳng tin chắc mười mươi được về tính chất bất hợp pháp của thằng con. Rốt cuộc, cũng có thể nó đích thị là con ruột của ta. Đối với ta, đôi lúc điều hồ nghi này thật đáng sợ. Tuy nhiên, nếu như nó thật là con ta, vậy thì việc ta chẳng đoái hoài, luôn tỏ thái độ ghẻ lạnh với nó, việc ta từ chối cho nó giáp mặt, sẽ khó có thể tha thứ. Nhưng dù sao thì

lúc này nó cũng giàu có, trẻ trung, sung sướng, nó cần gì ta? Đúng vậy, nhưng tình âu yếm của nó biết đâu lại chẳng giảm nhẹ được mỗi hận lòng mà mẹ nó đã gây ra cho ta!

Sau một hồi suy nghĩ kéo dài, Bá tước nhún vai nói tiếp:

– Sao ta lại còn đưa ra những giả thiết vớ vẩn, cực kỳ khó xử làm gì cho thêm đau lòng? Thôi đi, phải cứng rắn lên mới được, vượt lên trên những xúc động nặng nề và ngu xuẩn lúc này, khi ta sắp lại giáp mặt đứa con mà suốt mười năm trời dang đẳng ta đã quý chuộng, yêu chiều như vàng ngọc, như con đẻ ruột, chính đứa con kẻ mà khi ngã vật ra, máu me lênh láng dưới mũi kiếm của ta, ta đã hả dạ biết bao! Vậy mà họ đã không để ta được chứng kiến cảnh kẻ ấy thở hắt ra, chết thảng cẳng. Ôi, họ có biết đâu vết thương lòng của ta sâu đậm nhường nào! Và lại, cứ nghĩ đến tên tuổi của ta vốn luôn được mọi người kính trọng, nể vì, thế mà đã không ít lần bị ngạo mạn, trêu chọc và nhắc đến như một anh chồng “mọc sừng”! Nghĩ đến họ tên mà ta vốn rất đổi tự hào, lúc này lại thành tên họ đứa con của chính kẻ mà ta muốn moi tim. Ôi, không biết tại sao ta không phát điên lên được khi nhớ đến những chuyện này?

Ông bồn chồn sai bước tiếp, khoát tấm rèm cửa và bước hẳn vào trong phòng làm việc của Florestan.

Ông vừa khuất được một lúc, thì sau tấm ri đô che khuất có một cái cửa nhỏ kín đáo nhẹ nhàng mở, de Lucenay phu nhân lách vào, choàng một cái khăn sam lớn bằng lụa Cachemire màu lục, đội mũ nhung đen giản dị.

Tại sao lại có sự xuất hiện bất ngờ ấy nhỉ?

Tối hôm trước, Florestan đã hẹn gặp nữ Công tước vào sáng nay. Vốn bà ta vẫn giữ chìa khóa cửa nhỏ ở ngõ hẻm, nên theo thói quen bà ta qua khu vườn nhà kính, chắc mẩm sẽ gặp Florestan ở phòng khách phụ nữ tầng trệt. Không thấy, bà ta tưởng rằng Tử tước hẳn đang bận viết lách gì trong

văn phòng, đã có vài lần như thế. Một cầu thang bí mật dẫn từ phòng khách phụ nữ lên tầng trên, bà ta đã không may may e ngại, tin chắc là Tử tước đã ra lệnh đóng cửa phòng khách như mọi khi. Khốn thay! Buổi gặp gỡ đáng lo ngại với Badinot đã buộc ông ta vội vã ra đi, quên bằng buổi hò hẹn với nữ Công tước.

Không thấy ai, bà ta toan vào văn phòng thì bỗng thấy ri đô cửa phòng vén lên, bà chạm mặt với phụ thân ông Tử tước.

Bà ta không ghìm được tiếng kêu “ôi” hãi hùng.

Bá tước cũng sửng sốt: “Clotilde.”

Vốn thân cận với Bá tước de Noirmont, bố đẻ bà de Lucenay, Bá tước de Saint-Remy đã biết bà ta từ thuở còn thơ, và vẫn thường gọi bà ta bằng cái tên lễ rửa tội này.

Nữ Công tước ngây người, ngạc nhiên nhìn ông già râu bạc ăn mặc nhếch nhác, trông quen quen mà chưa nhớ ra là ai.

Bá tước xót xa trách:

– Clotilde đây à, cháu lại ở đây, tại nhà con ta.

Những lời vừa nói khiến bà ta nhớ lại rành rọt những kỷ niệm xa xưa, rốt cuộc nhớ ra đây là ông de Saint-Remy, cha của Florestan và reo lên:

– Ông de Saint-Remy!

Tình huống đã quá rõ ràng, quá đủ ý nghĩa. Nữ Công tước vốn tính nết kỳ quặc và quyết đoán, thấy chẳng cần dối trá gì nữa để giải thích sự có mặt của mình trong nhà Florestan. Ý vào mối quan hệ trước đây, ngài Bá tước từng yêu bà ta như con gái, bà ta đưa tay cho ông và nói với dáng vẻ vừa dễ thương, thân mật và dạn dĩ chỉ bà ta mới có:

– Bác ơi, bác đừng quở cháu! Bác cháu ta quen thân đã từ lâu, bác còn nhớ không, cách đây hai mươi năm, bác đã từng gọi cháu là Clotilde thân

yêu của bác!

– Phải, trước đây ta đã gọi thế, nhưng mà...

– Cháu biết bác sẽ nói những gì với cháu. Bác ạ, bác biết cháu có một châm ngôn xử thế, đó là: “Trước sau rồi đâu cũng vào đấy, chẳng có gì phải băn khoăn.”

– Chao ôi, Clotilde! Nói như vậy mà được hả cháu!

– Bác ơi, bác tha cho, đừng quở cháu nữa. Hãy để cho cháu bày tỏ niềm vui được gặp lại bác, có phải hơn không? Thấy bác là cháu nhớ lại bao nhiêu chuyện. Trước hết là người cha tội nghiệp của cháu, rồi đến thuở cháu mới mười lăm... Chao ôi, cái tuổi mười lăm, sao mà đẹp dễ thế!

– Chính vì bố cháu là bạn thân của ta mà!

Bà Công tước cướp lời ông:

– Vâng, thưa bác, đúng thế! Cha cháu mến bác biết bao! Bác còn nhớ không? Cha cháu vẫn thường cười cười đặt tên bác là “người của những ruy-băng màu lục”. Bác luôn luôn bảo cha cháu: “Anh cưng con bé Clotilde quá đấy, nên dè chừng.” Thế là ông ôm lấy cháu mà bảo: “Tôi cũng quá cưng chiều cháu thật, nhưng tôi thấy mình phải tranh thủ thời gian tăng cường gấp bội hơn thế nữa kia, vì rồi đây thiên hạ sẽ sớm lôi nó đi để đến lượt họ, họ lại cưng chiều nó.” Ôi, bố tuyệt vời của con! Bố thân yêu của con, bố đâu còn nữa!

Giọt lệ rưng rưng trên đôi mắt đẹp của bà de Lucenay. Thế rồi, chìa tay cho ông de Saint-Remy, bà ta nghẹn ngào:

– Đúng thế, cháu sung sướng quá, quá sung sướng được gặp lại bác. Bác gọi lại những kỷ niệm đến là quý báu, đến là thân thương đối với cháu...

Tuy từ lâu Bá tước đã biết cái tính khí độc đáo và tự tin của bà ta nhưng

ông vẫn sững sờ trước thái độ thoải mái thản nhiên như thường trong cái tình thế trở trêu khó xử này. Chạm trán với bố người tình ngay giữa nhà riêng của anh chàng!

Bà de Lucenay nói tiếp:

– Bác ơi, bác đến Paris đã lâu mà không sớm đến chơi với cháu thì thật dở quá, bác cháu ta sẽ cùng nhau nhắc đến biết bao nhiêu chuyện xưa. Bác biết không? Cháu cũng đã đến cái tuổi để thấy được cái thú tuyệt vời khi nhắc đến những người cũ thân thương “Bạn ơi, bạn còn nhớ chứ...”

Giá có phải tiếp khách lúc sáng sớm mai chắc hẳn bà Công tước cũng không thể nói năng ung dung, nhõn nhөр và thanh thản hơn thế được. Tuy vậy cũng không ngăn nổi ông de Saint-Remy nghiêm nghị nói với bà ta:

– Thay vì nói đến chuyện xưa, ta hãy nói đến chuyện trước mắt thì thích hợp hơn. Có thể con ta sắp sửa về, và...

Clotilde ngắt lời ông:

– Không đâu, bác ạ! Cháu giữ chìa khóa cái cửa nhỏ khu vườn nhà kính. Và lại, anh ấy sẽ về nhà bằng lối cổng vòm. Về lúc nào thì đều có chuông báo hiệu. Nghe chuông, cháu sẽ kín đáo rời đây ngay, chẳng khác gì khi cháu đến, bác tha hồ hàn huyên với anh Florestan. Bác sẽ làm cho anh ấy bất ngờ và ấm lòng biết mấy bác ơi! Từ lâu rồi, bác đâu có đoái hoài gì đến anh ấy... Lẽ ra cháu phải oán trách bác đấy!

– Trách ta? Trách ta kia à?

– Nhất định là thế, bác ạ! Vào đời, anh ấy nào có được ai hướng dẫn, nâng đỡ gì đâu? Và đã có cả trăm nghìn sự việc cần đến lời khuyên của một người cha... Vì vậy, thành thực mà nói, bác như vậy là thiếu sót quá!

Nói đến đây, bỗng đồng lên do tính nết kỳ quặc, nữ Công tước cười sằng sặc như người điên, nói tiếp:

– Thật tình, cảnh huống này cũng hơi lạ, chính cháu mà lại dám lên lớp bác mới lý thú làm sao!

– Quả là lạ thường đấy! Nhưng ta chẳng làm gì nên nổi để cháu trách cứ hoặc ngợi khen. Ta đến nhà con trai ta, nhưng không phải vì nó mà ta tới đây. Tuổi nó, lúc này, chẳng cần đến lời khuyên của ta, mà nó thì nào có cần!

– Bác định nói gì kia ạ?

Bá tước miễn cưỡng trả lời, dáng điệu đau khổ:

– Cháu phải biết rõ những nguyên nhân nào khiến ta gớm ghiếc người đời và nhất là Paris, phải có trường hợp quan trọng cực kỳ mới đủ bắt buộc ta rời Angers, để đến cái nhà này. Ta đã không còn ngại ngùng, chạy vạy đi nhờ tất cả những ai có thể giúp hoặc kịp mách bảo cho ta về một số việc mà ta đang rất quan tâm tìm hiểu.

Bà de Lucenay ân cần và sốt sắng:

–Ồ, như thế thì cháu xin bác cứ bảo cháu! Cháu sẵn sàng giúp bác nếu cháu giúp được. Có điều gì cần phải cầu khẩn không bác? Anh de Lucenay cũng có ít nhiều uy tín vì mấy hôm cháu đến nhà bà dì de Montbrison ăn tối thì anh ấy mời nhiều dân biểu đến ăn uống ở nhà cháu, bác ạ. Như thế ắt phải có lý do: khi chịu thiệt thòi hẳn là phải được một mối lợi gì khác bù lại chứ. Giả dụ như để có một ảnh hưởng gì đó đối với những người đang có nhiều uy tín vào lúc này ấylà! Một lần nữa, cháu xin thưa là nếu cháu có thể giúp bác điều gì thì bác cứ việc truyền phán. Lại còn cả cậu em họ của cháu, tiểu Công tước de Montbrison nữa. Cậu ấy cũng là công khanh và gần bó với giới công khanh trẻ tuổi. Liệu cậu ấy mà được việc, thì cháu xin dâng cậu ta cho bác. Tóm lại bác cứ tùy nghi sử dụng cháu và những bà con của cháu, bác rõ là cháu hết sức tận tâm và năng nổ.

– Ta hiểu điều đó, ta không khước từ sự giúp đỡ của cháu, nhưng mà dù

sao...

– Này ông Alceste* thân mến, chỗ thượng lưu với nhau ta hãy cư xử theo cung cách thượng lưu. Dù ở đây hay ở đâu chẳng nữa, điều đó không quan trọng đối với việc mà bác quan tâm, giả dụ là thế. Đã là việc của bác thì cháu càng phải hết sức quan tâm. Ta hãy bàn chuyện ấy cho thấu đáo, cháu yêu cầu bác đấy!

Alceste: nhân vật chính trong vở *Kẻ ghét đời* của Molière.



Ông Bá tước gặp phu nhân de Lucenay

Nói xong, bà Công tước tới gần lò sưởi, tựa vào đấy và hơi trên ngọn lửa đôi chân bé nhỏ đẹp nhất trần gian đương bị giá lạnh. Tế nhị tuyệt vời, bà ta nắm ngay cơ hội để tâng lờ chuyện Tử tước mà chuyển sang trao đổi với Bá tước de Saint-Remy về vấn đề mà ông đang hết sức coi trọng.

Cách xử sự của Clotilde sẽ khác hẳn nếu đứng trước bà mẹ của

Florestan. Lúc ấy, bà ta sẽ sung sướng và tự hào thú nhận cận kề là chàng nàng gần bó xiết bao!

Tuy nghiêm khắc và khó tính, ông de Saint-Remy cũng vẫn bị cái duyên dáng thanh thoát và thân mật của người phụ nữ mà ông vốn đã yêu mến từ nhỏ chi phối và thiếu chút nữa thì ông quên bẵng là đang nói chuyện với nhân ngãi của cậu con trai. Vả chăng, làm sao cưỡng được ảnh hưởng lây lan trước một tình thế cực kỳ bối rối, nhân vật chính vẫn mảy may không nao núng hoặc lộ vẻ bối rối chút nào?

– Clotilde này, có thể cháu không biết là ta đã về Angers từ lâu rồi nhỉ?

– Không đâu, bác ạ, cháu biết chứ!

– Mặc dù ta cố tình sống biệt tích, ta đã chọn thành phố này vì ở đó có một người bà con, ông de Fermont. Ông ấy đã đối xử với ta như ruột thịt khi ta mắc phải cái tai họa ghê gớm ấy! Ông ấy đã cùng ta đi khắp các thành phố châu Âu để mong tìm được kẻ mà ta muốn hạ sát, sau đó còn làm nhân chứng cho ta trong trận quyết đấu.

Bà Công tước buồn bã nói lời:

– Vâng, đúng là một trận quyết đấu kinh khủng. Trước đây, bố cháu có nói cho cháu biết, nhưng phúc đức làm sao anh Florestan lại không biết chuyện này, cùng cái nguyên nhân đưa đến trận quyết đấu.

Bá tước cố nén tiếng thở dài:

– Ta muốn để cho nó còn kính trọng mẹ nó.

Ông nói tiếp:

– Sau đó ít năm, ông de Fermont từ trần ở Angers trên tay ta, để lại đứa con gái và bà vợ. Mặc dù ghét đời, ta vẫn cứ mến thương họ vì trên đời này, không mấy ai thuần khiết và thanh cao hơn hai con người tuyệt hảo này. Ta ở một mình trong một khu ngoại ô thành phố nhưng mỗi khi cơn sầu đời u

ám buông tha, thì ta lại đến nhà bà de Fermont để cùng với họ nhắc đến người đã khuất. Cũng như hồi ông ấy còn sống, ta đến đây để lấy tinh thần, trấn tĩnh lại trong bầu không khí thân mật ấm cúng và dịu dàng, từ đó về sau, ta gửi gắm tất cả tình cảm triu mến ở ngôi nhà ấy. Bà Angers có người em trai ở Paris, ông này nhận đảm đương mọi công việc cho bà chị và ký gửi số tiền khoảng một trăm nghìn écu, coi như toàn bộ gia sản của bà cho một viên chương khế. Một thời gian sau, bà de Fermont lại phải chịu thêm một tai họa nữa, khủng khiếp hơn: em trai bà, ông de Renneville, tự sát chết cách đây chừng tám tháng. Ta cố sức an ủi bà. Khi nỗi đau xót bắt đầu lắng dịu, bà đi Paris để thu xếp tiền nong. Một thời gian sau, ta được biết là những đồ gỗ trong ngôi nhà bà thuê ở Angers đã phải đem bán đi theo lệnh của bà để trả một vài khoản tiền nợ còn lại. Lo ngại trước tình cảnh đó, ta có dò hỏi và được biết mang máng là người phụ nữ tội nghiệp ấy cùng cô con gái hiện đang ở trong cảnh cùng cực, khốn quẫn do một vụ vỡ nợ gây nên. Trước nông nỗi đó, bà de Fermont còn có thể trông cậy vào ai khác nữa nếu không phải là ta? Ấy thế mà ta không hề nhận được tin tức của bà ấy. Nhất là lúc này, khi không còn nơi thân mật ấm cúng ấy nữa thì ta mới thực thấy hết giá trị của nó. Cháu không thể hình dung hết những nỗi đau khổ, lo lắng thấp thỏm của ta về bà de Fermont và cô con gái đâu. Ta phải tìm họ cho bằng được, tìm hiểu tại sao trong khi cơ nhờ như thế họ lại không tìm đến ta, dù ta có nghèo thật đi chăng nữa. Ta bèn lên đây nhưng vẫn để lại Angers một người nhà để may ra biết được gì mới thì họ sẽ báo cho ta biết.

– Vậy rồi sao nữa hở bác?

– Mới ngày hôm qua thôi, ta còn nhận được một lá thư từ Angers, người ta không biết gì hết. Đến Paris, ta bắt đầu dò tìm... Trước hết ta đến ngôi nhà em trai bà de Fermont ở hồi xưa. Người ta bảo là bà đã dọn về bến cảng

kênh đào Saint-Martin.

– Thế địa chỉ ấy?

– Đã từng là địa chỉ của bà ấy thật nhưng người ta lại không biết rõ nhà ở mới. Khốn thay, cho tới nay những cuộc tìm tòi của ta vẫn chưa mang lại kết quả. Sau hàng nghìn lần tìm kiếm vô ích, coi như sắp hết hy vọng, ta bèn quyết định đến đây. Biết đâu bà de Fermont lại chẳng vì một duyên cớ khó giải thích, không cần ta giúp đỡ mà lại đi nhờ cậy đến con ta, đưa con người bạn tốt nhất của chồng mình trước đây thì sao? Tất nhiên là hy vọng cuối cùng này cũng không có cơ sở vững chắc, nhưng mà ta không muốn bỏ sót bất kỳ điều gì để tìm cho được hai mẹ con đáng thương ấy.

Nữ Công tước đến lúc này càng chăm chú nghe Bá tước nói và đột nhiên bảo:

– Việc này hẳn là kỳ lạ! Nếu quả đúng là những người ấy, những người mà d’Harville phu nhân đang quan tâm đến.

– Những người nào vậy hử cháu?

– Bà quả phụ mà bác nói còn trẻ, phải không ạ? Diện mạo rất thanh tao phải không?

– Đúng thế, nhưng sao cháu biết?

– Cô con gái bà ta, đẹp như tiên, độ mười sáu tuổi, phải không?

– Đúng, đúng!

– Và tên cô ấy là Claire phải không?

– Ôi, làm ơn, nói đi! Họ ở đâu rồi?

– Than ôi, cháu không biết.

– Cháu không biết sao?

– Sự việc xảy ra như thế này bác ạ. Một cô bạn của cháu, chị d’Harville ấy, đã đến nhà cháu hỏi xem cháu có biết một người quả phụ nào có cô con

gái tên là Claire và có người em trai hình như là tự tử chết không. Chị d'Harville tìm đến cháu vì có mấy dòng chữ: “*Viết cho de Lucenay phu nhân*” ghi ở dưới bản nháp của lá thư do người phụ nữ tội nghiệp ấy viết định gửi cho một người nào đó cầu mong giúp đỡ.

– Bà ấy muốn gửi thư cho cháu... Vì sao vậy?

– Cháu cũng không biết nữa. Cháu có quen biết bà ta đâu ạ!

Ông de Saint-Remy đột nhiên nảy ra một ý:

– Nhưng mà bà ấy, bà ấy có biết cháu đấy!

– Bác nói sao ạ?

– Đã nhiều lần bà ấy đã nghe ta nói đến bố cháu, đến cháu, đến lòng hảo tâm, hào hiệp của bố con cháu. Trong lúc cơ nhỡ, có lẽ bà ấy đã nghĩ đến việc nhờ cậy cháu.

– Vậy là, có thể hiểu như thế được.

– Còn phu nhân d'Harville, làm sao mà bà ấy có được bản thảo lá thư nhỉ?

– Cháu cũng không rõ, tất cả những gì cháu biết là chẳng hiểu người mẹ khốn khổ ấy và cô con gái hiện nay trú ngụ ở đâu. Hiện chị d'Harville đang tìm dấu tích của họ.

– Thế thì ta trông cậy ở cháu, Clotilde ạ! Hãy đưa ta đến gặp bà d'Harville ngay hôm nay, ta phải gặp cho được.

– Không thể được đâu, thưa bác! Chồng chị ấy vừa gặp một tai nạn khủng khiếp. Một khẩu súng tưởng là chưa nạp đạn đã cướp cò làm anh ta chết ngay lập tức.

– Úi chao, khiếp quá!

– Ngay sau đó, nữ Hầu tước đã trở về nhà bố đẻ ở Normandie sống những ngày góa bụa đầu tiên.

– Clotilde ơi, ta khẩn cầu cháu, hãy viết thư cho bà ta ngay hôm nay đi, hỏi bà ta những dẫn liệu mà bà ta có trong tay. Vì bà ta quan tâm đến những người phụ nữ tội nghiệp này nên cháu hãy nói cho bà ta rõ là sẽ không có ai phù trợ họ nhiệt tình hơn ta được. Niềm mong ước duy nhất của ta là tìm lại được người quả phụ của ông bạn thân và chia sẻ cùng với họ những gì ta có, dù là ít ỏi. Lúc này họ là gia đình duy nhất của ta.

– Bác lúc nào cũng vẫn thế, vẫn hào hiệp và tận tâm với người khác. Bác cứ tin ở cháu, ngay hôm nay cháu sẽ viết thư cho chị d’Harville. Thế thư trả lời gửi về đâu mới được?

– Về Asnières, hòm thư lưu.

– Kỳ cục chưa! Tại sao bác lại ở đây mà không ở Paris?

Ông de Saint-Remy sa sầm nét mặt:

– Vì ta ghét cay ghét đắng Paris, nó làm ta nhớ lại những chuyện xưa. Người thầy thuốc của ta, bác sĩ Griffon, vẫn luôn thư tín với ta, ông ấy có một ngôi nhà nhỏ ở nhà quê, bên bờ sông Seine, gần Asnières. Mùa đông, ông ấy không ở đây, ông mời ta tới ở. Đây cũng gần ngoại ô Paris rồi còn gì! Sau một đợt đi tìm kiếm bà quả phụ, ta lại có thể tìm thấy ở đây niềm cô tịch mà ta thích nên đã nhận lời.

– Vậy thì cháu sẽ gửi thư cho bác về Asnières. Ngoài ra, cháu còn cung cấp cho bác một chi tiết biết đâu lại có ích. Cháu đã được chị d’Harville mách cho biết đấy. Sự phá sản của bà de Fermont là do hành động bất lương của một tên chường khế gây ra. Tất cả vốn liếng của người bà con của bác đều ký gửi nơi hắn. Tên chường khế ấy đã phủ nhận số tiền ký gửi.

– Thằng khốn kiếp! Thế tên nó là gì?

– Là Jacques Ferrand. – Nữ Công tước nói ra cái tên ấy và suýt phì cười.

Bá tước ngạc nhiên, không hài lòng:

– Clotilde này, lạ nhỉ! Trong toàn bộ câu chuyện này rất là những chuyện nghiêm trọng và buồn thảm, thế mà cháu cũng cười được!

Quả vậy, bà de Lucenay chợt nhớ đến lời tỏ tình si mê của tên chường khế nên không thể nén phì cười.

– Cháu xin lỗi bác, vì tên chường khế ấy là một kẻ rất kỳ quặc. Thiên hạ kể nhiều chuyện lố bịch nực cười về hắn. Tiếng đồn hắn quân tử chẳng hơn gì tiếng đồn hắn thánh thiện. Quả thực hư truyền! Tiếm xưng cả thôi! Nghiêm chỉnh mà nói, hắn thật là một thằng khốn kiếp bậc nhất.

– Hắn ở đâu?

– Phố Sentier, bác ạ!

– Ta sẽ đến chỗ hắn. Những điều cháu vừa nói khá phù hợp với một số nghi vấn.

– Nghi vấn thế nào cơ?

– Theo một số tư liệu chung quanh cái chết của người em bà bạn đáng thương ấy, ta cứ muốn tin là con người khốn khổ ấy đã tự sát, nhưng thực ra là bị mưu sát!

– Lạy Chúa! Điều gì khiến bác giả thiết như vậy?

– Nhiều lắm, khá dài dòng để nói cho cháu biết ngay được lúc này. Thôi, cháu ở lại nhé, ta đi đây! Đừng quên là cháu đã nhận giúp ta nhân danh cháu và cả anh de Lucenay đấy nhé!

– Ô hay, bác đi mà không gặp mặt Florestan?

– Ta không chịu nổi cuộc tiếp xúc đau khổ ấy. Cháu thông cảm cho! Ta cam chịu đến đây là bởi một kỳ vọng duy nhất kiếm được ở đây một vài điều cần biết để tìm bà de Fermont, vì ta không muốn bỏ lỡ tí gì trong việc tìm kiếm ấy. Thôi, tạm biệt nhé!

– Chà, bác hẳn tâm thật!

– Thế cháu không biết chuyện ấy hay sao? Rằng...

– Cháu biết là con trai bác chưa bao giờ cần những lời khuyên nhủ của bác, thế nhưng...

– Lạ chưa kìa! Nó đã chẳng giàu có, sung sướng rồi hay sao?

– Vâng! Nhưng anh ấy không hiểu biết về con người bác ạ, nhắm mắt bốc trời vì cả tin và hào phóng, ở mọi nơi, mọi mặt, lúc nào cũng như ông hoàng, cháu e rằng thiên hạ đã lợi dụng lòng tốt của anh ấy. Giá bác biết được tâm hồn anh ấy có phần cao quý như thế nào! Cháu chẳng hề dám lên lớp anh ấy về những chuyện tiêu xài quá phóng túng, trước hết vì ít nhiều thì cháu cũng điên rồ chẳng kém và còn... Vì nhiều lý do khác nữa. Trái lại, với bác, bác có thể...

Nữ Công tước chưa nói hết câu.

Đột nhiên nghe giọng nói của Florestan de Saint-Remy.

Anh ta hấp tấp đi vào căn phòng bên cạnh phòng khách. Sau khi đóng vội cửa sầm sầm, anh ta nói với một người nào đó với giọng thất thanh:

– Nhưng không thể nào như thế được!

Có giọng đáp lại rõ ràng và lạnh lạnh của Badinot:

– Tôi xin nhắc lại là, nếu không như thế, thì ông sẽ bị bắt giam trước bốn giờ. Vì nếu chiều nay mà họ không được trả tiền, thì người đó sẽ đệ đơn lên công tố viên hoàng gia đấy, và rồi ông có biết một cái án giả mạo như sẽ thế nào không? Chịu tội khổ sai chèo thuyền đấy, ngài Tử tước tội nghiệp của tôi ạ!



CHƯƠNG VIII



BỐ CON NÓI CHUYỆN

Làm sao diễn tả nổi ánh mắt nhìn nhau của nữ Công tước de Lucenay và bố Florestan khi họ nghe thấy những lời ghê rợn: “Tội khỗ sai chèo thuyền đấy...” Bá tước tái người, bủn rủn chân tay, phải tựa vào lưng ghế.

Tên tuổi ông vốn được trọng vọng. Thanh danh ấy mất đi vì bị bôi nhọ bởi một kẻ ngờ là đứa con ngoại tình.

Vừa định thần lại, ông hằm hằm giận dữ bước vào căn phòng với một chủ định đáng sợ làm bà Công tước phải vội tóm tay ông kéo lại, khe khẽ nói bằng một giọng hết sức tin tưởng:

– Oan cho anh ấy lắm! Cháu xin thề với bác! Bác cứ lắng lắng nghe xem đã nào!

Bá tước dừng lại, thâm tâm ông cũng muốn tin ở lời nữ Công tước.

Quả vậy, bà ta vẫn đinh ninh tin tưởng vào lòng trung thực của Florestan. Muốn cho người phụ nữ hào phóng đến mù quáng này hy sinh thêm tiền nữa cho mình, lại tránh bị Jacques Ferrand truy tố, khỏi bị bắt giữ tù tội, ông Tử tước quả quyết nói với bà ta là mình đã bị một thằng khốn kiếp gán nợ cho một hồi phiếu giả. Do bản thân đem tấm hồi phiếu ấy ra lưu hành, anh ta có nguy cơ bị xem như đồng lõa trong vụ giả mạo.

Bà de Lucenay vốn biết Tử tước xưa nay khinh suất, hoang toàng bừa bãi, bán trời không văn tự nhưng chưa bao giờ nghĩ đến chuyện anh ta có thể làm điều đê tiện, ô nhục, có chăng chỉ hơi kém tế nhị mà thôi.

Trong những hoàn cảnh gay go, hai lần cho anh ta vay những món tiền đáng kể, bà ta muốn giúp đỡ dựa trên tình bạn, nhưng Tử tước thì tuyên bố chỉ nhận tạm ứng với điều kiện mau chóng thanh toán sòng phẳng, có người khác còn nợ anh ta đến gấp đôi!

Bề ngoài sang trọng của dinh cơ cho phép tin được như vậy. Và chẳng bà de Lucenay, vốn bản chất đôn hậu thôi thúc, chỉ muốn giúp anh ta vượt qua khó khăn, không hồ nghi gì cả, không vì thế thì dễ gì anh ta nhận vay những khoản tiền lớn. Bảo lãnh được danh dự cho Florestan là lúc này đây. Bà ta van nài lão Bá tước hãy nán lại nghe cho rõ câu chuyện. Trước sau, Tử tước vẫn cứ một mực kêu oan, trong vụ bội tín này anh ta chỉ là nạn nhân. Bà Công tước nghĩ đây là dịp để anh ta có thể minh oan hết nhẽ trước ông bố.

Florestan nói tiếp, giọng lạc đi:

– Một lần nữa, tôi khẳng định cái thằng cha Petit-Jean ấy thực bỉ ổi. Hắn đã đoan chắc với tôi là ngoài mấy tấm hối phiếu trao tay cho tôi cách đây ba ngày, hắn không còn có tấm nào khác nữa. Tôi tin là những hối phiếu này đang được lưu hành và chỉ sau ba tháng nữa mới phải hoàn trả ở London tại ngân hàng Adams và Cộng sự.

– Vâng, vâng! – Badinot mĩa mai cay độc. – Tôi biết chứ, ngài Tử tước thân mến ạ, tôi biết là ông mưu mánh rất tài, chỉ sau khi ông đã đi rõ xa thì những chuyện giả mạo đó mới bị tiết lộ. Nhưng ông lại muốn đánh đu với tình kia!

Florestan nổi cáu, nói to:

– Nay, bây giờ mới nói điều ấy với tôi thì ông đều quá, chẳng phải chính ông đã đấu mối cho tôi với cái đứa đã chuyển đổi mấy tấm hối phiếu ấy hay sao?

Badinot tỉnh bơ:

– Này, ngài quý tộc thân mến, bình tĩnh lại đã nào! Ông mạo chữ ký thương phiếu tài thực đấy! Tuyệt khéo! Nhưng không phải vì thế mà suồng sã quá quắt với anh em bè bạn như vậy. Này, nếu mà lại còn cứ nổi nóng như thế thì tôi cứ mặc đấy nhé! Ông tự liệu lấy thân.

– Thế ông tưởng là trong tình cảnh thế này, người ta giữ bình tĩnh được sao? Nếu những điều ông nói với tôi là thực, nếu lá đơn kiện hôm nay sẽ được gửi đến Viện công tố hoàng gia, thì tôi nguy mất.

– Đúng là những điều tôi muốn nói với ông đấy, trừ phi lần này nữa lại cầu cứu đến vị nữ bồ tát kiêu diễm mắt biếc của ông phù hộ cho!

– Chịu thôi! Không thể được đâu!

– Vậy thì, ông gắng chịu đấy! Tiếc thật, đấy là một tấm hối phiếu cuối cùng. Chỉ vì hai mươi lăm franc chẳng đáng mấy nổi mà phải đi đổi gió ở mãi Toulon. Vụng tính! Phi lý! Ngu nữa! Làm sao tinh ranh khôn khéo như ông lại có thể để bị dồn vào thế kẹt như vậy?

– Lạy Chúa! Làm sao bây giờ? Ở đây chẳng còn thứ gì là thuộc về tôi nữa, hiện tôi chẳng còn có đủ mười đồng louis.

– Thế còn bè bạn của ông đâu?

– Chao ôi, tôi đang còn nợ tất cả những ai có thể cho tôi vay tiền, ông tưởng tôi ngốc đến mức đợi cho đến lúc này mới chạy đến hỏi họ hay sao?

– Ủ ờn, tôi xin lỗi! Này, ông ạ, cứ bình tĩnh trao đổi, đó là cách tốt nhất để tìm ra giải pháp chấp nhận được. Lúc này tôi muốn để ông hiểu là ông đã dại mà chơi với kẻ tiền tài. Ông chẳng chịu nghe tôi.

– Nào, nếu được việc thì cứ nói...

– Nói cho gọn nhé! Ông đã bảo với tôi cách đây hai tháng: “Tôi có khoảng một trăm mười ba nghìn franc bằng hối phiếu ở mấy ngân hàng khác nhau, chuyên cho vay dài hạn. Ông Badinot ạ, hãy tìm cách chuyển

dịch giúp tôi.”

– Sao nữa?

– Khoan! Tôi đã yêu cầu cho ông xem những chứng khoán đó. Có một điều nào đấy tôi không rõ lắm, mách cho tôi hay những hối phiếu đó là giả, mặc dù bắt chước khéo tuyệt vời. Thực là tôi không thể ngờ ông lại có tài mạo chữ ký giỏi đến thế! Tuy nhiên, có nhiệm vụ trông coi tài sản của ông từ khi ông chẳng còn của nả gì nữa, tôi biết thừa là ông đã phá sản hoàn toàn. Tôi đã đưa duyệt chứng thư chuyển cả ngựa nghèo lẫn xe cộ, đồ đạc trong tòa nhà này cho Boyer và Edwards. Như vậy cái thằng tôi chẳng cần phải soi mói gì để mà lạ lắm khi thấy ông lại có trong tay những chứng khoán thương mại có giá trị lớn đến thế. Hừ!

– Thôi dẹp những chuyện lạ lắm ấy lại, xin ông. Nói ngay vào vấn đề chính!

– Thì đấy! Tôi đã ít nhiều từng trải. Hoặc là biết chùn lại không khỏi băn khoăn lo ngại vì dính líu trực tiếp vào những phi vụ kiểu ấy. Nên tôi mới giới thiệu ông với người thứ ba. Tay này tinh khôn, chẳng kém gì tôi đâu, ông ạ, hẳn hóng ngay được cái vố ông định chơi hẳn.

– Không thể như thế được, nếu hẳn ngờ những tấm phiếu là giả, tất hẳn đã không trả tiền lãi trước kỳ hạn.

– Thế hẳn đã trả cho ông bao nhiêu bằng tiền mặt trong khoản một trăm mười ba nghìn franc ấy?

– Hai mươi lăm nghìn franc tiền mặt, còn bao nhiêu thì bằng văn tự nợ trả sau.

– Thế ông đã rút ra được bao nhiêu từ những văn tự ấy?

– Có rút cái cóc khô! Ông thừa biết rồi, rớt tiền ma cả! Nhưng hẳn vẫn cứ liều xùy ra hai mươi lăm nghìn franc.

– Ông ngây thơ quá, ông Tử tước thân mến ơi! Nếu trúng quả thì tôi sẽ được lĩnh của ông có một trăm đồng louis hoa hồng. Tôi đã phải cố giữ để cho người ngoài không biết được thực trạng tài chính của ông đấy. Hẳn tưởng rằng ông vẫn dư dả, nhất là hẳn còn biết hiện ông được một bà mệnh phụ giàu có tôn thờ, không bao giờ phu nhân này lại để ông phải lúng túng tiền nong. Vậy thì ít nhất hẳn cũng chắc chắn là sẽ thu hồi được qua giao dịch. Tất nhiên hẳn cũng có nguy cơ mất hết nhưng lại cũng có cơ phát đấy, hẳn tính toán thế mà đúng. Vì hôm nọ, ông đã thực sự trả cho hẳn một trăm nghìn franc để rút về tấm chứng khoán giả trị giá năm mươi tám nghìn franc, và hôm qua là ba mươi nghìn franc cho tấm thứ hai. Đối với cái chứng khoán này thì của đáng tội, hẳn cũng bằng lòng chỉ lấy nguyên tiền bồi hoàn thôi. Bằng cách nào mà hôm qua ông đào ra được số tiền ba mươi nghìn franc ấy đấy? Trời vật tôi nếu tôi biết được! Ông đúng là vô song, vô địch! Vậy thì, ông thấy đấy, chung quy lại nếu Petit-Jean đã buộc được ông phải trả hai mươi lăm nghìn cho cái hồi phiếu cuối cùng thì tất hẳn sẽ được của ông những một trăm năm mươi lăm nghìn mà hẳn chỉ xùy ra trước cho ông có hai mươi lăm nghìn, thế thì nói là ông đánh đu với tình có đúng không ạ?!

– Thế nhưng tại sao hẳn lại nói với tôi là tấm hồi phiếu cuối cùng này đã được chuyển dịch rồi?

– Để cho ông khỏi phát hoảng thôi! Hẳn chẳng đã nói là ngoài tấm phiếu năm mươi tám nghìn franc ra, những tấm phiếu khác đều đang lưu hành đó sao? Tấm đầu ông vừa trả xong thì ngày hôm qua đến tấm thứ hai, và hôm nay thì đến lượt tấm thứ ba!

– Thằng khốn nạn!

– Ông nghe đây, tôi rất phục một câu châm ngôn mà một luật gia nổi tiếng đã nói: “Ai lo phận nấy, đèn nhà ai nhà nấy rạng.” Nhưng thôi, ta bình

tỉnh mà nói chuyện, việc này chứng tỏ là tay Petit-Jean, nói riêng với nhau thôi nhé, chứ tôi còn lạ gì lão Jacques Ferrand nữa, lão mang cái tiếng thánh thiện nhưng ít ra thì lão cũng có đến quá nửa phần trong cái vụ đầu cơ kiếm chác của tay này đấy. Này nhé, xin nói ông rõ là cái tay Petit-Jean ấy, thấy ông mau chóng sòng phẳng ngay từ đầu, biết là ngon xơi, đã chặt đẹp trên cái hồi phiếu cuối cùng như là đã vớ bẫm trên các phiếu khác trước đây. Hẳn chắc mẩm bạn bè ông chẳng nỡ để ông phải ra trước tòa đại hình mà. Bây giờ ông phải thử xem xem đã vắt hết chỗ bạn bè chí cốt chưa, còn có ba tiếng đồng hồ nữa thôi, nếu ông không kiếm ra hai mươi lăm nghìn franc, thì ngài Tử tước cành vàng lá ngọc ời, ngài sẽ ngồi tù đấy!

– Ông cứ luôn mồm nhắc chuyện đó mãi...

– Nghe tôi mãi, biết đâu ông chẳng thuận tình tìm cách để moi được ở bà Công tước hào phóng ấy thêm một món cuối cùng.

– Tôi nhắc ông rõ lần nữa là không thể nghĩ đến việc ấy được. Có mà điên thì mới hy vọng kiếm cho ra hai mươi lăm nghìn franc trong vòng ba tiếng đồng hồ khi mà nàng vừa đã đỡ cho tôi biết mấy lần tiền!

– Để vừa lòng ông, hỡi con người tốt số, người ta làm đủ mọi sự, chẳng kể được!

– Chao ôi, nàng đã toan tính đủ rồi đấy, kể cả điều bất khả, đó là hỏi vay đức ông chồng một trăm nghìn franc mà lại vay được kia đấy! Nhưng những việc kỳ diệu kiểu này thì mấy khi thấy lại hai lần! Này, ông Badinot thân mến, cho đến lúc này ông chưa hề phải phàn nàn tôi điều gì. Tôi lúc nào cũng hào phóng, ông thử cố gắng thuyết phục thẳng cha khốn kiếp Petit-Jean ấy xem, nó có thể thư thư được chút nào chẳng? Ông đã biết đấy, tôi bao giờ cũng tìm cách đền bù xứng cho những ai giúp đỡ tôi. Câu chuyện cuối cùng này mà lấp liếm cho êm, tôi mà có đà phát lên, ăn nên làm ra thì tất ông sẽ được hài lòng.

– So với Petit-Jean sắt đá thì ông kém biết điều?

– Tôi ấy à?

– Giờ ông chỉ cần cố gắng làm sao cho bà bạn gái hào phóng ấy lại tiếp tục thiết tha đến số phận bi thảm của ông... Chỉ cần nói toạc móng heo cho họ rõ câu chuyện đã đến thế nào rồi. Không nói như trước đây là mình bị lừa nữa, mà hãy nói là chính mình đã làm bậy...

– Không bao giờ tôi lại đi thú nhận với nàng như thế, chỉ thêm nhục mà chẳng lợi lộc gì!

– Thế ông thích ngày mai bà ta biết được mọi chuyện qua tờ *Tạp chí các tòa án* à?

– Tôi còn ba tiếng đồng hồ để bỏ trốn.

– Không có tiền thì ông đi đâu? Ngược lại, thử tính toán lại xem nào! Rút được tấm hối phiếu giả mạo ấy về thì tình thế sẽ sáng sủa hơn, ông sẽ chỉ còn mang công mắc nợ mà thôi. Nào, hãy hứa với tôi là sẽ nói hết với bà Công tước. Ông ranh ma lắm kia mà! Dù đã phạm sai lầm, ông vẫn sẽ có cách làm cho mình hấp dẫn, cùng lắm thì người ta sẽ kém quý trọng ông đi phần nào hoặc không còn coi trọng ông nữa, thế thôi, nhưng người ta vẫn gỡ cho ông thoát cảnh khó khăn. Nào, hứa với tôi đi, đến gặp bà bạn gái xinh đẹp đi nhé. Còn tôi, tôi chạy tìm Petit-Jean đây, tôi tự cho là có thể điều chỉnh để hằn bóng lòng thư thư thêm cho một, hai giờ nữa.

– Chết mất thôi! Nhục đến thế là cùng.

– Thôi mà, chúc ông may mắn! Phải cố gắng làm ra vẻ thảm thiết tình tứ, say mê, ông ạ! Tôi chạy lại nhà Petit-Jean đây, trong ba tiếng đồng hồ tôi vẫn còn ở đấy, chậm hơn nữa thì chẳng kịp nữa đâu. Văn phòng Công tố viện hoàng gia mãi bốn giờ mới mở cửa.

Badinot đi ra.

Cửa vừa đóng đã nghe tiếng Florestan than thân tuyệt vọng:

– Trời ơi! Trời ơi là trời.

Qua câu chuyện, Bá tước thấy rõ sự ô nhục của cậu con trai, bà de Lucenay thấy nỗi nhục nhã của người mà bà ta từng say đắm. Cả hai đều ghen ngào, chết lặng đi trước sự phát hiện đáng sợ này.

Khi không còn gì hồ nghi nữa về tội trạng của Florestan thì thiếu phụ và Bá tước chỉ còn biết bùi ngùi, thăm lặng nhìn nhận, khó diễn tả bằng lời. Dang cánh tay về phía buồng cậu con trai, ông lão chua chát mỉm cười, nghiêm nghị nhìn bà Công tước như muốn nói:

– Trông kìa cái đứa mà cháu đã bắt chấp liêm sỉ, hy sinh bằng hết cho nó! Nó đấy, cái đứa mà cháu trách ta đã ruồng bỏ đấy!

Nữ Công tước cảm nhận được lời chê trách. Bà ta cúi gằm mặt xuống một lúc vì quá thẹn.

Bài học thật đắt đỏ.

Thế rồi những nét phần nộ cao ngạo dần dần thay thế cho những nét ưu tư hằn rõ trên khuôn mặt căng thẳng của bà de Lucenay. Tội lỗi khó dung thứ của người phụ nữ này dù sao cũng được giảm nhẹ phần nào do tình yêu trung thực, do liều lĩnh hy sinh, sự độ lượng cao cả, bởi tính tình thẳng thắn và bởi lòng căm ghét khó lay chuyển đối với tất cả những gì thấp hèn và đê tiện.

Còn quá trẻ, quá đẹp lại quá được săn đón, bà Công tước đâu có cảm thấy tủi thẹn vì đã bị người ta lợi dụng nhưng khi sức mạnh của tình yêu phút chốc bị tiêu tan, người phụ nữ kiêu kỳ và quyết đoán ấy không hề giận dữ mà cũng chẳng thù hận. Ngay tức khắc, chẳng mảy may dúi dẳng, một sự tởm lợm chết người, một niềm khinh khi băng giá đã hủy hoại mối tình đắm thắm trước đó còn sôi động và dai dẳng ở bà ta. Bà ta chẳng còn là một người tình bị lừa gạt mà là một phu nhân đài các phát hiện ra một tên lừa

đảo, một tên man trá lọt vào được trong giới của mình và tống cổ hẳn ra.

Ngay cả giả dụ rằng có một vài trường hợp nào đó khả dĩ giảm nhẹ được điều ô nhục của Florestan thì bà Công tước cũng chẳng chịu chấp nhận. Theo bà ta thì khi con người đã vượt qua một vài giới hạn nào đó của danh dự, dù do tật xấu, do bị quyến rũ hoặc do quá nhu nhược, thì con người đó chẳng còn ra gì nữa đối với bà ta. Có giữ được thanh danh thì mới là con người, mất đi thì chẳng còn gì cả.

Nỗi đau xót duy nhất nữ Công tước cảm nhận được là sự tủi lòng, cảm cảnh cho Bá tước, người cố nhân thân thương, trước sự phát hiện bất ngờ ấy.

Từ lúc đó đến giờ, dường như ông không thấy, không nghe gì hết, mắt ông trừng trừng bất động, đầu cúi gằm, tay buông thõng, nhợt nhạt cả người, đôi lúc ông rướn ngực thở dài.

Ở con người vốn quyết đoán cũng như cương nghị ấy, kiểu ủ ê như vậy còn đáng sợ hơn là cơn nổi giận lôi đình.

Nữ Công tước lo lắng nhìn ông, khẽ bảo:

– Can đảm lên, bác ơi, vì bác, vì cháu, vì con người ấy. Cháu biết mình sẽ phải làm gì!

Ông lão nhìn bà ta, không chớp mắt, rồi hình như có một chấn động mãnh liệt nào đó rút ông ra khỏi trạng thái bàng hoàng, ông ngẩng cao đầu, nét mặt trở nên dữ dằn, quên khuấy là cậu con trai có thể nghe thấy, ông nói to:

– Ta cũng vậy, vì cháu, vì ta, vì cái thằng đó, ta cũng biết rồi ta sẽ phải làm gì!

– Ai đấy nhỉ? – Florestan bất thần lên tiếng.

Bà de Lucenay ngại giáp mặt Tử tước, rút lui qua cái cửa nhỏ xuống cầu

thang bí mật.

Florestan hỏi tiếp và không nghe trả lời, đi vào phòng khách. Chỉ có mình ông ta cùng ngài Bá tước.

Bộ râu để dài đã làm Bá tước khác trước nhiều. Quần áo tiêu tụy đến nỗi sau nhiều năm không giáp mặt, cậu con trai không nhận ra bố ngay nên hăm hăm tiến lại:

– Ông làm gì ở đây? Ông là ai?

Bá tước chỉ bức chân dung của de Saint-Remy phụ nhân:

– Ta là chồng của người phụ nữ này!

– Cha tôi! – Florestan kinh ngạc lùi lại.

Anh ta đã nhận ra nét mặt vốn bị quên lãng từ lâu của ngài Bá tước.

Sừng sững hiên ngang, đáng sợ, nộ khí bùng bùng đến tím cả mặt, mớ tóc bạc trắng hất ra phía sau, tay khoanh trước ngực, Bá tước hoàn toàn làm chủ tình thế khiến cậu con trai lúc này chỉ còn biết cúi gằm mặt, lấm lét không dám nhìn thẳng vào ông.

Duyên cớ bí ẩn sâu xa nào đấy đã khiến Bá tước tự kiềm chế được để mà bình tĩnh giấu kín nỗi xót xa ghê gớm của ông.

Florestan ấp úng:

– Thưa cha, cha ở đây từ lúc nãy ạ?

– Phải, ta đã ở đây.

– Cha đã nghe được câu chuyện?

– Tất cả.

– Chao ôi! – Tử tước úp mặt vào hai bàn tay nãi nùng thâm thẳm.

Thoạt đầu thì sững sờ và bức mình chẳng kém vì ông bố đột nhiên xuất hiện nhưng vốn giỏi xoay xở, Tử tước nghĩ ngay đến cách lợi dụng sự kiện bất ngờ này.

Anh ta tự nhủ: “Chưa đến nỗi hỏng cả. Số mệnh khiến xui ông bố mình xuất hiện lúc này. Ông ấy biết hết rồi, ông ấy sẽ không chịu để dòng họ mang nhục, ông ấy chẳng giàu có gì lắm nhưng hai mươi lăm nghìn franc thì hẳn ông ấy có thừa, phải kín đáo giữ miếng mới được! Khôn khéo, nồng nàn, ai oán... để yên nữ Công tước đấy đã... và thế là thoát!”

Thế rồi bộ mặt đẹp trai đột nhiên trở nên tiêu tụy, ủ rũ, xót xa, mắt rơm rớm lệ ăn năn hối lỗi. Vò hai bàn tay, anh ta lên giọng run run thê thảm, ra vẻ tuyệt vọng:

– Ôi, thưa cha, con khốn khổ quá! Sau bao nhiêu năm trời, giờ mới lại thấy cha, và đang lúc thế này! Hẳn cha cho là con đã phạm tội quá nhiều! Nhưng cha hãy rủ lòng nghe con thưa chút đã, van cha, hãy cho phép con nói không phải để thanh minh mà là để biện bạch cho cách xử sự của con vừa qua để cha hiểu. Cha cho phép chứ, thưa cha?

Ông de Saint-Remy chẳng nói chẳng rằng, mặt lạnh như tiền, ngồi xuống ghế, tay chống cằm, lặng ngắm Florestan.

Giả sử anh ta biết được những duyên do đầy cừu hận oán thù trong thâm tâm của ông bố, biết sợ trước vẻ lặng thinh ngoài mặt của ông thì chắc hẳn không dám mưu toan lừa phỉnh ông, không hơn không kém như là đối với ông lão khờ khạo Géronte^{*}.

Nhân vật nhu nhược và cả tin trong hài kịch.

Nhưng khốn nỗi, anh ta đâu hay biết gì về mối hoài nghi tai hại xung quanh sự ra đời thiếu minh bạch của mình. Đâu rõ tội lỗi của mẹ mình, nên anh ta vẫn còn tin chắc là ngón bịp của mình nhất định sẽ thắng lợi, tưởng rằng chỉ cần làm mềm lòng ông bố là xong, vì tuy rất ghét đời nhưng lại cũng rất tự hào về tên tuổi của dòng họ, hẳn ông sẽ quyết định hy sinh hết của nả còn hơn là mất hết thanh danh.

Anh ta rụt rè nói tiếp:

– Thừa cha, cho phép con, không phải là tự bào chữa mà cố gắng trình bày để cha rõ là do vô tình lôi cuốn, xui khiến mà con đã đến bước bất đắc dĩ phải lao vào những việc bỉ ổi thế này. Con xin thú thật là...

Thấy bố vẫn yên lặng không nói gì, cứ tưởng là ông ngầm chấp nhận, Tử tước tiếp tục:

– Khi con vô phúc mất mẹ! Mẹ tội nghiệp đã thương yêu con biết mấy. Đến tuổi hai mươi, chỉ mỗi một thân một mình, không ai khuyên bảo, không nơi nương tựa, đứng chủ một gia tài lớn, quen sống xa hoa từ lúc thiếu thời, quen thân mật nết, không có không được. Chẳng biết việc kiếm được đồng tiền là phải đổ máu mắt ra, con tiêu xài phung phí vô tội vạ. Khốn khổ thân con! Con nói khốn khổ thân con thật đấy, thừa cha, chính vì thế mà con hư hỏng, chỉ có tiêu tiền như rác mà nổi danh thanh lịch... Phô phang nhãn thức, con làm mờ cả uy danh những người giàu có gấp mười. Thăng lợi bước đầu làm con sinh kiêu ngạo, con trở thành một tay ăn chơi xa xỉ cũng chẳng khác nào thiên hạ trở thành quân nhân, chính khách. Vâng, đúng thế, con say mê thói xa hoa không phải vì phô trương dung tục mà như người họa sĩ yêu hội họa, nhà thơ yêu thi ca, như mọi nghệ sĩ thiết tha với tác phẩm của mình... Thói xa hoa, ấy là tác phẩm của con, con hy sinh tất cả để làm cho nó tuyệt vời hoàn hảo. Con muốn cái đẹp, cái hoàn hảo, cái tầm vóc, cái lộng lẫy hài hòa trong xa hoa mọi vẻ... Từ chuồng ngựa đến bàn ăn, từ trang phục đến nhà cửa... Con muốn rằng cuộc sống của mình là bài học về thị hiếu và thanh lịch cho thiên hạ. Tóm lại, như một nghệ sĩ, con háo hức được quần chúng ngợi khen cũng như giới thượng lưu ngưỡng mộ. Thành công như vậy đâu dễ có, ấy thế mà con đạt được!

Nói đến đây, trên mặt Florestan mất dần những nét giả dối, mắt sáng lên, hào hứng. Anh ta đã nói thực, ngay từ lúc đầu anh ta đã bị mê hoặc vì kiểu nhận thức khá là khác đời của mình về thói xa hoa.

Tử tước ngóng nhìn nét mặt của bố để thăm dò, thấy dường như đã có phần nào dịu bớt.

Bốc lên, anh ta nói tiếp:

– Con là người phán bảo, điều khiển thị hiếu. Con chê hay khen là người ta nghe theo răm rắp. Giới thanh lịch của Paris, tức của châu Âu, của toàn thế giới nhắc đến, học đòi, ca ngợi và ngưỡng mộ con. Giới phụ nữ cũng chia sẻ sự hâm mộ chung, những nàng xinh đẹp nhất giành nhau thú vui được đến dự buổi chiêu đãi của con, mời rất hạn chế, rất những khách chọn lọc. Đâu đâu và bao giờ cũng thế, thiên hạ đều trầm trồ trước vẻ lịch sự vô song, nhã nhặn cao nhã của những buổi tiếp khách ấy... mà ngay đến các nhà triệu phú cũng không sao sánh bằng hoặc làm lu mờ nổi. Tóm lại, con đã được coi như là ông vua của thời thượng. Chỉ là một câu ấy đủ nói hết ý con, thưa cha, nếu cha hiểu cho.

– Ta hiểu, mà ta dám chắc là trong nhà ngục anh cũng sẽ bày đặt ra một kiểu mang xiềng nào đó cực kỳ thanh lịch và tao nhã. Kiểu đó sẽ thành một thời thượng cho đám tù khổ sai, sẽ được gọi là kiểu de Saint-Remy! – Ông lão mĩa mai cay độc và nói tiếp. – Mà de Saint-Remy là họ tên ta đấy!

Ông không nói nữa, khuỷu tay tựa ghế, tay vẫn đỡ cằm.

Lời châm biếm độc địa làm Florestan cay đắng, nhưng anh ta phải ra sức tự kiềm chế mà che giấu đi.

Lấy giọng khiêm tốn hơn, anh ta nói với bố:

– Than ôi, thưa cha! Đâu phải vì tự hào mà con nhắc lại những thành công ấy. Nhưng con xin nhắc lại, chính vì nó mà con đã hư hỏng. Con được săn đón, ganh ghét, nịnh bợ, ca ngợi không chỉ bởi bọn ăn bám vụ lợi mà còn bởi những người có địa vị hơn con nhiều nữa kia, con có hơn được họ chẳng qua chỉ là vì con thanh lịch hơn mà thôi, mà thanh lịch đối với xa hoa thì khác nào phong cách đối với nghệ thuật, u mê lú lẫn, con chẳng biết suy

tính gì cả. Gia tư của con có bị tiêu tan trong vài ba năm, con cũng chẳng quản. Làm sao con có thể rời bỏ cuộc sống náo nhiệt, choáng ngợp, cuộc vui suốt tháng, trận cười quanh năm, mê ly, kỳ diệu, đủ vẻ trên đời ấy được? Ôi, giá mà cha biết được, thưa cha, là ở đâu con cũng được thiên hạ suy tôn như người hùng thời đại, được nghe người ta xì xào mỗi khi mình bước vào một phòng tiếp khách, được nghe phụ nữ chỉ trỏ: “Anh ta đấy! Anh ta đây này!...” Ôi, giá mà cha biết!

– Ta biết chứ, – ông lão ngắt lời cậu con và không thay đổi thái độ – ta biết chứ! Phải đấy! Rồi một hôm nào trên một quảng trường, người đông, bỗng nhiên nghe tiếng xì xào... Chẳng khác như mọi khi anh đến nơi nào đấy. Thế rồi phụ nữ họ dồn mắt vào một chàng trai rất đẹp... vẫn cứ chẳng khác gì như mọi khi phụ nữ họ đã nhìn vào anh, họ chỉ trỏ bảo: “Hắn đấy! Hắn đây này!” cũng vẫn cứ như mọi khi...

– Nhưng, thưa cha, người ấy là?

– Là một thằng giả mạo chuyên nghiệp mà người ta quàng gông vào cổ.

– Ôi! – Florestan kêu một tiếng rõ to, cố ghìm cơn cuồng nộ, rồi, vờ ử ơ sần nảo, nói tiếp. – Cha ơi, cha chẳng chút đoái thương... Thế thì cha muốn con thưa với cha điều gì ạ? Con có tìm cách chối cãi sai lầm đâu! Con chỉ muốn trình bày để cha hiểu là con đã bị sa ngã như thế nào thôi. Vậy thì, vâng, dù cha có mắng nhiếc con tàn tệ thế nào đi nữa, con cũng cứ xin bộc lộ hết, con sẽ cố sao để cha thông cảm được cái bệnh bốc đồng đã làm hại con, may ra cha rủ lòng thương xót. Đúng vậy, thưa cha! Người ta thường thương hại kẻ mất trí, mà con, quả là đã mất trí. Con nhắm mắt lao vào cơn lốc chói lọi quay cuồng lôi cuốn theo con những phụ nữ xinh đẹp nhất, những chàng trai khả ái nhất. Dừng lại làm sao được nữa, thưa cha! Nói thế khác nào với người thi sĩ mỗi mòn rút ruột tằm, tuy biết tài hoa rút ngắn cuộc đời, họ đâu có nghe. Có ai mà giữa cơn cảm hứng dồi dào, tâm hồn

bay bổng lại ngừng cho được, thưa cha? Không, không ạ, con thì con đành chịu, không thể thế được! Con từ bỏ sao được vị trí vương giả bấy nay để rồi quay về tay trắng hổ thẹn, bị trêu chọc cùng lũ tiện dân xa lạ, nhường thẳng lợi bấy nay cho những quân đồ kỵ mà con vẫn khinh thị, thách thức, lấn át, đè bẹp hay sao? Không đâu! Không đâu! Con không thể nào chịu như vậy đâu! Ít ra cũng phải tự ý con. Thế rồi cái ngày tai hại phải tới, lần đầu tiên, tiền nong hết sạch. Con bỗng ngỡ cứ tưởng như giờ phút ấy không bao giờ xảy ra. Tuy nhiên con vẫn còn ngựa còn xe, còn đồ còn đạc trong nhà này... Trả nợ xong, may ra, còn sáu mươi nghìn franc. Với số tiền nhỏ mọn ấy thì làm gì được? Thế là, thưa cha, con bước đầu dẫn thân vào con đường tội lỗi ô nhục. Trước đây, con vẫn còn lương thiện. Con mới chỉ tiêu xài bằng tiền của mình, nhưng rồi con mắc nợ không trả được. Con loại tất cả những của riêng cho hai gia nhân để thanh toán cho họ và để có thể kéo dài cuộc sống xa hoa thêm sáu tháng nữa, bất chấp nợ nần. Để có đủ trả tiền bài bạc và [huy hoacphung.phí](http://huyhoacphung.phí), thoát tiên thì con đi vay bọn người Do Thái; rồi để trả tiền cho bọn người Do Thái con đi vay bạn hữu; đến khi phải thanh toán cho bạn, con đi vay cánh nhân tình. Cái nguồn ấy cạn đi, trong đời con bắt đầu có bước ngoặt, từ lương thiện trở thành người xảo trá, nhưng con chưa trở thành tội phạm. Tuy nhiên vẫn còn e ngại, con quyết liều, qua một vài trận đấu, con thấy mình cũng chẳng phải là kẻ nhát gan sợ chết. Con muốn tự tử cho xong!

– Ái chà, thật sao? – Bá tước mỉa mai cay độc.

– Cha không tin sao, thưa cha?

– Quá sớm đấy hoặc cũng khá muộn rồi! – Ông lão vẫn thản nhiên bất động trong tư thế cũ.

Tưởng là nói đến chuyện tự sát làm cho ông bố cảm động, nên Florestan thấy cần thiết phải làm cho mùi mẫn thêm bằng một miếng kịch bất ngờ.

Anh ta mở tủ lấy ra một ve pha lê nhỏ màu lục, đặt lên bàn và nói với Bá tước:

– Một lão thầy lang người Ý đã bán cho con chai thuốc độc này đây.

Ông lão vẫn ngồi nguyên:

– Chà, dành cho anh, chai thuốc độc này?

Florestan hiểu thâm ý của bố.

Lần này nét mặt của anh ta bộc lộ những nét bất bình thực sự, vì anh ta nói thực.

Đã có một lần, anh ta nảy ra ý nghĩ nông cuồng là tự sát, cái nông thoảng qua thôi. Loại người ấy quá hèn, đâu có thể lạnh lùng quyết định giã từ cuộc sống mà không có người chứng kiến, đâu như vì thể diện mà phải đương đầu với cái chết trong một cuộc quyết đấu tay đôi. Vậy nên anh ta nói tiếp, lâm li như thực:

– Con đã quá sa ngã, nhưng ít ra cũng chưa đến mức phải xử sự như vậy! Con đã trử sẵn độc được này.

– Thế anh đã có lúc thấy sợ chết?

– Con thú nhận là con đã chùn lại trước hành động cực đoan ấy. Chưa có gì đáng coi là tuyệt vô hy vọng. Những người mà con nợ tiền đều giàu có và cũng không khấn đòi. Ở vào tuổi con, giao thiệp rộng, có lúc con đã hy vọng, nếu không gây dựng lại được cơ đồ, thì ít ra cũng kiếm được một địa vị khá giả, tự lập, lấy sang thay giàu vậy. Nhiều người bạn của con, có thể không bằng được con, đã tiến khá nhanh trên con đường ngoại giao, con thoáng nảy ra một tham vọng. Con chỉ cần ngỏ ý ra là được bổ nhiệm chức tùy viên ngoại giao ở công sứ quán Gerolstein. Khốn thay, chỉ mới vài ngày sau khi có quyết định bổ nhiệm, vì phải trả một khoản nợ cờ bạc cho một kẻ mà con rất ghét, con lâm vào hoàn cảnh cực kỳ bối rối. Hết sạch, chẳng còn

cách nào xoay xở. Một ý đồ tai hại nảy sinh. Tin chắc là thoát được trừng phạt, con đã có một hành vi nhục nhã. Cha thấy đấy, thưa cha, con không giấu cha điều gì. Con thú nhận cách xử sự ô nhục của con mà không hề tìm cách giảm nhẹ đi chút nào. Chỉ còn có hai lối thoát và con quyết định theo cả hai. Một là con tự sát và để cho tên tuổi của cha bị ô nhục, vì nếu trong ngày hôm nay mà con không trả được hai mươi lăm nghìn franc, thì con sẽ bị truy tố trước tòa, tai tiếng đổ vỡ, và dù chết hay sống thì cũng nhục nhã cả. Lối thoát thứ hai là con quỳ dưới chân cha, ôm lấy cha, thưa cha mà kêu với cha: cha ơi, cứu lấy con, cứu lấy thanh danh nhà ta. Con xin thề là ngay ngày mai thôi, con sẽ sang Phi châu, con đăng ký đi lính để hy sinh ở đấy hoặc sẽ trở về với cha, được phục hồi danh dự một cách vẻ vang. Những gì con thưa với cha đây, thuần là sự thật, thưa cha! Đến bước đường cùng thế này, con không còn cách nào khác. Cha hãy quyết định đi, hoặc con đeo nhục mà chết, hoặc là nhờ cha, con sống để rồi chuộc lại lỗi lầm. Đây không phải là chuyện dọa dẫm, chuyện trẻ con đâu, thưa cha. Con đã hai chín tuổi, con mang tên họ của cha, con đủ dũng khí để hoặc chết, hoặc nhập ngũ, vì con không muốn đi đày...

Bá tước đứng dậy, lạnh lùng bảo con:

– Ta không muốn tên tuổi ta bị ô nhục.

– Ôi, thưa cha! Cứu tình của con. – Tử tước phấn khởi thốt lên và định ôm chầm lấy bố nhưng ông lãnh đạm kịp ngăn chặn lại cử chỉ ấy.

– Họ còn đợi anh đến ba giờ, ở chỗ cái người giữ tấm phiếu giả mạo ấy?

– Thưa cha, vâng, và lúc này đã hai giờ.

– Sang phòng anh nào, đem giấy bút cho ta.

– Thưa, đây ạ!

Bá tước ngồi vào bàn giấy và rằn rỏi viết mấy dòng sau:

“Tôi cam kết thanh toán số tiền hai mươi lăm nghìn franc con tôi thiếu nợ vào lúc mười giờ tối nay.

Bá tước de Saint-Remy.”

– Chủ nợ của anh chỉ thiết tiền, hấn dọa dẫm thế nhưng đã có giấy bảo lãnh của ta thì hấn sẽ đồng ý gia hạn thêm. Ông Dupont, chủ ngân hàng ở số 7, phố Richelieu sẽ chịu trách nhiệm về giá trị văn bản này.

– Ôi, thưa cha, cho biết bao giờ mới...

– Tối nay anh đợi ta ở đây, lúc mười giờ, ta sẽ mang tiền đến. Chủ nợ cần phải có mặt ở đây!

– Thưa cha, vâng! Ngày kia con sẽ đi châu Phi. Rồi cha sẽ thấy con không phải đưa bội bạc. Lúc đó, rất có thể là cha sẽ nhận những lời tri ân của con, sau khi con đã phục hồi danh dự.

– Anh chẳng phải ơn huệ gì cả. Ta đã bảo là từ nay đừng đem tên tuổi ta ra làm nhục thêm nữa, sẽ không thế nữa đâu nhé. – Bá tước nói đơn giản vậy rồi cầm cái ba toong đặt trên bàn giấy đi về phía cửa.

– Thưa cha, ít ra thì cha cũng cho con được nắm tay cha. – Florestan khẩn khoản nói.

Bá tước không đưa tay ra:

– Tại đây, tối nay, lúc mười giờ.

Ông đi ra.

Florestan rặng rờ nét mặt:

– Thoát! Thế là thoát rồi! – Sau một phút suy nghĩ, anh ta nói tiếp. – Thoát! Coi như gần thoát được rồi. Kệ! Bao giờ cũng vậy thôi. Có thể tối hôm nay mình thú nhận với ông già cái việc kia. Ông ấy đang sẵn sàng, đang được thế mà, bỏ cuộc làm sao được? Chẳng hy sinh tiếp thì lần trước đó có hy sinh cũng bằng vô ích. Lại nữa, nói với ông ấy để làm gì? Có ai

biết đâu? Nếu cái việc kia không lộ ra, mình sẽ giữ lại món tiền ông ta cho để rữ xong khoản nợ cuối cùng này. Chà, đến là vất vả mới khiến được cái ông già quái gở ấy mỉm lòng! Thấy ông ta mĩa mai cay độc thế, có ngờ đâu ông ta lại quyết định tuyệt vời như vậy. Nhưng phải đến lúc mình dọa tự sát, sợ ô danh, ông ta mới đành! Đúng là điểm ta cần tấn công mạnh vào. Tất nhiên là ông ta không nghèo quá như đã làm ra vẻ thế. Nếu ông ta có một trăm nghìn franc, hẳn ông ta đã phải sống khá tăn tiện mới dành dụm được bằng ấy! Đúng là vận đỏ đã xui khiến ông ta đến đây. Nhìn ông ta khó tính khó nết nhưng kể ra thì cũng đôn hậu đấy! Nào, giờ mình phải chạy đi tìm tay mõ tòa mới được.

Anh ta bấm chuông. Boyer xuất hiện.

– Tại sao anh không báo ta biết cha ta đã đến đây? Các anh lơ đễnh thật!

– Khi thấy ngài Tử tước cùng về với ông Badinot qua vườn, tôi đã hai lần định báo với ngài, nhưng vì mãi trao đổi với ông này, ngài cứ xua xua tay để tôi khỏi làm rộn câu chuyện. Tôi đâu dám lần khân. Tôi sẽ rất lấy làm tiếc rằng ngài Tử tước có thể cho là tôi đã lơ đễnh.

– Thế thì được! Bảo Edwards thắng ngay con Orion, à không, con Plower vào xe nhé.

Boyer kính cẩn cúi chào.

Lúc ông ta sắp sửa đi ra, có tiếng gõ cửa.

Boyer đưa mắt nhìn chủ, ra ý hỏi.

– Cho vào!

Một người hầu buồng khác xuất hiện, nâng một khay bạc mạ vàng nhỏ. Boyer tranh công giăng ngay lấy cái khay và kính cẩn đem cho chủ. Chủ hẳn cầm lên một phong bì dày cộm gắn xi niêm phong kĩ. Hai gia nhân kín đáo rút lui.

Florestan mở phong thư: có hai mươi lăm nghìn franc, không có thông báo gì khác.

Anh ta reo lớn:

– Quả là hôm nay tốt ngày! Thoát! Lần này thì thực sự thoát rồi. Với quả này, hoàn toàn là thoát. Ta phải đến lão chủ hiệu kim hoàn ngay, và còn... – anh ta tự nhủ – biết đâu lại không, cứ phải chờ đã, không thể để cho người ta hồ nghi tí gì về mình cả. Giữ được hai mươi lăm nghìn franc này thì tốt đấy! Chính thế! Thế này mà còn ngờ ngời sao chiếu mệnh thì quả là đại ngộc, đã tưởng là nó lu mờ rồi, chẳng phải là nó tái xuất hiện, rực rỡ hơn đó sao? Nhưng món tiền này? Ở đâu ra thế này? Mình không quen với thứ chữ ngoài phong bì này. Xem kĩ dấu xi nào! Ở mà đúng, đúng rồi, làm sao được nhỉ? Không nhận được một chữ nào, kỳ cục thật! Chà, mới đúng làm sao! Ủa, trời ơi! Mình nghĩ ra rồi. Sáng nay mình có hẹn với nàng mà! Những lời dọa dẫm của tên Badinot làm mình rối cả ruột. Quên mất là đã có hẹn với cả Clotilde. Đợi ta chán chê ở tầng trệt, nàng đã bỏ về chẳng? Dĩ nhiên gửi tiền thế này là trách khéo mình đã quá lúng túng về tiền nong mà quên nàng đi. Đúng đấy, đây là trách khéo mình đã không nhờ cậy nàng như mọi lần. Clotilde tuyệt vời! Lúc nào cũng vẫn tuyệt vời như thế! Hào phóng như một bà hoàng! Tiếc là xử sự như thế với nàng... vẫn còn đẹp! Có những lúc mình thật tiếc, nhưng cũng phải đến khi kệt hết chỗ nói thì mình mới phải tìm đến nàng kia mà. Bí quá thì mới phải thế chứ!

Boyer đến thông báo:

– Xe của ngài Tử tước đã sẵn sàng!

– Người nào đưa cái thư này đến hử?

– Thưa ngài Tử tước, tôi không rõ.

– Ta sẽ hỏi ở dưới nhà, – Tử tước nhìn Boyer có dụng ý rồi hỏi tiếp – nhưng này, có ai ở dưới tầng trệt không đấy?

- Dạ thưa ngài, không còn một ai.
- Mình không lầm, Clotilde đợi mình lâu và đã bỏ về.

Boyer khúm núm:

- Thưa ngài Tử tước, giá ngài rộng lòng ban cho vài phút.
- Thế thì nói đi, nhanh nhanh lên.
- Edwards và tôi được biết là ngài Công tước de Montbrison đang muốn trang bị nhà cửa. Giá ngài Tử tước nghĩ đến anh em chúng tôi mà đề nghị với ông này mua lại nhà với tất cả đồ đạc trang trí nội thất... với chuồng ngựa và tuần mã, thì đối với cả hai đứa chúng tôi, đó là một cơ hội tuyệt vời để bán tổng đi tất cả, còn đối với ngài Tử tước thì lại là có lý do để chuyển nhượng, càng tiện.

– Boyer, chính là thế đấy! Anh nói đúng! Ngay cả đối với ta, như thế thì thích hơn. Ta sẽ gặp ông Montbrison và đặt vấn đề. Điều kiện của các anh thế nào?

– Ngài Tử tước cũng hiểu cho là chúng tôi phải cố gắng làm sao để kiếm chác được nhiều nhất, nhờ sự rộng lượng của ngài.

– Kiếm được số lãi chứ gì! Chẳng có gì đơn giản hơn! Nào, đòi bao nhiêu đây?

– Tất cả là hai trăm sáu mươi nghìn franc ạ, thưa ngài Tử tước.

– Thế thì các anh lãi được bao nhiêu, cả anh và Edwards?

– Chừng bốn mươi nghìn franc, thưa ngài.

– Tuyệt, thế là tốt đấy! Vì dù sao các anh cũng làm ta hài lòng và giá mà ta có phải làm di chúc, thì có lẽ ta sẽ để lại cho anh và Edwards cùng khoản tiền như vậy.

Tử tước lên xe, trước tiên là đến nhà chủ nợ rồi đến dinh de Lucenay, tuyệt nhiên không biết là bà ta đã nghe hết câu chuyện giữa anh ta và

Badinot.



CHƯƠNG IX



KHÁM NHÀ

Khu nhà de Lucenay là một trong những phủ đệ vương giả bậc nhất ở vùng ngoại ô Saint-Germain, càng hùng vĩ hơn do quy mô bề thế của khoảng đất rộng: Một ngôi nhà kiểu mới dễ dàng lọt thỏm trong khung cầu thang gác của một trong những tòa ngang dãy dọc, trong khoảng đất này thừa xây dựng được cả một khu phố...

Vào lúc chín giờ tối cùng ngày hôm ấy, hai cánh cổng đồ sộ của phủ đệ mở rộng cho một cỗ xe song mã lộng lẫy tiến vào, quay một vòng tuyệt khéo trên sân rộng bao la để rồi dừng bánh trước một thềm rộng bát ngát liền với tiền sảnh đầu tiên.

Hai con tuấn mã còn đương giậm vó cồm cộp thì có người hầu cận to như hộ pháp mở cánh cửa xe có gia huy, để một chàng trai nhanh nhẹn bước ra, nhanh chóng vượt qua sáu bậc tam cấp lên thềm.

Chàng trai đó là Tử tước de Saint-Remy.

Lão chủ nợ tin vào lời bảo lãnh của phụ thân Florestan, đã đồng ý gia hạn theo yêu cầu, hẳn sẽ quay lại phố Chaillot để lấy tiền lúc mười giờ cho nên anh ta do không giáp mặt nữ Công tước buổi sáng, nên tìm đến đây với ý định cảm tạ bà ta về hảo cử mới rồi, dương dương tin chắc là gặp được ngay, vào thời điểm nàng vẫn thường ưu tiên cho anh ta.

Hai người hầu buồng ở tiền sảnh vồn vã chạy ủa ra mở rộng cánh cửa lớn lấp lánh khi vừa nhác trông thấy cỗ xe của Florestan. Những gia nhân

khác vụt đứng dậy chào hết sức tôn trọng lúc anh ta đi qua. Tóm lại, trước một vài biểu hiện kín đáo, dễ dàng đoán biết đây là ông chủ nhí, hay đúng hơn là ông chủ thực sự của ngôi nhà.

Mỗi khi Công tước de Lucenay trở về nhà, tay chống ô, chân giậm giày guốc to quá khổ (ban ngày ông vốn không thích ngựa xe), tuy cũng vẫn những biểu lộ tôn trọng y thị, nhưng người tinh ý sẽ thấy sự khác biệt rõ rệt giữa thái độ đón tiếp đức ông chồng và cách chào đón cậu tình lang.

Cánh hầu buồng trong các phòng khác cũng ân cần tíu tít như vậy khi Florestan bước vào. Lập tức đã có người dẫn lên trước để thông báo với de Lucenay phu nhân.

Chưa bao giờ ông Tử tước thấy mình đắc thắng thế, hoan hỉ, tự tin và tự hào đến thế...

Qua mặt được ông bố lúc sáng, có thêm bằng chứng quyền uyển luyện gân bó của bà de Lucenay, vui mừng vì thoát khỏi tình thế đáng sợ một cách kỳ diệu như thế, khuôn mặt anh ta bừng bừng khí thế hân hoan, bạo dạn, càng thêm quyền rũ. Tóm lại, chưa lúc nào anh ta thấy phồn phơ như lúc này.

Anh ta có lý đấy chứ...

Chưa bao giờ mà tấm thân mảnh dẻ, uyển chuyển của anh ta lại đồng dục đường hoàng như vậy. Đầu ngẩng cao mắt nhìn thẳng, anh ta tự hào thích thú mơn man với ý nghĩ: bà phu nhân rất quyền quý, bà chúa cái cung điện này thuộc về ta, đợi ta...

Say sưa với những ý tưởng hợm hĩnh kỳ cục như vậy, Florestan đi qua ba, bốn phòng khách, tiến đến gian buồng nhỏ, nữ Công tước thường vẫn chờ ở đấy. Tự ngấm thêm một lần nữa trong gương, Tử tước hài lòng với mình. Người hầu buồng mở rộng hai cánh cửa phòng khách và báo trình:

– Thưa, có ngài Tử tước de Saint-Remy!

Nỗi ngạc nhiên, lòng phần nộ của nữ Công tước lúc đó thật khó tả. Bà ta tin rằng Bá tước đã không giấu giếm với con trai việc bà ta đã nghe hết mọi chuyện.

Chúng tôi đã từng kể: Biết Florestan quá bỉ ổi, mối tình của bà ta đột ngột chấm dứt và thay vào đó là một mối khinh thị băng giá.

Chúng tôi cũng đã từng giới thiệu: Tuy nhẹ dạ, tuy lầm lẫn trong tình yêu nhưng phu nhân de Lucenay vẫn giữ nguyên vẹn, thuần khiết những ý niệm về cương trực, về danh dự, về sự trung thực, hào hùng, nghĩa hiệp của giới kỵ sĩ, những điểm ấy vẫn mãnh liệt, vẫn bức xúc. Trong khuyết điểm của bà ta vẫn có chất ưu. Trong các thói xấu vẫn có cái hạnh, phóng túng trong tình ái như một gã đàn ông nhưng còn hơn các bậc mày râu mà nâng tình ái lên cao xa hơn với lòng tận tâm, với nét cao thượng, với tính dũng cảm và đặc biệt là sự kính trọng đối với mọi điều đê tiện thấp hèn.

Tối hôm ấy, phải tiếp xúc với giới thượng lưu nên tuy không đeo kim cương, ngọc quý, de Lucenay phu nhân đã ăn mặc lộng lẫy theo sở thích trang nhã như thường lệ. Bộ trang phục đỏ tươi rực rỡ chưng diện dàng hoàng, đường bệ theo cung cách mệnh phụ, sắc đẹp của bà ta lồng lộng, thân hình như tiên nữ trong mây càng làm nổi bật thần thái đài các ít ai có được trên đời. Cái vẻ đẹp ấy, nếu cần, bà ta còn biết đẩy nó lên làm choáng ngợp mọi người.

Vốn đã biết tính cách kiêu kỳ và quyết đoán của nữ Công tước, ta hãy hình dung nét mặt, cái nhìn của bà ta khi ông Tử tước bước tới, bảnh bao tươi cười và tự tin tình tứ:

– Clotilde thân yêu của anh, em tốt quá chừng, thật tốt quá chừng tốt...

Tử tước không nói tiếp được.

Nữ Công tước ngồi nguyên không động đậy, nhưng cử chỉ, khóe mắt bà ta lộ vẻ khinh bỉ vừa lạnh lẽ vừa nặng nề, khiến Florestan phải ngừng lời.

Anh ta không nói thêm được tiếng nào, cũng không dẫn thêm được một bước, chưa bao giờ phu nhân đối xử như thế với anh ta. Không thể nào tin được đó vẫn là người phụ nữ trước đối với anh ta lúc nào cũng dịu dàng, âu yếm và chiều chuộng phục tùng. Bởi không gì yếu ớt bên lên hơn là người đàn bà, dù bản tính vốn quyết đoán, trước người mà họ yêu và đã chế ngự được họ.

Phút sững sốt qua đi, Florestan cảm thấy xấu hổ vì đã quá yếu đuối, và tính táo tợn quen thuộc trở lại. Tiến một bước về phía phu nhân để nắm lấy tay bà, anh ta lấy giọng hết sức ngọt ngào, mơn trớn:

– Trời đất ơi, Clotilde! Thế này là thế nào? Anh chưa thấy bao giờ em đẹp như hôm nay, vậy mà...

– Ái chà, thế này thì trang tráo thật! – Nữ Công tước nói to và lùi về phía sau, vẻ kiêu kỳ và kinh tởm rõ rệt đến mức Florestan lại lần nữa sững sốt, rụng rời. Tuy nhiên anh ta ít nhiều cũng đánh bạo mà nói:

– Clotilde, ít ra em cũng cho anh biết duyên cớ của sự thay đổi đột ngột như thế này chứ! Anh đã làm gì nên nỗi? Em muốn gì nào?



Tử tước de Saint-Remy và phu nhân de Lucenay

Không trả lời, de Lucenay phu nhân nhìn anh ta như người ta vẫn nói, từ chân lên đầu, lảng nhục hết cách, khiến Florestan tím mặt giận dữ nói to:

– Thưa bà, tôi vốn biết bà có thói quen hay trở mặt như bàn tay. Bà muốn cắt đứt phải không?

Nữ Công tước phá lên cười cay độc:

– Tự phụ buồn cười chưa kìa! Nên biết là khi một tên hầu buồng ăn trộm của tôi, tôi không cắt đứt với nó mà tổng cổ nó đi.

– Này, bà...

Nữ Công tước ngạo mạn, xẵng giọng:

– Thôi đi! Tôi ghê tởm cái mặt anh. Anh muốn gì ở đây nữa? Chưa nhận được hay sao?

– Đúng như vậy ư? Tôi đã đoán đúng mà. Số tiền hai mươi lăm nghìn franc ấy?

– Đã rút được cái chứng từ giả mạo cuối cùng của anh về rồi chứ? Thanh danh dòng họ của anh thế là đã thoát khỏi bêu riếu. Thế là được rồi. Thôi, anh đi đi!

– Ái chà, bà tưởng...

– Tôi cũng tiếc món tiền ấy lắm đấy, nó có thể đem mà cứu giúp được biết bao người lương thiện. Tuy nhiên cũng phải nghĩ đến sự ô nhục của thân phụ anh, và nỗi nhục nhã của tôi nữa.

– Vậy là, Clotilde, bà biết hết rồi sao? Chao ôi, bà thấy không, bây giờ tôi chỉ còn còn cách chết đi thôi! – Florestan gào lên, thống thiết và tuyệt vọng.

Một tràng cười xắc xược của nữ Công tước tiếp theo ngay lời than vãn bi thảm ấy. Hết cơn cười sặc sụa, bà ta nói:

– Lạy Chúa, chưa bao giờ tôi dám tin rằng sự bi ối lại có thể nực cười đến vậy!

– Thưa bà... – Florestan giận đến nhăn nhúm mặt mày.

Bỗng hai cánh cửa lớn mở rộng, có tiếng thông báo:

– Ngài Công tước de Montbrison.

Dù giỏi tự chủ đi nữa, Florestan cũng khó kìm được nổi tức tối sôi sục

mà một người sành sỏi hơn chàng Công tước trẻ tuổi này nhất thiết sẽ nhận ra.

Chàng de Montbrison chỉ mới suýt soát mười tám tuổi.

Ta cứ hình dung một khuôn mặt con gái tươi tắn, tóc hoe vàng, da trắng hồng, môi đỏ tươi, cằm nhẵn lốt phớt râu tơ, thêm vào đó là đôi mắt nâu mở to, bên lên chỉ cần có dịp để ánh lên lanh lợi, một thân hình mảnh mai như nữ Công tước. Thế là ta có được ý niệm về chàng tiểu Công tước ấy, vị tiểu thần lý tưởng mà lúc nào các nữ Bá tước và tùy nữ cũng cứ muốn chụp cho họ một cái mũ trùm phụ nữ, khi nhận ra cái cổ trắng như ngà kia.

Chàng Tử tước, hoặc vì kém cỏi hoặc vì lì lợm vẫn lần khần ở đấy.

– Conrad ơi, cậu đáng mến quá! Chiều nay cậu đã nghĩ đến chị. – Nữ Công tước đưa tay ra cho chàng Công tước, giọng cực kỳ âu yếm.

Chàng trai này sắp sửa nắm lấy tay bà chị họ, nhưng bà ta lại nâng cao bàn tay lên, vui vẻ:

– Hãy hôn bàn tay chị đi, cậu! Tay cậu đang đi găng kia mà.

– Chị tha lỗi. – Chàng trai lúng búng và hôn nhẹ lên bàn tay trần xinh xắn.

– Cậu Conrad, tối nay cậu định làm gì? – Phu nhân hỏi, tỏ ra không hề mảy may chú ý đến Florestan.

– Em không làm gì hết, chị ạ! Ở nhà chị về, em sẽ đến câu lạc bộ.

– Không đâu! Cậu sẽ đi với vợ chồng chị đến thăm phu nhân de Senneval. Hôm nay là ngày họ tiếp khách, phu nhân đã nhiều lần nhờ chị giới thiệu với cậu.

– Chị ạ, em rất sung sướng được tuân lệnh chị.

– Với lại, thật ra mà nói, chị không thích thấy cậu chưa gì đã nhiễm những thói quen và sở thích câu lạc bộ. Cậu đã thừa điều kiện để được

người ta hoan nghênh và cầu thân trong giới thượng lưu. Cậu phải năng lui tới đó đây nhiều hơn nữa đấy nhé!

– Thưa chị, vâng ạ!

– Và với cậu thì chị cứ phải coi mình như bà quản lý mới được. Conrad thân mến, chị sắp sửa yêu sách nhiều lắm đấy! Cậu đã trưởng thành, đúng thế, nhưng chị đoán chắc là cậu vẫn phải được giám trợ và cậu phải tự quyết định để cho chị đỡ đầu.

– Thế thì tuyệt quá, em thật có phúc! – Cậu Công tước reo lên.

Khó mà tả nổi sự cuồng nộ ngấm ngấm của Florestan lúc đó đang đứng tựa vào lò sưởi.

Cả chàng Công tước lẫn Clotilde không ai chú ý đến anh ta. Biết tính nữ Công tước thường quyết đoán nhanh chóng, anh ta tưởng tượng rằng bà ta sẽ táo tợn và khinh thị đến mức giờ trò làm đóm trong khuôn phép với de Montbrison ngay trước mũi anh ta.

Đâu có như vậy, nữ Công tước âu yếm cậu em họ gần như mẹ với con vì bà ta đã mục kích ngày cậu chào đời. Nhưng cậu ta đẹp trai thế kia, lại tỏ ra quá hạnh phúc trước sự tiếp đón duyên dáng của bà chị họ! Cho nên lòng ghen tuông hay đúng hơn là lòng tự ái của Florestan càng bốc mạnh. Tâm trí càng bị giày vò vì đổ kỵ với Conrad đã giàu, lại đẹp, rực rỡ nhập vào cuộc sống đầy lễ hội, vui thú say sưa, nơi anh ta vừa bị tống cổ ra, đã phá sản, ô nhục lại còn bị khinh rẻ, mất hết thanh danh.

De Saint-Remy vốn gan dạ, có suy tính như thiên hạ vẫn nói, khiến người ta dám lao vào trận quyết đấu vì giận dữ hoặc bởi hờn hĩnh, kiêu căng nhưng hèn hạ và tha hóa, anh ta không đủ dũng khí để chiến thắng những thiên hướng xấu hay chí ít ra cũng không có đủ nghị lực để thoát khỏi ô nhục bằng cách tự kết liễu đời mình.

Nóng mặt vì bị nữ Công tước khinh bỉ trắng trợn, tưởng là chàng Công

tước trẻ sẽ thay thế mình, de Saint-Remy quyết tâm xác xược ăn thua với nữ Công tước và nếu cần, gây sự cả với Conrad.

Nữ Công tước thì bức mình vì sự táo tợn của Florestan, không thèm nhìn đến anh ta, còn chàng de Montbrison thì trong khi vồn vã ân cần với bà chị họ, quên khuấy phép lịch sự, cũng chẳng chào hỏi gì chàng Tử tước, mặc dù họ quen biết nhau từ lâu.

Tử tước tiến lại gần Conrad lúc này đang quay lưng lại, khẽ đụng vào cánh tay chàng, xẵng giọng châm biếm:

– Chào ngài, vạn lần xin thứ lỗi vì cho đến giờ vẫn chưa kịp thấy ngài.

Chàng de Montbrison cảm thấy mình quả là bất lịch sự, quay ngoắt người lại, xởi lời:

– Thưa ngài, tôi rất lấy làm thẹn, thật thế. Nhưng tôi dám mong rằng bà chị tôi, người làm tôi sơ ý, sẽ vui lòng, vì thế xin ngài thông cảm, tha lỗi cho...

Không thể nhịn được nữa trước sự trâng tráo của Florestan khi anh ta vẫn cứ cố tình lần khần ở lì tại nhà mình và lại còn thách thức, bà Công tước bảo với Conrad:

– Cậu Conrad, hay thật! Không xin lỗi gì cả! Không bỏ!

De Montbrison tưởng rằng bà chị họ trách đùa mình đã quá câu nệ hình thức, vui vẻ nói với Tử tước đang giận đến tái mặt:

– Tôi không năn nỉ nữa đâu, thưa ngài, vì bà chị họ của tôi không cho. Ngài thấy đấy, việc giám hộ của chị tôi đã bắt đầu...

– Và việc giám hộ sẽ không ngừng ở chỗ ấy, thưa ngài thân mến, ngài hãy tin chắc như vậy. Cho nên, trong khi dự đoán (bà Công tước sẽ vội vã thực hiện, tất nhiên thôi, không nghi ngờ gì nữa), tôi nảy ra một ý nghĩ đề nghị với ngài một điều.

– Đề nghị với tôi ư, thưa ngài? – Conrad bắt đầu khó chịu vì giọng nói cay độc của Florestan.

– Với ngài đấy ạ! Vài ngày nữa tôi sẽ đi Gerolstein để nhận chức ở tòa đại diện, nơi tôi được cử làm tùy viên. Tôi muốn nhượng lại cơ ngơi của mình với tất cả các tiện nghi cùng với chuồng ngựa và tuần mã, ngài cũng cần thu xếp đi thì vừa. – Tử tước nhấn mạnh vào những lời cuối, vừa nói vừa nhìn bà de Lucenay. – Như thế thực là cực kỳ thú vị, phải không ạ, thưa Công tước phu nhân?

– Tôi không hiểu ngài định nói gì, thưa ngài? – De Montbrison ngày càng bối rối.

– Chị sẽ nói cho cậu biết sau, Conrad ạ, vì sao cậu không thể nhận lời dạm bán của ngài đây.

– Thế tại sao ngài đây lại không thể nhận đề nghị của tôi, thưa bà Công tước?

– Cậu Conrad thân mến, những gì người ta dạm bán cho cậu đã nhượng hết cho người khác mất rồi! Cậu hiểu không? Cậu sẽ thiệt hại đấy, như bị trấn lột trong rừng ấy.

Florestan mím môi tức giận:

– Bà hãy coi chừng, thưa bà!

Conrad lên tiếng:

– Hay nhỉ, dọa dẫm kia à? Ngay tại đây sao, thưa ngài...?

Nữ Công tước bình tĩnh như không, nhón tay lấy một cái kẹo trong hộp:

– Thôi đi nào, Conrad! Để tâm làm gì, hờ cậu? Người danh giá không được phép cũng không thể tự hạ mình để mang tiếng vì ngài đây. Nếu họ cố tình sinh chuyện, chị sẽ nói cậu biết nguyên nhân vì sao...

Câu chuyện có thể xé ra to nếu như cánh cửa không mở toang ra lần nữa

và Công tước de Lucenay, theo thói quen, sầm sầm, âm ỉ thô vụng, tiến vào và nói với vợ:

– Thế nào em, em sẵn sàng rồi chứ? Chà, lạ thật. Mà kỳ dị thật... A, chào anh de Saint-Remy. Chào Conrad! Chà chà, các bạn hôm nay gặp đúng con người tuyệt vọng nhất trên đời. Như thế nghĩa là... Vì vậy mà tôi mất ăn mất ngủ, tôi chờ dẫn cả người đây này, không sao nguôi được. Khổ thân cho d'Harville, sự biến mới khiếp chứ!

Thế rồi gieo mình xuống ghế tựa, chán nản lẳng mủ ra xa, vắt chân chữ ngũ, bàn tay nắm lấy chân ra vẻ vững vàng, ông ta tiếp tục thở ngắn than dài âm ỉ.

Conrad và Florestan nhờ vậy cũng nguôi nguôi, còn ông de Lucenay thì, vốn vô tâm nhất trần gian, không hề hay biết gì.

Bà Công tước thì chẳng hề lúng túng chút nào, bà ta thuộc loại phụ nữ không bao giờ bối rối, nhưng tỏm lợm vì sự hiện diện của Florestan không thể chịu được hơn nữa, bà ta bảo với chồng:

– Khi nào anh thích thì ta đi thôi, em đưa Conrad đến thăm bà de Senneval đấy.

– Không, không, không đâu! – Công tước la lớn, duỗi chân ra, nắm lấy cái đệm để rồi cả hai tay dấm lấy dấm để, khiến bà vợ thấy ông la hét như vậy cũng phát hoảng mà bật dậy khỏi ghế:

– Lạy Chúa! Anh làm sao thế? Anh làm tôi sợ đến chết mất!

– Không thể như thế được! – Công tước buông cái gối dựa, đứng phắt dậy, vừa đi vừa vung tay. – Tôi không thể nào nguôi ngoai sau cái chết của d'Harville tội nghiệp! Còn anh de Saint-Remy, anh thì sao?

– Quả vậy! Sự biến thật khủng khiếp! – Tử tước đáp mà lòng vẫn đầy tức tối, mắt gườm gườm nhìn de Montbrison tuy rằng chàng này nghe lời bà

chị vừa nói, chẳng phải vì thiếu dũng khí mà vì cao đạo, không buồn nhìn mặt một kẻ đã bị ô nhục tàn tệ đến thế.

– Anh ơi, xin anh! Anh đừng thương xót d’Harville quá ồn ào và khác thường như vậy... Nhờ ông kéo chuông gọi bọn gia nhân giúp tôi một chút.

Ông de Lucenay cầm lấy dây chuông:

– Là vì đúng như vậy đấy, mới cách đây có ba ngày, ông ta còn linh hoạt, khỏe mạnh. Vậy mà hôm nay, có cái gì của ông ta nữa đâu! Hết, hết sạch, hết cả rồi!

Kèm theo ba lời than vãn là ba lần giật mạnh, dây chuông đứt phụt rơi xuống giá nến nhiều để làm đổ hai ngọn nến lớn đương thấp, một ngọn thì đổ xuống bệ lò sưởi làm vỡ một cái chén cổ xứ Sèvres rất đẹp, còn ngọn kia thì lăn xuống làm cháy thảm len, may mà Conrad lấy chân dập tắt kịp thời.

Vừa lúc đó, hai người hầu buồng nghe tiếng chuông gọi giật giọng chạy vội đến. Họ thấy Công tước tay còn đang cầm mẩu dây đứt, bà Công tước thì cười như phá, chàng Conrad cũng đang cười góp.

Chỉ có mình de Saint-Remy là không cười.

Ông Công tước vốn đã quen với những chuyện như thế, nên giữ vẻ nghiêm nghị tuyệt vời, quăng mẩu dây cho người nhà và phán:

– Đánh xe cho phu nhân, nghe chưa!

Nữ Công tước ngớt cười:

– Trên đời này, thật chỉ có anh là làm cho người ta cười được nhân một sự biến đáng buồn như vậy!

– Đáng buồn à? Hãy nói là kinh khủng đi! Cứ nói là đáng sợ thật! Này, mới từ hôm qua thôi đấy nhé, anh cứ đang nhắm xem có bao nhiêu người, ngay cả trong số bà con của anh, mà anh muốn họ chết thay cho d’Harville tội nghiệp. Thằng cháu d’Emberval của anh ấy mà, giả dụ thế, thật là đến

sốt ruột với cái tật nói lắp của nó. Hay như bà cô Merinville nhà em, lúc nào cũng kêu nhức óc, đau đầu, thế mà ngày nào khi chờ cơm cũng ngốn hết sạch cả một liễn cùi bánh nước dùng, khác nào một mụ gác cửa. Thế em có thiết cái bà Merinville ấy không?

Bà Công tước nhún vai:

– Thôi đi nào! Anh sắp hóa rồ rồi đấy.

– Ấy thế mà lại thật đấy nhé, đem hai mươi kẻ vô thường vô phạt thay cho một người bạn cũng cứ... phải không, de Saint-Remy?

– Dĩ nhiên!

– Vẫn lại câu chuyện muôn thuở về người thợ may thôi! Conrad, cậu có biết câu chuyện ấy không?

– Không, anh ạ!

– Cậu sẽ được biết ngay câu chuyện phóng dụ ấy. Có một anh thợ may bị án xử绞, trong khi thị trấn lại chỉ có mỗi anh ta là thợ may. Thị dân họ tính sao đây, cậu biết không? Họ bèn nói với quan tòa: “Thưa quan chánh án, chúng tôi chỉ có mỗi một người thợ may mà lại có đến hơn ba anh thợ giày. Nếu ông đem treo cổ một anh thợ giày thay cho anh thợ may mà ông thấy cũng chẳng sao, thì với chúng tôi, hai anh thợ giày vẫn đủ chán.” Cậu hiểu cái phóng dụ ấy không, cậu Conrad?

– Hiểu ạ!

– Còn anh, anh de Saint-Remy?

– Tôi cũng thế!

Người nhà vào thông báo:

– Thưa, đã có xe cho phu nhân!

– Úi chà, mà sao em không đeo chuỗi kim cương nhỉ? Với kiểu trang phục này, hợp lắm đấy!

De Saint-Remy giật nảy mình.

– Mayıs mà chúng ta cùng đi giao lưu, lẽ ra em phải diện kim cương vào cho anh đặc thể chứ! Mà chuỗi hạt kim cương của em thì đẹp thật! De Saint-Remy, anh đã thấy nó chưa?

– Thấy rồi! Ông ta biết rõ đấy. Đây Conrad, đưa tay cho chị.

Ông Công tước đi theo de Saint-Remy, anh chàng đang tức đến nổ ruột. Ông ta hỏi:

– Thế anh có cùng đi với chúng tôi đến nhà de Senneval không, de Saint-Remy?

– Không, không thể được! – Anh ta xẵng giọng trả lời.

– De Saint-Remy này, bà de Senneval ấy mà, đấy lại cũng là một người nữa, tôi nói gì nhỉ, một à? Hai kia, tôi sẵn sàng cho họ đi tong, vì ông chồng bà ta cũng nằm trong danh sách của tôi đấy!

– Danh sách nào kia?

– Danh sách những kẻ mà tôi thấy có chết đi cũng chẳng can hệ gì, miễn là d'Harville còn sống với chúng ta.

Vào trong gian phòng đợi, Conrad đang giúp bà Công tước mặc áo choàng, ông de Lucenay bảo cậu em họ:

– Cậu này, đi với chúng tôi thì cậu nên truyền cho xe cậu đi theo xe chúng tôi... trừ phi là anh, de Saint-Remy ạ, nếu anh cũng đi cùng thì anh dành cho tôi một chỗ, rồi tôi kể anh nghe một câu chuyện khác cũng hay ho chẳng kém câu chuyện anh thợ may đâu.

De Saint-Remy cộc lốc:

– Cảm ơn, tôi không thể đi cùng.

– Thế thì chào tạm biệt nhé, bạn thân mến! Ờ, anh lại có chuyện gì khủng khiếp với nhà tôi hay sao? Cô ấy lên xe mà chẳng nói gì với anh cả!

Thật vậy, cỗ xe vừa tới thềm, bà ta đã nhẹ chân bước lên ngay.

Chàng Conrad giữ lễ, chờ Công tước:

– Anh ơi!

Ông Công tước dừng chân trên thềm, ngắm nghía cỗ xe thanh lịch của chàng Tử tước:

– Cậu cứ lên xe trước, cứ lên trước đi.

– Đây là những con ngựa hồng của anh à, anh de Saint-Remy?

– Vâng!

– Và cái gã to xù Edwards của anh tư thế hay nhỉ! Thế mới là người đánh xe nhà thế gia chứ! Kìa, xem hẳn điều khiển những con ngựa! Của đáng tội, thế ra chỉ có cái lão quái de Saint-Remy này là có được tất cả những gì trứ danh mà thôi!

De Saint-Remy cay đắng giục:

– Ông bạn thân mến, bà nhà và Conrad đang chờ kìa!

– Ờ nhỉ, tôi mới vô ý làm sao! Chào tạm biệt de Saint-Remy nhé! À quên, – Công tước dừng chân ở bậc tam cấp – nếu không có việc gì quan trọng hơn, mai đến tôi ăn cơm nhé. Huân tước Dudley gửi từ Écosse cho tôi mấy con gà gô. Anh xem có khiếp không? Đồng ý đấy nhé!

Rồi Công tước lên xe cùng Conrad.

De Saint-Remy đứng trơ trên thềm nhìn cỗ xe xa dần... Cỗ xe của anh ta tiến lại. Anh ta nhảy lên xe, ném cái nhìn giận dữ, thù hận và tuyệt vọng về phía cái gia đình mà trước đây chàng vẫn thường lui tới như một ông chủ, nhưng từ nay bị tống ra, nhục nhã.

Anh ta xẵng giọng ra lệnh:

– Về nhà!

– Cho xe về nhà. – Tên hầu buồng đóng cửa xe và truyền lệnh cho

Edwards. Dễ hiểu là de Saint-Remy quay về với bao cay đắng u buồn.

Boyer đã chờ sẵn dưới hàng cột trước nhà:

– Thưa, lão Bá tước đang chờ ngài trên gác...

– Được!

– Trên đó cũng có một người được ngài Tử tước hẹn cho gặp lúc mười giờ, ông Petit-Jean.

– Được, được!

– Chao ôi! Buổi tối rắc rối khiếp! – Florestan nghĩ thầm rồi lên gặp cha chàng trên gác hai, nơi hai cha con trao đổi hồi sáng.

– Muôn vãn tạ lỗi, thưa cha, vì con không có mặt ở nhà đón cha, để cha phải đợi, nhưng vì...

Bá tước ngắt lời:

– Người giữ tờ chứng khoán giả mạo ấy có đây không?

– Thưa có, ông ta đang ở dưới nhà.

– Bảo lên đây!

Florestan giật chuông. Boyer xuất hiện.

– Bảo ông Petit-Jean lên đây!

– Thưa vâng!

– Cha tốt biết chừng nào, thưa cha, cha đã nhớ lời hứa.

– Ta lúc nào cũng nhớ những lời ta đã hứa.

– Con đội ơn cha vô cùng. Làm thế nào để tỏ lòng...

– Ta không muốn tên tuổi ta bị ô nhục, sẽ không như thế.

– Sẽ không như thế, thưa cha! Không, không bao giờ nữa đâu! Con xin thề với cha.

Bá tước nhìn cậu con một cách khác thường và ông cũng nhắc lại:

– Không, sẽ không bao giờ như thế nữa đâu!

Rồi ông lại nói tiếp, cay độc:

– Anh là nhà tiên tri sao?

– Thưa cha, con đã đọc thấy lời quyết định ấy trong trái tim con.

Bá tước không trả lời. Ông đi đi lại lại trong phòng, hai tay thủ trong túi áo, trông ông có vẻ nhột nhạt.

Boyer dẫn vào một người mặt mũi hăm tãi, bần tiện và tinh quái. Bá tước hỏi:

– Tờ chứng khoán đâu?

Petit-Jean, người làm của lão chưởng khế Jacques Ferrand, đưa tờ chứng khoán ra:

– Thưa, đây ạ!

– Có đúng là nó không? – Bá tước đưa mắt, hỏi.

– Thưa cha, vâng.

Bá tước rút trong túi áo gi-lê hai mươi lăm tờ giấy một nghìn franc đưa cho cậu con và bảo:

– Thanh toán đi!

Florestan trả tiền, cầm tờ chứng khoán, thở dài đánh sượt, khoan khoái. Lão Petit-Jean xếp cẩn thận hai mươi lăm tờ giấy bạc vào một cái ví cũ, chào và đi ra. Bá tước cùng ra với lão, cùng lúc đó Florestan cẩn thận xé vụn tờ chứng khoán.

– Ít ra ta cũng còn được hai mươi lăm nghìn franc của Clotilde. Nếu không bị phát hiện gì nữa thì âu cũng là một điều an ủi. Nhưng cô ấy đối xử với ta đến là tệ! Úi chà, cha ta có thể có điều gì nói với lão Petit-Jean nhỉ?

Tiếng cửa khóa hai vòng làm Tử tước giật mình.

Cha anh ta đi vào. Vẻ mặt Tử tước càng nhột nhạt hơn.

- Thừa cha, dường như con nghe thấy tiếng khóa cửa ở buồng con.
- Phải, ta khóa đấy.
- Cha ấy ạ, thừa cha! Và vì sao ạ? – Florestan sững sờ.
- Ta sẽ nói anh nghe.

Thế rồi Bá tước đứng chặn lối ra, không để cậu con có thể đến gần cửa cầu thang bí mật mà đi thông xuống dưới tầng trệt. Florestan lo lắng, sợ sệt. Bắt đầu nhận thấy vẻ mặt lầm lì của ông bố, anh ta cảnh giác theo dõi từng động tác của ông. Không thể tự giải thích được việc đó, anh ta cảm thấy sợ:

- Thừa cha, cha làm sao thế?

– Sáng nay, khi thấy ta, anh chỉ có mỗi một ý nghĩ thế này: *“Cha ta sẽ không để ô nhục tên tuổi nếu ta chài được ông ấy bằng vài lời hối hận giả vờ, ông ấy sẽ bỏ tiền ra trả...”*

- Chao ôi, sao cha có thể tin được là...

– Đừng ngắt lời ta. Ta không bị anh xỏ mũi đâu. Ở anh không hề có sự xấu hổ, ăn năn, hối hận. Anh đã trụy lạc đến tâm can rồi, chưa bao giờ anh có lấy một ý niệm về lương thiện. Chừng nào anh còn có của để thỏa mãn những ý thích thất thường của anh thì anh còn chưa trộm cắp, lừa đảo, đó là điều mà thiên hạ thường gọi là cái kiểu trung thực của kẻ giàu có loại như anh; tiếp đó sẽ đến những việc vô liêm sỉ, những hành vi đê tiện, tiếp nữa là trọng tội, giả mạo. Đây chỉ mới là giai đoạn đầu của đời anh, hãy còn đẹp và thuần khiết hơn, nếu so với quãng đời sau này đang sẵn chờ anh đấy.

– Nếu con không tự cải tạo, con công nhận là sẽ như thế thật nhưng con sẽ thay đổi, thừa cha, con chẳng đã thề như thế rồi sao?

- Anh sẽ chẳng bao giờ cải tà quy chính đâu!

- Nhưng mà...

– Anh chẳng bao giờ cải tà quy chính cả! Bị tống ra khỏi cái xã hội anh đã từng sống cho đến nay, chẳng mấy lúc anh sẽ trở thành tội phạm theo kiểu những kẻ khốn kiếp nơi anh sẽ bị đẩy tới, anh sẽ trở thành trộm cắp, không tránh nổi đâu. Và nếu cần thiết, anh sẽ trở thành kẻ giết người. Tương lai của anh thế đó!

– Giết người! Con ấy à?

– Đúng, vì rằng anh hèn hạ!

– Con đã từng quyết đấu và con đã tỏ ra...

– Ta nói rằng anh là một đứa hèn hạ! Anh thích ô nhục hơn là chết. Sẽ có ngày mà anh thích được vô can về mọi trọng tội đã phạm hơn mạng sống của người khác. Điều đó có thể không xảy ra, ta không muốn điều đó thành hiện thực. Ta đến vừa đúng lúc để ít ra cũng cứu vãn được thanh danh của ta từ nay về sau khỏi sự ô nhục công khai. Phải kết thúc mới được!

– Sao kia, thưa cha? Kết thúc cho xong! Cha định nói gì kia ạ? – Florestan kêu to, ngày càng hoảng sợ trước vẻ mặt mỗi lúc thêm dữ dằn và nhợt nhạt hơn của ông bố.

Bỗng nhiên có tiếng đập cửa dữ dội. Florestan toan đi ra mở cửa để chấm dứt cái cảnh tượng làm chàng hoảng sợ, nhưng Bá tước kịp đưa bàn tay rắn như thép nguội giữ anh ta lại.

Bá tước lên tiếng:

– Ai đấy?

Một giọng nói to trả lời:

– Nhân danh pháp luật, mở cửa ra!

– Té ra tờ chứng khoán giả ấy không phải là tấm cuối cùng? – Bá tước nhìn con tròng tròng và quát khe khẽ.

Florestan vừa ấp úng vừa cố giằng mình ra khỏi vòng tay dững mãi

của ông bố:

– Tắm cuối cùng thật đấy, thưa cha, con xin thề mà.

– Nhân danh pháp luật! Mở cửa ra. – Giọng bên ngoài nhắc lại.

– Ngài muốn gì?

– Tôi là thanh tra cảnh sát đây, tôi đến khám nhà để truy tìm một vụ mất trộm kim cương, ông de Saint-Remy bị cáo giác là thủ phạm. Ông Baudoin, chủ hiệu kim hoàn, đã có đủ chứng cứ. Nếu ông không mở cửa ra ngay, thưa ông, tôi bắt buộc phải cho phá cửa.

– Đã thành ăn trộm rồi à? Ta không nhầm mà! – Bá tước lẩm nhẩm. – Ta đã định tâm đến giết chết mày... Ta chậm mất rồi!

– Giết con sao?

– Thanh danh ta bị ô nhục, thế là đã quá đủ, chấm dứt thôi! Ta có hai khẩu súng lục đây. Anh sẽ tự bắn vào đầu. Nếu không, ta sẽ bắn vào đầu anh, và ta sẽ tuyên bố là anh tuyệt vọng mà tự tử để tránh nhục nhã.

Rồi Bá tước, với vẻ bình tĩnh đáng sợ, rút trong túi áo ra một khẩu súng lục đưa ra cho đứa con, bảo:

– Nào, kết thúc đi cho xong. Nếu anh không phải là đứa khiếp nhược.

Cố gắng uống công, không gỡ nổi tay ông bố, cậu con ngả người ra phía sau, khiếp sợ tái xám cả mặt mũi.

Nhìn thấy vẻ mặt dữ dằn, kiên quyết, không lay chuyển của ông bố, cậu con chẳng còn hy vọng gì ông thương hại nữa.

– Cha ơi!

– Chết đi!

– Con xin hối hận.

– Muộn quá mất rồi! Anh hiểu chứ! Họ đang phá cửa đấy!

– Con xin chuộc mọi tội lỗi.

– Họ sắp vào đấy, khéo ta phải tự tay giết mày chẳng?

– Cha ơi, cha tha cho con!

– Cửa sắp bật ra rồi! Tự mày muốn thế đấy nhé!

Rồi Bá tước gí nòng súng vào ngực Florestan. Tiếng động bên ngoài tỏ ra là cái cửa buồng không thể chịu đựng được lâu hơn nữa.

Chàng Tử tước thấy mọi sự đã hỏng hết. Bỗng trong đầu anh ta nảy ra một quyết định đột ngột và vô vọng. Anh ta thôi không cố cưỡng lại ông bố nữa và nói với ông bằng một giọng vừa cả quyết vừa cam chịu:

– Cha nói đúng, thưa cha. Cha đưa khẩu súng ấy đây. Ô danh như vậy là quá đủ rồi, cuộc đời sau này nghĩ đến mà kinh, chẳng còn tiếc gì nữa. Cha đưa súng cho con. Rồi cha sẽ thấy con có phải là đứa khiếp nhược hay không! – Anh ta đưa tay về phía khẩu súng. – Nhưng chí ít thì cha cũng ban cho con một lời, một lời an ủi cuối cùng, thương xót, vĩnh biệt chứ!

Miệng anh ta run run, mặt nhợt nhạt, ngao ngán, cảm xúc trong giây phút cuối cùng thật đáng sợ.

“Tuy nhiên, nếu nó là con ta thì sao?” – Bá tước nghĩ mà rùng mình sờn gáy nên trù trừ không đưa khẩu súng. – *“Nếu quả nó là con ta thực thì ta, ta lại càng không do dự chút nào trước sự hy sinh đó mới phải.”*

Tiếng cánh cửa vừa bị xô đổ kêu rảng rặc.

– Cha ơi, họ đang vào đấy! Ôi, giờ thì con rõ rồi, cái chết đúng là một ơn huệ. Cảm ơn cha! Đợi ơn cha! Nhưng chí ít, cha hãy đưa tay cho con, và tha thứ cho con!

Mặc dù sắt đá, Bá tước không ngăn nổi thoáng rùng mình và với giọng run run, ông nói:

– Ta tha thứ cho anh.

– Cha ơi, cửa bật tung ra rồi. Cha hãy đến trước họ, ít ra thì họ cũng sẽ

không nghi ngờ cha điều gì. Và lại, nếu họ vào được đến đây, họ sẽ ngăn cản con, không cho con tự kết liễu đời mình. Vĩnh biệt cha!

Đã nghe thấy bước chân của nhiều người ở phòng bên cạnh, Florestan đặt đầu nòng súng vào chỗ trái tim.

Phát đạn nổ vang vào lúc Bá tước quay mặt đi để khỏi trông thấy cái cảnh tượng ghê sợ, lao mình ra khỏi phòng khách làm các rèm cửa rũ xuống, khép lại sau lưng.

Nghe tiếng nổ, lại thấy Bá tước nhột nhạt, mắt nhớn nhác, viên cảnh sát trưởng đột ngột dừng lại trước cửa phòng và ra hiệu cho nhân viên không tiến thêm nữa.

Được Boyer báo là Tử tước và ông bố vào trong phòng và chốt cửa lại, nhà chức trách hiểu tất cả và tôn trọng nỗi đau khổ lớn lao ấy.

– Chết rồi! – Bá tước giấu mặt trong hai bàn tay, kêu to. – Nó chết rồi! – Ông ủ rũ nhắc lại. – Như thế là đúng, thà chết còn hơn là chịu nhục, nhưng, thảm hại thật.

Nhà chức trách lặng im, buồn bã một lúc, an ủi Bá tước:

– Thưa ngài, ngài không nên thấy cái cảnh tượng đau lòng đứt ruột này, ngài hãy rời khỏi nơi đây. Bây giờ tôi còn một việc nữa phải làm, còn nặng nề hơn cái loại công việc đã đưa tôi đến đây.

– Ngài nói đúng, thưa ngài, còn về nạn nhân của vụ mất trộm thì ngài có thể báo cho ông ta biết là có thể gặp ông Dupont, chủ ngân hàng...

– Phố Richelieu chứ gì! Nhiều người biết ông ta đấy!

– Chỗ kim cương bị mất trộm kia, trị giá bao nhiêu, thưa ngài?

– Khoảng chừng ba mươi nghìn franc, người đã mua chỗ ngọc ấy và cũng vì thế mà vụ trộm bị phát giác, đã trao món tiền đó cho cậu con ngài.

– Tôi vẫn còn có thể thanh toán món tiền ấy, thưa ngài. Người chủ hiệu

kim hoàn ngày mai cứ việc gặp ông chủ ngân hàng của tôi, tôi sẽ giao dịch với người ấy sau.

Viên cảnh sát trưởng nghiêng mình chào.

Bá tước đi ra.

Sau khi ông đi khỏi, nhà chức trách hết sức xúc động trước tình huống bất ngờ, từ từ tiến vào phòng khách qua rèm cửa rủ xuống. Run run, ông vén rèm lên...

– Không một ai! – Ông la to, sừng sốt nhìn xung quanh phòng chẳng hề có một dấu tích gì của sự biến bi thảm có thể đã xảy ra ở đây.

Sau đó phát hiện ra ô cửa nhỏ giấu sau cái ri đô, ông chạy lại.

Cửa đã đóng chặt từ phía cầu thang bí mật.

– Đúng là một mẹo lừa! Chính bằng lối này đây, thằng đó đã tẩu thoát!
– Ông bực mình thét lớn.

Quả vậy, trước mặt ông bố thì Tủ tước đặt nòng súng vào chỗ trái tim, nhưng sau đó thì anh ta, khéo léo cực kỳ, nổ súng dưới cánh tay mình và mau lẹ biến đi.

Dù đã kiểm tra hết sức kỹ lưỡng mọi góc ngách trong nhà, người ta không tìm thấy Florestan. Trong khi ông bố và viên cảnh sát trưởng trao đổi, anh ta đã nhanh chóng lẩn đến phòng khách phụ nữ, từ đó qua vườn nhà kính, rồi sang cái ngõ phố vắng vẻ để cuối cùng thoát ra đại lộ quảng trường Champs-Élysées.

Bức tranh đồi bại và đê tiện ấy, trong cảnh thừa mứa của cải, thật đáng buồn.

Chúng ta đã rõ điều ấy.

Tuy nhiên, do thiếu giáo huấn, ở các tầng lớp phú hữu, tất yếu cũng sẽ có những nỗi khốn khó, những thói tật xấu, những tội lỗi của họ.

Thường hay xảy ra nhất và thảm hại nhất là những hành động lãng phí điên rồ, vô bổ mà chúng tôi vừa liệt kê, luôn luôn dẫn đến phá sản, làm mất thể diện, bệ rạc và bêu riếu.

Thật là một cảnh tượng bi thảm, tai hại, thà nhìn một cánh đồng lúa tươi tốt bị một bầy thú dữ dẫn phá còn đỡ hơn.

Dĩ nhiên sự thừa kế của cải và quyền tư hữu là, và phải là, điều bất khả xâm phạm và thiêng liêng.

Nhưng, của cải làm ra hay là được thừa hưởng phải dùng làm phương hại, làm gai mắt những giai cấp nghèo khổ và đau khổ.

Sẽ tồn tại còn lâu những điều bất cân xứng kinh khủng như đã có giữa chàng triệu phú de Saint-Remy và người thợ thủ công Morel.

Tuy nhiên, lại chính vì những biểu hiện bất cân xứng được pháp luật công nhận và bảo vệ ấy mà những kẻ phú hữu có quá nhiều của cải phải biết sử dụng những tài sản đó sao cho hợp với đạo lý, cũng như những kẻ khó chỉ có trung thực, chịu đựng, dũng cảm và hăng say lao động làm tài sản.

Theo quan điểm của lý trí, nhân quyền và dĩ nhiên cả lợi ích xã hội nữa được trao cho những người cần trọng, kiên quyết, thành thạo và hào hiệp. Họ có trách nhiệm vừa biết cách làm cho nó sinh lợi, phân phối nó, vừa biết làm cho nó phát triển mạnh mẽ hơn, cải thiện tất cả những gì được may mắn nằm trong tầm lan tỏa rực rỡ và lành mạnh của nó.

Đôi khi điều đó cũng đã xảy ra, nhưng những trường hợp ấy thật hiếm.

Đã có biết bao những chàng trai như de Saint-Remy (ngoại trừ việc ô nhục) ở tuổi hai mươi, được làm chủ cả một gia sản lớn. Chúng đã điên rồ phá tán của cải được thừa hưởng trong nhàn rỗi bê tha, trong thói hư tật xấu, do không biết cách nào tốt hơn để sử dụng những của cải ấy cho chúng và cho những người xung quanh.

Có những kẻ thì lại lo trên đời này dẫu bể khó lường cho nên bo bo tích trữ, ôm của khư khư một cách bần tiện.

Cuối cùng, lại có những kẻ biết rằng một gia sản mà không biến triển ắt sẽ hao mòn đi, cho nên, hoặc chúng bị thiên hạ lừa, hoặc tự chúng đi lừa thiên hạ, chúng sẽ không tránh khỏi lao vào kinh doanh chứng khoán phiêu lưu, vô đạo lý mà chính quyền vẫn khuyến khích và đỡ đầu.

Làm sao có thể khác được?

Sự thông hiểu ấy, sự chỉ đạo ấy, mọi sự hiểu biết sơ đẳng về quản lý kinh tế cá nhân ấy do đó mà phải trở thành xã hội hóa, có ai đã cung cấp, truyền thụ cho lớp trẻ thiếu kinh nghiệm?

Không một ai!

Kẻ giàu có bị ném vào xã hội với sự giàu có của họ, khác nào kẻ nghèo hèn với sự bần cùng.

Không ai lo lắng gì đến sự quá thừa thãi của kẻ này cũng như sự cùng túng của kẻ kia.

Không một ai nghĩ đến việc đạo đức hóa sự giàu có và cũng như vậy đối với sự bất hạnh.

Phải chăng quyền lực nhà nước có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ lớn lao và cao quý ấy?

Tóm lại, nếu cảm cảnh trước những cảnh khốn cùng, những nỗi thống khổ ngày càng tăng của người lao động đang còn chịu ép một bề, dẹp đi sự cạnh tranh nguy hại chết người cho tất cả mà đề cập đến vấn đề bức xúc phải tổ chức lại lao động xã hội, thì quyền lực Nhà nước đã tự mình đưa ra một cái mô hình bổ ích về sự cộng tác giữa tư bản và người lao động.

Nhưng đó phải là một sự cộng tác trung thực, sáng suốt, công minh có thể đảm bảo phúc lợi cho người thợ thủ công mà cũng không phương hại

đến tài sản của người giàu có.

Sẽ thiết lập giữa hai giai cấp ấy mối liên kết thân ái, ân nghĩa và như vậy sẽ mãi mãi giữ được sự yên tĩnh cho đất nước.

Hệ quả của một sự chỉ đạo thực tiễn như thế có hiệu lực mạnh mẽ biết bao.

Trong số những kẻ phú hữu lúc ấy, còn có ai dẫn đo nữa?

Giữa những cơ may gian dối, tai hại của việc buôn chứng khoán.

Những lạc thú ghê tởm của thói biến lận;

Những hợm hĩnh hão huyền của sự phóng đãng làm khuynh gia bại sản;

Hay là chọn lựa một sự đầu tư, vừa hiệu quả, vừa từ thiện, có thể đem lại sự sung túc, nền đạo đức, hạnh phúc và niềm vui cho hai chục gia đình, chọn đi!



CHƯƠNG X



TẠM BIỆT

Vừa tối hôm trước Bá tước de Saint-Remy bị cậu con “cho vào xiếc”, thì ngay sáng hôm sau vào giờ giải lao của nữ phạm nhân ở nhà ngục Saint-Lazare, đã diễn ra một cảnh khá cảm động.

Hôm đó, trong khi những phạm nhân khác đang rong chơi, Marie ngồi trên một cái ghế băng, thường gọi là “Ghế của Sơn Ca”, kề ngay bên cạnh của nhà chơi. Theo quy ước ngầm, các nữ phạm nhân dành cho cô chỗ ngồi đó vì thấy cô thích và cũng vì phần nào họ đã chịu ảnh hưởng dịu dàng của cô.

Marie mê cái ghế gần bên cạnh ấy vì chút mảng rêu bám nơi gờ miệng, và nước trong vắt làm cô nhớ đến màu xanh cánh đồng, đến dải sông nhỏ làng Bouqueval.

Đối với con mắt âu sầu của tù nhân, một túm cỏ là cả một nội cỏ, một đóa hoa là cả một bồn hoa.

Tin tưởng ở những lời hứa hẹn âu yếm của bà d’Harville, đã hai hôm nay Marie mong chờ ngày được thả tự do.

Dù không có lý do gì để băn khoăn lo sợ vì công việc chậm trễ, cô gái vốn quen chịu đựng bất hạnh vẫn không dám hy vọng quá nhiều.

Từ ngày phải quay trở về với đám người mà ngôn ngữ, dáng vẻ mỗi lúc lại gợi trong cô những kỷ niệm khôn nguôi về cuộc đời ô nhục trước đây, nỗi buồn của Marie càng thêm ê chề, da diết.

Đâu phải đã hết!

Lại có mầm mống mới gây thêm bối rối, ưu phiền, thậm chí gần như là kinh sợ nữa, nảy sinh từ lòng biết ơn nồng nhiệt của cô đối với Rodolphe.

Kỳ lạ thay! Nhớ đến việc thăm trước đây, cô càng thấy rõ quãng dài ngăn cách giữa cô và con người vĩ đại tưởng như siêu phàm ấy. Con người sao mà nhân đức uy nghi thế, mà quyền lực đối với kẻ ác đáng sợ thế!

Dù bên trong mện mộ vẫn là tôn kính, than ôi, nhiều lúc Marie vẫn lo sợ mà nhận thấy dấu ấn của một kiểu tình yêu, nhưng mà là một tình yêu thâm lặng mà sâu sắc, trong trắng nên thâm lặng, tuyệt vọng nên trong trắng.

Người con gái đáng thương chỉ phát hiện trong thâm tâm mình nỗi sầu khổ ấy sau khi trò chuyện với d'Harville phu nhân. Bà này cũng say đắm Rodolphe mà ông không hay.

Sau khi nữ Hầu tước đã hứa hẹn và ra về, lẽ ra Marie phải hết sức vui mừng nghĩ đến những người thân ở trang trại Bouqueval, đến Rodolphe mà cô sắp được gặp lại mới đúng, vậy mà đâu có thế.

Lòng cô tê tái. Cô luôn nhớ lại những lời nói gay gắt, khóe mắt cao kỳ, soi mói của d'Harville phu nhân khi cô quá hào hứng nói tới ân nhân.

Do một thứ linh cảm đặc biệt, Marie nắm bắt được phần nào nỗi lòng bí ẩn của d'Harville phu nhân.

“Vì mình đã cuồng nhiệt bộc lộ lòng biết ơn đối với ông Rodolphe như thế, nên bà phu nhân rõ đẹp, lá ngọc cành vàng ấy mới phật lòng. – Marie nghĩ. – Giờ thì mình hiểu ra rồi, thảo nào lời nói của bà ấy sao mà cay đắng thế, cứ như là người ăn phải giấm chua mà không bỏ nói!

Phu nhân ấy, mà cũng đi ghen với mình? Hẳn bà ấy đã yêu ông ấy lắm rồi. Mà mình, hay mình cũng yêu ông ấy chẳng? Yêu ông ấy! Hẳn phải là trái tim mình đã lén dâng lên cho Người, dù mình nào có muốn...

Mình yêu Người sao? Mình, mình ấy à... Một kẻ nhuốc nhơ biết đến bao

giờ cho hết, thực vô ơn và khốn kiếp... Ôi, nếu mà thế, thà trăm lần chết còn hơn.”

Phải nói ngay là cô bé tội nghiệp nặng kiếp đọa đầy ấy đã quá phóng đại cái gì đó thành tình yêu trai gái.

Bên cạnh lòng biết ơn sâu sắc đối với Rodolphe, còn gần lòng ngưỡng mộ thường tình, tự nhiên, trước sự duyên dáng, sức mạnh và vẻ tuấn tú khác người của ông. Không có gì là phi phạm, là thanh khiết hơn sự ngưỡng mộ ấy, nó vẫn mạnh mẽ và sâu sắc vì vẻ đẹp vật chất, lúc nào mà chẳng hấp dẫn. Và lại tiếng gọi của huyết thống nhiều lúc đã trở dậy dù nó thường hay bị phủ nhận, nó thầm lặng, khó nhận biết hoặc ngộ nhận. Mỗi tình quyến luyến say mê nồng nhiệt thu hút Marie về phía Rodolphe làm cho cô hoảng sợ. Vì do cô không nhận thức được mà khiến cho cái xu hướng ấy bị biến tính đi, cô biết đâu rằng sự say mê cuốn hút ấy là do những mối thiện cảm thần bí gây nên, vừa hiển nhiên nhưng vừa khó lý giải như sự giống nhau trên nét mặt những người cùng huyết thống.

Tóm lại, nếu Marie biết được cô là con gái của Rodolphe, hẳn cô đã tự cắt nghĩa vì sao cô bị ông lôi cuốn mạnh mẽ như thế. Lúc đó, khi hiểu được vấn đề đầy đủ, hẳn cô sẽ chẳng ngại ngừng gì mà không mến mộ vẻ tuấn tú của cha.

Marie ử rữ là phải, mặc dù chẳng bao lâu nữa, theo lời d'Harville phu nhân đã hứa, cô sẽ được phóng thích khỏi nhà tù Saint-Lazare.

Cô u sầu và trầm ngâm ngồi trên ghế đá, bên bể cạn, thần thờ ngắm nhìn mấy con chim bạo dạn nhảy nhót nô đùa nơi thành bể. Cô đã ngừng tay một lúc sau khi viền xong một cái áo cánh trẻ sơ sinh.

Có cần phải nói là cái áo cánh đó thuộc bộ tã lót mới tinh mà các nữ tù nhân đã hào phóng tặng cho Mont-Saint-Jean nhờ sự can thiệp cảm động của Marie?

Người phụ nữ dịu dàng và đáng thương được Marie che chở, ngồi dưới chân cô, mãi miết hoàn chỉnh một cái mũ tròn nhỏ. Lúc lúc chị lại ngược nhìn ân nhân của mình trù mẩn, e thẹn và tận tâm như chú cún nhìn chủ. Sắc đẹp duyên dáng, vẻ thùy mị dễ thương của Marie làm người phụ nữ sớm bị đày đoạ này vừa say mê, vừa kính nể. Trong một tâm hồn dù cho sa đoạ mấy đi nữa thì ngay lần đầu mà họ nghĩ đến chuyện biết ơn, bao giờ cũng có một cái gì đó thiêng liêng cao cả trong những khát vọng của họ. Và cho đến nay, chưa hề có ai từng làm cho Mont-Saint-Jean cảm thấy được nhiệt tâm trang nghiêm như thế trong thứ tình cảm mới mẻ này.

Giây lát sau, Marie rùng mình, rơi một giọt lệ, rồi lại mãi miết tiếp tục khâu. Mont-Saint-Jean bảo:

– Thiên thần cứu mạng của tôi ời! Sao cô không nghỉ lấy một lúc trong giờ chơi này?

– Em không có tiền góp vào để sắm cho cháu bộ tã lót. Em phải góp phần mình bằng khâu vá, thêu thùa vậy.

– Phần của cô! Lạy Chúa nhân lành! Nhưng nếu không có cô, thay vì thứ vải tốt đẹp trắng nõn thế này, thứ dạ ấm ran thế này, tôi sẽ chỉ kiếm được những thứ giẻ rách người ta vứt ngoài sân cho cháu. Tôi biết ơn các bạn gái, họ quá tốt với tôi. Thực thế đấy! Còn cô? Chao ôi! Tôi nói với cô thế nào đây? – Con người tội nghiệp ấy dẫn đo và cực kỳ lúng túng để biểu lộ lòng mình. – Nay thưa cô, có phải mặt trời đang ló ra hay không? Mặt trời phải không cô?

– Đúng đấy, chị Mont-Saint-Jean ạ. Nào, em nghe chị đây. – Marie cúi khuôn mặt xinh đẹp mê hồn xuống gần bộ mặt xấu xí cực kỳ của cô bạn gái.

– Lạy Chúa, cô lại sắp giễu tôi đấy! – Chị ta buồn rầu nói. – Tôi cũng muốn học đòi nói lên một điều gì đó mà không biết làm thế nào.

– Chị cứ nói đi!

– Đôi mắt dịu hiền của cô mới nhân đức làm sao! – Chị ta ngây ngất ngắm nhìn đôi mắt hiền từ của Marie. – Chà, tôi sẽ cố gắng nói điều mình định nói. Mặt trời kia, phải không? Tỏa ấm, gieo vui ở nhà ngục này, đẹp mắt, dễ chịu thế nào, đúng không, thưa cô?

– Tất nhiên là thế, chị ạ!

– Nhưng đây chỉ là giả dụ thôi! Cái ông mặt trời ấy đâu phải tự nhiên mà có, và nếu con người biết ơn mặt trời thì hưởng chi là đối với...

– Đối với đấng đã tạo ra mặt trời chứ gì, phải không chị Mont-Saint-Jean? Chị nói đúng đấy. Vì thế cho nên, đấng ấy, ta phải cầu xin Người, tôn thờ Người. Đấng ấy là Chúa!

– Đúng rồi! Đúng là tôi muốn nói thế đấy. – Người phụ nữ reo lên. – Đúng đấy! Tôi phải tỏ lòng biết ơn các bạn, nhưng mà đối với cô thì tôi phải cầu nguyện, tôn thờ cô, Sơn Ca ạ, bởi chính cô đã khiến cho các bạn ấy trở nên tốt với tôi, thay vì dữ tợn như trước đây.

– Đúng là phải cảm ơn Chúa, chị Mont-Saint-Jean ạ, chứ không nên cảm ơn em!

– Ôi, nên chứ! Tôi hiểu cô. Cô đã làm ơn cho tôi, cả cô, và các chị em khác nữa.

– Nhưng nếu em quả tốt như chị nói, chị Mont-Saint-Jean ạ, thì đó là do Chúa xui khiến đấy. Vậy chị phải cảm tạ Người mới được.

– Chà, chao ôi! Thế thì, có thể thế đấy... Bởi vì cô nói như vậy, – người nữ tù ngập ngừng nói tiếp – nếu điều đó làm cô hài lòng, như vậy thì... may quá...

– Phải đấy, chị Mont-Saint-Jean tội nghiệp ơi! Chị hãy luôn luôn cầu nguyện Người. Như thế là cách tốt nhất để chị tỏ ra yêu mến em tí chút đấy.

– Cô Sơn Ca ơi, tôi yêu cô! Lạy Chúa tôi! Lạy Chúa! Thế ra cô không

còn nhớ đến những gì cô đã nói với các bạn tù khác để ngăn họ đừng đánh tôi hay sao? “Các chị không phải chỉ đánh có mình chị ấy, mà còn đánh luôn cả con chị ấy nữa đấy.” Vậy thì, dù sao, thế cũng đủ để tôi yêu cô, không phải chỉ vì tôi, mà cả con tôi nữa!

– Cảm ơn, cảm ơn chị Mont-Saint-Jean, chị nói vậy làm em vui lắm đấy!

Rồi Marie chìa tay ra cho cô bạn tù, xúc động.

– Ôi, bàn tay nhỏ nhắn đẹp như tiên nữ thế này! Sao mà trắng mà xinh thế! – Mont-Saint-Jean gần như lùi ra, sợ không dám để hai bàn tay bẩn thỉu và đỏ ketchup của chị ta đụng vào bàn tay đáng yêu ấy!

Tuy nhiên, dẫn đo một lúc, rồi chị ta mới kính cẩn đặt môi trên những đầu ngón tay thon thả búp măng mà Marie chìa ra. Đột nhiên chị ta quỳ xuống lặng ngấm cô không chớp mắt, mãi mê, say đắm, không còn để ý gì đến chung quanh nữa.

– Chị lại đây mà ngồi này, ngồi cạnh em đây này.

– Ôi, như thế sao được! Chao ôi, không khi nào... Không bao giờ!

– Tại sao thế hả chị?

– Phải tôn trọng khuôn phép chứ! Như trước đây chàng trai Mont-Saint-Jean của tôi đã bảo: “*Lính đi với lính, quan ngồi với quan, đồng đảng thì mới cùng ngồi.*”

– Chị điên hay sao, giữa chúng ta có gì là khác nhau đâu!

– Lại không có gì khác cả ư! Hồi Thượng đế nhân lành! Cô nói với tôi như vậy khi mà tôi thấy cô lúc này, đẹp như một bà hoàng hậu. Ô, cô này, như thế này thì có sao đâu hả cô? Cứ để mặc tôi quỳ hai gối mà ngấm, mà nhìn cô như hồi nãy... Chao ôi! Biết đâu được. Dù tôi có xấu như ma thật đấy, con tôi biết đâu lại giống cô. Thiên hạ người ta bảo, đôi khi chỉ cần

nhìn kĩ một lần thôi, thế mà giống được đấy!

Thế rồi, bởi một sự câu nệ tinh tế khó tin là có được ở một số sinh linh như vậy, sợ rằng như vậy là làm nhẹ thể hoặc làm phật lòng Marie bởi thứ nguyện vọng kỳ khôi này, Mont-Saint-Jean buồn bã nói tiếp:

– Không đâu! Tôi nói đùa thôi, cô Sơn Ca ạ! Tôi không thể nào tự cho phép mình ngăn cô với dụng ý như vậy. Nếu cô không đồng ý... Con tôi sẽ xấu như tôi. Thế thì đối với tôi cũng chẳng sao, đâu phải vì thế mà tôi sẽ kém yêu nó. Khốn khổ cho cháu bé, nó có muốn ra đời đâu, như thiên hạ vẫn nói ấy mà... Nếu nó thành người được thì tương lai nó sẽ ra sao? – Chị ta sầm nét mặt, ừ ê. – Than ôi, đúng thế đấy! Rồi đây nó sẽ như thế nào đây, lạy Chúa tôi?

Marie nghe mà rùng mình.

Thật vậy, đứa trẻ do người mẹ khốn khổ, mất hết phẩm giá, nghèo khổ, bị dọa dẫm và bị khinh rẻ ấy, sinh ra sẽ làm nên trò trống gì? Ôi số phận! Ôi tương lai!

– Đừng nên nghĩ đến điều đó, chị Mont-Saint-Jean ơi, chị hãy hy vọng là rồi đây trên đường đời con chị sẽ gặp được những người từ thiện...

– Ôi, xưa nay phúc bất trùng lai mà! Cô thấy không, – Mont-Saint-Jean cay đắng lắc đầu – tôi gặp được cô, đã là vận may lớn rồi. Và này, thưa cô, nói cô bỏ quá đừng để bụng, chứ thật ra tôi muốn dành cơ may đó để cháu hưởng thì hơn. Cái nguyện vọng ấy, đó là tất cả những gì tôi có thể dành cho nó.

– Cứ cầu nguyện đi, cầu nguyện đi... Chúa sẽ chấp nhận chị!

– Thế thì tôi sẽ cầu xin Chúa, nếu việc đó làm cô hài lòng, cô ạ, có thể đem lại may mắn cho tôi đấy, về việc ấy, ai dám bảo với tôi là lúc Sói Cái đánh tôi, tôi còn đang là kẻ “chịu đòn” của mọi người. Khi đó, ở nơi ấy có một vị tiểu thiên thần cứu mạng với giọng nói thánh thót, dịu dàng, mà

thắng được tất cả mọi người.

– Sói Cái cũng đã cư xử rất tốt với chị. Khi chị ấy hiểu ra chị đáng thương đến gấp hai lần!

– Ôi, điều ấy đúng thật! Nhờ có cô đấy, và tôi chẳng bao giờ dám quên. Nhưng, này Sơn Ca ơi, tại sao từ ngày hôm ấy, Sói Cái lại xin chuyển sang khu khác? Tuy cô ấy hay nổi giận, nhưng dường như cô ấy không thể sống xa cô được kia mà?

– Chị ấy vốn tính đồng cô bóng cậu đấy mà!

– Thế thì kỳ lạ thật! Một chị ở khu giam Sói Cái sớm hôm nay đã đến đây và nói rằng tính khí cô ấy khác hẳn...

– Thế là làm sao nhỉ?

– Thay vì sinh sự cãi cọ và đe dọa mọi người, cô ấy có vẻ buồn, buồn thực sự, lánh mình vào một góc. Có ai nói gì thì cô ấy xoay lưng lại, không trả lời. Bình thường cô ấy vốn hay la lối mà tự nhiên lại câm lặng, như lúc này đây, thì thật là lạ, phải không? Rồi người ấy còn hờ với tôi điều này, mà điều này thì tôi không thể tin.

– Thế nào hả chị?

– Họ nói là họ thấy Sói Cái khóc! Cô ấy mà khóc? Vô lý!

Marie thở dài:

– Tội nghiệp chị ấy chưa! Chỉ vì em mà chị ấy muốn chuyển trại. Em đã làm chị ấy buồn mà không hay.

– Cô mà lại khiến người khác buồn phiền được, thiên thần hộ mệnh tôi mà lại thế bao giờ!

Vừa lúc đó bà Armand, nữ thanh tra, đi vào nhà chơi.

Đưa mắt nhìn Marie, bà tiến lại, hài lòng và tươi cười.

– Tin mừng, cô gái ạ!

– Thưa bà, bà nói sao? – Marie đứng dậy.

– Những người thân của cô đã không quên cô, họ đã xin cho cô được tự do. Ông giám đốc vừa nhận được giấy báo.

– Có thể như thế chẳng, thưa bà? Ôi, thật là hạnh phúc, lạy Chúa!

Marie xúc động đến mức tái nhợt cả người, tay để lên ngực, tim đập đờ hời, buông mình ngồi xuống ghế.

– Hãy bình tĩnh lại, cô gái ơi! – Bà Armand hiền từ nói. – May sao những cơn choáng váng như vậy thường vô hại.

– Ôi, thưa bà! Con đội ơn bà biết mấy!

– Không nghi ngờ gì nữa, bà Hầu tước d’Harville hẳn đã xin được cho cô đấy. Ngoài kia có một bà già được phái đến để đưa cô về với những người quan tâm đến cô. Đợi tôi một chút nhé, tôi sẽ quay lại đón cô, tôi còn phải dặn dò vài lời ở xưởng thợ.

Khó tả cho được nỗi ủ ê, thất vọng trên gương mặt sa sầm của chị Mont-Saint-Jean khi nghe tin Sơn Ca, thiên thần hộ mệnh của chị ta, sắp sửa rời nhà ngục này.

Người phụ nữ này đau lòng vì nỗi lo sợ sẽ quay trở lại thành kẻ bị mọi người bắt nạt thì ít, mà do nỗi buồn phải xa cách con người độc nhất trên đời đã biết quan tâm đến chị ta thì nhiều.

Vẫn cứ ngồi bệt dưới chân ghế, chị ta vò đầu vò tai như muốn giật tung cả hai món tóc lờm chờm, lộn xộn, lọt ra ngoài cái mũ trùm đen cũ rách. Rồi cơn sầu não mạnh mẽ dịu đi, chị ta lại ủ ê, gục mặt, nín thình bất động, hai tay ôm đầu, cánh tay dựa gối.

Tuy vui mừng vì được trả tự do nhưng Marie vẫn không khỏi rùng mình khi nghĩ đến mẹ Vọ và Thầy Đồ, hai con quỷ ấy đã hãm cô không được hờ ra cho ân nhân biết hoàn cảnh đáng buồn của cô.

Nhưng rồi những ý nghĩ bi thảm ấy cũng sớm tiêu tan, trước niềm hy vọng sẽ lại được trở về Bouqueval, gặp lại bà Georges, Rodolphe để gửi gắm Martial và Sói Cái. Cô còn cảm thấy ngay cả mối tình cảm nồng nàn đối với ân nhân khiến cô đã tự trách mình trót ấp ủ, tình cảm ấy hầu như đã phai nhạt vì lúc này buồn phiền và cô đơn không còn khuấy gợi nữa. Nghĩ đến sẽ được quay trở về với công việc đồng áng ưa thích cùng bà con trại ấp giản dị hiền lành, cô cũng thấy nguôi nguôi.

Ngạc nhiên trước vẻ ù lì của người bạn gái mà không rõ nguồn cơn, Marie khẽ chạm vào vai chị ta:

– Chị Mont-Saint-Jean ơi, em sắp được trả tự do, chị xem em có thể giúp được chị việc gì?

Cảm thấy bàn tay Sơn Ca, người nữ tù giật mình, buông tay khỏi gối, quay bộ mặt đầm đìa nước mắt về phía cô thiếu nữ.

Nỗi đau khổ cay đắng trên mặt Mont-Saint-Jean làm những nét xấu xí nhòa đi.

– Chúa tôi! Chị làm sao thế này? Mà sao chị lại khóc nhiều thế?

– Cô sắp đi rồi. – Nữ tù thầm thì trong tiếng khóc. – Thế mà chẳng bao giờ tôi lại nghĩ là trong giây lát cô sẽ rời khỏi đây, và chẳng bao giờ tôi lại gặp cô nữa, chẳng bao giờ...

– Em xin cam đoan không bao giờ quên tình bạn thăm thiết của chị đối với em, chị ạ!

– Lạy Chúa, lạy Chúa! Tôi đã yêu cô biết mấy, khi ngồi dưới chân cô, tôi cảm thấy mình đã thoát nạn. Không phải sợ một điều gì. Không phải là sợ những trận đòn sắp tới. Tôi khó chết lắm! Tóm lại, đối với tôi thì cô giống như vị thần may mắn, cô cũng sẽ đem lại hạnh phúc cho con tôi, chỉ do một nỗi là cô đã tỏ ra thương xót tôi. Đúng thế đấy, khi đã quen bị hành hạ, con người ta càng nhạy cảm hơn người khác trước cái tốt. – Rồi ngừng

lời, chị ta lại nức nở. – Thôi, thôi thế là hết, việc ấy, đằng nào trước sau cũng thế mà thôi. Thế mà tôi lại ngu tới mức chẳng hề nghĩ đến... Thế là hết, hết sạch, chẳng còn gì nữa.

– Nào, can đảm lên, chị ơi, em sẽ nhớ đến chị cũng như chị sẽ nhớ đến em.

– Ôi, thà bị cắt ra từng mảnh còn hơn là từ bỏ hoặc quên cô. Tôi sẽ già đi, già đi như các đường phố, nhưng bao giờ trước mắt tôi cũng vẫn là khuôn mặt đẹp như tiên của cô. Tiếng đầu tiên tôi dạy cho con khi nó tập nói sẽ là tên cô đấy, Sơn Ca ạ, vì cô có ơn với nó, nhờ cô mà nó thoát chết.

– Chị Mont-Saint-Jean này, nghe em đây (Marie cúi lòng trước tình cảm triu mến của con người đáng thương ấy). Em không thể hứa hẹn điều gì với chị, dù rằng em quen biết nhiều người từ thiện thật đấy, nhưng với con chị, thì lại khác. Cháu tội tình gì cho cam, và những người em vừa nhắc đến ấy, họ rất có thể nhận nuôi dưỡng cháu khi cháu đã cứng cáp, có thể xa chị...

– Rồi cháu ra! Không bao giờ, ôi, không bao giờ đâu! – Mont-Saint-Jean gào lên, kích động. – Tôi sẽ như thế nào khi giờ đây tôi chỉ trông chờ có nó?

– Nhưng rồi chị nuôi nó bằng cách nào? Con gái hay con trai nó phải được trở thành người lương thiện và muốn thế...

– Thì nó phải được nuôi bằng miếng cơm lương thiện chứ gì, phải không, hờ Sơn Ca? Tôi tin chắc như vậy đấy! Đấy cũng là khát vọng của tôi. Ngày nào tôi cũng tự nhủ vậy, vì thế, khi ra khỏi đây, chẳng bao giờ tôi sẽ đặt chân vào khu gầm cầu nữa. Tôi sẽ đi nhặt giẻ rách, sẽ quét đường những lương thiện. Phải thế mới được, nếu không vì mình thì ít ra cũng vì con, khi người ta có phúc để ra nó. – Chị ta ra vẻ tự hào nói.

– Thế ai sẽ trông cháu khi chị đi làm? Nếu có thể như em hy vọng, gửi

nó ở nông thôn cho những người tử tế để sau nay nó trở thành một cô thôn nữ đảm đang hay là một anh thợ cày giỏi, như thế có phải tốt hơn không nhỉ? Thịnh thoảng chị đến thăm cháu và một ngày nào đấy chị sẽ tìm được cách gần gũi nó, ở nhà quê người ta dễ sống lắm mà!

– Nhưng sống xa nó! Phải sống xa nó! Chỉ có nó là nguồn vui, tôi có ai để mà yêu tôi đâu!

– Phải nghĩ đến cháu nhiều hơn là nghĩ đến mình, chị ạ. Trong đôi ba ngày nữa em sẽ gửi thư cho bà Armand và nếu lời thỉnh cầu của em về chị được chuẩn y, chị chẳng còn phải thốt lên những lời lúc này làm em rầu cả ruột: “Than ôi! Lạy Chúa! Rồi đây nó sẽ thế nào?”

Bà Armand, thanh tra nhà ngục, đến tìm Marie, làm gián đoạn câu chuyện.

Sau khi lại òa lên nước nở làm nước mắt đầm đìa cả bàn tay cô thiếu nữ, Mont-Saint-Jean buông rơi mình xuống ghế, ủ rũ, thẫn thờ, chẳng nghĩ gì đến lời Marie vừa mới hứa với chị ta về tương lai đứa bé nữa.

– Rõ tội nghiệp chị ta! – Bà Armand nói trong lúc rời đi, Marie đi theo sau. – Chị ta tỏ ra biết ơn cô như vậy làm cho từ nay tôi phải có nhận xét khác đối với chị ta đấy.

Nghe tin Sơn Ca được tha, những phạm nhân khác, thay vì tị nạnh về sự ứ đãi ấy, lại tỏ ra vui vẻ là đằng khác. Nhiều người còn xúm quanh cô và thân ái chia tay, thành thực chúc mừng cô đã sớm được trả tự do như vậy.

Một người trong bọn họ bảo:

– Dù sao thì con bé tóc vàng hoe này cũng đã cho chúng ta những phút vui vẻ... Đó là lúc chúng ta phá hỏng bộ tã lót của chị Mont-Saint-Jean. Ở nhà ngục Saint-Lazare này, người ta còn nhớ chuyện đó lâu.

Khi Marie đã rời phòng giam và đi theo bà thanh tra, bà này bảo:

– Bây giờ thì cô hãy đến khu gửi quần áo, ở đó cô sẽ nộp trả bộ quần áo phạm nhân để nhận lại những quần áo thôn nữ giản dị rất hợp với cô. Chào tạm biệt nhé! Từ nay cô sẽ sung sướng vì cô sẽ nhận được sự bảo trợ của những người đáng tin cậy, cô sẽ rời khỏi nơi này để chẳng bao giờ quay trở lại nữa. Nay cô gái ạ... Mà tôi thật chẳng biết điều tí nào, – bà Armand rơm rớm lệ – tôi không thể nào giấu được là tôi đã quyến luyến cô đến thế nào! Hỡi cô bé tội nghiệp của tôi! – Rồi thấy Marie mắt cũng đỏ hoe, rưng rưng giọt lệ, bà nói tiếp: – Tôi mong cô sẽ không phiền lòng vì đã làm cho cô kém phần vui sướng khi xuất trại.

– Chao ôi! Thưa bà, chẳng phải là nhờ ở sự tiến cử của bà với bà phu nhân trẻ tuổi ấy làm bà ta quan tâm đến, mà con sớm được tha đấy sao?

– Đúng vậy, và tôi rất hài lòng vì việc đã làm, linh cảm của tôi đã không lừa dối tôi.

Vừa lúc đó tiếng chuông vang lên.

– Giờ làm ở các xưởng đã điểm, tôi phải về thôi. Chào tạm biệt, tạm biệt lần nữa nhé, cô gái thân mến!

Bà Armand xúc động không kém Marie, ôm hôn cô thăm thiết, rồi bà bảo một nhân viên trại giam:

– Dẫn cô ấy đến khu gửi quần áo nhé!

Mười lăm phút sau, Marie ăn mặc như một thôn nữ như người ta đã từng thấy cô ở trại Bouqueval đi vào buồng lục sự, mẹ Séraphin đang đợi cô ở đó.

Mẹ quản gia của lão chưởng khế Jacques Ferrand đến tìm cô gái đáng thương này để dẫn cô đến hòn đảo Ravageur.



CHƯƠNG XI



KỶ NIỆM XƯA

Jacques Ferrand đã dễ dàng và nhanh chóng xin cho Marie được tự do, thứ tự do chỉ lệ thuộc vào một quyết định hành chính đơn giản.

Được mục Vụ thông báo Sơn Ca hiện bị giam ở Saint-Lazare, lão lập tức tự mình liên hệ ngay với một trong những khách hàng, một người đáng kính và có thể lực, nói với họ rằng một thiếu nữ, trước đã lỗi lầm, nhưng thực tâm hối cải, mới đây bị giam giữ ở Saint-Lazare, do chung đụng với các nữ phạm nhân khác mà có nguy cơ nhụt ý chí hoàn lương. “Người thiếu nữ ấy được nhiều nhân vật đáng tôn trọng thiết tha gửi gắm cho lão.” Họ sẽ săn sóc cô sau khi cô được tha. Lão Ferrand nói tiếp và lão khẩn cầu ông khách hàng nhiều quyền thế ấy, nhân danh đạo đức, tôn giáo và sự phục hồi nhân phẩm sau này của cô gái mà xin cho cô được tự do.

Cuối cùng, để khỏi dính líu vào mọi sự truy tìm về sau, lão đã khẩn thiết lưu tâm người khách đừng nêu tên lão ra khi làm việc thiện này. Nguyên vọng ấy, với chiêu bài bác ái khiêm tốn của Ferrand vốn có tiếng vừa thánh thiện vừa đáng kính, được tuân thủ chu đáo.

Vị khách nọ đã tự đứng tên xin tha và lại còn ân cần thỏa mãn nguyện vọng của lão đến mức gửi cả cho lão lệnh tha bổng để có thể trao tận tay cho những người bảo trợ cô gái.

Mục Séraphin đưa tờ lệnh cho viên giám đốc nhà lao, nói thêm là mục được giao nhiệm vụ dẫn cô về cho những người đã quan tâm đến cô.

Cứ theo những nhận xét tốt tuyệt vời của bà thanh tra nói với d'Harville phu nhân, chẳng có ai không tin là Marie đã được tha nhờ sự can thiệp của nữ Hầu tước.

Mụ quản gia của lão chưởng khế do đó không thể gây nên bất kỳ một sự nghi kỵ nào ở nạn nhân. Mụ ta, để cho hợp với hoàn cảnh và cũng như ngôn ngữ thông tục thường gọi, có vẻ thộn. Phải chú ý quan sát mới phát hiện được một cái gì như là lọc lừa, dối trá và tàn bạo trong khóe mắt hiền lành và nụ cười giả dối của mụ.

Dù bản chất cực kỳ gian ác khiến mụ trở thành đồng lõa và cộng sự tâm tình của chủ, mụ Séraphin không khỏi sững sờ trước vẻ đẹp dễ thương của cô gái mà từ ngày tám bé mụ đã giao cho mụ Vọ... và ngày nay chắc chắn mụ lại sẽ đưa về cũi âm ti.

Mụ lên giọng ngọt ngào:

– Thế nào, cháu thân mến, cháu hài lòng được ra khỏi nhà lao chứ?

– Ôi, thưa bà, chắc chắn là nhờ ơn nữ Hầu tước d'Harville mà được thế, phu nhân thật là phúc hậu.

– Cháu không nhầm đâu! Nhưng thôi, lại đây, ta cùng đi, đã hơi muộn rồi đấy. Và ta còn phải đi khá nhiều đường đất kia!

Marie reo lên:

– Chúng ta về ấp Bouqueval với bà Georges phải không, thưa bà?

– Phải! Tất nhiên là thế, chúng ta về nông thôn, về với bà Georges! – Mụ quản gia nói để Marie không còn chút nghi ngờ gì.

Và rồi với một vẻ hiền lành láu lỉnh, mụ bảo:

– Chưa hết đâu! Trước khi về với bà Georges, còn một điều bất ngờ nhỏ nữa chờ cháu đấy. Đi thôi, đi thôi! Xe của chúng ta đang chờ ở dưới kia kìa! Ra khỏi đây, nhẹ mình nhé! Cháu thân mến, nào ta đi thôi!

– Dạ xin kính chào các ngài!

Chào viên lục sự và người thư ký, mọi ta cùng Marie đi ra. Một người gác cùng ra theo họ, để truyền lệnh mở các lần cửa. Qua lần cửa cuối cùng, hai người đang đứng dưới cái cổng vòm rộng mênh mông nhìn ra mặt phố Faubourg-Saint-Denis, thì bỗng thấy một thiếu nữ cũng đang đi đến, chắc là để thăm nữ phạm nhân nào đó.



Rigolette

Người đó là Rigolette. Rigolette bao giờ cũng nhanh nhẹn và đóm dáng như thế, một cái mũ tròn đơn giản, gần như còn mới, với những dải màu anh đào rất hợp với món tóc mun đóng khuôn bộ mặt xinh xắn, áo xa tanh nâu, cổ bẻ trắng tinh. Cô xách một cái làn bằng rơm bện, bước đi nhẹ nhàng, yếu điệu và ý tứ nên đôi giày cao cổ sạch như li như lau, mặc dù, cực chưa, cô gái đáng thương đã phải cuộc bộ từ rất xa!

– Chị Rigolette! – Marie reo to, khi nhận ra người bạn cũ ở trại cải tạo và người bạn đồng hành trong những cuộc rong chơi nơi đồng nội.

– Sơn Ca!

Thế là hai cô gái ôm chầm lấy nhau.

Cốt cách tương phản giữa hai nàng tố nga ấy quyến rũ phi thường. Họ quần quýt lấy nhau, cả hai đều sắc nước hương trời, mỗi người một vẻ. Cô này thì tóc vàng hoe, đôi mắt biếc mở to buồn buồn, hơi xanh, hơi u sầu, hơi thanh thoát, vẻ tuyệt đẹp của các cô thôn nữ mà nhà danh họa Greuze đã họa lên bằng những màu lung linh, tươi mát, pha trộn mơ mộng, với trắng trong, duyên dáng và thơ ngây khó tả nên lời.

Cô kia thì tóc mun óng ả, má hồng đầy đặn, mắt đen mê hồn, nụ cười hồn nhiên, vẻ mặt linh lợi, mẫu hình tuyệt bích của tuổi thanh xuân tươi đẹp, vô tư lự, hiện thân hiếm hoi và dễ mến của hạnh phúc trong khoan dung, của đức hạnh trong phóng túng, của vui sướng trong cần lao.

Hồn nhiên vượt ve, ôm ấp nhau chán, hai cô mới ngẩng ngó lẫn nhau. Rigolette hớn hờ gặp lại bạn xưa.

Marie thì lại thẹn thùng.

Nhìn cô bạn gái, cô nhớ lại chuỗi ngày hạnh phúc gần gũi trước khi lần đầu sa ngã.

– Em đấy à? Thích quá đi mất thôi. – Cô thợ khâu đom dáng nói.

– Lạy Chúa, đúng thế! Thú vị bất ngờ thật! Đã lâu lắm chúng ta không gặp nhau. – Marie đáp.

– Chà, giờ thì chị hết ngạc nhiên vì sao sáu tháng nay không được gặp em. – Rigolette nhìn bộ trang phục mộc mạc của Marie, – thế em sống ở nông thôn à?

Marie đưa mắt nhìn xuống:

– Phải, mới ít lâu nay...

– Và em cũng như chị đến nhà giam thăm người nào đó chứ gì?

Marie ấp úng, ngượng nghịu:

– Phải, em vừa... em vừa... đến thăm một người.

– Và giờ em trở về nhà? Tất nhiên là cách xa Paris! Sơn Ca bé bỏng thân yêu ời, em lúc nào cũng nhân hậu. Chị thừa biết em vốn như thế mà. Em còn nhớ cái bà gái đẻ tội nghiệp mà em đã lấy đệm đem cho, cho cả quần áo và chỗ tiền ít ỏi còn lại của em định dùng để đi chơi không? Lúc ấy em quá mê thích nông thôn mà... Em ấy, thừa tiểu thư nông thôn ạ!

– Còn chị, chị chẳng thích mấy chứ gì, nhưng mà chị chiều lòng em, Rigolette, chẳng thế mà vì em, chị vẫn đi đấy thôi!

– Cũng vì cả chị nữa đấy chứ! Vì vốn thường ngày hơi nghiêm nghiêm, em lại trở nên đến là thoải mái tươi vui, có lần như đã gần hóa rồ nữa kia, giữa cánh đồng và rừng cây, khiến chỉ mỗi việc ngắm em ở đấy cũng làm chị vui lây. Ờ, để chị ngắm em thêm tí nữa nào. Cái mũ tròn tròn này hợp với em ghê! Xinh lắm đấy, em ạ! Rõ ràng là, trời sinh ra em để đội mũ tròn thôn nữ, cũng giống chị đội mũ tròn thợ khâu ấy mà. Thế là em đạt sở thích, thật sự toại nguyện rồi còn gì nữa. Và lại, chị chẳng lạ gì, khi không thấy em đâu nữa, chị mới tự bảo: “Cái con bé Sơn Ca hiền hậu ấy không

phải sinh ra cho Paris, nó thực sự là bông hoa rừng như là trong bài hát và những bông hoa ấy đâu có sống được trong thành phố, không khí ở đó đâu có hợp. Vì thế nên cô nàng Sơn Ca mới đi làm thuê cho những người trung hậu ở nông thôn.” Em đã làm như thế chứ gì, phải không?

Marie đỏ mặt:

– Đúng ạ!

– Tuy nhiên, chị chỉ trách em một điều.

– Trách em ấy à?

– Lẽ ra em phải báo cho chị biết chứ! Ai lại đột nhiên mới hôm trước hôm sau đã rời đi như vậy? Chứ ít thì cũng phải cho nhau biết tin một chút chứ!

– Em, em đã rời Paris, có hơi nhanh thật. – Marie then thùng, – em đã không thể...

– Ôi, chị không giận đâu, chị gặp được em đã là thích quá rồi. Vả lại, em rời Paris cũng đúng thôi. Đây, ở đó mà muốn sống cho yên thân cũng khó, chưa kể là thân con gái đơn côi như chúng mình, có thể hư hỏng như chơi dù không muốn đi nữa. Khi chẳng có ai khuyên bảo, khó giữ thân, bọn đàn ông thì chỉ khỏe hứa trời hứa biển, với lại, chao ôi, nhiều lúc cùng túng quá là gay go... Đây, em còn nhớ không? Cái Julie thật dễ thương và Rosine tóc vàng mắt huyền ấy mà...

– Ủ, em nhớ!

– Vậy thì, Sơn Ca ạ, chúng nó đều bị lừa cả rồi, bị bỏ rơi, cuối cùng thì hết rủi này đến ro khác, bọn chúng trở thành những người bỏ đi và bị đem tống giam ở đây.

– Chao ôi! Lạy Chúa! – Marie cúi đầu, mặt đỏ lừ. Rigolette hiểu lầm câu nói của bạn.

– Chúng nó có lỗi thật đấy, thậm chí đáng khinh nữa. Nếu em cho là thế thì tùy em, chị không có ý kiến, nhưng Sơn Ca ơi, chúng mình đã may mắn giữ mình được trong sạch. Em thì vì đã về nông thôn sinh sống gần những người trung hậu, còn chị thì chẳng có thì giờ cho những chuyện tình ái lãng nhãng... Chị thích nuôi chim hơn, dành hết thì giờ cho công việc để mà có cái vui được nơi ăn chốn ở tuy nhỏ hẹp nhưng xinh xắn, đàng hoàng. Vì thế, chị nghĩ, cũng không nên nghiệt ngã quá đối với người khác. Lạy Chúa! Ai mà biết được! Nếu hoàn cảnh, sự lừa lọc không dự phần lớn trong những lỗi lầm của Rosine và Julie, và nếu chúng mình ở vào địa vị của họ, chắc gì chúng mình đã không làm như họ?

– Chao ôi! – Marie cay đắng nói. – Em có lên án các chị ấy đâu! Em chỉ cảm cảnh cho các chị ấy!

– Đi thôi! Đi thôi! Vội lắm rồi, cháu thân mến! – Mụ Séraphin sốt ruột đưa cánh tay cho nạn nhân của mụ.

Rigolette năn nỉ:

– Bà ơi, hãy cho chúng cháu thêm ít phút nữa. Lâu quá rồi cháu mới được gặp Sơn Ca tội nghiệp của cháu!

Mụ Séraphin phật ý vì cuộc gặp gỡ bất ngờ này:

– Nhưng mà muộn rồi các cháu ạ! Mười phút nữa thôi đấy!

Marie nắm lấy hai tay Rigolette:

– Thế còn chị, chị vẫn tốt tính. Chị vẫn luôn luôn vui vẻ chứ? Lúc nào cũng hài lòng chứ?

– Trước đây hai ngày thì thế đấy, yên phận và vui vẻ, nhưng hôm nay thì...

– Chị có điều gì sầu não?

– Chị ấy à? Nhầm quá đi thôi! Em đã biết chị rồi đấy. Chị thật là một

thứ Roger-Bontemps*. Chị có thay đổi gì đâu. Nhưng khốn thay, thiên hạ đâu có như chị. Và do những người khác họ có điều phiền muộn, nên chị cũng buồn lây.

Người hài hước và sống không chút gì lo phiền.

– Chị lúc nào cũng tốt bụng.

– Biết làm sao được! Em tưởng tượng xem, chị đến đây là vì một cô gái tội nghiệp đấy, một cô hàng xóm của chị, con chiên lành của Chúa bị họ đồ vấy tội, thật đáng ái ngại. Tên cô ấy là Louise Morel, con gái của một người thợ trung thực, bác này khổ quá, nên đã phát điên...

Nghe đến tên Louise Morel, một trong những nạn nhân của lão chường khế, mẹ Séraphin giật mình và nhìn kĩ Rigolette.

Mẹ chưa thấy cô thợ trẻ đom đàng này bao giờ, tuy vậy mẹ không bỏ qua một lời trao đổi nào giữa hai cô gái.

Marie ngậm ngùi:

– Tội nghiệp cho chị ấy nhỉ? Hẳn chị ấy phải vui vì dù sao chị đã không quên chị ấy trong lúc vận hạn này.

– Cũng vẫn chưa hết đâu! Cứ như là vận đen, số mạt ấy! Em thấy chị rồi đấy! Chị từ khá xa đi đến tận đây đấy! Mà lại từ một nhà tù khác kia, nhưng nhà tù đàn ông.

– Chị đến nhà tù đàn ông kia à?

– Chao ôi! Lạy Chúa! Đúng thế đấy! Chẳng là ở đấy chị có một người quen. Thật là tội nghiệp, họ đang rầu rĩ buồn khổ quá, vì thế em thấy chị đem theo cái làn mây này đấy, – cô chỉ cái làn ngăn làm đôi – mỗi người một phần. Hôm nay chị đem quần áo cho Louise, và vừa rồi chị cũng mang vài thứ cho anh Germain tội nghiệp. Người tù ấy tên là Germain. Chị không thể nghĩ đến những điều vừa diễn ra giữa mình và anh ấy mà không bùi

ngùi, muốn khóc. Thật là ngốc quá, biết là chẳng hơi đâu mà để bụng, ấy vậy mà cuối cùng thì chị lại thế này đây.

– Thế tại sao chị lại muốn khóc?

– Em thử hình dung xem là Germain khổ sở đến thế nào! Bị coi như kẻ xấu trong nhà tù, anh ấy rầu rĩ chẳng thiết gì nữa, bỏ cả cơm nước, gầy đi trông thấy... Chị thấy vậy và tự nhủ: “Anh ấy không thiết ăn, vậy thì mình sẽ chuẩn bị một món quà trước đây khi còn là láng giềng anh ấy vẫn thích. Hẳn anh ấy sẽ không nhịn ăn nữa.” Gọi là quà bánh kẹo ngon, thì em nên thông cảm mà hiểu đó chỉ là mấy quả táo chín rõ đẹp, rõ ngon, vàng ươm, nghiền với sữa và đường, đựng đầy một cái chén đẹp và sạch. Vừa đây chị mang đến cho anh ấy, bảo rằng tự tay mình đã làm món quà ngon lành và tầm thường ấy đãi anh ấy như những ngày tốt đẹp trước kia. Em hiểu không? Chị cứ chắc là anh ấy sẽ vui bụng mà muốn ăn. Ấy thế mà, làm to!

– Sao vậy?

– Anh ấy tủi thân muốn khóc, khi anh ấy nhận ra cái chén chị vẫn thường đựng sữa, anh ấy khóc òa... Thế là rốt cuộc, chị cũng khóc dù cố nín. Em thấy chị may mắn như thế đấy, cứ tưởng làm thế là an ủi được anh ấy, vậy mà lại làm cho anh ấy buồn bã hơn.

– Đúng đây, nhưng mà đối với anh ấy thì những giọt nước mắt của chị dịu ngọt biết nhường nào!

– Kệ! Biết vậy, chị sẽ tìm cách khác an ủi anh ấy. À, nhưng mà chị nói chuyện anh ấy với em mà chẳng cho em biết anh ấy là ai, người hàng xóm cũ của chị đấy. Chàng trai trung thực nhất trên đời này, cù mĩ cù mì, rụt rè như con gái, chị coi như là bạn quý, như anh trai.

– Ôi, thế thì em hiểu vì sao mà nỗi buồn của anh ta lại trở thành nỗi buồn của chị rồi!

– Có phải không nào? Nhưng rồi em sẽ thấy là anh ấy nhân hậu thế nào!

Lúc già từ, chị mới hỏi đùa như thường lệ để làm anh ấy vui lên một chút, xem anh ấy có nhờ vả gì không, rằng: Là người dịch vụ bé nhỏ của anh ấy, chị sẽ rất đúng hẹn, rất năng nổ để giữ khách hàng. Thế là anh ấy cố mỉm cười nhờ chị đem đến cho anh ấy một trong những tiểu thuyết của Walter Scott. Trước đây tối tối anh ấy vẫn đọc cho chị vừa khâu vá vừa nghe, quyển ấy nhan đề là *Ivan...* gì nhỉ, *Ivanhoe*, đúng rồi! Chị thích cuốn ấy lắm, anh ấy phải đọc cho chị nghe đến hai lượt đấy! Tội nghiệp Germain, anh ấy thật chiều chị!

– Anh ấy muốn có những kỷ niệm ngày hạnh phúc đã qua đấy, chị ạ!

– Hẳn vậy, bởi vì anh ấy đã thiết tha nhờ chị đến cái phòng sách mọi khi, không phải là để thuê mà để mua cũng những quyển sách hai người vẫn cùng đọc chung. Đúng là mua thực sự, và em tính xem, đối với anh ấy thì thật là một sự hy sinh vì anh ấy cũng nghèo chẳng khác gì chị em mình.

– Anh ấy tốt thật! – Marie cảm động.

– Đấy, em cũng bùi ngùi chẳng kém gì chị. Khi anh ấy nhờ chị việc ấy, Sơn Ca ơi, em hiểu không, càng muốn khóc chị càng cố gượng cười, vì khóc đến hai lần trong một kỳ đi thăm với mục đích làm anh ấy hết buồn, thì quá đáng lắm. Vì thế, để giấu nỗi buồn, chị mới nhắc lại những chuyện nực cười của một lão Do Thái, nhân vật của cuốn tiểu thuyết trước đây đã từng làm bọn chị cười mãi. Thế mà chị càng kể, anh ấy càng nhìn chị, nước mắt chứa chan... Chà, chị ấy mà, đến vỡ tim mất thôi. Trước đấy, chị đã cố nuốt nước mắt, rốt cuộc thì chị cũng khóc. Khi chị từ biệt ra về, anh ấy khóc rưng rức mà chị thì giận mình ngu ngốc quá. Nếu cứ dễ dàng như thế này mà làm cho anh ấy vui bụng thì bỏ công gớm! Cứ đành ninh là làm cho anh ấy cười, thế mà lại đạt kết quả mới kỳ lạ làm sao!

Nghe nói đến tên Germain, nạn nhân khác nữa của lão chương khế, cụ Seraphin càng chú ý nhiều hơn.

Marie hỏi:

– Thế chàng trai ấy đã làm gì để đến nỗi phải ngồi tù?

Rigolette bắt nhãn, từ mũi lòng trở nên phẫn nộ, nói như thét:

– Anh ấy làm gì à? Anh ấy bị cái lão quỷ già chường khế truy tố, này, cũng chính lão ta là người đã tố cáo Louise đấy!

– Cô Louise mà chị đến đây để thăm ấy à?

– Chính cô ấy! Cô ấy là người ở của lão chường khế và Germain thì làm thủ quỹ cho lão. Nói em biết lão ấy tố cáo chàng trai tội nghiệp này bất công như thế nào và về chuyện gì thì dài quá... Nhưng điều chắc chắn là cái lão độc ác ấy như là kẻ phát khùng hóa đại muốn cắn cấu hai con người khốn khổ này, mặc dù họ chưa hề làm gì hại đến lão. Nhưng coi chừng đấy, sẽ có ngày thôi! – Rigolette nói những lời sau cùng này với một giọng làm mẹ Séraphin phát sợ, chen ngang vào câu chuyện. Coi như không dính dáng gì đến mình, mẹ ngọt ngào nói với Marie:

– Cháu thân mến, muộn rồi đấy, phải đi thôi, mọi người đang đợi chúng ta. Ta cũng hiểu là những điều cô đây nói hấp dẫn cháu, nhưng ta thì không quen biết cô gái và chàng trai được nói đến, nên rất sốt ruột. Lạy Chúa! Có thể nào lại có những người độc ác đến thế? Thế cái ông chường khế tôi tẹ mà cô nói, tên ông ta là gì nhỉ, thưa cô?

Rigolette chẳng có lý do gì để phải cảnh giác với mẹ cả. Tuy nhiên, nhớ đến những lời căn dặn của Rodolphe rằng cô cần hết sức gìn giữ ý tứ quanh việc ông kín đáo bảo vệ cho Germain và Louise, cô hối tiếc là đã không tự kiềm chế để thốt ra câu: “Coi chừng đấy! Sẽ có ngày thôi!”

– Con người độc ác ấy là ông Ferrand, thưa bà. – Rigolette khéo léo trả lời để gỡ lại câu nói bộp chộp, hớ hênh của mình. – Ông ta càng hành Louise và Germain thì mọi việc càng tồi tệ hơn vì chẳng có ai nghĩ đến họ ngoài tôi, mà tôi thì giúp được gì cho đâu.

Mẹ Séraphin dò la:

– Khổ thật! Ta đã hy vọng ở điều ngược lại kia, khi cô bảo “nhưng hãy coi chừng đấy...” Ta tin chắc là cô đã có chỗ tin cậy, một trang nghĩa hiệp nào đó để yểm trợ cho hai người bất hạnh chống lại ông chường khế độc ác kia.

Rigolette làm lạc hướng hoàn toàn những mối nghi ngờ của mẹ Séraphin:

– Than ôi! Làm gì có ai đâu, thưa bà. Có ai mà lại đủ hào hiệp để đứng về phía hai người trẻ tuổi nghèo hèn kia chống lại người giàu có và thế lực như ông Ferrand.

– Ôi, có chứ, có những tâm hồn khá hào hiệp để làm việc ấy đấy. – Marie nghĩ một lúc và với một hứng khởi không ngăn nổi. – Có đấy! Em biết có một người tự nguyện nhận nhiệm vụ bảo vệ những ai đau khổ và bênh vực cho họ, thường rất hay cứu độ cho người ngay và đáng gờm đối với kẻ ác.

Rigolette ngạc nhiên nhìn Marie và liên hệ đến Rodolphe, suýt nữa thì buột mồm mà nói ra rằng mình cũng biết một người dũng cảm đứng về phía kẻ yếu chống kẻ mạnh, tuy nhiên, trung thành với lời dặn dò của ông bạn hàng xóm, cô thợ khâu đồm dáng bảo:

– Thật thế sao? Thế em cũng biết một người nào đó đủ hào hiệp để giúp đỡ những người nghèo khó thật à?

– Thật! Và dù em đã từng có lần cầu xin Người thương và khoan dung cho những người khác, em tin chắc là nếu Người mà biết được nỗi oan khiên của Louise và anh Germain, hẳn Người sẽ cứu giúp họ và trừng trị kẻ hãm hại họ vì lòng nhân từ và lẽ công bằng ở Người cũng vô tận như ở Chúa.

Mẹ Seraphin nhìn nạn nhân của mình, sững sốt tự nhủ: “*Con bé này*

xem chừng lại nguy hiểm hơn là bọn ta tưởng đây. Nếu ta còn tí nào bất nhẫn thì những điều nó vừa nói ra bắt buộc ta phải gây ra tai nạn mà thủ tiêu nó đi, không thể nào làm khác được.”

– Sơn Ca bé bỏng ời! Vì em quen biết một nơi tuyệt đến thế, thì chị van em, hãy gửi gắm Germain và Louise! Bọn họ đâu có đáng bị dọa dầy như vậy. – Rigolette nói thế vì cô cho rằng nếu có hai người bệnh vực thì càng có nhiều lợi thế hơn.

– Hãy yên trí, em hứa với chị là sẽ đem hết sức mình làm những gì có thể làm được để cho những người bạn của chị nhờ cậy được ông Rodolphe.

Rigolette sửng sốt:

– Ông Rodolphe à?

– Còn ai nữa!

– Ông Rodolphe, một người chào hàng, phải không?

– Em không biết rõ ông ta làm nghề gì nhưng mà sao chị tỏ ra ngạc nhiên thế nhỉ?

– Vì chị cũng quen biết một ông Rodolphe.

– Có thể không phải cùng một người!

– Xem nào, nào! Người em biết trông như thế nào?

– Trẻ!

– Đúng đấy.

– Vẻ thanh tao và nhân hậu!

– Lại cũng đúng, nhưng lạ Chúa! Đúng hệt người chị quen. – Rigolette càng ngạc nhiên hơn. – Tóc đen, ria mảnh phải không?

– Phải!

– Tóm lại, cao lớn và mảnh dẻ, tầm vóc tuyệt đẹp, đến là lịch sự đối với một người chào hàng. Có phải người em biết cũng thường thế chẳng?

– Tất nhiên là ông ấy rồi! Điều em thấy lạ là chị lại cho ông ấy là người chào hàng?

– Và điều ấy thì chị chắc chắn đúng. Ông ấy bảo thế mà.

– Chị quen biết ông ấy?

– Quen biết chứ! Ông ấy là bạn hàng xóm của chị mà!

– Ông Rodolphe ấy...

– Ông ấy thuê buồng ở tầng bốn, bên cạnh buồng chị.

– Ông ấy sao? Ông ấy sao?

– Có gì là lạ đâu mà! Đơn giản quá thôi. Ông ấy có may ra thì mới kiếm được một nghìn năm trăm đến một nghìn tám trăm franc mỗi năm, chỉ có thể thuê một chỗ ở xoàng xĩnh, dù rằng sống có vẻ lộn xộn, bất tử lắm, đến mức không biết rằng bộ quần áo đang mặc mua hết bao nhiêu tiền nữa kia! Cái ông bạn hàng xóm thân mến ấy!

Marie dẫn đo:

– Không, không đâu, không phải cùng một người đâu!

– Úi chà, người của em hẳn là tay nền nếp vô địch chẳng?

Marie hào hứng:

– Người mà em nói có rất nhiều thế lực. Ai cũng trù mến và tôn trọng khi nhắc đến tên. Thấy ông, người ta lúng túng và kính nể, và người ta như muốn quỳ gối trước vẻ cao quý và nhân hậu của ông.

– Thế thì chị chẳng hiểu gì cả, Sơn Ca tội nghiệp ạ! Chị cũng nói như em thôi, không phải cùng một người đâu! Vì người chị biết chẳng có quyền lực gì lớn, cũng không uy nghi đường bệ mà lại rất hiền hậu, rất vui tính, và không ai quỳ gối trước ông ấy cả. Ngược lại, vì ông ấy có hứa là đến ngày Chủ nhật sẽ giúp chị đánh xi sàn nhà, và đây là chưa kể, còn đưa chị đi chơi nữa... Thế thì đâu phải là một ông lớn. Mà đâu óc chị làm sao thế nhỉ? Chị

tệ làm sao khi chỉ nghĩ đến rong chơi? Lẽ ra chừng nào Louise và Germain còn trong tù ngục, với chị, đâu còn thú vui gì nữa!

Mấy phút vừa qua, Marie suy nghĩ lung lắm, cô đột nhiên nhớ lại lần đầu tiên gặp Rodolphe ở quán rượu mù Quỷ Cái. Ông ăn mặc và nói năng như những khách hàng quen thuộc ở đấy. Sao ông lại không thể đóng vai trò người chào hàng với Rigolette được chứ?

Nhưng thay hình đổi dạng như vậy nhằm mục đích gì?

Cô thợ khâu đồm dáng thấy Marie có vẻ suy tư bèn nói:

– Thôi, Sơn Ca, bạn hiền ơi, chẳng cần phải vất óc suy nghĩ về việc ấy. Chúng mình sẽ rõ thôi. Nếu đúng là đã biết cùng một ông Rodolphe, khi em gặp lại người ấy, hãy nói về chị với ông ấy. Và khi chị gặp người chị quen, chị lại nói về em. Bằng cách ấy, chúng mình sẽ lập tức hiểu rõ luôn thôi mà!

– Thế chị ở đâu kia?

– Phố Temple, số 17.

Mẹ Séraphin theo dõi câu chuyện không sót một lời, lắm bầm:

– Điều này thật lạ lùng, biết được thì hay quá. Cái tay Rodolphe, nhân vật thần bí và nhiều quyền lực, mạo xưng là người chào hàng, ở một căn buồng cạnh cô thợ khâu bé nhỏ này, mà con bé này thì có vẻ là biết khá nhiều điều hơn là đã nói ra. Còn tay nghĩa hiệp kia cũng cùng ở trong một nhà với Morel và Bradamanti. Được, được! Nếu con bé thợ khâu đồm dáng và tay mạo xưng là người chào hàng kia còn muốn chõ mũi vào những công việc không liên quan đến chúng, thì coi chừng, người ta sẽ biết tìm chúng ở đâu!

– Lúc nào em thừa chuyện được với ông Rodolphe, em sẽ viết thư cho chị, – Marie nói – và em sẽ cho chị biết địa chỉ của mình. Nhưng nhắc lại địa chỉ của chị đi, em sợ mình quên mất đấy.

– Này, may mà chị mang sẵn tấm danh thiếp thường đưa cho khách hàng. – Rigolette đưa cho Marie một tấm thiếp nhỏ viết kiểu chữ “rộng ngả” rất đẹp. – “Cô Rigolette, chuyên may quần áo nữ – Phố Temple – Số nhà 17.” Cứ như là in máy ấy, phải không? Lại cũng chính chàng Germain tội nghiệp viết những tấm thiếp này cho chị. Anh ấy mới tốt và ân cần làm sao! Này, em thấy không, như là tiền định ấy, có thể chỉ từ khi anh ấy gặp tai vạ, chị mới phát hiện ra hết tất cả những đức tính tuyệt vời của anh ấy và giờ thì chị tự trách mình là đã đợi quá muộn mới biết yêu anh ấy!

– Chị yêu anh ấy à?

– Chà, lạy Chúa! Yêu chứ! Phải có một duyên cớ để đi thăm anh ấy ở nhà giam chứ. Cứ nói thẳng đi, chị là một đứa con gái buồn cười. – Rigolette cố nén tiếng thở dài và cười trong nước mắt như các nhà thơ thường nói.

– Chị vẫn nhân hậu và độ lượng như xưa! – Marie âu yếm nắm chặt tay bạn.

Mụ Seraphin hẳn là đã biết khá nhiều qua cuộc trao đổi giữa hai cô gái, đột ngột bảo Marie:

– Nào, cháu thân mến! Đi thôi. Chậm rồi đấy! Thế là mất tong mười lăm phút.

Rigolette khẽ bảo Marie:

– Bà này mới khỏe càu nhàu chứ!

Rồi cô cao giọng:

– Sau này, khi nào đến Paris thì em chớ có quên chị đấy nhé. Em mà đến chơi, thì chị vui lắm! Chị sẵn sàng dành hết cả ngày cho em, khoe với em nhà cửa, cơ ngơi của chị. Máy chú chim của chị. Chị nuôi chim cảnh đấy! Thấy chị chơi sang không?

– Em sẽ cố gắng đến thăm nhưng chắc chắn là sẽ có thư cho chị trước. Thôi nhé, tạm biệt Rigolette, tạm biệt nhé! Nếu chị hiểu là hôm nay gặp chị, em sung sướng đến thế nào!

– Và chị thì sao... Nhưng này, không phải là chúng mình gặp nhau lần cuối đâu nhé. Mong thế đấy! Và lại chị rất nôn nóng muốn thấy cái ông Rodolphe của em để xem ông ấy với ông của chị có phải cùng một người hay không. Viết thư cho chị nhanh nhanh lên về chuyện ấy nhé, van em đấy!

– Vâng, vâng! Tạm biệt chị Rigolette nhé!

– Tạm biệt Sơn Ca bé nhỏ!

Hai cô gái nén xúc cảm ôm hôn nhau thăm thiết.

Rigolette vào nhà giam thăm Louise nhờ giấy phép ông Rodolphe xin cho.

Marie trèo lên xe ngựa cùng mụ Seraphin, mụ ta ra lệnh cho người đánh xe đưa đến Batignolles và dừng ở rào chắn. Một đường tắt ngang rất ngắn, gần như nối ngay chỗ đó với bờ sông Seine, không xa đảo Ravageur. Marie không thạo Paris cho lắm, không thể nhận ra là cỗ xe đi theo một con đường khác chứ không phải là theo đường rào chắn của Saint-Denis. Chỉ đến lúc cỗ xe dừng ở Batignolles, lúc mụ Séraphin bảo cô xuống xe, cô mới biết.

– Thưa bà, dường như đây không phải là đường đi Bouqueval. Với lại làm sao ta có thể đi bộ từ đây tới đó được?

– Tất cả những gì ta có thể cho cháu biết, cháu thân mến ạ, – mụ quản gia xởi lởi trả lời – là ta thực hiện những mệnh lệnh của những người bảo trợ cháu và cháu sẽ làm cho các vị ấy phiền lòng không ít nếu cháu ngần ngại không đi theo ta.

– Ôi, bà đừng nghĩ vậy. Các vị ấy cử bà đến gặp cháu, cháu chẳng có gì phải hỏi lắm, cháu nhắm mắt đi theo bà đấy. Cháu chỉ hỏi xem bà Georges có khỏe không ạ?

– Rất khỏe!

– Thế ông Rodolphe?

– Tuyệt!

– Vậy bà cũng biết ông ấy hay sao? Vậy sao lúc này khi cháu nói về ông ấy với Rigolette, bà chẳng nói gì cả?

– Vì ta không được phép hở môi, hửn là như thế. Ta đã nhận lệnh.

– Chính ông ấy ra lệnh cho bà như vậy sao?

– Tò mò thật! Cô gái thân yêu này đến là tò mò! – Mụ quản gia vừa cười vừa nói.

– Bà nói phải đấy, bà bỏ qua cho những câu hỏi ấy nhé! Vì chúng ta phải đi bộ đến nơi bà được lệnh đưa cháu đến, – Marie dịu dàng mỉm cười – thì tất cháu cũng sẽ sớm biết những gì cháu thiết tha muốn biết thôi.

– Thật thế, cháu thân mến, không hết mười lăm phút đâu là chúng ta sẽ đến thôi.

Vượt qua những ngôi nhà cuối cùng của khu Batignolles, mụ quản gia dẫn Marie đi trên một con đường lát cỏ hai bên trồng bồ đào.

Ngày ấm và đẹp, bầu trời mây che nửa, đỏ hắt ánh tà dương. Mặt trời bắt đầu xé phóng tia nắng xuyên qua trên những địa hình cao của Colombe, phía bên kia sông Seine.

Càng đến gần bờ Đông, đôi má nhợt nhạt của Marie càng hồng thêm, cô thích thú hít thở bầu không khí trong sạch và mát lạnh của đồng quê.

Vẻ khoan khoái dịu dàng của cô dễ thương đến nỗi mụ Séraphin phải bảo:

– Cháu có vẻ hài lòng lắm nhỉ?

– Ôi, thưa vâng! Cháu sắp gặp lại bà Georges và biết đâu, cả ông Rodolphe nữa. Cháu biết có mấy người quá cực khổ mà cháu muốn đưa đến để nhờ cậy. Cháu hy vọng rằng họ sẽ được đỡ đần. Làm sao cháu không hài lòng được? Nếu cháu buồn, làm sao nỗi buồn của cháu lại không khuây đi được? Và lại, bà xem kìa! Bầu trời với những áng mây hồng tươi mới đẹp làm sao! Và đám cỏ này vào mùa này sao mà lại xanh thế! Và nơi kia kìa, nơi kia kìa... sau những dãy liễu, sông đấy, sông mới rộng chứ, lạy Chúa tôi! Mặt trời lóng lánh trên mặt nước chói lòa như những ánh vàng, lúc này cũng lóng lánh như vậy trên mặt nước bể cạn nhà giam. Chúa không quên những phạm nhân khổ khổ. Người cũng ban cho họ những tia nắng mặt trời. – Marie reo lên. – Chao ôi! Thưa bà, ở chỗ kia kìa, giữa sông ấy, bà có thấy không, hòn cù lao nhỏ, viền cây dương và cầu liễu với cái nhà trắng ngay bên dòng nước ấy... Cái nhà ấy, đến mùa hè sẽ đẹp biết bao nhiêu khi tất cả các cây đầy lá, mát và tĩnh phải biết nhé!

Mụ Séraphin nở một nụ cười kỳ lạ:

– Quả vậy đấy, ta rất hài lòng vì cháu thấy hòn cù lao ấy xinh đẹp!

– Tại sao kia, thưa bà?

– Vì rằng chúng ta sẽ tới đấy!

– Tới cái cù lao ấy à?

– Phải, cháu ngạc nhiên à?

– Cũng hơi là lạ thôi, thưa bà.

– Thế nếu cháu gặp những người thân ở đấy thì sao?

– Bà nói gì cơ ạ?

– Những người bạn thân của cháu tập hợp ở đấy để mừng cháu thoát khỏi chốn lao tù. Vậy lẽ nào cháu lại không ngạc nhiên một cách thú vị cho

được.

– Có thể như thế chẳng? Bà Georges này... ông Rodolphe này.

– Nào, cô gái thân mến, ta không thể kín mồm kín miệng được hơn trẻ con nữa. Với dáng vẻ xinh xắn hồn nhiên như vậy, cháu làm ta khéo phải phun ra hết những điều không được phép nói ra với cháu.

– Cháu sẽ được gặp họ. Ôi, thưa bà, tìm cháu đập mới khiếp làm sao!

– Đừng có đi nhanh như thế, cháu nôn nóng là phải nhưng ta khó theo kịp bước chân cháu, cô bé điên rồ ạ!

– Bà tha lỗi, cháu chỉ muốn đến đây cho nhanh!

– Đó là chuyện tất nhiên! Ta cũng chẳng có gì để trách, trái lại...

– Đây là chỗ xuống dốc, khó đi, bà có muốn cháu dắt không, thưa bà?

– Ta không khước từ đâu, cô gái thân mến ạ! Cháu thì đi đứng nhanh nhẹn mà ta thì đã già yếu!

– Hãy dựa vào cháu, thưa bà, đừng sợ cháu mệt.

– Cảm ơn cháu thân yêu, ta cần cháu giúp. Chỗ đường xuống này dốc quá! Chà, thế là xong! Cuối cùng thì đã đến chỗ đường tốt rồi.

– Chà, thưa bà, thế quả thật là cháu sẽ gặp lại bà Georges ư? Cháu không thể tin...

– Hãy chịu khó kiên trì thêm chút nữa, chỉ trong mười lăm phút nữa thôi, cháu sẽ thấy bà ấy và lúc bấy giờ hẳn cháu sẽ tin.

Sau một hồi suy nghĩ, Marie nói:

– Điều mà cháu không thể hiểu là sao bà Georges... lại đợi cháu ở đây mà không đợi ở ấp nhỉ?

– Lại tò mò rồi! Cô gái thân mến này, vẫn cứ thế thôi.

– Cháu tò mò quá, có phải không, thưa bà? – Marie mỉm cười.

– Cũng vì cháu mà ta ngựa miệng muốn mách cho cháu điều bất ngờ những người thân muốn dành cho cháu đấy!

– Một điều bất ngờ cho cháu? Cho cháu ấy à, thưa bà?

– Này, hãy để ta yên nhé! Con bé tinh quái lại sắp làm cho ta phải nói mặc dù không muốn!

Chúng ta hãy để mụ Séraphin và nạn nhân của mụ trên quảng đường dẫn đến dòng sông.

Và hãy đến cù lao Ravageur trước họ vài phút...



CHƯƠNG XII



CÁI THUYỀN

– Ô này, đã đi rồi sao?

– Đi! Chẳng còn được nghe những lời dạy cao quý của người! Không, thế có trời, con vẫn ở lại đây, thưa thầy...

(Wolfgang, cảnh III)

Trong đêm tối, hòn cù lao nơi gia đình Martial ở trông đến khiếp. Nhưng dưới ánh sáng rực rỡ ban ngày thì không gì tươi tắn hơn nơi cư trú chết tiệt ấy, với hàng cây dương và cây liễu viền ven bờ, mặt đất phủ cỏ dày, trên đó ngoằn ngoèo rần lượn một vài lối đi rải cát vàng. Trên hòn cù lao còn có một vườn rau nhỏ và một số khá khá cây ăn quả. Giữa vườn cây ăn quả có một túp nhà tranh, nơi Martial muốn sống cùng François và Amandine. Ở bên này mũi đảo có một loại rào chắn làm bằng những cọc thật to dùng để giữ cho đất khỏi lở.

Trước nhà, gần sát bên một vòm cây tươi xanh có lưới đan mắt cáo tạo dáng cho nho và cây hoa bia leo thành hình bán nguyệt, bên dưới kê bàn cho khách uống rượu ngày hè.

Ở một bên chái nhà, tường sơn trắng và lớp ngói là nơi xếp củi, trên có vựa, hình thành một chái nữa, thấp hơn toàn bộ khu nhà chính. Gần sát phía trên cái chái ấy có một cửa sổ với lỗ ô bít tôn và cố định ở phía ngoài bởi hai thanh sắt đóng ngang vào tường bằng đinh mũ kiên cố.

Ba cái xuồng neo vào cọc bên thuyền, đừng đưa theo sóng. Ngồi xồm

trong lòng một cái, Nicolas kiểm tra lại cái xu páp mới lắp xem đã nhảy chưa.

Đứng trên một ghế băng đặt phía ngoài vòm cây, Quả Bầu khum khum bàn tay trước trán, ngóng nhìn về phía xa xa nơi Séraphin và Marie đang tiến về cù lao.

– Vẫn chưa thấy ma nào xuất hiện, chẳng có già, cũng không có trẻ, – Quả Bầu tụt khỏi ghế nói với Nicolas – lại như hôm qua! Đợi mất công toi! Sau nửa giờ nữa nếu hai người đàn bà đó không đến thì vù thôi! Phi vụ cùng với Cánh Tay Đỏ trúng lớn hơn nhiều, lão đang chờ ta đấy. Mụ thầu việc tắt đến nhà lão, ở đường Élysées lúc năm giờ, chúng ta phải đến trước mụ. Sáng nay mụ Vọ đã nhắc đi nhắc lại mãi điều ấy.

– Mày nói phải, – Nicolas càu nhàu rời xuống, – trời đánh cái con mụ già làm mình chờ đợi mất công toi. Cái xu páp nhảy tuyệt! Trong cả hai phi vụ, biết đâu chẳng vớ được một vụ.

– Vả lại Cánh Tay Đỏ và Cá Trê cần phải có ta. Chỉ có hai thằng với nhau thì chúng chẳng làm nên công trạng gì.

– Đúng đấy, vì khi hành sự thì Cánh Tay Đỏ phải ra ngoài quán rượu để canh chừng mà Cá Trê thì không đủ sức để tống được mụ thầu việc vào thầu rượu. Mụ già ấy sẽ kháng cự đấy, chẳng chơi đâu!

– Thế có phải là mụ Vọ đã vừa cười vừa bảo là mụ nhốt Thầy Đồ ở trọ trong cái hầm ấy?

– Không phải cái hầm ấy đâu. Trong cái hầm khác sâu hơn nhiều và khi nước to thì ngập hết kia.

– Thầy Đồ mà phải trốn hầm à? Một mình trong đó, lại mù nữa!

– Có nhìn rõ thì cũng chẳng thấy cóc gì, cái hầm tối như hũ nút.

– Mặc thầy lão! Lão sẽ hát đủ mọi bài lão thuộc cho khuây, hát chán

cũng chẳng còn biết làm gì cho hết thì giờ.

– Mụ Vọ nói là lão sẵn chuột cho đỡ buồn, mà ở đây thì chuột nhiều vô cùng!

Nicolas cười gằn, chỉ cái cửa sổ bịt tôn:

– Trong số những đứa trốn thui trốn lủi, buồn chết rũ đi được, có một đứa đang tức đến ứa máu trong kia kìa!

– Mặc hăn! Hăn ngủ đấy! Từ sáng tới giờ, không thấy đập phá nữa, mà con chó cũng câm tịt.

– Có khi hăn đã bóp chết con chó để hốc, đã hai ngày nay, cả hai đều nhịn đói nhịn khát trong đó mà!

– Thây kệ! Nếu thích, Martial còn kéo dài được thêm ít lâu đấy! Khi nào hăn chết, người ta sẽ coi là chết bệnh, chẳng ai lời ra tiếng vào đâu!

– Mà ý tưởng thế sao?

– Chắc chắn! Sáng hôm nay, bà già đi Asnières, đã gặp bố Ferot dân chài, thấy bố cứ băn khoăn không hiểu sao thằng bạn vong niên Martial của bố mất mặt suốt hai ngày rồi. Bà già mới bảo là hăn ốm liệt giường và mọi người đã hết hy vọng. Bố Ferot mắc câu ngay, hăn sẽ bô bô cho mọi người biết và khi sự việc đã rồi thì ai nấy đều cho đó là chuyện bình thường thôi.

– Đúng thế, nhưng hăn đâu đã chết ngay. Bằng cách này thì còn lâu!

– Thế anh còn muốn gì nữa? Không còn cách nào khác để khử hăn cho xong! Cái thằng Martial hung đồ ấy khi đã nóng máu lên thì ác hơn quỷ sứ, lại còn khỏe như vâm nữa. Đã thế, vốn sẵn nghề vược chúng ta, làm sao đến gần hăn mà không nguy hiểm? Giờ thì cửa đã có đinh chốt chắc chắn bên ngoài rồi, hăn còn làm gì được nữa! Cửa sổ có chấn song kia mà!

– Này, hăn có thể nạy các song cửa. Hăn sẽ lấy dao găm khoét vào thạch cao đấy, nếu em không đứng sẵn trên thang lấy rìu chặt mỗi khi hăn sắp sửa

giờ trò.

Thằng ăn cắp cười khẩy:

– Canh gác thế chứ! Mày khoái nhé!

– Thì cũng phải để cho anh có thì giờ lấy tôn lá ở chỗ bố Micou về đây chứ!

– Hắn tức đến hộc máu ra đấy nhỉ, cái thằng anh ấy!

– Hắn nghiêng rằng như bị ma làm. Hắn đã lấy gậy vụt lấy vụt để thật mạnh qua song cửa để xua em ra xa nhưng chỉ rảnh có một tay, hắn không thể nạy bật song cửa ra được. Cứ là phải làm như thế mới xong!

– Cũng may là trong buồng ấy không có lò sưởi!

– Cánh cửa lớn thì chắc, mà hai tay hắn thì đã bị thương, nếu không thế thì hắn khoét thùng cả sàn nhà!

– Còn các cái xà, liệu hắn có chui qua được không?

– Không đâu, không đâu! Còn xơi! Các lỗ ô cửa đã bịt tôn lá, lại có nẹp sắt chốt ngang, cánh cửa lớn đóng chốt bên ngoài bằng đinh thuyền chín phân. Giá lại đóng bằng gỗ sến và cặp chì nữa thì cổ quan tài của hắn chắc phải biết đấy!

– Này, khi được tha, con Sói Cái mà đến đây tìm người yêu thì hắn phải réo đến hết hơi nhỉ?

– Thế thì bảo với ả là: Cứ việc mà tìm!

– Về việc này, mày biết không, nếu mẹ mà không nhốt hai đứa con nít ăn mày ấy, thì hắn chúng đã có thể như chuột cống gặm thùng cả cửa để cứu Martial chưa biết chừng. Từ ngày cái thằng oắt khốn nạn François bắt đầu ngờ là chúng ta nhốt thằng anh cả thì nó như là quỷ sứ.

– Úi dà! Nhưng khi ta sắp sửa lên bờ, liệu có nên để cho chúng nó ở cái phòng bên trên không? Cửa sổ phòng chúng nó không có lưới sắt, chúng chỉ

việc trèo xuống và ra ngoài...

Vừa lúc đó có tiếng la hét và tiếng khóc từ cái nhà lớn vắng đến làm Quả Bầu và Nicolas phải chú ý.

Cửa nhà trệt từ trước đến giờ vẫn mở bỗng đóng sập lại rất mạnh. Một phút sau, bộ mặt nhợt nhạt và ghê gớm của mẹ Martial xuất hiện nơi chấn song cửa sổ nhà bếp.

Mụ góa giơ cánh tay gầy gò xương xẩu ra vẫy mấy đứa con lại gần.

– Này, có lộn xộn đấy! Tao đoán là vẫn cái thằng François chống cự. – Nicolas nói. – Đồ ăn mày Martial! Không có hăn thì thằng nhóc còn cạy vào ai! Này, phải ngóng cho kĩ đấy, thấy hai con mái xuất hiện, thì gọi tao nhé!

Trong khi Quả Bầu lại trèo lên ghế băng theo dõi từ xa mụ Séraphin và Marie thì Nicolas đi vào nhà.

Amandine, quỳ giữa sàn nhà bếp, đang nức nở xin tha cho anh François của bé.

Hầm hầm tức tối, đe dọa, bị dồn vào một góc tường của gian nhà, François lăm lăm giơ cao cái rìu của Nicolas, ra mặt kiên quyết chống lại mẹ đến cùng.

Vẫn thản nhiên như không, chẳng nói chẳng rằng, mụ góa chỉ cho Nicolas lối vào hầm rượu thông với nhà bếp cửa mở hé, ra hiệu cho thằng con lớn nhất François vào trong.

– Không được nhốt tôi vào trong ấy đâu! – Cậu bé quả quyết thét to, hai mắt quắc lên, sáng rực như mắt mèo rừng. – Các người định để tôi với Amandine chết đói như anh Martial à?

– Mẹ ơi, vì tình yêu Chúa, hãy để chúng con ở trong buồng trên gác như hôm qua ấy. – Đưa con gái hai tay chấp lại, van xin. – Trong hầm tối, chúng

con sợ!

Mụ góa cúi kính nhìn Nicolas như cảnh cáo anh ta lừng khừng chưa thi hành lệnh của mụ, rồi dứt khoát và oai vệ chỉ thẳng vào François.

Thấy anh ta tiến về phía mình, cậu bé tuyệt vọng lăm lăm lưỡi cái búa và thét to:

– Ai mà muốn nhốt tôi vào đấy, thì dù có là mẹ, là anh, là chị Quả Bầu đi nữa, mặc kệ, cứ cái rìu này tôi bất chấp!

Cũng như mụ góa, Nicolas thấy nhất thiết phải ngăn cho được hai đứa trẻ cứu Martial trong khi không còn ai ở lại trông nhà, và cũng để giấu chúng cái cảnh sắp xảy ra, vì từ cửa sổ trông thấy được con sông, có thể mục kích được chuyện dìm Marie.

Hung tợn nhưng cũng nhát, Nicolas lo bị em phang cho đòn chí mạng, nên ngần ngại không dám lại gần.

Thấy thằng con lớn như thế, mụ góa điên tiết đẩy sắp đẩy ngựa hấn đến trước François.

Nhưng Nicolas lại lùi lần nữa và quát to:

– Nó mà gây thương tích cho tôi thì tôi làm thế nào, hờ bà? Mẹ thừa biết là chốc nữa là tôi phải dùng đến hai cánh tay này, thế mà đến giờ đòn của thằng khốn Martial đang còn ê ẩm đấy!

Mụ góa nhún vai khinh bỉ và tiến một bước về phía François.

François nổi giận:

– Mẹ đừng có lại gần, mẹ sẽ phải trả nợ cho những trận đòn mẹ đánh hai chúng tôi đấy!

Amandine lo sợ nói to:

– Anh ơi, đành chịu nhốt vậy! Ôi, lạy Chúa, đừng đánh mẹ!

Bỗng Nicolas thoáng thấy trên một mặt ghế tẩm chăn len rộng dùng để

là quần áo, anh ta với lấy, mở ra một nửa và khéo léo quăng lên đầu François khiến cậu bé bị chấn trùn vướng víu chân tay, cố mấy cũng không sử dụng được vũ khí.

Thế là Nicolas chồm lên người cậu, và được mẹ giúp bế phắt cậu bé vào trong hầm.

Amandine đang quỳ trên sàn bếp, vừa thấy anh như thế, lập tức vùng dậy thật nhanh và mặc dù sợ chết khiếp đi được, cũng vẫn chạy theo cho kịp vào trong hầm tối với anh.

Cửa bị khóa đến hai vòng, nhốt hai anh em lại.

Nicolas gầm lên:

– Cũng tại cái thằng khốn Martial cả mà hai đứa oắt này bây giờ hỗn láo, hung hãn quá thế!

Mụ góa có vẻ ngấm nghĩ và rùng mình:

– Từ sáng đến giờ không thấy động tĩnh gì hết trong buồng nó, không hề!

– Bà già này! Nói với bố già Ferot và dân chài ở Asnières là Martial ốm liệt giường đã hai ngày, sắp chết đến nơi, thì bà cừ thật! Như thế thì khi tất cả đã xong, không còn ai ngạc nhiên nữa!

Sau một hồi yên lặng và dường như không muốn suy nghĩ gì thêm nữa cho một óc, mụ góa bỗng nhiên bảo:

– Mụ Vọ đến đây khi tao đang ở Asnières à?

– Có đấy, bà già ạ!

– Tại sao mụ ấy không ở lại để cùng chúng ta đến nhà Cánh Tay Đỏ? Tao ngờ mụ này lắm!

– Ô hay! Bà thì bà ngờ hết cả thiên hạ, bà già ạ! Hôm qua thì Cánh Tay Đỏ, hôm nay lại đến mụ Vọ.

– Cánh Tay Đỏ được tự do, còn con tao thì lại bị tù ở Toulon, mặc dù cả hai đứa đều dính vào một vụ trộm.

– Lúc nào bà cũng nhắc đến chuyện ấy. Cánh Tay Đỏ thoát được vì nó “cáo” lắm, có thể thôi! Mụ Vọ không ở lại đây vì mụ có hẹn lúc hai giờ với cái ông cao lớn mặc đại tang gần Đài Thiên văn. Ông này đã khoán cho mụ bắt cóc đứa con gái nhà quê với sự giúp đỡ của Thầy Đồ và thằng Tập Tễnh... Cả thằng Cá Trê đánh cỗ xe mà ông ấy thuê để dùng vào việc ấy nữa. Bà già thấy không? Sao bà lại cho là mụ Vọ tố cáo chúng ta, có phải vì rằng mụ ấy hở cho chúng ta biết về các vụ làm ăn của mụ, mà mình thì lờ tịt những vụ đánh quả của bà? Mụ ấy thì biết gì đến vụ dìm người chốc nữa? Hãy yên trí, bà già ơi! Sói không ăn thịt nhau đâu. Hôm nay tốt ngày đấy! Tôi cứ nghĩ đến mụ thù việc dắt mỗi lúc nào cũng đem theo người chừng hai mươi nghìn đến ba mươi nghìn franc kim cương mà trước hai giờ sáng chúng ta đã chôm được trong cái hầm của Cánh Tay Đỏ! Ba mươi nghìn franc kim cương, bà tính xem!

Mụ góa ngờ vực:

– Trong khi chúng ta chịt cổ mụ ấy thì Cánh Tay Đỏ ở bên ngoài quán rượu của hăn!

– Thế bà già muốn rằng hăn ở đâu được? Nếu có ai đến nhà hăn, liệu hăn có phải lên tiếng trả lời và ngăn không cho người ta lại gần nơi chúng ta hành sự hay không?

Bổng Quả Bầu gọi to:

– Nicolas, Nicolas! Hai người đàn bà đến!

– Nhanh nhanh lên bà già, choàng khăn vào! Tôi sẽ đưa bà sang bên kia bờ, tiện thể. – Nicolas giục.

Mụ góa đã thay cái khăn mỏ quạ bằng một cái mũ trùm bằng vải tuyền đen. Mụ khoác một cái khăn santo bằng vải rằn ri xám và trắng, giấu cái

chìa khóa sau ô cửa tầng trệt rồi theo con ra bến.

Thần thờ, mục ngoái nhìn khá lâu cửa sổ phòng Martial, nhúu đôi mày, mím môi, rồi bỗng rùng mình lần nữa, mục khẽ lẩm bẩm:

– Lỗi tại nó, trị nó thôi!

Quả Bầu chỉ vào mục Séraphin và Marie đang đi xuống bờ sông theo con đường nhỏ vòng quanh một vách đứng khá cao, từ chỗ đó nhìn bao quát được một cái lò thạch cao. Cô ả reo to:

– Nicolas, thấy họ không, chỗ kia kìa! Dọc cái mô đất ấy, có một con bé nhà quê và một mục thị dân đấy.

– Đợi mặt hiệu đã, khéo lại hỏng việc.

– Anh mù hay sao? Thế anh không nhận ra mục đàn bà to béo đến đây mới hôm kia à? Hãy nhìn cái khăn san màu da cam kia! Và cái con bé nhà quê ấy, sao mà nó vội vã thế! Con bé đang còn nghệt quá, rõ là nó còn chưa biết điều gì đang đợi nó lúc này.

– Đúng! Tao đã nhận ra mục đàn bà to béo. Nào, ngửa tay ngửa chân lắm rồi! Chà, Quả Bầu, cứ thế mà làm cho cừ nhé! Tao chờ mục già và con bé trong cái xuống có xu páp, mày sang cái xuống khác và chèo theo tao, hai cái nối nhau, cái nọ sau cái kia. Chú ý chèo cho đúng nhịp để chỉ cần phất một cái là tao đã nhảy sang xuống mày được ngay sau khi mở nắp xu páp và xuống tao chìm dần.

– Đừng lo! Đâu có phải lần đầu em cầm đến mái chèo, đúng không?

– Tao không sợ chết đuối đâu, mày cũng biết tao bơi cừ như thế nào rồi! Nhưng giả sử là nếu tao không nhảy kịp sang xuống mày, thì hai con mái, giầy giũa để khỏi chết đuối, có thể bám chặt lấy tao và, xin đủ, tao chẳng muốn nốc no nước cùng bọn chúng.

– Mục già đã vấy khăn làm hiệu, họ đã đến bến sỏi đấy!

– Nào, đi thôi, bà già, – Nicolas đẩy xuống ra, – xuống cái xuống có xu páp ấy. Như vậy hai người đàn bà kia sẽ không nghi ngờ, còn Quả Bầu nhảy xuống cái xuống kia đi, và chèo cho khỏe lên! Chà, này, cầm lấy cái sào chống, để bên cạnh người ấy. Nó nhọn như mũi giáo, được việc đấy! Thôi, lên đường. – Thằng ăn cướp vừa nói vừa đặt vào trong xuống của em nó cái sào chống dài bịt sắt nhọn ở một đầu.

Chẳng mấy chốc cả hai cái xuống do anh em Quả Bầu chèo đã cập bến. Ở đó, mẹ Séraphin và Marie đã đợi được vài phút.

Trong khi Nicolas buộc xuống vào một cái cọc đóng trên bờ, mẹ Séraphin lại gần và thì thầm rất nhanh:

– Nói là bà Georges đang đợi chúng tôi nhé!

Rồi mẹ cao giọng:

– Chúng tôi đến hơi chậm, phải không, chàng trai?

– Vâng, thưa quý bà! Bà Georges đã nhắc đến bà nhiều lần rồi đấy.

– Cháu thấy không? Bà Georges đang đợi chúng ta. – Mẹ Séraphin quay lại nói với Marie, cô dù tin tưởng phần nào nhưng vẫn cứ còn hồi hộp, lo lắng trước vẻ mặt dữ dằn của mẹ góa, Quả Bầu và Nicolas.

Tên bà Georges được nhắc đến làm cô vững dạ hơn một chút:

– Cháu cũng rất nóng lòng được thấy bà Georges, may sao mà đường không quá xa.

Mẹ Séraphin bảo:

– Bà phu nhân thân mến ấy sẽ hài lòng biết mấy!

Rồi quay sang Nicolas:

– Nào, chú mày, cho thuyền vào gần bờ thêm tí nữa để chúng tôi lên chứ!

Mẹ lại nói khẽ:

– Phải dìm con bé này cho kỳ được đấy, nếu nó có nổi lên mặt nước thì phải dìm tiếp mới được.

– Được thôi! Còn bà thì đừng có sợ đấy! Khi nào tôi ra hiệu, cứ đưa tay cho tôi. Chỉ mình nó chìm thôi! Tất cả đã chuẩn bị sẵn, bà chẳng có gì phải sợ. – Nicolas khẽ trả lời.

Rồi lạnh lùng, chẳng chút động tâm trước sắc đẹp cũng như tuổi trẻ của Marie, anh ta đưa tay cho cô. Cô thiếu nữ nhẹ nhàng vịn tay anh ta bước xuống thuyền.

– Đến lượt bà. – Lần này anh ta đưa tay cho mục Sưaphin.

Có phải là do linh cảm mà nghi ngờ, hoặc do sợ là không nhảy kịp thời khỏi cái thuyền chở Nicolas và Marie lúc nó sắp đắm, mục quản gia của Ferrand lùi lại bảo Nicolas:

– Tôi lên xuồng kia! – Và mục xuống thuyền đứng gần Quả Bầu.

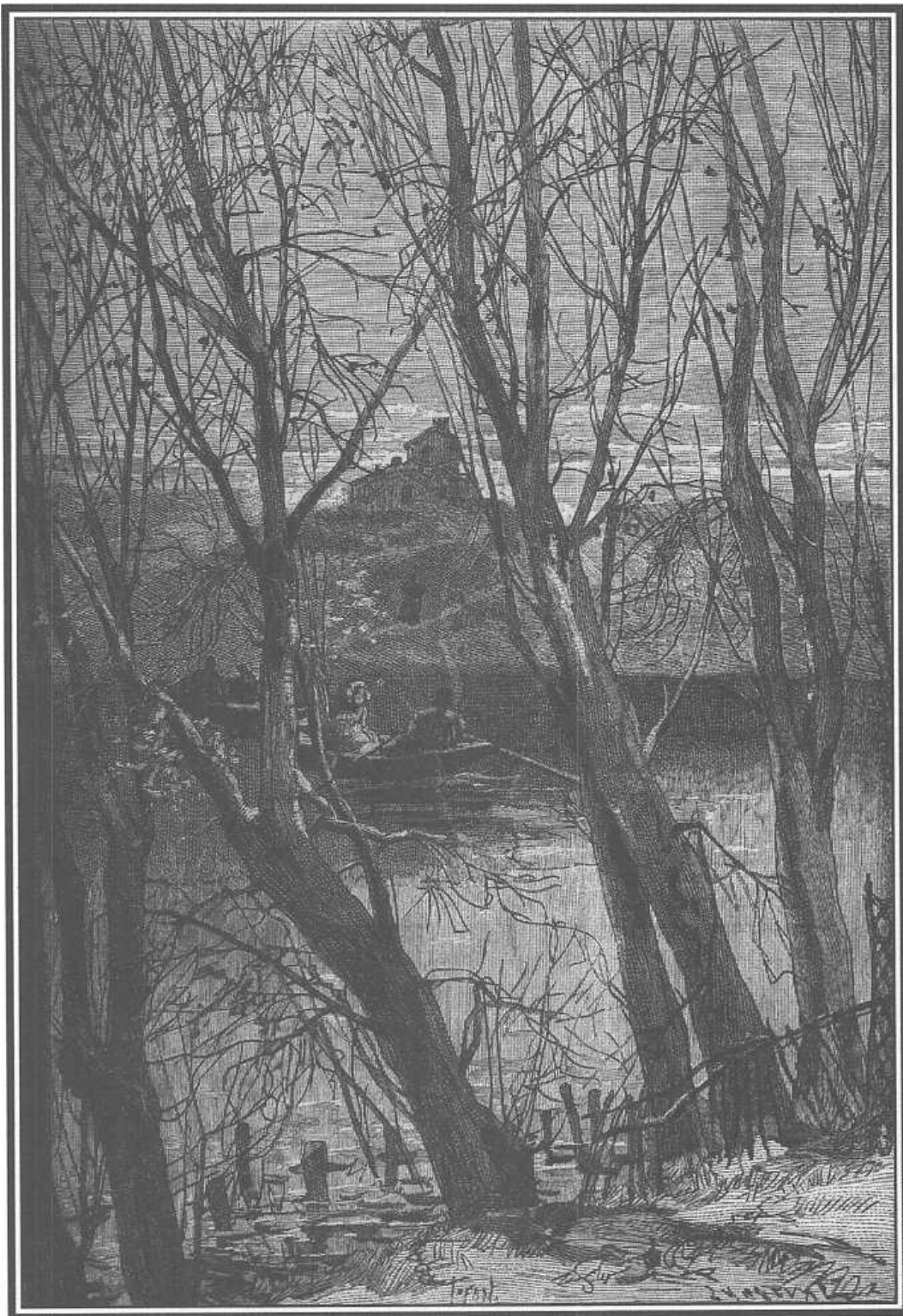
– May quá, được thôi. – Nicolas đưa mắt cho em gái.

Bằng đầu mái chèo, anh ta đẩy mạnh xuồng ra.

Quả Bầu cũng làm thế khi mục Sưaphin đã đứng bên cạnh.

Im lặng đứng trên bờ sông, đứng dưng trước cảnh ấy, mục góa trầm tư mê mải, trừng trừng nhìn về phía cửa sổ phòng Martial, từ bến sỏi qua dãy cây dương vẫn nhìn thấy rõ.

Trong khi đó, hai cái xuồng, một cái chở Marie và Nicolas, cái sau chở mục Sưaphin và Quả Bầu, chậm chậm rời xa bờ.



Hai chiếc xuồng chở Marie và mẹ Séraphin

Table of Contents

1. [PHẦN V](#)

1. [§1. Những lời khuyên](#)
2. [§2. Cạm bẫy](#)
3. [§3. Suy tư](#)
4. [§4. Dự định cho tương lai](#)
5. [§5. Bữa tiệc của những người bạn](#)
6. [§6. Nhà tù Saint-Lazare](#)
7. [§7. Chi Mont-Saint-Jean](#)
8. [§8. Sói Cái và Sơn Ca](#)
9. [§9. Ảo vọng](#)
10. [§10. Bà bảo trợ](#)
11. [§11. Một mối thân tình gượng gạo](#)
12. [§12. Cecily](#)
13. [§13. Nỗi buồn đầu tiên của Rigolette](#)
14. [§14. Tình bạn](#)
15. [§15. Bức chúc thư](#)
16. [§16. Đảo Ravageur](#)

2. [PHẦN VI](#)

1. [§1. Kẻ cướp sông](#)
2. [§2. Người mẹ và đứa con](#)
3. [§3. François và Amandine](#)
4. [§4. Một ngôi nhà cho thuê sẵn đồ](#)
5. [§5. Hai nạn nhân của một chuyện bội tín](#)
6. [§6. Phố Chaillot](#)
7. [§7. Bá tước de Saint-Remy](#)

8. [§8. Bố con nói chuyện](#)
9. [§9. Khám nhà](#)
10. [§10. Tạm biệt](#)
11. [§11. Kỷ niệm xưa](#)
12. [§12. Cái thuyền](#)